

David Baldacci

Bí mật
núi **S**ắt nhân
THE CAMEL CLUB



NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

Giới thiệu nội dung:

Tồn tại bên lề của Washington D.C, câu lạc bộ gồm 4 thành viên lập dị. Dưới sự lãnh đạo của một người đàn ông bí ẩn được biết dưới cái tên “Oliver Stone”, họ nghiên cứu những giả thuyết âm mưu, những sự kiện thời sự và các toan tính của chính phủ nhằm phanh phui sự thật ẩn sau những hành động của nước Mỹ. Những nỗ lực của họ hầu như không mang lại kết quả gì - cho đến khi cả nhóm chứng kiến một vụ giết người dã man... và rồi họ bị cuốn vào một âm mưu khủng khiếp và ghê gớm. Giờ đây các thành viên trong câu lạc bộ phải chung tay với một nhân viên mật vụ để đương đầu với một trong những kế hoạch tinh vi, độc địa nhất từng diễn ra trên đất Mỹ - một sự kiện có thể làm bùng lên cuộc chiến cuối cùng giữa hai thế giới khác nhau. Và tất cả những gì có thể ngăn chặn ngày tận thế này là năm vị anh hùng bất đắc dĩ.

Giới thiệu tác giả:



David Baldacci (05/08/1960) là tác giả của 14 tiểu thuyết liên tiếp nằm trong danh sách các tác phẩm bán chạy nhất do tờ New York Times bình chọn. Các tác phẩm của ông từng được dịch ra hơn 40 thứ tiếng và xuất bản tại hơn 80 quốc gia, với lượng ấn bản trên 50 triệu cuốn sách trên toàn thế giới. Ông và vợ mình đã sáng lập ra quỹ Wish You Well, một tổ chức phi lợi nhuận có tôn chỉ hoạt động là góp phần quảng bá văn học và văn hóa đọc trên toàn nước Mỹ. Tác giả hiện đang sống tại bang Virginia quê hương.

Nhận xét về tác phẩm:

“Thể hiện cốt truyện mang đậm thương hiệu Baldacci với những diễn biến lắt léo và rượt đuổi hấp dẫn, cùng đoạn kết căng thẳng đến tột cùng.”

Richmond Times-Dispatch

“Một tác phẩm trình thám độc đáo, sôi sục... cốt truyện ly kỳ, lôi cuốn và căng thẳng, đã để lại rất nhiều điều cho độc giả phải suy nghĩ sau khi đọc xong.”

Toledo Blade (OH)

“Baldacci biết chính xác những gì mà độc giả của mình muốn - chỉ vừa đủ những màn hồi hộp công nghệ cao để thư giãn vài tiếng đồng hồ trước một lò sưởi mùa đông ấm áp.”

Fort Worth Star-Telegram

“Tuyệt vời... Hạng nhất... một cuốn sách xuất sắc... quện chặt và thấm đẫm không khí căng thẳng.”

CurledUp.com

Mục Lục

[Phần mở đầu](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

[Chương 23](#)

[Chương 24](#)

[Chương 25](#)

[Chương 26](#)

[Chương 27](#)

[Chương 28](#)

[Chương 29](#)

[Chương 30](#)

[Chương 31](#)

[Chương 32](#)

[Chương 33](#)

[Chương 34](#)

[Chương 35](#)

[Chương 36](#)

[Chương 37](#)

[Chương 38](#)

[Chương 39](#)

[Chương 40](#)

[Chương 41](#)

[Chương 42](#)

[Chương 43](#)

[Chương 44](#)

[Chương 45](#)

[Chương 46](#)

[Chương 47](#)

[Chương 48](#)

[Chương 49](#)

[Chương 50](#)

[Chương 51](#)

[Chương 52](#)

[Chương 53](#)

[Chương 54](#)

[Chương 55](#)

[Chương 56](#)

[Chương 57](#)

[Chương 58](#)

[Chương 59](#)

[Chương 60](#)

[Chương 61](#)

[Chương 62](#)

[Chương 63](#)

[Chương 64](#)

[Chương 65](#)

[Chương 66](#)

[Chương 67](#)

[Chương 68](#)

[Chương 69](#)

[Chương 70](#)

Phần mở đầu

Chiếc Chevy Suburban lướt nhanh trên đường. Vùng quê bang Virginia bao phủ một màn đêm tĩnh lặng. Adnan al-Rimi, gã đàn ông bốn mươi một tuổi đang gò người trên vô lăng tập trung vào con đường quanh co trước mặt. Vùng này có rất nhiều hươu, và Adnan hoàn toàn không muốn chứng kiến cảnh lũ thú có gạc chết tiệt này lao rầm qua kính chắn gió. Thật sự thì người đàn ông này đã quá mệt mỏi với việc bị đủ thứ tấn công. Gã nhấc một bàn tay đi găng lên khỏi vô lăng và sờ vào khẩu súng nằm trong chiếc bao dưới làn áo khoác của mình; vũ khí không chỉ là món đồ trang trí đối với Adnan, nó thực sự là một thứ bắt buộc phải có.

Bất thành linh gã vụt liếc ra ngoài cửa sổ khi nghe thấy âm thanh trên đầu.

Có hai hành khách ngồi trên băng ghế sau. Người đàn ông đang sôi nổi nói chuyện qua điện thoại di động bằng tiếng Farsi là Muhammad al-Zawahiri, một người Iran đã vào nước Mỹ ngay sau vụ tấn công khủng bố ngày 11 tháng 9. Bên cạnh hắn là một người đàn ông Afghanistan tên là Gul Khan, mới đến Mỹ được vài tháng. Khan có vóc người to lớn và lực lưỡng với cái đầu cạo trọc. Hắn mặc chiếc áo khoác rằn ri của thợ săn và đang kiểm tra khẩu súng máy của mình bằng những ngón tay nhanh thoăn thoắt. Hắn ấn tạch băng đạn vào vị trí cũ và chỉnh khóa an toàn lên chế độ điểm xạ hai viên một. Vài giọt mưa rơi xuống đập vào cửa sổ, và Khan hờ hững nhìn chúng chảy xuống thành dòng.

“Đây quả là một vùng quê tươi đẹp,” Khan nói bằng tiếng Pashto, một thứ thổ ngữ Muhammad nói được nhưng Adnan thì không rành cho lắm. “Quê tao thì ngổn ngang xác những chiếc xe tăng thời Liên Xô. Người nông dân cứ thể làm ruộng xung quanh chúng.” Hắn ngừng lại và nói thêm với vẻ mặt vô cùng hài lòng, “Và còn có cả xác xe tăng Mỹ nữa.”

Adnan chốc chốc lại liếc nhìn qua gương chiếu hậu. Gã không hề thích một người đàn ông với một khẩu súng máy ngồi sau lưng mình, dù là đồng đạo Hồi giáo đi chăng nữa. Và gã cũng không hề tin tưởng tên người Iran. Adnan sinh ra ở Saudi Arabia nhưng di cư sang Iraq khi mới là một cậu bé. Gã chiến đấu cho Iraq trong cuộc chiến tranh khốc liệt giữa hai nước ^[1], và mối căm thù của gã đối với Iran vẫn còn vô cùng sâu sắc. Về mặt sắc tộc, Muhammad al-Zawahiri là người Ba Tư, không phải người Ả-rập như al-Rimi. Đây là một sự khác biệt nữa giữa hai người càng khiến cho al-Rimi không tin tưởng hắn.

Muhammad kết thúc cú điện thoại, lau một vết bùn bắn ra khỏi một trong hai chiếc ủng cao bồi kiểu Mỹ của mình, kiểm tra giờ trên chiếc đồng hồ đeo tay cực kỳ đắt tiền rồi nằm ngửa ra ghế và mỉm cười chiêm một điếu thuốc. Hắn nói điều gì đó bằng tiếng Farsi và Khan cười phá lên. Hơi thở của tên người Afghanistan to xác nồng nặc mùi hành.

Adnan nắm chặt vô lăng hơn. Gã chưa bao giờ là một kẻ cầu thả, và Adnan không ưa thái độ bỗ

bã của gã người Iran về những vấn đề nghiêm túc. Vài giây sau Adnan lại nhìn ra ngoài cửa sổ.

Rõ ràng là Muhammad cũng đã nghe thấy âm thanh đó. Hắn hạ cửa sổ xuống và thò đầu ra ngoài, ngửa mặt nhìn lên bầu trời đầy mây. Khi nhìn thấy những ánh đèn đỏ lập lòe trên đầu, hắn quát to lên với Adnan, gã này gật đầu và đạp cần ga; cả hai người đàn ông ngồi sau liền cài chặt dây an toàn lại.

Chiếc Chevy vun vút lướt đi trên con đường miền quê uốn lượn, nghiêng ngả quanh một số khúc cua gấp đến nỗi hai người ngồi sau phải nắm chặt lấy tay vịn bằng cả mười ngón tay. Tuy nhiên, dù có là chiếc xe nhanh nhất trên thế giới thì cũng không thể chạy nhanh hơn một chiếc trực thăng trên một con đường quanh co.

Lại mở miệng bằng tiếng Farsi, Muhammad ra lệnh cho Adnan tấp vào bên dưới mấy gốc cây và chờ đợi, xem liệu chiếc trực thăng có bay tiếp không. Tiếp tục bằng tiếng Farsi, hắn nói: “Hay là tai nạn giao thông, hả Adnan? Có thể là máy bay trực thăng cấp cứu y tế?”

Adnan nhún vai. Gã nói tiếng Farsi không tốt lắm, và nhiều lúc những nét nghĩa của thứ ngôn ngữ đó cứ trôi tuột khỏi đầu gã. Tuy nhiên, không cần phải là một nhà ngôn ngữ học mới cảm nhận được sự cấp bách trong giọng nói của tên đồng bọn của gã. Gã tấp xe vào dưới một rặng cây, cả ba gã đàn ông bước ra rồi nằm nép xuống dưới xe. Khan chĩa khẩu súng máy của hắn lên trời và căng thẳng nhìn quanh. Trong thoáng chốc tưởng chừng chiếc trực thăng đã bay đi, nhưng rồi một ánh đèn pha xuyên qua vòm lá của rặng cây ngay phía trên đầu chúng.

Từ tiếp theo Muhammad nói bằng tiếng Anh: “Chó chết!” Hắn gật đầu với Adnan, ra lệnh cho gã tìm một chỗ quan sát rõ hơn.

Gã người Iraq lom khom chạy đến bìa của rặng cây và thận trọng quan sát phía trên. Chiếc trực thăng đang bay lòng vòng trên đầu cách mặt đất khoảng 60 foot^[2]. Adnan quay lại chỗ những tên đồng bọn của mình, báo cáo lại những gì gã vừa thấy.

“Có thể chúng đang tìm một chỗ để hạ cánh,” gã nói thêm.

“Chúng ta có khẩu súng phóng lựu nào trong xe không?” Muhammad hỏi, giọng hơi run rẩy. Hắn vẫn quen với vai trò là những bộ óc đằng sau các loại chiến dịch này hơn là làm một tên lính bộ binh trực tiếp bắn giết - và thường bỏ mạng trong quá trình đó.

Adnan lắc đầu, “Bọn tôi không nghĩ là đêm nay chúng ta lại cần đến một khẩu súng phóng lựu.”

“Chó chết,” Muhammad lại rủa. “Nghe này,” hắn rít lên. “Tao nghĩ là chúng sắp hạ cánh.” Vòm cây bắt đầu lay động dưới cánh quạt máy bay.

Adnan gật đầu với hai tên đồng bọn. “Đó chỉ là một chiếc trực thăng hai người thôi mà. Chúng ta có những *ba* người,” gã cứng cáp nói thêm. Gã trừng trừng nhìn tên cầm đầu của mình. “Lấy súng ra đi, Muhammad, và sẵn sàng sử dụng. Chúng ta sẽ không ra đi trong yên lặng. Chúng ta sẽ mang theo mấy tên Mỹ.”

“Đồ ngu,” Muhammad chửi. “Chẳng lẽ mày nghĩ là chúng chưa gọi cho bọn khác hay sao? Đón

giả là chúng sẽ giữ cho chúng ta nằm chết dí ở đây và đợi viện binh đến.”

“Giấy tờ giả của chúng ta đều hợp lệ,” Adnan phản đối. “Những thứ tốt nhất mà tiền có thể mua được.”

Tên người Iran nhìn Adnan như thể gã đã hóa điên. “Chúng ta là những tên *A-rập có vũ trang* ở ngay giữa bọn nông dân chăn nuôi lợn bang Virginia. Chúng sẽ lấy dấu vân tay của tao và chỉ cần vài giây là biết tao thực sự là ai. Chúng ta mắc bẫy rồi,” hắn nói thêm với một tiếng rít nữa. “Tại sao lại có thể như thế này? Tại sao?”

Adnan chỉ vào tay gã kia. “Có lẽ là vì chiếc điện thoại mà anh suốt ngày gọi. Chúng có thể lần theo dấu vết những thứ như thế này. Tôi đã cảnh báo anh về điều này từ trước rồi mà.”

“Ý chí của Đảng Allah sẽ được thực hiện,” Gul Khan vừa nói vừa chỉnh chốt an toàn trên khẩu súng về chế độ tự động, có vẻ như đã sẵn sàng chiêu theo ý nguyện của Chúa.

Muhammad trừng mắt nhìn hắn với vẻ ngờ vực. “Nếu lúc này mà chúng ta bị chặn lại, kế hoạch của chúng ta sẽ không thành công. Mày có nghĩ là Chúa muốn như thế không? Có hay không?” Hắn ngừng lại và hít một hơi thật sâu để bình tĩnh lại. “Đây là những gì tao muốn hai thằng mày làm. Những gì mà bọn mày *phải* làm!” Hắn chỉ một ngón tay run rẩy lên những vòm cây đang lay động và nói bằng một giọng dứt khoát, “Tao muốn chúng mày tìm chân chúng để tao tìm cách tẩu thoát. Có một con đường khác xuyên khoảng nửa dặm qua những rừng cây này về phía Tây. Đến đó tao có thể gọi cho Marwan tới và đón tao bằng một chiếc xe khác. Nhưng bọn mày phải giữ chân chúng lại. Bọn mày phải làm như vậy!”

Adnan hằm hằm nhìn tên cầm đầu của mình. Qua nét mặt của gã, nếu có một từ dịch theo đúng nghĩa đen của từ “chó má” trong tiếng mẹ đẻ của mình thì chắc chắn Adnan cũng đã dùng rồi.

“Đi đi, nào, giữ chân chúng lại, đó là sự hy sinh của bọn mày cho sự nghiệp,” Muhammad vừa gào lên vừa bắt đầu lùi chạy ra xa.

“Nếu bọn tôi phải chết ở đây trong khi anh tẩu thoát thì hãy đưa súng của *anh* cho tôi,” Adnan cay đắng nói. “Đằng nào thì anh cũng không cần dùng đến nó.”

Tên người Iran rút khẩu súng ngắn của mình ra và quăng nó cho Adnan.

Tên Khan lực lưỡng quay mặt về phía chiếc trực thăng và mỉm cười. “Mày thấy kế hoạch này thế nào, Adnan?” hắn nói qua vai mình. “Ở nước tao, bắn vào cánh quạt ở đuôi của chúng trước khi chúng có thể hạ cánh là một chiến thuật rất hiệu quả chống lại bọn Mỹ. Thân máy bay sẽ vỡ vụn như một cành cây khô khi chúng rơi xuống đất.”

Viên đạn bắn trúng ngay giữa gáy hắn, điều mỉa mai là sống lưng của Khan gầy gáp như ai đó bẻ gãy một cành cây khô, và tên người Afghanistan lực lưỡng lăn ra chết.

Adnan quay ngay khẩu súng ngắn ra khỏi nạn nhân của mình và chĩa thẳng nó vào Muhammad, tên này, sau khi chứng kiến hành động tấn công phản bội, đã bắt đầu quay người chạy. Tuy nhiên, hắn không phải là kẻ nhanh chân cho lắm, và đôi ủng cao bồi mà hắn nâng niu rõ ràng là không phải được

làm ra để chạy. Adnan đuôi kịp hấn khi Muhammad ngã lộn nhào vì vấp phải một thân cây mục.

Muhammad nằm ngửa nhìn đồng bọn của mình trong khi Adnan chĩa khẩu súng ngắn của chính Muhammad vào hấn. Muhammad tuôn ra một tràng chửi rủa thậm tệ, sau đó lại van xin bằng tiếng Ả-rập và cuối cùng là tiếng Anh: “Adnan, tôi cầu xin anh đấy. Tại sao? Tại sao?”

Adnan trả lời bằng tiếng Ả-rập, “Mày buôn ma túy, theo như lời mày nói thì là để lấy tiền ủng hộ sự nghiệp. Nhưng mày lại dùng để mua sắm đôi ủng cao bồi quý giá và những đồ trang sức lòe loẹt của mày hơn là cho sự nghiệp của đạo Hồi, Muhammad. Mày đã làm đường lạc lối rồi. Giờ thì mày là người Mỹ. Nhưng đó không phải lý do tại sao tao lại làm thế này.”

“Vậy thì hãy nói tại sao đi!” tên người Iran gào lên.

“Đây là sự hy sinh *của mày* cho một mục đích vĩ đại hơn.” Adnan không hề mỉm cười, nhưng vẻ đắc thắng hiện lên rất rõ trong đôi mắt gã. Gã bắn một phát rất gần vào thái dương bên trái của gã đàn ông, và chẳng còn lời cầu xin bằng bất kỳ thứ tiếng nào phát ra từ tên người Iran nữa. Adnan áp chặt tay Muhammad vào khẩu súng, rồi đặt nó xuống và nhanh chóng rảo bước quay lại chỗ bãi đất trống, nơi chiếc trực thăng đã hạ cánh và một bên cửa hành khách đã mở ra. Adnan đã nói dối. Thật ra đây là chiếc trực thăng bốn người. Hai người đàn ông bước ra. Họ là những người phương Tây với vẻ mặt đầy sát khí, và hai người trong bọn họ khiêng theo thứ gì đó. Adnan dẫn họ quay trở lại chỗ xác của Muhammad sau khi dừng lại để lấy ra một khẩu súng bắn đạn ghém ở chỗ chiếc Suburban.

Thứ mà hai gã đàn ông khiêng theo là một cái túi xác. Họ mở khóa chiếc túi. Bên trong là một người đàn ông, một người đàn ông trông rất giống Adnan và ăn mặc giống hệt gã. Người đàn ông đang nằm bất tỉnh nhưng vẫn còn thở. Họ dựng anh ta ngồi dựa vào một gốc cây nơi tên người Iran đã chết đang nằm. Adnan đưa chiếc ví của mình cho một trong hai người đàn ông và gã này nhét nó vào trong túi áo khoác của người đàn ông bất tỉnh. Rồi gã đàn ông kia lấy khẩu súng từ tay Adnan, áp chặt hai bàn tay của tên Muhammad đã chết vào nó và chĩa thẳng vào người đàn ông bất tỉnh rồi bắn một phát vào đầu anh ta, ngay lập tức một mảng mặt anh ta bị thổi bay. Một người sống thành một xác chết, chỉ trong vài giây. Adnan là một chuyên gia về vấn đề này, và không phải vì gã muốn thế. *Có ai lại đi chọn một cái nghề như vậy, có chẳng là kẻ điên?*

Một phút sau, Adnan và hai người đàn ông chạy thẳng ra chỗ chiếc trực thăng, trèo vào trong; chiếc máy bay lập tức cất cánh. Hoàn toàn không có phù hiệu nào trên thân hoặc đuôi của chiếc trực thăng, và không ai trong số những người đàn ông mặc đồng phục. Thực tế là họ hầu như không nhìn đến Adnan khi gã tự ổn định mình trên một trong những chiếc ghế sau và thắt dây an toàn lên người. Cứ như thể họ còn đang cố quên đi sự có mặt của gã ở đó.

Adnan không còn nghĩ gì đến những tên cùng đi đã chết của mình. Tâm trí của gã hướng tới một vinh quang lớn lao hơn nhiều đang chào đón gã. Nếu thành công, nhân loại sẽ còn nói về nó trong nhiều thế hệ sắp tới một cách nể phục. Giờ thì Adnan al-Rimi chính thức là một kẻ đã chết. Tuy nhiên gã lại càng trở nên có giá trị hơn bao giờ hết.

Chiếc trực thăng bay theo lộ trình về phía Bắc, trên đường tới phía Tây bang Pennsylvania. Tới một thị trấn có tên gọi là Brennan. Một phút sau bầu trời vùng quê Virginia lại trở nên tĩnh lặng trừ tiếng mưa rơi nhẹ đang nhả nhả cuốn trôi đi những vũng máu.

Chương 1

Ông đang chạy thực mạng, đạn đang găm vào mọi thứ xung quanh ông. Ông không thể nhìn thấy kẻ đang bắn, và ông cũng không có vũ khí để bắn trả. Người phụ nữ bên cạnh là vợ ông. Cô con gái bé bỏng bên cạnh bà là con gái họ. Một viên đạn cắt qua cổ tay vợ ông, và ông nghe thấy tiếng bà hét lên. Rồi viên đạn thứ hai tìm thấy mục tiêu của nó và mắt vợ ông khẽ nhắm lên. Đó là lúc đồng tử mắt giãn nở chỉ trong một phần của giây báo hiệu cái chết ngay cả trước khi bộ não của con người kịp nhận ra. Trong khi vợ ông đổ gục xuống, ông lao tới bên cô con gái của mình để che cho con bé. Những ngón tay của ông vươn về phía con bé nhưng ông bắt trượt. Bao giờ cũng trượt.

Ông choàng tỉnh và ngồi thẳng dậy, mồ hôi chảy ròng ròng xuống má ông trước khi len lỏi xuống bộ râu quai nón dài và xồm xoàm. Ông rót chút nước từ một cái chai lên khắp mặt mình, để mặc những giọt nước mát chảy trôi đi nỗi đau bức bối của cơn ác mộng liên tục quay về.

Khi đứng lên khỏi giường, chân ông va phải chiếc hộp cũ mà ông vẫn để cạnh đó. Ông ngần ngừ rồi mở nắp hộp ra. Bên trong là một cuốn album ảnh rách tả tơi. Ông chăm chú nhìn lần lượt từng bức một, mấy bức ảnh ít ỏi của người phụ nữ đã từng là vợ mình. Rồi ông chuyển sang những bức ảnh chụp con gái mình; lúc còn là đứa trẻ sơ sinh và lúc chập chững biết đi. Sau đó thì ông không còn bức ảnh nào của con bé nữa. Ông sẵn sàng đánh đổi cả cuộc đời mình để được nhìn thấy con bé, giờ đã lớn thành một thiếu nữ dù chỉ là trong giấy lát. Không một ngày nào trôi qua mà ông không tự hỏi chuyện gì đã xảy ra.

Ông nhìn quanh nội thất bài trí đơn sơ của ngôi nhà nhỏ. Đáp lại cái nhìn của ông là những chiếc giá bụi bặm chất đầy sách về một loạt các lĩnh vực khác nhau. Bên cạnh khung cửa sổ rộng trông ra những khoảng không tối om là một chiếc bàn làm việc cũ kỹ chất đầy những tờ báo chi chít nét chữ sắc nét của ông. Một chiếc lò sưởi bằng đá đen đúa cung cấp phần lớn hơi ấm mà ông cần, và một căn bếp nhỏ nơi ông chuẩn bị những bữa ăn đạm bạc của mình. Một phòng tắm nhỏ đáp ứng nốt những tiện nghi sinh hoạt khiêm tốn của ông.

Ông kiểm tra đồng hồ, lấy ra một cặp ống nhòm từ chiếc bàn gỗ ọp ẹp cạnh giường và cầm lấy một chiếc ba lô vải sờn rách nằm trên bàn làm việc. Ông nhét cặp ống nhòm và vài tờ báo vào trong ba lô rồi bước ra ngoài.

Những tấm bia mộ cũ kỹ hiện ra mờ mờ trước mặt ông, ánh trăng bàng bạc loang trên mặt đá đầy rêu dầm sương dãi nắng. Khi ông bước từ hiên trước xuống mặt cỏ, bầu không khí trong trẻo giúp mang đi cảm giác sốt bùng bùng trong đầu ông sau cơn ác mộng, nhưng cảm giác đau nhói trong tim ông thì vẫn còn. Ồn trời, đêm nay ông còn có một nơi để tới, dù là vẫn còn chút thời gian rồi. Và khi có chút thời gian rảnh rỗi, bao giờ ông cũng chỉ đến một nơi.

Ông bước qua những cánh cổng sắt đồ sộ bằng sắt chế tác với những hàng chữ cuộn thông báo rằng đây là Nghĩa trang Mt. Zion, nằm ở phía Tây Bắc thủ đô Washington, D.C, và thuộc sở hữu của Nhà thờ Hội Giám lý Hiệp nhất Mt. Zion gần đó. Nhà thờ này là giáo đoàn lâu đời nhất của người da đen trong thành phố, được tổ chức từ năm 1816 bởi những người không muốn tham gia thể hiện đức tin của mình tại một nhà thờ nguyên phân biệt đối xử, đi chệch khỏi tinh thần bình đẳng trong Kinh thánh. Khoảnh đất rộng ba mẫu Anh^[3] cũng từng là một chặng dừng chân quan trọng của Đường sắt ngầm^[4], dẫn dắt những người nô lệ từ miền Nam đến với tự do ở miền Bắc trong thời Nội chiến.

Ngay sát một bên nghĩa trang là Nhà Dumbarton đồ sộ, trụ sở của Hiệp hội Quốc gia Mỹ Những Quý bà thời thuộc địa, còn phía bên kia là một tòa nhà để ở bằng gạch xây thấp. Suốt hàng thập kỷ nay nghĩa trang lịch sử này đã rơi vào quên lãng, với những bia mộ xiêu vẹo và cỏ dại ngập đến ngang hông. Sau đó nhà thờ đã cho quây nghĩa trang lại bằng hàng rào và xây ngôi nhà nhỏ dành cho người quản trang.

Gần đó là Nghĩa trang Oak Hill lớn hơn nhiều và cũng nổi tiếng hơn nhiều, nơi an nghỉ cuối cùng của rất nhiều nhân vật tên tuổi. Tuy nhiên, ông vẫn thích Mt. Zion hơn cùng với vị trí của nó trong lịch sử như là một cánh cổng dẫn đến tự do.

Ông đã được thuê làm người cai quản nghĩa trang này cách đây vài năm, và ông thực hiện công việc của mình rất nghiêm túc, luôn bảo đảm những bãi đất và khu mộ chẵn chu, ngăn nắp. Ngôi nhà nhỏ đi kèm với công việc này thực sự là ngôi nhà đầu tiên của ông trong suốt một thời gian dài. Nhà thờ trả lương cho ông bằng tiền mặt mà không cần đến thủ tục giấy tờ lằng nhằng gì hết; với lại đảng nào thì ông cũng không kiếm được nhiều đến mức phải đóng thuế thu nhập. Thực tế, ông chỉ kiếm được vừa đủ để duy trì cuộc sống. Mặc dù vậy, đây vẫn là công việc tốt nhất mà ông từng có.

Ông đi về phía Nam phố 27, bắt tàu điện ngầm và một lát sau ông xuống nơi chỉ cách khoảng một hai khối phố tính từ nơi có thể coi là “ngôi nhà thứ hai” của mình. Khi bước qua chiếc lều nhỏ nơi ít nhất về danh nghĩa cũng thuộc về mình, ông rút cặp ống nhòm ra khỏi chiếc ba lô và dưới bóng một thân cây ông dùng cặp ống nhòm để quan sát tòa nhà bên kia đường. Ông đã mang theo bên mình cặp ống nhòm mà chính phủ trang bị sau khi kết thúc quãng thời gian phục vụ tổ quốc đầy tự hào và trước khi hoàn toàn mất niềm tin vào những người lãnh đạo. Tên thật của mình ông cũng không dùng đến cả mấy chục năm nay. Lâu nay ông vẫn được gọi là Oliver Stone^[5], một cái tên mà ông chọn với lý do nó có thể được coi là một hành động thách thức đầy trắng trợn.

Ông có sự gắn kết mật thiết với những tác phẩm huyền thoại của vị đạo diễn điện ảnh bất kính, vốn luôn thách thức cách diễn giải “chính thức” về lịch sử, một lịch sử thường là hư cấu nhiều hơn sự thật. Lấy tên của đạo diễn đó làm tên của mình xét cho cùng cũng là phù hợp, vì Oliver Stone này cũng rất đổi quan tâm đến sự thật “thực sự”.

Qua ống nhòm, ông tiếp tục theo dõi những hoạt động ra vào của ngôi nhà vốn chưa bao giờ khiến ông ngừng bị mê hoặc. Rồi Stone vào trong chiếc lều nhỏ của mình, và, sử dụng một chiếc đèn pin cũ, ông tỉ mỉ ghi lại những điều quan sát được vào một những tờ ghi chép mà ông mang theo trong ba lô của mình. Ông cất giữ một số tờ ghi chép này ở ngôi nhà nhỏ của mình và rất nhiều nữa ở những nơi khác do ông bố trí. Ông không cất thứ gì ở trong lều bởi vì ông thừa biết rằng nó thường xuyên bị

kiểm tra. Ông luôn luôn mang theo trong ví của mình giấy phép chính thức cho phép ông được dừng lều ở đây và có quyền biểu tình ngay phía trước tòa nhà bên kia đường. Ông thực hiện cái quyền đó một cách cực kỳ nghiêm túc.

Trở ra ngoài, ông theo dõi những người lính gác đang kè kè súng ngắn bán tự động trong bao, tay cầm súng tiểu liên hoặc thỉnh thoảng lại nói vào bộ đàm. Tất cả họ đều biết ông và đều tỏ ra nhã nhặn một cách cảnh giác, giống như con người ta vẫn tỏ ra đề phòng với những người có thể bất thành玲 nhảy bổ vào mình. Stone bao giờ cũng rất chú ý đến việc thể hiện lòng kính trọng đối với họ. Bao giờ bạn cũng phải tỏ ra cung kính với những người vác súng máy. Oliver Stone, dù không hẳn nằm trong dòng chảy chính của cuộc sống, cũng không ngoại lệ.

Ông trao đổi ánh mắt với một trong những người lính gác, anh này gọi với lại, “Này, Stone, tôi nghe nói Humpty Dumpty ^[6] bị đẩy rồi, bỏ qua đi.”

Vài người khác cười phá lên khi nghe câu đùa này, và Stone cũng nhếch mép mỉm cười. “Đã nghe rõ,” ông đáp lại. Ông đã từng chứng kiến chính anh chàng này hạ gục một người chỉ cách chỗ ông đang đứng có vài bước chân. Nói cho công bằng, tên kia đã nổ súng vào anh ta trước.

Ông xóc chiếc quần sờn rách của mình lên chặt hơn quanh cái bụng mỏng lép, vuốt ngược lại mái tóc muối tiêu và dừng lại một lúc để buộc lại sợi dây đang chỉ chực tung ra khỏi chiếc giày bên phải của mình. Ông là một người đàn ông cao và rất gầy, chiếc áo sơ mi thì quá to trong khi chiếc quần thì quá ngắn. Và đôi giày, hùm, đôi giày lúc nào cũng là vấn đề.

“Đó là quần áo mới mà ông cần,” một giọng phụ nữ vang lên trong bóng tối.

Ông ngẩng lên và nhận ra người nói đang đứng dựa vào tượng của Thiếu tướng Comte de Rochambeau, một vị anh hùng trong Chiến tranh Cách mạng Mỹ. Ngón tay cứng cáp của Rochambeau đang chỉ thẳng vào cái gì đó, Stone chưa bao giờ biết là cái gì. Rồi đến một người Phổ, Nam tước Steuben, ở phía Tây Bắc, và một người Ba Lan, tướng Kosciuszko, canh gác mạn Đông Bắc của cái công viên rộng bảy mẫu Anh mà Stone đang đứng trong đó lúc này. Những bức tượng này lần nào cũng làm khuôn mặt ông xuất hiện một nụ cười. Oliver vô cùng thích thú khi ở quanh những nhà cách mạng.

“Đó thực sự là quần áo mới mà ông cần, Oliver,” người phụ nữ vừa nhắc lại vừa gãi gãi khuôn mặt sạm nắng của mình. “Và cả cắt tóc nữa, đúng rồi. Oliver, đó là mọi thứ mới mà ông cần.”

“Tôi cũng biết là thế rồi,” ông khẽ trả lời. “Nhưng tất cả cũng còn tùy thuộc vào thứ tự ưu tiên của từng người, tôi nghĩ thế, và thật may mắn, sự phù phiếm chưa bao giờ là ưu tiên của tôi cả.”

Người đàn bà này tự xưng là Adelphia. Bà có một giọng nói mà ông chưa bao giờ xác định được một cách chính xác là ở đâu, mặc dù chắc chắn là ở châu Âu, có lẽ là thuộc nhóm Slavic. Bà đặc biệt rất nghiêm ngặt với những động từ của mình, khi chèn chúng vào những vị trí rất oái oăm trong câu khi nói. Bà có dáng người cao gầy với mái tóc dài màu đen điểm những sợi muối tiêu. Adelphia còn có đôi mắt sưng mọng, ử rử cùng cái miệng hầu như lúc nào cũng nghiền lại thành một tiếng gầm gừ, mặc dù nhiều lúc Stone cũng nhận thấy bà tốt bụng theo một kiểu bất đắc dĩ. Thật khó đoán được tuổi của bà, nhưng chắc chắn là bà ít tuổi hơn ông. Tám biểu ngữ dài 6 foot đứng chờ vơ bên ngoài chiếc

lều của bà tuyên bố:

MỘT BÀO THAI LÀ MỘT CUỘC SỐNG. NẾU BẠN KHÔNG TIN ĐIỀU ĐÓ, BẠN SẼ ĐI THĂNG XUỐNG ĐỊA NGỤC.

Hầu như chẳng có gì có thể gọi là mập mờ khi nói về Adelpia. Trong cuộc sống bà chỉ nhìn thấy những đường màu đen và trắng rạch ròi. Đối với bà, những tông màu xám xám là không tồn tại, trong khi đó, đây chính là thành phố dường như đã phát minh ra gam màu đó. Tấm biển nhỏ bên ngoài chiếc lều của Oliver Stone chỉ ghi rất giản dị:

TÔI MUỐN SỰ THẬT.

Mặc dù vậy, ông vẫn chưa tìm được “sự thật” sau suốt ngàn ấy năm. Quả thật, liệu đã bao giờ có thành phố nào mà sự thật lại khó phát hiện hơn là cái thành phố nơi ông đang đứng lúc này không chứ?

“Tôi đi lấy cà phê đây, Oliver. Ông có muốn uống một chút không? Tôi có tiền mà.”

“Không, cảm ơn bà, Adelpia. Tôi còn phải tới chỗ này nữa.”

Bà cau có, “Một cuộc gặp khác là nơi ông tới đây à? Nó có ích gì cho ông đâu cơ chứ? Ông có còn trẻ trung gì nữa đâu và ông không nên đi bộ trong đêm. Đây là một nơi nguy hiểm.”

Ông liếc nhìn những người lính vũ trang. “Thật ra, tôi nghĩ là ở đây khá an toàn.”

“Nhiều người cầm súng mà ông bảo là an toàn ư? Tôi thấy ông bị điên rồi,” bà đáp lại với vẻ căm ghét.

“Có lẽ bà nói đúng và cảm ơn vì sự quan tâm của bà,” ông lịch sự nói. Adelpia lúc nào chẳng nhăm nhăm muốn tranh cãi và tìm kiếm bất kỳ kẽ hở nào để nhảy bổ vào. Đã từ lâu ông nhận ra rằng đừng bao giờ cho người phụ nữ này một cơ hội.

Adelpia trừng trừng nhìn ông giận dữ trong giây lát rồi hăm hăm bỏ đi. Trong lúc đó, Stone liếc nhìn vào một tấm biển bên cạnh tấm biển của ông với dòng chữ:

CHÚC MỘT NGÀY TẬN THẾ TỐT LÀNH.

Đã lâu lắm rồi Stone không nhìn thấy người đàn ông đã dựng tấm biển đó.

“Có chứ, chúng ta sẽ như vậy chẳng phải sao?” ông lầm bầm, và rồi tâm trí của ông chợt bị hút vào hoạt động bất ngờ phía bên kia phố. Cảnh sát và xe tuần tra có biển hiệu đang tập trung lại thành từng nhóm. Stone còn nhìn thấy những nhân viên thực thi luật pháp chiếm lĩnh các vị trí ở các giao lộ khác nhau. Bên kia phố những cánh cổng bằng thép đen sì lừng lững có thể chịu được cú húc của một chiếc xe tăng M-1 vừa mở và một chiếc Suburban lao vọt ra, ánh đèn màu xanh và đỏ trong khung lưới nhòang nhòang.

Stone ngay lập tức hiểu chuyện gì đang xảy ra, ông vội vàng bước dọc con phố về phía giao lộ gần nhất. Trong khi ông đang quan sát bằng chiếc ống nhòm của mình, đoàn xe hộ tống cầu kỳ nhất thế giới đổ ra trên con phố 17. Giữa đội hình hùng hậu này là chiếc limousine độc đáo nhất từng được chế

tạo.

Đó là một chiếc Cadillac phiên bản DTS được trang bị công nghệ liên lạc và định vị tân tiến nhất, và nó có thể chở sáu hành khách một cách cực kỳ thoải mái trong phần nội thất bằng da hảo hạng màu xanh bóng với những điểm nhấn bằng gỗ tinh xảo. Chiếc limousine sở hữu những chiếc ghế ngả gần thiết bị cảm biến tự động và một dàn máy tính có thể gấp lại, đồng thời hoàn toàn kín gió với hệ thống cung cấp dưỡng khí bên trong phòng trường hợp lượng ôxy bên ngoài không bảo đảm. Con dấu của Tổng thống được thêu trên chính giữa chiếc ghế sau, và những hình con dấu Tổng thống cũng được gắn ở mặt trong và mặt ngoài của những cánh cửa phía sau. Trên tấm chắn phía trước, bên phải là quốc kỳ Mỹ. Lá cờ của Tổng thống tung bay trên một chiếc cán cắm trên tấm chắn phía trước bên phải, báo hiệu cho biết nhà lãnh đạo tối cao của nước Mỹ thực sự đang ở bên trong.

Phần thân bên ngoài của chiếc xe được chế tạo bằng những tấm thép chống tên lửa đạn đạo, còn cửa sổ được làm bằng kính polycarbonate dày bằng cả cuốn danh bạ điện thoại mà không viên đạn nào có thể xuyên qua. Chiếc xe chạy trên bốn chiếc lốp tự vá và trưng ra tám biển số hai số không. Lượng tiêu thụ xăng của chiếc xe thì quả là khủng khiếp, nhưng giá thành mười triệu đô la của nó còn bao gồm cả một dàn đĩa CD mười tầng với âm thanh lập thể. Thật không may, với những người muốn mặc cả, đừng bao giờ mong có chuyện hạ giá. Chiếc xe được gọi một cách âu yếm là Quái vật. Chiếc limousine chỉ có đúng hai khuyết điểm được biết đến: nó không thể bay và không thể nổi trên mặt nước.

Một ánh đèn được bật lên bên trong Quái vật, và Stone nhìn thấy người đàn ông xem xét mấy tờ tài liệu, những tài liệu có tầm quan trọng đặc biệt, không việc gì phải nghi ngờ. Một người đàn ông khác ngồi cạnh ông ta. Stone không khỏi mỉm cười. Các đặc vụ chắc phải phát điên lên vì ánh đèn. Ngay cả với lớp vỏ thép và kính chống đạn dày cộp người ta vẫn không được tự biến mình thành một mục tiêu ngon ăn đến vậy.

Chiếc limousine chạy chậm lại khi băng qua giao lộ, và Stone hơi căng người một chút khi nhìn thấy người đàn ông liếc về phía mình. Trong một khoảnh khắc ngăn ngui vị Tổng thống của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, James H. Brennan, và một công dân đầu óc đầy âm mưu Oliver Stone nhìn thẳng vào mắt nhau. Vị Tổng thống nhăn mặt và nói gì đó. Người đàn ông bên cạnh ông ta ngay lập tức tắt đèn đi. Stone lại mỉm cười. *Vâng, lúc nào tôi cũng sẽ ở đây. Lâu hơn cả hai các người.*

Người đàn ông ngồi cạnh Tổng thống Brennan cũng quá quen thuộc đối với Stone. Ông ta là Carter Gray, người được gọi là Sa hoàng tình báo, một vị trí cấp bộ vừa được thành lập cho phép ông ta quyền kiểm soát chặt chẽ khoản ngân sách 50 tỷ đô la và đội ngũ nhân sự tinh nhuệ lên đến 120 nghìn người ở tất cả mười lăm cơ quan tình báo của nước Mỹ. Đế chế của ông ta bao gồm cả hệ thống vệ tinh do thám, đội ngũ chuyên gia mật mã của NSA^[7], Cục Tình báo Quốc phòng của Lầu Năm Góc, hay còn gọi là DIA, và thậm chí là cả cơ quan CIA khải kính, một cơ quan mà Gray từng có thời lãnh đạo. Có vẻ như mấy tay ở Langley^[8] tưởng rằng Gray sẽ tỏ ra ưu ái và tôn kính họ. Nhưng thực ra cả hai đều không. Bởi vì Gray cũng đã từng là Bộ trưởng Quốc phòng, nên ai cũng đinh ninh là ông ta sẽ thể hiện lòng trung thành với Lầu Năm Góc - vốn là nơi ngốn đến tám mươi xu trong mỗi đô la chi cho tình báo. Sự đinh ninh đó cũng hóa ra là hoàn toàn sai lầm. Rõ ràng là Gray biết rõ nơi tất cả những xác chết được chôn và đã sử dụng điều đó để uốn cả hai cơ quan theo ý mình.

Stone không hề tin rằng một người đàn ông, một người trần mắt thịt, lại có thể nhiều quyền lực đến thế, càng chắc chắn không phải là một người như Carter Gray. Stone đã từng biết rất rõ con người này từ hàng chục năm trước, mặc dù tất nhiên bây giờ thì Gray không thể nào nhận ra người bạn cũ của mình. *Nhiều năm trước thì chắc hẳn đã là một câu chuyện khác, đúng không, ngài Gray?*

Chiếc ống nhòm đột nhiên bị giật khỏi tay ông, Stone trừng mắt nhìn người lính gác mặc sắc phục tay đang ôm một khẩu súng máy.

“Nếu ông còn lười những cái này ra để theo dõi ông ấy một lần nữa, Stone, chúng sẽ đi tong đây, ông hiểu chứ? Và nếu không phải là vì chúng tôi đã biết ông quá rõ, thì chúng đã đi tong ngay bây giờ rồi.” Người đàn ông ném cặp ống nhòm đã chiến cũ kỹ lại vào tay Stone rồi bước đi.

“Đơn giản là tôi đang thực hiện quyền theo hiến pháp của tôi thôi, thưa ngài sĩ quan,” Stone trả lời bằng giọng rất trầm mà ông biết là tay lính gác không thể nghe thấy. Ông vội cất cặp ống nhòm của mình và bước lùi trở lại vào trong bóng tối. Xin nhắc lại, chớ có đại mà tranh cãi với những kẻ không có khiếu hài hước mang vũ khí tự động. Stone buông ra một tiếng thở dài. Cuộc đời ông ngày nào cũng là một sự thăng bằng đầy bấp bênh.

Ông trở lại lều của mình, mở ba lô ra và dùng chiếc đèn pin, đọc qua một loạt những tin tức mà ông đã cắt ra từ các tờ báo và tạp chí rồi dán chúng lên các trang ghi chép của mình. Đó là những tin tức theo dõi những hành động của Carter Gray và Tổng thống Brennan: một dòng títt chạy: “Sa hoàng tình báo lại ra tay”, một dòng títt khác thì viết: “Brennan và Gray tạo thành một cặp bài trùng”.

Tất cả đã diễn ra thật chóng vánh. Sau nhiều lần dùng dằng, Quốc hội bắt đầu tổ chức lại một cách mạnh mẽ cộng đồng tình báo Mỹ và cơ bản là đặt niềm tin hoàn toàn vào Carter Gray. Trên cương vị Bộ trưởng tình báo, Gray phụ trách Trung tâm Tình báo Quốc gia, hay gọi tắt là NIC. Sứ mệnh được quy định của trung tâm này là giữ cho nước Mỹ được an toàn, tránh khỏi các cuộc tấn công ở cả bên trong lẫn bên ngoài biên giới của mình. An toàn bằng mọi cách cần thiết có lẽ là điều khoản cốt lõi bất thành văn của sứ mệnh này.

Tuy nhiên, màn khởi đầu cho nhiệm kỳ của Gray hầu như không có gì là tương xứng với bản lý lịch đầy ấn tượng của ông ta: một loạt những vụ đánh bom liều chết ở các khu vực đô thị với số thương vong khổng lồ, hai vụ ám sát những nhân vật quyền cao chức trọng nước ngoài đến thăm nước Mỹ và sau đó là một cuộc tấn công trực tiếp nhưng bất thành vào Nhà Trắng. Bất chấp việc nhiều nhân vật trong Quốc hội kêu gọi ông ta từ chức và từ bỏ quyền lực của chức vụ Bộ trưởng, Gray vẫn giữ được sự ủng hộ từ vị Tổng thống của mình. Và nếu những vị trí quyền lực ở Washington được ví như những thảm họa thiên nhiên, thì Tổng thống chính là sự hòa quyện của một cơn siêu bão và một trận động đất.

Và rồi dần dần, gió bắt đầu đổi chiều. Một loạt những âm mưu tấn công khủng bố trên đất Mỹ đã bị chặn đứng. Những tên khủng bố đang bị tiêu diệt và bắt giữ với tốc độ ngày càng tăng. Vốn không thể nào xâm nhập nổi vào bên trong những tổ chức này, thì nay cộng đồng tình báo Mỹ cũng bắt đầu tấn công kẻ thù ngay từ bên trong lòng của chúng và triệt phá khả năng của kẻ thù trong việc tấn công Mỹ cùng các đồng minh. Điều dễ hiểu là Gray đã nhận về hầu hết công lao cho những thành tích này.

Stone kiểm tra đồng hồ. Buổi họp sắp bắt đầu rồi. Tuy vậy, đó là cả một chặng cuộc bộ dài, và

hôm nay đôi chân ông, phương tiện di chuyển thông thường của ông, tỏ ra mệt mỏi. Ông rời khỏi chiếc lều và kiểm tra ví. Trong chẳng có đồng nào.

Đúng lúc đó ông nhìn thấy người khách bộ hành. Ngay lập tức Stone bước theo người đàn ông này khi thấy anh ta giơ tay lên và một chiếc taxi tấp lại bên lề đường. Stone rảo bước nhanh hơn, đến bên người đàn ông khi anh ta đang trèo vào trong xe. Mất cú gầm, bàn tay chìa ra, Stone nói, “Ông có thể bỏ thí chút tiền lẻ không, thưa ông? Chỉ là vài đô la thôi.” Câu này được nói với giọng đầy nhún nhặn, thành thạo, nó khiến người đàn ông kia có thể trở nên hào phóng. *Hãy tỏ ra đi*, Stone thầm giục. *Vì đó là cả một quãng đường dài.*

Người đàn ông lưỡng lự và rồi cũng cắn câu. Anh ta mỉm cười rồi thò tay lục ví. Mắt Stone mở to khi một tờ hai mươi đô la cáu cạnh được đặt vào lòng bàn tay mình.

“Chúa phù hộ cho ông,” Stone vừa nói, vừa nắm rất chặt tờ tiền trong tay.

Stone rảo bước một cách nhanh nhất có thể tới điểm đón taxi của khách sạn gần đó. Bình thường thì ông sẽ bắt một chiếc xe bus, nhưng với hai mươi đô la ông sẽ đi một mình cả một chuyến xe để thay đổi. Sau khi vuốt thẳng mái tóc dài bù xù của mình và cố ấn cho bộ râu quai nón cũng cứng đầu không kém vào vị trí, Stone bước thẳng tới chiếc taxi đầu tiên trong hàng.

Vừa trông thấy ông, gã tài xế đã ấn khóa cửa xe và rống lên, “Biến khỏi đây ngay không thì bảo!”

Stone chìa ra tờ hai mươi đô la và nói qua cánh cửa kính đã đóng một nửa, “Những quy định trong công việc của anh không cho phép anh phân biệt đối xử vì bất kỳ lý do nào.”

Cứ nhìn vào vẻ mặt của tay tài xế thì rõ ràng là gã sẽ phân biệt đối xử vì bất kỳ lý do nào gã muốn, tuy nhiên gã vẫn hau háu nhìn tờ tiền với vẻ tham lam. “Ông nói năng trơn tru, hoàn toàn không phải là một kẻ rác rưởi vô gia cư.” Gã nói thêm với vẻ ngờ vực, “Tôi cứ tưởng tất cả các người đều là lũ đàn.”

“Tôi không hề đàn, và tôi không phải người vô gia cư,” Stone đáp lại. “Nhưng quả thật, hừm, tôi không được may mắn cho lắm.”

“Chẳng phải tất cả chúng ta đều vậy sao?” gã mở cửa xe và Stone nhanh chóng trèo vào trong rồi cho gã tài xế biết nơi ông muốn tới.

“Tôi nhìn thấy Tổng thống trên đường đi tới nay,” gã tài xế nói. “Hoành tráng thật.”

“Ừ, hoành tráng,” Stone đồng tình với vẻ chẳng có gì là hào hứng. Ông liếc nhìn qua cửa kính sau của chiếc xe về hướng Nhà Trắng và ngồi ngả ra sau ghế, rồi nhắm nghiền mắt lại. *Thật là một nơi hay ho để gọi là nhà.*

Chương 2

Chiếc Sedan màu đen lăn bánh trên con đường một làn xe được bao quanh bởi những hàng cây dày đặc, và cuối cùng lăn chậm chậm trên một con đường rải sỏi rẽ nhánh khỏi đường chính. Một trăm foot sau đó chiếc xe dừng hẳn lại. Tyler Reinke, cao, tóc vàng, thân hình lực lưỡng ngoài hai mươi tuổi, trèo ra khỏi ghế người lái trong khi Warren Peters, ngoài ba mươi tuổi và chỉ cao 5 foot 7 inch ^[9] với bộ ngực tròn ửng và mái tóc đen đang rụng dần, nhào người ra khỏi ghế hành khách. Reinke mở khóa thùng xe. Nằm cuộn tròn bên trong với tư thế bào thai là một người đàn ông khoảng ngoài ba mươi tuổi, cả hai chân hai tay anh ta đều bị trói chặt bằng những dải dây cao su. Anh ta mặc quần jean màu xanh và một chiếc áo khoác Washington Redskins. Một búi giẻ to tướng nhét chặt vào miệng anh ta, và một tấm vải nhựa được lót bên dưới anh ta. Mặc dù vậy, không giống với hầu hết những người bị trói và nhét trong thùng xe, anh ta vẫn còn sống, nhưng có vẻ là đang hoàn toàn mê man. Nằm vào tấm vải nhựa, hai người đàn ông khiêng anh ta ra khỏi thùng xe và đặt anh ta xuống đất.

“Tôi đi kiểm tra chỗ này từ trước rồi, Tyler,” Peters nói. “Đây là vị trí tốt nhất, nhưng kể ra cũng hơi vất vả. Chúng ta sẽ khiêng hắn bằng tấm vải nhựa này. Như thế không có thứ gì từ chúng ta dính vào người hắn.”

“Được rồi,” Reinke vừa trả lời vừa khó nhọc bước trên mặt đất dốc và không bằng phẳng. “Cứ đi thật đều và chậm rãi thôi.”

Họ thận trọng lần đường đi xuống, lăm lức phải tựa hẳn vào các thân cây trên đường đi. Kể cũng may, mấy hôm nay trời không mưa và mặt đất tạo thành điểm tựa khá vững chãi. Tuy vậy, phải khiêng theo người đàn ông giữa hai người thì thật là kèn càng, và họ phải nghỉ mấy lần suốt dọc đường, khiến tay Peters béo ục ịch phải thở hổn hển.

Đường đi của họ cuối cùng cũng trở nên bằng phẳng. Reinke nói: “Được rồi, sắp đến nơi rồi đấy. Chúng ta hãy đặt hắn xuống và kiểm tra qua một lượt.”

Hai người đàn ông rút ra những cặp ống nhòm nhìn đêm từ chiếc ba lô mà Reinke đeo trên lưng, rồi quan sát xung quanh hồi lâu.

Hài lòng, cả hai lại tiếp tục hành trình. Mười lăm phút sau họ đến đoạn cuối của dải đất và đá. Chỗ này nước không sâu, và ở một số vị trí có thể thấy những tảng đá cuội bằng phẳng nhô lên khỏi bề mặt của dòng sông đang lững lờ chảy.

“Được rồi,” Peters nói. “Đúng chỗ này rồi.”

Reinke mở chiếc ba lô, lấy ra hai đồ vật và đặt chúng trên mặt đất. Ngồi xổm xuống bên cạnh vật lớn hơn, hắn sờ dọc theo đường viền của nó. Vài giây sau những ngón tay của hắn tìm thấy thứ mà

hắn đang tìm kiếm. Một phút sau chiếc xuồng cao su đã được bơm căng. Vật còn lại mà hắn lấy từ trong ba lô ra là một động cơ cánh quạt nhỏ để gắn vào phần đuôi chiếc xuồng.

Peters nói, “Chúng ta sẽ men theo mạn Virginia. Động cơ này hoạt động khá êm tiếng, nhưng âm thanh có thể lan đi theo nước.” Hắn chìa cho đồng bọn của mình một thiết bị nhỏ. “Không hẳn là chúng ta sẽ cần đến nó, nhưng đây là thiết bị định vị toàn cầu GPS.”

“Chúng ta sẽ phải nhúng ướt hẳn,” Reinke nói.

“Đúng rồi. Tôi đã tính là chúng ta sẽ làm thế ở bờ bên này.” Họ cởi giày và tắt ra rồi xắn ống quần lên. Vừa khiêng theo tù binh, họ bước dọc theo bờ đất mềm và đá men theo mép nước rồi lội xuống đến ngang đầu gối và hạ anh ta xuống làn nước âm ỉ cho đến khi cơ thể anh ta - trừ phần mặt - chìm hẳn xuống nước rồi lại nhanh chóng nhấc anh ta lên. Họ thực hiện công đoạn này hai lần.

“Như thế này được rồi đây,” Peters nói khi hắn nhìn xuống người đàn ông ướt sũng vừa khẽ rên lên một tiếng trong giấc ngủ mê man. Họ không nhúng ướt mặt anh ta vì họ nghĩ như thế có thể khiến anh ta tỉnh lại, và khiến cho việc di chuyển anh ta trở nên khó khăn hơn.

Họ lội quay trở vào bờ và đặt anh ta vào trong chiếc xuồng cao su đã bơm căng. Những người đàn ông thận trọng kiểm tra qua một vòng xung quanh khu vực đó rồi khiêng chiếc xuồng nhỏ xuống nước và trèo vào trong. Peters khởi động động cơ, và chiếc xuồng cao su lướt đi trên sông như một mũi tên thanh mảnh. Gã Reinke cao lớn ngồi thụp xuống bên cạnh tù nhân và theo dõi màn hình trên thiết bị GPS trong lúc họ tiếp tục xuôi theo dòng sông men theo mạn có rừng cây rậm rạp.

Vừa điều khiển chiếc xuồng Peters vừa nói, “Tôi chỉ muốn làm việc này ở chỗ nào đó kín đáo hơn, nhưng đây không phải là ý của tôi. Ít nhất thì cũng đang có sương mù. Tôi đã kiểm tra dự báo thời tiết và ít nhất thì lần này cũng đúng. Chúng ta sẽ ghé vào một vũng nhỏ hoang vắng xuôi xuống cách đây khoảng vài trăm yard^[10], chờ đến khi mọi thứ trở nên yên ắng rồi đi tiếp.”

“Kế hoạch hay đấy,” Reinke trả lời.

Hai người đàn ông im lặng trong khi chiếc xuồng xuyên thẳng vào màn sương mù đang mỗi lúc một dày thêm.

Chương 3

Alex Ford che một cái ngáp rồi dụi dụi đôi mắt mệt mỏi của mình. Một giọng nói rành rọt vang lên qua thiết bị radio gắn trên tai anh. “Tập trung vào, Ford.” Anh gật đầu rất khẽ rồi trấn tĩnh lại. Căn phòng thật nóng nực, nhưng ít nhất anh không phải mặc chiếc áo giáp chống đạn Kevlar; mặc nó chẳng khác gì quần cả một chiếc lò vi sóng lên người. Như mọi khi, những sợi dây dẫn từ bộ theo dõi lên tới thiết bị đeo tai đang làm anh thấy khó chịu. Bản thân thiết bị đeo tai thậm chí còn đáng bức mình hơn, làm cho tai anh sưng tấy đến nỗi chỉ chạm vào cũng thấy đau.

Anh sờ vào khẩu súng trong chiếc bao dưới nách. Giống như tất cả các nhân viên Mật vụ khác, chiếc áo vest của anh được thiết kế rộng hơn một chút ở phần ngực, để che lấp phần vũ khí phòng lên. Cơ quan Mật vụ vừa mới chuyển đổi từ phiên bản súng 9 ly sang loại 357 SIG. Bản thân SIG là một khẩu súng tốt với đủ sức mạnh để hoàn thành công việc; tuy nhiên một số đồng nghiệp của anh đã phàn nàn về nấc chế độ, và rõ ràng là họ thích dùng loại cũ hơn. Alex, vốn không phải là người kén chọn về súng đạn, chẳng hề bận tâm. Trong suốt bao nhiêu năm làm cho Cơ quan Mật vụ anh hiếm khi rút súng ra và thậm chí lại càng hiếm khi nổ súng.

Ý nghĩ đó làm Alex hình dung lại sự nghiệp của mình trong giây lát. Anh đã đứng ở bao nhiêu trạm gác ngoài cửa rồi? Câu trả lời được khắc rất rõ ràng trong những nếp nhăn trên mặt anh và sự mệt mỏi trong mắt anh. Thậm chí cả sau khi rời công việc bảo vệ và được cử sang Văn phòng Địa bàn Washington của Cơ quan Mật vụ, hay gọi tắt là WFO, để đảm nhiệm thêm những công việc điều tra trong phần cuối sự nghiệp của mình, thì rốt cuộc anh lại đang chiếm lĩnh vị trí giữa hai cánh cửa, theo dõi mọi người, tìm kiếm chiếc kim trong đồng rơm có thể trở thành mối nguy hiểm đối với ai đó dưới sự bảo vệ của anh.

Tối nay là nhiệm vụ bảo vệ cho một nhân vật quan trọng nước ngoài ở mức độ đánh giá đe dọa thấp nhất. Anh đã đen đủi khi rút phải nhiệm vụ ngoài giờ là bảo vệ cho một nguyên thủ quốc gia đang ở thăm Mỹ, và anh chỉ biết được điều này có một giờ trước khi anh chuẩn bị hết ca trực. Thế là thay vì đi làm một chiều ở quán bar yêu thích của mình, anh đang phải bảo đảm là không ai ngấm bẩn vào vị thủ tướng nước Latvia. Hay là Estonia nhỉ?

Sự kiện tối nay là buổi tiếp tân ở Khách sạn Four Seasons tráng lệ ở Georgetown, nhưng đám đông tại đây rõ ràng là chỉ trong danh sách hạng B, nhiều người có mặt ở đây chỉ vì họ nhận được lệnh phải tham dự. Lèo tèo vài vị khách không mấy quan trọng là các nhân vật cấp thấp ở Nhà Trắng, mấy tay buôn chính trị địa phương ở thủ đô đang tập tễnh được xuất hiện trên báo và một nghị sĩ Quốc hội béo tốt là thành viên của một ủy ban đối ngoại nào đó; trông ông ta thậm chí còn ngán ngẫm hơn cả Alex lúc này.

Nhân viên Mật vụ kỳ cựu này đã phải thực hiện ba lượt bảo vệ ở các dạ hội ngoài nhiệm vụ chính trong tuần vừa rồi. Những tháng chuẩn bị cho cuộc bầu cử Tổng thống là một vòng quay điên rồ

của những bữa tiệc, hoạt động gây quỹ rồi gặp gỡ và chào hỏi. Thành viên Quốc hội và đội ngũ nhân viên của họ phải tham dự đến cả nửa tá sự kiện loại này trong mỗi buổi tối, vừa là để thưởng thức đồ ăn thức uống miễn phí vừa để bắt tay các cử tri, thu lượm những tờ séc và thỉnh thoảng thậm chí còn thảo luận các vấn đề. Bất cứ khi nào những bữa tiệc loại này có sự tham dự của những người thuộc phạm vi bảo vệ của Cơ quan Mật vụ là những anh chàng như Alex, lại phải uể oải thò mặt ra sau một ngày làm việc dài đằng đặc và giữ cho họ được an toàn.

Alex liếc nhìn cộng sự của mình trong buổi tối nay, một cậu thanh niên cao to, lực lưỡng, quân của WFO với cái đầu kiểu lính thủy đánh bộ húi cua cũng vừa mới được triệu tập vào phút chót. Alex còn một vài năm nữa mới đến lúc có thể nghỉ hưu bằng tiền lương của liên bang, nhưng cậu chàng này còn đến cả hơn hai thập kỷ nữa phải cưỡi trên con tàu lượn cao tốc là sự nghiệp của mình tại Cơ quan Mật vụ.

“Simpson lại thoát khỏi vụ này lần nữa,” cậu thanh niên lầu bầu. “Lần thứ hai liên tiếp. Anh thử nói xem nào: Người ta đang hôn mộng ai trên kia vậy?”

Alex thờ ơ nhún vai. Vấn đề đối với những nhiệm vụ như thế này là nó giúp bạn có thời gian để suy nghĩ; trong thực tế là quá nhiều thời gian. Các nhân viên Mật vụ cũng giống như những luật sư nhà tù ^[11] ở góc độ này: có quá nhiều thời gian để nghiền ngẫm đủ thứ chuyện, tạo ra những danh sách chết tiệt trong khi âm thầm cảnh giác với những lời buộc tội của mình. Đơn giản là Alex không còn bận tâm gì với khía cạnh đó của công việc nữa.

Anh liếc nhìn chiếc nút trên micrô ở cổ tay và không khỏi mỉm cười. Suốt bao năm nay cái nút micrô này vẫn là cả một vấn đề. Các đặc vụ có thể khoanh tay lại và vô tình bật nó lên, hoặc không thì chiếc micrô cũng bị mắc kẹt bằng cách nào đó. Và rồi vang ra trên tần sóng sẽ là những miêu tả sinh động về một cô nàng ngon lành nào đó đang lượn lờ quanh khu vực. Nếu Alex nhận được tờ một trăm đô la cho mỗi lần anh nghe thấy câu “Cậu có *nhìn* thấy khe ngực của cô nàng kia không?” thì chắc hẳn anh đã nghỉ hưu từ lâu rồi. Và rồi bạn sẽ nghe thấy tất cả mọi người đang gào vào trong micrô của họ, “Bật micrô lên”. Kể ra cũng thật buồn cười khi chứng kiến tất cả các đặc vụ cuống cuống kiểm tra xem đó không phải là *họ* đang vô tình phát đi ham muốn của mình.

Alex chỉnh lại thiết bị đeo tai và xoa xoa lên cổ. Trên cơ thể anh bộ phận này vẫn là một đồng đồ nát toàn sụn và đĩa đệm hư hỏng. Trước đây, khi anh đang thực hiện nhiệm vụ trong đoàn xe hộ tống bảo vệ Tổng thống, chiếc xe anh ngồi bên trong bị lật tung sau khi người lái lạng qua một bên để tránh một con hươu trên một đoạn đường hoang vắng. Cú lộn đó làm rạn xương cổ của Alex. Sau một loạt những ca phẫu thuật rồi luôn vào đủ loại thép không gỉ rất mảnh, bộ khung cao gần 6 foot 3 inch của anh đã giảm đi đến cả 1 inch, mặc dù tư thế của anh được cải thiện đáng kể, vì thép thì có cong bao giờ. Việc bị lùn đi tí chút không hề khiến anh thấy phiền bằng cơn đau nhói thường xuyên ở cổ. Lẽ ra anh có thể lấy lý do thương tật và rời khỏi Cơ quan Mật vụ, nhưng đó không phải là cách anh muốn ra đi. Độc thân và không con cái, anh chẳng có nơi nào để đi. Vì vậy, anh đã đổ mồ hôi và tự bắt mình phải lấy lại phong độ rồi nhận được sự đồng ý của đội ngũ chuyên viên y tế Cơ quan Mật vụ cho phép quay lại hoạt động sau nhiều tháng ngồi bàn giấy.

Mặc dù vậy, ngay lúc này, ở cái tuổi bốn mươi ba, sau khi dành phần lớn quãng đời trưởng thành

của mình luôn ở chế độ cảnh giác cao độ trong điều kiện buồn tẻ đến mù mịt người - công việc hàng ngày điển hình của một nhân viên Mật vụ - anh thực sự tự hỏi không biết mình đã điên rồ đến mức nào khi quyết định tiếp tục làm việc. Chết tiệt, lẽ ra anh đã có thể tìm lấy một sở thích nào đó. Hoặc ít nhất là một người vợ.

Alex cắn chặt môi để cố quên đi cảm giác đau nhói âm ỉ trong cổ mình và kiên nhẫn theo dõi Phu nhân ngài thủ tướng đang tọng món patê gan ngỗng vào miệng.

Đúng là một trò hay hóm làm sao!

Chương 4

Oliver Stone bước ra khỏi chiếc taxi.

Trước khi lái đi, gã tài xế thốt lên với một tiếng khịt mũi, “Trong suy nghĩ của tôi ông vẫn là đồ rác rưởi cho dù ông có ăn nói trịnh trọng đến đâu chẳng nữa.”

Stone chăm chăm nhìn theo chiếc xe đang rời đi. Đã từ lâu ông không còn phản ứng lại trước những lời nhận xét đó. Con người ta cứ việc nghĩ những gì họ muốn. Và lại, nhìn ông đúng là đồ rác rưởi.

Ông bước qua một công viên nhỏ nằm ngay cạnh Khu liên hợp Bờ sông Georgetown và liếc nhìn xuống mặt nước màu nâu nhạt của dòng sông Potomac khi những con nước liếm vào bờ. Một số nghệ sĩ graffiti táo bạo, những người rõ ràng là không hề e ngại khi phải làm việc trong điều kiện nước sông ướt sũng, đã kỳ công vẽ kín toàn bộ phần đê chắn bằng bê tông.

Trước đó một lát chắc hẳn đã có cả dòng xe đông đúc nối đuôi nhau chạy dọc theo đường cao tốc Whitehurst ngay bên dưới Stone. Và một phong cảnh về đêm rực rỡ chắc hẳn đã sáng lòa lên gần giao lộ giữa Phố M và Đại lộ Wisconsin. Georgetown có rất nhiều địa điểm đẹp để hứa hẹn những khoảng thời gian thú vị dành cho những người luôn có sẵn rất nhiều tiền mặt hoặc ít nhất thì cũng là những khoản tín dụng tạm tạm, cả hai thứ Stone đều không có. Tuy nhiên, vào cái giờ khuya khoắt như thế này hầu hết những tay chơi bù khú cũng đều đã về nghỉ. Xét cho cùng, Washington là một kiểu thành phố đi ngủ sớm và thức dậy sớm.

Đêm nay dòng sông Potomac cũng rất yên ả. Chiếc tàu của cảnh sát vốn thường xuyên tuần tra trên sông chắc hẳn đã hướng về phía Nam nơi cầu Woodrow Wilson. Như thế lại càng tốt, Stone thầm nghĩ. Ôn trời, ngay ở trên bờ ông cũng không đi qua bất kỳ sĩ quan cảnh sát nào. Đây là một đất nước tự do, nhưng ít nhiều cũng bớt tự do hơn đối với một người đàn ông sống trong một nghĩa địa, mặc những bộ quần áo chỉ hơn giẻ rách đôi chút và lại lang thang ở ngoài đường lúc khuya khoắt ở một khu vực giàu có như thế này.

Stone bước dọc theo bờ sông, vòng qua Công viên Francis Scott Key, chậm rãi luồn dưới cầu Francis Scott Key và cuối cùng đi qua một đài tưởng niệm của một nhà soạn nhạc nổi tiếng. Kể ra gọi như vậy cũng hơi quá, Stone thầm nghĩ, cho một gã viết những bài hát mà không ai có thể nhớ nổi. Bầu trời tối đen như mực với vài đám mây và lẻ tẻ mấy vì sao; và, với lệnh giới nghiêm mới được ban hành ở gần Sân bay Quốc gia Reagan, chẳng còn vệt khói máy bay nào xả ra làm hoen ố vẻ đẹp của trời đêm. Tuy nhiên, Stone có thể cảm thấy làn sương mù dày đặc đang ập đến. Chỉ lát nữa thôi, ông chỉ cần nhìn xa được khoảng một foot cũng là may lắm rồi. Ông đang bước lại gần một tòa nhà được sơn màu lòe loẹt thuộc sở hữu của một trong những câu lạc bộ chèo thuyền trong vùng thì một giọng nói quen thuộc gọi tên ông từ trong bóng tối.

“Oliver, cậu đây à?”

“Ừ, Caleb đây ư? Mọi người tới đây chưa?”

Một người đàn ông tầm thước với cái bụng bắt đầu phệ hiện ra trước mặt Stone. Caleb Shaw diện một bộ quần áo từ thế kỷ mười chín, rất tề chỉnh với một chiếc mũ quả dưa phủ lên mái tóc ngắn đang ngả màu muối tiêu của ông; một chiếc đồng hồ kiểu cổ được khoe ra phía trước vạt áo vest bằng len. Ông để hai bên tóc mai rất dài, cùng một bộ ria mép nhỏ, tĩa tốt kỳ công lơ lửng phía trên môi.

“Reuben đến đây rồi, nhưng cậu ấy, ừm, đang xả cho nhẹ người. Tôi chưa nhìn thấy Milton đâu cả,” Caleb nói thêm.

Stone thờ dãi, “Chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Milton thật phi thường nhưng bao giờ cũng đặng trí.”

Khi Reuben đến chỗ họ, trông ông có vẻ không được ổn cho lắm. Reuben Rhodes cao hơn 6 foot 4 inch và là một người đàn ông lực lưỡng khoảng sáu mươi tuổi với mái tóc dài màu đen xoắn tít điểm màu xám bạc cùng một bộ râu quai nón rất hợp, ngắn nhưng dày. Ông mặc một chiếc quần jean bản thiu và một chiếc áo sơ mi bằng vải flannel, chân đi đôi giày da đã sòn rách. Ông đang áp chặt một bàn tay vào mạng sườn. Reuben bị sỏi thận.

“Cậu phải đến bệnh viện xem thế nào chứ, Reuben,” Stone trách móc.

Người đàn ông lực lưỡng cúi kính. “Tôi không thích người ta chọc ngoáy vào người mình; hồi trong quân đội tôi đã phải chịu đựng quá đủ điều đó rồi. Vì vậy tôi sẽ chịu đựng trong yên lặng một mình nếu cậu không phản đối.”

Trong lúc mọi người đang nói chuyện thì Milton Farb đến nhập hội. Ông dừng lại, gõ gõ lên mặt đất ba lần bằng chân phải, rồi gõ tiếp hai lần bằng chân trái và kết thúc cái trò này bằng một loạt những tiếng huýt sáo và lẩm bẩm. Rồi ông đọc một tràng những con số rõ ràng là có ý nghĩa rất to lớn đối với mình.

Ba người còn lại kiên nhẫn chờ cho đến khi ông làm xong. Tất cả họ đều biết nếu họ phá ngang người bạn của mình giữa màn nghi lễ ám ảnh cưỡng chế đó, ông sẽ phải bắt đầu lại từ đầu, trong khi đã muộn lắm rồi.

“Xin chào, Milton,” Stone nói, sau khi màn lẩm bẩm và huýt sáo đã dừng lại.

Milton Farb ngẩng mặt và mỉm cười. Ông đeo một chiếc ba lô bằng da trên vai, mặc một chiếc áo len lờ lợt cùng chiếc quần kaki là thẳng tắp. Ông chỉ cao 5 foot 11 inch và gầy nhỏ, với cặp kính gọng dây mảnh. Mái tóc màu vàng cát để dài làm ông trông giống một tay hippie già. Tuy nhiên, vẻ tinh nghịch toát lên từ đôi mắt lấp lánh của ông khiến cho ông có vẻ trẻ trung hơn tuổi của mình.

Milton vỗ vỗ lên ba lô của mình. “Tôi có mấy thứ này hay lắm, Oliver.”

“Hừm, chúng ta bắt đầu nào,” Reuben nói, tay vẫn ôm chặt lên bên sườn. “Ngày mai tôi còn phải làm ca sớm ở bãi bốc hàng.” Khi bốn người bắt đầu bước, Reuben nhích sát lại gần Stone và nhét

một ít tiền vào túi áo sơ mi của bạn mình.

“Cậu không phải làm như vậy, Reuben,” Stone phản đối. “Tôi có tiền lương của nhà thờ rồi cơ mà.”

“Phải rồi! Tôi thừa biết là họ trả có nhiều nhận gì cho công nhổ cỏ dại và lau bóng bia mộ của cậu, nhất là khi họ đã ném cho cậu một mái nhà để nướng nấu.”

“Ừ, nhưng cậu cũng đâu có nhiều nhận gì mà cho tôi.”

“Cậu cũng làm như thế đối với tôi suốt bao năm nay rồi mỗi khi tôi không có ma nào thuê.” Rồi ông cúi gập người nói thêm, “Nhìn chúng ta mà xem. Chúng ta thật là một trung đoàn khổ rách áo ôm làm sao! Từ lúc quái nào mà chúng ta lại trở nên già khom và thảm hại đến thế này chứ?”

Caleb bật cười, còn Milton có vẻ choáng váng trong giây lát cho đến khi ông nhận ra là Reuben đang nói đùa.

“Tuổi già bao giờ cũng lằng lằng lển đến với tất cả mọi người, nhưng khi đã hiện hữu hoàn toàn rồi, những tác động của nó lại không hề khó nhận ra,” Stone khô khan nhận xét. Trong khi họ bước đi, Stone chăm chú nhìn từng người bạn hữu của mình, những người đàn ông mà ông đã biết từ nhiều năm nay và những người đã ở bên ông cả những lúc hạnh phúc và khó khăn.

Reuben đã từng tốt nghiệp Học viện quân sự West Point và phục vụ ba nhiệm kỳ xuất sắc ở Việt Nam, giành được hầu như tất cả các loại huân huy chương và khen thưởng mà quân đội có thể trưng ra. Sau đó, ông được điều về Cục Tình báo Quốc phòng (DIA), về cơ bản là đối trọng của bên quân đội so với CIA. Tuy nhiên, cuối cùng ông rời bỏ DIA và trở thành một người phản đối mạnh mẽ chiến tranh nói chung và cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam nói riêng. Khi nước Mỹ ngừng quan tâm đến vụ “xung đột nhỏ” đó ở Đông Nam Á, Reuben nhận ra ông chẳng còn lý tưởng nào để theo đuổi. Ông sống ở Anh một thời gian trước khi quay trở về Mỹ. Sau đó, những liều ma túy cực mạnh cùng những cây cầu bị đốt trụ đã khiến ông chẳng còn nhiều lựa chọn trong cuộc đời. May mắn thế nào ông lại tình cờ gặp Oliver Stone, người đã giúp ông làm lại cuộc đời. Hiện tại Reuben đang có tên trong bảng lương của một công ty kho bãi, nơi ông làm công việc bốc dỡ hàng trên xe xuống.

Caleb Shaw có hai bằng tiến sĩ về khoa học chính trị và văn học thế kỷ mười tám, mặc dù tính cách nổi loạn của ông tìm thấy sự thoải mái trong kiểu thời trang của thế kỷ mười chín. Cũng giống như Reuben, ông từng là một người phản đối tích cực chiến tranh tại Việt Nam, nơi ông mất người anh trai của mình. Caleb cũng từng là một giọng nói gay gắt đối với chính quyền trong vụ Watergate, nơi nước Mỹ mất đi những vết tích cuối cùng của vẻ ngây thơ về chính trị. Bất chấp năng lực học thuật mà ông có, những thói lập dị của ông đã từ lâu trục xuất ông khỏi dòng chảy chính của giới học giả. Hiện tại ông làm việc ở Bộ phận Các bộ sưu tập Đặc biệt và Sách hiếm của Thư viện Quốc hội Mỹ. Tư cách thành viên của ông trong cái tổ chức mà ông đang tham dự họp đêm nay không hề được đề cập đến trong bản lý lịch của ông khi ông nộp đơn xin vào làm tại vị trí đó. Các cơ quan liên bang thường không có cảm tình với những người giao du với các nhóm *giả thuyết-âm mưu* tổ chức họp hành giữa lúc đêm hôm khuya khoắt như thế này.

Milton Farb có lẽ sở hữu trí thông minh lỗi lạc phi thường hơn tất cả các thành viên khác cộng

lại, ngay cả khi ông thường xuyên quên ăn, cứ đinh ninh rằng Paris Hilton là một nơi để ngủ lại ở Pháp, và tin rằng chỉ cần sở hữu một thẻ ATM tức là ông cũng có tiền. Là một thần đồng từ lúc còn bé, ông có khả năng bấm sinh là cộng dồn những con số không lờ trong đầu và một trí nhớ rành rọt như chụp ảnh - ông có thể đọc hoặc nhìn thấy thứ gì đó một lần và không bao giờ quên. Bố mẹ ông từng làm việc trong một đoàn biểu diễn lưu động, và Milton trở thành một ngôi sao phụ rất nổi tiếng, với khả năng cộng những con số trong đầu mình còn nhanh hơn người khác làm với một chiếc máy tính, rồi nhắc lại chính xác, không một chút vấp vấp, nội dung của bất kỳ cuốn sách nào ông đã từng xem qua.

Nhiều năm sau đó, sau khi hoàn thành chương trình đại học trong thời gian kỷ lục, ông được nhận vào làm tại Viện Y tế Quốc gia, hay gọi tắt là NIH. Vấn đề duy nhất ngăn cản ông có một cuộc sống thành đạt là chứng rối loạn ám ảnh cưỡng chế, hay còn gọi là OCD^[12], ngày càng tồi tệ của ông, và một dạng phức cảm hoang tưởng rất nặng, cả hai vấn đề có lẽ là hậu quả của tuổi thơ không bình thường của ông trong gánh xiếc lưu động. Thật không may là hai con quỷ sinh đôi này có xu hướng bùng nổ vào những thời điểm không thích hợp chút nào. Sau khi gửi một lá thư đe dọa tới Tổng thống Hợp chủng quốc Hoa Kỳ cách đây mấy chục năm và bị Cơ quan Mật vụ tiến hành điều tra, sự nghiệp của ông tại NIH nhanh chóng đi đến hồi kết.

Stone gặp Milton lần đầu tiên là tại một cơ sở điều trị tâm thần tại đó Stone làm hộ lý còn Milton là bệnh nhân. Trong lúc Milton đang ở trong bệnh viện thì bố mẹ ông qua đời và để lại cậu con trai không một xu dính túi. Stone, người dần biết rõ khả năng trí tuệ phi thường của Milton, đã thuyết phục anh bạn tuyệt vọng của mình thử tham gia, trong tất cả bao nhiêu trò, trò *Jeopardy!*^[13]. Milton vượt qua vòng loại tham gia chương trình, và, một khi chứng bệnh OCD và những vấn đề khác đang tạm thời được kiểm soát bằng thuốc men, ông liên tiếp đánh bại tất cả các đối thủ khác và giành được một tài sản nhỏ. Giờ thì ông đang có một công ty làm ăn phát đạt chuyên về thiết kế trang web cho các công ty.

Họ tiến sát hơn đến mép nước nơi có một bãi phế liệu cũ bỏ không. Tại một điểm gần đó có những bụi cây lúp xúp ngập một nửa dưới nước. Từ đây bốn người hì hục lôi ra một chiếc thuyền chèo tay dài bị hà bám nham nhở, chẳng có vẻ gì là có thể nổi được trên sông. Chẳng hề bận tâm đến thực tế này, họ lột bỏ tất và giầy ra rồi nhét chúng vào túi của mình, khiêng chiếc thuyền xuống nước và trèo vào trong. Họ lần lượt thay nhau cầm mái chèo, ông bạn Reuben lực lưỡng đảm nhiệm mái chèo dài nhất và nặng nhất.

Một làn gió nhẹ mát lạnh lướt trên mặt nước, những ánh đèn của Georgetown, và xa hơn về phía Nam là Washington đang mời gọi, mặc dù chúng mỗi lúc một mờ dần với sương mù đang vây bủa. Có rất nhiều lý do để thích ở nơi đó, Stone nghĩ khi ngồi ở mũi của chiếc thuyền nhỏ. Đúng vậy, rất nhiều điều để thích, nhưng để căm thù thì còn nhiều hơn.

“Tàu tuần tra của cảnh sát đang ở gần cầu Phố 14,” Caleb thông báo. “Họ đang theo một thời gian biểu mới. Và họ còn có cả trực thăng tuần tra của Bộ An ninh Nội địa bay lòng vòng quanh các đài tưởng niệm ở khu The Mall hai tiếng một lần. Những tin tức này có trong e-mail thông báo ở thư viện hôm nay.”

“Mức độ đe dọa được nâng lên sáng nay,” Reuben thông báo cho họ biết. “Những người bạn của

tôi trong giới thạo tin cho biết tất cả là do cái trò làm bộ làm tịch trước chiến dịch vận động khôn kiếp đó; lại cái trò Tổng thống Brennan phát cờ.”

Stone quay lại và chăm chú nhìn Milton, đang ngồi lặng thinh ở phía đuôi thuyền.

“Tôi nay cậu lặng lẽ một cách khác thường đây, Milton. Mọi chuyện vẫn ổn chứ?”

Milton nhìn ông với vẻ bẽn lẽn. “Tôi vừa kết bạn.” Tất cả đều tò mò nhìn ông. “Một người bạn *gái*,” ông nói thêm.

Reuben vỗ đánh bốp lên vai Milton, “Cậu đúng là đồ chó già.”

“Thật là tuyệt vời,” Stone nói. “Cậu gặp cô ấy ở đâu?”

“Ở một cơ sở điều trị căng thẳng. Cô ấy cũng là một bệnh nhân.”

“Tôi hiểu rồi,” Stone nói, và quay người trở lại.

“Thế thì tốt rồi, tôi cam đoan là thế,” Caleb nói thêm một cách xã giao.

Họ chậm chậm đi qua dưới gầm cầu Key, giữ đúng chính giữa của dòng nước, và rồi đi theo đường lượn của dòng sông về phía Nam. Stone lấy làm mừng là màn sương mù mỗi lúc một dày làm cho họ không thể bị nhìn thấy từ phía bờ. Các cơ quan liên bang không thích những người lai vãng cho lắm. Stone ngược nhìn lên khi thấy đất liền hiện ra trước mắt. “Chỉnh nhích sang phải một chút, Reuben.”

“Lần sau chúng ta chỉ cần gặp nhau ở Đài tưởng niệm Lincoln là được rồi. Về phần tôi thì như thế cũng đòi hỏi ít mồ hôi hơn đấy,” người đàn ông to lớn phàn nàn khi ông hỏn hển đánh vật với cái mái chèo.

Chiếc thuyền từ từ tiến quanh mạn phía Tây của hòn đảo và đi vào một dải nước nhỏ thường được gọi một cách trù mến là Con lạch nhỏ. Ở đây tách biệt đến nỗi không thể hình dung ra được là mới chỉ vài phút trước đó họ còn thoáng nhìn thấy điện Capitol.

Vào đến bờ, họ trèo ra và kéo chiếc thuyền vào trong bụi cây. Trong khi cả hội nặng nhọc bước thành hàng một qua rừng cây về phía lối đi chính, mỗi bước chân của Oliver Stone như được lấp thêm một chiếc lò xo. Có rất nhiều chuyện mà ông muốn hoàn thành đêm nay.

Chương 5

Đoàn tùy tùng Latvia cuối cùng cũng về nghỉ, và Alex ngay lập tức đi nhờ xe đến một chốn lui tới thường xuyên của cánh cảnh sát liên bang, không xa lắm nếu đi từ Văn phòng Địa bàn Washington của Cơ quan Mật vụ. Nơi này được gọi là quán bar LEAP. Chữ viết tắt LEAP có lẽ chẳng có ý nghĩa gì với người bình thường nhưng lại rất nổi tiếng đối với cánh thực thi luật pháp liên bang.

LEAP là chữ viết tắt của “Law Enforcement Availability Pay - Phụ cấp Trục sẵn sàng thực thi luật pháp”. Đổi lại cho việc luôn túc trực sẵn sàng ít nhất mười tiếng đồng hồ mỗi ngày cho công việc đòi hỏi một tấm phù hiệu, một khẩu súng và nhiều hơn là một nhúm lòng can đảm, các nhân viên liên bang được nhận từ những cơ quan của mình một khoản phụ cấp là 25 phần trăm mức lương cơ bản. Đặt tên cho quán bar là LEAP quả thật là một trò tiếp thị rất thông minh của những người chủ vì nơi này đã chật cứng ngay từ ngày đầu tiên với cánh nam giới và phụ nữ súng đạn kè kè.

Alex qua cửa phía trước và luồn lách đi vào trong quầy bar. Trên bức tường trước mặt anh là hàng tá các loại phù hiệu cùng biểu tượng của những cơ quan thực thi luật pháp. Trang trí cho những bức tường khác là những bài báo được đóng khung về những chiến công anh dũng của FBI^[14], DEA^[15], ATF^[16], FAM và nhiều nhiều các cơ quan khác tương tự.

Khi Alex nhìn thấy người phụ nữ, anh rạng rỡ hẳn lên, dù trong thâm tâm anh chỉ muốn tỏ ra thản nhiên như không có gì trước sự có mặt của cô.

“Beefeater martini pha kèm đá cùng với không phải hai, hay bốn, mà là ba quả ôliu chín mọng,” cô vừa nói, vừa nhìn anh với một nụ cười.

“Trí nhớ tốt đấy.”

“Vâng, kể ra cũng khó khăn thật khi biết là anh không bao giờ gọi thứ gì khác.”

“Dạo này DOJ^[17] đối xử với cô thế nào?”

Kate Adams là người đứng quầy duy nhất mà anh biết và lại còn là một luật sư của Bộ Tư pháp.

Cô đưa cho anh cốc đồ uống của mình, “Oách lắm. Thế còn bên Mật vụ đối xử với anh ra sao?”

“Những tờ séc thanh toán cứ thi nhau bay tới và tôi thì vẫn tiếp tục thở. Đó là tất cả những gì tôi đòi hỏi.”

“Thật sự là anh phải nâng tiêu chuẩn của mình lên mới được.”

Kate lau dọn quầy bar trong khi Alex cứ chốc chốc lại kín đáo liếc nhìn cô. Kate cao 5 foot 7 inch với những đường cong thanh tú và mái tóc vàng dài ngang vai uốn quanh một cái cổ cao gợi cảm. Cô có hai gò má cao và một cái mũi mảnh, thẳng tắp, dẫn thẳng xuống chiếc cằm cân đối. Trong thực tế tất cả mọi thứ thuộc về cô đều nhẹ nhàng và cổ điển cho đến khi bạn nhìn đến đôi mắt. Đôi mắt rất to xanh biếc và, đối với Alex, là biểu hiện của một tâm hồn mãnh liệt, dữ dội ẩn giấu bên trong. Độc thân, một công chức bậc 15 và khoảng ngoài ba mươi tuổi - anh đã kiểm tra trong cơ sở dữ liệu chính phủ - Kate trông còn trẻ hơn cả cái tuổi đó đến năm năm. Đáng tiếc là, Alex tự nhủ, trông anh lại già đúng như cái tuổi của mình đến từng chút một, mặc dù mái tóc màu đen của anh chưa có dấu hiệu bắt đầu mỏng dần hoặc ngả màu muối tiêu. Tại sao, anh cũng không biết nữa.

“Dạo này trông anh gầy đi đấy,” cô nhận xét, cắt ngang vào dòng suy nghĩ của anh.

“Thì mỗi khi ra ngoài làm nhiệm vụ bảo vệ, tôi đâu có được nhẩn nha mà nhấm nháp thức ăn ở khách sạn, thực tế tôi phải làm việc ngoài trời thay vì ngồi mài đũng quần trên một chiếc máy bay liên tục trong cả chục tiếng đồng hồ.”

Anh đã tới đây được hơn một tháng và tán gẫu với người phụ nữ này. Mặc dù vậy, anh muốn nhiều hơn thế, và giờ thì anh đang cố nghĩ ra điều gì đó có thể gây chú ý đối với cô. Bất thành lình anh liếc nhìn vào đôi tay cô. “Cô chơi piano được bao lâu rồi?”

“Gì cơ?” Kate nói với vẻ ngạc nhiên.

“Những ngón tay của cô bị chai kia,” anh nhận xét. “Dấu hiệu chắc chắn của một người chơi piano.”

Cô nhìn tay mình. “Hoặc từ một bàn phím máy tính.”

“Không. Vết chai do phím máy tính chỉ ở đầu ngón tay thôi. Phím đàn piano tác động đến toàn bộ phần trên của ngón tay. Và chưa hết đâu nhé. Cô còn găm móng tay của mình sát đến tận máu thịt. Cô có một vết lõm ở móng ngón tay cái bên trái, một vết sẹo trên ngón trỏ phải, còn ngón tay út bên trái thì hơi cong, có lẽ là do bị gãy khi cô còn nhỏ.”

Kate chăm chăm nhìn những ngón tay của mình. “Anh là cái gì vậy? Một kiểu chuyên gia về tay à?”

“Tất cả các nhân viên Mật vụ đều như vậy cả. Tôi đã dành cả phần lớn cuộc đời trưởng thành của mình nghiên cứu những bàn tay ở tất cả năm mươi bang và một loạt những nước khác.”

“Tại sao?”

“Bởi vì con người ta giết nhau bằng tay mà, Kate.”

“Ồ.”

Anh đang định nói thêm gì đó thì một nhóm đặc vụ FBI vừa mới thoát khỏi ca làm việc cuối ngày ulla vào, đồng loạt bước thẳng tới quầy bar và bắt đầu om sòm gọi đồ uống. Alex bị xô sang một bên vì số đông áp đảo của họ, đành cầm lấy cốc của mình và ngồi một mình tại một chiếc bàn nhỏ

trong góc. Tuy vậy, ánh mắt của anh vẫn dán chặt vào Kate. Những anh chàng FBI đang trao cho cô nàng phục vụ quây xinh đẹp sự chăm chú đầy nịnh đầm của họ, điều đó khiến tay nhân viên Mật vụ bực không biết để đâu cho hết.

Cuối cùng Alex cũng hướng sự chú ý của mình vào chiếc ti vi gắn trên tường. Nó đang bật kênh CNN, và mấy vị khách quen của quán bar đang chăm chú lắng nghe một người đang nói trên màn hình. Alex mang cốc đồ uống của mình lại gần màn hình để có thể nghe rõ hơn, và xem phần phát lại một cuộc họp báo diễn ra trước đó dưới sự chủ trì của Carter Gray, trùm tình báo quốc gia.

Ngoại hình của Gray ngay lập tức mang lại cho người khác cảm giác yên tâm. Mặc dù không cao lắm, nhưng ông ta lại có vóc người chắc nịch như đá tảng nhờ đôi vai lực lưỡng, cái cổ cứng cáp và khuôn mặt rộng. Cặp kính mà ông ta đeo mang lại cho ông ta vẻ chuyên nghiệp, chi tiết này không đơn thuần chỉ là vẻ bề ngoài; ông ta là sản phẩm của những trường học danh tiếng nhất nước Mỹ. Và tất cả những gì trường học không dạy ông ta, ông ta lại học được thông qua gần bốn mươi năm hoạt động thực tế. Dường như không bao giờ có thể làm ông ta cảm thấy bất ngờ hoặc bị đe dọa.

“Tại vùng nông thôn Tây Nam Virginia một người nông dân đi tìm bò lạc đã phát hiện ra xác của ba *ngghi can* khủng bố,” viên Bộ trưởng Tình báo thông báo với một vẻ mặt hoàn toàn nghiêm túc. Hình ảnh mà thông tin này gợi ra trong đầu khiến Alex muốn bật cười, nhưng thái độ nghiêm trọng của Carter Gray khiến người ta không thể cười cợt.

“Các bằng chứng pháp y cho thấy những tên này đã chết được ít nhất một tuần và có lẽ còn lâu hơn. Nhờ cơ sở dữ liệu thông tin ở Trung tâm Tình báo Quốc gia, chúng tôi đã xác định rằng một trong số những tên này là Muhammad al-Zawahiri, kẻ mà chúng ta tin là có liên quan đến vụ đánh bom liều chết ở Nhà ga Trung tâm và còn bị nghi ngờ điều hành một mạng lưới buôn ma túy ở Bờ biển miền Đông. Cũng bị giết trong số này còn có Adnan al-Rimi, được cho là một trong số tay chân của al-Zawahiri, còn danh tính của tên thứ ba vẫn chưa được xác định. Thông qua việc sử dụng những thông tin tình báo do NIC cung cấp, FBI đã bắt giữ năm người khác có quan hệ với al-Zawahiri và tịch thu một số lượng lớn ma túy trái phép, tiền mặt và vũ khí.”

Gray quả là quá hiểu cách chơi trò chơi của Washington, Alex thầm nghĩ. Ông ta đã bảo đảm rằng công chúng biết là NIC là cơ quan làm tất cả những phần việc khó khăn nhất, mặc dù vậy ông ta cũng ghi nhận công lao của FBI. Thành công ở D.C này được đo bằng những đồng đô la ngân sách và khả năng giành giật phạm vi ảnh hưởng. Bất kỳ quan chức nào quên mất điều này thì chỉ tổ chuốc họa vào thân. Tuy nhiên tất cả mọi cơ quan thịnh thoả cũng cần có hành động thiện chí từ những tổ chức anh em. Trong lĩnh vực này thì rõ ràng là Gray đã làm rất tốt.

Gray nói tiếp: “Một trong những khía cạnh thú vị nhất của vụ việc này là ở chỗ, căn cứ vào kết quả điều tra từ trước đến giờ, dường như al-Zawahiri đã hạ sát hai tên đồng bọn của mình và sau đó tự sát, tuy nhiên rất có thể là cái chết của tên này có liên quan như thế nào đó tới hoạt động buôn lậu ma túy của hắn. Mặc dù vậy, chúng tôi cho rằng động thái mới nhất này sẽ là một đòn chí mạng tiếp theo đối với những cộng đồng khủng bố tại thời điểm mà nước Mỹ đang đạt được những tiến triển rõ ràng trong cuộc chiến chống khủng bố.” Ông ta ngừng lại và nói tiếp bằng một giọng lạnh băng, “Và sau đây tôi xin phép giới thiệu Tổng thống Hợp chủng quốc Hoa Kỳ.”

Đây là cung cách bất di bất dịch trong những cuộc họp báo như thế này. Gray sẽ báo cáo những chi tiết thực tế bằng một thứ ngôn ngữ thẳng tuột. Sau đó, nhân vật James Brennan đầy sức hút sẽ tiếp nối và đánh tuột quả bóng chày chính trị ra khỏi sân với một bài phát biểu đao to búa lớn khiến không một người nghe nào còn có thể nghi ngờ về việc ai có khả năng bảo vệ nước Mỹ một cách hiệu quả nhất.

Khi Brennan bắt đầu bài phát biểu, Alex lại hướng tâm trí của mình quay trở về quầy bar và người phụ nữ ở đó. Anh biết rằng một người phụ nữ như Kate Adams có lẽ phải có đến hai mươi anh chàng theo đuổi, và hầu hết họ có lẽ đều có tương lai tốt đẹp hơn anh. Có lẽ cô cũng hiểu anh cảm thấy như thế nào; chết tiệt, có lẽ cô còn biết anh cảm thấy như thế nào về cô từ trước khi anh kịp nhận ra.

Anh nhún vai và hạ quyết tâm. *Hừm, chẳng có lý do gì mà mình lại không thể là người đàn ông đó trong số hai mươi anh chàng đang lăng xăng theo đuổi cô ấy.*

Tuy nhiên, mới được nửa đường bước đến quầy bar anh đã đứng sững lại. Một người đàn ông khác đã bước vào và đi thẳng đến chỗ Kate. Nụ cười ngay lập tức hiện lên trên môi cô, điều này quá đủ để Alex biết rằng đây là người rất đặc biệt. Anh ngồi xuống và tiếp tục chăm chú nhìn khi hai người đi dần về phía cuối quầy bar nơi họ có thể nói chuyện riêng với nhau. Người đàn ông này thấp hơn một chút so với Alex, nhưng trẻ hơn, cao to và đẹp trai. Bằng con mắt tinh tường, Alex có thể thấy rằng quần áo của người đàn ông này rất đắt tiền. Có thể anh ta là một trong những tay luật sư doanh nghiệp cao giá hoặc chuyên gia vận động hành lang hành nghề trên phố K. Mỗi lần Kate cười với anh ta chẳng khác gì có một con dao đang cứa nát trái tim chàng nhân viên Mật vụ.

Anh uống nốt cốc của mình và đang chuẩn bị bỏ đi thì nghe thấy có người gọi tên mình. Anh quay lại và nhìn thấy Kate đang ra hiệu với mình. Anh miễn cưỡng bước lại.

“Alex, đây là Tom Hemingway. Tom, đây là Alex Ford,” cô nói.

Khi họ bắt tay nhau, trong cái siết chặt của Hemingway có một lực mạnh mẽ đến nỗi Alex, vốn cũng là một người rất khỏe, phải cảm thấy đau nhói cánh tay. Anh chăm chăm nhìn xuống bàn tay của người đàn ông, ngỡ ngàng trước độ dày của những ngón tay và các khớp đốt trông chẳng khác gì những chiếc nệm bằng thép. Đôi bàn tay của Hemingway là đôi bàn tay cứng cáp nhất mà nhân viên Mật vụ này từng nhìn thấy.

“Cơ quan Mật vụ,” Hemingway nói, vừa liếc nhìn chiếc ghim cài áo màu đỏ của Alex.

“Còn anh?” Alex hỏi.

“Tôi làm ở một trong những nơi mà tôi sẽ phải giết anh nếu tôi nói cho anh biết,” Hemingway nói với một nụ cười đầy ẩn ý.

Alex không sao giấu nổi vẻ khinh miệt của mình. “Tôi có bạn bè ở CIA, DIA, NRO^[18] và NSA. Vậy anh làm ở cơ quan nào?”

“Tôi không nói đến bất kỳ cơ quan nào quá lộ liễu như thế, Alex,” Hemingway nói và cười khùng khục.

Alex liếc nhìn Kate. “Từ bao giờ mà DOJ lại dính dáng đến những gã nực cười như anh ta vậy?”

Hemingway nói, “Thật ra, chúng tôi đang có việc làm cùng nhau. Cơ quan bên tôi và DOJ. Kate là luật sư chính. Tôi là chuyên viên điều phối.”

“Tôi tin chắc là anh không thể nào đòi hỏi một cộng sự tuyệt vời hơn Kate.” Alex đặt chiếc cốc rỗng không của mình xuống. “Chà, có lẽ tôi phải đi đây.”

“Chắc chắn là tôi sẽ sớm gặp lại anh ở đây,” Kate nói nhanh.

Alex không trả lời cô. Anh quay sang Hemingway. “Cứ chờ đây, Tom. Và đừng có phạm sai lầm trong thời gian phục vụ Chú Sam^[19]. Tôi không hề muốn anh bị tóm cổ vì phải giết một gã con hoang khôn khổ đã hỏi quá nhiều câu.” Anh sải chân bước đi. Với đôi mắt ở sau gáy mà dường như tất cả các nhân viên Mật vụ đều sở hữu, Alex có thể cảm thấy cái nhìn bóng rục của người đàn ông đang trừng trừng dõi theo anh. Điều anh không cảm thấy là ánh mắt lo lắng của Kate nhìn theo anh ra ngoài.

Được rồi, Alex nghĩ khi không khí ban đêm mát lạnh phả vào mặt, đó quả là một kết cục lãng xẹt cho một ngày tồi tệ của mình. Anh quyết định đi dạo một vòng và để cho ly Beefeater của mình cùng ba quả ôliu chín mọng gặm nhấm tâm hồn. Giờ thì anh ước giá mà anh có thể làm thêm ly thứ hai.

Chương 6

Đoàn xe hộ tống của Tổng thống đang quay trở về Nhà Trắng sau buổi lễ gây quỹ, lướt phẳng qua những con phố trống trơn và những giao lộ chặn kín. Nhờ những công việc hết sức tỉ mỉ của đội tiền trạm Cơ quan Mật vụ, các vị Tổng thống Mỹ không bao giờ phải trải qua một giây phút vô ích nào trên đường. Chỉ riêng chi tiết đáng để tự mãn đó thôi cũng đủ là động cơ để nhiều người đi làm xa nhà ở D.C phải thèm muốn vị trí này. Trên hành trình rời khỏi Nhà Trắng trước đó, Gray đã thông báo cho ông chủ của mình nội dung thông báo tóm tắt về tất cả các vấn đề tình báo chủ yếu. Giờ đây, trên băng ghế sau của chiếc Quái vật, Brennan đang chăm chú theo dõi một số kết quả thăm dò dư luận trong khi Gray chăm chăm nhìn thẳng về phía trước, tâm trí ông ta, như mọi khi, đang tung hứng hàng tá vấn đề cùng một lúc.

Cuối cùng, Gray liếc nhìn ông chủ của mình, “Với tất cả lòng kính trọng, thưa ngài, tôi nghĩ là việc xem đi xem lại các cuộc thăm dò dư luận năm phút một lần sẽ không làm thay đổi kết quả. Với tư cách là một ứng cử viên Tổng thống, Thượng nghị sĩ Dyson không đáng là đối thủ của ngài. Ngài sẽ giành chiến thắng trong cuộc bầu cử lần này một cách áp đảo.” Gray nói thêm với vẻ đầy xã giao, “Vì vậy, ngài có thể tận hưởng sự xa xỉ là tập trung vào những mối quan tâm khác có tầm quan trọng đặc biệt.”

Brennan cười khùng khục và cắt kết quả thăm dò dư luận qua một bên. “Carter, ông là một con người phi thường nhưng rõ ràng không phải là một chính trị gia. Một cuộc đua vẫn còn là chưa ngã ngũ chừng nào lá phiếu cuối cùng còn chưa được kiểm. Nhưng tất nhiên tôi biết rằng việc tôi dẫn đầu một cách vượt trội trong cuộc đua này cũng một phần là nhờ ông.”

“Tôi thực sự trân trọng sự ủng hộ của ngài trong suốt thời gian khởi đầu đầy khó khăn của mình.”

Thật ra, Brennan đã tính đến chuyện tổng khứ Gray không biết bao nhiêu lần trong cái giai đoạn “khó khăn” đó, một sự thực mà Gray biết rõ. Tuy nhiên, mặc dù Gray chưa bao giờ là một kẻ bợ đỡ, nhưng nếu con người ta bắt buộc có lúc nào đó phải vuốt ve mộng của kẻ khác, thì cái bàn tọa của người đứng đầu thế giới tự do cũng không phải là một mục tiêu quá tồi để nhắm đến.

“Các ông có đang nhắm tiếp vào tên al-Zawahiri nào ngoài kia không?”

“Vụ việc đó quả là một sự kiện lạ, thưa ngài Tổng thống.” Gray vẫn chưa dám chắc tại sao al-Zawahiri lại có vẻ là đã làm như vậy. Người đứng đầu NIC muốn tin vào giả thuyết rằng chiến lược xâm nhập vào các tổ chức khủng bố và vận dụng các thủ đoạn khác để làm cho chúng quay ra chống lại nhau đang thực sự bắt đầu phát huy hiệu quả. Tuy nhiên, Gray là một con người quá đa nghi để có thể loại trừ hoàn toàn những giả thuyết khác.

“Chà, vụ đó gây tiếng vang lớn cho chúng ta trên mặt báo.”

Giống như nhiều lần khác trong quá khứ, Gray phải cố kìm lại cảm giác thôi thúc chỉ muốn nói toẹt ra những gì ông ta thực sự nghĩ về câu nhận xét kiểu đó. Tay điệp viên kỳ cựu này đã phục vụ dưới thời của nhiều Tổng thống khác nhau, và tất cả họ đều chẳng khác gì Brennan. Vốn dĩ họ không phải là những người xấu. Tuy nhiên, khi xem xét địa vị được tán tụng lên tận mây xanh của họ, Gray nhận thấy họ còn dễ bị sa vào những khuyết điểm thông thường của con người nhiều hơn cả người dân bình thường. Gray đánh giá, về bản chất, họ là những sinh vật ích kỷ và tự cao tự đại được hình thành và rồi tôi luyện thêm trong lò lửa của cuộc chiến chính trị. Tất cả các Tổng thống đều rêu rao như tất cả những việc làm là nhằm những mục đích tốt đẹp, nhằm thúc đẩy những mục tiêu đúng đắn, nhằm lãnh đạo đảng chính trị của họ, nhưng theo như trải nghiệm của Gray thì tất cả thật ra chỉ là vì cái ngai trong Phòng Bầu dục. Quyền lực là mục tiêu vĩ đại nhất trên thế giới, và chức vụ Tổng thống Hợp chúng quốc Hoa Kỳ tượng trưng cho quyền lực vĩ đại nhất từng có trên đời; sức hấp dẫn của nó khiến ngay cả heroine đường như cũng chỉ là một thứ tá dược.

Tuy nhiên, giả sử Brennan đột nhiên gục chết đêm nay, sẽ có ngay một vị Phó Tổng thống sẵn sàng bước lên tiếp quản vị trí của ông ta, và mọi hoạt động trên đất nước này vẫn sẽ tiếp tục. Theo quan điểm của Gray, nếu như vì lý do nào đó Brennan thất bại trong cuộc bầu cử sắp tới, thì đơn giản là lại đến đối thủ của ông ta dọn vào Nhà Trắng và nước Mỹ vẫn chẳng hề bị ảnh hưởng gì. Những vị Tổng thống không phải là không thể thay thế, tay trùm NIC biết quá rõ, chẳng qua chỉ là họ cứ muốn tin như vậy.

“Xin hãy yên tâm, thưa Tổng thống, ngài sẽ được biết ngay mọi thông tin về những tên al-Zawahiri khác ngay khi tôi biết.”

Brennan là một chính trị gia quá cáo già để có thể tin tưởng hoàn toàn vào tuyên bố đó. Đã thành một truyền thống ở Washington là các tay trùm tình báo bao giờ cũng giấu nhem thông tin đối với Tổng thống của mình. Mặc dù vậy Brennan có đủ động cơ để cho phép tay Gray đầy uy tín này toàn quyền thực hiện công việc của mình. Và Carter Gray là một điệp viên, và các điệp viên bao giờ cũng phải giấu nghề; dường như một điều đã ăn vào gien của họ là đừng bao giờ hoàn toàn bộc trực. Cứ như thể là nếu như tiết lộ tất cả, họ sẽ biến mất tiêu.

“Tranh thủ ngủ một chút đi, Carter, ngày mai sẽ gặp lại ông,” Tổng thống nói khi hai người rời khỏi chiếc Quái vật.

Đoàn tùy tùng của Brennan túa ra từ những chiếc xe khác trong đoàn. Nhưng cố vấn và trợ lý hàng đầu của Tổng thống rất cảm tức khi Brennan quyết định ngồi xe riêng với Gray cả lúc đến cũng như khi trở về từ buổi gây quỹ. Vụ al-Zawahiri đúng là một khúc xương ngon lành quảng ngay trước mặt Gray, nhưng nó cũng mang lại ích lợi lớn cho Tổng thống. Tại buổi lễ gây quỹ, với bài phát biểu hùng hồn của mình về chủ nghĩa khủng bố, Gray đã khiến các vị khách giàu có tham dự phải xĩa ra những tờ ngân phiếu béo bở, cái đám đông quần là áo lượt đó đã phải khạch ra cả triệu đô la cho đảng chính trị của Brennan. Tất nhiên chỉ điều đó thôi cũng đáng được một chuyến ngồi riêng trong chiếc Quái vật rồi.

Một lát sau Gray nhanh chóng được đưa rời khỏi Nhà Trắng. Ngược lại với lời khuyên của Tổng thống, Carter Gray không hề có ý định đi ngủ, và bốn mươi lăm phút sau ông ta đã sải bước trên khuôn

viên của trụ sở Trung tâm Tình báo quốc gia ở Hạt Loudoun, Virginia. Cơ sở này được bảo vệ nghiêm ngặt chẳng khác gì NSA ở Maryland. Hai đại đội lục quân đầy đủ - gồm bốn trăm lính được giao nhiệm vụ bảo vệ an ninh vòng ngoài. Tuy nhiên, không một ai trong số này có đủ thẩm quyền an ninh cần thiết để đặt chân vào bên trong bất kỳ tòa nhà nào chỉ trừ trong trường hợp có thảm họa xảy ra. Tòa nhà chính trông như thể được làm hoàn toàn bằng kính với tầm nhìn bao quát khắp vùng nông thôn Virginia. Thật ra không có lấy một khung cửa sổ nào tại cơ sở này. Đằng sau những tấm kính là các bức tường bê tông dày như lô cốt, xen lẫn với các loại vật liệu đặc biệt, nhằm ngăn chặn những con mắt bình thường hoặc điện tử nhòm ngó vào bên trong.

Tại đây có hơn ba nghìn người cả nam lẫn nữ được trang bị các loại công nghệ tiên tiến nhất làm việc 24/24 để giữ cho nước Mỹ được an toàn, trong khi những cơ quan tình báo khác liên tục chuyển thêm dữ liệu cho NIC tất cả các giây trong ngày.

Sau những thất bại tình báo quanh vụ khủng bố ngày 11 tháng 9 và thảm họa vũ khí hủy diệt hàng loạt của CIA, rất nhiều nhà lãnh đạo của nước Mỹ phải tự hỏi lẽ nào “tình báo Mỹ” chỉ là một cách nói ngược. Những nỗ lực cải tổ của chính phủ sau đó đều không mang lại nhiều thành công và trong thực tế còn làm tình hình thêm bung bét trong bối cảnh mà sự minh bạch và chú ý vào ngành tình báo được coi là mục tiêu quốc gia. Một Trung tâm Chống khủng bố Quốc gia với giám đốc riêng có trách nhiệm báo cáo trực tiếp tới Tổng thống và một Bộ Chỉ huy Tình báo mới tinh tại FBI được bổ sung thêm vào cơ man nào là những cơ quan phản gián đang tồn tại mà về cơ bản thì vẫn nhất định không chịu chia sẻ thông tin với nhau.

Ít nhất thì theo suy nghĩ của Gray, những cái đầu tỉnh táo hơn đã chiến thắng và bằm vụn các tầng lớp không cần thiết này nhằm ủng hộ cho sự ra đời của một giám đốc tình báo quốc gia duy nhất với đội ngũ nhân sự, trung tâm điều hành của riêng mình và một vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt, có ngân sách cùng quyền hành kiểm soát hoạt động đối với tất cả các cơ quan tình báo khác. Có một câu châm ngôn cổ trong nghề tình báo là: các chuyên viên phân tích đẩy bạn vào vùng nước nóng chính trị nhưng chính những con người hoạt động bí mật mới đưa bạn vào tù. Nếu như Gray có phải thất bại, thì ông ta muốn được chịu trách nhiệm về sự sụp đổ của sự nghiệp của chính mình.

Gray bước vào tòa nhà chính, đi qua quy trình kiểm tra danh tính bằng công nghệ xác định sinh học rồi bước vào một chiếc thang máy đi thẳng lên tầng trên cùng.

Đó là một căn phòng nhỏ nhắn và lắp đèn rất sáng. Ông ta bước vào, kéo ghế ngồi xuống và đeo tai nghe lên đầu. Trong phòng còn có bốn người khác. Trên một bức tường là một màn hình video, còn trên chiếc bàn ngay trước mặt Gray là một tập hồ sơ đề tên của Salem al-Omari. Ông ta đã thuộc lòng nội dung của tập hồ sơ.

“Đã muộn rồi, chúng ta hãy bắt đầu đi nào,” Gray nói. Những bóng điện tối dần đi, màn hình video được bật lên và họ nhìn thấy một người đàn ông ngồi trên ghế ở chính giữa một căn phòng. Người đàn ông mặc quần áo bảo hộ màu xanh, chân và tay đều không hề bị trói, vẻ mặt của người đàn ông cho thấy hắn là người Trung Đông, ánh mắt của hắn trông thật ma mị nhưng đầy ngạo mạn. Tất cả bọn chúng đều ngạo mạn, Gray đã nhận ra điều đó. Khi ông ta nhìn vào một ai đó như al-Omari, Gray không thể nào không nghĩ đến một nhân vật của Dostoyevsky, một kẻ đứng ngoài thời cuộc, đang nghiền ngẫm, âm mưu và tỉ mỉ vượt ve một thứ vũ khí vô chính phủ. Đó là bộ mặt của một kẻ cuồng

tín, của một kẻ bị quỷ dữ loạn trí sở hữu tâm hồn. Cũng giống hệt như loại người đã cướp đi mãi mãi hai người mà Gray yêu quý hơn bất kỳ thứ gì khác trên thế giới này.

Mặc dù al-Omari đang ở cách đó hàng nghìn dặm trong một nhà tù mà chỉ có rất ít người biết là nó từng tồn tại, hình ảnh và âm thanh hiện lên trong vắt nhờ đường truyền vệ tinh trực tiếp.

Qua bộ tai nghe của mình ông ta hỏi al-Omari một câu bằng tiếng Anh. Người đàn ông ngay lập tức trả lời bằng tiếng Ả-rập và mỉm cười đắc thắng.

Bằng thứ tiếng Ả-rập rất hoàn hảo, Gray nói, “Anh al-Omari, tôi có thể nói thành thạo tiếng Ả-rập và thật ra còn nói thứ tiếng đó tốt hơn anh đấy. Tôi biết anh đã từng sống ở Anh nhiều năm và nói tiếng Anh còn tốt hơn tiếng Ả-rập. Tôi đề nghị rất nghiêm túc là chúng ta trao đổi bằng ngôn ngữ đó để bảo đảm tuyệt đối không có sự hiểu lầm nào giữa chúng ta.”

Nụ cười của al-Omari vụt tắt, và hắn ngồi thẳng hơn trên ghế.

Gray giải thích đề xuất của mình. al-Omari phải trở thành gián điệp cho nước Mỹ, xâm nhập vào những tổ chức khủng bố đáng sợ nhất đang hoạt động ở Trung Đông. Người đàn ông từ chối ngay lập tức. Gray vẫn kiên trì và al-Omari lại kiên quyết từ chối, nói thêm rằng “Tôi hoàn toàn không hiểu các người đang nói về chuyện gì.”

“Hiện đang có chín mươi ba tổ chức khủng bố trên thế giới do Bộ Ngoại giao Mỹ xác nhận, hầu hết trong số này đều xuất phát từ Trung Đông,” Gray đáp lại. “Anh đã thừa nhận là thành viên của ít nhất ba tổ chức trong số này. Ngoài ra, anh còn bị bắt với nhiều hộ chiếu giả, bản vẽ kết cấu của cầu Woodrow Wilson cùng các vật liệu để chế tạo bom. Giờ thì anh sẽ phải làm việc cho chúng tôi, hoặc nếu không mọi việc sẽ trở nên cực kỳ khó chịu.”

al-Omari mỉm cười và chồm người về phía camera, “Tôi đã từng bị thẩm vấn ở Lebanon cách đây nhiều năm bởi bên CIA, rồi tình báo quân đội, và FBI của các người, rồi thứ mà các người gọi là những Đội Mạnh hổ ấy. Bọn chúng cử đàn bà chỉ mặc quần lót vào trong phòng thẩm vấn. Bọn chúng bôi máu kinh nguyệt lên người tôi, hoặc ít nhất thì cũng là những gì chúng gọi là máu kinh nguyệt, để tôi trở nên ô uế và không thể thực hiện lời cầu nguyện của mình. Chúng cạo cơ thể vào người tôi, mời mọc tôi quan hệ tình dục nếu tôi chịu khai ra. Tôi nói không với bọn chúng và sau đó thì tôi bị tra tấn.” Hắn ngồi ngả sau. “Tôi đã từng bị đe dọa cưỡng bức, và chúng còn nói tôi sẽ bị nhiễm AIDS từ trò đó và sẽ chết. Tôi đéch thèm quan tâm. Những người trung thành thật sự với nhà tiên tri Muhammad không sợ cái chết như tín đồ Thiên chúa giáo các người đâu. Đó chính là điểm yếu lớn nhất của các người và sẽ dẫn đến sự sụp đổ toàn diện của các người. Đạo Hồi sẽ chiến thắng. Điều đó đã được ghi trong kinh Cô-ran. Đạo Hồi sẽ thống trị thế giới.”

“Không, điều đó không hề được ghi trong kinh Cô-ran,” Gray bật lại. “Hoàn toàn không có một dòng nào trong toàn bộ 114 thiên sura. Và những lời của nhà tiên tri Muhammad cũng không hề nhắc gì đến việc thống trị thế giới cả.”

“Ông đã đọc cả truyện thánh *Hadith*?” al-Omari hỏi với vẻ ngờ vực, hắn đang nói đến tuyển tập những câu chuyện về cuộc đời của nhà tiên tri Muhammad và những tín đồ Hồi giáo đầu tiên.

“Và tôi cũng đã đọc cả kinh Cô-ran bằng tiếng Ả-rập. Thật không may là các học giả phương Tây chưa bao giờ làm tốt việc dịch thứ ngôn ngữ đó. Vì vậy, anh al-Omari, anh nên biết rằng đạo Hồi thật ra là một thứ tôn giáo hòa bình và khoan dung, mặc dù nó đúng là một tôn giáo chủ trương tự bảo vệ mình một cách không khoan nhượng. Đó là điều hoàn toàn dễ hiểu, vì một số nền văn hóa ‘văn minh’ vẫn luôn tìm cách thay đổi tín ngưỡng của những người Hồi giáo kể từ thời các cuộc Thập tự chinh, đầu tiên là bằng gươm, rồi sau đó là bằng súng. Nhưng *Hadith* nói rằng ngay cả trong những cuộc thánh chiến *jihad*, trẻ em và phụ nữ vô tội cũng phải được bảo vệ.”

“Cứ như thể trong các người còn có kẻ *vô tội* vậy,” al-Omari vặc lại. “Tất cả những người Hồi giáo phải đấu tranh chống lại những kẻ đàn áp chúng tôi.”

“Đạo Hồi đại diện cho một phần năm toàn thể nhân loại, và đại đa số những người đồng đạo của anh tin vào quyền tự do ngôn luận và báo chí, cũng như quyền được bảo vệ một cách bình đẳng theo pháp luật. Và hơn một nửa những người Hồi giáo trên thế giới sống dưới những chính phủ được bầu lên *một cách dân chủ*. Tôi biết là anh đã được huấn luyện tại một madrasa ở Afghanistan, vì vậy kiến thức của anh về Kinh Cô-ran cũng chỉ hạn chế theo kiểu học vẹt thôi, vì vậy tôi sẽ bỏ qua cho sự dốt nát của anh về những vấn đề này.” Gray không nói thêm rằng tại madrasa kia chương trình huấn luyện của al-Omari chắc chắn đã gồm cả việc sử dụng các loại vũ khí tự động và cách thức tiến hành những cuộc thánh chiến, khiến cho một trung tâm huấn luyện như vậy thường có biệt danh rất đáng ngờ là West Point của người Hồi giáo.

Gray nói tiếp, “Anh khát khao trở thành một *shahid*^[20] nhưng anh không có cả lòng can đảm cũng như sự cuồng tín để trở thành một kẻ đánh bom liều chết, và anh cũng không có cả sức mạnh cũng như những bản năng để trở thành một *mujahid*^[21].”

“Các người sẽ thấy liệu tôi có đủ can đảm để chết vì đạo Hồi hay không?”

“Giết anh chẳng có ích gì cho tôi cả. Tôi muốn anh làm việc cho tôi.”

“Quý tha ma bắt ông đi!”

“Chúng ta có thể làm việc này một cách dễ dàng hoặc khó khăn,” Gray vừa nói, vừa kiểm tra đồng hồ. Đến lúc này ông ta đã thức liền một mạch ba mươi tiếng đồng hồ. “Và có rất nhiều con đường để đến được *Janna*.”

al-Omari chồm người về trước. “Tôi sẽ đến được Thiên đường bằng cách *của mình*,” hắn nói, và cười khẩy.

“Anh có một người vợ và các con đang sống ở Anh,” Gray nhận xét.

al-Omari khoanh tay lại trước ngực và lấy vẻ mặt lạnh tanh như đá. “Những kẻ khốn kiếp như các người sẽ phải phục dịch chúng tôi ở kiếp sau.”

“Một con trai và một con gái,” Gray nói tiếp như thể ông ta không hề nghe thấy câu mạt sát của gã đàn ông kia. “Tôi biết là số phận của người phụ nữ có thể không làm anh quá bận tâm. Tuy nhiên, đứa con trai...”

“Con trai tôi sẽ vui lòng chết...”

Gray ngắt lời bằng một giọng nói đanh thép. “Tôi sẽ *không* giết con trai anh. Tôi có những kế hoạch khác cho thằng bé. Nó vừa mới được mười tám tháng đúng không?”

Một thoáng lo lắng vụt hiện lên trên mặt al-Omari. “Làm thế nào mà các người lại biết điều đó?”

“Anh sẽ nuôi dạy nó lớn lên theo tín ngưỡng đạo Hồi?”

al-Omari không trả lời; hắn chỉ trừng trừng nhìn thẳng vào camera.

Gray tiếp tục. “Hừ, nếu anh không đồng ý làm việc cho chúng tôi, tôi sẽ tách con anh ra khỏi mẹ nó, và nó sẽ được nhận làm con nuôi của một cặp vợ chồng đầy yêu thương, những người sẽ nuôi dạy nó như con đẻ của mình.” Gray ngừng lại để tạo trọng lượng cho những gì ông ta sắp nói. “Nó sẽ được nuôi dạy theo tín ngưỡng Thiên chúa giáo ở Mỹ bởi những người Mỹ. Hoặc không. Tất cả phụ thuộc vào anh đây.”

al-Omari choáng váng đến nỗi hắn đứng phắt lên khỏi ghế và lao đảo lao về phía chiếc camera, cho đến khi những bàn tay xuất hiện và buộc hắn phải quay trở lại ghế của mình.

Những từ tiếp theo buột ra khỏi miệng hắn là bằng tiếng Ả-rập, nhưng cũng không thể nghe rõ là hắn nói gì. Một lát sau, cơn giận dữ của hắn cũng đã được kiểm soát, người ta phải dùng sức mạnh ghì chặt lấy al-Omari trong khi những lời đe dọa vẫn tiếp tục tuôn ra. Cuối cùng, miệng hắn bị bịt chặt lại bằng băng dính.

Gray gạt hồ sơ của hắn qua một bên. “Chỉ trong vòng mấy năm trở lại đây, 7816 người Mỹ đã chết vì bàn tay của những kẻ như anh. Tất cả những cái chết này đều xảy ra trên đất Mỹ. Nếu tính cả những cái chết ở nước ngoài, thì tổng số phải là gần mười nghìn người. Một số trong những nạn nhân này là trẻ em - những người bị tước đoạt cơ hội lớn lên để có thể đi theo bất kỳ tín ngưỡng tôn giáo nào. Tôi sẽ cho anh hai mươi bốn giờ để đưa ra quyết định của mình. Tôi yêu cầu anh cân nhắc nó thật cẩn trọng. Nếu anh làm việc cho chúng tôi, anh và gia đình anh sẽ được sống trọn vẹn cuộc sống của mình một cách thoải mái. Tuy nhiên, nếu anh chọn con đường không làm việc cho chúng tôi...” Gray gạt đầu với người đàn ông đứng cạnh ông ta và màn hình vụt tắt.

Gray xem xét thêm sáu bộ hồ sơ khác đặt trước mặt mình. Bốn hồ sơ của những tên khác đến từ khu vực Trung Đông, rất giống với al-Omari. Tên thứ năm là một tên phát xít mới ở bang Arkansas, và thứ sáu, Kim Fong, là thành viên của một nhóm ở Đông Nam Á có liên hệ với những tổ chức khủng bố đã được biết đến ở Trung Đông. Những tên này được gọi là “tù nhân bóng ma” theo thuật ngữ không chính thức. Không ai ngoài Gray và một số ít người được lựa chọn kỹ càng trong NIC được biết là những tên này đang bị bắt giữ. Giống như CIA, NIC duy trì những đội bán quân sự bí mật ở các điểm nóng khắp nơi trên thế giới. Một trong những nhiệm vụ của họ là bắt giữ những kẻ bị tình nghi là kẻ thù của nước Mỹ và vô hiệu hóa chúng mà không cần bất kỳ quá trình xét xử nào.

Gray sẽ lại đưa ra những đề xuất tương tự đối với tất cả các tù nhân bóng ma, mặc dù các thủ đoạn lôi kéo sẽ linh hoạt tùy vào thông tin tình báo mà Gray đã thu thập được về lý lịch của từng tên.

Tiền có tác dụng với những tên này nhiều hơn người ta vẫn tưởng. Những người giàu có hiếm khi tự làm nổ tung mình và những người khác thành từng mảnh vì lý do tôn giáo hay bất kỳ lý do gì khác. Tuy nhiên, chúng thường giật dây để những người khác làm thay cho mình. Gray sẽ gặp may nếu chỉ cần một nửa trong số này đồng ý với đề nghị của ông ta, nhưng ông ta sẽ vui lòng chấp nhận tỷ lệ này.

Một tiếng đồng hồ sau Gray rời khỏi NIC. Chỉ có tên đầu trục là đồng ý hợp tác ngay lập tức, rõ ràng là hấn khiếp đảm trước lời đe dọa của Gray về việc giao hấn cho một nhóm chống chủ nghĩa phát xít cực kỳ mạnh động có trụ sở ở Nam Mỹ nếu hấn không chịu nhận lời. Ngoài việc đó ra, cả đêm nay là một nỗi thất vọng.

Khi bước ra xe của mình, Gray hình dung lại trong đầu tình hình mà ông ta đang phải đối mặt. Bao lực đang leo thang từ cả hai phía, và bên này ra tay càng mạnh bao nhiêu, thì bên kia càng cố gắng đáp trả lại mạnh bấy nhiêu. Chỉ cần dùng đến một mẫu nhỏ trong khu vũ khí hạt nhân của mình, nước Mỹ cũng có thể thổi bay toàn bộ khu vực Trung Đông, khiến tất cả mọi người bốc hơi chỉ trong một cái nháy mắt, cùng với tất cả những thánh địa của hai tôn giáo lớn trên thế giới. Ngoại trừ kịch bản không thể có đó ra, Gray không hề nhìn thấy còn giải pháp nào khác. Đây không phải là một cuộc chiến tranh của những tiểu đoàn thiết giáp chuyên nghiệp chống lại đám dân đen đầu quần khăn trên đường phố vung vẩy súng trường và súng phóng lựu. Và nó không đơn giản chỉ là sự khác nhau về tôn giáo. Đó là cuộc chiến chống lại một lối tư duy, về việc con người ta nên sống cuộc sống của mình như thế nào, một cuộc chiến có tất cả các khía cạnh văn hóa, xã hội và chính trị hòa tan vào nhau thành một thứ hỗn loạn cực kỳ rối rắm của nhân loại trong tình trạng cực kỳ căng thẳng. Nhiều lúc Gray chán nản tự hỏi liệu cuộc xung đột này có thể được giải quyết bằng các bác sĩ tâm thần và chuyên gia tư vấn tâm lý thay cho các binh sĩ và gián điệp. Mặc dù vậy tất cả những gì ông ta có thể làm là thức dậy mỗi ngày và hoàn thành công việc của mình.

Gray ngồi ngả ra phía sau trên mặt da cũ kỹ của chiếc Suburban trong khi tất cả những người bảo vệ có vũ trang xung quanh ông ta đang bám theo thật sát sao. Gray nhắm nghiền mắt trong suốt mười lăm phút cho đến khi ông ta cảm thấy chiếc xe chạy chậm lại. Và rồi là tiếng lạo xạo quen thuộc khi đoàn xe lăn bánh qua một lối đi rải sỏi dẫn thẳng đến ngôi nhà khiêm tốn của Gray. Nó được canh gác nghiêm ngặt không kém gì chỗ ở của Phó Tổng thống ở Đài Thiên văn Hải quân Mỹ. Tổng thống Brennan sẽ không đòi nào để có bất kỳ chuyện gì xảy ra với tay trùm tình báo của mình.

Gray sống một mình, nhưng không phải là do ông ta muốn vậy. Ông ta bước vào trong nhà, tự thưởng cho mình một chai bia để giảm căng thẳng rồi bước lên tầng trên để chợp mắt vài tiếng đồng hồ. Như một thói quen trước khi đi ngủ, ông ta cầm lên hai tấm ảnh trên bệ lò sưởi đối diện với giường ngủ của mình. Bức thứ nhất là của vợ ông ta, Barbara, người phụ nữ đã chia sẻ cùng ông ta phần lớn quãng đời của hai người. Bức ảnh thứ hai là của đứa con duy nhất của ông ta, một cô con gái, Margaret, hay Maggie như tất cả mọi người đã từng gọi cô bé. *Đã từng như vậy?* Ông ta chưa bao giờ cảm thấy thoải mái với việc nhắc đến gia đình mình bằng thì quá khứ. Nhưng làm gì còn cách nào khác để nhắc đến những người đã chết và được chôn đi rồi? Ông ta hôn lên cả hai bức ảnh và đặt chúng trở lại chỗ cũ.

Sau khi ông ta đã trèo vào giường của mình, sức nặng khủng khiếp của cơn u uất kéo dài ba mươi phút đồng hồ, ít hơn mọi khi, và rồi Carter Gray chìm vào một giấc ngủ kiệt sức. Năm tiếng đồng hồ nữa ông ta sẽ thức dậy và lại tham gia vào cuộc thánh chiến mà giờ đây ông ta cho là rất đáng

phải tiến hành.

Chương 7

Cuộc đi dạo của Alex Ford tối hôm đó đưa anh về phía Đông, và chỉ trong chốc lát anh nhận ra mình đang ở một nơi quen thuộc: số 1600 Đại lộ Pennsylvania. Lúc này khoe bóng trong khu vực giữa Nhà Trắng và Công viên Lafayette là những cây đu và những chiếc cột có thể thu gọn lại, xen lẫn vào đó là những trạm canh gác được nguy trang để không lộ hẳn ra như những tháp canh nhà tù. Tuy nhiên, điểm mấu chốt ở đây, lúc nào cũng vậy, là an ninh, bất kể bao nhiêu cây mới và các loại kỳ hoa dị thảo mà họ trồng ở đây.

“Này, Alex,” một người đàn ông mặc vest gọi với lên khi anh ta bước ra khỏi cổng an ninh phía trước.

“Giờ cậu mới đến hay vừa xong ca trực, Bobby?”

Bobby mỉm cười. “Cậu nhìn thấy một cái tai nghe thò ra khỏi túi quần tớ à? Tớ đang về nhà với người phụ nữ bé nhỏ và lữ trẻ của mình, trừ khi họ đã chuyển đi và quên không nói cho tớ biết, đây là điều không hẳn là không thể xảy ra, vì tớ chẳng bao giờ có mặt ở nhà. Điều gì mang cậu trở lại đây vậy?”

Alex nhún vai, “Cậu biết đấy, một khi cậu đã đề nhiệm vụ bảo vệ POTUS^[22] ăn vào máu rồi, cậu sẽ không thể nào đẩy nó ra được nữa.”

“Đúng đấy! Tớ đang đếm từng ngày đến khi tớ được gặp gia đình mình hơn một lần mỗi năm.”

“Cậu có tham gia đội bảo vệ trong chiến dịch tranh cử không?”

Bobby gật đầu, “Bọn tớ sẽ lên đường vào ngày kia để bắt thêm một vài bàn tay và làm thêm vài bài phát biểu từ Iowa đến Mississippi. Chỉ vì tất cả cái chiến dịch tranh cử này mà bọn tớ đang thiếu nhân lực trầm trọng và phải huy động thêm người ở WFO theo chế độ luân phiên hai mươi một ngày một lần để làm nhiệm vụ bảo vệ gia đình của POTUS và của Phó Tổng thống nữa.”

“Tớ biết. Các phòng làm việc hầu như lúc nào cũng trống trơn.”

“Tối nay Brennan vừa có một buổi gây quỹ. Nịnh bợ đôi lấy đô la. May cho tớ, tớ phải gác ở đây.”

“Ừ, may cho cậu.”

Bobby cười phá lên. “Tớ không biết cậu đã nghe nói chưa, nhưng thị trấn quê hương ông ta ở Pennsylvania vừa đổi tên thành Brennan. Ông ta sắp tới đó trong thời gian diễn ra chiến dịch tranh cử để tham dự lễ đặt tên. Lại nói về những chuyến đi đánh bóng tên tuổi.” Bobby ghé sát lại và nói với

giọng thì thầm, “Ông ta cũng không đến nổi tệ. Mẹ khi, tớ còn bỏ phiếu cho ông ta. Nhưng ông ta quả là tay ranh ma. Một số chuyện mà ông ta đã làm bên ngoài...”

“Ông ấy đâu phải là người đầu tiên.”

“Nếu ngài John Q., dư luận mà biết những gì chúng ta làm thì sao nhỉ?”

Khi bước đi, Alex liếc mắt qua bên Công viên Lafayette nơi những “người biểu tình Nhà Trắng” còn sót lại đang trú ngụ, hoặc ít nhất đó là cách gọi lịch sự của Alex và những nhân viên Mật vụ khác dành cho họ. Những tấm biển và lều cùng những con người cũ kỹ vẫn luôn khiến anh phải ngớ ngàng. Trước kia họ còn đông hơn rất nhiều, với những tấm biển cầu kỳ dựng lên khắp mọi nơi. Nhưng ngay từ trước vụ 11 tháng 9, một lệnh giải tán đã được ban hành, và khi khu vực phía trước Nhà Trắng được sửa sang lại, việc này trở thành một cái cớ hợp lý để đẩy những người đó đi nơi khác. Nhưng ngay cả những người thân cô thế cô nhất nước Mỹ cũng còn có quyền, và nhiều người trong số họ có quan hệ mật thiết với Liên minh Tự do Dân quyền Mỹ và đã kiện ra tòa để đòi quyền quay trở lại, khiến cho cuối cùng Tòa án Tối cao cũng phải đứng về phía họ. Tuy nhiên, chỉ có hai trong số những người biểu tình quyết định quay trở lại.

Trong thời gian làm nhiệm vụ ở Nhà Trắng, Alex dần dần làm quen với một số người biểu tình. Hầu hết họ thuộc loại điên rồ có chứng chỉ và vì thế đều được Cơ quan Mật vụ theo dõi sát sao. Có một người mà anh biết bao giờ cũng chỉ diện độc có cà vạt, mà lại còn bố trí chúng khắp trên người một cách có ý đồ. Nhưng không phải tất cả những người biểu tình đều là ứng cử viên của nhà thương điên, trong đó có người đàn ông mà anh đang ghé qua thăm.

Alex dừng lại bên một chiếc lều và gọi to, “Oliver? Tôi là Alex Ford đây. Ông có trong đây không?”

“Ông ấy không ở đây,” một giọng phụ nữ nói với vẻ khinh miệt.

Alex liếc nhìn người phụ nữ khi bà bước lại với một chiếc cốc cà phê bằng giấy trên tay. “Mọi chuyện thế nào, Adelphia?”

“Lũ bác sĩ vô lương tâm đang giết hại trẻ con khắp trên đất nước này, mọi chuyện là thế đấy.”

Chỉ có thể gọi người phụ nữ này là nhiệt thành quá mức, Alex tự nhủ. Có thể là Adelphia đã phát triển lòng nhiệt thành của mình đến mức độ hơi cực đoan, nhưng Alex vẫn tôn trọng bà vì ít nhất bà vẫn còn có lòng nhiệt thành.

“Vâng, tôi cũng nghe nói như vậy.” Anh ngừng lại với vẻ tôn trọng. “Mà ông Oliver đi đâu nhỉ?”

“Tôi bảo anh rồi, ông ấy không ở đây. Ông ấy có chỗ nào đó để đi rồi!”

“Đi đâu?” Alex biết chỗ ở của cả Stone và Adelphia nhưng anh không muốn để người phụ nữ biết là anh biết thông tin này. Adelphia, anh thừa biết, đã quá đủ hoang tưởng rồi.

“Tôi *không phải* là quản gia của ông ấy.” Bà quay ngoắt đi.

Alex mỉm cười. Ngay từ hồi còn làm nhiệm vụ bảo vệ Tổng thống, anh vẫn luôn nghi ngờ là

người phụ nữ này có tình cảm với Stone. Hầu hết những đặc vụ biết rõ Oliver Stone đều thừa nhận ông là một con người lập dị vô hại, người đã tự xưng theo tên của một đạo diễn nổi tiếng vì lý do lố bịch nào đó. Alex đã dành thời gian tìm hiểu người đàn ông này, tuy nhiên, anh nhận ra Stone là một người vừa uyên bác vừa chín chắn, và nắm chắc mọi diễn biến phức tạp về kinh tế cũng như chính trị của thế giới này hơn cả nhiều kẻ hào hứng làm việc bên kia phố. Đặc biệt, ông còn thuộc nằm lòng mọi chi tiết của tất cả những âm mưu từng được phanh phui. Một số đặc vụ còn gọi ông là *Vua* vì phẩm chất này. *Đã thế* Stone còn chơi cờ vua cực siêu nữa chứ.

Alex gọi to lên với Adelphia, “Nếu bà có gặp Oliver, làm ơn nói với ông ấy là có đặc vụ Ford đang tìm ông ấy; bà nhớ tôi mà, đúng không?” Adelphia không hề tỏ vẻ là đã nghe thấy anh nói, nhưng không sao, như thế mới đúng là Adelphia.

Anh rảo bước quay trở về nơi anh đỗ xe. Trên đường đi Alex chợt nhìn thấy điều gì đó khiến anh dừng phắt lại. Ở một góc đường có hai người đàn ông, một người da đen và một da trắng, đang hí hoáy làm gì đó bên một chiếc máy ATM đứng lơ lửng trong một khoảng trống giữa hai tòa nhà. Hai người này mặc quần áo bảo hộ lao động có dòng chữ “Nhân viên Bảo hành” được in sau lưng. Chiếc xe thùng của họ đậu sát bên đường. Có cả tên công ty và số điện thoại in bên thân xe.

Alex lẩn vào góc khuất, rút điện thoại di động ra và bấm số điện thoại trên thân xe. Tiếng máy trả lời tự động rành rọt vang lên, thông báo thời gian làm việc của công ty, rồi vãn vãn và vãn vãn. Alex kiểm tra nhanh bên trong chiếc xe thùng, rồi rút tấm phù hiệu Mật vụ của mình ra và bước về phía hai người đàn ông.

“Này, các anh đang bảo hành cái máy này à?”

Gã thấp lùn chăm chăm nhìn tấm phù hiệu và gật đầu. “Vâng. Thật là phúc cho bọn tôi.”

Alex nhìn chiếc máy ATM, và con mắt đầy kinh nghiệm của anh nhận ra ngay cái mà anh đã nghĩ là mình sẽ nhìn thấy. “Hy vọng các anh là thành viên công đoàn.”

“Những thành viên đầy tự hào của công đoàn địa phương 453,” gã đàn ông thấp bé nói với một tiếng cười. “Ít nhất chúng tôi cũng được tính thời gian làm việc gấp đôi cho cái công việc chết tiệt này.”

Được rồi, chúng ta bắt đầu thôi nào.

Alex rút súng ra và chĩa thẳng vào hai gã đàn ông. “Mở chiếc máy ra.”

Gã da đen bực bội nói, “Ông là nhân viên Mật vụ, ông có thẩm quyền gì mà đòi kiểm tra một cái máy ATM?”

“Không phải là tôi cần đưa ra cho anh một lý do, từ đầu Cơ quan Mật vụ được thành lập là để bảo vệ đồng tiền chính thức của nước Mỹ.” Alex chĩa thẳng khẩu súng vào đầu gã da đen. “Mở ra!”

Nhét chặt cứng bên trong chiếc máy ATM là không dưới một trăm chiếc thẻ.

Alex vừa đọc quyền Miranda^[23] cho hai tên nghe, vừa tra còng tay nhựa PlastiCuff vào tay

chúng. Sau đó anh gọi điện cho lực lượng bắt giữ đến. Trong khi chờ đợi, gã da đen chăm chăm nhìn anh.

“Bọn tôi đã làm trò này từ lâu lắm rồi mà không gặp rắc rối nào cả. Thế quái nào mà ông lại đoán ra?”

“Có một máy quét nhanh dữ liệu gắn vào khe cắm thẻ. Nó sẽ ghi lại mã PIN để các anh có thể làm thẻ giả. Và quan trọng nhất là các ngân hàng đều rất bèo bọt. Nên sẽ không thể có chuyện có người chịu trả cho mấy gã thợ công đoàn tiền làm ngoài giờ gấp đôi để họ mò xuống tận đây giữa đêm hôm bảo hành cái thứ này.”

Sau khi cảnh sát đưa hai gã kia đi, Alex bước dọc trên phố tới xe của mình. Sau màn bắt giữ thành công cho dù có hơi bất ngờ, tất cả những gì anh có thể nghĩ đến là Kate Adams, người chiến đấu cho công lý vào ban ngày và rót đầy những ly cối vào ban đêm, và có vẻ rất thân mật với thằng cha Tom Hemingway có mẩu tay to làm cho cái cơ quan siêu bí mật mà không một ai biết ấy.

Alex chỉ có thể hy vọng là ngày mai sẽ khởi đầu với cung bậc khá hơn.

Chương 8

Stone, Milton, Reuben và Caleb bước dọc theo lối đi chính trên đảo Theodore Roosevelt, một nơi tưởng niệm rộng chín mươi mẫu Anh dành cho vị cựu Tổng thống và cũng là một Kỳ sĩ Dữ dội [24] nằm giữa dòng sông Potomac. Loáng một cái họ đã đến một khoảng trống nơi bức tượng sừng sững của Teddy Roosevelt đứng với cánh tay phải giơ thẳng lên trời cao như thể ông đang chuẩn bị đọc lại lời tuyên thệ nhậm chức gần chín mươi năm sau khi qua đời. Khu vực này được thiết kế rất cầu kỳ với những ô lát bằng gạch, hai chiếc cầu đá uốn cong qua những kênh nước nhân tạo, và một cặp đài phun nước không lồ ở hai bên bức tượng.

Oliver Stone ngồi vắt chéo chân ngay trước mặt bức tượng, cùng với những người khác. Stone là một người hâm mộ nhiệt thành của T.R., đó cũng là lý do tại sao họ lại ở đây, cho dù chỉ là những kẻ xâm phạm trái phép, vì chính thức thì hòn đảo này đóng cửa lúc chiều tối. Ông tuyên bố bằng giọng trang trọng, “Cuộc họp định kỳ của Hội Camel [25] chính thức bắt đầu. Do không có một chương trình nghị sự chính thức nên tôi đề xuất rằng chúng ta thảo luận những kết quả quan sát kể từ cuộc họp lần trước sau đó tập trung dành thời gian thảo luận vấn đề mới. Mọi người có ý kiến gì không?”

“Tôi tán thành với đề nghị đó,” Reuben nói như một cái máy.

“Tất cả những ai đồng ý xin hãy nói nhất trí,” Stone nói thêm.

Những tiếng nhất trí thông qua đề xuất vang lên và Stone mở cuốn sổ ghi chép ông vừa lấy từ trong ba lô ra. Reuben rút ra mấy mảnh giấy nhàu nát từ túi áo, còn Milton lôi chiếc máy tính xách tay của mình ra, và lấy một chai lotion kháng khuẩn ra khỏi túi áo và rửa tay rất kỹ càng. Stone sử dụng một chiếc đèn bút nhỏ để đọc những ghi chép của mình, trong khi Reuben đọc dưới ánh lửa lập lòe từ chiếc bật lửa hút thuốc.

“Đêm qua Brennan ra ngoài rất muộn,” Stone báo cáo.

“Carter Gray đã đi cùng ông ta.”

“Hai thằng cha này dính liền nhau đến tận hông,” Reuben hần học nhận xét.

“Cũng giống như J. Edgar Hoover và Clyde Tolson [26],” Caleb vừa nói đùa, vừa bỏ chiếc mũ vỏ dừa của mình ra khỏi đầu.

“Tôi đang nghĩ là giống Lenin với Trotsky hơn,” Reuben càu nhàu.

“Vậy là cậu không tin tưởng Gray?” Stone hỏi.

“Làm sao có thể tin tưởng thằng cha chết tiệt nào thích được người khác gọi là một Sa hoàng cơ chứ?” Reuben trả lời, “Và liên quan đến Brennan, tất cả những gì tôi có thể nói là ông ta nên cảm ơn những ngôi sao may mắn của mình vì những tên khủng bố, bởi vì nếu không có chúng thì chắc chắn ông ta cũng sớm phải đứng vào hàng nhận trợ cấp thất nghiệp mà thôi.”

“Hình như chúng ta lại đang đọc báo thì phải?” Stone nói với vẻ thích thú.

“Tôi dùng báo chí để có cái mà cười thôi, cũng giống như tất cả mọi người khác.”

Stone tỏ vẻ tự lự, “James Brennan là một chính trị gia tài giỏi, và trí tuệ của ông ta thuộc loại hạng nhất. Hơn thế nữa, ông ta có khả năng khiến người ta phải tin tưởng. Có điều là ở bên trong, một con quái vật đen tối hơn đang rình rập. Ông ta có một ý đồ mà công chúng không hề biết.”

Reuben chăm chăm nhìn ông, “Tôi có cảm giác là cậu đang miêu tả Carter Gray còn chi tiết hơn cả cậu là Tổng thống.”

Milton háo hức chen vào, “Tôi đã thu thập dữ liệu về một số âm mưu có quy mô toàn cầu mà chưa hề truyền thông nào đưa tin cả.”

“Còn tôi,” Reuben vừa nói vừa chăm chú nhìn những tờ ghi chép của mình, “đã đích thân ghi nhận ba lần liên vị Chủ tịch Hạ viện đương nhiệm đã tỏ ra không chung thủy với người vợ khá quyến rũ của ông ta.”

“Đích thân ghi nhận ư?” Caleb vừa hỏi với vẻ ngờ vực vừa chăm chú nhìn bạn mình.

Reuben bật lại, “Hai trong số những bạn bè thân cận của tôi trong giới thạo tin luôn cập nhật cho tôi mọi chuyện. Rõ ràng là, bất chấp những rắc rối mà một số vị tiền nhiệm si tình của ông ta đã từng vướng phải, dường như vị nghị sĩ Quốc hội khả kính của chúng ta vẫn tiếp tục mê muội cầm cái của nợ của ông ta vào những nơi không nên cầm.” Ông vẩy vẩy những tờ ghi chép của mình. “Tất cả đều ở trong này.”

“Bạn bè thân cận nào?” Caleb gắng hỏi.

“Những nguồn tin đáng tin cậy với nguyện vọng là được giấu kín tên tuổi, nếu cậu cứ khẳng khái đòi biết,” Reuben gằn giọng và nhét những tiết lộ được coi là phóng đảng đó vào trong túi.

Milton sốt ruột chen vào. “Vâng, nhưng hãy để tôi nói cho các cậu nghe về những giả thuyết của mình.” Ông dành cả hai mươi phút sau đó thao thao bất tuyệt trình bày về những mối liên hệ giả thuyết giữa Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên và Vương quốc Anh vì mục đích khủng bố toàn thế giới, và khả năng xảy ra cuộc tấn công vào đồng euro và đồng yên bởi một phe nhóm tại Yemen dưới sự tài trợ của một thành viên hàng đầu trong hoàng tộc Saudi Arabia.

“Tôi coi những thực tế này là vật liệu cho ngày tận thế toàn thế giới đang hiển hiện nơi chân trời,” Milton kết luận.

Những thành viên còn lại của Hội Camel ngồi tại đó với vẻ mặt ít nhiều sững sờ; đó là một phản ứng bình thường sau mỗi lần Milton trình bày xong một trong những màn công kích rối rắm của mình.

Cuối cùng, Reuben nói, “Ừ, nhưng mối quan hệ Triều Tiên - Anh quốc đó kể ra cũng hơi khiên cưỡng, cậu có nghĩ vậy không? Ý tôi là mấy cha Bắc Triều Tiên chết tiệt đó tuyệt đối không có tí gì là hài hước, trong khi bất kể cậu có nói gì về những người Anh đi nữa, thì họ vẫn là một dân tộc cực kỳ dí dỏm.”

Stone quay sang nhìn Caleb, “Có thông tin gì thú vị từ phía cậu không?”

Caleb ngẫm nghĩ một lát, “À, chúng tôi đã phải một phen hoảng sợ thực sự khi chúng tôi không thể nào tìm thấy cuốn Kinh thánh bằng tiếng Hà Lan.”

Tất cả đều chăm chú nhìn ông với vẻ chờ đợi.

Caleb thốt lên, “Cuốn Kinh thánh bằng tiếng Hà Lan của chúng tôi! Nó có những hình minh họa được tô màu bằng tay của Romeyn de Hooghe. Về cơ bản ông ấy được đánh giá là họa sĩ minh họa người Hà Lan quan trọng nhất giai đoạn cuối thế kỷ mười bảy và đầu thế kỷ mười tám. Nhưng cuối cùng thì hóa ra mọi chuyện vẫn đâu vào đấy. Nó vẫn nằm đó suốt từ đầu đến cuối, đơn giản chỉ là một sai sót khi vào sổ.”

“Ồn Chúa,” Reuben nói với giọng châm biếm. “Chúng tôi không muốn lại có một tay de Hooghe nào chạy lung tung nữa.”

Thất vọng, Stone quay lại nhìn Reuben. “Ngoài chuyện về tay nghị sĩ Quốc hội đa tình ra, cậu còn thông tin nào thực sự thú vị không?”

Reuben nhún vai, “Tôi đã rời khỏi giới quá lâu rồi, Oliver. Người ta sẽ quên cậu ngay.”

“Vậy thì tại sao chúng ta không chuyển sang một vấn đề ít nhiều cụ thể hơn một chút nhỉ?”

Những người còn lại nhìn ông với ánh mắt tò mò.

Stone thở ra một hơi dài. Quá nhiều sinh nhật đã trôi qua mà không hề được kỷ niệm đến nỗi ông thực sự phải tự hỏi không biết mình đã già đến đâu rồi. *Sáu mươi một*, ông tự nhủ. *Mình đã sáu mươi một tuổi rồi*. Ông đã sáng lập Hội Camel từ cách đây nhiều năm với mục đích giám sát những kẻ ở vị trí quyền lực và gióng lên tiếng nói phản bác của công luận mỗi khi có chuyện gì đó bị nghi là không hay, mà thường thì đúng là như vậy. Ông đã thức canh chừng bên ngoài số 1600 Đại lộ Pennsylvania theo dõi và ghi lại những gì mình nhìn thấy rồi đấu tranh cho những điều mà người khác hình như không hề cho là còn quan trọng nữa, ví dụ như sự thật và trách nhiệm giải trình.

Ông đang bắt đầu tự hỏi liệu tất cả có đáng không.

Mặc dù vậy ông vẫn nói to, “Các cậu có để ý thấy chuyện gì đang xảy ra ở đất nước này không?” Ông chăm chú nhìn các bạn của mình, những người bạn im lặng không trả lời. “Có thể họ đang làm cho chúng ta tưởng rằng chúng ta đang được bảo vệ tốt hơn. Tuy nhiên được an toàn hơn chưa chắc đã có nghĩa là chúng ta được *tự do* hơn.”

“Nhiều khi chúng ta phải hy sinh tự do để đổi lấy an ninh, Oliver,” Caleb vừa nói vừa nghịch nghịch cái đồng hồ to bụi của mình. “Không hẳn là tôi thích điều đó nhưng còn sự lựa chọn nào khác

đâu?”

“Sự lựa chọn không phải là sống trong sợ hãi,” Stone trả lời. “Nhất là trong một trạng thái sợ hãi từ những hoàn cảnh bị thổi phồng lên. Những kẻ như Carter Gray vốn rất giỏi làm điều đó.”

“Hừm, năm đầu tiên của Gray trên cương vị này hẳn nhiều người đã nghĩ ông ta sớm muộn cũng đi tong, nhưng rồi bằng cách nào đó ông ta đã lật ngược lại được thế cờ,” Reuben miễn cưỡng công nhận.

“Điều đó càng chứng minh quan điểm của tôi,” Stone phản bác, “bởi vì tôi không nghĩ là có người lại *giỏi* hoặc *may mắn* đến mức ấy.” Ông ngừng lại, có vẻ là đang thận trọng lựa chọn từ ngữ của mình. “Quan điểm của tôi là Carter Gray chỉ có hại cho tương lai của đất nước này. Tôi triệu tập cuộc họp này để thảo luận những khả năng có liên quan.”

Ba vị chiến hữu của ông chỉ ngẩn mặt ra nhìn ông. Cuối cùng Caleb cũng tìm thấy giọng nói của mình.

“Ừm, chính xác thì ý cậu là gì, Oliver?”

“Ý tôi là Hội Camel có thể làm gì để bảo đảm rằng Carter Gray phải rời bỏ chức vụ của mình trên cương vị Bộ trưởng Tình báo?”

“Cậu muốn *chúng ta* hạ bệ Carter Gray sao!” Caleb thốt lên.

“Đúng thế.”

“Ồ, tốt lắm,” Reuben đế vào với vẻ giả vờ nhẹ nhõm. “Bởi vì tôi cứ tưởng cậu đang muốn nhắm đến việc gì đó khó khăn lắm cơ.”

“Đã có rất nhiều tiền lệ lịch sử phong phú về việc những người không có quyền lực chiến thắng những kẻ nắm giữ quyền lực trong tay,” Stone nhận xét.

“Vâng, nhưng trong cuộc sống thực, mười lần thì có đến chín lần gã khổng lồ Goliath đá tã toi chàng chăn cừu David,” Reuben nhún vai trả lời.

Stone nói, “Nếu như vậy thì chính xác điều gì là mục đích để duy trì câu lạc bộ này? Chúng ta gặp nhau một tuần một lần và so sánh những ghi chép, quan sát và giả thuyết. Để nhằm mục đích gì chứ?”

Caleb trả lời, “À thì chúng ta đã làm được một số việc tốt đẹp. Mặc dù chúng ta không bao giờ được ghi nhận về điều đó. Công việc của chúng ta góp phần phanh phui sự thật đằng sau vụ bê bối ở Lầu Năm Góc. Vụ đó xuất phát từ một mẩu chuyện tán gẫu với văn mà trợ lý Chánh văn phòng Nhà Trắng nghe lỏm được và kể lại cho cậu. Và đừng có quên con chuột chũi ^[27] ở NSA đã sửa đổi các file ghi âm, Oliver. Và sau đó còn có vụ lẩn tránh trách nhiệm ở DIA mà Reuben lặn ra được.”

“Những sự kiện đó xảy ra lâu lắm rồi,” Stone trả lời. “Vì vậy tôi xin hỏi lại, *bây giờ* đâu là mục đích của câu lạc bộ này?”

Reuben nói, “Có thể nó cũng giống như vô số câu lạc bộ khác, chẳng qua là không có một tòa nhà, những trò giải trí hoặc lạc thú là khi có phái đẹp kề bên thôi. Nhưng cậu có thể trông đợi gì chứ, khi cậu không phải đóng phí hội viên?” ông nói thêm và cười ngoác miệng.

Trước khi Stone kịp trả lời, cả bốn người bọn họ đều ngoảnh đầu về phía âm thanh đang vẳng lại qua rặng cây. Ngay lập tức Stone đưa một ngón tay lên môi và căng tai lắng nghe. Vẫn là âm thanh đó: động cơ của một chiếc xuống, và nghe như thể nó đang ở ngay bên rìa hòn đảo. Tất cả đều chộp lấy túi của mình và khẽ khàng lẩn vào những bụi cây xung quanh.

Chương 9

Oliver Stone gạt một cành cây ra khỏi tầm mắt và nhòm ra qua khoảng trống về phía khu vực lát gạch ngay phía trước tượng đài Roosevelt. Các chiến hữu của ông cũng đang dán chặt mắt vào những gì đang diễn ra gần đó.

Hai người đàn ông hiện ra trên một trong những lối đi rải sỏi và khiêng theo thứ gì đó trên một tấm vải nhựa. Một người đàn ông cao, gầy và tóc vàng, người kia thấp, lực lưỡng và có tóc tối màu. Khi họ đặt tấm vải nhựa xuống đất, Stone nhận ra là họ đang khiêng một người đàn ông bị trói chặt. Họ rút tấm vải nhựa từ phía dưới người anh ta ra và dùng đèn pin lia một vòng quanh khu vực, soi kỹ từng ô, từng ô một. Thật may mắn, ngay khi Stone nhìn thấy những chiếc đèn pin được rút ra khỏi túi của họ, ông đã ra hiệu cho những người bạn của mình cúi đầu xuống nắp sau những bụi cây, kịp tránh những luồng đèn chiếu thẳng vào mặt.

Yên tâm là không có ai khác, hai người đàn ông quay lại với tù nhân của mình. Một trong hai người lột miếng băng dính bịt trên miệng anh ta và nhét nó vào túi.

Người đàn ông bật ra một vài tiếng ú ớ, không tiếng nào ra tiếng nào. Có vẻ anh ta đang say mê.

Người đàn ông lùn xô vào một đôi găng tay cao su và rút ra một khẩu súng ngắn ổ quay từ túi áo khoác trong khi người còn lại cởi những nút trói người tù nhân. Gã đàn ông lùn rút một cái chai gần cạn sạch từ chiếc ba lô ra và áp hai bàn tay của người đàn ông đang nửa tỉnh nửa mê vào quanh chiếc chai rồi vãi một ít chất lỏng còn lại trong chai lên quần áo và quanh miệng anh ta.

Reuben đang chực lao ra khỏi bụi cây, nhưng Stone đã đặt một bàn tay lên vai ông. Người đàn ông còn lại cũng có vũ khí; có thể thấy rất rõ một khẩu súng ngắn ở bao súng nơi thắt lưng của anh ta. Hội Camel không có cơ hội nào hết. Lộ mình lúc này đồng nghĩa với một bản án tử hình.

Trong khi đó, người đàn ông cầm khẩu súng quỳ xuống bên cạnh kẻ bị bắt. Gã cầm bàn tay trái của người đàn ông lên và đặt nó quanh báng súng. Có lẽ là do sự tiếp xúc với lớp kim loại lạnh toát, kẻ bị bắt mở choàng mắt ra. Khi trừng trừng ngược lên nhìn người đàn ông kia, anh ta vụt gào ầm lên, “Tôi xin lỗi. Xin đừng làm vậy. Tôi xin lỗi.”

Gã đàn ông lùn nhét khẩu súng vào trong miệng người đàn ông, ấn thẳng nó vào tận trong hốc miệng. Kẻ bị bắt nghẹn ứ trong giây lát, và rồi gã đàn ông lùn ấn mạnh cò súng xuống. Âm thanh của phát súng vang lên và tất cả bốn thành viên của Hội Camel nhắm chặt mắt lại.

Sau khi họ mở mắt ra, bốn người đàn ông tiếp tục trừng trừng nhìn như hóa đá trong lúc khẩu súng và cái chai được đặt gần cái xác. Một chiếc túi nhựa nhỏ được lấy ra khỏi cái ba lô nhỏ do gã đàn ông còn lại mang trên người, và được đặt xuống cạnh thứ vũ khí giết người. Cuối cùng, một mảnh

giấy gấp nhỏ được nhét vào trong túi áo khoác gió của người đàn ông đã chết.

Xong xuôi, hai gã đàn ông nhìn quanh khu vực một lần nữa trong khi các thành viên của Hội Camel nép mình lại thấp hơn trong những bụi cây. Một phút sau những kẻ giết người bỏ đi. Ngay khi tiếng bước chân của chúng biến mất, Hội Camel buông ra một tiếng thở phào nhẹ nhõm. Vừa giữ một ngón tay trên môi, Stone vừa lặng lẽ dẫn đường ra khỏi nơi ẩn náu của mình và đi bước đến chỗ bãi trống.

Reuben ngồi thụp xuống bên cạnh cái xác. Ông lắc đầu và nói với giọng rất khẽ khàng, “Ít nhất thì anh ta cũng chết ngay lập tức.” Cứ như thể điều đó bù đắp lại ít nhiều cho việc bị sát hại. Ông chăm chú nhìn chiếc chai gần cạn bên cạnh. “Dewar’s. Có vẻ như họ đã chuốc cho anh chàng xấu số này say bết nên anh ta không thể chống cự lại.”

“Có giấy tờ chứng minh trên người không?” Stone hỏi.

“Đây là hiện trường tội ác,” Caleb run rẩy nói. “Chúng ta không nên động vào bất kỳ thứ gì.”

“Cậu ấy nói đúng,” Reuben đồng tình. Ông liếc nhìn Milton, người vừa đang thực hiện những cử chỉ cuồng cuồng bằng tay, vừa lặng lẽ thực hiện qua nghi lễ OCD mọi khi của mình. Reuben thở dài. “Chúng ta nên mau chóng tách ngay khỏi đây thôi, Oliver ạ, đó là những gì chúng ta nên làm.”

Stone quỳ xuống bên cạnh ông và nói khẽ nhưng rất dứt khoát, “Đây là một vụ hành quyết được làm giống như một vụ tự sát, Reuben. Những tên này là sát thủ chuyên nghiệp, và tôi muốn biết kẻ bị hại là ai và điều gì mà anh ta biết đã dẫn đến cái chết của anh ta.” Ông vừa nói, vừa rút từ trong túi áo ra một chiếc khăn tay và quần quanh bàn tay mình, và lục lọi trong túi của người đàn ông đã chết, lấy ra một chiếc ví. Ông điềm tĩnh mở nó ra, và tất cả đều dăm dăm nhìn vào tấm bằng lái qua lần nhựa plastic trong suốt. Reuben rút chiếc bật lửa ra bật lên để Stone có thể đọc được những thông tin trên tấm bằng lái.

“Patrick Johnson,” Stone đọc. “Anh ta sống ở Bethesda.” Stone cất chiếc ví trở lại, lục trong túi khác và rút ra mẫu giấy mà tên giết người đã để lại. Dưới ánh sáng le lói của chiếc bật lửa, ông đọc nội dung của lá thư bằng giọng khe khẽ.

“Tôi xin lỗi. Tất cả thật quá sức chịu đựng. Tôi không thể sống với điều này thêm được nữa. Đây là cách duy nhất. Tôi xin lỗi. Vô cùng xin lỗi.” Và nó được ký tên là Patrick Johnson.

Caleb chậm rãi bỏ chiếc mũ quả dưa trên đầu mình xuống để tỏ lòng tôn trọng người chết và mấp máy đọc một lời cầu nguyện.

Stone tiếp tục, “Chữ viết rất rõ ràng. Tôi nghĩ cảnh sát sẽ cho rằng nó được viết trước khi anh ta tự chuốc cho mình say mềm rồi tự sát.”

Reuben nói, “Anh ta nói anh ta xin lỗi trước khi chúng giết anh ta.”

Stone lắc đầu, “Tôi nghĩ là lúc đó anh ta nói xin lỗi về chuyện khác cơ. Những từ trên mảnh giấy này chỉ là đánh lạc hướng, một kiểu thư tuyệt mệnh trước khi tự sát.”

Stone cắt mảnh giấy vào chỗ cũ. Trong khi làm như vậy, tay ông vướng phải thứ gì đó trong túi áo của người chết. Ông rút ra một chiếc ghim cài áo nhỏ màu đỏ và nheo mắt nhìn nó trong bóng tối.

“Cái gì thế?” Reuben hỏi, và giơ chiếc bật lửa lại gần hơn.

Caleb nói với giọng thì thào, “Nhờ chúng quay lại thì sao?”

Stone cắt chiếc ghim trở lại chỗ cũ và sờ vào quần áo của Johnson. “Tất cả đều ướt sũng rồi.”

Reuben chỉ vào chiếc túi nhựa, “Theo cậu cái này là thế nào?”

Stone ngẫm nghĩ trong giây lát, “Tôi nghĩ là tôi hiểu mục đích của nó và bộ quần áo bị nhúng ướt nữa. Nhưng Caleb nói đúng, chúng ta nên đi khỏi đây thôi.”

Họ chạy đi và rồi nhận ra không thấy Milton đi cùng. Họ quay lại và thấy ông đang cúi người bên người đã chết và đếm, tay sờ soạng trên cái xác.

“Ôi, Milton, chúng ta thực sự phải đi thôi,” Caleb khẩn thiết nói.

Tuy nhiên, có vẻ như Milton bị chấn động mạnh đến nỗi ông vẫn cứ thế đếm.

“Ôi, vì Chúa,” Reuben rên rỉ, “Tại sao tất cả chúng ta không cùng đếm với nhau cho đến khi chúng quay lại và cho *chúng ta* mấy viên đạn?”

Stone đặt một bàn tay trần an lên cánh tay Reuben và bước lại gần Milton. Ông cúi xuống nhìn khuôn mặt của Patrick Johnson. Anh ta còn trẻ, mặc dù cái chết đã bắt đầu làm anh ta biến dạng. Stone quỳ xuống và khẽ đặt một bàn tay lên vai Milton rồi dịu dàng nói, “Bây giờ chúng ta không thể làm được gì cho anh ta nữa đâu, Milton. Và nguồn an ủi cậu tìm thấy trong việc đếm, cùng với cảm giác an toàn và yên tâm mà cậu đang tìm kiếm, có thể bị xóa tan nếu hai tên kia quay trở lại.” Ông nói thẳng ra, “Chúng có súng, Milton, chúng ta thì không.”

Milton dừng nghi thức của mình lại, cố kiềm chế một tiếng thổn thức và nói với giọng run rẩy, “Tôi không thích bạo lực, Oliver.” Milton ghì chặt lấy chiếc ba lô vào ngực mình và rồi chỉ vào cái xác. “Tôi không thích cái *đó*.”

“Tôi biết, Milton. Chẳng ai trong chúng ta thích cả.”

Stone và Milton cùng đứng thẳng dậy. Reuben thở phào nhẹ nhõm bước theo hai người tới lối đi dẫn tới chiếc thuyền của họ.

*

* *

Warren Peters, kẻ đã bắn phát súng giết chết Patrick Johnson, đang bước dọc đường mòn về nơi chúng giấu chiếc xuồng cao su, bỗng nhiên gã dừng phắt lại.

“Khốn nạn!” gã rít lên.

“Gi vậy?” Tyler Reinke vừa hỏi, vừa lo lắng nhìn quanh. “Tàu của cảnh sát à?”

“Không, gần như là một sai lầm.” Peters vục lấy ít đất và sỏi trong tay mình. “Khi chúng ta nhúng ướt hần, nước đã làm sạch đế giày của hần. Nếu như hần đi bộ đến đây qua rừng cây, đế giày của hần sẽ không thể sạch được. Bọn FBI sẽ không bỏ qua chi tiết đó đâu.”

Hai gã đàn ông vội vã quay lại theo lối đi và bước lại gần cái xác. Peters ngồi thụp xuống bên cạnh đôi giày của người bị giết rồi trát đất và sỏi lên đế giày.

“Nhanh trí đấy,” Reinke nói.

“Tôi thậm chí còn không muốn nghĩ đến điều gì có thể sẽ xảy ra nếu tôi không nhớ ra chi tiết này.” Hần làm xong công việc của mình và bắt đầu đứng dậy, nhưng ánh mắt hần chợt dán chặt vào một thứ.

“Đồ chó chết!” Peters thốt lên giữa hai hàm răng nghiến chặt. Hần chỉ vào mảnh giấy mà hần đã nhét vào túi áo của nạn nhân. Một góc mảnh giấy đang thò ra ngoài. “Tôi đã nhét nó sâu tít vào trong vì tôi không muốn nó lộ liễu quá. Tại sao bây giờ nhìn nó lại rõ như thế này?” Hần nhét mảnh giấy trở lại vào trong túi áo của xác chết và nhìn đồng bọn của mình với ánh mắt dò hỏi.

“Hay là có con thú hoang nào đó đã sục sạo gần cái xác chẳng?”

“Chỉ sau có vài phút ấy à? Và tại sao một con thú hoang lại đi sục sạo mảnh giấy thay vì thịt tươi chứ?” Hần đứng lên, rút một chiếc đèn pin ra khỏi túi áo và kiểm tra mặt đất lát đá.

Reinke nói, “Chắc chắn anh đã nhớ nhầm về mảnh giấy. Có lẽ anh không đẩy nó vào sâu như anh nghĩ đâu.”

Peters tiếp tục kiểm tra khu vực xung quanh rồi cứng đờ người lại.

“Giờ thì gì nữa đây?” đồng bọn của hần sốt ruột hỏi.

“Nghe đi, cậu có nghe thấy tiếng đó không?”

Reinke đứng yên và giữ im lặng cho đến khi miệng hần há hốc.

“Có người đang chạy. Phía kia!” Hần chỉ về phía bên phải, dọc theo một trong những lối mòn đi ngược chiều với hướng chúng vừa đi đến.

Hai gã đàn ông rút vũ khí ra và học tốc lao về phía tiếng động.

Chương 10

Stone và những người bạn kịp nhảy lên thuyền và chèo đi. Sương mù lúc này dày đặc khiến cho việc định hướng trở nên khó khăn. Có lẽ họ đang ở trong dòng Con lạch nhỏ cách hòn đảo chỉ khoảng mười foot khi hai gã đàn ông lao ra khỏi rừng cây và nhìn thấy họ.

“Chèo hết sức vào và úp mặt xuống dưới,” Stone nói với Reuben. Đối với ông thì không cần phải nhắc nhở thêm.

Đôi vai rộng và hai cánh tay vạm vỡ của ông chuyển động với sức mạnh của Hercules, và chiếc thuyền nhỏ lao vọt ra khỏi bờ.

Stone quay sang những người khác trong thuyền thì thào. “Đừng để chúng nhìn thấy mặt các cậu. Caleb, bỏ mũ ra!” Tất cả đều lập tức nằm bẹp xuống, Caleb thì lột bỏ chiếc mũ quả dưa của mình ra và nhét nó và giữa hai đầu gối đang run lẩy bẩy. Milton thì đã bắt đầu đếm ngay khi đặt chân lên thuyền. Hai gã đàn ông trên bờ ngấm vào con mồi của mình, nhưng sương mù khiến chúng khó ngắm mục tiêu. Cả hai cùng nổ súng, nhưng những phát đạn của chúng chỉ làm nước bắn lên tung tóe một cách vô hại cách chiếc thuyền cả foot.

“Chèo đi, Reuben, chèo đi,” Caleb khiếp đảm thở không ra hơi và cố nằm xuống thấp hơn.

“Thế cậu nghĩ tôi đang làm cái chết tiệt gì đây chứ?” Reuben quát lên, mồ hôi nhỏ rùng rùng trên mặt ông.

Những kẻ săn đuổi ngấm lại cẩn thận hơn và bắn thêm hai phát nữa. Một đầu đạn tìm được mục tiêu của mình, làm những mảnh dăm gỗ bắn tung tóe và trúng vào bàn tay phải của Stone. Máu rỏ xuống qua kẽ ngón tay ông và dính vào mép thuyền. Ông vội vàng băng cầm máu lại bằng chiếc khăn tay mà ông đã dùng khi kiểm tra thi thể của Patrick Johnson.

“Oliver!” Milton kinh hoàng thét lên.

“Tôi không sao cả,” Stone trả lời. “Cứ nằm thấp xuống!”

Hai tay súng nhận ra sự vô ích của cuộc tấn công, chạy vụt đi.

“Chúng đang đi lấy xuống của chúng đấy,” Stone cảnh báo.

“Hừ, nếu vậy thì chúng ta có chút rắc rối đấy, vì xuống *của chúng* có động cơ,” Reuben hậm hực. “Tôi sẽ chèo nhanh hết sức có thể, nhưng trong bình của tôi không còn nhiều xăng lắm đâu.”

Stone kéo tay áo của Caleb, “Caleb, cậu cầm lấy một mái chèo và tôi sẽ cầm cái còn lại.” Reuben ngồi tránh sang một bên, và hai người kia bắt đầu chèo với tất cả sức mạnh của mình.

Bình thường thì sau khi rời hòn đảo họ sẽ đi về phía Bắc của dòng sông và quay về điểm xuất phát ban đầu. Nhưng giờ thì đơn giản là họ chỉ muốn vào đến bờ càng nhanh càng tốt, điều đó có nghĩa là đi thẳng về phía Đông. Họ vượt qua chòm phía Tây của hòn đảo và rẽ thẳng một mạch về phía Georgetown.

“Ôi, chết tiệt thật!” Reuben đang trừng trừng nhìn lại về phía hòn đảo sau khi nghe thấy tiếng động cơ xuồng tiến lại gần. “Hãy chèo như thể cuộc sống của các cậu phụ thuộc vào điều đó,” ông gầm lên với Caleb và Stone. “Vì chắc chắn đúng là như vậy.”

Khi nhận thấy Caleb và Stone đang mệt dần, Reuben đẩy hai người qua một bên và lại cầm lấy mái chèo, khua mạnh với tất cả sức mạnh đáng nể của ông.

“Tôi nghĩ chúng đang tiến lại gần,” Caleb nói không ra hơi.

Một phát súng gầm ngay sát cạnh ông, và Caleb cùng với Milton nằm bẹp xuống dưới đáy thuyền.

Stone hụp đầu xuống đúng lúc một viên đạn khác bay sượt qua, và rồi ông nghe thấy tiếng Reuben kêu lên.

“Reuben?” ông quay sang nhìn bạn mình.

“Không sao đâu, chỉ sượt qua thôi, nhưng tôi đã quên mất là những vết thương này mới rất làm sao.” Reuben nhăn mặt nói thêm, “Chúng sắp tóm được chúng ta rồi, Oliver. Sẽ là *năm* cái xác cho lũ khốn nạn này đêm nay.”

Stone nhìn về phía những ánh sáng mờ ảo thành vệt của Georgetown đang chìm vào giấc ngủ. Mặc dù dòng sông ở đoạn này tương đối hẹp, với làn sương mù họ vẫn còn quá xa để bất kỳ ai trên bờ có thể nhìn thấy những gì đang xảy ra. Ông ngoái lại nhìn chiếc xuồng đang tiến đến mỗi lúc một gần hơn. Lúc này ông có thể nhìn rõ cái bóng nhìn nghiêng của hai người đàn ông trên xuồng. Tâm trí ông vụt hiện quay trở lại với cảnh hành hình lạnh lùng mà trong đó anh chàng Patrick Johnson xấu số là nạn nhân. Stone hình dung ra cảnh khẩu súng thọc vào chính miệng mình, cò súng kéo mạnh về sau.

Bất thành lình chiếc xuồng máy lượn ra khỏi phía họ.

“Cái gì vậy?” Reuben nói.

“Chắc chắn là tàu tuần tra của cảnh sát. Hãy nghe xem,” Stone thì thầm, rồi chỉ về phía Nam vị trí của họ và khum tay lại quanh vành tai.

Với giọng nhẹ nhõm Caleb thốt lên, “Cảnh sát ư? Nhanh lên, hãy gây sự chú ý của họ.”

“Không,” Stone kiên quyết. “Tôi muốn tất cả mọi người giữ yên lặng hết mức có thể. Reuben, đừng chèo nữa.”

Reuben tò mò nhìn bạn mình nhưng cũng ngừng khua mái chèo và ngồi yên. “Chúng ta sẽ vô cùng may mắn nếu họ không đâm thẳng vào chúng ta,” ông thấp giọng lầu bầu.

Tất cả những gì họ có thể nghe rõ lúc này là tiếng xình xịch của động cơ chiếc tàu lớn. Qua màn sương mù họ nhìn thấy những ánh đèn pha màu xanh bên mạn của chiếc tàu tuần tra đi lướt qua họ chưa đầy 30 foot. Những người cảnh sát trên tàu chắc hẳn cũng không thể nghe thấy tiếng động cơ của chiếc xuồng kia lẫn vào trong tiếng động cơ của chính mình, họ lại càng không thể nhìn thấy chiếc thuyền có mái chèo vì nó không có đèn gì cả. Những thành viên của Hội Camel nhất tề nín thở và chăm chú nhìn chiếc tàu tuần tra chậm chậm lướt qua. Khi cuối cùng nó đã đi khỏi tầm mắt, Stone nói, “Được rồi, Reuben, chúng ta vào bờ thôi.”

Caleb ngồi thẳng dậy. “Tại sao cậu không muốn chúng ta đánh động cảnh sát?”

Stone chờ đến khi bờ đất rõ ràng hiện ra trước mặt mới trả lời.

“Chúng ta đang lang thang trên một chiếc thuyền mà đúng ra chúng ta không có, đến một nơi mà lẽ ra chúng ta không được đến. Một người đàn ông đã bị giết và xác của anh ta bị bỏ lại trên đảo Roosevelt. Nếu chúng ta báo với cảnh sát việc chúng ta chứng kiến một vụ giết người, thì tức là chúng ta đang thú nhận là mình cũng đã ở đó. Chúng ta có thể khai với họ là chúng ta nhìn thấy hai người đàn ông, những người sau đó tìm cách giết chúng ta, nhưng chúng ta chẳng có bằng chứng nào cả.”

Giờ thì đến lượt Milton ngồi dậy. “Nhưng cậu và Reuben đều bị thương đây thôi.”

“Tay tôi chỉ bị xước còn Reuben cũng chỉ bị sượt qua, nên chẳng có bằng chứng xác thực nào về việc có một viên đạn trong vụ này. Vì vậy, cảnh sát sẽ chỉ nhìn thấy một thực tế là có một xác chết được chở bằng thuyền đến hòn đảo nơi chúng ta đã có mặt. Chúng ta có một chiếc thuyền để có thể dễ dàng thực hiện công việc đó, và trong khi chẳng còn chiếc thuyền nào khác ở quanh đây cả, vì chiếc xuồng máy kia chắc hẳn đã cao chạy xa bay trong lúc chúng ta giải thích mọi chuyện rồi. Chúng ta là những kẻ mà cảnh sát sẽ không đặt quá nhiều sự tin tưởng. Vậy các cậu nghĩ điều gì sẽ là kết quả hợp logic nhất khi chúng ta khai ra câu chuyện của mình?” Stone lần lượt nhìn từng người với vẻ chờ đợi.

“Họ sẽ bắt chúng ta và vứt chìa khóa đi,” Reuben lầm bầm và xé một mảnh áo sơ mi để băng nó quanh vết thương nhỏ trên cánh tay. “Điều tôi muốn biết là làm thế nào mà hai thằng khốn kiếp kia lại đột nhiên nhận ra chúng ta đang ở trên hòn đảo.”

“Chắc chắn chúng đã nghe thấy chúng ta,” Stone nói. “Hoặc là chúng quay lại vì lý do nào khác và nhận thấy điều gì đó khác thường. Có thể do tôi đã không nhét mảnh giấy hoặc chiếc ghim áo vào như cũ.”

“Cậu vẫn chưa nói chiếc ghim áo đó là gì,” Caleb nhận xét.

“Đó là loại ghim áo thường do các nhân viên Mật vụ cài.”

“Cậu nghĩ anh ta là một đặc vụ sao?” Reuben hỏi khi thuyền của họ trôi vào bờ.

“Có thể, anh ta có liên hệ gì đó.”

Khi vào đến bờ họ khẩn trương kéo chiếc thuyền lên rồi giấu nó vào dưới một đoạn ống cống thoát nước gần bờ kè.

“Giờ thì sao nào?” Reuben hỏi khi họ nặng nề bước qua những con phố yên tĩnh của Georgetown.

Stone nhắm tính toán các chi tiết trên đầu ngón tay. “Chúng ta sẽ tìm ra người đàn ông bị giết hại là ai! Chúng ta sẽ tìm ra lý do tại sao có người lại muốn giết anh ta! Và chúng ta sẽ tìm ra ai đã giết anh ta!”

Reuben trông có vẻ ngờ vực. “Vậy mà tôi cứ tưởng ý định của cậu về việc hạ bệ Carter Gray đã là khó xơi lắm rồi. Lạy Chúa, cậu có hiểu mình đang nói gì không vậy?”

“Có, tôi hiểu,” Stone bình thản trả lời.

“Nhưng tại sao chúng ta phải làm gì chứ?” Caleb hỏi.

Stone dăm dăm nhìn ông. “Những kẻ đã giết người như vậy bao giờ cũng muốn dọn sạch tất cả những đầu mối, có nghĩa là chúng sẽ làm tất cả những gì có thể để lẫn ra chúng ta và thủ tiêu cả chúng ta nữa. Chúng ta không thể đến gặp cảnh sát vì những lý do mà tôi đã đưa ra. Vì vậy đề xuất nghiêm túc của tôi là...”

Reuben chen vào, “Là chúng ta hạ chúng trước khi chúng hạ được chúng ta.”

Stone đi tiếp, những người còn lại của Hội Camel vội vàng rào bước theo ông.

Chương 11

Khi chiếc xe thùng đi vòng qua một khúc cua trên đường, tám biển cầu kỳ với những dòng chữ phản quang khổ lớn hiện lên trước mặt:

CHÀO MỪNG ĐẾN VỚI THỊ TRẤN BRENNAN, PENNSYLVANIA, QUÊ HƯƠNG CỦA
TỔNG THỐNG JAMES H. BRENNAN

Một bức hình phác họa chân dung Brennan đã được khắc vào lớp gỗ phía dưới dòng chữ. Trông cũng khá giống. Người đàn ông ngồi trên ghế hành khách của chiếc xe thùng quay sang nhìn hai chiến hữu của mình và mỉm cười. Rồi gã nâng một khẩu súng tượng tượng lên, chĩa thẳng vào đầu Brennan và “bóp cò”, găm cả ba viên đạn đúng vào hộp sọ của người đàn ông quyền lực nhất trên trái đất.

Chiếc xe đi vào khu vực trung tâm. Với dân số khoảng năm mươi nghìn người và nhanh chóng trở thành một cộng đồng ngoại ô của Pittsburgh, Brennan có nhiều triển vọng cho một thời kỳ phục hưng vĩ đại và những công việc mới, những hoạt động kinh doanh và xây dựng diễn ra khắp thị trấn là một bằng chứng cho thấy giấc mơ này đang trở thành hiện thực. Hầu hết niềm hy vọng này được đặt cả vào việc nó là quê hương của đương kim Tổng thống đang rất được người dân tín nhiệm.

Thậm chí cả cái tháp nước bỏ không ở giữa trung tâm thị trấn cũng không thoát được công cuộc tìm kiếm sự vĩ đại này. Thoạt đầu các vị tai to mặt lớn của thị trấn đã định trưng cả ảnh của Brennan và con dấu Tổng thống Hợp chủng quốc Hoa Kỳ lên cái tháp. Nhưng khi được biết là như thế vừa không đúng pháp luật vừa không được thẩm mỹ cho lắm, họ đã quyết định thay bằng việc sơn lên nó lá cờ Sao và Vạch, qua đó muốn thể hiện mối liên hệ giữa Tổng thống và thị trấn này. Ba người đàn ông trong chiếc xe cũng rất quan tâm đến người đứng đầu nhà nước này, vì một lý do hoàn toàn khác.

Cả ba người đàn ông đều rất cao và gầy, đáng vẽ của những người không quen với khẩu phần ăn phương Tây đầy chất béo no và đường. Hai người là người Ả-rập, người còn lại là người Ba Tư, mặc dù họ đã cố gắng làm giảm bớt vẻ đặc trưng nguồn gốc Trung Đông của mình bằng cách cạo bỏ những bộ râu quai nón và tạo cho mình phong cách điển hình của những sinh viên đại học - kiểu như quần jean thùng thình, áo thun chui cổ, giày thể thao và thái độ nhâng nháo. Họ được chiêu nạp với cương vị là những sinh viên tại chức ở trường cao đẳng cộng đồng địa phương đang học về ngành cơ khí cơ bản. Trong thực tế, mỗi người đều thành thạo trong một số lĩnh vực khoa học nhất định liên quan đến áp suất không khí, độ chênh hướng gió, hiện tượng trượt không khí cùng với những lĩnh vực chuyên biệt hơn như hiệu ứng Coriolis và chuyển động hồi chuyển.

Hai trong số họ đến từ Afghanistan và khoảng gần bốn mươi tuổi, mặc dù trông họ trẻ hơn rất nhiều. Người còn lại người Ba Tư, khoảng ba mươi tuổi và đến từ Iran. Các giáo sư và bạn cùng lớp tưởng họ đến từ Ấn Độ và Pakistan. Ba người Hồi giáo này nhận thấy rằng đối với hầu hết người phương Tây thì cái thuật ngữ “Trung Đông” bao trùm khoảng hơn 3 tỉ người, từ người Ấn Độ đến

người Hồi giáo, mà họ chẳng thêm bận tâm mấy đến quốc tịch hay sắc tộc. Và thật ra việc họ xuất hiện ở Brennan này cũng chẳng có gì là khác thường. Suốt một thập kỷ vừa qua đã có rất nhiều người từ Trung Đông nhập cư vào Mỹ, đặc biệt là ở trong và xung quanh những khu vực đô thị chủ yếu. Rất nhiều doanh nghiệp ở Brennan thuộc sở hữu của những người Ấn Độ, Pakistan và người Saudi làm việc cần mẫn.

Khi họ tới được căn hộ của mình, cách Phố Chính khoảng một khu nhà, có một người đang chờ họ. Gã đàn ông không hề nhìn khi họ bước vào, mà vẫn tiếp tục đăm đăm nhìn ra ngoài cửa sổ.

Gã đàn ông khoảng gần sáu mươi tuổi, nhưng vẫn dẻo dai và gân guốc như thanh niên. Hắn là người da trắng và là người Mỹ. Căn cứ vào vẻ thành kính dành cho hắn của những tên đồng bọn, rõ ràng hắn là thủ lĩnh của cái băng đảng nhỏ này. Những người Hồi giáo gọi hắn, với vẻ kính trọng, là Thuyền trưởng Jack. Hắn đã tự dành cho mình cái danh xưng này dựa trên loại rượu mà hắn ưa thích. Họ không biết, và sẽ không bao giờ biết tên thật của hắn. Thuyền trưởng Jack sống bên ngoài Brennan, trong một ngôi nhà thuê trên đường đi Pittsburgh. Hắn đã đến đây với vỏ bọc là tìm địa điểm cho công việc “kinh doanh” mà hắn đang tính gây dựng, vỏ bọc này cho hắn lý do rất thoải mái để kiểm tra rất nhiều bất động sản bỏ không trong vùng.

Thuyền trưởng Jack đang nhìn qua cặp ống nhòm của mình vào Bệnh viện Mercy bên kia phố. Được xây dựng ngay sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đó là một tòa nhà trắng lùn tịt không có gì đáng chú ý về mặt kiến trúc. Nó là bệnh viện duy nhất trong cả khu lân cận, và đó là lý do tại sao nó thu hút được sự chú ý của hắn.

Có một lối vào thả bệnh nhân xuống ở phía sau bệnh viện, nhưng không gian rất chật chội, và vào trong rồi thì phải mất cả một đoạn cuộc bộ dài mới đến được bàn tiếp nhận. Vì vậy, ngay cả những chiếc xe cấp cứu cũng hầu như lúc nào cũng thả bệnh nhân xuống cửa trước, sử dụng một đoạn dốc cho xe lăn gần bậc cửa. Đối với Thuyền trưởng Jack thì đây là một yếu tố vô cùng quan trọng, phải nói là then chốt, đến nỗi hắn phải ghi hình cả chu trình hai mươi tư tiếng đồng hồ các hoạt động ra vào. Chúng còn có cả sơ đồ từng tầng của Bệnh viện Mercy và biết từng lối ra lối vào, từ những cái lộ rõ nhất đến những cái kín đáo nhất.

Hắn tiếp tục theo dõi khi một bệnh nhân được đưa xuống khỏi xe cứu thương và đẩy qua cửa trước trên một chiếc băng ca. Đường đạn từ chỗ này thì quả là tuyệt vời, Thuyền trưởng Jack tự nhủ. Một địa điểm cao hầu như bao giờ cũng là một địa điểm tốt trong cái nghề của hắn.

Hắn ngồi xuống và chăm chú nhìn trong khi một người đàn ông lúi húi làm việc trên chiếc laptop gần đó, và hai người còn lại đang xem mấy tài liệu hướng dẫn sử dụng thiết bị.

“Tình trạng hiện tại là gì?” hắn hỏi.

Tên người Iran đang làm việc trên máy laptop trả lời, “Chúng tôi vừa chuyển sang một *chat room* khác.” Hắn liếc nhìn một mẫu giấy dán vào màn hình. “Tối nay là *Cuốn theo chiều gió*.”

“Không phải gu của tôi,” kẻ đứng đầu bọn chúng khô khan nói.

“Có điều gì ghê gớm về một cơn gió cuốn đi đâu cơ chứ?” một trong hai tên người Afghanistan

hỏi.

Chúng đã chọn một *chat room* về điện ảnh liệt kê năm mươi bộ phim Mỹ vĩ đại nhất mọi thời đại. Sẽ có ít khả năng các cơ quan thực thi luật pháp đi giám sát dân tình bàn tán trên mạng về những bộ phim, vì vậy phương pháp mã hóa của chúng tương đối đơn giản. Rồi hôm sau chúng sẽ chuyển tiếp sang bộ phim khác.

“Tất cả mọi người vẫn tiến triển theo kế hoạch chứ?” Thuyền trưởng Jack vừa hỏi vừa gãi gãi bộ râu quai nón tía kỹ của mình.

Có một số đội hành động khác ở Brennan. Các cơ quan chức năng có thể gọi đây là những nhóm khủng bố, nhưng đối với Thuyền trưởng Jack thì đó đơn giản chỉ là trò chẻ sợi tóc làm tư. Các đội hành động khác của Mỹ ở nước ngoài cũng hoàn toàn có thể bị gọi là những nhóm khủng bố bởi những người mà họ đang có ý đồ làm hại. Ai chứ hấn thì phải biết rõ: Hấn đã từng là thành viên của rất nhiều nhóm như vậy. Một khi đã vượt qua những lời lèo bịp về yêu nước, hấn nhận ra ngay sự thật: Người ta nên làm những gì như Thuyền trưởng Jack làm để kiếm sống, làm cho những kẻ sẵn sàng trả nhiều tiền nhất. Sự thay đổi đơn giản về triết lý đó đã khiến cho cuộc sống của hấn trở nên đỡ rắc rối hơn rất nhiều.

Tên người Iran đọc qua những dòng *chat*. Hấn đã làm công việc này thường xuyên đến nỗi hấn có thể giải thích điệp được mật hóa ngay trong đầu. “Tất cả đều báo cáo đầy đủ và đúng theo kế hoạch.” Hấn nói thêm với một thoáng ngơ ngàng, “Kể cả người phụ nữ cũng đang tiến triển tốt. Rất tốt.”

Tên người Mỹ mỉm cười khi nghe lời nhận xét này. “Phụ nữ còn giỏi giang hơn cả những gì mà các anh vẫn ghi nhận đấy, Ahmed. Anh càng nhận ra điều đó sớm bao nhiêu thì càng tốt bấy nhiêu.”

“Chắc anh định bảo tôi rằng đàn ông mới là phái yếu,” Ahmed nói với vẻ khinh miệt.

“Giờ thì anh đang tiến lại gần điều mà người ta gọi là giác ngộ.”

Thuyền trưởng Jack nhìn hai gã Afghanistan. Cả hai đều là người Tajik, những thành viên của Liên minh Phương Bắc trước khi được tuyển mộ cho nhiệm vụ này. Hấn nói với chúng bằng tiếng mẹ đẻ của chúng, tiếng Dari.

“Ở nước các anh người ta vẫn gả bán con gái đấy à?”

“Tất nhiên,” một tên trả lời. “Nếu không thì còn biết làm gì với chúng chứ?”

“Thời thế đang thay đổi rồi, bạn của tôi,” Thuyền trưởng Jack nói. “Bây giờ không phải là thế kỷ mười bốn nữa đâu.”

Tên Afghanistan kia chen vào, “Chúng tôi không phản đối gì phụ nữ hiện đại, chừng nào họ còn tuân lệnh đàn ông. Nếu họ làm như vậy, không vấn đề gì. Họ được tự do.”

Tự do theo nghĩa đó chỉ là tương đối, Thuyền trưởng Jack biết rõ.

Ở Afghanistan, nếu một người phụ nữ đòi ly hôn, cô ta sẽ mất tất cả, kể cả con cái. Một người

vợ ngoại tình, kể cả khi người chồng đã lấy thêm vợ nữa, sẽ bị hành hình, nhiều khi là do chính gia đình cô ta thực hiện. Những người đàn ông trong cuộc đời họ kiểm soát tất cả mọi thứ: họ có được đến trường không, có được làm việc bên ngoài không, và họ phải lấy ai. Đây không phải là những quy định bắt nguồn từ Taliban hoặc đạo Hồi, nhưng cũng không có nghĩa là họ sẽ bác bỏ chúng. Chúng được xây dựng trên những phong tục của bộ tộc Afghanistan cổ xưa.

“Không chỉ là những người phụ nữ thôi đâu,” tên Afghanistan đầu tiên nói. “*Tôi* phải tuân lời cha tôi, ngay cả khi tôi không đồng ý với ông ấy. Tiếng nói của ông ấy mới là cuối cùng. Đây là vấn đề tôn trọng, kính trọng.”

Vậy đấy, Thuyền trưởng Jack nghĩ. *Và xin chúc may mắn nếu có tìm cách thay đổi lối tư duy đó, nhất là khi nó đã tồn tại cả hàng nghìn năm nay.*

Thuyền trưởng Jack đứng dậy. “Chúng ta không có nhiều thời gian trước khi đội tiền trạm đến đây.”

“Nếu chúng tôi phải làm việc hai mươi tư giờ mỗi ngày, công việc sẽ xong thôi,” Ahmed tuyên bố.

“Các anh đang đi học, nhớ chưa?” Thuyền trưởng Jack nói.

“Chỉ là bán thời gian thôi mà.”

“*Brennan*, Pennsylvania. Tôi cứ tưởng chỉ những tên độc tài mới lấy tên mình đặt cho các địa danh,” một trong hai tên Afghanistan nói.

Thuyền trưởng Jack mỉm cười, “*Brennan* không làm điều đó, người ta đặt tên cho nó theo tên ông ta. Dù sao thì đây cũng là một đất nước dân chủ.”

“Điều đó cũng đâu có khiến Brennan bớt giống một tên độc tài?” tên Afghanistan kia nói.

Thuyền trưởng Jack ngừng mỉm cười, “Tôi thực sự không quan tâm. Tất cả những gì các anh phải nhớ là chúng ta chỉ có một cơ hội trong vụ này.”

*

* *

Bên kia phố, trong bệnh viện Mercy một bác sĩ phòng cấp cứu đang bước dọc theo hành lang cùng với một trong những viên quản lý bệnh viện. Vị bác sĩ này là một sự bổ sung mới mẻ và được hoan nghênh ở bệnh viện Mercy, vì bệnh viện thường xuyên thiếu người. Trên đường đi, vị bác sĩ lo lắng liếc nhìn một nhân viên bảo vệ có vũ trang đứng canh ở một cửa ra vào.

“Bảo vệ có vũ trang ư? Điều này có thực sự cần thiết không?” anh ta hỏi.

Người quản lý nhún vai, “E là thế. Nhà thuốc của chúng ta đã bị đánh cắp hai lần rồi trong vòng sáu tháng vừa qua. Chúng ta không thể chịu đựng được thêm một vụ đột nhập nữa.”

“Tại sao tôi không hề được thông báo gì về điều này trước khi tôi đồng ý đến đây?”

“Hừm, đó không hẳn là thông tin chúng tôi muốn công bố rộng rãi.”

“Nhưng tôi cứ tưởng Brennan là một thị trấn thanh bình,” tay bác sĩ nói.

“Ồ, đúng thế, đúng thế mà, nhưng anh biết đấy, thuốc ở khắp mọi nơi. Nhưng không tên nào dám thử giở trò nếu có bảo vệ mang súng ở đây.”

Tay bác sĩ liếc nhìn qua vai về phía người bảo vệ đang đứng nghiêm dựa sát vào tường. Từ vẻ mặt của tay bác sĩ có thể thấy là anh ta không hề chia sẻ những cảm xúc lạc quan của người đồng nghiệp.

Khi hai người đàn ông đi tiếp xuống hành lang, Adnan al-Rimi, với vẻ ngoài đã thay đổi rất nhiều kể từ sau “cái chết” của anh ta ở vùng nông thôn Virginia, bước đi để tuần tra một khu vực khác của bệnh viện. Có quá nhiều người chết như vậy đang bước trên đường phố Brennan trong lúc này.

Chương 12

Ở khu ngoại ô của Brennan, Pennsylvania, danh sách ít ỏi những người thuê địa điểm ở một khu thương mại nhỏ tồi tàn gồm có một cửa hàng cầm đồ, một văn phòng của người bảo lãnh và một nhà hàng gà rán. Tất cả những không gian cho thuê khác đều trống trơn chỉ trừ đúng một văn phòng. Những cánh cửa của đơn nguyên này vẫn được đóng chặt, và việc sửa sang bên ngoài vẫn chưa hoàn thành. Thật ra, công việc đó chưa bao giờ được bắt đầu, mà chắc là sẽ không.

Trong căn phòng ở tít phía sau một ngăn chia tạm thời bằng gỗ dán là hai gã đàn ông Ả-rập và một người thứ ba. Một trong hai người Ả-rập là kỹ sư chuyên về thiết bị y tế, người kia là dược sĩ, mặc dù cả hai còn có những kỹ năng khác nữa. Người đàn ông thứ ba, một cựu thành viên Vệ binh Quốc gia Mỹ, đang ngồi trên ghế và lo lắng nhìn đủ các loại thiết bị khác nhau được xếp gọn gàng trên chiếc bàn dài kê sát tường; trong số này có cả cờ lê, mỏ lết, tuốc nơ vít, dây điện cùng những thiết bị khác mới và tinh vi hơn. Tay cựu Vệ binh Cộng hòa bồn chồn nhìn vào nơi từng là bàn tay phải của hắn. Một cái khuôn đã được đổ lên từ đoạn cụt, và hốc kim loại sáng loáng cùng những ngón tay kim loại được gắn vào ở vị trí này.

“Cứ thư giãn đi,” tay dược sĩ trấn an, và đặt một bàn tay nhẹ nhàng lên vai gã đàn ông đang bồn chồn.

Tên kỹ sư nhắc một vật ra khỏi chiếc hộp dài và giơ nó lên cao. Nhìn nó giống như một bàn tay người. “Nó được làm từ silicone, và chúng tôi cũng đã sao lại các mẫu tĩnh mạch của ông, mô phỏng màu da tự nhiên của ông và thậm chí còn điều chỉnh cho nó phù hợp với màu lông trên da của ông nữa. Phần hốc kim loại và bàn tay bên trong gắn với cổ tay ông có dây dẫn phía trong, với những cử động và sự linh hoạt ở cả năm ngón tay. Những mẫu cũ hơn chỉ có sự vận động ở ngón cái, ngón trỏ và ngón đeo nhẫn. Và họ còn có thể giảm bớt lượng dây điện phía trong nên kích thước của loại tay giả thế hệ mới này gần như xấp xỉ với kích thước tay người thật.” Hắn giơ tay mình lên so sánh với bàn tay giả. “Ông có thể thấy là nó hầu như chỉ dài hơn bình thường một chút.”

Người đàn ông gật đầu và mỉm cười. Những ý nghĩ trong đầu ông ta quá rõ ràng. Trông nó thực sự giống với một bàn tay thật.

Tên dược sĩ nói, “Ông có xương khớp cổ tay rất chắc chắn và phần cơ cổ tay còn lại cũng rất khỏe; như thế sẽ giúp ích rất nhiều. Những điện cực được gắn ở phía trong bàn tay sẽ được liên kết chặt chẽ với các cơ.”

“Vâng, tôi thật là một kẻ khốn nạn may mắn,” người đàn ông cay đắng nói.

Bàn tay silicone được đặt trùm lên phần hốc kim loại và được gắn chặt lại. Khi đã xong xuôi, chúng hướng dẫn cho người đàn ông qua một vài cử động đơn giản.

Tên kỹ sư nói, “Khi ông đẩy những cơ cổ tay của mình lên phía trên, bàn tay sẽ mở ra. Khi ông thả lỏng những cơ cổ tay của mình, bàn tay sẽ nắm lại. Tập thử xem nào.”

Người đàn ông làm theo khoảng hơn chục lần trong khi những tên kia chăm chú theo dõi. Sau mỗi lần, ông ta lại trở nên thành thạo hơn với các thao tác.

Tên dược sĩ gật gù với vẻ khích lệ, “Thế là tốt rồi. Ông đang quen dần đấy. Nhưng ông phải tiếp tục tập luyện. Ông sẽ nhanh chóng điều khiển được nó mà không cần suy nghĩ. Cảm giác sẽ hoàn toàn tự nhiên.”

Người đàn ông ngồi trên ghế cọ cọ vào bàn tay giả bằng cái móc sắt tạo thành bàn tay còn lại của ông ta. “Nó có cảm giác như thật không?” ông ta hỏi. “Tôi không thể biết được.”

Tên kỹ sư nói, “Một người bắt tay với ông sẽ nhận ra ngay là nó không phải tay thật, chỉ cần căn cứ vào bề mặt và nhiệt độ thấp hơn bình thường của lớp da, nhưng ở tất cả những khía cạnh khác trông nó sẽ rất thật.”

Người đàn ông có vẻ thất vọng với lời giải thích này và rời mắt khỏi bàn tay mới của ông ta.

“Không thể được như trước đây,” tên dược sĩ nói thẳng tuột. “Nhưng như thế này cũng là tốt lắm rồi, và chúng tôi có thể làm cho ông nốt bàn tay kia nữa, nếu ông muốn.”

Người đàn ông lắc đầu và giơ chiếc móc sắt lên, “Tôi muốn giữ lại cái này. Tôi không muốn quên những gì đã xảy ra với mình.”

“Ông còn giữ bộ quân phục của mình không?” tên kỹ sư hỏi.

Người đàn ông vừa gật đầu vừa đứng lên khỏi ghế, vẫn không quên hết nắm lại xòe bàn tay mới của mình ra. “Đó lại là một kỷ niệm *khác*, cho dù không hẳn là tôi cần đến nó.”

“Chức vụ trước kia của ông là gì?”

“Trung sĩ. Vệ binh Quốc gia.” Ông ta lại chuyển động bàn tay mới. “Và sau khi mọi chuyện kết thúc?”

“Ông sẽ được chăm lo, như đã thỏa thuận,” tên kỹ sư trả lời.

“Kể cũng thật dễ chịu, khi cuối cùng cũng được chăm lo đến.”

“Chúng ta sẽ liên lạc sau, theo cách thông thường.”

Họ bắt tay.

“Cảm giác thật thú vị khi cuối cùng lại có thể làm được như thế này,” tay cựu Vệ binh Quốc gia nói.

Sau khi ông ta đi khỏi, hai người đàn ông quay lại với công việc. Còn một chiếc hộp khác ở trên bàn được đánh dấu bằng tiếng Ả-rập. Một trong hai người đàn ông mở nó ra. Bên trong là một chiếc

hộp nhỏ bằng thép không gỉ được gói bằng giấy bóng. Bên trong chiếc hộp là một chiếc chai đồ đầy dung dịch. Hấn nhấc chiếc chai ra và giơ ra trước ánh sáng.

Hấn biết rõ rằng, theo như FBI, ba loại chất đáng sợ nhất trên thế giới là, theo thứ tự giết người giảm dần, plutonium, chất độc botulism và ricin. Thứ dung dịch trong cái lọ thủy tinh này không đáng sợ bằng bất kỳ loại chất độc nào kể trên. Tuy nhiên, theo cách riêng của nó, thứ chất lỏng này cũng cực kỳ công hiệu.

Bàn tay mà hấn vừa lắp cho tay cựa Vệ binh Quốc gia có một chiếc bao nhỏ ở trong. Khi một chiếc nút phóng bé xíu được cấy vào trong lớp da bị ép lại và xương cổ tay chuyển động theo một cách đặc biệt, chiếc bao nhỏ sẽ mở ra và bất kỳ dung dịch nào bên trong nó sẽ được bí mật tiết ra qua những lỗ chân lông nhân tạo.

Vừa bắt tay vào làm việc, tay dục sĩ vừa nói, “Lão ta thật bất mãn, cái tay Vệ binh Quốc gia ấy.”

“Phải anh thì cũng thế còn gì?” tên kia trả lời.

Chương 13

Tom Hemingway ngồi trong căn hộ nhỏ khiêm nhường của gã gần Đồi Capitol. Gã đã cởi bỏ bộ vest của mình và thay bằng quần soóc với một chiếc áo thun và để chân trần. Mặc dù đã rất khuya, gã vẫn không hề mệt mỏi. Trong thực tế, chất adrenaline vẫn đang rần rật chảy trong huyết quản gã. Gã vừa mới nhận tin: Patrick Johnson đã chết. Hemingway không hề cảm thấy chút gì thương xót. Tên đó chẳng thể trách được ai ngoài chính bản thân hắn. Nhưng đã có nhân chứng nhìn thấy vụ giết người, và họ đã trốn thoát. Tất nhiên, điều đó có khả năng thay đổi tất cả.

Gã bước vào trong phòng tắm, mở một chiếc két được giấu dưới sàn, lấy ra một cặp tài liệu và ngồi xuống chiếc bàn trong bếp. Bên trong cặp tài liệu là ảnh của hơn hai mươi người đàn ông và một phụ nữ. Tất cả đều là người Hồi giáo. Các cơ quan chức năng sẽ gọi họ là kẻ thù của nước Mỹ. Việc tập hợp những người này tốn trọn vẹn hai năm trời trong cuộc đời của Tom Hemingway. Và đối với những người trong nhóm này từng có dính dáng đến luật pháp theo cách nào đó, thì phải nói Hemingway đã làm được cả một phép màu. Gã đã biến những kẻ đang sống thành như đã chết.

Cha của Hemingway, Ngài Franklin T. Hemingway, đã từng là một chính khách, vào thời mà cái từ đó còn ít nhiều mang ý nghĩa thực sự. Ông đã thăng tiến qua các chức vụ và trở thành đại sứ tại một số trong những nước khó khăn nhất về mặt ngoại giao trên thế giới. Trước khi xảy ra cái chết đột ngột của mình, ông đã từng được ca ngợi là một trong những người kiến tạo hòa bình vĩ đại trong thế hệ của mình, một công chức tận tụy và đáng kính.

Cuối cùng Tom Hemingway cũng chấp nhận thực tế về cái chết bất ngờ của cha mình; tuy nhiên, gã biết đó không phải là chuyện mà một lúc nào đó gã sẽ quên đi được, mà lại càng không nên quên. Gã yêu và kính trọng cha mình, học được từ tấm gương của ông về phép lịch sự và lòng trắc ẩn. Khác với rất nhiều đại sứ khác, những kẻ phải “mua” tước hiệu của mình bằng những khoản quyền góp vận động tranh cử lớn và không bao giờ thêm nhọc công tìm hiểu đến đâu đến đâu thứ ngôn ngữ cùng nền văn hóa của đất nước họ được cử đến, Franklin đắm chìm cả bản thân và gia đình vào ngôn ngữ và lịch sử của bất cứ vùng đất nào ông được cử đến. Nhờ vậy, Tom Hemingway có sự hiểu biết và nhận thức sâu sắc về cả thế giới châu Á và Hồi giáo hơn bất kỳ người Mỹ nào khác.

Tuy nhiên, gã đã không đi theo con đường ngoại giao của cha, bởi vì Tom Hemingway không hề tin rằng gã có đủ khí chất dành cho một nghề như vậy. Thay vào đó, gã đã gia nhập thế giới gián điệp, bắt đầu với Cơ quan An ninh quốc gia, sau đó chuyển sang CIA và cứ thế thăng tiến vùn vụt. Đường như đó là một sự nghiệp vừa quan trọng vừa cao quý, và gã đã dồn toàn bộ tâm trí cũng như sức lực vào đó với tinh thần làm việc mà người cha đã truyền cho.

Gã trở thành một đặc vụ siêu đẳng, được phái đến một số trong những điểm nóng nguy hiểm nhất trên thế giới. Gã đã sống sót, nhiều khi chỉ trong tích tắc, trước những âm mưu thủ tiêu. Đáp lại, gã đã giết, nhân danh chính phủ của mình. Gã góp phần đạo diễn những vụ đảo chính lật đổ các chính phủ

được bầu lên bằng phổ thông đầu phiếu. Gã cũng phụ trách những chiến dịch nhằm tạo ra sự bất ổn định tại những nước thế giới thứ ba đầy bất trắc, bởi vì đó được xem là cách tốt nhất để duy trì bầu không khí có lợi nhất cho nước Mỹ. Gã đã hoàn thành tất cả những nhiệm vụ được giao, và còn hơn thế nữa.

Và rốt cuộc thì tất cả cũng chẳng để làm gì hết. Những công việc cao cả mà hắn thực hiện chẳng qua chỉ là trò giả dối, chủ yếu là vì những lợi ích làm ăn hơn là vì lợi ích quốc gia, chẳng mang lại được gì ngoài việc khiến cho tình hình đang xấu trở nên tồi tệ hơn. Thế giới đang ở sát bên bờ vực của sự phá hủy mà gã đã từng chứng kiến rất nhiều.

Có rất nhiều lý do, bắt đầu với tình trạng khan hiếm nghiêm trọng về nước, dầu mỏ và khí đốt, thép, than và những tài nguyên thiên nhiên khác. Những nước giàu như Mỹ, Nhật Bản và Trung Quốc chiếm phần lớn trong những hàng hóa quý giá này, để lại phần đầu thừa đuôi thẹo cho những nước nghèo nhất. Nhưng tất cả còn hơn cả vấn đề phức tạp do lịch sử để lại giữa những nước có và những nước không có. Đó là câu hỏi căn bản về sự thiện cận và thiếu khoan dung. Từ trước đến nay Hemingway vẫn luôn coi sự thiện cận và thiếu khoan dung cũng giống như những dấu phẩy, bởi vì bạn thường thấy chúng đi thành đôi, và hầu như không bao giờ bạn thấy cái này, sự thiện cận, mà lại thiếu người anh em sinh đôi xấu xa của nó, sự thiếu khoan dung.

Ở tuổi bốn mươi, cha của Hemingway đã giúp tạo ra hòa bình ở những vùng đất vốn chỉ biết có chiến tranh. Nhưng cũng ở tuổi đó con trai ông lại giúp tước đoạt hòa bình ở khắp những vùng đất trên thế giới, để lại phần lớn là sự hoang tàn đổ nát. Đó là một sự thật phũ phàng, nếu xét đến nguồn gốc xuất thân của gã.

Và rồi gã ngồi xuống, xem xét những lựa chọn của mình, và một kế hoạch đã dần dần hình thành. Rất nhiều người sẽ nhìn vào những gì gã định làm và gọi gã là kẻ ngây thơ đến tuyệt vọng. Đó đâu phải là cách thế giới này vận động, họ sẽ lập luận như vậy. Chắc chắn anh sẽ thất bại thê thảm thôi, họ sẽ khẳng định như thế. Ấy vậy mà đây cũng chính là những kẻ đã gây ra những điều đã man ở nhiều nơi trên thế giới dưới chiêu bài là giúp đỡ họ. Họ gây ra những “tội ác” đó vì những lý do thô thiển như tiền và quyền lực nhưng lại cứ chăm chăm tưởng được tùy nghi làm theo ý của mình mà không bao giờ sợ bị ngăn trở bởi những người rõ ràng đã bị họ đối xử tàn tệ. Giờ thì ai là người ngây thơ ở đây? Hemingway tự hỏi.

Nghề nghiệp “chính thức” đã đưa Hemingway qua lại vùng Trung Đông suốt mấy năm vừa rồi. Trong thời gian đó gã đã dần dần hình thành nên những miếng ghép cho câu hỏi đó của mình, gặp gỡ những người mà gã cần đến sự giúp đỡ. Gã gặp vô số những kẻ hoài nghi, nhưng rồi một người, một người mà gã vô cùng kính trọng và đã từng là bạn thân giao của cha gã, đồng ý giúp. Người đó không chỉ cung cấp cho Hemingway cách tiếp cận con người mà cả nguồn ngân sách cần thiết để xây dựng một kế hoạch tinh vi. Không một phút nào Hemingway lại đi tin rằng bản thân người đó không có những ý đồ riêng của ông ta khi làm như vậy. Tuy nhiên, một người Mỹ điển hình, cho dù với tất cả mối quan hệ của gã trong khu vực và sự quen thuộc về mặt ngôn ngữ cũng như văn hóa, cũng không thể nào tự mình hoàn thành được một công việc lớn lao đến nhường này. Và nếu như gã có bị ảnh hưởng bởi chút chủ nghĩa lý tưởng đáng bị gọi là ngây thơ, thì bù lại gã cũng rất thực dụng về việc làm thế nào để có thể thực hiện thành công nhất kế hoạch của mình.

Gã thường ước giá như cha gã vẫn còn sống để gã có thể hỏi xin ông lời khuyên. Mặc dù vậy, gã biết Franklin Hemingway sẽ nói gì: *Như thế là sai trái. Đừng làm thế*. Nhưng dù thế nào thì người con trai vẫn sẽ làm như vậy.

Và điều gì là động cơ thực sự của gã? Hemingway đã thường xuyên tự hỏi mình câu hỏi đó trong suốt quá trình triển khai kế hoạch. Mỗi lần gã lại đưa ra một câu trả lời khác nhau. Cuối cùng gã đi đến kết luận rằng gã làm như vậy không phải là vì đất nước của mình, và lại càng không phải cho khu vực Trung Đông. Gã đang làm chuyện này cho một *hành tinh* đang hết dần những cơ hội thứ hai. Và có lẽ đó cũng là món quà dâng lên một người cha vốn là con người của hòa bình nhưng lại phải chịu một cái chết đầy bạo lực, bởi vì con người ta cứ khẳng khẳng không chịu hiểu nhau.

Có lẽ nó chỉ đơn giản, và phức tạp, thế thôi.

Chương 14

Thi thể của Patrick Johnson được phát hiện lúc sáng sớm hôm sau bởi một nhóm học sinh lớp năm và các giáo viên của chúng đến từ một trường tiểu học bang Maryland, những người muốn tìm hiểu thêm về Teddy Roosevelt. Thật không may, họ đã tìm hiểu được nhiều hơn cả những gì họ muốn.

Cũng buổi sáng hôm đó Alex Ford đang lái chiếc Crown Vic ọp ẹp do chính phủ trang bị đến chỗ làm và nghĩ về những gì anh sẽ làm ngày hôm đó. Công việc cho mình ở Văn phòng Địa bàn Washington rất đa dạng. Giám đốc của WFO, tức đặc vụ phụ trách, thường được gọi tắt là SAIC, tin rằng, các đặc vụ có kinh nghiệm trong tất cả các lĩnh vực liên quan tới ngành Mật vụ là những đặc vụ giỏi chính vì điều đó. Về cơ bản thì Alex nhất trí với quan điểm này. Trong tuần này anh đã phải làm nhiệm vụ theo dõi một vài vụ việc đang dang dở, mất vài giờ cho việc áp giải tù nhân, đứng gác cho một số nhân vật chớp bu nước ngoài đang ở thăm và còn được triệu tập tham gia “Đội Người gọi công” túc trực 24/24 ở phòng giao ban của WFO.

Đội Người gọi công, một phần trong Ban Tình báo Bảo vệ của Cơ quan Mật vụ, được triệu tập bất kỳ khi nào có người bước tới Nhà Trắng, gọi công và đòi gặp Tổng thống mà không có lịch hẹn trước, chuyện này vậy mà xảy ra thường xuyên hơn hầu hết mọi người vẫn tưởng. Có một gã cứ sáu tháng lại xuất hiện một lần và khẳng định với những người canh gác rằng đây là nhà “của anh ta” còn tất cả họ đều là những kẻ xâm phạm. Số vụ như thế này cũng tăng vọt mỗi khi trăng tròn, Cơ quan Mật vụ đã phát hiện ra điều này. Những hành vi quái đản như vậy sẽ giúp cho kẻ gọi công có phần thưởng là một chuyến viếng thăm của Cơ quan Mật vụ, một quãng thời gian điều trị bệnh tâm thần, và có thể là một chuyến đi tới nhà tù hoặc bệnh viện tâm thần St. Elizabeth, tùy thuộc vào việc các đặc vụ thấy kẻ đó biến thái đến đâu.

Alex đậu xe, bước vào trong WFO, gật đầu với cô nàng bảo vệ hông nở đứng trong sảnh, quẹt thẻ an ninh của mình vào khe cắm ở thang máy và đi lên tầng bốn, nơi làm việc của Lực lượng Chuyên trách khu vực đô thị. Vì một phần kết quả công tác của mình, Alex được điều về Lực lượng Chuyên trách, giống như hầu hết các đặc vụ kỳ cựu ở WFO. Lực lượng Chuyên trách hợp tác chặt chẽ với cảnh sát các bang Virginia và Maryland cùng các lực lượng thực thi pháp luật liên bang khác trong vô số những vụ việc tội phạm tài chính. Đó là tin tốt. Tin xấu là bọn tội phạm hoạt động tích cực đến nỗi Lực lượng Chuyên trách có khối lượng công việc vượt quá khả năng giải quyết của mình.

Cơ quan Mật vụ có ba tầng trong tòa nhà này, và anh bước về phía ô làm việc không có vách ngăn của mình trong một khu vực trống rộng lớn trên tầng bốn. Có một bức e-mail từ Jerry Sykes, ATSAIC của anh, tức là trợ lý của đặc vụ phụ trách, nhắn anh lên tầng sáu ngay khi đến cơ quan.

Được thôi, kể ra thì cũng hơi khác thường, anh tự nhủ. Chẳng lẽ anh đã vi phạm quyền công dân nào đó mà anh không biết khi bắt giữ hai tên trộm máy ATM tối qua?

Alex đi thang máy lên tầng sáu, bước ra và đi dọc theo hành lang, gật đầu chào những người mà anh biết trên đường. Anh đi qua bảng phân công công việc treo trên một bức tường trong hành lang. Nó có những bức ảnh gắn nam châm của tất cả các đặc vụ tại WFO được xếp thành từng nhóm căn cứ vào nhiệm vụ hiện tại của họ. Đó là một cách rất tốt, cho dù không hề có gì là hiện đại để biết mọi người đang ở đâu và làm gì. Ngoài ra cũng còn có một bảng phân công nhiệm vụ điện tử dự phòng, bởi vì thế nào cũng có tay thích chơi khăm thường hoán đổi ảnh của các đặc vụ trên tấm bảng này sang những nhiệm vụ khác. Vậy là một đặc vụ đang làm nhiệm vụ ở Ban Hình sự bỗng thấy mình, ít nhất thì cũng là căn cứ vào bảng, đang nằm trong lãnh địa bàn giấy chán phèo của Ban Tuyển dụng.

Một vài trong số những bức ảnh được xoay lộn ngược xuống; điều đó có nghĩa là một đặc vụ đang rời khỏi WFO để thực hiện nhiệm vụ ở nơi khác. Ngoài ra còn có những chấm màu xanh và đỏ trên rất nhiều bức ảnh. Điều này không hề ám chỉ việc đặc vụ này ủng hộ Đảng Cộng hòa hay Đảng Dân chủ, mặc dù nhiều đặc vụ vẫn nhồi chuyện láo toét này vào đầu bạn bè và người thân của họ đến đây thăm; nó chỉ đơn giản cho biết người đặc vụ đó sống ở Virginia hay Maryland.

Sykes đứng lên khỏi bàn khi thấy Alex xuất hiện ở ngưỡng cửa.

“Xin mời ngồi, Alex,” Sykes nói, và ra hiệu về phía một chiếc ghế.

Alex ngồi xuống và cởi cúc áo vest. “Vậy là tôi đang gặp rắc rối, hay đây chỉ là một cuộc hẹn hò vui vẻ?” Alex mỉm cười và ơn Chúa, Sykes cũng ngoác miệng cười đáp lại.

“Đã nghe nói về hành động anh hùng của anh tối qua. Chúng tôi rất yêu quý những đặc vụ làm việc thêm thời gian *không tính tiền* như thế. Xin cứ tự nhiên làm thế thường xuyên hơn nhé.”

“À, tôi cũng sẽ không từ chối một mức tăng lương để chịu coi như một lời cảm ơn đâu.”

“Cứ việc mơ đi. Có trò chơi mới tinh cho anh đây, chuyện cực kỳ sốt dẻo.” Anh ta gõ gõ một tập hồ sơ nằm trên bàn mình. “Cái này được chuyển gấp từ Trụ sở chính đến cho SAIC ở đây, và rồi được chuyển xuống cho tôi.”

Alex tỏ vẻ nghi ngại. “Công việc của tôi cũng bận kín rồi, Jerry. Chừng nào mà con người ta còn sử dụng tiền, sẽ có những người khác cố tìm cách đánh cắp hoặc làm giả nó.”

“Tạm thời quên chuyện đó đi. Anh thấy điều tra một vụ án mạng thì sao nhỉ?”

“Tôi không nhớ là có điều đó trong chức năng nhiệm vụ của chúng ta,” Alex chậm rãi nói.

“Kiểm tra phù hiệu và séc thanh toán lương của anh đi. Trong đó nói là Bộ Nội an chứ không phải Bộ Tài chính nữa đâu, vì vậy chúng ta có rất nhiều kẹo mới trong túi của mình để chia cho mọi người.” Sykes liếc nhìn vào hồ sơ. “Một người đàn ông tên là Patrick Johnson được tìm thấy sáng nay trên đảo Roosevelt với một vết súng bắn trong miệng anh ta, một khẩu súng ổ quay và một chai whiskey bên cạnh anh ta cùng một lá thư tuyệt mệnh trong túi áo.”

“Và anh ta là...?” Alex hỏi.

“Làm việc ở N-TAC,” Sykes trả lời, ám chỉ đến Trung tâm Đánh giá Đe dọa Quốc gia. “Nói

cách khác, anh ta là người của chúng ta. Đó là lý do anh tham gia vào vụ này.”

“Nhưng thật ra N-TAC đâu có còn là của Cơ quan Mật vụ nữa, ít nhất cũng là sau quyết định cải tổ cộng đồng tình báo. Giờ nó thuộc NIC cơ mà. Cùng với hầu hết tất cả mọi thứ chết tiệt khác.”

“Chính xác, nhưng chúng ta vẫn còn dính ngón tay vào cái bánh đó, và ít nhất về danh nghĩa thì Johnson vẫn là nhân viên chung của Mật vụ và Trung tâm Tình báo Quốc gia.”

“Phát súng bắn vào miệng, anh ta có thể còn say khướt, một khẩu súng ổ quay ngay bên cạnh cùng lá thư. Có gì để điều tra nữa đâu?”

“Từ đầu đến giờ thì có vẻ đây là một vụ tự sát, và có thể là đúng thế thật. Nhưng vì chuyện xảy ra tại khu vực của liên bang và anh ta cũng là một nhân viên liên bang, cả FBI và lực lượng cảnh sát Đô thị đều tham gia điều tra. Nhưng chúng tôi muốn chúng ta cũng có người để mắt nhằm bảo vệ lợi ích của mình. Nếu đó là một vụ tự sát, chúng ta có thể giải quyết ổn thỏa mọi việc. Nhưng nếu đó lại là chuyện khác, hừm, khi đó, chúng ta cần phải lần cho ra. Đó là lý do anh cần tham gia.”

“Tại sao lại là đảo Roosevelt. Chẳng lẽ Johnson là kẻ thần tượng T. R. à?”

“Đó là điều anh phải tìm cho ra. Nhưng đừng có để FBI dắt mũi anh đấy.”

“Vậy tại sao tôi lại may mắn thế, Jerry?” Alex hỏi. “Ý tôi là chẳng phải đây là việc của Bộ phận Điều tra sao?”

“Đúng. Nhưng tôi thích anh,” Sykes trả lời với giọng châm biếm. “Và sau tất cả ngần ấy thời gian làm nhiệm vụ bảo vệ, anh thực sự cần có càng nhiều kinh nghiệm làm việc thực tế càng tốt.”

“Nực cười thật, đó chính là những gì họ nói khi tôi đi vào công việc bảo vệ.”

“Có ai bảo cuộc sống là công bằng đâu?”

“Chắc chắn không phải là người từng mang phù hiệu,” Alex bật lại.

Sykes lấy lại vẻ mặt nghiêm túc. “Anh đã thấy bọn trẻ lằng xằng ở đây rồi đấy. Họ vừa rất có năng lực vừa thông minh và làm việc rất năng nổ, nhưng kinh nghiệm trung bình của họ mới chỉ là sáu năm. Anh thì có gấp ba lần như thế. Và nhân tiện nói về những đặc vụ trẻ của chúng ta, hãy đưa Simpson đi cùng nhé. Lính mới cũng cần có thời gian hòa nhập.”

“Tôi đang tò mò,” Alex nói. “Simpson có ai đó giật dây từ bên trên phải không?”

“Tại sao?” Sykes hỏi, mặc dù Alex định ninh là anh nhìn thấy một nụ cười thoáng hiện trên mặt anh ta.

“Bởi vì cái nhiệm vụ bảo vệ chán chết dường như không hề đả động gì đến em lính mới đó cả, đó là lý do tại sao.”

“Tất cả những gì tôi có thể nói là Simpson là người thân được nâng đỡ của một trong những vị tai to mặt lớn, và người ta có xu hướng ưu ái một chút với *em lính mới* đó. Đừng có so bì như vậy. Hồ

sơ đây. Hiện trường vụ án đang chờ anh đây. Đi bắt chúng đi.”

Khi Alex đứng dậy, Sykes nói thêm. “Thời gian báo cáo vụ này là chín mươi ngày. Chúng tôi muốn có những bức e-mail *chi tiết* mỗi ngày. Và xin nhắc để anh nhớ, chúng sẽ được gửi thẳng cho SAIC và Trụ sở chính.”

“Được rồi.”

“Như tôi đã nói rồi đây Alex, vụ này rất nóng, hãy dành cho nó sự quan tâm thỏa đáng.”

“Tôi hiểu rồi, Jerry.”

Alex quay trở lại bàn làm việc của mình, treo áo khoác ra sau ghế và mở tập hồ sơ ra. Thứ anh nhìn thấy trước tiên là một bức ảnh của Patrick Johnson trông cực kỳ sống động. Có một dòng ghi chú viết tay cho thấy Johnson đã đính hôn. Tên và số điện thoại người vợ chưa cưới của anh ta ở dưới dòng ghi chú này. Alex đoán người phụ nữ chắc đã được thông báo về cái chết của anh ta. Lý lịch công việc của Johnson hoàn toàn bình thường.

Johnson đã làm việc ở bộ phận N-TAC của Trung tâm Tình báo Quốc gia, hay NIC như cánh quan chức ở thủ đô vẫn gọi. Nói một cách dễ hiểu, N-TAC chấp nối các thông tin và chiến lược mà cảnh sát có thể sử dụng để ngăn chặn bất kỳ điều gì từ những âm mưu ám sát Tổng thống cho đến những vụ tấn công khủng bố hay một vụ xả súng học đường khác tương tự vụ Columbine. Không một nhân viên Mật vụ nào muốn *bắt giữ* một thủ phạm ám sát. Vì điều đó có nghĩa là người mà bạn bảo vệ đã chết rồi.

Alex còn nhớ vụ tranh luận gay gắt đã bùng lên khi NIC tuyên bố muốn sáp nhập N-TAC vào để chế tình báo của mình. Cơ quan Mật vụ đã phát động một chiến dịch phản công mạnh mẽ, nhưng cuối cùng Tổng thống đứng về phe Gray và NIC. Tuy nhiên, vì Cơ quan Mật vụ có mối quan hệ đặc biệt với Tổng thống, nên cơ quan này được phép giữ lại chút liên hệ với N-TAC, đó là lý do tại sao về danh nghĩa thì Johnson vẫn là nhân viên chung của cả Cơ quan Mật vụ, dù chỉ là về danh nghĩa.

Alex lật giở qua toàn bộ tập hồ sơ và thăm ghi nhớ trong đầu những chi tiết quan trọng. Cuối cùng, anh đứng dậy và choàng áo khoác lên người. Anh gọi Simpson trên đường đi ra.

Jackie Simpson trông khá xinh xắn với mái tóc đen cùng một làn da màu ôliu và những đường nét thanh tú sắc sảo trên khuôn mặt và sự nổi bật của một đôi mắt xanh biếc. Mặc dù là lính mới tại Cơ quan Mật vụ, nhưng cô hoàn toàn không hề mù mờ khi nói đến công tác điều tra, vì cô đã có gần tám năm làm sĩ quan cảnh sát trước khi gia nhập Cơ quan Mật vụ. Khi Simpson nói, không ai không nhận ra cái giọng gốc miền Nam, mà trong trường hợp của cô là ở Alabama. Cô mặc một bộ vest với quần và đeo súng trên một chiếc bao cài sát dưới cánh tay trái. Alex nhướn lông mày lên khi nhìn thấy đôi guốc cao 3 inch lênh khênh mà cô đi dưới chân vẫn khiến cô thấp hơn anh đến cả 6 inch. Sau đó anh nhìn đến viên khăn tay màu đỏ thò ra từ túi áo ngực của người phụ nữ. Alex cũng biết rằng khẩu súng ngắn của cô là loại hàng thừa riêng mà không hiểu sao cô lại được phép mang. Cơ quan Mật vụ muốn có sự thống nhất trong vấn đề vũ khí của các nhân viên, đề phòng trường hợp họ phải chia sẻ đạn được khi chạm súng.

Giống như nhiều người khác trong một công việc mới, cô tràn trề lòng nhiệt tình xóc nổi cũng như sự thiếu tế nhị đến giạt mình. Khi được thông báo về nhiệm vụ mới của hai người, cô trả lời bằng câu, “Tuyệt.”

“Kể ra cũng không tuyệt lắm đối với Patrick Johnson,” Alex nhận xét.

“Ý tôi không phải là như thế.”

“Rất vui khi nghe cô nói vậy. Chúng ta đi thôi.” Alex bước đi rất nhanh, để mặc Simpson vội vã bám theo anh.

Chương 15

Djamila, người giữ trẻ, thay tã cho cậu bé nhỏ nhất, rồi hướng sự chú ý cùng lòng kiên nhẫn đáng nể vào việc cho hai anh trai của cậu bé một tuổi ăn, một đứa hai tuổi và một đứa ba tuổi. Sau khi làm xong công việc này, cô chơi với chúng rồi đặt mấy cậu bé xuống cho chúng ngủ một lát. Cô lấy tấm thảm cầu nguyện của mình ra khỏi chiếc túi cô mang theo mình đi làm và chuẩn bị tiến hành *salat*, hay nghi lễ cầu nguyện, bằng cách thực hiện việc rửa sạch, tức là *umdu*, khuôn mặt, đầu, tay, cánh tay đến tận khuỷu, rồi hai bàn chân đến tận mắt cá. Để chân trần, Djamila ngoảnh mặt về *qibla*, hướng của thánh địa Mecca, và thực hiện lời cầu nguyện của mình. Đó là nghi lễ cô thực hiện năm lần mỗi ngày bắt đầu trước khi mặt trời mọc hai tiếng và kết thúc với lời cầu nguyện cuối cùng khi đêm xuống, trước khi ánh hoàng hôn biến mất. Đây là buổi cầu nguyện thứ hai trong ngày của Djamila, thực hiện vào giữa trưa, khi mặt trời bắt đầu đi xuống.

Vài phút sau khi cô xong việc, mẹ của mấy cậu bé, Lori Franklin, đi từ trên gác xuống và tấm tắc quan sát ngôi nhà được sắp xếp rất gọn gàng của mình và rồi ngắm nhìn những đứa con của cô ta đang ngủ rất ngon lành trong những chiếc nôi của chúng ở phòng chơi lớn. Franklin mới tròn ba mươi tuổi và rất quyến rũ, với một thân hình mảnh dẻ, những đường cong và cơ bắp thon thả. Cô ta mang bên mình một chiếc túi xách nhỏ.

“Bà đến câu lạc bộ ạ, thưa bà?” Djamila nói.

“Ừ, Djamila; một ván tennis và rồi thì ai mà biết được.” Cô ta cười phơn phớt rồi hít một hơi dài đầy thỏa mãn theo kiểu mà những người trẻ trung, giàu có vẫn thường làm. Cô ta hát đầu về phía những đứa con của mình. “Tôi thấy là cô đã giải quyết xong đội quân của mình rồi.”

“Vâng, chúng là những cậu bé ngoan. Chúng chơi rất ngoan và ngủ còn ngoan hơn.”

“Chúng chỉ là những cậu bé ngoan với cô thôi. Với tôi thì chúng không ngoan lắm đâu; hoặc với ba người giữ trẻ khác đến trước cô. Giờ thì tôi thực sự có một cuộc sống cho dù là chồng tôi làm việc hai mươi giờ mỗi ngày. Đàn ông, Djamila ạ, thật không thể nào sống với họ được, nhưng không thể sống mà không có tiền của họ.”

“Ở nước tôi người đàn ông là người đứng đầu gia đình,” Djamila vừa nói vừa thu dọn mấy thứ đồ chơi và cất chúng vào hộp. “Trách nhiệm của người phụ nữ là giúp đỡ chồng mình, chăm lo nhà cửa cho chu đáo, và chăm sóc con cái. Nhưng bà phải cưới một người đàn ông mà bà tôn trọng và bà có thể thực hiện những ý muốn của người đó hoàn toàn tự nguyện. Chồng bà không phải là chủ của bà, chỉ có Chúa thôi.”

Người phụ nữ Mỹ nhướn mắt lên. “Ồ, ở đây đàn ông cũng là vua đấy chứ, Djamila, ít nhất thì cũng là trong suy nghĩ của họ.” Cô ta lại cười phá lên. “Và tôi đã mang đến cho George cái gia đình

mà anh ấy cần. Và tôi mang đến cho anh ấy những *y muốn* của anh ấy khi anh ấy thực sự cần tôi làm thế. Đó cũng không hẳn là một khế ước tồi.”

“Vây là chiều nay bà sẽ không quay về nhà,” Djamila vừa nói vừa chau mày, vội vàng chuyển chủ đề. Cô nhận thấy là bà chủ của mình nhiều khi sống sượng quá mức.

“Tôi sẽ quay về kịp để nấu bữa tối. George lại đi công tác rồi. Giờ thì cô có thể ăn vào thời gian trong ngày rồi, đúng không. Giai đoạn nhịn ăn của cô qua rồi nhỉ?”

“Vâng, tháng Ramadan đã qua rồi.”

“Tôi không bao giờ nhớ nổi ngày tháng của nó cả.”

“Đó là bởi vì chúng thường xuyên thay đổi. Tháng Ramadan được tổ chức vào tháng thứ chín trong năm Hồi giáo. Đó là khi nhà tiên tri Muhammad nhận được những lời khải huyền đầu tiên của Kinh Cô-ran từ thần Gabriel. Nhưng người Hồi giáo sử dụng lịch âm, nên cứ mỗi năm Ramadan lại đến sớm hơn. Bố mẹ tôi đã từng tổ chức lễ Ramadan vào mùa đông và cả mùa hè nữa.”

“Hừm, tôi không hề muốn tổ chức Giáng sinh vào tháng Bảy. Và tôi không thể tưởng tượng phải nhịn ăn như vậy. Djamila, như thế chắc chắn không tốt cho cô đâu.”

“Thật ra, như thế *rất* tốt. Và những người phụ nữ đang mang thai hoặc nuôi con thì không cần phải nhịn ăn. *Sawm*, tức là theo cách nói của bà là nhịn ăn, có tác dụng thanh lọc cơ thể khỏi những ý nghĩ xấu xa. Đó là một thời kỳ làm sạch, tập trung tâm trí trong cuộc sống. Tôi vô cùng thoải mái khi làm như vậy, và tôi hoàn toàn không cảm thấy đói chút nào. Tôi ăn món *sahur* trước lúc bình minh, và sau khi mặt trời lặn tôi có thể ăn bình thường. Cũng không có gì là hy sinh quá đáng.”

Djamila không nói thêm rằng một bữa ăn Mỹ thông thường phải bằng ba bữa của cô. “Và rồi đến cuối tháng Ramadan chúng tôi tổ chức ăn mừng. Đó được gọi là *id al-fitr*. Chúng tôi mặc quần áo mới và trao đổi những món ăn ngon rồi đến thăm bạn bè và người thân. Không khí rất là vui vẻ.”

“Chà, tôi vẫn nghĩ như vậy là không tốt.” Lori Franklin nhìn ra ngoài cửa sổ. “Hôm nay là một ngày đẹp trời, tại sao cô không lái xe đưa bọn trẻ ra công viên và để chúng đốt bớt một ít năng lượng nhỉ? Như thế ngôi nhà sẽ yên lặng hơn một chút khi tôi quay về.”

“Tôi sẽ đưa chúng đi, thưa bà. Tôi rất thích lái xe.”

“Ở nước cô phụ nữ không được phép lái xe đúng không?”

Djamila lưỡng lự và rồi trả lời, “Đúng là ở Riyadh phụ nữ không được phép lái xe, nhưng đó chỉ là một luật địa phương và hoàn toàn không liên quan gì đến đạo Hồi.”

Franklin nhìn cô với vẻ thương hại. “Cô không việc gì phải thanh minh. Có rất nhiều thứ mà ở đó các cô không được phép làm. Tôi biết. Tôi xem tin tức mà. Những cuộc hôn nhân ép buộc và đàn ông có rất nhiều vợ. Và các cô lại còn phải mang mạng che mặt cùng đủ các loại đồ che kín cơ thể. Lại không được học hành. Các cô hoàn toàn chẳng có quyền gì cả.”

Djamila thoáng cúi gằm mặt xuống để Franklin không nhận ra vẻ oán trách trong nét mặt của cô.

Khi ngẩng lên, cô cố gượng nở một nụ cười và nói với giọng tích cực, “Những gì bà nói không phải đạo Hồi mà tôi biết hoặc hầu hết những tín đồ đạo Hồi khác biết. Phụ nữ Hồi giáo không bị ép buộc kết hôn. Đó là một hợp đồng giữa phụ nữ và đàn ông, vừa giữa hai gia đình của họ. Trong trường hợp xảy ra ly hôn, xin Chúa rủ lòng thương, người phụ nữ được quyền hưởng phần lớn tài sản từ người đàn ông. Đây là quyền của người phụ nữ do pháp luật quy định, bà biết đấy. Và người đàn ông có thể có nhiều hơn một vợ, nhưng chỉ là với điều kiện anh ta có thể chu cấp cho tất cả những người vợ đó như nhau. Trừ khi đó là một người đàn ông rất giàu, còn không anh ta chỉ có một vợ thôi. Và đạo Hồi nói rằng, tất cả đều phải học tập, cả đàn ông cũng như phụ nữ. Tôi được hưởng một nền giáo dục rất tốt.”

“Còn về trang phục, Kinh Cô-ran không hề quy định phải mặc thế này thế kia. Nó nói rằng cả đàn ông và phụ nữ đều phải khiêm tốn và đứng đắn trong vấn đề trang phục. Đức Chúa nhân từ. Người biết rằng nếu ai đó tin tưởng ở Người, anh ta sẽ biết đưa ra những lựa chọn đúng đắn. Một số phụ nữ chọn mạng che mặt và bộ *abaya*, thứ mà bên này gọi là áo choàng toàn thân. Những người khác thì không.”

“Ôi dào, ở đây thì *rất* khác, Djamila. Ở Mỹ cô có thể làm bất kỳ điều gì cô muốn. *Bất kỳ điều gì*. Đó chính là điều khiến đất nước này trở nên vĩ đại đến thế.”

“Vâng, tôi cũng đã nghe nói thế. Tuy nhiên, nhiều khi liệu làm tất cả *mọi thứ* mình muốn làm có thực sự tốt không?”

Franklin mỉm cười, “Chắc chắn rồi, Djamila, nhất là khi cô không bị bắt quả tang.”

“Nếu bà đã nói vậy,” Djamila trả lời, nhưng cô không hề tin tưởng chút nào.

“Phụ nữ thực sự lãnh đạo đất nước này, Djamila, chẳng qua là chúng tôi để đàn ông tưởng là họ mới là người lãnh đạo.”

“Nhưng phụ nữ ở Mỹ, họ không được phép bỏ phiếu cho đến tận thế kỷ hai mươi, chẳng phải vậy sao?”

Franklin tỏ ra hơi bất ngờ trước nhận xét này nhưng rồi vẫn vẫy tay quả quyết. “Đó là lịch sử xa xưa rồi. Cứ tạm coi như là chúng tôi đã lấy lại quãng thời gian đã mất. Và những phụ nữ Hồi giáo càng nhận ra điều đó sớm bao nhiêu, càng tốt bấy nhiêu.”

Djamila lặng thinh không đáp lại câu nói này. Cô đã được chỉ thị là không đề cập những chủ đề như vậy với chủ của mình, nhưng nhiều lúc cô vẫn không sao kìm chế được.

Franklin nói, “Tôi mong cô sẽ suy nghĩ lại và chuyển đến sống với chúng tôi. Nhà rộng lắm.”

“Cám ơn bà. Nhưng lúc này tôi vẫn muốn giữ thỏa thuận giữa chúng ta như ban đầu.”

“Được thôi, cô muốn sao cũng được. Tôi không thể để mất cô được.”

Cô ta ném những nụ hôn gió về phía các con của mình đang ngủ say và đi ra. Khi Franklin lái xe ra khỏi đường dẫn vào nhà, cô ta liếc nhìn về phía chiếc xe thùng màu trắng đậu ngay gần đó. Cô ta chưa bao giờ đột nhiên nghĩ rằng kẻ cũng hơi lạ là một người phụ nữ trước khi đến Mỹ chưa bao giờ

lái xe lại có thể đến nhận công việc mới với chiếc xe riêng và bằng lái xe hợp lệ. Tuy nhiên, Franklin vốn đã có quá đủ chuyện để bận tâm hơn là lo lắng đến những chuyện bất nhất vật vãn như vậy.

Thật ra cô ta chẳng hề đi chơi tennis hoặc đánh bài ở câu lạc bộ trong vùng của mình. Trong chiếc túi nhỏ mà cô ta mang theo là một chiếc áo hai dây trong suốt đến gối ngang. Cô ta đã mặc sẵn trong mình chiếc quần lót lọt khe đồng bộ, và cũng chẳng có lý do gì phải mặc áo nịt ngực cho cái việc mà cô ta sẽ tham gia trong buổi chiều hôm đó. Vấn đề duy nhất của cô ta là sẽ phải thuyết phục gã người tình rất trẻ của cô ta không xé toang nó ra khỏi cơ thể mình.

Djamila bước tới cửa sổ và nhìn theo bà chủ của mình đang đi ra trong chiếc Mercedes thể thao nhỏ bé của cô ta. Vào một buổi chiều khi George Franklin tranh thủ nghỉ làm để dành thời gian chơi với các con, Djamila đã bám theo Lori Franklin đến câu lạc bộ, nơi cô ta chui vào một chiếc xe của người đàn ông không phải chồng mình. Djamila đi theo họ tới một nhà nghỉ. Cô đồ rằng đó cũng chính là nơi người phụ nữ đang hướng tới lúc này. Xét cho cùng, kể ra cũng hơi khó khăn để có thể chơi tennis mà không mang theo vợt tennis, trong khi cây vợt của Franklin vẫn treo trên mắc trong garage.

Chắc chắn đàn ông không phải là vua ở Mỹ, Djamila đã rút ra kết luận này chỉ một vài tuần sau khi đến Mỹ. Họ là những tên ngốc. Còn những người phụ nữ của họ là những con điếm.

Sau khi bọn trẻ tỉnh giấc, cô đưa chúng tới công viên, nơi chúng chơi đùa đến mệt nhoài. Djamila mỉm cười khi nhìn theo cậu bé lớn nhất đang mải mê chơi trò chạy vòng quanh hai cậu em của mình. Djamila muốn những đứa con trai, thật nhiều con trai. Và rồi nụ cười của cô tắt lịm. Cô nghĩ rằng cô sẽ không thể sống được đến lúc trở thành một người mẹ.

Cô cho lũ trẻ ăn đồ ăn vặt từ chiếc giỏ picnic cô đã chuẩn bị sẵn. Sau đó, Djamila phải chạy đuổi theo thằng bé lớn nhất, Timmy, để lấy lại điện thoại di động và chìa khóa xe của mình. Trước đây nó vẫn làm như vậy bất cứ khi nào cô bỏ ví của mình ở một nơi nó có thể với tới. Cô không hề bực mình; đứa trẻ nào mà không tò mò. Cô cho lũ trẻ lên xe, nơi chúng ngủ thiếp đi ngay lập tức. Rồi cô lấy ra tấm thảm của mình và thực hiện nghi lễ cầu nguyện giữa buổi chiều ngay cạnh chiếc xe. Cô đã mang theo một chai nước nhỏ và cái chậu để thực hiện việc tẩy rửa của mình.

Trong khi lũ trẻ ngủ say, cô lái xe lòng vòng quanh Brennan, Pennsylvania. Như hầu hết các trường hợp khác trong khu vực này, thị trấn tồn tại chỉ vì từ cách đây rất lâu các ông trùm đường sắt đã quyết định đặt một cái nhà ga ở đây. Những đoàn tàu này chở theo một số hành khách nhưng chủ yếu là than đá và than cốc tới các nhà máy luyện thép và các cảng miền Đông. Giờ đây Brennan đang tự xây dựng lại thành một khu ngoại ô sành điệu của Pittsburgh. Thị trấn có những cửa hiệu và nhà hàng cổ kính duyên dáng, những ngôi nhà sang trọng và một câu lạc bộ đồng quê sôi động.

Thỉnh thoảng Djamila lại dừng lại để chụp ảnh bằng chiếc máy ảnh kỹ thuật số không lớn hơn ngón tay trỏ của cô là mấy. Vừa làm như vậy, cô vừa nói vào một chiếc máy ghi âm nhỏ miêu tả những chi tiết mà bình thường chẳng có vai trò quan trọng gì đối với một người giữ trẻ nước ngoài phụ trách việc ba đứa trẻ đang ngủ say tít; tuy nhiên, tất cả những điều đó thu hút tâm trí cô. Và rồi cô đi hết khu vực kế cận, chú ý đặc biệt đến cách bố trí đường xá.

Cuối cùng, cô dừng xe lại trước cửa một dinh thự xây bằng đá rất đẹp, xây thụt hẳn vào phía trong cách xa đường và nằm phía sau một bức tường thấp xây bằng đá khai thác trong vùng. Thật là

một ngôi nhà xinh xắn, cô thầm nghĩ, nhưng quá lớn. Ở Mỹ tất cả mọi thứ đều lớn: từ những bữa ăn cho tới những ngôi nhà rồi xe cộ và con người. Những thứ duy nhất không hề lớn là quần áo. Trong mấy tháng vừa qua, Djamila đã nhìn thấy nhiều mông, ngực và rốn hơn những gì cô đã nhìn thấy trong suốt những năm tháng trước đó của đời mình. Nó khiến cô thấy tởm lợm.

Thà cho Djamila tấm *jilbab* và một chiếc *khimar* để che kín cơ thể cô, thà cho cô ba bà vợ khác để kèn cựa, còn hơn là được hưởng sự “tự do” đó.

Cô chau mày khi liếc nhìn những đứa trẻ đang ngủ ngon lành. Đúng thế, những người chủ của cô khiến cô ghê tởm bởi tiền bạc và cuộc hôn nhân không tình yêu của họ. Thậm chí cả những đứa trẻ ở băng ghế sau cũng ít nhiều khiến cô thấy ghê tởm bởi vì một ngày nào đó chúng sẽ lớn lên và tin rằng chúng có thể thống trị thế giới đơn giản chỉ vì chúng là người Mỹ. Cô vào số xe và lái đi tiếp.

Tối nay Djamila sẽ báo cáo tình hình qua máy tính của cô, vào *chat room* về điện ảnh. Theo kế hoạch làm việc đã học thuộc lòng của mình, *chat room* tối nay liên quan đến bộ phim *Giết con chim nhại*. Thật là một cái tên lạ lùng cho một bộ phim, nhưng người Mỹ, cô biết, vốn dĩ vẫn lạ lùng như vậy. Vâng, lạ lùng, bạo lực và đáng sợ nhất là, hoàn toàn không thể đoán trước được.

Chương 16

Oliver Stone đã quay trở về ngôi nhà nhỏ của mình và cố chộp mắt nhưng những sự kiện khác thường diễn ra tối hôm đó khiến ông không thể nào ngủ nổi. Ông nhóm một đồng lửa nhỏ trong lò để chống chọi lại cái giá lạnh của không khí và ngồi đó đọc sách đến tận sáng, mặc dù những ý nghĩ trong đầu ông chốc chốc lại lang thang về cái chết của Patrick Johnson. Hay đúng hơn, *vụ ám sát*. Rồi ông đi pha chút cà phê và ăn sáng. Sau đó, ông dành thêm vài tiếng đồng hồ chăm chút cho công việc của mình ở nghĩa trang. Vừa nhặt cỏ dại, cắt cỏ, dọn dẹp rác rưởi và lau sạch những tấm bia mộ cổ kính, ông vừa tập trung nghĩ về việc suýt chút nữa thì ông và những người bạn của mình đã mất mạng tối qua. Đó là cảm giác ông đã từng nhiều lần trải qua trước đó trong đời mình, và ông đã học được cách kiểm soát nó. Nhưng giờ thì nó nhất định không chịu biến mất một cách dễ dàng.

Sau khi hoàn thành công việc, ông đi vào trong nhà và tắm qua. Nhìn hình ảnh của mình trong gương, Stone đi đến một quyết định; chỉ là ông không có dụng cụ cần thiết để thực hiện quyết định đó. Lúc này thì chắc Caleb và Reuben đang ở chỗ làm việc. Và ông không hề tin tưởng Milton có thể làm được công việc này cho ra hồn.

Thực sự chỉ còn đúng một lựa chọn. Ông hướng về phía khu Chinatown.

*

* *

“Adelphia?” Stone gọi to. Lúc này đã là bốn mươi lăm phút sau, và ông đang đứng bên ngoài căn hộ của bà, được bố trí phía trên một cửa hàng giặt khô là hơi. “Adelphia?” ông lại gọi lần nữa. Rồi ông nghe thấy tiếng bước chân lại gần và Adelphia mở cửa, bà mặc một chiếc quần dài màu đen và chiếc áo len dài, mái tóc buộc ngược ra phía sau thành một túm. Bà bực bội nhìn ông.

“Làm thế nào ông lại biết nơi tôi ở?” bà gặng hỏi.

“Bà kể với tôi mà.”

“À,” bà cau kinh nhìn ông. “Buổi họp của ông thế nào?” bà hỏi với vẻ khó chịu.

“Thật ra, đã có một số điều ngạc nhiên.”

“Vậy ông muốn gì đây hả, Oliver?”

Stone hắng giọng và bắt đầu vào màn nói dối của mình. “Tôi cũng đã nghĩ đến lời khuyên của bà về vấn đề ngoại hình của tôi. Nên tôi băn khoăn không biết bà có thể cắt tóc giúp tôi được không. Tôi nghĩ là tôi tự làm thì cũng được, nhưng sợ là kết quả trông sẽ tệ hại hơn cả hiện tại cũng nên.”

“Trông ông cũng không tệ lắm đâu.” Câu nhận xét này dường như buột ra trước khi người phụ nữ kịp nhận ra. Bà bối rối ho hắng rồi chăm chăm nhìn ông với vẻ hơi ngạc nhiên. “Vậy là ông nghe theo lời khuyên của tôi ư?”

Ông gật đầu, “Tôi cũng sẽ kiếm thêm ít quần áo mới nữa. Ừm, mới theo nghĩa là mới đối với tôi thôi. Và cả giày nữa.”

Bà nhìn ông với vẻ ngờ vực. “Còn bộ râu quai nón thì sao? Cái thứ đó khiến ông trông như... nói thế nào nhỉ, một nhân vật của Rumpelstein vậy.”

“Ừ, thì cho đi cả bộ râu quai nón nữa. Nhưng cái đó thì tôi tự cạo cũng được.”

Bà kiên quyết xua tay. “Không, để tôi làm. Tôi đã mơ rất nhiều lần đến việc cho bộ râu đó biến mất.” Bà ra hiệu mời ông vào căn hộ của mình. “Vào, vào đi, chúng ta sẽ làm ngay lập tức. Trước khi ông kịp đổi ý.”

Stone đi theo bà vào trong và nhìn quanh. Bên trong căn hộ của Adelphia rất sạch sẽ và ngăn nắp, điều đó làm ông ngạc nhiên. Cá tính của người phụ nữ dường như quá bốc đồng và tùy hứng để có thể tạo ra sự ngăn nắp như thế này.

Bà dẫn ông vào trong phòng tắm và chỉ vào bệ toilet, “Ngồi đi.”

Ông làm theo trong khi bà bận rộn lục tìm những dụng cụ cần thiết. Từ chỗ ngồi Stone có thể nhìn thấy một cái giá trong hành lang chứa những cuốn sách về rất nhiều chủ đề, vài cuốn bằng những thứ ngôn ngữ Stone không nhận ra, mặc dù ông đã từng có nhiều năm bôn ba khắp nơi trên thế giới.

“Bà biết tất cả những ngôn ngữ đó sao, Adelphia?” ông hỏi, và chỉ tay vào những cuốn sách.

Bà dừng phắt việc thu thập đồ đạc của mình và nhìn ông với vẻ hoài nghi. “Tại sao tôi lại phải giữ những cuốn sách đó nếu như tôi không thể *đọc* chúng? Chẳng lẽ trông căn hộ của tôi lại rộng rãi đến mức tôi giữ lại những thứ tôi không dùng đến hay sao?”

Bà choàng một tấm vải lên người ông và buộc túm lại sau cổ.

“Ông muốn cắt sát đến tận đâu nào?”

“Qua tai và cao hằn sau gáy là vừa đẹp rồi.”

“Ông có chắc không đấy?”

“Hoàn toàn chắc chắn.”

Bà bắt đầu cắt. Cuối cùng, bà chải tóc ông ngay ngắn thành nếp, xoa gel để ép xuống mấy lọn bờ liềm bướng bỉnh. Tiếp theo, bà tấn công bộ râu quai nón của ông bằng cây kéo của mình, chỉ một lát đã xén nó trụi húi. Rồi cầm một vật khác lên.

“Đây là thứ tôi dùng cho chân của tôi,” bà vừa nói vừa giơ lên một con dao cạo của phụ nữ. “Nhưng giờ tôi sẽ dùng nó cho mặt của ông.”

Khi nhìn hình ảnh của mình trong tấm gương nhỏ mà Adelpchia đưa cho ông sau khi bà xong việc, Stone gần như không thể nào nhận ra chính mình. Ông xoa lên làn da mặt mà ông đã không nhìn thấy từ nhiều năm nay. Sau khi những búi tóc và râu ria rậm rạp, xồm xoàm bị cạo bỏ, ông nhận ra mình có một vầng trán rộng với chỉ chút những nếp nhăn, và cái cổ dài, thanh mảnh.

“Ông có khuôn mặt rất đẹp,” Adelpchia thành thật nói. “Và cổ ông mịn như da em bé vậy. Còn tôi ấy à, cổ tôi trông chẳng ra làm sao cả. Đúng như cổ bà già. Như cổ con gà tây vậy.”

“Tôi nghĩ bà có những đường nét rất ưa nhìn, Adelpchia,” ông nói. Ông vẫn đang chăm chú nhìn gương mặt mình trong gương, nên ông không nhận ra bà đỏ bừng mặt và vội vàng cúi xuống.

“Tôi qua có người tìm ông đấy.”

Stone ngẩng lên nhìn bà. “Có người tìm à? Ai vậy?”

“Một người đàn ông mặc vest. Tên của anh ta là Ford, hay đại loại là cái gì đó như vậy. Tôi không nhớ chính xác lắm. Anh ta bảo nhắn lại với ông là anh ta ghé qua.”

“Ford?”

“Tôi thấy anh ta nói chuyện với mấy người bên kia phố. Ông biết anh ta đấy, Oliver. Toàn dân Mật vụ mà.”

“Cơ quan Mật vụ. Bà định nói là Ford phải không? Đặc vụ Alex Ford?”

Adelpchia chỉ tay vào ông. “Đúng rồi đấy. Anh ta rất cao lớn. Cao hơn ông.”

“Anh ta có nói là muốn gì không?”

“Chỉ nói là cho anh ta gửi lời chào.”

“Lúc đó là mấy giờ?”

“Trông tôi có giống người ghi nhớ thời gian không hả? Tôi đã bảo với ông là anh ta gửi lời chào.” Bà lưỡng lự. “Tôi nghĩ anh ta ghé qua lúc khoảng nửa đêm. Tôi không biết thêm gì nữa cả.”

Đầu óc ông hiện giờ đang bận rộn với thông tin mới nhất này, Stone vội vàng đứng dậy và cởi tấm vải ra. “Tôi muốn được trả tiền cho bà,” ông bắt đầu đề nghị, nhưng bà xua tay phản đối.

“Vậy thì phải có gì đó tôi có thể làm để đáp lại lòng tốt này chứ.”

Bà quắc mắt lườm ông. “Có một thứ mà ông có thể làm đấy.” Bà ngáp ngừng và ông bắt đầu dăm dăm nhìn bà một cách tò mò. “Lúc nào đó chúng ta sẽ đi uống cà phê.” Bà nói thêm với vẻ cáu kỉnh, “Khi nào ông không phải tham dự cuộc họp vĩ đại đó lúc nửa đêm.”

Stone hơi ngỡ ngàng nhưng rồi tự nhủ đi uống cà phê và nói chuyện thì cũng có hại gì đâu cơ chứ? “Được rồi, Adelpchia. Tôi nghĩ cũng đã đến lúc chúng ta làm những việc như vậy.”

“Thế thì tốt rồi.” Bà chìa tay ra cho ông bắt. Ông ngạc nhiên khi nhận ra những ngón tay dài của bà mới khỏe mạnh làm sao.

Khi Stone bước dọc qua những con phố vài phút sau đó, ông nghĩ về vị khách đã đến tìm mình đêm qua. Alex Ford vốn vẫn thân thiết với Stone hơn bất kỳ nhân viên Mật vụ nào khác. Nên chuyến viếng thăm của anh có thể đơn giản chỉ là trùng hợp.

Stone bước tới một cửa hàng Goodwill gần đó. Tại đây, với số tiền mà Reuben dúm cho, ông mua hai chiếc quần vải thô, một đôi giày đi bộ chắc chắn, tất, áo sơ mi, một chiếc áo len và một chiếc áo khoác cộc tay màu xanh đã phai màu. Tay bán hàng, người mà ông biết rõ, ném thêm vào hai đôi quần lót mới tinh.

“Trông ông trẻ ra nhiều tuổi đấy, Oliver,” anh ta nhận xét.

“Tôi cũng cảm thấy thế. Thật sự là như vậy,” ông trả lời. Ông quay về Công viên Lafayette với những món đồ mới mua của mình với ý định nhanh chóng thay đồ bên trong lều. Tuy nhiên, ông vừa mới dợm bước vào chõn thiêng liêng bé nhỏ của mình, thì một giọng nói cất lên.

“Ông định đi đến chỗ quái nào vậy, ông bạn?”

Stone ngược lên và nhìn thấy một nhân viên Mật vụ mặc thường phục trùng trùng nhìn ông. “Cái lều đó có người ở rồi, vì vậy hãy đi đi.”

Stone trả lời, “Thưa ông sĩ quan, đây là lều *của tôi* mà.”

Người bảo vệ bước lại trước mặt ông. “Stone ư? Thật sự là ông đây sao?”

Stone mỉm cười. “Bớt đi một chút tóc và bớt đi một chút râu, nhưng, vâng, vẫn chính là tôi đây.”

Người bảo vệ lắc đầu. “Ông đã đi gặp ai về vậy, Elizabeth Arden à?”

“Thế cái người phụ nữ Elizabeth này là ai vậy?” một giọng phụ nữ cất lên.

Cả hai người cùng quay lại và nhìn thấy Adelphia đang vừa sải bước về phía họ và chăm chăm nhìn Stone với ánh mắt oán trách. Bà vẫn mặc bộ quần áo như trước đó, nhưng tóc bà lúc này đã buông xuống quanh vai.

“Đừng có làm rối tung những giả thuyết âm mưu của bà lên như thế Adelphia,” người bảo vệ nói với vẻ trêu chọc. “Đó là một thẩm mỹ viện mà tất cả các bà vẫn đến để làm đẹp. Vợ tôi cũng tới đó một lần, và để tôi nói cho bà nghe nhé, chẳng thà cô ấy có thể nào thì cứ để nguyên vậy còn hơn.” Anh ta cười khùng khục và bỏ đi, trong khi Adelphia bước lại trước mặt Stone.

“Ông có muốn đi uống chút cà phê và nói chuyện không?” bà hỏi.

“Tôi rất muốn nhưng tôi còn phải đi gặp một người. Tuy nhiên, khi tôi quay lại thì...”

“Chúng ta sẽ xem,” Adelphia nói với giọng thất vọng. “Tôi cũng có việc phải làm. Tôi không thể lúc nào cũng cứ ngồi chờ ông được. Tôi có công việc.”

“Không, tất nhiên là không rồi,” Stone nói, nhưng người phụ nữ đã quay ngoắt lại và hằm hằm bỏ đi.

Stone lách người vào trong lều, thay quần áo và cất số quần áo mới mua còn lại vào trong ba lô. Ông lững thững đi qua công viên cho đến khi nhìn thấy thứ mà ông đang tìm kiếm trong một thùng rác: tờ báo buổi sáng. Báo chẳng đề cập gì đến xác chết được tìm thấy trên đảo Roosevelt; chắc là do nó xảy ra quá muộn nên không kịp xuất hiện trên số báo buổi sáng. Ông tìm thấy một bộ điện thoại công cộng và gọi tới văn phòng cho Caleb tại Tòa nhà Jefferson thuộc Thư viện Quốc hội.

“Cậu đã nghe nói gì chưa, Caleb? Trên báo chưa thấy có gì cả.”

“Tôi nhận được bao nhiêu tin suốt buổi sáng nay. Tất cả những gì họ nhắc đến là đảo Roosevelt đang bị đóng cửa để điều tra một vụ việc không được tiết lộ. Khoảng một giờ chiều cậu có thể qua đây và chúng ta có thể nói về chuyện đó không?”

Stone đồng ý và nói thêm, “Cậu đã thực hiện các biện pháp đề phòng chưa?”

“Rồi, và cả những người khác cũng vậy. Reuben đang đi làm nhưng cậu ấy đã gọi lúc giải lao. Tôi đã nói chuyện với Milton. Cậu ấy đang ở trong nhà. Cậu ấy thực sự sợ hãi.”

“Sợ hãi là một phản ứng tự nhiên sau những gì tất cả chúng ta cùng chứng kiến.” Và rồi Stone chợt nhớ ra. “Này, Caleb, có thể cậu không nhận ra tôi ngay lập tức đâu. Tôi vừa thay đổi ngoại hình của mình một chút. Tôi cảm thấy như thế là cần thiết vì tôi là người có nhiều khả năng bị những tên giết người nhận ra nhất.”

“Tôi hiểu, Oliver.”

Stone lưỡng lự và rồi nói thêm, “Bây giờ trông tôi khá tươm tất, nên liệu tôi có thể vào gặp cậu trong phòng đọc thay vì ở bên ngoài tòa nhà không? Tôi vẫn luôn muốn được nhìn thấy nơi đó, nhưng lại không muốn, ừm, làm cậu phải khó xử ở chỗ làm.”

“Oliver, tôi hoàn toàn không nghĩ thế đâu. Tất nhiên, cậu có thể chứ.”

Trên đường đi bộ tới Thư viện Quốc hội, Stone nghĩ về những kẻ đã giết Patrick Johnson. Chúng sẽ sớm biết rằng các nhân chứng đã không tới báo cảnh sát. Và có thể chúng sẽ nhận ra một cơ hội có thể dẫn tới sự diệt vong của Hội Camel.

Chương 17

Alex bẻ lái đưa chiếc xe của mình ra khỏi Đại lộ George Washington, sau đó đi ngược lên dọc bờ sông Potomac, và đậu nó vào trong bãi đỗ dành cho đảo Roosevelt. Lối duy nhất để vào hòn đảo từ bãi đỗ xe là một chiếc cầu dài dành cho người đi bộ.

Bãi đỗ xe chật cứng xe tuần tra của cảnh sát và cả những xe không có dấu hiệu riêng của các cơ quan liên bang. Một đội của Văn phòng Pháp y thủ đô đang có mặt ở đây cùng với nhóm giám định hiện trường của FBI. Alex biết anh sẽ phải chạm mặt cơ man nào là những nhân vật diện vest và sắc phục trước khi chuyển viếng thăm của họ kết thúc.

“Một nơi bận rộn!” Simpson nhận xét.

“Ừ, kể cũng vui khi thấy FBI và Cảnh sát Đô thị tranh giành quyền lực trong vụ này. Đó là chưa kể cảnh sát thủ đô cũng đóng vai trò là bên thứ ba.”

Họ bước lên chiếc cầu và chìa phù hiệu của mình ra trước mặt một người cảnh sát đứng gác tại đó.

“Cơ quan Mật vụ ư?” tay cảnh sát mặc sắc phục thốt lên, không giấu nổi vẻ bối rối.

“Tổng thống cử chúng tôi đến. Lý do tuyệt mật.” Alex trả lời và tiếp tục bước đi.

Họ nhanh chóng bước dọc theo những lối đi có chỉ hướng dẫn đến hiện trường vụ án. Khi họ tiến lại gần hơn, Alex thoáng nghe thấy vài tiếng trao đổi lao xao và âm thanh của những chiếc điện thoại di động thì nhau xướng lên một màn hợp âm bằng các giai điệu được tải về. Alex rất tự hào về việc điện thoại của anh đơn giản chỉ *đổ chuông* khi có người gọi cho anh.

Hai đặc vụ bước vào khu vực lát đá ngay trước tượng đài của T.R, tại đây Alex nhìn quanh, quan sát những nhân vật đang tham gia điều tra vụ án.

Cảnh sát thủ đô và Cảnh sát Đô thị trông rất nổi bật nhờ sắc phục của họ và thái độ hơi có vẻ cung kính. Các nhân viên khoa học hình sự trông cũng rất dễ nhận ra. Những bộ vest đứng rải rác xung quanh trông có vẻ như sở hữu nơi này, là những anh chàng của FBI không thể lẫn vào đâu được. Tuy nhiên vẫn có những bộ vest khác mà Alex không thể xác định được.

Anh bước về phía trước khi nhận ra tay sếp của lực lượng Cảnh sát Đô thị. Thuyết phục được những người mặc sắc phục đứng về phe mình là một nguyên tắc rất quan trọng để tồn tại.

“Alex Ford, Cơ quan Mật vụ. Còn đây là đặc vụ Simpson.”

Viên cảnh sát bắt tay họ.

Alex nghiêng đầu về phía thi thể. “Đến lúc này chúng ta đã có những gì rồi?”

Viên cảnh sát nhún vai. “Có thể là tự tử. Có vẻ như anh chàng này đã tự bắn vào miệng mình. Chúng ta sẽ không thể biết chắc chắn chừng nào bên pháp y chưa tiến hành khám nghiệm tử thi. Người anh ta đang cứng đờ. Chúng tôi không thể nào cậy được miệng của anh ta ra mà không làm ảnh hưởng đến kết quả khám nghiệm.”

“Đăng kia là FBI đây à?” Alex nghiêng đầu về phía hai nhân viên mặc áo vest đứng gần thi thể.

“Bằng cách nào mà anh đoán được?” viên cảnh sát hỏi với vẻ mặt thích thú.

“Thì viên áo choàng siêu nhân của họ thò ra ngoài áo khoác mà,” Alex trả lời. Nhận xét đó khiến viên cảnh sát cười khùng khục. “Thế còn mấy anh chàng kia?” anh hỏi và chỉ vào những người khác mà anh nhìn thấy trước đó, những người này đang khe khẽ nói chuyện với nhau.

“Mấy anh chàng của Carter Gray ở NIC,” viên cảnh sát nói. “Có lẽ họ đang phân tích xem al-Qaeda có ý đồ gì đối với Teddy Roosevelt.”

Alex bật cười và nói, “Anh làm ơn sao lại cho chúng tôi tất cả những gì anh tìm thấy được không? Sếp của tôi là một trong những người kỹ tính và thù lâu nhớ dai lắm.”

“Chắc chắn rồi, mặc dù từ đầu đến giờ chúng tôi cũng không mặn mà với vụ này lắm. Vết của anh ta vẫn còn nguyên, ngoài ra còn có một lá thư tuyệt mệnh và một khẩu súng đã bắn một viên rồi. Và trông có vẻ như anh ta đã tu hết cả một phần tư chai Scotch. Chắc anh cũng nghĩ thấy đấy. Có cả dấu vân tay trên khẩu súng và cái chai, khẩu súng cũng đăng ký dưới tên anh ta. Chúng tôi sẽ cho kiểm tra vân tay để khẳng định chúng có phải là của người chết không.”

“Còn dư chất của thuốc súng trên tay thì sao?” Simpson hỏi.

“Chúng tôi không nhìn thấy chút nào. Nhưng khẩu súng có vẻ rất mới và được bảo quản tốt. Với một khẩu ổ quay không phải lúc nào cũng có dư chất.”

“Có dấu hiệu vật lộn không?” Alex hỏi. Viên cảnh sát lắc đầu.

“Một điều nữa,” Simpson nói. “Anh ta lái xe tới đây để làm việc đó à?”

“Không thấy có xe ở bãi đỗ,” viên cảnh sát nói.

“Hừm, có thể ai đó đã bắn anh ta rồi lái xe đi mất,” Simpson nói. “Nhưng nếu đây đúng là một vụ tự tử, thì làm thế nào anh ta lại đến được đây?”

“Có một chiếc cầu vượt dành cho người đi bộ ở mạn phía Bắc của bãi đỗ xe cắt ngang qua Đại lộ GW và nối với Đường Di sản và Cầu Chain,” viên cảnh sát nói. “Và một lối đi xe đạp cắt ngang qua chiếc cầu và kết thúc ở bãi đỗ xe dành cho hòn đảo. Nhưng chúng tôi không nghĩ anh ta tới đây bằng cách đó. Hẳn sẽ phải có ai đó nhìn thấy anh ta nếu anh ta sử dụng những tuyến đường đó.” Anh ta lưỡng lự. “Chúng tôi có một giả thuyết khác. Quần áo anh ta ướt sũng, quá ướt, không thể là do sương.”

Cuối cùng Alex cũng hiểu ra. “Sao cơ? Ý anh là anh ta đã bơi đến đây sao?”

“Có vẻ như vậy.”

“Tại sao? Nếu anh ta đã ở dưới nước rồi và lại muốn tự tử, vậy tại sao không tự tử luôn bằng cách uống căng một bụng nước sông Potomac?”

“Ừm, nếu như anh ta chỉ bơi ngang qua Con lạch nhỏ ở phía mạn Virginia, thì cũng không xa lắm,” viên cảnh sát nhận xét.

“Vâng,” Alex phản đối. “Nhưng nếu anh ta muốn đến đây từ hướng đó, tại sao không đi theo chiếc cầu đi bộ dẫn qua dòng Con lạch nhỏ, thay vì phải lội qua đó? Và nếu anh ta say khướt, có khi anh ta chết đuối ngay rồi cũng nên.”

“Sẽ không có chuyện đó nếu anh ta đến đây rồi mới uống chỗ Scotch đó,” viên cảnh sát trả lời. “Và còn chi tiết này nữa.”

Anh ta ra một số chỉ thị đối với một thành viên của nhóm khoa học hình sự đang tìm kiếm quanh khu vực. Người đàn ông này mang lại thứ gì đó và chìa cho viên cảnh sát. Anh ta giơ nó lên. “Chúng tôi đã tìm thấy cái này.” Đó là một cái túi nhựa với một cái túi nhựa khác bên trong.

Alex và Simpson chăm chú nhìn. Alex nhận ra câu trả lời trước tiên. “Anh ta dùng cái túi này để bọc khẩu súng cho đạn không bị ướt khi anh ta bơi sang đây.”

“Anh giành giải thưởng rồi. Đó là một khẩu ổ quay 22 với những viên đạn có bọc ngoài.”

“Theo tôi biết thì có một lá thư tuyệt mệnh,” Alex nói.

Viên cảnh sát rút cuốn sổ ghi chép của mình ra. “Tôi chép lại nguyên văn đây.” Anh ta đọc nó cho hai người nhân viên Mật vụ, và Simpson ghi lại câu đó vào sổ ghi chép của mình.

“Các anh có tờ giấy nguyên gốc không?” Alex hỏi.

“Và anh là ai?” một giọng nói chói tai cất lên.

Alex quay lại và thấy trước mặt mình một người đàn ông tầm thước, lực lưỡng trong bộ vest của Brooks Brothers, cà vạt tối màu và đôi giày mũi da bóng lộn.

Alex rút phù hiệu của mình ra và tự giới thiệu bản thân cùng cộng sự.

Người đàn ông chỉ liếc qua những tấm phù hiệu trước khi tuyên bố, “Tôi là đặc vụ FBI Lloyd. Chúng tôi đã có những đặc vụ từ NIC ở đây để đại diện cho quyền lợi của Cơ quan Mật vụ rồi.”

Alex lấy lại tác phong một nhân viên luật pháp liên bang của mình. “Chỉ làm theo lệnh thôi, đặc vụ Lloyd. Và nói một cách trung thực, Cơ quan Mật vụ muốn tự đại diện cho lợi ích của mình. Và tôi chắc chắn FBI có thể hiểu là bị mất một người ở N-TAC là một vấn đề nhạy cảm, nhất là bây giờ chúng tôi thuộc Bộ Nội an thay vì Bộ Tài chính như trước kia.” Alex biết rằng Bộ Nội an có trọng lượng hơn là Bộ Tài chính trong giới các cơ quan thực thi luật pháp. Và nói gì thì nói, con khi đột

nặng tám trăm pound là FBI dù sao cũng phải tôn trọng con khỉ đột nặng chín trăm pound là Bộ An ninh Nội địa.

Lloyd đang nhắm nhắm bật lại một câu cay độc nào đó nhưng nghĩ thế nào lại thôi. Anh ta nhún vai. “Tốt thôi. Xin cứ việc đi mà chơi trò Sherlock Holmes. Cái xác ở ngay kia. Đừng có làm rối tung hiện trường vụ án lên là được.”

“Tôi đánh giá rất cao điều đó, đặc vụ Lloyd. Tôi đang hỏi về mảnh giấy được tìm thấy.”

Lloyd ra hiệu với một trong những nhân viên FBI mặc áo vest, và mảnh giấy được mang lại.

Lloyd nói, “Họ sẽ cho xử lý quần áo và những thứ đồ khác để tìm dấu vân tay, nhưng tôi nghĩ sẽ không có gì nhiều. Đây là một vụ tự sát.”

Simpson lên tiếng. “Tìm dấu vân tay ẩn trong quần áo thì không hiệu quả cho lắm, nhưng cái áo khoác mà anh ta đang mặc cũng không phải là một bề mặt tồi, nhất là vì tối qua thời tiết lại ẩm và rất lý tưởng cho việc lưu lại dấu vân tay. Các nhân viên kỹ thuật của anh có một cây gậy Superfume trong xe không? Với những bề mặt như vậy anh không thể chỉ dùng chất cyanogen để tìm ra dấu vân tay được.”

“Tôi cũng không biết là họ có hay không nữa,” Lloyd nói.

“Thật ra có lẽ sẽ tốt hơn nếu các anh mang bộ quần áo tới phòng thí nghiệm. Các anh có thể xử lý chúng trong một buồng kích nhiệt hoặc dùng thiết bị Megahime. Tôi biết là phòng thí nghiệm của FBI có những thiết bị này.” Cô chỉ vào mảnh thư tuyệt mệnh. “Cho cái đó vào một buồng nhiệt với chất ninhydrin hoặc DFOSPRAY, tất cả những gì có trên đó đều sẽ hiện ra.”

“Cám ơn vì lời gợi ý,” Lloyd xăng giọng, mặc dù rõ ràng là anh ta rất ấn tượng với kiến thức của cô về kỹ thuật lấy dấu vân tay.

Alex nhìn Simpson với vẻ ngưỡng mộ đầy mới mẻ, và sau đó lại hướng ánh mắt của mình về phía Lloyd, tay đặc vụ FBI cũng đang kín đáo liếc trộm cô.

“Các anh cần xác nhận rằng trên mảnh giấy này đúng là chữ ký của anh ta,” Alex nói thêm.

“Tôi biết rồi,” Lloyd nói.

“Tôi có thể yêu cầu phòng thí nghiệm của Cơ quan Mật vụ làm việc này. Và xác định bất kỳ dấu vân tay nào có thể có trên đó.”

“Phòng thí nghiệm của FBI thì không đâu sánh bằng,” Lloyd bật lại.

“Nhưng phòng thí nghiệm của chúng tôi thì ít phải chờ đợi hơn. Chúng ta là một đội trong vụ này mà, đặc vụ Lloyd.”

Câu nói này dường như đã đánh thức một dây thần kinh hợp tác bị vùi sâu trong tâm thức của tay FBI bướng bỉnh. Một lát sau thái độ của anh ta hoàn toàn thay đổi. “Tôi đánh giá cao điều đó, đặc vụ Ford.”

“Xin cứ gọi tôi là Alex, cô ấy là Jackie,” Alex nói, và hất đầu về phía Simpson.

“Tốt thôi, tôi là Don. Thực ra chúng tôi phải cảm ơn các anh về lời đề nghị vừa rồi. Phòng thí nghiệm của FBI *đang* dồn ứ đủ các bằng chứng liên quan đến khủng bố. Anh sẽ phải ký vào đây về việc nhận bàn giao bằng chứng. Bên phòng Pháp y chặt chẽ về cái khoản này lắm.”

Alex làm theo và rồi chăm chú kiểm tra mảnh giấy qua lần túi plastic trước khi chuyển nó cho Simpson cầm. “Vậy chúng ta đã tìm thấy động cơ cho vụ tự tử chưa? Tôi nghe nói là anh ta sắp kết hôn.”

“Như thế chắc chắn cũng là đủ khiến nhiều anh chàng phải tự tử rồi,” viên cảnh sát nói.

Câu nhận xét đó làm bật ra một tràng cười sảng khoái từ tất cả mọi người trừ Simpson, trong giây lát trông như thể cô sắp rút súng ra và tự mình tạo ra vài cái xác chết.

Lloyd nói, “Còn quá sớm để khẳng định. Chúng tôi sẽ điều tra, nhưng chắc chắn là có vẻ Patrick Johnson đã tự tử.”

“Không có dấu hiệu nào cho thấy có người khác đã ở đây ư?” Simpson hỏi.

Viên cảnh sát trả lời, “Cũng có thể là có, nhưng rồi có đến năm mươi đứa học sinh đã càn quét qua đây. Sáng nay ở đây vẫn còn mù sương. Suýt chút nữa thì chúng vấp phải xác chết. Phải nói là chúng đã sợ hết hồn. Hơn nữa những phiến đá lát ở đây không giúp được nhiều trong việc lưu dấu chân và các dấu vết khác.”

“Anh ta đã sử dụng đường nào để tới đây?” Alex hỏi.

“Có lẽ là đường kia.” Viên cảnh sát chỉ về bên tay trái của mình. “Nếu anh ta bơi qua Con lạch nhỏ, con đường kia hẳn đã được anh ta sử dụng sau khi anh ta đi qua rừng cây và bãi đất.”

Lloyd nói thêm, “Chúng tôi đang tiến hành kiểm tra dọc theo bờ sông để tìm xe của anh ta. Anh ta sống ở Bethesda, bang Maryland. Hẳn là anh ta đã phải lái xe đến gần sát chỗ này rồi bơi sang hòn đảo. Nếu tìm được chiếc xe của anh ta, chúng ta sẽ xác định được chính xác hơn vị trí anh ta xuống nước.”

Alex liếc nhìn về phía bờ mạn Virginia. “Các anh này, nếu anh ta bơi qua dòng Con lạch nhỏ, nơi duy nhất anh ta có thể để lại xe của mình chính là bãi đỗ xe.”

Viên cảnh sát nhún vai. “Nhưng anh ta không làm thế. Trừ phi có ai đó lái xe đưa anh ta tới vị trí tự tử, rồi bỏ đi. Như thế thì nghe thật vô lý.”

“Tàu tuần tra của cảnh sát thường xuyên chạy qua đây,” Simpson nhận xét.

Lloyd gật đầu. “Thật ra tối qua họ có chạy qua đây. Nhưng sương mù dày đặc đến nỗi họ chẳng nhìn thấy gì cả, một người bơi dưới sông thì tất nhiên lại càng không.”

“Anh ta chết được bao lâu rồi?” Alex hỏi.

“Bác sĩ pháp y cho rằng khoảng mười hai tiếng đồng hồ gì đó.”

“Có ai biết tại sao anh ta lại chọn đảo Roosevelt không?”

“Đây là một nơi vắng vẻ, yên tĩnh, nhưng vẫn gần với tất cả. Và có thể anh ta là một người thần tượng Roosevelt,” Lloyd nói thêm. Tay đặc vụ FBI liếc nhìn mấy người của NIC, cau mày rồi quay lại nhìn Alex. “Chúng tôi sẽ tới chỗ NIC để hỏi vài câu, để xem liệu chúng tôi có thể tìm ra lý do tại sao Johnson lại muốn tự tử. Những gì chúng tôi biết có thể khiến những tay đó...” - anh ta ra hiệu về phía người của NIC - “hơi đa nghi hơn một chút so với bản tính của họ.”

“Ý anh là Johnson có thể đã làm gì đó ở NIC mà lẽ ra anh ta không nên làm?” Alex hỏi.

“Kể ra thì cũng khó mà nói được, vì tôi không thật sự chắc chắn là ở NIC người ta làm cái gì nữa,” Lloyd nhận xét trước khi bỏ đi.

“Mời tham gia câu lạc bộ,” Alex lầm bầm. Anh ra hiệu cho Simpson đi theo mình tới chỗ cái xác. “Cái dạ dày của cô sẽ ổn với chuyện này chứ?” anh hỏi cô.

“Tôi đã từng là thám tử điều tra án mạng tại Alabama. Tôi đã thấy rất nhiều vết thương do súng và những xác chết rồi.”

“Tôi không biết là Alabama lại là nơi giết chóc nhiều thế.”

“Anh đang đùa à? Alabama có nhiều súng hơn toàn bộ cả quân đội Mỹ.”

Alex ngồi xổm xuống và chăm chú nhìn thi thể của Johnson. Anh nắn thử một cánh tay cứng đơ. Ông tay áo vẫn còn ướt sũng, và cơ thể thì cứng đơ hoàn toàn.

Có vết máu khô rỉ ra từ tai, mũi và xung quanh miệng.

“Nứt vỡ nền,” Simpson kết luận. “Máu rỉ ra từ nền của hộp sọ bị nứt vỡ. Có lẽ bác sĩ pháp y sẽ tìm thấy đầu đạn gần đỉnh hoặc phía sau đầu. Vì đây là một khẩu súng cỡ 22, nên chắc hẳn anh ta đã phải thọc nó lên tận đó để có một đường đạn gọn gàng như thế này.”

“Có chút máu bắn ra trên tay áo nhưng chỉ có một giọt nhỏ trên tay phải,” Alex bổ sung. “Kể ra cũng hơi lạ nhỉ.”

“Vâng, nhưng nhiều khi máu sẽ chảy ra ít hơn khi viên đạn vẫn còn nằm trong đầu.”

“Có lẽ thế.”

Ngoái lại qua vai mình, Alex gọi to, “Khẩu súng và mảnh giấy được tìm thấy ở đâu?”

Viên cảnh sát trả lời, “Khẩu súng ở ngay bên cạnh cái xác, cách khoảng 6 inch. Mảnh giấy ở bên túi sườn bên phải của chiếc áo khoác gió.”

Khi Alex đứng lên, anh cố kìm một cơn đau buốt trong cổ. Hầu như lần nào nó cũng làm anh chết điếng mỗi khi đứng dậy quá đột ngột. Simpson chăm chú nhìn anh.

“Anh vẫn ổn chứ?”

“Vết thương cũ do tập yoga ấy mà. Những bản năng thám tử án mạng Alabama của cô nghĩ sao?”

Simpson nhún vai. “Tôi nhận thấy những nhận định ban đầu về nguyên nhân tử vong thường là chính xác.”

“Đó không phải là điều tôi hỏi cô. *Thâm tâm* cô mách bảo điều gì?”

Cô nói nhanh. “Rằng chúng ta cần biết thêm nhiều điều trước khi chúng ta gấp sách lại trong vụ này. Đây sẽ không phải là vụ đầu tiên khi những nhận định ban đầu đi chệch hướng.” Cô hất đầu về phía những người của NIC. “Tôi nghi ngờ việc họ sẽ chịu tỏ thái độ hợp tác.”

Alex chăm chú nhìn những người đàn ông. Nếu như có một cơ quan nào bị che phủ dưới lớp màn bí mật hơn cả CIA và thậm chí cả NSA, thì đó chính là NIC. Anh có thể dễ dàng hình dung ra những rào chắn đường được dựng lên với nền tảng là những lợi ích an ninh quốc gia có sức nặng hơn bất kỳ điều gì khác. Mặc dù đúng là Cơ quan Mật vụ nhiều khi cũng dùng đến chiến thuật đó, Alex vẫn có nhiều sự tin tưởng rằng cơ quan của anh vận dụng thẩm quyền đó một cách đúng đắn. Anh hoàn toàn không thoải mái với việc NIC cũng dùng đến viên đạn bạc đặc biệt đó.

“Vậy *anh* nghĩ sao?” Simpson hỏi anh.

Alex nhìn xuống đất một hồi lâu và rồi ngẩng lên nhìn cô. “Không hề muốn tỏ ra ích kỷ chút nào, nhưng tôi nghĩ vụ này sẽ là một gánh nặng khó nhằn mà tôi không thực sự cần đến ở thời điểm này trong sự nghiệp của mình.”

Khi Alex và Simpson đang rời khỏi đảo Roosevelt, hai người đàn ông đã được xác định là làm cho NIC rảo bước tới chỗ họ.

“Chúng tôi được biết các vị là người của Cơ quan Mật vụ,” người đàn ông cao tóc vàng nói.

“Đúng vậy,” Alex trả lời. “Đặc vụ Ford và Simpson thuộc Văn phòng Địa bàn Washington.”

“Tôi là Tyler Reinke còn đây là Warren Peters. Chúng tôi ở NIC. Vì Johnson là nhân viên chung giữa hai cơ quan chúng ta, nên có lẽ sẽ tốt nhất nếu chúng ta làm việc cùng nhau.”

“Hừm, thật ra bây giờ vẫn còn quá sớm, nhưng tôi không hề phản đối việc chia sẻ với điều kiện đổi lại tôi cũng nhận được điều gì đó,” Alex trả lời.

Reinke mỉm cười. “Đó là cách duy nhất để chúng ta chơi trò này mà.”

“Được rồi, vậy các anh có thể bố trí cho chúng tôi phỏng vấn những người làm việc cùng Johnson chứ?”

Peters nói, “Tôi nghĩ là được. Các anh có biết ai ở NIC không?”

“Hừm, các anh là hai người đầu tiên mà tôi từng thấy lại thừa nhận là mình làm việc ở đó đấy.”

Cả Reinke và Peters đều tỏ vẻ hơi thất vọng khi nghe câu nhận xét này.

“Đây là danh thiếp của tôi,” Alex nói. “Hãy cho tôi biết khi các anh đã bố trí xong.” Anh chỉ vào mảnh giấy trong túi mà Simpson cầm trên tay. “Chúng tôi cũng sẽ đối chiếu chữ viết trên mảnh giấy, để đảm bảo đó là chữ viết của Johnson.”

Peters nói, “Thật ra tôi đang muốn nói chuyện với anh về mảnh giấy. Trong biên chế của chúng tôi có rất nhiều chuyên gia về chữ viết tay. Họ có thể tìm ra kết quả trong thời gian rất nhanh.”

“Cơ quan Mật vụ cũng có thể giải quyết việc này rất nhanh chóng,” Alex phản lại.

“Nhưng NIC có đến hàng trăm mẫu chữ viết tay của Johnson tại chỗ làm. Tôi chỉ đang đề nghị để giải quyết mọi việc nhanh chóng hơn. Thời buổi này hợp tác là chìa khóa mà, đúng không?”

Simpson xen vào, “Mảnh giấy này là bằng chứng trong một cuộc điều tra án mạng. Văn phòng Pháp y có thể sẽ phản đối việc để các anh giữ nó. Đây là thứ chỉ có thể đưa cho FBI hoặc Cơ quan Mật vụ, chúng tôi là những cơ quan thực thi luật pháp chuyên trách.”

“Thật ra thì chúng tôi cũng vậy mà,” Reinke nói. “Và tôi cũng đã nói chuyện với bác sĩ pháp y và chỉ ra rằng trong chuyện này có những vấn đề an ninh quốc gia. Ông ấy cũng đồng ý với việc để chúng tôi giữ nó với điều kiện việc bàn giao bằng chứng được thực hiện đầy đủ.”

“Hừ, tôi dám chắc là điều đó khiến ông ta sợ phát khiếp,” Alex nói. Anh ngẫm nghĩ một lát và rồi nhún vai. “Được rồi, hãy cho chúng tôi biết càng sớm càng tốt. Và nhớ kiểm tra cả dấu vân tay nữa đấy.”

Sau khi Peters điền xong các thủ tục giấy tờ liên quan với bác sĩ pháp y, anh ta cẩn trọng cầm lấy mảnh giấy. “Carter Gray chắc sẽ tức điên lên cho mà xem. Mà có khi tức rồi cũng nên.”

“Tôi có thể hiểu điều đó,” Alex trả lời.

Sau khi những người của NIC đi khỏi, Simpson hỏi, “Thực sự thì anh nghĩ gì vậy?”

“Tôi nghĩ chúng thật là những tên khốn kiếp, chắc chắn chúng sẽ vứt danh thiếp của tôi vào cái thùng rác gần nhất.”

“Nếu thế thì tại sao anh lại chịu đưa cho họ lá thư chứ?”

“Bởi vì giờ đây họ đã phụ trách việc giữ bằng chứng trong một vụ án mạng, điều đó cho chúng ta cái cớ rất tuyệt vời để đến NIC và tự mình kiểm tra mọi việc.”

Chương 18

Carter Gray đã dậy từ lúc sáu rưỡi và quay trở lại NIC bốn mươi lăm phút sau đó. Trong sảnh của NIC là một loạt những bức ảnh đen trắng giản dị mà hầu như nhân viên nào cũng phải đi qua hàng ngày đó. Một bức chụp Trung tâm Thương mại Thế giới đang cháy bùng bùng. Bức bên cạnh ghi lại rất sinh động đồng hồ nát và khoảng trống nơi hai tòa tháp đã từng tồn tại. Hình ảnh Lầu Năm Góc bị tàn phá ở trong bức thứ ba, một cái hố rộng hoác ở bề mặt tòa nhà do chiếc máy bay của hãng American Airlines đâm vào. Bức ảnh thứ tư miêu tả cái hố đen ngòm ở trên cánh đồng bang Pennsylvania, nơi an nghỉ cuối cùng của chuyến bay United Airlines định mệnh. Bức ảnh bên cạnh nó ghi lại hình ảnh đen kịt và cháy rộp của mặt ngoài Nhà Trắng nơi hai khẩu súng phóng lựu đã bắn vào và trong thực tế đã xuyên vào Phòng Đông của ngôi nhà dành cho Tổng thống, và bên cạnh đó là bức ảnh chụp khung cảnh đổ nát sau vụ đánh bom thành phố Oklahoma.

Những bức ảnh kinh hoàng đó tiếp tục trải dài suốt bên sảnh của NIC và rồi kéo sang cả bức tường đối diện. Mặc dù vậy, đối với nhiều người, bức ảnh cuối cùng mới là khủng khiếp nhất. Hầu như tất cả các nạn nhân đều chưa đến mười sáu tuổi, cuộc sống của các em bị tước đoạt bởi một nhóm bốn tên khủng bố đánh bom liều chết, những kẻ đã cho kích nổ đồng thời trong một buổi lễ đặc biệt ở nước ngoài để tôn vinh những học sinh Mỹ ưu tú nhất. Các em đã giành được một chuyến đi tới Pháp vì thành tích học tập của mình và những đóng góp nổi bật đối với cộng đồng khi ở nhà. Các em quay trở về Mỹ trong những chiếc quan tài thay vì những vòng tay âu yếm.

“Đừng bao giờ quên,” Gray đã yêu cầu nhân viên của mình. “Và hãy làm tất cả những gì có thể để đảm bảo những điều như thế này sẽ không bao giờ xảy ra một lần nữa.”

NIC giữ một danh sách cập nhật không chính thức về số người và tài sản được cứu nhờ cơ quan này chặn đứng được các nguy cơ tấn công khủng bố trong lãnh thổ nước Mỹ và ở nước ngoài. Con số người chết được ngăn chặn dự báo ở mức 93 nghìn người Mỹ và 31 nghìn người nước ngoài, cùng giá trị tài sản được bảo vệ lên đến gần 100 tỷ đô la. Không một ai ngoài giới tình báo chớp bu được biết những con số thống kê này; tất nhiên công chúng Mỹ lại càng không bao giờ biết vì nếu họ biết được những cú “suýt nữa” đã xảy ra, thì có lẽ người dân Mỹ sẽ không bao giờ dám ra khỏi nhà nữa.

Gray đi thang máy lên tầng mà ông ta đã ở tối qua, nhưng lần này ông ta đi vào một phòng khác. Trong đó có năm người đàn ông và hai phụ nữ đang ngồi quanh một chiếc bàn họp hình chữ nhật. Gray ngồi xuống và mở chiếc laptop để ngay trước mặt ông ta.

“Kết quả tối qua thế nào?” ông ta hỏi.

“Al-Omari từ chối hợp tác,” một trong những cấp dưới của ông ta trả lời.

“Thật ra cũng không có gì đáng ngạc nhiên cho lắm.”

“Về con trai của Al-Omari, thưa ngài Bộ trưởng, ngài có muốn chúng tôi mang nó đi không?”

“Không. Thằng bé có thể ở với mẹ nó. Một đứa trẻ cần ít nhất *một* người là cha hoặc mẹ.”

“Rõ, thưa ngài,” người kia nói, ngậm công nhận bản án tử hình vừa được đưa ra với người cha xấu số.

“Cứ để một tuần, và bằng bất kỳ biện pháp nào trong khả năng của mình, các anh phải lấy được càng nhiều thông tin tình báo càng tốt từ ngài Al-Omari.”

“Đã xong,” một người phụ nữ nói.

“Ronald Tyrus, tay Quốc xã mới trong nước của chúng ta thì sao?” Gray hỏi.

“Chúng tôi đã bắt đầu giao nhiệm vụ cho hắn rồi.”

“Còn những tên khác?”

“Tên Kim Fong đã cho chúng ta một đầu mối được kiểm chứng về một chuyến tàu chở một loại thuốc nổ thể hệ mới được cho là không một loại máy chiếu X-quang nào ở sân bay có thể phát hiện được. Theo hắn, loại thuốc nổ này sẽ được tuần vào L.A trong tuần tới.”

“Hãy tìm ra kẻ bán hàng. Tôi muốn các nhà khoa học, thiết bị và những kẻ hậu thuẫn tài chính, trợn vện cả đường dây. Còn những tên khác?”

“Không một tên nào trong số chúng chịu hợp tác.” Người đàn ông ngáp ngừng. “Chiến lược lối thoát mọi khi?”

Mỗi người trong cái phòng này, từng làm việc với Gray trước đây trong lĩnh vực nào đó đều kinh sợ ông ta. Họ đã cùng nhau đưa ra những quyết định và thực hiện những hành động vừa phi pháp vừa vô đạo đức. Suốt bao năm qua những người đàn ông và phụ nữ được giáo dục, huấn luyện rất công phu này đã nhận lệnh tìm và tiêu diệt những người bị coi là kẻ thù của nước Mỹ; và họ đã nghiêm chỉnh thực thi những mệnh lệnh đó, bởi vì đó là công việc của họ. Mặc dù vậy cái chết sắp xảy ra với một người, dù tất nhiên không phải là điều gì mới mẻ đối với nhóm người này, vẫn làm cho họ phải tập trung rất cẩn thận.

“Không,” Gray nói. “Thả chúng đi, nhưng là với thiết bị theo dõi. Và hãy để rò rỉ thông tin qua những kênh bí mật rằng chúng đã khai nhận với các cơ quan chức năng.”

“Kết quả là chúng sẽ bị giết bởi chính người của mình,” người phụ nữ thứ hai trong phòng nói.

Gray gật đầu. “Ghi hình lại kẻ giết người. Chúng ta sẽ sử dụng điều đó làm đòn bẩy. Và nếu chúng không chịu ngả về phía chúng ta, thì việc khủng bố giết khủng bố không bao giờ lọt khỏi những bản tin sáu giờ tối. Được rồi, thông báo cho tôi những diễn biến mới nhất.”

Người đàn ông phụ trách trả lời cho yêu cầu này là người trẻ nhất trong phòng. Tuy nhiên, xét ở nhiều khía cạnh thì gã lại có nhiều kinh nghiệm trong cái nghề này hơn hầu hết các đặc vụ khác thuộc

thể hệ tiền bối của mình. Tom Hemingway trông hoàn toàn bảnh bao và ăn mặc đúng là không thể chê vào đâu được giống như tối hôm trước ở LEAP Bar. Gã là một ngôi sao đang lên ở NIC và là chuyên gia hàng đầu của cơ quan này về các vấn đề Trung Đông. Gã cũng có nền tảng tuyệt vời về vùng Viễn Đông, sau khi đã trải qua hai mươi năm đầu tiên trong cuộc đời mình ở hai nơi này cùng với người cha, vốn từng là một đại sứ Hoa Kỳ, đầu tiên ở Trung Quốc, sau đó là Jordan, và, trong một thời gian ngắn, ở Saudi Arabia, trước khi quay trở lại Trung Quốc.

Nhờ những hành trình của người cha, Tom Hemingway trở thành một trong những điệp viên hoạt động hiểm hoi trong ngành tình báo Mỹ có thể nói thành thạo tiếng Trung Quốc Quan thoại, tiếng Hebrew, tiếng Ả-rập và tiếng Farsi. Gã đã đọc Kinh Cô-ran bằng tiếng Ả-rập nguyên bản và hiểu thể giới Hồi giáo như bất kỳ người Mỹ nào khác ngoài cha mình. Chính nhờ vào những phẩm chất này, cùng sự dẻo dai phi thường về thể chất và tâm lý, và năng khiếu đặc biệt đối với nghề điệp viên, gã đã thăng tiến vùn vụt qua các cương vị để lên tới vị trí hiện nay - một trong những trụ cột thân cận của Gray.

Hemingway gõ một phím trên máy tính của mình, và màn hình treo trên bức tường trước mặt vụt hiện lên thể hiện một bản đồ chi tiết xây dựng bằng hình ảnh vệ tinh về khu vực Trung Đông.

Gã nói, “Như có thể thấy ở đây, các điệp viên của CIA và NIC tại địa bàn đã có những cuộc đột nhập rất ý nghĩa vào Iran, Lybia, Syria, Bahrain, Iraq, UAE và Yemen cùng nước Cộng hòa Kurd mới thành lập. Chúng ta đã thâm nhập vào hơn hai chục tổ chức khủng bố được biết tới và các nhóm riêng lẻ ở mức độ sâu nhất. Tất cả đều sắp sửa mang lại những kết quả rất to lớn.”

“Kể cũng có tác dụng khi những điệp viên hoạt động của chúng ta không phải toàn dân tóc vàng mắt xanh không biết nói tiếng Ả-rập,” một trong những người đàn ông còn lại nhận xét một cách khô khan.

“Suốt mấy thập kỷ liên đó là tất cả những gì chúng ta có,” Gray bật lại. “Và chúng ta vẫn chưa có đủ các đặc vụ hoạt động có thể nói được thứ tiếng đó.”

“Thời buổi này Kabul và Tigris không hẳn là những con đường lý tưởng để phát triển sự nghiệp,” một người đàn ông khác nhận xét.

“Mức độ tổn thất hiện nay là thế nào?” Gray hỏi.

“Hai điệp viên bị giết mỗi tháng,” Hemingway trả lời. “Vẫn cao như trước kia thôi, nhưng kết quả mang lại càng cao thì rõ ràng rủi ro cũng càng lớn,” gã nói thêm.

Gray đáp lại, “Tôi không biết nói thế nào để đủ nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đưa các điệp viên đó thoát ra an toàn.”

Những tiếng rì rào vang lên thể hiện sự đồng tình không có gì là nhiệt thành cho lắm. Bọn khủng bố ở Trung Đông xử lý những người bị nghi là gián điệp rất nhanh gọn. Chúng quay phim cảnh chặt đầu của nạn nhân và cho công bố trước toàn thế giới để làm chùn chân những người khác đang định thay chân kẻ vừa chết. Hiệu quả của chiến lược đó đã được chứng minh.

“Tại những nơi đó chúng ta đang tổn thất các binh sĩ với tốc độ hơn mười người mỗi ngày, bảy

ngày một tuần,” Hemingway chỉ ra. “Và với mặt trận mới được mở trên biên giới Syria, tốc độ thương vong sẽ chỉ càng tồi tệ hơn. Trong khi đó, những phong trào độc lập Hồi giáo ở Chechnya, Kashmir, Thái Lan và Mindanao đang tạo điều kiện cho sự phổ biến ý thức hệ Hồi giáo cực đoan phát triển một cách tự do. Và châu Phi lại là cả một vấn đề khác nữa. Hầu hết phía Bắc Nigeria đã áp dụng luật Sharia hà khắc. Ở đó họ đang ném đá phụ nữ tới chết vì phạm tội ngoại tình và cắt chân tay của những tên trộm vặt. Các chiến dịch tuyển mộ và huấn luyện của bọn khủng bố đều cơ bản được thực hiện qua Internet, và chúng sử dụng cách đánh cắp mật khẩu cùng các thủ đoạn khác để che giấu hoạt động của mình và tiến hành việc cung cấp tài chính qua hệ thống *hawala* là những giao dịch tiền không chính thức. Không hề có bộ chỉ huy tập trung nào cho quân đội chúng ta tấn công. Các hoạt động bí mật, được ngụy trang kín đáo là chiến lược khả thi duy nhất.”

“Có một chính phủ dân chủ đang cầm quyền tại Iraq, do người dân bầu ra,” một người đàn ông khác nói. “Bất chấp những vụ đánh bom liều chết và đạn bay khắp nơi, người dân vẫn ra ngoài và bỏ phiếu. Và hãy nhìn vào những thành tựu tại Lebanon, Kuwait, Afghanistan và Morocco. Thật sự là dân chủ đang dần dần lan ra khắp cả khu vực. Đó thực sự là một phép màu và là điều cả chúng ta cũng như cộng đồng Hồi giáo đều có thể lấy làm tự hào.”

Hemingway nhìn Gray. “Đất nước này đã phải mất cả 500 tỷ đô la và còn hơn thế nữa để có thể mang đến giai đoạn bầu cử tại Iraq. Với tốc độ này chúng ta sẽ phá sản sau 5 năm nữa. Và khi những người Kurd tuyên bố độc lập, Baghdad cũng không hề lấy làm dễ chịu. Và việc những người Sunni nổi dậy chống lại sự kiểm soát của người Shia chắc cũng không còn lâu nữa. Trong khi đó, những thành viên đảng Baath lưu vong và những phần tử phiến quân nước ngoài đang tiếp tục leo thang bạo lực. Và quan trọng hơn cả, nghe nói chính phủ Iraq sẽ sớm yêu cầu người Mỹ rút đi vì họ đã có một thỏa thuận với những thành viên đảng Baath về một cuộc đảo chính không đổ máu. Và rồi những thành viên đảng Baath sẽ đánh một trận cuối cùng với những phần tử chống đối ủng hộ một chính phủ theo kiểu Taliban. Kết cục là Iraq sẽ càng trở nên bất ổn hơn bao giờ hết, với hàng binh đoàn những tên khủng bố mới ra lò sẵn sàng tấn công chúng ta. Vậy thì tiền bạc cùng với máu của các binh sĩ của chúng ta đã thực sự mang đến cho chúng ta những gì chứ?”

Gray nói, “Tôi ý thức được điều đó. Chúng tôi đã biết là ngày đó sẽ tới. Thật đáng tiếc, xét từ góc độ của mình thực sự không thể rút quân được. Tình hình vẫn còn quá bấp bênh.”

Hemingway giơ hai tay lên trời. “Đó là những gì sẽ xảy ra khi chúng ta có một đất nước được tạo ra một cách gượng ép dưới bàn tay của một đế quốc thực dân, cố nhồi nhét các nhóm sắc tộc khác biệt và không thể dung hòa vào cùng một vùng biên giới. Và kiểu dân chủ một-thích-hợp-cho-tất-cả sẽ không phải là chính sách ngoại giao hiệu quả khi chúng ta phải giải quyết với những nền văn hóa khác biệt đến mức đó. Dân chủ phương Tây được xây dựng trên nền tảng là sự tách biệt giữa nhà thờ và nhà nước. Đó là điều khó chấp nhận với những người Hồi giáo. Đó là lý do tại sao Mali và Senegal là những nước Hồi giáo duy nhất được gọi là tự do hoàn toàn.”

Gray bình thản nói, “Chúng ta không tạo ra chính sách đối ngoại của chính phủ này, Tom, chúng ta chỉ cố gắng và dọn dẹp những đồng bừa bãi và hạn chế thiệt hại. Ấn Độ và Pakistan thì sao?”

Hemingway hít một hơi thật sâu. “Tình hình tiếp tục tồi tệ. Mức dự báo thương vong hiện tại trong trường hợp xảy ra chiến tranh hạt nhân giữa hai nước này là hai mươi lăm triệu người trong ngày

đầu tiên, với hai mươi triệu người khác bị thương trong tình trạng nguy kịch. Đó là một thảm họa nằm ngoài khả năng đối phó của con người. Trong khi Ấn Độ và Trung Quốc mỗi lúc một xích lại gần nhau, cả về kinh tế và quân sự. Đó là một mối lo thực sự.”

“Còn Ai Cập?” Gray hỏi.

“Chỉ chực nổ tung, cùng với Indonesia và Saudi Arabia,” Hemingway trả lời. “Kể từ sau vụ thảm sát Đền Hatsheput, ngành công nghiệp du lịch của Ai Cập đúng là ở trong toilet. Và một nền kinh tế tồi tệ cũng đồng nghĩa với những cơ hội xảy ra một cuộc đảo chính.”

Gray ngồi ngả ra sau ghế. “Hừm, cũng dễ hiểu thôi, những người đi nghỉ rất sợ bị bắn và bị chém đến chết.”

“Và lại còn vụ làm giàu nguyên liệu hạt nhân nữa,” Hemingway nói.

Gray gật đầu. “Đây là một vấn đề có tính toàn cầu. Tôi muốn có những kịch bản chi tiết được cập nhật trên bàn trong vòng hai mươi tư giờ tới. Được rồi, ma túy kết hợp với khủng bố thì sao?”

Hemingway bấm một phím khác và màn hình trên tường thay đổi. “Tại những khu vực được đánh dấu trên bản đồ, các nhóm khủng bố Trung Đông đang móc nối với các băng đảng ma túy Viễn Đông một cách chính thức hơn. Trong một số trường hợp chúng đã thực sự tiếp quản hoàn toàn các hoạt động buôn bán ma túy. Sản xuất ma túy là lĩnh vực kinh tế có tốc độ phát triển nhanh nhất. Và vì các nước cộng hòa là bãi thải chất độc của Liên Xô cũ, chẳng mấy chốc chúng ta sẽ phải đối mặt với những nhóm khủng bố Trung Đông bán heroine cùng cocaine *có tính phóng xạ* vào thị trường Mỹ cho mà xem.”

“Kể cũng trớ trêu khi biết là dân Hồi giáo thậm chí còn không động đến rượu, chứ đừng nói là ma túy,” một người đàn ông khác nói.

Hemingway lắc đầu. “Tôi đã từng đi cùng chuyến bay với một số tay Saudi Arabia trong tình trạng khăn trùm đầu rơi xuống thì rượu cũng thò ra ngay khi máy bay đang tăng tốc.”

“Cám ơn anh vì bản báo cáo của mình, Tom. Còn danh sách thủ tiêu hiện thời này cơ bản là chính xác chứ?” Gray hỏi một người khác.

“Vâng, thưa ngài. Nó được xây dựng trên những bằng chứng đáng tin cậy.”

“Theo kinh nghiệm của tôi thì đó là một cách nói rất dễ bị nhầm lẫn với bằng chứng *không đáng tin cậy*,” Gray nói. “Thông thường, các điệp viên tại địa bàn được cho phép có thẩm quyền hoàn toàn hành động để đối phó với những chiến thuật khác nhau của kẻ thù. Hành động tấn công phủ đầu được khuyến khích bất kỳ khi nào có thể. Chúng ta sẽ lo giải quyết bất kỳ chi tiết nào còn vướng mắc lại ở đầu kia.”

Tất cả mọi người trong phòng đều hiểu những lời của Gray có nghĩa là: hãy giết chúng đi và đừng lo lắng về tính đúng đắn pháp lý hay chính trị.

Tiếp theo Gray hỏi và nhận được báo cáo về mặt trận chống khủng bố trong nước, liên quan đến

các giáo phái tôn giáo và nhóm dân quân vũ trang.

“Cho tôi biết những vấn đề nổi cộm nhất,” sau đó Gray lại ra lệnh.

Và suốt cả hai tiếng đồng hồ tiếp theo từng cuộc khủng hoảng tiềm năng đều được mô xẻ rất kỹ càng. Mặc dù vậy bất kỳ lúc nào tất cả những kết quả phân tích đó đều có thể bị ném ra ngoài cửa sổ khi một tòa nhà khác hoặc một nhà lãnh đạo thế giới bị lật đổ hoặc một chiếc máy bay phản lực nổ tung giữa không trung.

Gray đang chuẩn bị thông báo tạm nghỉ thì một trong những người phụ nữ, người đã rời khỏi phòng sau khi nhận được thông báo có việc gấp, quay lại và chuyển cho ông ta một tập hồ sơ mới.

Gray mất hai phút để lướt qua toàn bộ bốn trang. Khi ngẩng đầu lên, có thể thấy rõ là ông ta không hề hài lòng chút nào. “Chuyện này xảy ra đêm qua. Cảnh sát và FBI đã điều tra suốt từ tám giờ bốn mươi lăm phút sáng nay. Và đây là điều đầu tiên tôi nghe thấy hay sao?”

“Tôi không nghĩ là tầm quan trọng tiềm năng của nó được đánh giá một cách nhanh chóng và đúng mức như lẽ ra phải thế.”

“Patrick Johnson ư?” Gray hỏi.

“Anh ta là một chuyên gia phân tích với...”

“Cái đó thì tôi biết rồi,” Gray bực bội nói. “Nó ở trong bản báo cáo cô vừa đưa cho tôi. Bất kể anh ta chết như thế nào, liệu nó có liên quan gì đến công việc của anh ta không?”

“FBI đang phụ trách cuộc điều tra.”

“Như thế càng không làm tôi thấy thoải mái hơn chút nào,” Gray dần giọng nói. “Ít nhất thì chúng ta cũng phải có người ở hiện trường chứ? Bản báo cáo này hoàn toàn không đề cập gì đến chuyện đó cả.”

“Vâng.”

“Tôi muốn có toàn bộ lý lịch tiểu sử của Patrick Johnson trong một giờ nữa. Làm ngay đi.”

Người phụ nữ vội vàng ra khỏi phòng. Sau khi cô ta đã đi khỏi, Gray đứng lên và bước dọc hành lang tới một phòng họp khác nơi các đại diện đến từ CIA, NSA và Bộ An ninh Nội địa đang chờ sẵn. Suốt một tiếng đồng hồ tiếp theo Gray nhận được tóm tắt tình hình và hỏi một loạt những câu hỏi làm cho cả nửa số người trong phòng cảm thấy không thoải mái trong khi nửa còn lại thì e sợ thực sự.

Sau đó, ông ta bước tới phòng của mình, một căn phòng giản dị nằm kẹp giữa hai phòng lớn hơn được sử dụng làm trung tâm chỉ đạo khủng hoảng mà hầu như ngày nào cũng sôi sục các hoạt động. Văn phòng của ông ta hoàn toàn vắng bóng bất kỳ vật lưu niệm cá nhân nào cũng như những bức ảnh treo tường vốn rất phổ biến ghi lại các thành tựu. Gray không có thời gian mà gặm nhấm những thành công trong quá khứ của mình. Ngồi xuống bàn làm việc của mình, ông ta dăm dăm nhìn vào bức tường nơi mà bình thường ra sẽ có những ô cửa sổ. Chính ông ta đã quyết định loại bỏ chúng khỏi thiết kế khi xây dựng cơ sở hạ tầng của NIG; cửa sổ là một điểm yếu, một con đường cho các gián điệp và là

nguồn gốc gây mất tập trung. Mặc dù vậy, đó cũng không hẳn là một quyết định dễ dàng vì Gray là một con người thèm khát cuộc sống ngoài trời. Thế mà ở đây ông ta đang phải qua những năm tháng “hoàng kim” của mình trong một nơi không có cửa sổ và những tia nắng mặt trời, cố tìm cách ngăn chặn sự hủy diệt của thế giới nơi ông ta sống. Thật mỉa mai, ông ta tư lự, khi cơ quan tình báo quyền lực nhất được thành lập lại không thể nhìn ra khỏi tòa nhà của chính mình.

Một tiếng động vang lên trên máy tính của ông ta. Ông ta bấm một phím và bắt đầu đọc về Patrick Johnson với vẻ chăm chú đặc biệt.

Chương 19

Bộ phận Sách hiếm ở Tòa nhà Jefferson của Thư viện Quốc hội là nơi giữ hơn 800.000 cuốn sách quý giá. Với nhiều người mê sách thì viên ngọc trên vương miện của cái kho báu văn chương này là bộ sưu tập Lessing J. Rosenwald về những cuốn sách và bản in cổ. Phần lớn trong số này được phân loại là “incunabula”, nghĩa là chúng được xuất bản trước năm 1501 và không được hưởng thành quả của công nghệ in xuất bản Gutenberg. Bộ sưu tập Rosenwald, cùng với hơn một trăm bộ sưu tập khác, được xếp trong vô số căn hầm bên cạnh phòng đọc sách hiếm. Chốn thiêng liêng này chỉ những độc giả thân quen mới được phép đọc, và thỉnh thoảng được sờ vào, những cuốn sách có thể coi là những tác phẩm nghệ thuật chứ không phải là sách thông thường.

Mặc dù phòng đọc được mở cửa đối với công chúng, nhưng an ninh ở đây rất nghiêm ngặt. Toàn bộ khu vực được giám sát 24/24 bằng camera mạch kín có đánh dấu về thời gian. Các nhân viên theo dõi việc sử dụng tất cả những cuốn sách trong căn phòng, và không bao giờ có chuyện một cuốn sách nào được cho phép ra khỏi phòng trừ trường hợp được cho một tổ chức khác mượn hoặc theo lệnh của Giám đốc Thư viện Quốc hội. Những ấn phẩm quý hiếm nhất nhiều khi thậm chí còn không được lấy ra khỏi hầm chỉ trừ những trường hợp rất đặc biệt. Phần lớn những trường hợp đặc biệt này là khi các nhân viên lần giở những cuốn sách còn các vị khách chỉ được đọc những trang giấy quý giá này từ một khoảng cách an toàn.

Không túi xách hay sổ sách nào được phép mang vào trong vì chúng có thể được sử dụng để cất giấu những bộ sách quý giá đó, bút máy cũng không, vì chúng có thể làm bẩn những trang giấy cổ. Chỉ có bút chì và giấy rời từng tờ là được phép mang vào chốn thiêng liêng này. Và ngay cả khi đó, một số nhân viên vẫn phải giật mình thon thót khi một cây bút chì vạch xuống cách những “đứa con cưng” của họ cả gang tay.

Oliver Stone bước thẳng lên phòng đọc trên tầng hai và đi qua những cánh cửa lớn bọc da và đồng phía trong với những khung cửa sổ kiểu ô pháo đài. Những cánh cửa bằng đồng thau khổng lồ - mà theo nhiều người là được đập bằng ba tấm đồng chồng lên nhau để tượng trưng cho tầm quan trọng của lịch sử nghề in - mở ra dựa sát vào tường. Khi phòng đọc đóng lại, những cánh cửa này được khóa trùm bên ngoài cánh cửa trong, tạo ra một rào cản ghê gớm ngay cả khi ai đó có thể vượt qua tất cả những thiết bị an ninh điện tử và lực lượng bảo vệ có vũ trang. Bản thân căn phòng cũng là một trong những phòng đẹp nhất của toàn bộ Thư viện Quốc hội. Nó được thiết kế theo ảnh hưởng của phong cách giản dị thời vua George của Hội trường Độc lập ở Philadelphia với mục đích tạo ra một môi trường dễ chịu cho việc nghiên cứu và chiêm nghiệm. Mục đích đề ra đó đã đạt được, bởi vì ngay khi Stone bước vào đây, ông nhận thấy một cảm giác thư thái đến lạ thường.

Caleb Shaw đang làm việc ở bàn của mình dưới đầu kia căn phòng. Không chỉ là một chuyên gia về tra cứu, ông cũng là chuyên gia trong nhiều giai đoạn sưu tầm sách cổ, và ông còn giúp các học

giả tiến hành những khảo cứu quan trọng. Khi Caleb nhìn thấy bạn mình, ông vội bước tới để đón, vừa đi vừa đóng cúc chiếc áo len. Căn phòng rất lạnh.

“Oliver, cậu nói đúng, tôi không chắc là nếu cậu không nói thì tôi có nhận ra cậu không nữa,” ông vừa nói, vừa chăm chú nhìn vẻ bề ngoài đã thay đổi của bạn mình.

“Thực sự là rất dễ chịu,” Stone chăm chăm nhìn một chiếc camera an ninh. “Chỗ này có vẻ được canh phòng rất cẩn mật.”

“Bắt buộc phải thế. Bộ sưu tập này là vô giá, bộ duy nhất trên thế giới này. Những biện pháp an toàn đề ra để bảo đảm không có gì bị mất. Cậu sẽ không thể tin được đâu, nếu một cuốn sách bị thất lạc, không ai được rời khỏi đây cho đến khi nó được tìm thấy. Người nào mua sách cho bộ sưu tập thì không thể truy cập vào cơ sở dữ liệu và thay đổi những thông tin trong catalog, còn người có thể truy cập cơ sở dữ liệu thì lại không được phép mua sách.”

“Bởi vì nếu không làm thế thì một người có thể mua một cuốn sách cho bộ sưu tập và làm nó *biến mất* trong cơ sở dữ liệu, để rồi lấy cắp cuốn sách và bán nó đi mà không ai hay biết gì cả?”

“Chính xác. Cậu biết không, đã xảy ra một chuyện kinh khủng!” Caleb thốt lên. “Một buổi sáng có một ông già đến đây không phải là học giả nổi tiếng, chỉ là một người bình thường thôi. Vậy mà ông ta muốn xem một cuốn của William Blake. Một cuốn của William Blake cơ đấy! *Quyển nào của William Blake cũng được*, ông ta bảo thế. Ở đây mà có chuyện đó tức là phải phát cờ đỏ rồi. Chắc cũng giống như khi cậu đến và yêu cầu xem cuốn *Kinh thánh Mormon* của chúng tôi, phải tắt cơ man nào là chuông báo động. Không ai được phép xem một cuốn sách của Blake mà không có sự phê chuẩn từ cấp cao, và sự phê chuẩn đó thì không mấy khi được đưa ra, tôi có thể cam đoan với cậu là như vậy.”

“Blake hiếm thế sao?” Stone nói.

“Thậm chí đó không phải là từ có thể diễn tả tình trạng của các tác phẩm của Blake. Phải nói là thần thánh.”

“Vậy các cậu đã làm gì?”

“Khi chúng tôi nói chuyện với ông ta kỹ hơn một chút, chúng tôi phát hiện ra là nhiều khả năng ông ta là hậu duệ của một trong những anh chị em của Blake. Vì vậy chúng tôi đưa cho ông ta xem một số tác phẩm được minh họa của Blake, những bản khắc gỗ, cậu biết đấy. Ông ta không được phép chạm vào chúng, tất nhiên, vì có rất ít người biết cách xử lý những cuốn sách cổ. Nhưng câu chuyện này có một kết thúc có hậu. Ông già đó vô cùng xúc động vì toàn bộ những gì ông ta được nhìn thấy. Thật ra, tôi nghĩ ông ta đã bật khóc. Nhưng phần lớn những cuốn sách của chúng tôi đều là những kiệt tác nghệ thuật. Tôi nghĩ đó là lý do tại sao tôi yêu công việc ở đây.”

Tất cả những lời này tuôn ra ào ào theo kiểu của một người đàn ông tâm huyết với công việc và đang háo hức truyền sự nhiệt tình của mình sang người khác.

Caleb và Stone đi thang máy dành cho nhân viên xuống tầng dưới, đi qua những đường hầm nổi những tòa nhà Jefferson, Adams và Madison của tổ hợp Thư viện Quốc hội, sau đó đến căng tin ở tầng

dưới của Tòa nhà Madison. Tại đó, họ mua đồ ăn trưa và mang ra ngoài, dùng bữa trên chiếc bàn picnic được dựng lên trên mặt sân nhô cao của Tòa nhà Madison trông thẳng xuống Đại lộ Độc lập. Tòa nhà Jefferson đồ sộ ở bên kia con phố và phía sau đó là Tòa nhà Quốc hội Mỹ.

“Khung cảnh không tồi lắm,” Stone nhận xét.

“Tôi e là nhiều người coi đó là chuyện đương nhiên.”

Stone ăn xong chiếc bánh sandwich của mình rồi nghiêng đầu về phía bạn.

“Patrick Johnson?”

“Tôi đã tra cứu về anh ta trong cơ sở dữ liệu chính phủ nhưng không tìm được gì. Tôi không có thẩm quyền an ninh để thực hiện một cuộc tìm kiếm thực sự kỹ càng. Cậu cho là có thể anh ta làm cho Cơ quan Mật vụ căn cứ vào cái ghim cài áo mà cậu tìm thấy. Nếu như thế việc này hoàn toàn nằm ngoài phạm vi của tôi. Các cơ quan pháp luật và các thư viện không chung cơ sở dữ liệu, tôi e là thế.”

“Có một diễn biến mới đây. Tay nhân viên mật vụ mà tôi đã kết bạn, Alex Ford ấy! Cậu ta qua thăm tôi tối qua ở lều của tôi.”

“Đêm qua? Cậu có nghĩ là có mối liên hệ không?”

“Tôi không nghĩ là có được, vì cậu ta ghé qua trước khi vụ giết người xảy ra. Nhưng kẻ cũng đáng lo.”

Có một âm thanh rì rì vang lên, Caleb lôi điện thoại di động của mình ra và nghe máy. Khi tắt máy, ông nói, “Đó là Milton. Cậu ấy đã *hack* vào được cơ sở dữ liệu của Cơ quan Mật vụ.”

Stone tròn mắt. “Cậu ấy làm được như vậy sao! Đã xong rồi à?”

“Milton có thể làm được bất kỳ điều gì với một chiếc máy tính, Oliver ạ. Cậu ấy có thể kiểm được cả gia tài bằng cách làm những chuyện phi pháp trên mạng Internet. Ba năm trước cậu ấy *hack* vào Lầu Năm Góc bởi vì cậu ấy nói cậu ấy muốn bảo đảm là họ không có âm mưu ném bom hạt nhân xuống một trong những thành phố của chính chúng ta và đổ lỗi vụ đó cho những nhóm khủng bố để lấy cớ phát động một cuộc chiến tranh tổng lực chống lại đạo Hồi.”

“Đó chắc chắn có vẻ là một điều mà Milton thường nghĩ tới. Cậu ấy tìm được gì rồi?”

“Johnson làm việc trên cương vị một chuyên viên quản lý dữ liệu ở NIC.”

“NIC? Carter Gray?”

“Chính xác.”

Stone đứng dậy. “Tôi muốn cậu gọi cho Reuben và Milton rồi bảo họ sẵn sàng ra ngoài tối nay. Và chúng ta sẽ cần đến chiếc xe của cậu. Cậu có thể đón tôi ở địa điểm mọi khi. Chúng ta sẽ gặp Reuben ở nhà của Milton. Đó là nơi gần nhất với chỗ chúng ta sắp tới.”

“Đó là đâu vậy?”

“Bethesda. Tới nhà của anh chàng Patrick Johnson xấu số.”

“Nhưng, Oliver, cảnh sát sẽ có ở đó. Đó là cuộc điều tra giết người.”

“Không,” Oliver nói. “Ngay lúc này thì đó là một cuộc điều tra *án mạng* và không nghi ngờ gì nữa cảnh sát sẽ nghiêng về khả năng tự tử. Nhưng nếu có cảnh sát ở đó, chúng ta có thể thu lượm thêm một vài thông tin giá trị. À, mà Caleb, mang cả Goff đi.”

Khi bạn mình đi khỏi, Caleb đứng ngơ ngác nhìn theo. Goff là *con chó* của Caleb! Tuy nhiên, Caleb đã quá quen với những đề nghị quái dị của bạn mình. Ông vút đồ thừa vào thùng rác và quay trở lại thế giới sách hiếm của mình.

Chương 20

Ngay khi rời khỏi đảo Roosevelt, Tyler Reinke và Warren Peters quay thẳng một mạch về NIC. Hai tên giao lại mảnh thư “tuyệt mệnh” để đối chiếu với mẫu chữ viết tay của Patrick Johnson và kiểm tra tìm dấu vân tay. Chúng chỉ thị cho phòng thí nghiệm là có thể có những dấu vân tay ẩn sâu trên mảnh giấy, giúp loại trừ khả năng đây là một vụ tự tử. Đó là những gì chúng nói, nhưng, tất nhiên, đó không phải là ý định thật sự của chúng. Nếu có bất kỳ nhân chứng nào đêm qua đã chạm vào mảnh giấy và dấu vân tay này lại có trong cơ sở dữ liệu ở đâu đó, Peters và Reinke sẽ có cơ hội vàng để thắt chặt những đầu mối còn lỏng lẻo.

Sau đó, chúng lái xe tới Georgetown, đỗ xe lại và bắt đầu bước về phía bờ sông.

“Bọn chúng vẫn chưa thò mặt ra,” Peters nói. “Nếu chúng làm thế hẳn chúng ta đã biết ngay.”

“Như thế có nghĩa là chúng ta cũng dễ thờ đôi chút,” Reinke trả lời.

“Theo cậu thì chúng nhìn thấy những gì rồi?”

“Chúng ta hãy tính đến tình huống tồi tệ nhất và giả định chúng những gì nhìn thấy đủ để nhận mặt chúng ta trong danh sách tình nghi của cảnh sát.”

Peters ngẫm nghĩ một lát. “Được rồi, chúng ta hãy giả sử rằng bọn chúng chưa khai báo với cảnh sát những gì chúng nhìn thấy vì chúng đã ở trên hòn đảo để làm việc gì đó phi pháp, hoặc không thì là chúng sợ hãi vì một lý do nào đó.”

“Cậu đã ngồi ở đuôi chiếc xuồng cao su. Cậu nhìn thấy những gì?”

“Sương mù dày đặc quá nên tôi không nhìn rõ lắm. Tôi mà nhìn thấy được thì chúng đã không còn là rắc rối.”

“Loại thuyền mà chúng dùng thì sao?”

“Bằng gỗ đã cũ và đủ dài để chở ít nhất bốn người.”

“Đó là số người cậu nhìn thấy à?”

“Chỉ hai, hoặc có thể là ba. Tôi không thực sự chắc chắn. Có thể tôi đã bắn bị thương một tên. Tôi nghĩ là tôi có nghe thấy tiếng ai đó hét lên. Một tên đã lớn tuổi. Tôi nhớ là có nhìn thoáng một bộ râu quai nón màu trắng. Quần áo rất rách rưới.”

“Vô gia cư?”

“Chắc thế. Đúng rồi, có lẽ là thế thật.”

“Giờ đây chúng ta có cảnh sát, FBI và Cơ quan Mật vụ để mà lo lắng.”

“Chúng ta đã biết trước là thế rồi mà,” Peters trả lời. “Một vụ án mạng bao giờ chẳng được điều tra.”

“Nhưng kế hoạch ban đầu không tính đến khả năng có nhân chứng. Cậu nghĩ thế nào về tay Ford này?”

“Hắn không phải trẻ con đâu, nên có lẽ hắn biết cách làm thế nào cho khôn ngoan nhất. Chúng ta sẽ tìm hiểu thêm về hắn và cộng sự của hắn sau. Tôi thấy lo lắng hơn về bọn FBI.” Khi đi đến bờ sông, Reinke nói, “Chúng ta biết là bọn chúng đi về phía này. Sáng nay tôi đã xem xét qua bờ sông một lượt và không tìm thấy chiếc thuyền, nhưng nếu có chắc chắn nó phải ở đây. Tôi sẽ đi về phía Bắc, còn cậu về phía Nam. Nếu phát hiện thấy điều gì thì gọi điện nhé.”

Hai tên tách ra theo hai hướng khác nhau.

*

* *

Cuối cùng thì vợ chưa cưới của Patrick Johnson cũng ngừng nức nở để trả lời một vài câu hỏi thông thường do Alex và Simpson đặt ra, hai người ngồi đối diện người phụ nữ đang suy sụp trong phòng khách của cô ta. Người của FBI cũng đã ghé qua để thẩm vấn, và Alex nghĩ là đặc vụ Lloyd đã thể hiện thái độ không được ân cần cho lắm. Anh bèn sử dụng cách tiếp cận nhẹ nhàng hơn.

Anne Jeffries sống trong một căn hộ một phòng ngủ ở Springfield, Virginia, nơi mà khoản tiền một nghìn tám trăm đô la tiền thuê nhà mỗi tháng mang lại cho bạn không nhiều nhận lãi ngoài mặt bằng một nghìn foot vuông, một phòng ngủ duy nhất và một toilet. Người phụ nữ có dáng người tầm thước và hơi mũm mĩm, với bộ mặt phì phì đi kèm với những đường nét rất nhỏ. Cô ta có mái tóc màu đen dài, hàm răng đã được tẩy trắng đến lóa mắt.

“Lễ ra đám cưới của chúng tôi sẽ được tổ chức ngày mùng một tháng Năm sang năm,” Jeffries nói. Cô ta ngồi thẫn thờ trong bộ quần áo thể thao nhàn nhúm và mái tóc bù xù, khuôn mặt không trang điểm và một đồng khăn giấy Kleenex đã sử dụng vứt ngay dưới chân.

“Vậy là không có vấn đề nào mà cô không được biết?” Alex hỏi.

“Hoàn toàn không,” cô ta trả lời. “Chúng tôi đang rất hạnh phúc bên nhau. Công việc của tôi đang tiến triển rất tuyệt vời.” Tuy nhiên, mỗi lời khẳng định của cô ta lại nghe giống như một câu hỏi.

“Công việc của cô là gì?” Simpson hỏi.

“Tôi là giám đốc phát triển của một tổ chức chăm sóc y tế phi lợi nhuận có trụ sở ở Old Town Alexandria. Tôi đã làm ở đó được khoảng hai năm. Đó là một vị trí rất tuyệt vời. Và Patrick cũng yêu công việc của anh ấy.”

“Vậy là anh ấy có kể về công việc cho cô nghe?” Alex hỏi.

Jeffries hạ chiếc khăn giấy của mình xuống. “Không, thật ra cũng không hẳn. Ý tôi là tôi biết anh ấy làm việc cho Cơ quan Mật vụ, hoặc gì đó đại loại. Tôi biết anh ấy không phải là một đặc vụ, kiểu như hai người. Nhưng anh ấy không bao giờ kể về những gì anh ấy làm hoặc thậm chí là làm ở đâu. Nó vẫn từng là một câu chuyện đùa giữa hai chúng tôi, anh chỉ biết đấy, kiểu chuyện nếu anh ấy kể với tôi, anh sẽ phải giết tôi ấy mà. Lạy Chúa, thật là một câu nói đùa ngu xuẩn.” Mảnh khăn giấy lại quay trở về vị trí, và đôi mắt lại giàn giụa nước.

“Vâng, quả là một câu nói đùa ngu ngốc,” Alex đồng tình. “Chắc chắn là cô biết chồng chưa cưới của cô được tìm thấy trên đảo Roosevelt.”

Jeffries hít một hơi dài. “Đó là nơi chúng tôi hẹn hò lần đầu tiên. Đó là một buổi picnic. Tôi vẫn còn nhớ chính xác loại đồ ăn tôi mang theo và loại rượu vang anh ấy mang đến.”

“Vậy có thể anh ấy đã tự tử ở nơi hai người hẹn hò lần đầu tiên?” Simpson hỏi. “Điều có thể mang ý nghĩa biểu tượng.” Cô và Alex thoáng đưa mắt nhìn nhau.

“Chúng tôi không hề có vấn đề gì hết!” người phụ nữ thốt lên, cô ta đã cảm nhận được sự nghi ngờ của họ.

“Có thể là từ quan điểm của cô thì là không,” Simpson với giọng lạnh lùng. “Nhiều khi con người ta cứ tưởng mình biết tất cả nhưng hóa ra lại chẳng biết gì hết. Thực tế là một chai whisky và một khẩu súng được tìm thấy với dấu vân tay của anh ấy.”

Jeffries đứng bật dậy và đi đi lại lại trong căn phòng nhỏ. “Nghe này, không thể nào có chuyện Patrick đang sống một cuộc đời hai mặt như thế được.”

“Con người ta ai cũng có bí mật,” Simpson khẳng định. “Và tự tử đúng nơi hai người đã có buổi hẹn hò đầu tiên, hừm...? Có thể đó không chỉ là sự trùng hợp.”

Jeffries lòng lộn vòng quanh và trừng trừng nhìn Simpson. “Không phải Pat. Anh ấy không thể có những bí mật có thể khiến anh ấy phải mất mạng như thế được.”

“Nếu cô mà biết, thì sao có thể gọi đó là những bí mật nữa, đúng không nào?” Simpson nói.

“Trong thư tuyệt mệnh của mình, anh ấy nói là rất xin lỗi,” Alex chen vào, vừa ném cho Simpson một cái lườm giận dữ. “Cô có biết anh ấy xin lỗi về chuyện gì không?”

Jeffries rơi phịch trở lại xuống ghế của mình. “FBI không hề kể cho tôi chi tiết đó.”

“Họ không có trách nhiệm phải cho cô biết, nhưng tôi thì nghĩ là có thể cô sẽ muốn biết. Cô có biết anh ấy viết như vậy là có ý gì không?”

“Không.”

“Anh ấy có tỏ ra trầm cảm hay này khác không? Có thay đổi nào về cảm xúc không?” Alex hỏi.

“Chẳng có gì thể hiện như vậy cả.”

“Khẩu súng mà anh ấy sử dụng là một khẩu ổ quay Smith & Wesson cỡ 22. Nó được đăng ký tên anh ấy. Cô đã bao giờ nhìn thấy nó chưa?”

“Chưa, nhưng tôi biết là anh ấy có mua một khẩu súng. Trước đó đã có vài vụ đột nhập quanh khu anh ấy sống. Anh ấy mua nó để tự vệ. Tôi rất ghét súng. Tôi nghĩ sau khi chúng tôi kết hôn, tôi sẽ bắt anh ấy phải bỏ nó đi.”

“Lần cuối cùng cô nói chuyện với anh ấy là khi nào?” Alex hỏi.

“Chiều qua. Anh ấy nói sẽ gọi lại cho tôi sau nếu có cơ hội. Nhưng anh ấy đã không gọi.”

Cô ta có vẻ như sắp òa lên khóc, vì vậy Alex vội vàng nói. “Cô có biết dạo này công việc của anh ấy thế nào không? Bất kỳ điều gì mà có thể anh ấy đã đề cập, dù chỉ là thoáng qua thôi?”

“Tôi đã nói với anh rồi, anh ấy không bao giờ nói chuyện công việc với tôi.”

“Không có vấn đề tiền bạc, bạn gái cũ, những chuyện đại loại như vậy chứ?”

Cô ta lắc đầu.

“Vậy tối qua cô làm gì trong khoảng thời gian từ mười một giờ đến hai giờ sáng?” Simpson hỏi.

Jeffries trừng trừng nhìn cô với ánh mắt lạnh như hóa đá. “Điều đó có hàm ý gì không?”

“Tôi nghĩ câu hỏi rất đơn giản, thẳng thắn.”

“Các người đã nói Patrick tự sát, vậy thì việc *tôi* ở đâu có quan trọng gì chứ?”

Alex chen vào. Càng lúc anh càng thấy khó chịu với kỹ thuật thẩm vấn của cộng sự. “Về mặt thủ tục, đây là một vụ án mạng, có thể bao gồm bất kỳ chuyện gì từ tự tử đến ám sát. Chúng tôi chỉ đang xác định vị trí của tất cả những người có liên quan. Chúng tôi cũng sẽ hỏi rất nhiều người khác chính câu hỏi đó. Đừng cố hiểu thêm bất kỳ điều gì ngoài ý nghĩa chính đó ra.”

Về thách thức trên mặt của Jeffries từ từ biến mất. “Hừ, tôi rời khỏi chỗ làm lúc sáu rưỡi. Giao thông, như mọi khi, thật là khủng khiếp. Tôi mất cả một tiếng mười phút mới bò được vài dặm. Tôi gọi vài cuộc điện thoại, ăn qua loa một chút và quay trở lại Old Town để gặp người phụ nữ đang may áo cưới cho tôi.” Nói đến đây cô ta dừng lại và buột ra một tiếng nức nở. Alex chìa cho cô ta một tờ khăn giấy mới và nhắc cốc nước cô ta đã tự rót cho mình trước đó lại gần cô ta hơn. Cô ta uống một hơi từ cốc nước và tiếp tục. “Tôi xong việc với bà ta khoảng lúc chín rưỡi. Lúc đó tôi nhận được điện thoại của một người bạn gái sống ở Old Town và chúng tôi gặp nhau uống một chút ở quán Union Street. Sau đó tôi về nhà. Đến nửa đêm thì tôi đi ngủ.”

“Tên bạn cô là gì?” Simpson hỏi, và ghi vào sổ.

Hai đặc vụ đứng dậy ra về, nhưng Jeffries ngăn họ lại.

“Thi... thi thể của anh ấy. Họ không cho tôi biết là nó ở đâu.”

“Tôi nghĩ chắc lúc này nó đang được để ở nhà xác của D.C,” Alex khẽ nói.

“Liệu tôi có thể... ý tôi là liệu tôi có thể tới nhìn anh ấy không?”

“Cô không phải làm như vậy đâu. Họ đã xác nhận đúng là anh ấy rồi,” Simpson nói thêm.

“Ý tôi không phải là như thế. Tôi... tôi chỉ muốn được nhìn thấy anh ấy.” Cô ta ngừng lại và nói tiếp. “Anh ấy, anh ấy có bị biến dạng khủng khiếp không?”

Alex trả lời, “Không. Tôi sẽ xem liệu tôi có thể làm gì. Mà nhân tiện, gia đình anh ấy có ở gần đây không?”

“Họ sống ở California. Tôi đã nói chuyện với họ; họ đang bay tới đây cùng với em trai của Pat.” Cô ta ngước lên nhìn anh. “Chúng tôi đã từng rất hạnh phúc bên nhau.”

“Chắc chắn là như thế rồi,” Alex nói và bước ra khỏi cửa cùng với Simpson.

Ra đến ngoài, anh quay ngoắt lại đối mặt với cộng sự của mình. “Vậy ra đó là cái thứ chết tiệt mà cô gọi là kỹ thuật thẩm vấn hiệu quả đấy hả?”

Simpson nhún vai. “Tôi là cớm xấu còn anh là cớm tốt. Nó có tác dụng ra phết đấy chứ. Có lẽ cô ta nói thật. Và cô ta chẳng biết gì hết.”

Alex đang định trả lời thì điện thoại của anh rung lên.

Anh chăm chú nghe khoảng một phút rồi quay lại nhìn Simpson. “Chúng ta đi nào.” Anh bắt đầu cầm cùi bước đi.

“Đi đâu?” cô hỏi, và hốt hải chạy đuổi theo anh.

“Tay Lloyd ở FBI vừa gọi. Họ nghĩ rằng họ vừa phát hiện ra Patrick Johnson xin lỗi về chuyện gì.”

Chương 21

Khi Alex và Simpson tới nhà của Patrick Johnson ở Bethesda, họ phải ngạc nhiên, vì hai lý do. Thứ nhất, chẳng thấy dấu hiệu nào về sự hiện diện của cảnh sát như một chiếc xe hay một dây băng cảnh sát màu vàng. Hai chiếc Suburban trên lối đi là bằng chứng duy nhất cho thấy có người ở trong nhà.

Điều ngạc nhiên thứ hai là chính ngôi nhà.

Alex dừng sững lại ở lối đi phía trước, tay chống hông chăm chú quan sát ngôi biệt thự. Nó không mấy đồ sộ, nhưng cũng không hề liên vách với ngôi nhà nào khác, và khu vực sang trọng này chỉ cách khu vực trung tâm Bethesda sâu uất vài bước chân. Alex nói, “Với mức lương của Johnson tôi cứ đinh ninh là chúng ta sẽ lại sắm soi một căn hộ một phòng ngủ giống như chỗ vợ chưa cưới của anh ta. Chết tiệt, chỗ này còn có cả sân trước. Có cả cỏ hẫ hoi.”

Simpson lắc đầu. “Khi tôi mới được phân công về WFO và chưa biết gì về cơn sóc giá nhà ở D.C., tôi đã trả giá cho một số chỗ quanh đây thấp đến khủng khiếp. Chỗ này khéo phải hơn một triệu đô la, dễ lắm.”

Bên trong, đặc vụ Lloyd đang chờ họ. Alex nói, “Anh ta lấy đâu ra tiền để mua một nơi như thế này?”

Lloyd gật đầu. “Và không chỉ có ngôi nhà không đâu. Có một chiếc Infiniti QX56 trong garage. Giá cũng phải hơn năm mươi nghìn. Và chúng tôi đã tìm thấy chiếc xe kia của anh ta. Anh ta bỏ nó ở mạn Virginia của dòng sông trước khi bơi lần cuối cùng. Một chiếc Sedan của Lexus, thêm bốn chục nghìn đô la nữa.”

“Bán bí mật ư?” Simpson hỏi.

“Không. Chúng tôi nghĩ đó phải là một nguồn tiền mặt phi pháp.”

“Ma túy,” Alex buột miệng nói.

“Hai người hãy lên trên này và tự xem đi.”

Trong lúc họ được dẫn lên tầng, Alex ra hiệu với Lloyd, “FBI bảo vệ hiện trường vụ án đạo này có vẻ khác nhĩ?”

“Có chỉ thị đặc biệt liên quan đến vụ này.”

“Để tôi đoán nhé. Vì vụ này có liên quan đến NIC, nên sự kín đáo được ưu tiên hơn tất cả những yếu tố khác.”

Lloyd không trả lời mà chỉ mỉm cười.

Trong buồng để quần áo của phòng ngủ lớn có một cầu thang nhỏ dẫn lên phòng áp mái. Trên sàn của buồng quần áo họ nhìn thấy từng chồng những thứ gì đó để trong túi nhựa trong suốt.

“Cocain à?” Simpson hỏi.

Lloyd lắc đầu. “Heroin. Cái này mang lại lợi nhuận cao gấp mười lần cocain.”

“Vậy mà vợ chưa cưới của anh ta vẫn không biết gì ư? Thế cô ta nghĩ anh ta kiếm tất cả những thứ này bằng tiền ở đâu ra?”

“Tôi không hỏi cô ta điều đó vì chúng tôi thăm vấn cô ta trước khi phát hiện ra chuyện này. Nhưng tôi sẽ hỏi,” Lloyd nói thêm.

“Làm thế nào các anh lại tìm ra chuyện ma túy nhanh đến thế?” Alex hỏi.

“Khi nhìn thấy nơi anh ta sống, chúng tôi đã cho chạy tên của Patrick Johnson qua SEISINT và tìm ra được hồ sơ bất động sản khi anh ta mua ngôi nhà này. Anh ta mua nó năm ngoái với giá một triệu bốn trăm nghìn đô la và thanh toán một nửa bằng tiền mặt từ nguồn tài chính mà chúng tôi vẫn chưa lần ra manh mối. Anh ta vay tiền mua những chiếc xe, và rồi thanh toán rất nhanh chóng, vẫn dùng một tài khoản mà chúng tôi không lần ra được. Tôi biết đó phải là một khoản thừa kế, tiền ma túy hoặc bán những bí mật. Khả năng cao nhất chính là ma túy. Vì vậy tôi dẫn theo một con chó của bên DEA. Nó bắt đầu sủa vang lên khi vừa bước vào gian buồng để quần áo. Chúng tôi không tìm thấy bất kỳ thứ gì cho đến khi tìm thấy tấm ván dẫn lên phòng áp mái. Chúng tôi cho con chó lên đó và thế là *bingo*! Anh ta nhét chúng thành đống giữa những rui xà có thông gió bên trên.”

“Hừm, tôi nghĩ đằng nào thì cũng vậy, nhưng kể ra cũng tốt hơn khi anh ta chỉ bán ma túy chứ không phải là bán rẻ tổ quốc của mình,” Simpson lạnh lùng nhận xét.

“Tôi còn không dám chắc là anh ta có được tiếp cận những bí mật đáng mang bán hay không,” Lloyd trả lời. “Và giờ thì chúng ta không phải mất công lần theo hướng đó nữa. Nhưng chỉ như thế này thôi cũng đã đủ bung bét lắm rồi. Chết tiệt, tự tôi cũng có thể viết dòng tít cho tờ *Washington Post*: ‘Carter Gray, trùm tình báo hay trùm ma túy’?”

Alex có cảm giác là người đồng cấp FBI của anh đang hăm hở chờ đợi được bồi giơ trát trấu lên cơ quan luật pháp liên bang duy nhất có thể cạnh tranh được với FBI về khoản ngân sách và ảnh hưởng. Anh nói, “Lúc này câu hỏi đặt ra là, liệu có phải anh ta đã tự tử vì anh ta là một kẻ buôn ma túy sắp kết hôn với một người phụ nữ đáng tôn trọng và bỗng nhiên thấy không thể nào chịu đựng nổi, hay bị những đồng bọn buôn ma túy của anh ta thủ tiêu và làm ra vẻ như một vụ tự tử?”

Lloyd nói, “Tôi bỏ phiếu cho khả năng anh ta tự tước bỏ cuộc sống của mình. Anh ta chết ở đúng nơi anh ta và vợ chưa cưới của mình có buổi hẹn hò đầu tiên. Bọn tội phạm ma túy thì chỉ cần cho anh ta một lỗ thủng vào đầu lúc anh ta đang ngồi trong xe hoặc ngủ trên giường là xong. Toàn bộ thủ đoạn tạo hiện trường tự sát giả có vẻ quá phức tạp đối với loại người như chúng.”

Alex ngẫm nghĩ khả năng này, rồi nói, “Anh có tìm được bất kỳ thứ gì khác liên quan đến ma túy không? Sổ sách giao dịch, danh sách điểm phân phối hàng, file máy tính, bất kỳ thứ gì tương tự?”

“Chúng tôi vẫn đang tìm kiếm. Nhưng tôi không nghĩ anh ta lại hờ hênh đến mức để những thứ như vậy ở quanh đây. Chúng tôi sẽ cho các anh biết những gì chúng tôi tìm được để anh có thể đóng hồ sơ vụ này lại.”

Trong lúc Alex và Simpson trở ra xe, Simpson chợt liếc sang công sự của mình. “Chà, thế là xong món nợ mà anh không thực sự cần đến. Chúc mừng nhé.”

“Cám ơn,” Alex đáp cụt lủn.

“Nhưng một tay trùm ma túy ở NIC, người ta sẽ làm um lên về chuyện này.”

“Trò đời nhiều lúc cứ phải như vậy mới được.”

“Vậy là quay về WFO à?”

Anh gật đầu. “Tôi sẽ gửi luôn e-mail cho cấp trên, tiếp theo đó sẽ là một báo cáo chi tiết hơn khi anh bạn Lloyd của chúng ta tìm ra nốt những chi tiết còn thiếu, và chúng ta tiếp tục quay lại với việc tóm cổ bọn làm tiền giả và ra đứng ở các ngưỡng cửa tìm cách hứng đạn.”

“Nghe có vẻ hấp dẫn đấy.”

“Tôi hy vọng cô thực sự tin như vậy, vì cô sẽ làm công việc đó một thời gian dài.”

“Tôi có kêu ca gì đâu. Tôi gia nhập vào hàng ngũ này, chẳng có ai đẩy tôi vào cả.” Mặc dù vậy, nghe giọng cô có vẻ không được tự tin cho lắm.

“Nghe này, Jackie, thường thì tôi chỉ bận tâm đến việc của mình, nhưng đây là một lời khuyên nhỏ thực sự chân thành cho một sự nghiệp tử tế ở Cơ quan Mật vụ từ một người đã trải qua và chứng kiến tất cả.”

“Tôi đang nghe đây.”

“Hãy gánh vác phần việc vất vả khó nhằn của cô, bất kể người đang ở trên nâng đỡ cho cô là ai. Thứ nhất, nó sẽ giúp cô trở thành một đặc vụ giỏi hơn. Thứ hai, cô sẽ rời Cơ quan Mật vụ với ít nhất một người bạn.”

“Ồ, thật sao, ai vậy?” Simpson khó chịu hỏi.

“Tôi.”

Chương 22

Tại sân bay trực thăng của NIC, Gray vừa bước lên chiếc trực thăng Sikorsky VH-60N. Đây cũng chính là loại mà Tổng thống sử dụng được gọi là Marine One, mặc dù trong thời gian tới nó sẽ được thay thế bằng một phiên bản do Lockheed Martin chế tạo. Gray thường đi bằng chiếc Sikorsky này tới Nhà Trắng để tham dự những cuộc họp với Brennan, khiến cho một số nhân vật giấu tên đã cạnh khéo đặt cho nó biệt danh là “Marine One rủi”. Tuy nhiên, có một sự khác biệt rõ ràng về cách thức Gray và Brennan đi lại bằng trực thăng. Khi Tổng thống lên đường từ Căn cứ Không quân Andrews, Trại David, hay bất kỳ nơi nào khác, luôn có ba chiếc VH-60 giống hệt nhau trong đoàn. Hai chiếc đóng vai trò chim mồi, khiến cho bất kỳ kẻ ám sát nào trang bị tên lửa đất đối không cũng chỉ có cơ hội một trong ba để bắn trúng mục tiêu dự định của hắn. Ở góc độ này thì Carter Gray chỉ có một chiếc thôi. Xét cho cùng, có cơ man nào là bộ trưởng trong nội các, nhưng chỉ có đúng một Tổng thống.

Theo truyền thống, chỉ có chiếc Marine One mới được hạ cánh xuống khuôn viên Nhà Trắng. Nhưng chính Brennan là người cho phép Gray được đi lại bằng cách này, trước sự phản đối quyết liệt của Cơ quan Mật vụ. Cách này giúp cho Gray tránh được quãng thời gian khổ sở hàng ngày đi đi về về từ Hạt Loudoun và thời gian của tay trùm tình báo thì vô cùng quý giá. Tuy vậy, vẫn có những ý kiến phản đối từ phía Cơ quan Mật vụ. Kể cũng dễ hiểu, họ không muốn nhìn thấy bất kỳ thứ gì bay đến số 1600 Đại lộ Pennsylvania trừ khi trên đó có Tổng thống.

Với tốc độ 150 hải lý một giờ, hành trình bằng trực thăng diễn ra thật nhanh chóng và yên ổn, mặc dù Gray bao giờ cũng quá bận bịu để có thể nhận thấy điều đó. Ông ta rảo bước qua khuôn viên của Nhà Trắng với ý thức rất rõ ràng rằng những tay súng chống bắn tỉa bố trí trên khắp các mái nhà xung quanh đang hướng kính ngắm của họ vào cái hộp sọ to bự của ông ta. Vào trong Cánh Tây, Gray gật đầu chào những người mà ông ta biết. Cho đến năm 1902, vẫn còn những gian nhà kính được dựng lên ở khoảnh đất này. Đó là khi Teddy Roosevelt cuối cùng cũng quyết định rằng ông cần có một chốn riêng tư, tránh xa vô số các con của mình cùng cơ man nào là những con thú cưng của chúng, nhằm thực hiện một cách suôn sẻ công việc của ông trên cương vị người lãnh đạo đất nước. Người kế nhiệm ông, Tổng thống William Taft béo ục ịch, còn cho mở rộng thêm Chái Tây và biến Phòng Bầu dục trở thành một biểu tượng cố định trong cuộc sống của tất cả các Tổng thống tương lai.

Những chuyến viếng thăm hàng ngày của Gray đã được lên lịch trước và thông qua. Không ai được vào Phòng Bầu dục mà không báo trước, kể cả Đệ nhất Phu nhân. Bao giờ Brennan cũng tiếp Gray trong Phòng Bầu dục, chứ không phải Phòng Roosevelt bên cạnh, nơi ông ta vẫn thường tiếp khách và cấp dưới của mình.

Brennan ngẩng mặt lên khỏi chiếc bàn làm việc nặng một nghìn ba trăm pound của mình, được làm từ gỗ của con tàu HMS *Resolute* của Anh. Những người săn cá voi của Mỹ đã phát hiện ra con

tàu này sau khi nó bị mắc kẹt trong băng và bị thủy thủ đoàn bỏ lại. Con tàu sau đó được chính phủ Mỹ cho sửa sang lại và gửi trả về Anh như một cử chỉ thiện chí. Nữ hoàng Victoria đáp lễ bằng cách gửi chiếc bàn này làm quà tặng cho Tổng thống Rutherford B. Hayes. Sau này, Chiếc bàn Resolute ^[28], như người ta vẫn gọi nó, đã được tất cả các Tổng thống khác sử dụng, trừ một khoảng thời gian được để ở Viện Smithsonian.

Gray đã cảnh giác và tập trung hết sức từ khi ông ta bước chân vào trong Chái Tây. Ông ta đã xem tin tức trên mạng về cái chết của Patrick Johnson. Chiều hôm đó lại có thêm nhiều thông tin được tìm ra. Ông ta đã xem nốt những thông tin cuối cùng trong số đó trên hành trình ngồi trực thăng đến đây. Gray cũng đã nhận được báo cáo vắn tắt của FBI bao gồm cả việc phát hiện ra chỗ giấu ma túy ở nhà của Johnson. Ông ta cũng biết có hai đặc vụ là Alex và Simpson của Cơ quan Mật vụ dính dáng đến cuộc điều tra. Khi nghe nhắc đến tên của Simpson, ông ta cho phép mình nở một nụ cười hiềm hoi. Đó có thể sẽ là con át chủ bài của ông ta khi ván bài đi đến hồi kết, trong trường hợp ông ta cần đến.

Như một điều dễ hiểu, Gray có tai mắt ở trong Nhà Trắng và đã được cảnh báo rằng Brennan đang rất lo lắng về chuyện của Johnson và những tác động tiêu cực có khả năng xảy ra đến chiến dịch tái tranh cử của ông ta. Vì vậy, Gray không để cho sếp của mình mở miệng nói về vấn đề đó trước.

Khi hai người vừa ngồi xuống đối diện nhau, Gray nói, “Thưa ngài Tổng thống, trước khi chúng ta đi vào phần thông báo tình hình hàng ngày, tôi muốn đề cập đến sự vụ không hay là cái chết của Patrick Johnson trên đảo Roosevelt.”

“Tôi lấy làm ngạc nhiên là ông chưa hề gọi điện để thông báo về chuyện đó, Carter.” Có vẻ một vẻ hằn học trong giọng nói của ông ta mà Gray hiểu nhưng không hề thích một chút nào.

“Tôi muốn nắm thật chắc chắn và đầy đủ các dữ kiện trước khi tôi thông báo, thưa ngài. Điều cuối cùng tôi muốn là làm lãng phí một chút thời gian của ngài.”

“Chắc chắn ông sẽ không phải là người đầu tiên làm lãng phí thời gian của tôi hôm nay đâu,” Brennan hậm hực.

Đây là Tổng thống, và mình phục vụ theo ý muốn của ông ta, Gray tự nhắc nhở mình.

Gray thông báo cho Tổng thống những thông tin cơ bản về tình hình, những thông tin mà chắc chắn ông ta đã biết rồi. Khi Gray đề cập đến việc phát hiện ra ma túy, Brennan giơ tay lên.

“Có người nào khác dính dáng đến vụ này không?” ông ta lạnh lùng hỏi.

“Câu hỏi rất hay, thưa ngài Tổng thống, và ngay chính tôi cũng chưa nhận được câu trả lời thích đáng. Dích thân tôi sẽ tiến hành một cuộc điều tra nội bộ về vấn đề này, với sự hỗ trợ, theo đề nghị của tôi, của bên FBI.” Phải đây đưa đến FBI là điều cực kỳ khó chịu đối với Gray, nhưng chẳng tha ông ta tự đề xuất còn hơn là để người khác làm việc đó.

“Carter, nếu FBI cũng tham gia vào vụ này, ông phải để cho họ hành động tự do. Đừng có tìm cách giấu giếm điều gì đấy.”

“Tôi sẽ không làm bất kỳ điều gì cản trở họ. Tuy nhiên đến thời điểm này dường như vụ việc không có tiến triển gì thêm. Điều đó có nghĩa là, nếu như Johnson buôn bán ma túy, thì điều đó hoàn toàn không đáng gì đến công việc của anh ta ở NIC.”

Tổng thống lắc đầu quầy quậy. “Chúng ta chưa thể nào kết luận như vậy được. Chính xác thì anh ta làm gì cho anh?”

“Anh ta phụ trách những file tình báo điện tử của chúng tôi chứa các thông tin cơ bản về những nghi can khủng bố và các cá nhân cũng như tổ chức đối tượng khác, cả những kẻ khét tiếng và những tên đã bị vô hiệu hóa hoặc tiêu diệt. Trong thực tế chính Johnson tham gia vào việc thiết kế hệ thống này.”

“Nhưng thông tin đó có đáng bán không?”

“Cũng khó mà có chuyện đó. Đó chỉ là những thông tin cơ bản. Phần lớn những thông tin này đều có trên trang web công khai của chúng tôi. Ngoài ra cũng có những thông tin mật, như dấu vân tay, mẫu ADN, nếu như có thể lấy được, đại loại như vậy. Tuy nhiên, những file mà Johnson xử lý đều không chứa bất kỳ tin tình báo cụ thể nào mà chúng ta đã thu thập được để hỗ trợ chúng ta trong việc bắt giữ đối tượng đó.”

Tổng thống gật đầu, ngả người ra sau ghế và xoa một vòng quanh cổ. Ngồi lì ở bàn làm việc suốt từ bảy giờ sáng, ông ta đã dồn lượng công việc tương đương với mười bốn tiếng đồng hồ vào thành tám tiếng, và ông ta có cả một buổi chiều phía trước và sau đó là một bữa tối cấp nhà nước. Rồi tiếp đến ngày hôm sau là chuyến đi tới miền Trung vận động cho một chiến dịch tranh cử mà ông ta đã nắm chắc phần thắng nhưng do bản tính quá đa nghi, ông ta không thể lơ là mất cảnh giác. “Nói thẳng ra nhé, Carter, tôi hoàn toàn không hài lòng chút nào với vụ này. Điều cuối cùng tôi muốn nói ngay lúc này là đây là một vụ bê bối chết tiệt.”

“Tôi sẽ làm tất cả trong thẩm quyền của mình để ngăn cản điều đó xảy ra, thưa ngài.”

“Hừ, lẽ ra ông quản lý chặt nhân viên hơn một chút nữa thì có phải tốt không,” Tổng thống trách móc.

“Tôi hoàn toàn đồng ý với điều đó.” Gray ngừng lại trong giây lát rồi nói thêm, “Thưa ngài, rõ ràng là chúng ta không thể để động thái này ảnh hưởng đến công việc chính của mình.”

Brennan tỏ ra ngơ ngác, “Lại còn thể nào nữa?”

“Như ngài đã biết, giới truyền thông luôn có cách dựng chuyện từ chỗ chẳng có gì. Đó là một cách rất tốt để bán báo, nhưng chưa chắc đã tốt cho an ninh quốc gia.”

Brennan nhún vai, “Đó là lãnh địa của giới truyền thông rồi, Carter. Đó là điều bất khả xâm phạm.”

Gray cúi người về phía trước. “Tôi không có ý định phản bác. Nhưng chúng ta *có thể* làm điều gì đó về những chuyện rò rỉ, và cũng như về nội dung và thời điểm tiết lộ thông tin. Ngay lúc này thì giới truyền thông biết nhiều không kém gì chúng ta. Họ sẽ đưa tin về chuyện này, và NIC sẽ ra một

tuyên bố chính thức về vấn đề này. Tôi nghĩ ở thời điểm hiện tại thì tất cả đều ổn, nhưng chắc chắn đó không phải là lợi ích tốt nhất của chúng ta khi thấy sứ mệnh của NIC đi chệch hướng vì một chuyện như thế này.”

Ông ta lại ngừng nói và rồi tuôn ra những câu mà ông ta đã tập luyện thuần thục trong thời gian ngồi trực thăng tới đây. “Chỉ có một vài cách có thể khiến cho ngài bị tổn thương về mặt chính trị, thưa ngài. Và lúc này những đối thủ của ngài đang tuyệt vọng đến nỗi họ sẽ chộp lấy bất kỳ thứ gì để tấn công ngài. Trong tình trạng tuyệt vọng đó họ có thể coi đây là một cơ hội như vậy. Về mặt lịch sử, chiến lược như vậy đã từng có tiền lệ thành công. Nói một cách *thẳng thừng*, chúng ta không được để cho họ sử dụng vụ này để đánh bại ngài vào tháng Mười một. Bất kể sự thật có là gì đi nữa, nó cũng không thể quan trọng đến mức ngăn ngài giành chiến thắng trong nhiệm kỳ thứ hai.”

Brennan ngẫm nghĩ về điều này một hồi lâu. Cuối cùng, ông ta nói, “Được rồi, cùng nhau chúng ta sẽ kiểm soát thật chặt giới truyền thông. Ý tôi là xét cho cùng thì đây đúng là vấn đề an ninh quốc gia. Và nếu như ông gặp bất kỳ tên bép xép nào ở FBI hay cơ quan khác, hãy cho tôi biết ngay lập tức.” Ông ta ngáp ngừng và rồi nói tiếp, vẫn cái giọng nam trầm chính trị gia mê hoặc của mình. “Ông nói đúng, an ninh của đất nước này không thể bị ảnh hưởng bởi việc một gã nào đó bán ma túy ngoài giờ làm việc.”

Gray mỉm cười, “Chắc chắn rồi.” *On Chúa năm nay lại là năm bầu cử.*

Brennan bước tới bàn làm việc của mình và nhấn nút điện thoại nội bộ. “Gọi Bộ trưởng Decker tới đây.”

Gray không giấu nổi vẻ ngạc nhiên khi nghe thấy, “Decker ư?”

Brennan gật đầu. “Chúng ta cần thảo luận về tình hình Iraq.”

Một phút sau Decker bước vào. Ông ta trạc ngoài năm mươi tuổi với mái tóc màu xám cắt cua rất sát, nét mặt ưa nhìn và thân hình gọn gàng nhờ việc chạy năm dặm mỗi ngày bất kể ông ta đang ở đâu trên thế giới này. Là một người góa vợ, Decker được xem là một trong những người đàn ông độc thân có giá nhất thành phố này. Mặc dù chưa bao giờ phục vụ trong quân đội, ông ta đã bắt đầu sự nghiệp trong ngành công nghiệp quốc phòng, thăng tiến dần dần và kiếm được một gia tài kếch sù trước khi nhảy sang lĩnh vực chính trị. Sự thăng tiến của ông ta trong lĩnh vực này cũng nhanh chóng không kém, gồm cả những nhiệm kỳ làm Bộ trưởng Hải quân và Thứ trưởng Bộ Quốc phòng. Ông ta hội tụ tất cả những gì tượng trưng cho một chính trị gia ở D.C. - khôn ngoan, ăn nói lưu loát, tàn nhẫn, tham vọng và được trọng vọng - và Gray căm ghét ông ta. Trên cương vị Bộ trưởng Quốc phòng, Decker lãnh đạo Lầu Năm Góc, bộ phận sử dụng phần lớn tất cả những đồng đô la dành cho tình báo, một khoản ngân sách mà về danh nghĩa là do Gray quản lý. Vì vậy, trong khi trước dư luận, Decker luôn tỏ ra hợp tác với Gray và nói tất cả những điều đúng đắn, thì Gray cũng biết rõ là ở sau cánh gà Decker lại luôn tìm cách phá bĩnh và đâm sau lưng ông ta bất kỳ lúc nào có cơ hội. Ông ta cũng là đối thủ chính của Gray trong việc lấy lòng Tổng thống.

Decker mở đầu cuộc thảo luận bằng cung cách hoạt bát mọi khi của mình. “Giới lãnh đạo Iraq đã thể hiện quan điểm rất rõ ràng rằng họ muốn chúng ta rút đi trong thời gian sớm nhất. Tuy nhiên, ở đó vẫn còn rất nhiều vấn đề, thậm chí còn phức tạp hơn cả việc những người Kurd tự thành lập nước

cộng hòa của riêng mình. Quân đội Iraq và các lực lượng an ninh đơn giản là chưa sẵn sàng. Xét ở những góc độ quan trọng thì có thể họ sẽ không bao giờ sẵn sàng cả. Nhưng đất nước đó ngày càng trở nên chán nản với sự có mặt của chúng ta. Và giờ đây ngay cả những người Iraq cũng đã công khai bày tỏ quan điểm rằng Israel phải bị tiêu diệt, tiếp bước đường lối cứng rắn từ người đồng minh mới của họ là Syria. Đó là một hoàn cảnh bấp bênh nhưng chúng ta cũng khó mà phản bác được vì đây là quan điểm của một chính phủ được bầu lên một cách dân chủ.”

“Chúng tôi biết tất cả những điều này rồi, Joe,” Gray sốt ruột nói. “Và những thành viên đảng Baath đang đàm phán với giới lãnh đạo nhằm quay lại nắm quyền lực để đổi lại việc chấm dứt bạo lực,” ông ta vừa bổ sung, vừa nhìn thẳng về phía Tổng thống.

Brennan gật đầu. “Nhưng làm sao chúng ta có thể rời khỏi Iraq theo cách đó được? Điều cuối cùng chúng ta muốn là Syria kết bè cánh với Iraq, và với đám tay chân của Hussein quay lại nắm quyền. Với các nhóm Sharia và Hezbollah đóng trụ sở ở Syria, sớm muộn chúng ta cũng sẽ thấy sự hiện diện của chúng ở Iraq và còn xa hơn thế,” Brennan nói thêm, ám chỉ đến hai tổ chức khủng bố bài Israel. “Vào những năm 1920, nước Pháp đã cắt một phần bờ biển của Syria để thành lập ra Lebanon. Syria vẫn luôn muốn giành lại vùng đất này và có thể liên kết với Iraq để làm như vậy. Và rồi sau đó có thể họ sẽ theo đuổi Cao nguyên Golan, phát động một cuộc chiến với Israel. Điều đó có thể gây mất ổn định toàn khu vực còn hơn cả tình hình hiện tại.”

Gray nói, “Hừm, nếu một nước khác tới đây và cứ thế xẻo mất New England rồi đơn phương thành lập một nước khác với mảnh đất đó, chắc chúng ta cũng phần nộ không kém phải không, thưa ngài Tổng thống?”

Decker chen vào, “Ngoài các thành viên đảng Baath, còn có các nhóm Hồi giáo cực đoan trong cơ quan lập pháp Iraq đang lớn mạnh dần. Nếu chúng giành được quyền kiểm soát, chúng sẽ trở nên nguy hiểm với nước Mỹ hơn cả Saddam Hussein trước kia. Nhưng chúng ta cũng đã cam kết với người dân Iraq rằng chúng ta sẽ rút đi khi họ xây dựng được lực lượng an ninh đủ mạnh và chính thức yêu cầu chúng ta rút quân. Thời điểm đó hầu như phụ thuộc vào chính chúng ta thôi.”

“Vậy đi thẳng vào vấn đề của ông đi, Joe!” Gray gằn giọng.

Decker liếc nhìn Brennan. “Tôi chưa hề thảo luận đầy đủ vấn đề này với Tổng thống.” Ông ta hắng giọng. “Bằng cách loại bỏ một số nhóm cực đoan này trong quốc hội Iraq, chúng ta có thể điều chỉnh cán cân quyền lực nghiêng về phía chính phủ Iraq sao cho có lợi nhất đối với nước Mỹ và ngăn không cho các thành viên đảng Baath quay lại nắm quyền. Và vẫn còn tất cả ngân ấy dầu phải tính đến, thưa ngài. Khí đốt hiện đang tăng lên mức 3 đô la một gallon^[29]. Chúng ta cần sức lực từ nguồn dự trữ của Iraq.”

“Loại bỏ ư? Nghĩa là ám sát ấy à!” Brennan nói, và cau mày. “Chúng ta không làm như thế nữa. Như thế là phi pháp.”

“Chỉ là phi pháp khi ám sát một nguyên thủ quốc gia hoặc người đứng đầu chính phủ thôi, thưa Tổng thống,” Gray chữa lời.

“Chính xác,” Decker đồng tình. “Những người này lại không thuộc nhóm đó. Đối với tôi thì cũng chẳng khác gì ra giá cho cái đầu của Osama bin Laden.”

“Nhưng đối tượng mà các ông đang nhắm đến là những thành viên được bầu lên hợp pháp của Quốc hội Iraq,” Brennan phản đối.

“Những phần tử phiến loạn đang thoải mái sát hại các nghị sĩ *ôn hòa* ở đó ngay lúc này. Đây đơn giản chỉ là cân bằng lại lực lượng trên sân chơi thôi, thưa ngài,” Decker hăm hở nói. “Nếu chúng ta không làm gì, sẽ không còn lại nhân vật ôn hòa nào hết.”

“Nhưng, Joe,” Gray nói, “nếu chúng ta can thiệp vào và làm như vậy, nó sẽ làm bùng lên một cuộc nội chiến.”

“Chúng ta sẽ làm mọi chuyện như thể những người Iraq ôn hòa đã gây ra chuyện đó để trả đũa nên không ai có thể quy trách nhiệm cho chúng ta. Tôi đã nhận được sự cam kết hợp tác hoàn toàn từ họ.”

“Nhưng cuộc nội chiến sau đó...” Brennan nói.

“Sẽ cho chúng ta một lý do chính đáng hoàn hảo để duy trì sự có mặt quân sự của chúng ta tại Iraq trong tương lai sắp tới,” Decker nhanh nhẹn trả lời, rõ ràng là rất lấy làm hài lòng. “Tuy nhiên, nếu chúng ta để cho bọn đảng Baath quay trở lại, chúng sẽ nghiền nát tất cả các lực lượng đối lập, và Iraq sẽ quay về thời kỳ độc tài kiểu Hussein. Chúng ta không thể để cho điều đó xảy ra. Tất cả những khoản tiền bỏ ra và những sinh mạng bị hy sinh đều trở nên vô ích. Và nếu chuyện đó xảy ra tại Iraq chẳng có lý do gì để nghĩ rằng Taliban sẽ không trỗi dậy trở lại ở Afghanistan.”

Brennan nhìn Gray, “Ông nghĩ thế nào?”

Thật ra, điều làm Gray tức tối là tại sao ông ta lại không nghĩ đến điều này từ trước. Rõ ràng là Decker đã chơi ông ta một ván đấu đing trong chuyện này. *Đồ chó đẻ khôn kiép*. “Ngài sẽ không phải là Tổng thống Mỹ đầu tiên cho phép thực hiện một điều như vậy, thưa ngài,” ông ta miễn cưỡng thừa nhận.

Brennan không có vẻ gì là tin tưởng cho lắm. “Tôi cần phải suy nghĩ về chuyện này.”

“Chắc chắn rồi, thưa ngài Tổng thống,” Decker trả lời. “Nhưng thời gian cũng không còn nhiều nữa. Như ngài biết rất rõ, trong trường hợp Iraq và Afghanistan rơi lại vào tay những chính phủ thù địch với chúng ta, công chúng Mỹ sẽ làm ầm ĩ lên cho mà xem.” Ông ta ngừng lại và nói thêm, “Đó không phải là một di sản mà ngài muốn hoặc đáng phải nhận, thưa ngài.”

Bất chấp tất cả lòng căm ghét dành cho người kia, Gray cũng phải thừa nhận, căn cứ vào vẻ lo lắng hiện ra trên mặt của Brennan, rằng Decker đã chơi một ván bài hoàn hảo.

Sau khi Decker đã đi ra, Brennan ngồi ngả ra sau và tháo cặp kính đọc sách của mình. “Trước khi chúng ta bắt đầu buổi thông báo tình hình, tôi muốn nói với ông chuyện này, Carter. Tôi sẽ tới New York ngày 11 tháng Chín để có bài phát biểu tại nơi tưởng niệm.” Gray biết chuyện này đang đi đến đâu nhưng vẫn lặng thinh. “Tôi muốn biết liệu ông có muốn đi cùng tôi không. Xét cho cùng, ông đã

làm nhiều hơn bất kỳ ai khác trong việc bảo đảm là một chuyện như vậy sẽ không bao giờ lặp lại.”

Chưa từng bao giờ có chuyện từ chối một lời mời của Tổng thống Mỹ về việc tham gia sự kiện nào đó. Tuy nhiên, Gray thực sự không mấy quan tâm đến phép xã giao hoặc truyền thống trong chủ đề cụ thể này.

“Đó là một đề nghị rất tốt, thưa ngài, nhưng tôi sẽ tham dự một lễ tưởng niệm riêng tư tại đây.”

“Tôi biết đó là chuyện đau đớn đối với ông, Carter, nhưng tôi chỉ nghĩ là có lẽ tôi nên hỏi. Ông chắc chứ?”

“Rất chắc chắn, thưa ngài Tổng thống. Cảm ơn ngài.”

“Được thôi,” Brennan ngừng lại. “Ông có biết việc thị trấn quê tôi đặt lại tên của nó theo tên tôi không?”

“Có, xin chúc mừng ngài.”

Brennan mỉm cười. “Đó là một điều mà khi xảy ra ta cảm thấy vừa đáng tự hào vừa đáng xấu hổ. Cái tôi cá nhân của tôi không lớn đến mức không nhận thấy là niềm hy vọng của thị trấn vào việc hưởng lợi từ sự thay đổi ít nhất cũng ngang bằng với mong muốn của họ trong việc tỏ lòng kính trọng đối với một anh chàng nhà quê thành đạt. Tôi sẽ tới đó và có bài phát biểu về lễ đặt tên và bắt tay vài người. Tại sao ông không tham gia cùng tôi nhỉ?”

Nguyên tắc quan trọng nhất là bạn không bao giờ từ chối một lời mời của Tổng thống, nguyên tắc quan trọng thứ hai là bạn không bao giờ được từ chối ông ta hai lần.

“Cảm ơn ngài, tôi vô cùng lấy làm hân hạnh vì điều đó.”

Tổng thống gõ gõ cặp kính đọc sách của ông ta lên quyển sổ thông báo tình hình. “Có khả năng là tôi sẽ ở lại đây thêm bốn năm nữa.”

“Tôi sẽ nói là còn nhiều hơn là có khả năng ấy chứ, thưa ngài.”

“Tôi muốn ông nói một cách thành thật, Carter. Đây sẽ chỉ là chuyện giữa ông và tôi thôi.” Gray gật đầu. “Bất chấp thành công của ông trong việc bảo vệ cho đất nước này, ông có thực sự tin rằng thế giới đã an toàn hơn so với khi tôi nhậm chức không?”

Gray thận trọng xem xét câu hỏi này, cố gắng tìm ra câu trả lời mà sếp của ông ta muốn nghe. Tuy nhiên, Brennan vẫn chăm chăm nhìn, vì vậy Gray quyết định nói với ông ta sự thật. “Không, hoàn toàn không. Thật ra, nó còn trở nên bất ổn hơn rất nhiều.”

“Người của tôi cho tôi biết rằng với mức tiêu thụ hiện nay thì hành tinh này sẽ cạn sạch nhiên liệu hóa thạch trong vòng năm mươi năm nữa. Không còn việc đi lại bằng máy bay, một vài chiếc xe điện, những thành phố đóng cửa vì thiếu năng lượng. Cách thức chúng ta liên lạc, làm việc, đi lại, kiếm thức ăn, tất cả đều thay đổi mạnh mẽ. Và đất nước này sẽ không còn phương tiện đủ để duy trì số vũ khí hạt nhân của mình và những nguồn lực quân sự khác.”

“Chắc chắn điều đó là hoàn toàn có thể.”

“Đúng thế, nhưng nếu không có quân đội, làm sao chúng ta có thể duy trì được sự an toàn, Carter?”

Gray lưỡng lự và rồi buột miệng, “Tôi e là tôi không có câu trả lời cho ngài, thưa Tổng thống.”

Brennan khẽ nói, “Tôi tin rằng sự khác biệt giữa một Tổng thống tầm thường và một Tổng thống vĩ đại chính là cơ hội.”

“Ngài đã hoàn thành xuất sắc công việc của mình, thưa Tổng thống. Ngài nên lấy làm tự hào.” Thật ra, theo quan điểm của Gray, người đàn ông này chẳng làm được việc gì đặc biệt, tuy nhiên ông ta sẽ không đời nào nói với sếp của mình điều đó.

Khi Gray bước ra khỏi Chái Tây một tiếng đồng hồ sau đó, tâm trí của ông ta, ít nhất cũng một lần, không nghĩ đến việc ngăn chặn những kẻ thù của nước Mỹ hoặc làm vừa lòng vị tổng tư lệnh của mình. Vừa bước lên bậc thang của chiếc trục thẳng, Gray vừa nghĩ đến màu tím. Đó là màu yêu thích của con gái ông ta cho đến khi cô bé lên sáu tuổi. Và rồi màu cam trở thành màu yêu thích của nó. Khi ông ta hỏi con gái tại sao lại thay đổi như vậy, con bé cho ông ta biết với hai tay chống vào hông và cái cằm bướng bỉnh hất lên rằng màu cam mới là màu người lớn hơn. Đến tận bây giờ kỷ niệm đó vẫn khiến ông ta phải mỉm cười.

*

* *

Cuối cùng Warren Peters cũng tìm thấy chiếc thuyền ở nơi Hội Camel đã giấu. Ngay lập tức hắn gọi cho Tyler Reinke và tên kia vội vàng đến.

“Cậu chắc chính là chiếc thuyền này chứ?” Reinke vừa hỏi vừa chăm chú nhìn chiếc thuyền.

Peters gật đầu. “Có vết máu trên mạn thuyền đây này. Vậy là tôi đã đúng. Tôi bắt trúng một tên.”

“Vậy nếu chúng lấy thuyền và sau đó mang nó trở lại đây có thể đã có người nhìn thấy chúng.”

Peters gật đầu rồi dăm dăm nhìn ra dòng nước. “Nhưng có thể có cách dễ dàng hơn để lần ra chúng. Johnson có để giấy tờ tùy thân trong túi hắn.”

“Đúng rồi, thì sao?”

“Giả sử các nhân chứng của chúng ta biết hắn sống ở đâu, và nổi máu tò mò thì sao nhỉ?”

“Có thể chúng ta sẽ bớt được rất nhiều công sức chạy lòng vòng,” Reinke đồng tình. “Tối nay chúng ta sẽ tới đó.”

Chương 23

Lựa chọn từ ngữ một cách thận trọng và vòng vèo hết mức có thể mà không làm cấp trên của mình nổi cơn lôi đình, Alex viết xong bản báo cáo và gửi nó qua e-mail cho Jerry Sykes. Anh hoàn thành nốt vài công việc giấy tờ khác và quyết định nghỉ ngơi trước khi ai đó kịp tóm lấy anh cho một nhiệm vụ canh gác. Alex không hề hứng thú gì với việc phải mất thêm một buổi tối nữa theo dõi một vị vua hoặc thủ tướng nào đó trát đầy gạch cua lên mặt.

Anh đi qua một đặc vụ đang nhét súng của mình vào tủ khóa sắt tường trước khi bắt đầu thẩm vấn một nghi phạm.

“Ê, Alex, có bắt thêm được tên trộm ATM nào không vậy?” tay đặc vụ hỏi. Câu chuyện đã lan ra khắp WFO với tốc độ nhanh chóng mà chỉ một mạng truyền thông bàn nước mới có thể sánh nổi.

“Không. Không thể tìm được ai khác gốc đến mức đó.”

“Nghe nói anh và Simpson tạo thành một đôi rất ăn ý,” người kia bình luận, cổ lăm mới tìm được một nụ cười nhăn nhó.

“Chúng tôi cũng có những khoảnh khắc của mình.”

“Đã nghe nói đến J-Lo chưa?”

“Ai lại chưa nghe chứ?” Alex trả lời.

“Chà, Simpson là J-Glo^[30]. Chẳng lẽ anh không biết là mình đang cộng tác với một nhân vật của công chúng hay sao?”

“J-Glo? Như thế nghĩa là thế nào?”

“Thôi nào, Alex, trên đầu cô ta có một vầng hào quang đấy thôi. Ánh sáng từ thiên đường đang soi rọi trên đầu cô nàng miền Nam bé nhỏ đó. Người ta bảo nó làm lóa mắt người khác từ cách xa cả nửa dặm cơ mà. Tôi lấy làm ngạc nhiên là anh vẫn còn nhìn được đấy.”

Tay đặc vụ vừa bỏ đi, vừa cười khoái chí.

Đúng là số phận trêu ngươi, Alex đâm sâu vào người cộng sự của mình ngay trên đường ra khỏi tòa nhà.

“Về nhà à?” anh hỏi.

“Không, tôi đang đi xem có tìm thấy người bạn nào không. Có vẻ quanh đây không thể đào ra ai

cả.”

Cô dợm bước bỏ đi, nhưng Alex đã đặt một bàn tay lên vai cô. “Nghe này, tôi nói điều đó với ý phê bình mang tính xây dựng, ngoài ra không có gì hết. Trước đây có khi tôi còn phải trả tiền cho những lời khuyên như vậy khi mới bắt đầu sự nghiệp và hoàn toàn chưa biết gì.”

Trong thoáng chốc có cảm giác như Simpson chỉ muốn nện cho anh một cú, nhưng với vẻ kiềm chế ghê gớm cô nhanh chóng trấn tĩnh lại được.

“Tôi đánh giá cao sự quan tâm của anh nhưng đối với một phụ nữ thì khác đấy. Về bản chất Cơ quan Mật vụ vẫn là một thế giới của đàn ông.”

“Tôi không hề phủ nhận điều đó, Jackie. Nhưng sự thật là cô chẳng hề làm gì có lợi cho sự nghiệp của mình khi tự cho phép mình được đối xử khác với tất cả mọi người.”

Mặt Simpson đỏ bừng lên. “Tôi đâu có thể ngăn được việc người ta đối xử với tôi bằng găng tay của trẻ con.”

Alex lắc đầu. “Trả lời sai. Cô có thể ngăn được. Thật ra, tốt nhất là cô phải đảm bảo cho việc chết tiệt đó chấm dứt đi.” Anh ngừng lại rồi nói tiếp, “Ai là thiên thần hộ mệnh của cô vậy?” Simpson không hề tỏ vẻ gì là muốn trả lời. “Nghe này, cứ nói ra đi. Không thể có chuyện tôi không tự mò ra được đâu.”

Cô gằn giọng, “Được thôi! Cha tôi là Thượng nghị sĩ Roger Simpson.”

Alex gật đầu với vẻ ấn tượng. “Chủ tịch Ủy ban Giám sát Tình báo. Đó quả là một thiên thần cờ bạc đấy.”

Trong nháy mắt Simpson nhảy xổ đến trước mặt Alex, gần như giẫm hằn lên đôi giày cỡ 13 của anh khi cô tấn công. “Cha tôi sẽ *không bao giờ* sử dụng ảnh hưởng của mình để nâng đỡ tôi cả. Và nói để anh biết, việc là con một của cha tôi không hề khiến cho cuộc sống của tôi trở nên dễ dàng hơn chút nào. Tôi phải đấu tranh cho tất cả những điều chết tiệt mà tôi có. Tôi còn nguyên những vết bầm dập và những vết chai để chứng tỏ điều đó đây.”

Alex lùi lại một bước và giơ một tay lên để giữ cô không áp sát lại gần hơn. “Thành phố này không được xây dựng trên những sự thật, nó được đặt trên nền móng của quan niệm. Và quan niệm chung là cô lẩn tránh những công việc khó khăn hơn lẽ ra cô phải đảm nhiệm. Và đó chưa phải là tất cả đâu.”

“Ồ, thật sao?”

Anh chỉ vào chiếc áo khoác của cô. “Cô thường xuyên cài một chiếc khăn tay đỏ rực ở túi áo ngực của mình.”

“Thì sao?”

“Đối với một nhân viên Cơ quan Mật vụ, đó là điều tối kỵ. Nó không chỉ thu hút sự chú ý nhằm vào cô trong một cái nghề vẫn luôn tự hào về việc ẩn mình thật sâu *chỉ trừ* khi làm nhiệm vụ bảo vệ.

Nó cũng tạo thành một mục tiêu khôn kiếp ngon lành cho kẻ nào đang tìm cách tặng cho cô một viên đạn. Vì vậy nó không chỉ nói lên rằng cô là một kẻ cứng đầu mà còn là một kẻ cứng đầu *ngu ngốc*.”

Cầm của Simpson nghiền chặt lại khi cô chăm chăm nhìn xuống cái vết đỏ rực đó, như thể nó là một chữ A ^[31] màu đỏ.

Alex nói tiếp. “Lại còn súng của cô nữa. Nó là loại thừa riêng. Một dấu hiệu khác cho thấy cô nghĩ cô là người khác biệt - có thể gọi là giỏi hơn - so với tất cả mọi người khác. Điều đó không hề thích hợp với các đặc vụ ở đây, dù là nam hay nữ.”

“Cha tôi tặng tôi khẩu súng này khi tôi trở thành một sĩ quan cảnh sát.” Alex nhận thấy rằng Simpson càng tức giận bao nhiêu, thì cái giọng miền Nam Alabama của cô càng trở nên rõ ràng bấy nhiêu.

“Vậy thì hãy cho nó vào một cái hộp lưu niệm trên tường và mang loại súng do Cơ quan Mật vụ phát!”

“Rồi thì sao chứ, chẳng lẽ chỉ bằng việc đó thì tất cả những vấn đề của tôi chỉ biến mất chốc?” Người phụ nữ quát lên với một thái độ kênh kiệu đến nỗi lúc này Alex cảm thấy chỉ muốn vặn cổ cô.

“Không, khi đó thì cô sẽ có tất cả những vấn đề mà mọi người khác ở đây đều có. Và tại sao cô không tống khứ nó vào một chỗ với dòng tít ‘Đời thật là chó má’?” *Và cả cô cũng vậy.*

Alex quay ngoắt người và bỏ đi. Anh đã chịu đựng quá đủ với cô nàng lính mới này ngày hôm nay rồi. LEAP Bar đang khẩn thiết gọi tên anh.

*

* *

Khi Alex bước vào Kate Adams cũng vừa đến nhận ca làm sau cả một ngày ở Bộ Tư pháp. Kể ra cũng còn khá sớm, và quán bar hầu như vắng tanh. Alex bước thẳng tới quầy, như một người đàn ông đang có một sứ mệnh phải hoàn thành. Cô đã thấy anh bước vào và ly martini với ba trái ôliu chín mọng đang sẵn sàng chờ anh ngay khi Alex vừa chạm mông xuống mặt ghế.

“Hoặc là do tôi tưởng tượng ra, hoặc là anh đang hơi bực mình về chuyện gì đó phải không?” cô hỏi với giọng vui vẻ khiến cho sự căng thẳng trong anh vụt biến mất.

Mùi hương quyến lẫn của dừa và kim ngân thoang thoảng lan tỏa trên mặt quầy bar bằng gỗ gụ và phảng phất trong mũi anh. Anh tự hỏi hay là cô đã gọi đầu trước khi đi làm, hay đó là mùi nước hoa cô dùng, hoặc cả hai. Bất kể là gì đi nữa, nó cũng đang khiến anh ngây ngất.

“Chỉ là công việc thôi mà. Sẽ qua thôi.” Anh nhấp một ngụm đồ uống của mình, ném một trái ôliu vào miệng và cho nó nhập bọn với một vốc lạc anh chộp được từ một cái bát trên cạnh. “Công việc của cô thế nào? Anh bạn siêu điệp viên Tommy của cô có ghé qua không?”

Cô hơi nhướn mày lên khi nghe anh nói vậy. “Hemingway ư? Tôi không nghĩ có thể gọi anh ta

là bạn.” Anh hướng về cô một ánh nhìn ngờ vực đến nơi cô đặt chiếc cốc đang lau dờ xuống và nhòai người qua quầy bar.

“Anh có một quan điểm khác mà anh muốn bày tỏ phải không, đặc vụ Ford?”

Anh nhún vai. “Thật ra thì không phải việc của tôi.”

“Một cô gái hoàn toàn có thể tán tỉnh mà chẳng có ý gì cả.”

Alex nhấp một ngụm martini nữa. “Rất vui khi được biết điều đó.”

“Anh phải thừa nhận đi, anh ta rất đẹp trai, lịch thiệp, thông minh. Thực sự là hình mẫu lý tưởng.”

Alex đã định tuôn ra một tràng phản bác nhưng chợt nhận ra rằng chẳng qua là cô đang trêu tức anh, và đang vô cùng lấy làm khoái chí. “À, ừ, đúng thật. Chết tiệt, chính tôi cũng đang nghĩ đến việc tự mình mời anh ta đi chơi đây.”

Cô lại nhòai người qua quầy bar và chộp lấy cà vạt của Alex mạnh đến nỗi anh bị giật phắt về phía cô, làm sánh cả cốc rượu.

Cô nói, “Hừ, vì anh cứ lòng vòng mãi mà không giải quyết được vấn đề, tôi mới làm vậy. Anh có muốn đi chơi không?”

Alex cảm thấy miệng mình há hốc ra nhưng vẫn tỉnh táo để kịp ngậm nó lại sau một giây. “Cô đang mời tôi đi chơi đây à?”

“Không, tôi đang mời anh chàng đứng sau anh. *Đúng*, tôi đang mời anh đây.”

Alex không thể ngăn được mình đảo mắt một vòng xung quanh để đề phòng trường hợp hiếm hoi là anh đang bị cài bẫy với cả một đám đông thính giả giấu mặt đang chờ ôm bụng cười ngặt nghẽo.

“Cô thực sự nghiêm túc chứ?”

Cô siết chặt hơn nắm tay của mình trên cà vạt. “Khi tôi tán tỉnh, đó chỉ là tán tỉnh. Nhưng khi tôi đã hỏi, thì đó lại là chuyện hoàn toàn khác.”

“Có, anh rất muốn đi chơi với em.”

“Thấy chưa, làm gì khó khăn đến mức đó, đúng không? Nào, vì cuối cùng thì chúng ta cũng giải quyết xong chuyện đó, vậy tại sao chúng ta không đàm phán một buổi hẹn nhỉ? Bởi vì anh có vẻ hơi chậm chạp trong việc quan hệ xã hội, nên em sẽ đề xuất trước. Em cứ tạm cho là anh thích được vừa ăn vừa uống. Vậy thì ăn tối có được không?”

“Em làm anh bất ngờ đấy. Anh đã định ninh là em sẽ chọn giải pháp an toàn là đi ăn trưa.”

“Thời buổi này em không muốn thứ gì an toàn cả,” cô nói. Rồi Kate buông cà vạt của anh ra một cách từ từ, trượt bàn tay bên trên mặt sợi cho đến khi chiếc cà vạt được buông ra hoàn toàn.

Alex trấn tĩnh lại, có vẻ như không mấy may mắn tâm đến việc đến cả nửa cốc martini của anh bây giờ đang nằm trên tay áo khoác.

“Anh thấy bữa tối cũng tốt đấy,” anh cố gắng mở lời sao cho không bị áp úng quá mức.

“Được rồi, giờ chúng ta hãy ấn định ngày giờ. Em theo quan điểm đánh nhanh thắng nhanh; tối mai anh có rồi không?”

Cho dù Alex có vừa được phân công bảo vệ Tổng thống trên giường bệnh, anh cũng phải tìm mọi cách để trở thành rồi rã. “Nghe có vẻ được đấy.”

“Cứ thống nhất là sáu rưỡi nhé. Em sẽ đặt bàn ăn tối trừ khi anh muốn tự làm.”

“Không, em cứ tự nhiên đi.”

“Anh muốn gặp em ở nhà hàng hay qua nhà em đón em?”

“Đến chỗ em ở có lẽ tốt hơn.”

“Chúa ơi, anh thật là dễ tính, đặc vụ Ford. Em thật không biết nói với anh là em cảm thấy thoải mái đến nhường nào sau khi phải ở bên các luật sư suốt cả ngày hôm nay. Luật sư chẳng bao giờ nhất trí về bất kỳ điều gì cả.”

“Ừ, anh cũng nghe nói thế.”

“Tại sao anh lại không ghé qua vào khoảng sáu giờ nhỉ?”

Cô viết số điện thoại và địa chỉ của mình ra giấy rồi đẩy nó qua bàn cho anh. Anh chìa cho cô danh thiếp của mình với địa chỉ nhà và số điện thoại được ghi bằng bút chì phía sau.

“Anh thích sống ở Manassas à?” cô vừa hỏi, vừa chăm chú nhìn tấm danh thiếp.

“Vị tiền của anh thích chỗ đó hơn.” Anh liếc nhìn địa chỉ của cô và ngệt mặt ra. “Phố R? Georgetown ư?”

“Đừng có tưởng bở thế chứ, thưa ngài. Em không phải là người thừa kế đóng giả làm nhà cải cách ở Bộ Tư pháp đâu. Em sống trong một gian nhà ngang phía sau một dinh thự. Người phụ nữ sở hữu chỗ đó là một bà góa và muốn có người sống bên cạnh cho vui. Bà ấy vui tính lắm. Thực sự phải nói là rất sôi nổi.”

“Em không nợ anh một lời giải thích đâu.”

“Nhưng như thế không có nghĩa là anh không muốn một lời giải thích.” Cô rót cho anh một ly mới. “Ly này nhà hàng đãi, vì có vẻ như anh vừa làm sánh hết ly của mình rồi.” Cô chìa cho anh một cái khăn lau.

“Vì em đang ở trong tâm trạng hợp tác, vậy cái anh bạn ‘hình mẫu lý tưởng’ ấy làm việc ở đâu và em và anh ta đang tham gia vào dự án gì thế?”

Kate đặt một ngón tay lên môi. “Trách nhiệm giữ bí mật của luật sư, anh biết rồi đấy. Nhưng em có thể cho anh biết mà không vi phạm bất kỳ bí mật quốc gia nào rằng em đang làm việc với cơ quan của anh ta về yêu cầu sử dụng lại một tòa nhà cũ. Nhưng em không nghĩ là bọn em sẽ đạt được thỏa thuận về vấn đề này. Vậy thì chuyện gì ở chỗ làm lại khiến anh khó chịu thế?”

“Em không chán nghe những câu chuyện suýt mướt sao?”

“Chúng ta đang chính thức hẹn hò với nhau. Vì vậy, đã có đi thì phải có lại chứ.”

Alex mỉm cười. “Được rồi. Anh đang cộng tác với một cô nàng lính mới cùng cơ quan trong một cuộc điều tra. Cô ta có một ông bố tai to mặt lớn chuyên lo giặt dây từ bên trên để o bế cho cô ta. Anh chỉ đang cố giải thích cho cô ta rằng đó không phải là cách người ta tìm kiếm bạn bè ở Cơ quan Mật vụ.”

“Và cô ta vẫn không chịu hiểu ra vấn đề à?”

“Nếu cô ta không chịu sớm nhận ra, hậu quả sẽ xảy đến với cô ta như bị cả một tấn gạch rơi xuống đầu vậy.”

“Thế vụ án mà anh đang cùng hợp tác với cô ta là về cái gì vậy?”

“Giờ thì đến lượt anh phải giữ bí mật rồi.” Bất thành lời, ánh mắt của Alex dán chặt vào màn hình tivi plasma treo trên tường phía sau quầy bar.

Một bức ảnh chụp đảo Roosevelt hiện lên ở vị trí nổi bật trên màn hình trong khi cô nàng dẫn chương trình rằng to hối hả trình bày mẩu tin về một vụ tự sát bí ẩn. Alex nhận thấy là mẩu tin không hề đề cập gì đến sự liên can của Cơ quan Mật vụ trong vụ này. Tuy nhiên, chỗ heroine được tìm thấy tại nhà của Patrick Johnson được nhắc đến rất chi tiết.

“Đó là vụ án của anh đấy à?” Kate hỏi.

Anh giặt mình quay lại nhìn cô. “Gì cơ?”

“Em đang hy vọng đó là lý do duy nhất khiến anh hoàn toàn phớt lờ em.”

“Ôi, anh xin lỗi,” anh ngượng ngịu nói. “Ừ, đúng đấy. Nhưng không thêm chi tiết nào nữa đâu.”

Cả hai cùng quay người về phía chiếc tivi khi họ nghe thấy một giọng nói quen thuộc.

Người đàn ông đang trình bày lưu loát về phản ứng chính thức của NIC đối với tấn thảm kịch này. Và đó không phải là Carter Gray, người có lẽ không muốn biến vụ việc này một vấn đề quốc gia đại sự bằng cách trưng ra sự hiện diện đầy sức nặng của mình. Tuy nhiên, Tom Hemingway trông cũng thừa bóng bẩy và đầy năng lực, hình mẫu lý tưởng, khi anh ta trình bày bài diễn văn của NIC trước cả đất nước.

Alex chăm chú nhìn Kate. Đây là lần đầu tiên cô cứng họng không biết nói gì. Anh mỉm cười đắc thắng. “Bắt quả tang rồi nhé!”

Chương 24

Caleb đón Oliver gần Nhà Trắng trong chiếc Chevy Malibu cổ lỗ sĩ màu xám thiếc của mình với một chiếc ống xả rung bần bật. Họ hướng về ngôi nhà của Milton Farb gần ranh giới giữa D.C và Maryland, nơi Reuben sẽ chờ họ. Stone ngồi ở ghế trước và giữ con chó của Caleb, Goff, một con chó lai nhỏ có lai lịch không rõ ràng được đặt theo tên của người giám đốc đầu tiên phụ trách Bộ phận Sách quý Frederick Goff. Khi họ dừng xe trước mặt ngôi nhà nhỏ khiêm nhường nhưng được chăm chút chu đáo của Milton, Reuben nhảy lên khỏi những bậc thềm trước nhà, bước tới bên chiếc xe và trèo vào trong. Ông vẫn mặc chiếc quần jean mọi khi, giày moccasins và một chiếc áo sơ mi bằng vải flannel màu đỏ kẻ ca rô nhàu nhĩ; một đôi găng tay bảo hộ thò ra khỏi túi sau quần, và một tay cầm chiếc mũ bảo hiểm của mình.

“Tranh thủ làm thêm giờ chút ít ở xưởng bốc hàng,” ông giải thích. “Thành thử không có cơ hội quay về nhà.” Ông tỏ vẻ ngạc nhiên trước mái tóc mới cắt và khuôn mặt mày râu nhẵn nhụi của Stone. “Đừng có nói với tôi là cậu đang tái hòa nhập vào dòng chảy chính của nước Mỹ đấy chứ.”

“Chẳng qua là cố lặn thật sâu và giữ lấy mạng thôi. Milton sẵn sàng chưa?”

“Ông bạn của chúng ta sẽ bị trì hoãn đôi chút,” Reuben nói với một cái nháy mắt.

“Gì cơ?” Stone nói.

“Cậu ta đang tiếp khách, Oliver ạ. Cậu nhớ chứ? Cô bạn mới của cậu ta ấy?”

“Cậu đã gặp cô ấy chưa?” Caleb hỏi với vẻ háo hức. “Biết đâu cô ấy có một cô bạn cho tôi.” Mặc dù là một người độc thân thâm căn cố đế, Caleb lúc nào cũng sôi sục tìm kiếm những triển vọng mới mẻ.

“Chỉ nhìn thoáng qua thôi. Thật ra cô ấy trẻ hơn Milton rất nhiều và rất ưa nhìn,” Reuben trả lời. “Hy vọng là anh bạn tội nghiệp của chúng ta không quá mê muội và đi vào con đường tự sát. Tôi đã ba lần đi lên bục cưới ở nhà thờ rồi, và sẽ không có lần thứ tư trừ khi tôi say be bét. Trời đánh thánh vật đám đàn bà đi. Không thể nào sống với họ được, và chắc chắn là cũng không đời nào có chuyện họ sống được với tôi.”

“Người vợ thứ ba của cậu là một phụ nữ khá ổn đấy chứ,” Stone nhận xét.

“Tôi không hề có ý nói rằng phụ nữ không có tác dụng nhất định của họ, Oliver. Tôi chỉ có quan điểm là những mối quan hệ lâu dài không thể là sản phẩm của sự ràng buộc về mặt pháp luật. Đã có quá nhiều quãng thời gian tốt đẹp bị phá hỏng bởi khế ước hôn nhân đến mức có sống đến mấy kiếp tôi không thể nào tính hết được.”

“Vậy logic của cậu là gì đây, cấm kết hôn và thế là tỷ lệ ly hôn sẽ giảm mạnh sao?”

“Thế cũng hay,” Reuben nói cộc lốc.

Tất cả đều ngược lên nhìn khi cánh cửa nhà Milton bật mở.

“Cô ấy *thật* xinh đẹp,” Caleb vừa nói, vừa liếc mắt sang phía Stone.

Milton và người phụ nữ hôn phớt lên môi nhau, và rồi người phụ nữ bước xuống những bậc tam cấp về phía xe của mình, một chiếc Porsche màu vàng đậu ngay phía trước chiếc Malibu của Caleb.

“Tôi tự hỏi không biết căn bệnh OCD của Milton nó là vấn đề với cô ấy không nhỉ,” Caleb tự lự nói. Tất cả họ đã phải trải qua hàng trăm giờ trong cuộc đời của mình chờ đợi qua những nghi lễ của Milton. Mặc dù vậy họ vẫn chấp nhận nó như là một yếu tố trong tính cách của bạn mình. Tất cả họ đều có những “yếu tố” như vậy, và Milton xưa nay vẫn luôn sốt sắng trong việc tìm sự giúp đỡ cho chứng rối loạn của mình. Và sau nhiều năm điều trị bằng thuốc, rồi chuyên gia tư vấn và xen kẽ là những lần nhập viện, ông đã sống một cuộc sống khá bình thường, chỉ thỉnh thoảng mới bị căn bệnh OCD làm phiền, đó là vài phút ngắn ngủi khi khóa cửa, ngồi xuống, rửa tay, hoặc trong những thời điểm đặc biệt căng thẳng.

“Tôi không nghĩ đó sẽ là một vấn đề đối với cô ấy,” Reuben vừa nói, vừa chỉ tay.

Tất cả đều chăm chú nhìn trong khi người phụ nữ gõ xuống vỉa hè bằng đôi guốc cao gót của mình và rồi lại lấy ngón tay gõ lên cửa sổ xe, thăm đếm và lẩm bẩm trước khi mở cửa xe ra. Rồi cô lại thực hiện một quy trình tương tự khi kiểm tra ghế ngồi, trước khi trèo vào trong xe. Cô để lại khá nhiều cao su trên mặt vỉa hè khi cô tăng ga lên vận tốc sáu mươi dặm một giờ chỉ sáu giây sau đó. Rồi cô lại cho chiếc xe hộc lên và lao vọt đi, tiếng gầm trầm đục từ động cơ turbo của chiếc Porsche thực sự khiến Caleb phải nhăn mặt.

“Cậu ấy gặp cô nàng ở chỗ quái quỷ nào vậy nhỉ, một giải đua của NASCAR^[32] à?” Caleb vừa hỏi vừa tròn mắt nhìn vệt khói vẫn còn bốc lên từ vết lốp xe miết trên mặt phố.

“Không, cậu ấy kể với tôi là cậu ấy gặp người phụ nữ đó ở trung tâm điều trị,” Reuben nhắc họ. “Cô ấy cũng ở đó để điều trị OCD mà.”

Milton đóng cửa trước lại, thực hiện một nghi lễ ngắn ngủi như mọi khi rồi bước tới tham gia cùng họ, không quên mang theo chiếc ba lô của mình. Ông trèo vào băng ghế sau bên cạnh Reuben.

“Trông cô nàng khá ra trò đấy,” Reuben nói. “Tên cô ấy là gì?”

“Chastity^[33],” Milton trả lời.

Reuben khịt mũi. “Chastity? Trời ạ, vì lợi ích của cậu, tôi hy vọng là cô ấy xứng đáng với tên gọi của mình.”

Đường sá khá đông đúc, và khi họ tới được khu vực Patrick Johnson sống thì trời đã khá tối. Điều này rất hợp với Stone. Ban đêm là thời điểm ông cảm thấy thoải mái nhất.

Ông kiểm tra các số nhà trong khi họ chậm chậm chạy xe dọc phố. “Được rồi, Caleb, chắc là nó ở phía trên khối phố tiếp theo về bên trái thôi. Đậu xe lại đây.”

Caleb tấp chiếc Malibu vào vệ đường và quay sang nhìn bạn mình.

“Giờ thì thế nào đây?” ông hỏi hộp hỏi.

“Chúng ta chờ đợi. Tôi muốn xem qua khu vực này một chút, xem ai đến ai đi.” Stone rút ra cặp ống nhòm của mình và nhìn qua chúng hướng ra phía đường phố. “Cứ suy ra những chiếc Suburban đậu phía trước kia là xe của FBI, tôi đoán là ngôi nhà thứ ba bên trái là nhà của Johnson.”

“Phát hiện hay đây,” Reuben bình luận, và nhìn theo hướng quan sát của bạn mình.

Trong khi đó, Milton đã chăm chú dán mắt vào màn hình máy tính xách tay của mình. Ông nói, “Theo thông tin đưa ra thì họ đã tìm thấy heroin trong ngôi nhà. Và Roosevelt là nơi Johnson có cuộc hẹn hò đầu tiên với người vợ chưa cưới. Họ đang nghiêng về giả thuyết anh ta tự tử ở đó một cách có chủ ý; với đám cưới sắp diễn ra anh ta không thể nào tiếp tục sống cuộc sống hai mặt của mình thêm được nữa.”

“Làm thế nào cậu có thể vào mạng Internet từ bên trong một chiếc xe vậy?” Caleb thốt lên.

“Tôi hoàn toàn sử dụng công nghệ không dây,” Milton nói. “Tôi không cần đến những hot spot. Cậu biết đấy, Caleb, cậu nên để tôi đưa cậu vào thế kỷ hai mốt mới được.”

“Ồ chỗ làm tôi cũng sử dụng máy tính mà!”

“Chỉ là để xử lý văn bản. Cậu thậm chí còn không có một tài khoản e-mail cá nhân, mà chỉ dùng địa chỉ của thư viện.”

“Tôi thích dùng bút, giấy, và tem để viết thư *của mình* hơn,” Caleb phẫn nộ trả lời.

“Cậu có chắc là cậu không muốn nói đến một tờ giấy khổ to và chiếc bút lông không vậy, Đạo hữu Caleb?” Reuben hỏi với một nụ cười ngoác miệng.

Caleb nóng nảy nói, “Và không giống như những tên Neanderthal^[34] trên mạng Internet, tôi sử dụng câu hoàn chỉnh và, Chúa cứu rỗi tất cả chúng con, dấu chấm câu. Như thế có phải là tội ác không?”

“Không, không phải, Caleb,” Stone nhẹ nhàng nói. “Nhưng chúng ta hãy cố gắng giữ nội dung thảo luận sao cho phù hợp với nhiệm vụ của mình đêm nay.”

“Cậu biết đấy, hẳn là cậu cũng sẽ nghĩ rằng mọi nhân viên NIC đều phải được sàng lọc kỹ càng đến mức cái thân phận trùm ma túy của anh ta kiểu gì chẳng lòi ra,” Reuben nói.

“Hừm, giả sử thế này, anh ta hoàn toàn sạch sẽ khi mới gia nhập vào cơ quan đó, nhưng sau này mới tha hóa đi,” Milton trả lời. “Cứ nhìn Aldrich Ames mà xem. Hẳn có cả một ngôi nhà lớn và lái một chiếc Jaguar, vậy mà CIA thậm chí còn không bao giờ hỏi hẳn là hẳn kiếm tiền ở đâu ra.”

Caleb nói, “Nhưng có vẻ như Johnson đã bán ma túy, chứ không phải những bí mật. Anh ta làm mất lòng những đồng bọn làm ăn của mình, và chúng khừ anh ta. Điều đó có vẻ rất rõ ràng.”

“Cậu có thấy những tên đó giống dân buôn ma túy chút nào không vậy?” Stone hỏi.

“Bởi vì tôi không *biết* tên trùm ma túy nào, nên tôi không thực sự ở cương vị để có thể trả lời câu hỏi đó,” Caleb nói.

“Hừm, còn tôi thì có biết một số tên,” Reuben nói. “Và bất kể những kẻ mù quáng chết tiệt có nghĩ gì đi nữa, không phải tất cả dân buôn ma túy đều là dân găng-xtơ trẻ tuổi diện đồ đen với những khẩu chín ly nhét trong túi quần tù đầu, Oliver.”

“Tôi không hề có ý rằng chúng là như vậy. Tuy nhiên, chúng ta hãy cân nhắc các dữ kiện mà xem. Chúng đưa anh ta tới cái nơi mà anh ta có cuộc hẹn đầu tiên. Điều đó có nghĩa là phải có quá trình thu thập tin tức tình báo, trừ trường hợp anh ta có thói quen chia sẻ lịch sử yêu đương của mình với những kẻ được cho là đồng bọn tội phạm của mình. Chúng mang anh ta tới đó bằng một chiếc xuống máy chạy *êm* đến nỗi mãi đến khi chúng đến hòn đảo chúng ta mới nhận ra. Thời buổi này, đó có thể là một công nghệ mà những tên trùm ma túy sử dụng, ví dụ như ở Nam Mỹ nơi có rất nhiều đường thủy. Nhưng lẽ nào lại ở ngay thủ đô của nước Mỹ này?”

Reuben nói, “Ai mà biết được những loại đồ chơi công nghệ nào bọn chúng sử dụng quanh đây vào thời buổi này chứ?”

Stone phớt lờ câu nhận xét này, “Ngoài ra, hai kẻ giết người còn tiến hành một công đoạn trinh sát mang phong cách quân sự đối với toàn bộ khu vực và sử dụng kỹ thuật giết người sắc mùi sát thủ chuyên nghiệp. Và rõ ràng là chúng ý thức rất rõ khả năng để lại những dấu vết dư chất nên đã tiến hành những bước phòng ngừa kỹ càng sau đó. Chúng thậm chí còn nhìn xa đến mức mang theo cả một chiếc túi nhựa để tạo cảm giác anh ta đã sử dụng nó để giữ cho khẩu súng được khô ráo khi anh ta bơi tới hòn đảo.”

“Đúng vậy,” Caleb nói. “Nhưng ngay cả trùm ma túy thì cũng phải tránh ngồi tù chứ.”

Stone cũng phớt lờ cả lời nhận xét này. “Và khi chúng nhận ra là có người đã chứng kiến tội ác của mình, chúng hoàn toàn không do dự trong việc tìm cách thủ tiêu chúng ta. Những tên này là sát thủ chuyên nghiệp, nhưng tôi hoàn toàn nghi ngờ việc chúng là những kẻ buôn ma túy.”

Những người khác ngẫm nghĩ về lập luận của bạn mình trong khi Stone lại nâng cặp ống nhòm lên mắt.

Một phút sau sự im lặng bị phá vỡ khi Caleb quay sang hỏi Milton, “Chastity làm nghề gì vậy?”

“Cô ấy là kế toán. Trước kia cô ấy làm cho một công ty lớn, nhưng họ sa thải cô ấy vì căn bệnh OCD. Giờ thì cô ấy mở một công ty riêng. Và cô ấy giúp tôi về hoạt động của công ty thiết kế web của mình. Tôi thì quá tệ về mặt tiền nong. Cô ấy lo giữ sổ sách và làm cả khâu marketing nữa. Cô ấy thực sự rất cừ khôi.”

“Tôi hoàn toàn chắc chắn là cô ấy *thật* cừ khôi,” Reuben nói. “Chính dân chuyên môn làm lì thế này mới là đối tượng mà cậu phải hết sức cảnh giác. Cậu nghĩ họ là người lành tính, và dùng một phát họ làm cậu phải sốc. Có lần tôi đã hẹn hò với một phụ nữ như vậy, đứng đắn và chín chu lắm, ăn mặc bao giờ cũng quá đầu gối. Nhưng tôi thì có Chúa là cô nàng đó có thể thực hiện những ngón nghề bằng miệng thách thức...”

Stone vội vàng chen vào, “Sa thải Chastity vì tình trạng bệnh tật của cô ấy có vẻ không được đúng luật cho lắm trừ khi căn bệnh đó ngăn cản cô ấy làm công việc của mình.”

“Ồ, cô ấy vẫn có thể làm việc mà. Họ bảo cô ấy làm công ty xấu hổ trước mặt khách hàng, nhưng đó chỉ là cái cớ thôi. Hai trong số những cổ đông chính của công ty không ưa cô ấy, một thì là vì Chastity không chịu ngủ với hắn. Cô ấy kiện và thắng được rất nhiều tiền.”

“Đó mới thật là đất nước mà tất cả chúng ta đều biết và yêu quý,” Reuben nói. “Hợp chủng quốc các luật sư. Nhưng đừng có để những cô nàng giàu có xinh đẹp trốn thoát, Milton. Tôi không hề bảo cậu lấy cô ấy làm vợ, lạy Chúa ngăn không cho điều đó xảy ra, nhưng nếu một người đàn ông có thể giữ một người phụ nữ trong những thời buổi được khai sáng này, chẳng có gì là sai khi một người phụ nữ giữ một người đàn ông.”

“Cô ấy mua cho tôi nhiều thứ,” Milton khẽ nói.

“Thật sao?” Reuben nói với vẻ quan tâm bất ngờ. “Những thứ kiểu như thế nào?”

“Phần mềm cho máy tính của tôi, quần áo, rượu vang. Cô ấy biết rất nhiều về rượu vang.”

“Kiểu quần áo như thế nào cơ?” Reuben vẫn không buông tha.

“Quần áo riêng tư thôi,” Milton đỏ bừng mặt nói. Ngay lập tức ông lại cầm mặt xuống máy tính của mình và bắt đầu gõ một vài phím. Reuben đã định nói gì đó, nhưng Stone đã ngăn ông lại với một ánh mắt rất nghiêm khắc.

Cuối cùng, Stone nói, “Được rồi, đây là những gì tôi muốn mỗi người trong các cậu sẽ làm.”

Sau khi trình bày xong kế hoạch của mình, Stone chụp lên đầu một chiếc mũ cũ mà ông rút từ trong ba lô ra, cột dây vào cổ Goff và bước xuống khỏi xe. Chiếc điện thoại dự phòng của Milton trong túi áo ông. Reuben và Caleb sẽ ở trong xe và canh giới, trong khi Milton rảo bước sang bên kia đường về phía nhà của Johnson. Nhiệm vụ của ông là ghi nhận những người đang chú ý quá mức đến Stone. Milton được chọn thực hiện vai trò này vì ông đã nép dưới sàn thuyền khi họ bị đuổi theo, vì vậy những kẻ giết người hầu như không nhìn thấy ông. Nếu Milton nhìn thấy ai đó, ông sẽ gọi vào di động của Stone.

Stone chậm rãi tản bộ trên phố, và dừng lại để dọn ít chất thải mà Goff cho ra bên cạnh một gốc cây. “Mày ngoan lắm, Goff,” Stone vừa nói vừa vỗ về nó. “Cách này rất có ích trong việc duy trì vỏ bọc cho chúng ta.” Khi ông đến ngay trước cửa nhà của Johnson, một người đàn ông mặc áo khoác gió của FBI bước ra, tay bê một chiếc hộp lớn được dán kín bằng băng dính bằng chứng của cảnh sát.

“Một bi kịch khủng khiếp, thưa ông sĩ quan,” Stone nói bằng một giọng dò hỏi với người đàn

ông. Tuy nhiên người đàn ông không trả lời mà vội vàng đi qua Stone và chuyển chiếc hộp cho người phụ nữ ngồi trong một trong những chiếc Suburban. Stone để mặc cho Goff hít hít quanh một gốc cây ngay trước cửa nhà Johnson. Trong khi chú chó làm như vậy, ông có thể quan sát rất nhiều chi tiết của ngôi nhà và khu vực liền kề. Khi tiếp tục rảo bước về cuối phố ông đi đến gần một chiếc Sedan đang đậu ngay bên vệ đường. Ông cố không giật mình khi nhận ra ai là người đang ngồi trên ghế tài xế của chiếc xe.

Ánh mắt của Tyler Reinke thoáng xoáy vào Stone trước khi quay lại tiếp tục theo dõi ngôi nhà của Johnson. Rõ ràng là hắn không nhận ra người mà hắn đã suýt bắn trúng đêm hôm trước. Stone thầm cảm ơn linh cảm đã khiến ông quyết định thay đổi vẻ bề ngoài của mình. Giờ thì câu hỏi đặt ra là tên còn lại đang ở đâu?

Stone tiếp tục đi dọc phố rẽ trái ở góc đường tiếp theo và ngay lập tức gọi cho Caleb, và tường thuật lại những gì ông vừa nhìn thấy. Sau đó ông gọi cho Milton, người một phút sau cũng đến chỗ ông.

“Cậu chắc đó chính là hắn chứ?” Milton hỏi.

“Không nghi ngờ gì nữa. Giờ tôi muốn biết là tên còn lại đang ở đâu.” Điện thoại của ông rung lên. Giọng của Caleb nghe rất căng thẳng.

“Reuben vừa nhận ra tên còn lại.”

“Hắn đang ở đâu?”

“Đang nói chuyện với một trong những đặc vụ FBI bên ngoài nhà của Johnson.”

“Chạy lên đây và đón chúng tôi,” Stone nói, và thông báo cho Caleb biết ông và Milton đang ở chỗ nào. “Đừng đi thẳng qua con phố hiện tại. Tôi không muốn cậu đi qua ngôi nhà hoặc chiếc xe mà hắn ngồi trong. Hãy rẽ trái ở góc phố tiếp theo rồi đi thẳng. Bọn tôi sẽ gặp các cậu ở khối phố tiếp theo.”

Trong khi hai người đang chờ ở vị trí đã sắp xếp, Stone nhìn Milton nhặt một trang của tờ báo bị thổi bay qua từ bên kia phố. Ông gấp nó lại ngay ngắn rồi cho vào một thùng rác được đặt ngay trước một lối dẫn vào nhà.

Stone nói, “Milton, cậu có sờ vào mảnh giấy trong túi áo của Patrick Johnson tối qua không đấy?”

Milton không trả lời ngay. Tuy nhiên, ánh mắt bối rối của ông là toàn bộ câu trả lời mà Stone cần.

“Làm sao cậu lại biết được, Oliver?”

“Bằng cách nào đó những tên này đã biết là chúng ta ở đó. Tôi không nghĩ là vì chúng nhìn thấy chúng ta. Tôi nghĩ chắc chắn chúng đã quay lại chỗ cái xác vì lý do nào đó và nhận thấy rằng mảnh giấy bị đung đến hoặc bị để sai vị trí.”

“Tôi... tôi...”

“Cậu chỉ muốn kiểm tra nó thôi, tôi biết.” Stone đặc biệt lo lắng vì một lý do rất đơn giản. Giấy ẩm có khả năng lưu lại dấu vân tay cực tốt. Liệu dấu vân tay của Milton có lưu ở cơ sở dữ liệu nào đó không? Ông không muốn hỏi bạn mình câu hỏi đó ngay lúc này, vì lo ông bạn vốn đang sợ hãi lại rơi vào tình trạng hoảng loạn hơn.

Khi chiếc Malibu lặn tới, Stone và Milton trèo vào trong. Caleb lái thêm một đoạn, rồi tìm thấy một chỗ đậu xe trên đường phố đông đúc và lách vào.

“Chúng ta có nên liêu theo dõi chúng không?” Reuben hỏi.

“Thật đáng tiếc, chiếc xe của Caleb có vẻ ngoài rất nổi bật,” Stone nói. “Nếu chúng phát hiện ra chúng ta đang theo dõi chúng và lại nhìn thấy biển số, chúng sẽ ở nhà của Caleb và chờ sẵn trước khi cậu ấy kịp quay về.”

“Ôi, lạy Chúa tôi,” Caleb thốt lên và bầu chặt lấy vô lăng, nhìn ông như thể sắp nôn thốc nôn tháo đến nơi.

“Vậy chúng ta phải làm gì đây?” Reuben hỏi.

Stone trả lời, “Cậu nói một trong bọn chúng đang nói chuyện với FBI. Nhưng FBI sẽ không đòi nào nói chuyện với một công dân bình thường. Tôi biết. Tôi đã thử rồi. Rất có thể điều đó có nghĩa là chúng cũng là nhân viên thực thi luật pháp.”

“Có nghĩa là chúng có thể ở ngay chính NIC,” Milton thốt lên xen vào. “Đó là nơi Johnson làm việc.”

“Một ý nghĩa vừa chọt đến với tôi,” Stone trả lời. “Carter Gray,” ông lầm bầm.

“Không phải là người mà cậu có thể xem thường đâu,” Reuben nhận xét.

“Ôi, chết tiệt,” Caleb thì thào. Ông đang chăm chăm nhìn vào gương chiếu hậu. “Có thể là xe của chúng đang tiến lại phía sau chúng ta.”

“Đừng có nhìn về hướng đó,” Stone đánh giọng ra lệnh. “Caleb, hít một hơi thật sâu vào và bình tĩnh đi. Reuben, ngồi nép xuống ghế một chút để che bớt thân hình của cậu phòng trường hợp chúng nhìn về phía này.” Trong lúc ra mệnh lệnh, Stone bỏ mũ ra và nhào người về phía trước trên ghế của mình cho đến khi ông hoàn toàn biến mất khỏi tầm nhìn. “Caleb, cậu có thể nhìn thấy biển số xe của chúng trên đường không?”

“Không, những chiếc xe phía trước và phía sau chúng ta đậu quá sát.”

“Tốt. Ngay khi chúng đi qua, tôi muốn cậu chờ khoảng mười giây và đánh xe ra, rồi rẽ theo hướng ngược lại với chúng. Milton, cậu đang ẩn mình rất kỹ khỏi tầm nhìn trên ghế sau. Tôi muốn cậu liếc lại thật cẩn thận và xem liệu chúng có để ý đến chúng ta không. Và tôi muốn cậu quan sát chúng thật kỹ.”

Caleb hít một hơi thật sâu rồi chờ sẵn khi chiếc xe chậm chậm lướt qua.

“Đừng có nhìn sang, Caleb,” Stone lại thì thào từ chỗ nắp của mình.

Khi chiếc xe chạy thẳng về phía trước rồi rẽ trái ở giao lộ tiếp theo, Stone hỏi, “Milton?”

“Bọn chúng không nhìn sang,” Milton đáp lại.

“Được rồi, Caleb, đi thôi.”

Caleb từ từ đánh xe ra và rẽ phải ở góc phố tiếp theo trong khi Stone ngồi thẳng dậy như cũ. “Mọi người phải hết sức cẩn thận để bảo đảm là chúng không quay lại,” Stone nói.

Stone quay lại nhìn Milton. “Cậu nhìn thấy gì?”

Milton miêu tả lại khá hoàn chỉnh hình dáng cả hai tên cũng như biển số bang Virginia của chiếc xe.

Reuben nhìn Stone. “Theo tôi giờ thì chúng ta nên đến chỗ cảnh sát. Chúng ta sẽ bổ sung cho nhau. Họ sẽ tin chúng ta.”

“Không!” Stone giật giọng nói. “Chúng ta phải tóm chúng trước khi *chúng* tóm được chúng ta.”

“Bằng cách nào đây?” Reuben hỏi. “Nhất là khi những kẻ giết người lại chính là *cơ quan chức năng*?”

“Bằng cách làm cái điều mà Hội Camel vẫn làm rất tốt: tìm ra sự thật.”

Milton chen vào. “Chúng ta có thể bắt đầu bằng cách lần theo biển số xe của chúng. Đó không phải là biển số xe của chính phủ, nên rất có thể chúng ta đã gặp may, và đó là xe riêng của hắn.”

Reuben nói, “Cậu có biết ai ở DMV ^[35] làm nhiệm vụ quản lý biển số xe không?”

Milton tỏ vẻ tự ái. “Nếu như tôi có thể xâm nhập vào cơ sở dữ liệu của Lầu Năm Góc, Reuben, thì DMV chẳng là cái gì hết.”

Chương 25

Tại trụ sở của NIC có một khu tập thể thao cực kỳ hiện đại ở tầng dưới mà hầu như không ai sử dụng, vì thiếu thời gian. Tuy nhiên, trong một căn phòng nhỏ nằm tách biệt hẳn khỏi khu vực chính vẫn có một người đang tập luyện.

Tom Hemingway chỉ mặc một chiếc quần ngắn ống rộng và chiếc áo thun trắng bó sát người, đôi chân để trần. Gã ngồi xếp bằng trên sàn nhà với đôi mắt nhắm nghiền. Một lát sau gã đứng dậy và chuyển sang một tư thế tấn. Hầu hết những ai nhìn gã tập hẳn sẽ cho rằng Hemingway chuẩn bị tập kung-fu hoặc karate. Cũng chính những người đó có lẽ sẽ ngạc nhiên khi biết rằng “kung-fu”, dịch theo nghĩa đen, nghĩa là một khả năng thành thạo đạt được thông qua rèn luyện công phu. Vì thế, một người có thể là vận động viên bóng chày và hoàn toàn vẫn được coi là có “kung-fu”.

Có đến bốn trăm môn phái võ thuật có nguồn gốc từ bên ngoài Trung Quốc, trong khi đó chỉ có ba môn phái là sản phẩm bản địa của đất nước này: Hình ý quyền, Bát quái chưởng và Thái cực quyền. Sự khác biệt chủ yếu giữa bốn trăm môn phái đó và ba môn phái này là *nội lực*, khi mà toàn bộ cơ thể được sử dụng như một công cụ nhằm chuyển tải tất cả động lượng của người tấn công vào mục tiêu. Đại khái nó cũng tương đương với vận tốc của một cái tát nhẹ nhưng với tác động giống như khi ta bị một chiếc xe tông phải. Một đòn đánh của bậc cao thủ thuộc một trong ba trường phái võ thuật được gọi là khí công nội gia này có sức mạnh làm vỡ nát các cơ quan nội tạng và gây chết người.

Suốt trong những năm ở Trung Quốc, Hemingway đã bị thu hút hoàn toàn bởi những môn phái võ thuật nội công đó, dù có khi chỉ là để tạo một cảm giác hòa hợp hơn vào môi trường xung quanh so với mái tóc vàng và đôi mắt xanh của gã. Và mặc dù Hemingway cũng tập luyện các môn phái võ thuật khí công khác, gã đã trở thành một cao thủ bậc nhất của Hình ý quyền, Sơn Tây gia.

Trước khi bắt đầu tập luyện các chiêu thức của mình, Hemingway ngồi bất động gần một tiếng đồng hồ để thiền. Phương pháp này cho phép người tập hòa nhập vào môi trường xung quanh thông qua trực giác, cảm nhận được sự hiện diện của một ai đó ngay cả trước khi anh ta thực sự có thể được nhìn thấy. Khả năng này đã phục vụ Hemingway rất hữu hiệu trong lĩnh vực hoạt động tình báo. Với cương vị một điệp viên CIA, mạng sống của gã đã được cứu không chỉ một lần bởi khả năng nhận biết được kẻ thù thách thức cả năm giác quan thuần túy của con người.

Trải qua những năm dài khổ luyện, các khớp xương, gân và dây chằng, cùng các nhóm cơ trở nên đặc biệt khỏe mạnh. Mấy thập kỷ tập kéo căng cột sống trong khi tập luyện những chiêu thức phức tạp của môn võ thuật này đã giữ cho mỗi đốt sống của gã luôn cân đối hoàn hảo với những đốt sống tiếp theo. Cảm giác thăng bằng của gã gần như vượt ra ngoài khả năng nhận thức của con người. Có lần gã đã đứng suốt sáu tiếng đồng hồ trên một gờ tường rộng đúng một inch của một tòa nhà chọc trời, chênh vênh trên hai mươi một tầng giữa mưa gió quất rất rát, trong khi một đội sát thủ Colombia lũng lặn bên dưới săn tìm gã. Những ngón tay của gã khỏe đến nỗi gã phải cố tình ghì姆 sức mỗi khi bắt tay, và dù

nếu vậy mọi người vẫn phải phân nân vì cái bắt tay như nghiền chặt của gã.

Lúc này gã đã chuyển sang trức tấn, đây là một động tác cơ bản trong Hình ý quyền. Trức tấn là nền tảng cho nội lực lưng danh của Hình ý quyền phát huy sức mạnh. Hemingway đã từng giết nhiều cao thủ bậc nhất chỉ bằng một cú ra đòn chớp nhoáng từ chiêu thức này.

Sau đó gã cầm lên một cặp kiếm hình lưỡi liềm, thứ vũ khí *nội gia* truyền thống của môn phái khí công Bát quái trường. Đó là thứ vũ khí tập luyện ưa thích của gã. Gã vừa di chuyển loang loáng khắp căn phòng vừa thi triển những động tác song song cực kỳ phức tạp của hai lưỡi kiếm cong, vừa kết hợp với bộ pháp cực kỳ linh hoạt và chắc chắn và sức mạnh ly tâm phi thường đã làm nên tên tuổi của môn phái Bát quái trường.

Sau khi hoàn thành buổi tập, Hemingway đi tắm và thay sang bộ quần áo mặc đi đường của mình. Lúc đang mặc quần áo, gã vô tình xoa lên hình xăm ở phía trong cánh tay phải của mình. Hình xăm là bốn chữ tiếng Hán. Nguyên văn là “Tận trung báo quốc”. Có cả một câu chuyện đằng sau dòng chữ đó khiến Hemingway lúc nào cũng phải nghĩ đến.

Một vị danh tướng thời Nam Tống ở Trung Quốc tên là Nhạc Phi đã chiến đấu dưới sự chỉ huy của một đại nguyên soái đầu hàng quân địch. Sự phản bội này khiến Nhạc Phi căm phẫn bỏ về nhà. Tại quê nhà bà mẹ của Nhạc Phi đã chỉ cho ông thấy rằng nghĩa vụ đầu tiên của một người lính là với tổ quốc của mình. Bà đã bắt con trai mình quay lại chiến trường với bốn chữ thêu trên lưng như một lời nhắc nhở mãi mãi. Hemingway lần đầu tiên nghe câu chuyện đó khi còn là một cậu bé và từ đó không bao giờ quên. Gã đã cho xăm dòng chữ đó khi thi hành một điệp vụ cực kỳ khó khăn và phức tạp mà gã thực hiện cho CIA khiến gã phải cân nhắc đến việc bỏ nghề. Thay vào đó, gã đã cho thêu lên da thịt mình bốn chữ đó và quay lại với công việc của mình.

Hemingway lái xe quay về căn hộ khiêm nhường của mình ở Đồi Capitol và đi vào bếp pha trà ô long, thứ đồ uống yêu thích của gã. Gã pha một ấm và đặt hai chiếc chén lên khay, rồi mang nó vào phòng khách nhỏ.

Hemingway rót trà ra chén và nói to lên, “Trà ô long mà uống nguội thì không ngon đâu.”

Có tiếng lạch cạch trong căn phòng bên cạnh, và người đàn ông bước ra.

“Được rồi, cái gì khiến tôi bị lộ vậy? Tôi không hề mang trên người bất kỳ thứ gì có mùi cả. Tôi cũng đã cởi giày rồi. Thậm chí tôi còn nín cả hơi thở chết tiệt của mình những ba mươi phút. Cái gì nhỉ?”

“Anh có một thứ khí sắc cực mạnh không thể che giấu nổi,” Hemingway nói, và mỉm cười.

“Nhiều lúc anh làm tôi phát sợ, Tom, thực sự là thế đấy.” Thuyền trưởng Jack hơi nghiêng đầu ra sau cười phá lên và nhận lấy một chén trà. Hắn ngồi xuống, nhấp một ngụm và gật gù ngắm một bức tranh thủy mặc vẽ phong cảnh Trung Quốc treo trên bức tường cuối phòng.

“Tôi đã từng tới thăm nơi được miêu tả trong bức tranh đó. Cha tôi sưu tập tác phẩm nghệ thuật này cùng một số tác phẩm điêu khắc có từ thời Tống.”

“Một con người phi thường, Đại sứ Hemingway ấy. Tôi chưa bao giờ gặp ông nhưng tất nhiên là tôi có được biết.”

“Ông là một chính khách tài năng và chính trực,” Hemingway vừa nói vừa nhăm nháp tách trà của mình. “Đáng tiếc là mẫu người đó gần như tuyệt chủng trong thời buổi này rồi.”

Thuyền trưởng Jack lặng thinh trong giây lát, chăm chú nhìn người đàn ông ngồi trước mặt mình. “Tôi đã thử đọc tập thơ mà anh nói với tôi ấy.”

Hemingway ngẩng mặt lên khỏi tách trà của mình. “Tập Red Pepper ấy à? Anh thấy thế nào?”

“Tôi thấy là tôi cần phải ôn luyện lại tiếng Trung Quốc của mình.”

Hemingway mỉm cười. “Đó là một cách giao tiếp rất hay, một khi anh đã nắm vững được nó.”

Thuyền trưởng Jack đặt tách trà của mình xuống mặt bàn. “Vậy có chuyện gì quan trọng đến mức phải gặp trực tiếp mới nói được thế?”

“Carter Gray sẽ tham dự buổi lễ tôn vinh ở Brennan.”

“Chết tiệt, tôi cũng cho rằng chuyện này phải gặp trực tiếp mới xong. Thế anh định giải quyết bằng cách nào đây?”

“Chiến lược lỏi thoát của chúng ta từ đầu đến giờ vẫn còn rất mơ hồ. Dù chúng ta cố gắng xoay xở nhiều đến đâu đi nữa, nó vẫn quá là không chắc chắn. Nhưng giờ đây, với sự có mặt của Gray, mọi việc đã trở nên chắc chắn.”

“Chính xác thì anh định tiến hành như thế nào?”

Hemingway giải thích kế hoạch của mình và đồng bọn của gã không giấu nổi vẻ thần phục.

“Chà, tôi tin là kế hoạch này sẽ thành công. Thực sự tôi nghĩ nó quả là xuất chúng. Xuất chúng và táo bạo.”

“Còn tùy thuộc vào việc nó có thành công hay không nữa,” Hemingway trả lời.

“Đừng có khiêm tốn thế, Tom. Hãy gọi đúng tên sự vật hiện tượng đi nào. Một kế hoạch sẽ làm rung chuyển cả thế giới.” Hấn ngừng lại và nói thêm, “Nhưng đừng có đánh giá thấp lão già đó. Carter Gray đã biết nhiều hơn cả những gì anh và tôi có thể biết được trong nghề tình báo.”

Hemingway mở chiếc cặp tài liệu của mình ra. Bên trong là một chiếc đĩa DVD. Gã liệng nó cho tên đồng bọn của mình. “Tôi nghĩ anh sẽ thấy là những thông tin trong đó rất hữu ích.”

Thuyền trưởng Jack mân mê chiếc đĩa DVD và chăm chú nhìn Hemingway. “Tôi đã làm việc hơn hai mươi năm với Công ty [\[36\]](#), khá nhiều vụ dưới sự chỉ đạo của Gray, vậy anh thì sao?”

“Mười hai năm, tất cả là hoạt động tại địa bàn, trước đó là hai năm làm cho NSA,” Hemingway trả lời. “Tôi bắt đầu ở NIC một năm sau khi Gray trở thành Bộ trưởng.”

“Tôi nghe nói họ đang bồi dưỡng anh cho vị trí cao nhất. Anh thấy sao?”

Hemingway lắc đầu. “Tôi chẳng thấy ở đó có tương lai gì cả.”

“Vậy thì quay lại CIA à?”

“Đó là một thứ lỗi thời vô tích sự.”

“Chính xác. Bao giờ cũng sẽ có một cơ quan như CIA, ngay cả sau vụ những thứ vũ khí hủy diệt hàng loạt không bao giờ tồn tại của Iraq.”

“Anh nghĩ vậy thật sao?” Hemingway hỏi với vẻ tò mò.

“Ồ, dạo này tôi đang tham gia hậu thuẫn cho một loạt những ‘thay thế chấp nhận được’ chủ yếu cho những tên độc tài quái vật, hoặc đang bán ma túy cho những khu vực của người da đen để giúp tìm nguồn tài chính cho các chiến dịch bất hợp pháp ở nước ngoài, hoặc cho nổ tung những nền dân chủ ở các nước khác chỉ vì họ không ủng hộ lợi ích kinh doanh của Mỹ. Tôi đã tự nhủ với mình rằng, chắc chắn phải có cách nào đó tốt hơn để làm việc này. Nhưng tôi đã vượt qua kiểu suy nghĩ đó từ lâu lắm rồi.”

“Chúng ta không thể chiến thắng trong cuộc chiến cụ thể này bằng các binh sĩ và gián điệp,” Hemingway nói. “Mọi chuyện không đơn giản như thế đâu.”

“Nếu vậy thì nghĩa là không thể giành chiến thắng,” Thuyền trưởng Jack nói toẹt ra. “Bởi vì đó là cách duy nhất mà các nước trên thế giới biết để giải quyết những khác biệt của mình.”

“Dostoyevsky đã viết rằng ‘Không có gì dễ hơn việc tố cáo kẻ ác ôn, và, không có gì khó hơn việc cố hiểu hắn ta’.”

“Cả anh và tôi đều đã trải qua rất nhiều thời gian ở đây, nhưng anh có thực sự cho rằng sẽ có lúc anh hiểu lối suy nghĩ ‘ác ôn’ trong đầu những tên khủng bố Trung Đông không?”

“Làm sao anh biết đó là loại người ‘ác ôn’ mà tôi đang ám chỉ đến? Chắc chắn là tay chúng ta cũng không hề sạch sẽ gì khi nói đến những vấn đề ở nước ngoài. Trong thực tế, chúng ta đã *tạo ra* rất nhiều vấn đề mà ngày nay chúng ta đang phải đối mặt.”

“Đó là lý do tại sao chỉ có một động cơ khôn ngoan duy nhất thời buổi này: tiền. Như tôi đã nói với anh trước đây, tôi không quan tâm đến bất kỳ điều gì khác. Tôi sẽ quay lại hòn đảo nhỏ bé xinh đẹp của mình, và tôi sẽ lặn không sủi tăm nữa. Đối với tôi chỉ có thể thôi.”

“Như thế thì quả là thành thật đến phũ phàng.” Hemingway nhận xét.

“Vậy anh có muốn tôi nói với anh rằng ý thức hệ của tôi đang gào thét bắt tôi phải giúp làm cho thế giới này trở nên tốt đẹp hơn sao?”

“Không, tôi sẽ chấp nhận sự thành thật phũ phàng.”

“Vậy tại sao anh lại làm chuyện này?”

“Vì một điều tốt đẹp hơn những gì chúng ta đang có.”

“Lại là chủ nghĩa lý tưởng à? Tôi đang nói với anh đây, Tom, anh sẽ sống để mà hối tiếc chuyện này. Hoặc chết.”

“Không phải chủ nghĩa lý tưởng, thậm chí cũng không phải thuyết định mệnh, mà đơn giản chỉ là một ý tưởng được biến thành hành động.”

Thuyền trưởng Jack chậm rãi lắc đầu. “Tôi đã chiến đấu cũng vì muốn chống lại tất cả mọi lý tưởng từng có trên đời. Kiểu gì cũng có chiến tranh dạng này hay dạng khác. Ban đầu thì là vì đất đai màu mỡ và những nguồn nước tốt tươi, sau đó thì là vì kim loại quý và rồi là phiên bản phổ biến nhất của sự bất đồng nhân loại, ‘Chúa của tôi tốt hơn Chúa của anh’. Cho dù niềm tin của anh bắt nguồn từ Jeremiah và Jesus, Allah và Muhammad hoặc Brahma và Phật, cũng chẳng có gì là quan trọng. Có kẻ sẽ nói với anh rằng anh đã nhầm to, và hẳn sẽ đấu tranh với anh vì điều đó. Tôi ấy à, tôi tin tưởng vào người ngoài hành tinh, và quý tha ma bắt tất cả những vị thần thánh mà người ta tưởng tượng ra đi. Trong kế hoạch vĩ đại của hàng nghìn tỷ hành tinh trong vũ trụ thì chúng ta chẳng cái gì quan trọng cả. Và loài người đã băng hoại đến tận xương tủy rồi.”

Thuyền trưởng Jack nói tuột ra.

Hemingway đi đi lại lại trong phòng. “Tôi nhớ có lần cha tôi kể cho tôi nghe về việc nước Anh vẽ lại biên giới của Ấn Độ khi nước này giành được độc lập. Họ muốn tách riêng người Hindu khỏi người Hồi giáo, nhưng họ đã sử dụng những tấm bản đồ lạc hậu. Mười hai triệu người đã phải tìm kiếm nơi ở mới chỉ vì người Anh làm bung bét mọi chuyện. Và đến cả nửa triệu người bỏ mạng trong những vụ hỗn loạn xảy ra sau đó. Và ngay từ trước đó, Iraq cũng bị gộp lại thành một nước một cách võ đoán, là nguyên nhân gây ra rất nhiều cuộc xung đột chúng ta thấy ngày nay. Có đến hàng chục ví dụ như vậy. Những nước giàu đập tan những nước yếu hơn và rồi sau đó lại lảng tránh trách nhiệm về chính những vấn đề mà họ đã gây ra.”

“Anh nói thế chỉ càng chứng minh thêm quan điểm của tôi mà thôi, Tom, đó là chúng ta đã băng hoại đến tận xương tủy.”

“Quan điểm của *tôi* là chúng ta *không bao giờ* học được điều gì cả.”

“Vậy thì sao, anh nghĩ *anh* có một câu trả lời tốt hơn sao?”

Hemingway không trả lời. Thuyền trưởng Jack đứng lên nhưng rồi lại dừng lại ở ngưỡng cửa. “Tôi không nghĩ tôi sẽ gặp lại anh lần nữa, trừ khi có lúc nào đó anh đến một hòn đảo nhỏ ở Nam Thái Bình Dương. Nếu như thế, anh sẽ được chào đón. Trừ khi anh là một kẻ bị truy nã. Vậy thì, bạn thân mến của tôi, hãy tự dựa vào bản thân mình.”

Chương 26

Sau khi rời khỏi quầy bar, Alex Ford ăn tạm một chút đồ ở quán ăn gần đó. Anh chia sẻ vài lời về công việc với hai anh em đồng đạo thực thi luật pháp của mình và cũng tranh thủ tán gẫu một chút. Câu nói ưa thích của riêng Alex là, “Bằng mọi giá, hãy tránh tàu điện ngầm vào ngày lễ Halloween.” Điều Alex thực sự muốn làm là đứng hẳn lên quầy và gào tướng lên cho mọi người nghe là có một người phụ nữ xinh đẹp vừa mới mời anh đi chơi. Thay vào đó, anh lặng lẽ ăn nốt chiếc bánh mì nhân phô mát, với khoai tây chiên và một chiếc bánh nhân việt quất, đi kèm với cà phê đen. Sau đó, anh quay lại WFO để kiểm tra e-mail của mình.

Sykes vẫn chưa trả lời, mặc dù Alex đã nhận được một thông báo điện tử cho biết anh ta đã mở báo cáo gửi bằng e-mail của anh. Anh đi lang thang qua những hành lang của WFO, hy vọng tình cờ gặp được Sykes và hỏi xem anh ta nghĩ thế nào về cuộc điều tra. Alex đã viết cả hàng nghìn bản báo cáo, nhưng báo cáo này được gửi thẳng lên Sở chỉ huy, điều không thường xuyên lắm đối với dân lính đường phố như anh, những người không hề được quy hoạch và nâng đỡ để tiếp tục đi lên trên bậc thang lãnh đạo của cơ quan. Khi bạn biết rằng đôi mắt của Giám đốc đang sắp sửa lướt qua những nỗ lực yếu ớt của bạn nhằm đạt được bố cục chuẩn về mặt logic, thì ngân ấy cũng quá đủ để bạn dựng tóc gáy cảm thấy lo lắng.

Anh đi ngang qua bảng phân công nhiệm vụ và thấy ảnh của anh và của Simpson đã được đặt dưới mục “Nhiệm vụ Đặc biệt”. Ngắm nhìn người phụ nữ với làn da màu ôliu đang chăm chú nhìn anh từ trong ảnh, anh lẩm bầm cái tên “J-Glo”. Có lẽ cô ta nên quay về Alabama cho xong chuyện. Ông bố cô ta hẳn sẽ rất hài lòng.

Anh giết thêm chút thời gian ở bàn làm việc của mình và quyết định rằng nếu Sykes thực sự muốn nói chuyện, anh ta sẽ đi tìm anh.

Ra ngoài via hè, anh hít căng lồng ngực không khí ban đêm mát lạnh và mỉm cười khi nghĩ tới Kate Adams, rồi anh bước dọc trên phố với bước chân nhẹ lâng lâng vốn đã tưởng như biến mất từ lâu lắm rồi. Anh nghĩ đến việc đi thẳng về nhà, nhưng điều anh thực sự muốn làm là nói chuyện với ai đó. Tuy nhiên, tất cả những bạn bè thân thiết của anh đều là các nhân viên Mật vụ đã có gia đình, có nghĩa là nếu như không phải trực, thì giờ này họ đang dành chút thời gian quý giá bên gia đình mình. Trong khi Alex lại chẳng có mấy điểm chung với những tay lính trẻ ở WFO.

Điều đó khiến anh nhận ra rằng trong vòng ba năm ngắn ngủi sắp tới anh sẽ phải đưa ra những quyết định vô cùng quan trọng. Anh có nên nghỉ hưu không? Hay là anh nên chuyển sang một cơ quan khác, sống bằng khoản lương hưu từ Cơ quan Mật vụ và để dành khoản tiền lương của công việc mới? Cách này được gọi là xoi cả gốc lẫn ngọn. Đó là việc hoàn toàn hợp pháp, và nhiều nhân viên liên bang cũng đã làm như vậy để làm đầy thêm quỹ nghỉ hưu của mình. Đó là một cách để bù đắp lại mọi chuyện sau khi họ đã phải làm việc với đồng lương dưới giá thị trường trong lĩnh vực hành chính sự

nghiệp.

Phần lớn quãng đời trưởng thành của Alex giống như một vệt mờ, học cách thích ứng với công việc ở Cơ quan Mật vụ, bắt giữ những kẻ xấu ở tám địa bàn khác nhau, rồi chuyển sang làm nhiệm vụ bảo vệ, nơi anh phải dành nhiều giờ không ngủ cho việc chuyển từ máy bay này sang máy bay khác, từ thành phố này sang thành phố khác, từ nước này sang nước khác. Anh luôn bận rộn lo lắng cho những người khác mà không bao giờ có thời gian để lo lắng cho mình. Và bây giờ khi đến lúc phải suy nghĩ về tương lai, Alex chợt cảm thấy hoàn toàn bất lực không biết phải làm thế nào. Anh phải bắt đầu từ đâu? Anh phải làm gì? Anh cảm thấy một nỗi hoảng sợ đang ập đến mà một ly martini khác nữa cũng không thể hóa giải.

Anh đang đứng lặng trên một góc phố để quyết định xem phải làm gì với quãng thời gian còn lại của cuộc đời mình thì điện thoại di động của anh đổ chuông. Thoạt đầu cái tên và số máy hiện ra trên màn hình hiển thị không gọi cho anh nhớ tới điều gì, nhưng rồi bất thành linh mọi việc quay trở lại. Đó là Anne Jeffries, người vợ chưa cưới của anh chàng Patrick Johnson xấu số.

“A lô?”

“Chả lẽ anh nghĩ là tôi không biết gì khi người đàn ông mà tôi sắp cưới, người đàn ông mà tôi định chia sẻ cả phần đời còn lại của mình là một tên trùm ma túy khôn kiếp!” Cô ta gào vào trong máy to đến nỗi anh phải đưa điện thoại xa khỏi tai.

“Cô Jeffries...”

“Tôi sẽ đi kiện. Tôi sẽ kiện cả FBI và cả Cơ quan Mật vụ. Và cả *anh* nữa. Và cả cái *con ranh* cộng sự của anh nữa!”

“Ôi chà, chờ chút đã nào. Tôi có thể hiểu là cô đang đau khổ...”

“Đau khổ ư? Đau khổ thậm chí còn không có trong thế giới cảm xúc của tôi lúc này. Việc Patrick bị giết hại còn chưa đủ hay sao mà các người còn định hủy hoại cả thanh danh của anh ấy nữa.”

“Cô Jeffries, tôi chỉ đang cố gắng làm tròn phận sự của mình thôi...”

“Đi mà nói những lời bao biện chết tiệt của anh với luật sư của tôi ấy,” cô ta quát giật giọng, và gác máy.

Alex cất điện thoại của mình và thở dài. Anh tự hỏi không biết tiếp theo người phụ nữ này sẽ gọi điện cho ai đây? Từ *Washington Post*? Chương trình *60 phút*? Tất cả những tay sếp mà anh có? Anh gọi vào số di động cá nhân của Jerry Sykes. Nó dẫn thẳng tới hộp thư thoại, nhưng Alex để lại một tin nhắn chi tiết về mẫu hội thoại ngắn ngủi nhưng bùng nổ giữa anh với vị hôn thê của kẻ đã chết. Được rồi, anh đã làm những gì có thể. Chắc chắn những chuyện bung bét cũng phải xảy ra thôi.

Anh không muốn về nhà lúc này. Anh muốn đi dạo. Và suy nghĩ.

Chuyến lang thang đưa anh, như mọi khi, đến Nhà Trắng. Anh gạt đầu với nhân viên Mật vụ mặc sắc phục mà anh biết, rồi dừng lại và tán gẫu với một đặc vụ khác đang ngồi trong một chiếc Suburban

màu đen nóc cà phê đen. Alex và anh chàng này đã bắt đầu sự nghiệp cùng nhau ở Văn phòng Địa bàn Louisville, mặc dù sau đó mỗi người đi theo một hướng.

POTUS đang tổ chức một bữa tiệc tối nhà nước đêm nay, bạn của Alex cho anh biết. Và sau đó là lên đường bắt đầu chiến dịch tranh cử ở miền Trung Tây ngày hôm sau, với một buổi lễ tưởng niệm ngày 11-9 ở thành phố New York diễn ra sau đó.

“Tôi thích thấy một vị Tổng thống luôn bận rộn,” Alex trả lời. Một số nhà lãnh đạo làm việc luôn chân luôn tay, trọn vẹn cả mười hai tiếng đồng hồ một ngày. Họ có thể thay những bộ vest khác để dự tiệc và chủ trì những buổi tiếp tân của Washington và rồi lại làm việc qua điện thoại ở phòng riêng của mình cho tới gần sáng. Một số Tổng thống khác thích nhõn nhơ cho hết ngày và lên giường rất sớm. Alex chưa từng bao giờ nghĩ rằng Tổng thống lại là một kiểu nghề “nhõn nhơ”.

Anh đi tiếp vào Công viên Lafayette và ngạc nhiên thấy có ánh sáng trong lều của Stone. Có lẽ cuối cùng thì anh cũng tìm được người mà anh thực sự có thể nói chuyện.

“Oliver?” anh khe khẽ gọi với vào, khi đứng sát căn lều được chiếu sáng.

Cửa lều mở ra, và trước mặt anh lúc này là một người đàn ông anh không nhận ra.

“Tôi xin lỗi,” Alex nói, “Tôi đang đi tìm...”

“Đặc vụ Ford,” Oliver Stone vừa nói vừa bước hẳn ra ngoài.

“Oliver? Là ông đấy sao?”

Stone mỉm cười và xoa xoa bộ mặt nhăn nhui của mình. “Thỉnh thoảng trong đời một người đàn ông cũng cần đến sự khởi đầu mới mẻ,” ông giải thích.

“Tôi qua tôi cũng ghé qua tìm ông.”

“Adelphia có kể với tôi. Tôi nhớ những trận đấu cờ vua của chúng ta.”

“Tôi e là tôi không phải là đối thủ tương xứng với ông cho lắm.”

“Anh đang tiến bộ rất nhanh đấy thôi,” Stone khiêm tốn nói.

Dạo Alex còn làm nhiệm vụ bảo vệ Tổng thống, anh vẫn đến thăm Stone thường xuyên trong phạm vi lịch làm việc kín đặc của mình cho phép. Thoạt đầu là để kiểm tra những vấn đề nguy cơ tiềm ẩn gần Nhà Trắng. Hồi đó, Alex coi bất kỳ ai ở trong vòng một dặm vuông quanh Nhà Trắng mà không mang phù hiệu Cơ quan Mật vụ đều là kỳ thù, và Stone cũng không phải là ngoại lệ.

Điều thực sự khiến Alex thấy thích thú ở Oliver Stone là ở chỗ người đàn ông này dường như không hề có quá khứ. Alex có nghe đồn là Stone từng có thời gian làm việc cho chính phủ. Vì vậy Alex truy cập vào bất kỳ cơ sở dữ liệu nào anh có thể nghĩ ra để tìm hiểu lý lịch của người đàn ông này, nhưng đơn giản là chẳng có gì hết. Anh không tìm kiếm bằng từ khóa “Oliver Stone”, vì rõ ràng đó là một cái tên giả. Thay vào đó, anh lén lấy mẫu vân tay của Stone và cho kiểm tra qua AFIS, tức hệ thống xác định dấu vân tay tự động khổng lồ của FBI. Kết quả là vẫn không có gì hết. Sau đó anh

kiểm tra qua ngân hàng dữ liệu của quân đội, các file máy tính của Cơ quan Mật vụ và tất cả những nơi khác anh có thể nghĩ được ra. Nhưng tất cả đều chẳng mang lại kết quả gì. Theo như tất cả những gì liên quan đến chính phủ của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, Oliver Stone không hề tồn tại.

Đã có lần anh bám theo Stone về ngôi nhà nhỏ của ông ở nghĩa trang. Anh kiểm tra nhà thờ sở hữu ngôi nhà nhỏ đó nhưng họ nhất định không cho anh biết bất kỳ điều gì về người đàn ông này, và Alex cũng chẳng có lý do xác đáng nào buộc họ phải nói ra. Anh đã theo dõi Stone làm việc ở nghĩa trang một vài lần, và khi ông đi vắng, Alex đã tính đến việc kiểm tra ngôi nhà. Tuy nhiên có điều gì đó ở Stone, một vẻ tự trọng và lòng chân thành toát lên rất rõ, khiến Alex cuối cùng cũng quyết định từ bỏ ý định này.

“Hôm qua anh tới tìm tôi có chuyện gì thế?” Stone hỏi.

“Tình cờ đi qua thôi. Adelphia nói là ông đang đi họp.”

“Bà ấy cứ thích thêm thắt đấy mà. Tôi gặp vài người bạn ở khu The Mall. Chúng tôi thích đi dạo ở đó vào buổi tối.” Ông ngừng lại và nói tiếp. “Thế công việc của anh ở WFO dạo này thế nào?”

“Kể cũng thú vị khi lại được điều tra các vụ án.”

“Tôi nghe nói một nhân viên ở chỗ các anh vừa bị giết.”

Alex gật đầu. “Patrick Johnson. Anh ta làm việc ở Trung tâm Đánh giá Đe dọa Quốc gia. Thực ra giờ thì chỗ đó được sáp nhập vào NIC rồi, nhưng tôi có liên quan vì Johnson vẫn được coi là nhân viên biệt phái của chúng tôi.”

“Anh có liên quan?” Stone nói. “Ý anh là anh đang điều tra vụ này sao?”

Alex lưỡng lự. Thật ra cũng chẳng có lý do gì để không thừa nhận sự liên quan của anh cả. Đây không hẳn là vấn đề gì đó bí mật. “Tôi được phân công tìm hiểu sơ qua, nhưng vụ này có vẻ như được giải quyết xong rồi.”

“Tôi không nghe nói thế.”

“Họ đã tìm thấy heroin trong nhà của Johnson. Họ nghĩ chính những kẻ làm ăn cùng anh ta đã khử anh ta.” Anh không dă động gì đến cuộc gọi của Anne Jeffries. Đó không phải là điều có thể để công chúng biết.

“Vậy anh nghĩ sao?” Stone vừa hỏi, vừa chăm chú nhìn anh.

Alex nhún vai. “Ai mà biết được? Và thật ra chúng tôi cũng đang dựa hoàn toàn vào FBI.”

“Nhưng một người đã bị giết cơ mà.”

Alex nhìn người bạn của mình với ánh mắt dò hỏi. “Thì sao? Tôi biết rồi mà.”

“Qua nhiều năm nay tôi vẫn theo dõi anh, đặc vụ Ford. Anh có óc quan sát, mẫn cán, và anh có những bản năng nhanh nhạy. Tôi nghĩ anh nên sử dụng những năng khiếu đó trong vụ án này. Nếu công

việc của người đàn ông đó nhạy cảm với an ninh của đất nước này, chắc chắn phải có một đôi mắt thứ hai nhòm vào.”

“Tôi đã xem xét các yếu tố rồi, Oliver. Nếu đó không phải là ma túy?”

“Chính xác. Nếu không phải là ma túy, thì sao đây? Tôi nghĩ ai đó nên trả lời câu hỏi đó thật cụ thể. Có lẽ câu trả lời liên quan đến công việc của anh ta. Căn cứ vào thực tế là việc giấu ma túy vào nhà anh ta là một cách dễ dàng để che đậy mọi việc.”

Alex tỏ vẻ nghi ngờ. “Điều đó rất khó có khả năng xảy ra. Và nói thật nhé, NIC là cả một thùng giòi lớn, mà tôi, còn ba năm nữa mới nghỉ hưu.”

“Ba năm không phải là quãng thời gian dài đến thế đâu, đặc vụ Ford; không thể nào dài bằng những năm tháng anh đã phục vụ đất nước này. Và thật không may, dù có công bằng hay không cũng vậy, đoạn kết trong sự nghiệp của một người mới là điều khiến mọi người nhớ tới anh ta.”

“Và nếu tôi có một bước sảy chân trong vụ này thôi, có thể tôi sẽ chẳng còn sự nghiệp nào nữa cả.”

“Nhưng điều quan trọng nhất phải nhận ra là ở chỗ: Đoạn kết sự nghiệp của một người là điều mà *anh* ghi nhớ nhất. Ngược lại anh sẽ có đến cả hàng thập kỷ để mà hối tiếc. Và đó mới là quãng thời gian dài đấy.”

Chia tay Stone, Alex chậm rãi quay về chỗ đậu xe của mình. Những gì ông già vừa nói nghe cũng có lý. Alex cũng nhận ra có những vấn đề không thực sự rõ ràng về cái chết của Patrick Johnson. Việc phát hiện ra ma túy có vẻ quá dễ dàng, và những chi tiết khác cũng không ăn khớp chút nào. Trong thực tế, anh cũng mới chỉ điều tra vụ án này một cách hời hợt, lúc nào cũng chỉ chăm chăm theo sự chỉ dẫn của FBI và những kết luận của cơ quan này.

Và Stone cũng nói đúng ở một khía cạnh khác. Alex đã ở lại Cơ quan Mật vụ sau vụ tai nạn vì anh không muốn ra đi với lý do thương tật. Bước hững hờ như người mộng du qua một vụ án nghiêm trọng cũng không phải là cách anh muốn khi ra khỏi sự nghiệp của mình. Có nhiều điều để nói về niềm tự hào nghề nghiệp. Và nếu những Tổng thống Mỹ không nên nhón nhơ khi thực hiện trọng trách của họ, thì các nhân viên Mật vụ cũng lại càng không nên.

*

* *

Oliver Stone nhìn Alex đi khuất khỏi tầm mắt rồi mới vội vàng rảo bước về ngôi nhà nhỏ của ông ở nghĩa trang. Ông dùng chiếc điện thoại di động Milton đưa cho để gọi Caleb và cho bạn mình biết về diễn biến mới nhất. “Đó là một dịp may cực lớn mà tôi không thể bỏ qua,” Stone giải thích.

“Nhưng cậu không hề nói gì về việc chúng ta chứng kiến vụ giết người đấy chứ?”

“Đặc vụ Ford là một nhân viên cảnh sát liên bang. Tôi mà nói với anh ta điều đó, nhiệm vụ của anh ta coi như đã xong xuôi rồi. Hy vọng lớn nhất của tôi là anh ta sẽ đào xới được điều gì đó ở NIC

nằm ngoài khả năng của chúng ta.”

“Chẳng phải như vậy sẽ gây nguy hiểm cho anh ta sao? Ý tôi là nếu NIC đang thủ tiêu những nhân viên của chính mình, có khi họ sẽ không ngần ngại giết thêm một nhân viên Mật vụ.”

“Đặc vụ Ford là một người có năng lực. Nhưng chúng ta cũng sẽ phải hành động như những thiên thần hộ mệnh cho anh ta, đúng không?”

Stone tắt máy và chợt nhớ ra là chưa hề ăn chút gì cho bữa tối, ông đi vào bếp nấu một ít súp, rồi mang ra ăn ngay trước đồng lửa nhỏ mà ông vừa nhóm. Những nghĩa trang dường như lúc nào cũng lạnh lẽo, bất kể mùa nào trong năm.

Sau đó, ông ngồi vào chiếc ghế bành cũ kỹ của mình bên cạnh lò sưởi với cuốn sách mà ông vẫn đọc từ bộ sưu tập được thu thập từ nhiều nguồn mà Caleb đã giúp ông tập hợp. Đó là tất cả những gì ông còn lại: bạn bè, những cuốn sách, mấy giả thuyết, một vài kỷ niệm.

Ông lại nhìn xuống chiếc hộp với cuốn album ảnh, và cho dù trong thâm tâm biết rõ ràng đó là một việc không hay, ông vẫn đặt cuốn sách xuống và dành cả tiếng đồng hồ tiếp theo thơ thẩn thả hồn vào quá khứ của mình. Stone lưu luyến không rời những bức ảnh mà ông có về con gái mình. Một bức chụp cô bé đang cầm bó hoa cúc, loài hoa yêu thích của cô bé. Ông mỉm cười khi nhớ lại cách cô bé phát âm loài hoa đó như thế nào: hoa *cuuuúc*. Một bức ảnh khác chụp cô bé đang thổi nến cắm trên một chiếc bánh. Hôm đó không phải là sinh nhật của con gái ông. Cô bé vừa phải khâu mấy mũi trên bàn tay sau khi ngã vào mấy mảnh kính vỡ, và chiếc bánh là phần thưởng cho cô bé vì đã tỏ ra vô cùng dũng cảm. Vết cắt đã để lại một vết sẹo có hình trăng lưỡi liềm trên lòng bàn tay phải của cô bé. Ông vẫn hôn vết sẹo đó mỗi lần ôm con gái vào lòng. Stone chỉ có ngần ấy ký ức ít ỏi về cô bé đến nỗi ông phải bầu vùi đến tuyệt vọng vào từng ký ức một.

Cuối cùng tâm trí ông cũng lại quay về cái đêm cuối cùng đó. Ngôi nhà của họ được bố trí ở một nơi rất tách biệt; *cấp trên* của ông yêu cầu nhất định phải như vậy. Chỉ mãi đến sau khi xảy ra vụ tấn công Stone mới hiểu ra lý do của lời yêu cầu đó.

Ông nhớ tiếng cánh cửa rít lên khi nó được mở ra. Bị chia cắt khỏi con gái của mình, ông và vợ ông hầu như chỉ kịp nhào ra khỏi cửa sổ khi những phát súng tắc nghẹn bắt đầu vang lên. Stone vẫn có thể hình dung ra những ống giảm thanh gắn trên đầu nòng súng. *Bup - bup - bup*. Chúng lao về phía ông như những con muỗi giết người. Và rồi vợ ông thét lên một tiếng, và tất cả thế là xong. Bà đã chết. Stone giết chết hai trong số những kẻ được cử đến giết hại ông đêm đó, ông dùng chính súng của chúng để chống lại chúng. Và sau đó ông trốn thoát đến một nơi an toàn.

Đêm đó là lần cuối cùng Stone nhìn thấy vợ và con gái mình. Ngày hôm sau cuộc sống tiếp tục như thể họ chưa bao giờ tồn tại. Ngôi nhà đã bị san bằng và tất cả những dấu vết của cuộc tấn công hèn hạ bị xóa sạch. Tất cả những nỗ lực tìm lại con gái của ông suốt bao nhiêu năm đều thất bại. *Beth*. Tên đầy đủ của cô bé là Elizabeth, nhưng họ vẫn luôn gọi cô bé là Beth. Đó là một cô bé cực kỳ đáng yêu và là niềm tự hào của ông. Và ông đã mất con gái mình mãi mãi trong cái đêm địa ngục đó cách đây hàng thập kỷ.

Khi tìm hiểu ra sự thật của những gì đã xảy ra, Stone hùng hực khát khao trả thù. Và rồi một

chuyện xảy ra đã khiến ông phải suy nghĩ lại. Ông đọc trên báo về cái chết thê thảm của một người đàn ông, một nhân vật rất quan trọng, ở một đất nước xa xôi. Vụ ám sát không bao giờ được phanh phui. Người đàn ông để lại một người vợ và những đứa con. Stone nhận ra dấu vân tay của cấp trên cũ của ông khắp trong vụ giết người đó. Đó là một cảnh tượng mà bản thân Stone hiểu rõ hơn ai hết.

Chính khi đó ông chợt nhận ra rằng ông phải là người có quyền trả thù cho dù là vợ ông đã bị giết và con gái ông bị bắt đi. Tội lỗi trong quá khứ của ông quá nhiều, chồng chất cao dưới lớp vỏ mờ hồ là lòng yêu nước. Đối với Stone, nó hoàn toàn tước đi của ông tham vọng đòi lại công lý cho những gì khủng khiếp xảy ra với gia đình mình.

Ông biến mất và đi lang thang khắp thế giới dưới nhiều tên họ giả khác nhau. Mọi việc cũng tương đối dễ dàng; chính phủ của ông đã huấn luyện ông quá kỹ càng để làm như vậy. Sau rất nhiều năm lang thang ông quyết định dần thân vào lựa chọn duy nhất còn lại cho mình. Ông trở thành Oliver Stone, một con người của sự nghiệp đấu tranh âm thầm, người theo dõi và chú ý tới những vấn đề quan trọng của nước Mỹ mà nhiều người khác dường như không mấy khi để tâm đến. Và dù vậy, tất cả vẫn chẳng đủ để làm nguôi ngoai nỗi đau mất đi hai con người mà ông yêu thương nhất trên đời. Đó sẽ là gánh nặng mà ông phải mang cho đến hơi thở cuối cùng.

Khi ông ngủ thiếp đi trong chiếc ghế bành trước ánh lửa đang lụi dần, những giọt nước mắt của ông vẫn còn lấp lánh trên những trang giấy bóng loáng của cuốn album.

Chương 27

Djamila thức dậy lúc năm giờ sáng trong căn hộ nhỏ của cô ở ngoại ô của Brennan, Pennsylvania. Ngay sau bình minh cô thực hiện lời cầu nguyện đầu tiên của mình trong ngày. Sau khi đã làm sạch sẽ cơ thể mình và cởi bỏ giày cùng khăn che đầu, Djamila bắt đầu thực hiện những nghi thức Hồi giáo gồm đứng, ngồi, khầu đầu và phủ phục người trên tấm thảm cầu nguyện của mình. Cô bắt đầu bằng cách tụng lại câu *shahada*, lời kinh chủ chốt của tín ngưỡng đạo Hồi: *La ilaha illa 'Llah*, có nghĩa là “Không có Chúa nào ngoài Đức Chúa”. Sau đó, cô tụng đoạn kinh sura mở đầu, chương đầu tiên của kinh Cô-ran. Những lời khấn nguyện được thực hiện một cách âm thầm, chỉ có môi cô hơi mấp máy khi cô nhắm đọc những từ đó. Sau khi hoàn thành phần *salat* của mình, cô thay quần áo và chuẩn bị đi làm trước khi ngồi xuống ăn bữa sáng.

Vừa nhìn quanh căn bếp ngăn nắp của mình, Djamila vừa nhớ lại cuộc trò chuyện của cô với Lori Franklin ngày hôm trước. Djamila đã nói dối người chủ của mình, mặc dù người phụ nữ Mỹ chẳng có cách nào để biết được sự gian dối đó. Giấy tờ chính thức của Djamila cho thấy cô là người Saudi Arabia. Điều đó, cùng với việc cô là một phụ nữ, đã cho phép Djamila nhập cảnh vào Mỹ rất dễ dàng, ngay cả trong thời kỳ hậu 11-9. Trong thực tế, Djamila sinh ra ở Iraq, và xét về mặt tín ngưỡng thì cô là một tín đồ Hồi giáo dòng Sunni, cũng như với hơn 80% tín đồ Hồi giáo khác trên thế giới, mặc dù ở Iraq người Sunni chỉ chiếm thiểu số. Những thời kỳ đầu, người Sunni xung đột với người anh em dòng Shia của mình quanh vấn đề ai là người kế thừa nhà tiên tri Muhammad. Giờ thì những khác biệt giữa hai dòng Hồi giáo càng nhiều và sâu sắc hơn.

Những người Shia tin rằng vị khalip được kế thừa hợp lệ thứ tư, Ali ibn Abi Talib, con rể và cũng là cháu họ của Muhammad, là người kế thừa dòng máu chân chính của nhà tiên tri Hồi giáo. Những tín đồ Hồi giáo dòng Shia thực hiện việc hành hương đến Mazar-i-Sharif tới thánh đường xanh nơi Ali được mai táng. Những người Hồi giáo dòng Sunni tin rằng Muhammad không hề lựa chọn người kế vị, và do đó họ thành lập ra các khalip để cai quản thay cho nhà tiên tri sau khi ông qua đời. Người Sunni và người Shia đều đồng ý rằng không một ai trong số các khalip vươn tới tầm cao của một nhà tiên tri; tuy nhiên, việc có tới ba trong số bốn khalip phải chết thê thảm là một bằng chứng hùng hồn cho thấy sự chia rẽ sâu sắc trong cộng đồng Hồi giáo quanh vấn đề này.

Dưới chế độ cai trị mang tính thế tục của Saddam Hussein, Djamila đã được phép lái xe, trong khi đó ở Saudi Arabia đây vẫn là điều không thể. Những người Saudi tuân theo một hình thức sharia rất nghiêm ngặt, hay còn gọi là luật Hồi giáo. Sự khắc nghiệt này đòi hỏi phụ nữ lúc nào cũng phải che kín hoàn toàn, và nó cũng cấm họ không được bầu cử hoặc thậm chí là đi ra khỏi nhà mà không có sự cho phép bằng văn bản từ chồng mình. Những quy định này được thực thi rất chu đáo bởi lực lượng cảnh sát tôn giáo rất thủ cựu và tàn nhẫn.

Ngoài ra còn phải kể đến “Quảng trường Chát-chát” khét tiếng, quảng trường chính ở trung tâm

thành phố Riyadh. Chính tại đây vào mỗi thứ Sáu những kẻ phá vỡ luật sharia bị trừng phạt trước sự chứng kiến của tất cả mọi người. Djamila đã tới đó một lần và kinh hoàng chứng kiến cảnh năm con người bị chặt đứt hết cả hai tay và hai người khác bị chặt đầu. Một hình thức trừng phạt tinh vi hơn nhiều được gọi là *fallaga*, tức là cách đánh vào gan bàn chân không hề để lại dấu vết, mặc dù bao giờ nạn nhân cũng không thể nào bước nổi, và sự đau đớn thì vô cùng khủng khiếp.

Toàn bộ phần còn lại của thế giới đã cơ bản phải thay đổi thái độ kể từ khi Vua Ibn Saud, người chinh phục của xứ Arabia và cũng là vị vua đã lấy tên mình đặt tên cho đất nước này, thuê các nhà địa chất tới để tìm nước nhưng thay vào đó họ lại tìm thấy dầu. Với trọn vẹn một phần tư trữ lượng vàng đen của cả thế giới nằm dưới các sa mạc của đất nước, một nguồn tài nguyên được cả thế giới công nghiệp thèm thuồng, những người Saudi gần như lúc nào cũng có thể làm những gì họ muốn mà không sợ phải lãnh chịu hậu quả.

Tuy vậy, Djamila đã không hoàn toàn nói dối Franklin. Sống ở Baghdad, và cũng là một người Hồi giáo dòng Sunni như Saddam Hussein, cô *đã từng* mặc quần áo gần như tùy theo ý mình, và cô *đã từng* được học hành đầy đủ. Mặc dù vậy, cô vẫn căm thù cuộc sống dưới sự lãnh đạo của nhà độc tài Iraq. Cô đã mất những người bạn và người thân trong gia đình, những người đột nhiên “biến mất” sau khi lên tiếng phản đối nhà cầm quyền độc tài. Trong thời gian quân Mỹ xâm lược Iraq cô đã cầu nguyện để Hussein bị lật đổ, và những lời cầu nguyện đó đã linh ứng. Cô và gia đình mình ban đầu cũng chào đón những người lính Mỹ cùng đồng minh của họ như những người hùng vì đã mang lại tự do cho đất nước cô. Nhưng rồi mọi chuyện bắt đầu thay đổi rất nhanh chóng.

Một hôm đi chợ trở về nhà Djamila nhận ra ngôi nhà của gia đình cô đã chỉ còn là đồng đồ nát sau một vụ không kích nhằm. Tất cả gia đình cô, kể cả hai đứa em trai, đều thiệt mạng. Sau thảm kịch đó Djamila chuyển tới sống với họ hàng ở Mosul. Nhưng họ cũng trở thành nạn nhân của một vụ đánh bom xe trong đợt nổi dậy sau đó chống lại sự có mặt của quân Mỹ tại Iraq.

Tiếp theo Djamila đến Tikrit để ở với một người chị họ, nhưng cuối cùng thì cuộc chiến cũng buộc cô phải rời bỏ cả nơi đó. Từ đó trở đi cô trở thành người vô gia cư, gia nhập vào đội ngũ ngày càng đông những người về cơ bản đã trở thành người du mục, lúc nào cũng mắc kẹt trong cuộc giao tranh giữa một bên là đội quân nổi dậy ngày càng lớn mạnh và một bên là quân Mỹ và đồng minh của họ. Chính tại một trong những nhóm như vậy cô đã gặp một người đàn ông lên tiếng tố cáo người Mỹ chẳng qua chỉ là những tên đế quốc tham lam săn đuổi nguồn dầu mỏ quý giá. Ông ta lập luận rằng tất cả những người Hồi giáo đều có nghĩa vụ đứng lên giáng trả kẻ thù của Hồi giáo.

Giống như hầu hết các tín đồ Hồi giáo, cuộc *ji-had* duy nhất mà Djamila từng thực hiện là “đại ji-had”, tức là quá trình đấu tranh nội tâm để trở thành một tín đồ Hồi giáo tốt đẹp hơn. Rõ ràng là người đàn ông này đang nói về một ji-had khác, “tiểu ji-had”, một cuộc thánh chiến, khái niệm nảy sinh cùng với ý thức hệ Hồi giáo từ thế kỷ thứ 7. Thoạt đầu không mấy để ý đến người đàn ông và coi những lời rao giảng của ông ta là sự cuồng tín vô nghĩa, tuy nhiên khi hoàn cảnh của cô mỗi lúc một trở nên tăm tối, cô nhận thấy mình bắt đầu lắng nghe theo ông ta và những người khác giống ông ta. Những điều ông ta nói, kết hợp với những nỗi kinh hoàng mà cô đã tận mắt trải qua, bắt đầu trở nên có lý trong suy nghĩ của một cô gái trẻ đã mất hết tất cả. Và chỉ sau một thời gian ngắn tâm trạng chán nản và tuyệt vọng của cô chuyển sang một trạng thái hoàn toàn khác: giận dữ.

Không lâu sau, Djamila sang Pakistan và rồi là Afghanistan, được huấn luyện để làm những việc mà trước kia cô không bao giờ tưởng tượng là mình sẽ làm. Khi ở Afghanistan, cô mặc bộ burka, giữ im lặng và tuân theo lệnh của đàn ông. Cô thường đi chợ và chỉ một lúc sau quần áo của cô bỗng căng phồng lên vì cô nhét tất cả những thứ mình mua được vào bên dưới. Chiếc áo burka có một tấm lưới mạng ở khoảng mở phía trước mặt. Nó được thiết kế để hạn chế tầm nhìn sang hai bên của người phụ nữ. Nếu người phụ nữ muốn nhìn thứ gì đó cô ta phải quay cả đầu mình lại. Người ta bảo, bằng cách này, người chồng lúc nào cũng có thể biết điều gì đang khiến cho vợ mình quan tâm. Ngay cả khi lực lượng Taliban bị đánh lui, rất nhiều bộ burka vẫn còn được giữ nguyên. Nhưng ngay cả những phụ nữ cởi bỏ bộ burka cũng không thực sự tự do, Djamila có thể nhận thấy điều đó, vì chồng và anh trai, thậm chí cả con trai họ vẫn kiểm soát mọi khía cạnh trong cuộc sống của những phụ nữ này.

Sau nhiều tháng huấn luyện, cô lên đường sang nước Mỹ, cùng với rất nhiều người khác giống cô, tất cả đều mang giấy tờ giả mạo và tất cả đều có tham vọng cháy bỏng là chống lại kẻ thù đã hủy hoại cuộc sống của họ. Djamila đã được dạy rằng tất cả mọi thứ liên quan đến nước Mỹ đều là tội lỗi. Rằng cuộc sống và những giá trị của phương Tây đều trái ngược hoàn toàn với niềm tin Hồi giáo và, thực sự, xuyên suốt trong đó là dã tâm hủy hoại Hồi giáo. Làm sao cô có thể không đấu tranh chống lại một con quái vật như vậy được?

Những tuần đầu tiên của cô tại Mỹ được chia ra giữa những trải nghiệm vừa buồn tẻ lại vừa mới mẻ. Suốt mấy tuần liền cô chẳng có gì để làm ngoài việc đưa tin đi đưa tin lại. Mặc dù vậy cô vẫn đang được chứng kiến nước Mỹ, kẻ thù lớn, lần đầu tiên. Cô đã đến một số cửa hàng lớn cùng một phụ nữ người Afghanistan. Người phụ nữ đó choáng váng khi nhìn thấy những bức ảnh chụp hình người trên các sản phẩm trong cửa hàng. Dưới chế độ của Taliban tất cả những hình ảnh như vậy đều bị xóa sạch.

Người Mỹ là những con người to lớn với khẩu vị vô độ cùng những chiếc xe kênh cang, Djamila chưa bao giờ thấy những chiếc xe đồ sộ đến vậy. Các cửa hàng bao giờ cũng tấp nập, người ta mặc đủ các loại quần áo khác nhau. Đàn ông và đàn bà ôm quần lấy nhau ngay giữa phố, thậm chí còn hôn nhau ngay trước mặt người lạ như cô. Và mọi việc diễn ra nhanh đến nỗi cô gần như không tài nào theo kịp. Dường như cô đã bị đẩy quá xa vào tương lai. Cô nhận thấy mình vừa hoảng sợ vừa tò mò khủng khiếp.

Rồi sau đó cô được đưa ra khỏi cái nhóm đã cùng cô tới Mỹ và chuyển tới một thành phố khác, nơi cô tiếp tục được huấn luyện thêm. Cô được trao một thân phận mới, một cách hoàn chỉnh với cả người giới thiệu hẳn hoi. Và cô cũng được cấp cho chiếc xe thùng đặc biệt mà cô đang lái lúc này. Sau đó cô được cử tới Brennan và trở thành người giữ trẻ cho gia đình Franklin. Cô thích công việc đó và thích cảm giác ở bên bọn trẻ, nhưng thời gian qua đi, cô chỉ khát khao trở về nhà. Nước Mỹ đơn giản là không phải dành cho cô.

Djamila lúc nào cũng mong mỏi đến khi cô được thực hiện *haji*, chuyến hành hương tới thánh địa thiêng liêng nhất của đạo Hồi, Mecca, thị trấn ở Hejaz nơi nhà tiên tri Muhammad chào đời. Cô hình dung ra cảnh mình đang đứng trong một vòng tròn bao quanh Đại Thánh đường, hay còn gọi là Al-Masjid *al-Haram*, ở Mecca, thực hiện những lời cầu nguyện của mình.

Chuyến hành hương tiếp tục đến Muzdalifa, nơi Lời cầu nguyện ban đêm được tiến hành, và hai

mười một viên sỏi được nhặt lên để thực hiện nghi lễ ném quỹ Satan ở Mina. Hai đến ba ngày ở Mina để tham gia rất nhiều buổi lễ khác nhau trước khi quay trở lại Mecca. Những gia đình đã thực hiện chuyến hành hương được phép thêm từ “haji” vào tên tuổi của mình.

Khi còn là một cô bé, Djamila đã đặc biệt bị thu hút với niềm vui đầy háo hức về những câu chuyện của lễ kỷ niệm kéo dài bốn ngày sau đó, lễ *id al-adha*, nghĩa là Lễ Hy sinh, hay còn gọi là Lễ hội chính. Cô cũng luôn trông mong đến ngày được vẽ hình phương tiện giao thông mà cô đã sử dụng để thực hiện chuyến hành hương lên cửa trước nhà mình, một truyền thống của người Ai Cập mà những tín đồ Hồi giáo khác nhiều khi cũng bắt chước. Tuy nhiên, Djamila đã không bao giờ có cơ hội tới Mecca trước khi đất nước của cô nổ tung trong một cuộc chiến. Giờ thì cô nghi ngờ khả năng một ngày nào đó cô có thể làm như vậy. Quả thật, cô cảm thấy gần như không thể có chuyện cô sẽ trở về tổ quốc của mình trong bất kỳ thứ gì khác ngoài một chiếc quan tài.

Cô gói ghém đồ đi làm của mình và đi xuống lấy xe. Cô liếc nhìn vào khoang chở hàng phía sau chiếc xe. Giấu kỹ trong đó là một chi tiết được bổ sung thêm mà không một nhà sản xuất nào từng nghĩ đến.

*

* *

Ở chính giữa khu trung tâm thị trấn Brennan, Thuyền trưởng Jack vừa hoàn thành việc mua dinh cơ mới của mình một cơ sở sửa chữa ô tô. Trong bộ vest hai mảnh lịch lãm, vị “doanh nhân” trong cung cách đường bệ cầm chìa khóa, cảm ơn người bán và người môi giới của mình rồi lái đi trong chiếc Audi mui trần. Cả hai đều đã mỉm cười, đếm tiền và chúc hân may mắn. *Chúc các vị cũng may mắn*, hân chỉ muốn nói như vậy. *Và chúc thị trấn Brennan may mắn. Chắc chắn thị trấn này sẽ cần điều đó.*

Một vài phút sau Thuyền trưởng Jack đậu xe bên lề đường, bật mở chiếc iPAQ, vào mạng internet và đăng nhập *chat room*. Bộ phim hôm nay là *Phù thủy xứ Oz*. Hân nhớ là đã từng xem bộ phim này khi còn bé. Có lẽ là không giống với hầu hết người xem, hân vẫn luôn cảm thông với tình cảnh của những con khỉ bay bị bắt làm nô lệ. Hân để lại tin nhắn của mình sắp xếp một cuộc gặp tại công viên.

Cơ sở sửa chữa ô tô này sẽ là một trong những yếu tố quan trọng nhất của toàn bộ chiến dịch, và đó là nơi người phụ nữ này sẽ xuất hiện. Nếu cô ta không thành công, thì sẽ chẳng công việc nào của hân còn quan trọng nữa. Có nhiều thứ mà người ta không thể có được từ những bức e-mail vô hình, ví dụ như một con người có ý chí cần thiết để thực hiện nhiệm vụ này.

Nhiều khi bạn phải tự đi mà lo cho bản thân mình.

Đó là một ngày đầy mây u ám và hơi giá lạnh, nên công viên gần như vắng tanh. Thuyền trưởng Jack ngồi trên một băng ghế dài, đọc báo và uống cà phê. Hân đã dành cả nửa tiếng đồng hồ thận trọng quan sát công viên trước khi bước ra khỏi xe của mình. Khả năng có ai đó đang theo dõi hân là cực kỳ thấp. Tuy nhiên con người ta không thể sống sót trong một cái nghề như của hân nếu bỏ qua những chi tiết rất nhỏ nhưng vô cùng quan trọng.

Các trang nhất kín đặc những thông tin rất quan trọng: Thị trường chứng khoán hôm qua, thật lạ lùng, đã tăng trở lại sau khi tụt dốc một ngày trước đó. Nhìn đâu cũng thấy tin về giải bóng bầu dục Mỹ; cuộc chiến trên sân cỏ như người ta gọi nó. Ít nhất thì những kẻ chưa bao giờ trải qua chiến tranh thực sự cũng gọi như vậy. Thuyền trưởng Jack còn đọc được một tin hết sức giật gân rằng một ngôi sao điện ảnh đang bỏ vợ vì một ngôi sao điện ảnh khác. Và rồi hắn đọc thông tin mới được phanh phui về việc một ngôi sao nhạc rock bị bắt quả tang hát nhép trong một buổi biểu diễn trực tiếp. Và một vụ đánh bom bằng xe giết chết ba người Israel trong cuộc xung đột không bao giờ chấm dứt. Hành động trả thù sẽ sớm được thực hiện, những quan chức Israel tuyên bố. Đúng, sẽ sớm thôi, Thuyền trưởng Jack biết chắc. Đừng có dại mà dây vào với dân Israel. Thuyền trưởng Jack là một kẻ cực kỳ liêu lĩnh và dạn dày trận mạc. Tuy vậy, ngay cả hắn cũng phải tránh gây thù chuốc oán trực tiếp với dân Israel.

Vùi mặt vào trang sau của tờ báo, Thuyền trưởng Jack đọc về dịch AIDS ở châu Phi tiếp tục giết chết hàng triệu người như thế nào. Sau đó hắn lướt qua một bài báo về những cuộc nội chiến ở lục địa đó làm hàng triệu người nữa mất mạng. Cả một nửa thế giới sống trong đói nghèo cùng cực, một bài báo khác khẳng định. Hàng nghìn trẻ em đang chết mỗi ngày chỉ vì chúng chẳng có gì để cho vào bụng.

Thuyền trưởng Jack đặt tờ báo xuống. Hắn cũng chẳng phải là một nhà đạo đức gì; trong đời hắn đã giết rất nhiều người. Nếu quả thật có thiên đường và địa ngục, hắn thừa biết nơi cư trú vĩnh cửu của mình sẽ là nơi nào. *Nhưng, quả thật, hát nhép mà cũng được đưa lên trang nhất sao?*

Đầu tiên hắn nghe thấy tiếng lũ trẻ, nhưng không nhìn về hướng đó. Sau đó hắn lắng nghe tiếng chiếc xích đu đung đưa, và rồi là tiếng chiếc đu quay vòng đi vòng lại. Hắn mỉm cười khi nghe những tiếng la hét đầy phấn khích của lũ trẻ.

Cuối cùng, những âm thanh của lũ trẻ cũng lắng dần. Thêm vài phút nữa qua đi, rồi hắn nghe thấy tiếng cánh cửa xe mở ra và đóng lại. Tiếp theo, hắn lắng nghe tiếng bước chân đang đi về phía mình. Những bước chân bình tĩnh, nhẹ nhàng. Rồi một tiếng cọt kẹt khẽ vang lên từ chiếc ghế dài khi người kia ngồi xuống. Ngay lập tức hắn giơ tờ báo lên.

“Tôi nghĩ là cổ phiếu của hãng Steelers sẽ tăng rất mạnh trong năm nay, cô có nghĩ vậy không?” hắn nói.

“Không, tôi đặt tiền của mình vào hãng Patriots cơ,” người kia trả lời.

“Cô chắc chứ?”

“Tôi hoàn toàn chắc chắn về những gì tôi nói. Nếu tôi mà nghi ngờ, tôi sẽ không nói gì hết.”

Sau khi đã trao đổi xong mặt khẩu nhận dạng, Thuyền trưởng Jack bắt tay vào công việc.

“Mọi chuyện với gia đình Franklin vẫn ổn chứ?”

“Vâng, rất ổn,” Djamila trả lời.

“Nề nếp sinh hoạt đều bình thường, không có khó khăn gì với cô chứ?”

“Cuộc sống của họ rất đơn giản. Ông ta thì lúc nào cũng làm việc. Chị ta thì lúc nào cũng chơi.”

Hắn nhận ra vẻ gay gắt trong giọng cô. “Ồ, cô nghĩ vậy thật sao?”

“Tôi biết vậy mà.” Cô ngáp ngừng rồi nói thêm, “Người Mỹ khiến tôi ghê tởm.”

“Thật sao, giờ vẫn thế à?”

“Họ là lũ lợn! Họ là quỷ dữ, tất cả bọn họ!”

Hắn nói một từ bằng tiếng Ả-rập làm Djamila cứng đờ người.

“Nghe tôi này,” Thuyền trưởng Jack đánh giọng nói. “Một số người Mỹ là người xấu và một số người Hồi giáo cũng là người xấu. Nhưng hầu hết đều muốn sống trong hòa bình và hạnh phúc tương đối, tạo dựng một ngôi nhà, lập gia đình, cầu nguyện Chúa và chết trong danh dự.”

“Họ đã hủy hoại đất nước tôi! Họ nói Iraq cùng một giuộc với al-Qaeda và Taliban. Điều đó thật điên rồ. Hussein và bin Laden là kẻ thù không đội trời chung; tất cả chúng tôi đều biết điều đó. Và mười lăm trong tổng số mười chín tên không tặc trong vụ 11-9, là người Saudi. Vậy mà tôi không thấy những chiếc xe tăng Mỹ lăn bánh trên đường phố Riyadh, chỉ thấy ở Baghdad.”

“Phê truất một người mà họ từng giúp duy trì quyền lực, tôi biết. Nhưng Iraq đâu có sở hữu một phần lớn của nước Mỹ như người Saudi. Hơn thế nữa, tất cả những nền văn minh ‘vĩ đại’ đều thẳng tay sát hại những kẻ chặn đường mình. Cô có thể nói với người thổ dân châu Mỹ về chuyện đó. Nhưng nếu cô muốn nghe nói về sự tàn độc của người Hồi giáo với người Hồi giáo khác, hãy đến gặp những người Kurd.”

“Ông hãy nói cho tôi nghe. Ông hãy nói cho tôi nghe ngay lúc này đi! Tại sao? Tại sao!”

Giọng của Thuyền trưởng Jack nghe thật bình tĩnh nhưng rất dứt khoát. “Bởi vì cơn giận dữ mà cô làm tưởng là nỗi khát khao có thể chính là yếu tố phá hỏng tất cả những gì chúng ta đã nỗ lực từ trước đến nay. Tôi cần cô phải tập trung, chứ không phải căm thù. Lòng căm thù khiến cô làm những việc không có lý trí, cô có hiểu điều tôi nói không?”

Đáp lại Jack chỉ có sự im lặng.

“Có hiểu không?”

Cuối cùng Djamila cũng nói, “Có.”

“Kế hoạch đã thay đổi. Thật ra giờ đây nó trở nên gọn gàng hơn một chút. Tôi muốn cô lắng nghe thật kỹ đây. Và sau đó cô sẽ bắt đầu tuân theo lộ trình mới này, làm đi làm lại cho đến khi ngay cả trong lúc ngủ cô cũng có thể làm được.”

Khi hắn làm xong cái việc quán triệt cho cô những chi tiết mới, cô nói, “Đúng như ông nói, bây giờ mọi việc trở nên dễ dàng hơn. Đó cũng là con đường tôi đi để tới nhà của vợ chồng Franklin.”

“Chính xác. Nhưng chúng ta phải lường trước mọi tình huống. Vào ngày hôm đó, nếu lịch sinh hoạt của gia đình Franklin có thay đổi vì bất kỳ lý do gì, và đó là điều hoàn toàn có thể, sẽ phải có

người sẵn sàng hỗ trợ. Cô nhớ cô sẽ phải nói gì chứ?”

“Trời sắp có bão,” Djamila trả lời. “Nhưng tôi không nghĩ điều đó là cần thiết.”

“Nhưng nếu đó là điều cần thiết, thì nó sẽ phải được làm đúng như vậy.” Hân nói câu này với giọng dứt khoát, bằng tiếng Ả-rập.

Cô lưỡng lự, rồi hỏi, “Và nếu cơn bão đến?”

“Thì cô sẽ làm những gì cô được đưa đến đây để làm. Nhưng nếu bọn chúng ngăn chặn được cô” - hân ngừng lại - “cô sẽ nhận được phần thưởng của mình. Với tư cách là một *fida'ya* ^[37].”

Djamila mỉm cười và ngược mắt nhìn lên một điểm trên bầu trời đầy mây nơi một tia nắng mặt trời đang le lói chiếu xuyên qua. Từ trước đến nay chưa ai gọi cô là một *fida'ya* cả.

Cô vẫn đang chăm chú nhìn lên điểm sáng đó khi Thuyền trưởng Jack đi khỏi.

Hân đã biết quá đủ.

Chương 28

“Tôi tưởng vụ án này thế là xong rồi,” Jackie Simpson nói khi cô và Alex đang lái chiếc xe của anh ra khỏi WFO.

“Tôi chưa bao giờ nói thế cả.”

“FBI đã tìm thấy ma túy; anh cũng đã nộp xong bản báo cáo. Anh còn nói anh sẽ quay lại với công việc bắt bọn làm bạc giả và tiếp tục canh gác. Tôi nhớ câu này rất rõ vì đó cũng là lúc anh cho tôi lời khuyên về sự nghiệp cao siêu đó.”

“Tôi nhận được một cú điện thoại của Anne Jeffries đêm qua. Cô ta nói vụ ma túy là chuyện bịa đặt. Cô ta dọa sẽ kiện chúng ta.”

“Cô ta đúng là lảm chuyện. Và cô ta không thể kiện chúng ta vì làm đúng phận sự của mình. Chết tiệt, đâu phải là chúng ta đã nhét ma túy vào nhà của Patrick Johnson.”

Alex liếc nhìn cô. “Nhưng giả sử có ai đó làm như vậy thì sao?”

Cô chăm chú nhìn anh với vẻ ngờ vực. “Gài ma túy ư? Tại sao?”

“Đó là điều chúng ta phải tìm ra. Ngay từ đầu tôi đã thấy vụ này có gì đó rất vô lý.”

“Nó hoàn toàn có lý nếu anh chấp nhận thực tế là Patrick Johnson kiếm được hàng đồng tiền từ việc buôn bán ma túy; anh ta sắp kết hôn và không có cách nào để thoát khỏi chuyện này.”

“Vậy nếu anh ta không tìm ra lối thoát, tại sao anh ta lại đi đồng ý kết hôn ngay từ đầu chứ?”

“Có thể là bất chấp vẻ bề ngoài thô kệch của mình, cô nàng Annie bé nhỏ lại là Nữ siêu nhân trên giường và sẽ không đời nào chịu buông tha nếu chưa nhìn thấy một chiếc nhẫn trên ngón tay mình. Vậy là anh ta đành phải chiều theo, nhưng rồi sau đó lại nghĩ lại. Anh ta cảm thấy bị mắc bẫy và quyết định rằng lối thoát duy nhất là nhận lấy một viên đạn.”

“Cô đang nói đùa đấy à?”

“Anh không biết gì mấy về phụ nữ thì phải, đúng không?”

“Chính xác thì ý cô là sao?”

“Ý tôi là sau một thời gian chán ngấy với việc chỉ là chỗ chứa chấp những cơn dục vọng của một người đàn ông, phụ nữ muốn những mối quan hệ có sự bảo đảm của kim cương. Đàn ông thì muốn những cuộc chinh phục.”

“Cám ơn cô đã khái quát hóa toàn thể nhân loại; điều đó thật bổ ích đây.”

“Hừm, còn có một giả thuyết khác cho anh đây: Johnson đang buôn bán ma túy, nhưng vì cuộc hôn nhân, anh ta muốn rửa tay gác kiếm. Nhưng đó không phải loại công việc mà muốn là thoát ra được. Như là một món quà cưới, những tên đồng bọn đã tặng anh ta một viên đạn thay cho chiếc lò nướng bánh.”

“Trên hòn đảo nơi anh ta có buổi hẹn hò đầu tiên ấy à? Làm thế nào chúng có thể biết được?”

“Có thể là từ Anne Jeffries, người phụ nữ giờ đây đang làm âm ỉ lên rằng người tình yêu quý của cô ta không bao giờ dính dáng gì đến ma túy.”

“Nếu thế thì hóa ra cô ta đang nói dối chúng ta?”

“Hoặc là cô ta khờ khạo đến mức không thể nào tin nổi hoặc ngược lại chắc chắn cô ta phải biết về chỗ ma túy.”

“Vậy nếu cô ta không phản đối chuyện đó, tại sao anh ta lại phải tự tử?”

“Có thể anh ta muốn thoát ra khỏi chuyện làm ăn này nhưng cô ta không muốn thế.”

Alex lắc đầu. “Thế là bắt tay với những tên trùm ma túy khác, cô ta đã giết chồng chưa cưới của mình?”

“Thì cũng khả thi như giả thuyết của anh thôi.”

“Tôi không nghĩ Anne Jeffries có thể phân biệt được sự khác nhau giữa một cân heroin và một hộp đường ngay cả khi chúng ta có tống những thứ đó vào cổ họng cô ta.”

“Sao cũng được,” Simpson khoanh hai tay lại trước ngực. “Vậy chúng ta đang đi đâu đây?”

“Cô còn nhớ hai thằng cha mà chúng ta đã gặp trên đảo Roosevelt, Reinke và Peters không? Tôi đã gọi cho họ. Họ đã hoàn thành việc phân tích chữ viết, và tôi nghĩ chúng ta có thể tìm hiểu những kết quả này, lấy mảnh giấy của chúng ta lại và lùng sục loanh quanh một chút.”

Cô thốt lên, “Lùng sục xung quanh! Anh có biết là khi Tổng thống tới thăm NIC, ngay cả Cơ quan Mật vụ cũng không được phép lên một số tầng nhất định vì chúng ta không có đủ thẩm quyền an ninh?”

“Vâng, tôi biết rồi. Chuyện đó vẫn làm tôi điên tiết,” Alex nói.

“Vậy anh trông đợi tìm thấy cái gì ở đó?”

“Như một phần trong cuộc điều tra, chúng ta cần phải biết Johnson làm gì ở NIC.”

“Chuyện gì đã xảy ra với người đàn ông không muốn làm bung bét ba năm cuối cùng trong sự nghiệp của mình vậy?”

Alex dừng xe lại trước một cột đèn đỏ và quay sang nhìn cô. “Nếu tôi sợ làm rối tung mọi

chuyện, thì có lẽ tôi nên nộp lại phù hiệu của mình ngay bây giờ. Và bởi vì tôi không hề muốn làm như vậy...”

“Và trạng thái hiển linh ái quốc tuyệt vời này chỉ vừa mới xảy ra với anh à?”

“Thực tình thì đêm qua một người bạn cũ đã chỉ ra cho tôi thấy.”

Đèn chuyển sang màu xanh và họ lại tiếp tục lên đường. Anh liếc sang phía cô, và chợt nhận ra, vì cô vừa mới cởi cúc áo khoác của mình.

“Đó là một khẩu SIG.357.”

Cô không hề nhìn anh. “Khẩu súng kia của tôi hơi nặng.” Alex cũng nhận thấy là cô không còn gài chiếc khăn tay đỏ rực trên túi áo ngực như mọi khi.

Họ đang đi qua khu vực phía Tây Hạt Fairfax trên đường số 7, cuối cùng Simpson cũng lên tiếng, “Tối qua tôi ăn tối với cha tôi.”

“Và vị thượng nghị sĩ khả kính thế nào rồi?”

“Được khai sáng,” cô nói cụt lủn.

Alex khôn ngoan ngậm miệng lại.

*

* *

Khi họ dừng lại ở cổng kiểm tra an ninh chính tại NIC, Alex ngậy người ngắm nhìn khu tổ hợp những tòa nhà đồ sộ trải rộng phía trước mặt.

“Ngân sách của cái bọn NIC chết tiệt này là bao nhiêu vậy?”

“Đó là thông tin mật, cũng như chúng ta thôi,” Simpson trả lời.

Họ phải mất gần cả tiếng đồng hồ để kiểm tra an ninh, và ngay cả khi đó, bất chấp sự phản đối của hai người, họ buộc phải nộp lại vũ khí của mình. Hai người được hộ tống qua những hành lang bởi một đội lính gác vũ trang và một chú chó Doberman tọc mạch cứ hít hít liên tục vào ống quần của Alex.

“Đừng quên là tất cả chúng ta ở cùng một đội, anh bạn nhỏ,” Alex nói đùa với con chó.

Mấy tay lính gác thậm chí không thèm nhếch mép cười.

Hai nhân viên Mật vụ được đưa vào một căn phòng nhỏ và được bảo chờ tại đó. Và họ chờ đợi. Và chờ đợi.

“Hoặc là do tôi tưởng tượng, hoặc là chúng ta vừa lạc vào một đất nước hoàn toàn khác?” Alex vừa chua chát nói vừa vo tròn một mẩu giấy và trượt mất cú ném ghi ba điểm vào cái thùng rác.

“*Anh* chính là người muốn đến đây cơ mà,” cộng sự của anh gắt. “Tôi còn cả một đồng công việc ở WFO mà lẽ ra giờ này tôi đang có thể làm để xây dựng sự nghiệp của mình.”

Trước khi Alex kịp trả lời, cánh cửa bật mở, người bước vào là Tyler Reinke, theo sát phía sau là Warren Peters.

“Lâu lắm không gặp,” Alex vừa nói vừa cố tình làm điệu bộ xem đồng hồ. “Tôi rất vui là cuối cùng hai anh cũng bố trí được.”

“Xin lỗi đã để hai người phải chờ,” Reinke thản nhiên nói. Hắn rút ra một mảnh giấy, và tất cả mọi người cùng ngồi xuống chiếc bàn nhỏ ở chính giữa căn phòng.

“Chữ viết trên mảnh giấy hoàn toàn trùng với chữ viết của Johnson,” Reinke nói. “Không có gì phải nghi ngờ về điều đó.” Hắn chuyển kết quả phân tích qua bàn cho các nhân viên Mật vụ kiểm tra.

“Không có gì đáng ngạc nhiên,” Alex nói. “Mảnh giấy đâu rồi?”

“Trong phòng thí nghiệm.”

“Được rồi.” Alex chờ đợi, nhưng cả hai người đàn ông đều không nói năng gì cả. “Tôi cần lấy lại nó.”

“Được, tốt thôi,” Peters nói.

“Có thể sẽ phải mất chút thời gian,” Reinke nói thêm.

“Tôi đã hy vọng là các anh sẽ nói vậy, bởi vì chúng tôi muốn xem qua văn phòng của Johnson và nói chuyện với một số người làm việc cùng anh ta. Đại loại là để hình dung ra công việc mà anh ta từng làm.”

Hai gã đàn ông lạnh lùng nhìn anh. “Tôi e rằng điều đó là không thể được,” Peters nói.

“Anh bạn, đây là một vụ điều tra án mạng. Tôi cần có đôi chút hợp tác chứ.”

“Nói về chuyện hợp tác thì chẳng phải chúng tôi vừa thực hiện việc phân tích chữ viết cho anh rồi còn gì. Bên cạnh đó, dường như đã quá rõ ràng là anh ta tự sát. Đó cũng là kết luận của FBI.”

“Về ngoài nhiều khi cũng đánh lừa,” Alex bật lại. “Và điều tra nơi làm việc của một người là điều tối thiểu trong những vụ án như thế này.”

“Khu vực làm việc của Patrick Johnson được giới hạn cho cấp có thẩm quyền an ninh ở mức cao nhất,” Reinke nói dứt khoát. “Không có ngoại lệ. Thẩm quyền an ninh của anh còn chưa đủ đâu. Tôi kiểm tra rồi.”

Alex chồm người về phía trước và trừng trừng nhìn Reinke. “Tôi đã bảo vệ Tổng thống Hợp chủng quốc Hoa Kỳ được năm năm. Tôi đã làm việc cho Lực lượng Đặc nhiệm Chống khủng bố hỗn hợp từ khi các anh còn ngủ với những cô nàng cổ động viên trong trường đại học. Tôi đã đứng gác trong những cuộc họp của Hội đồng Tham mưu Liên quân nơi họ bàn về những vấn đề mà đất nước này

đang phải đối mặt mà chắc chắn sẽ khiến các anh phải vãi cả ra những chiếc quần hiệu Brooks Brothers của mình cơ đấy.”

“Thẩm quyền an ninh của anh chưa đủ tiêu chuẩn,” Reinke nhấn mạnh.

“Nếu vậy chúng ta có rắc rối lớn rồi,” Alex nói. “Bởi vì tôi đã được giao nhiệm vụ điều tra vụ án này. Giờ thì chúng ta có thể giải quyết chuyện này theo cách dễ dàng hoặc cách khó khăn.”

“Ý anh là gì?” Peters hỏi.

“Ý tôi là tôi có thể xin lệnh khám xét nơi làm việc của Johnson và nói chuyện với các đồng nghiệp của anh ta, hoặc các anh chỉ việc để cho tôi làm việc đó, bất kể là không đủ thẩm quyền an ninh đi chăng nữa.”

Reinke mỉm cười và lắc đầu. “Không một tòa án nào ở đất nước này có thể cấp cho anh lệnh khám xét tại đây.”

“Sao? Các anh lại định giở con bài an ninh quốc gia ra chắc?” Alex nói với vẻ khinh thường.

“Cơ quan Mật vụ lúc nào mà chẳng dùng trò đó,” Peters trả đũa.

“Không phải cho những chuyện như thế này. Và hãy để tôi nhắc các anh rằng bây giờ Bộ Nội an mới là sếp của bọn tôi, chứ không còn là Bộ Tài chính yếu bóng vía nữa đâu.”

“Đúng rồi. Và Bộ trưởng Bộ An ninh Nội địa phải báo cáo tình hình với Carter Gray.”

“Vớ vẩn, cả hai đều là bộ trưởng trong nội các.”

Simpson xen vào. “Các anh đã xong màn độ súng của ai to hơn chưa? Bởi vì chuyện này càng lúc càng trở nên ngu xuẩn.”

Cánh cửa lại mở ra, và cả Reinke cũng như Peters đều đứng bật dậy.

Carter Gray đang đứng đó chăm chăm nhìn họ. Alex chết lặng người sững sờ khi Gray bước tới và ôm choàng lấy Simpson rồi hôn phớt lên má cô.

“Trông con vẫn đáng yêu như mọi khi, Jackie. Công việc của con thế nào?”

“Con đã từng có những ngày tốt hơn thế này,” cô trả lời, và cau mày nhìn Alex trước khi quay lại với Gray. “Đây là cộng sự của con, Alex Ford.”

Gray gật đầu. “Rất vui được gặp anh, Alex.”

“Cám ơn ngài, thưa ngài.”

Simpson nói, “Tối qua con ăn tối với cha con.”

“Thượng nghị sĩ cần phải đi săn hươu lần nữa với cha mới được. Lần trước cha đã hạ một con hươu đực lớn. Từ hồi đó đến giờ ta chẳng còn có dịp may nào nữa cả.”

“Con sẽ nói lại với cha con.”

“Chúng ta có thể làm gì cho con đây?”

Cô cho ông ta biết về việc muốn kiểm tra qua phòng làm việc của Patrick Johnson.

“Tôi đã cho họ biết là họ không có đủ thẩm quyền an ninh cần thiết, thưa ngài,” Reinke nói chen vào.

“Tôi tin chắc là anh đã nói rồi.” Gray liếc nhìn Simpson. “Đi nào, Jackie, tự ta sẽ dẫn con xuống đó.” Ông ta quay lại nhìn Reinke và Peters. “Tất cả chỉ có vậy thôi,” ông ta nói cộc lốc. Hai gã đàn ông lập tức rời khỏi căn phòng.

Trong khi Gray dẫn họ đi dọc theo hành lang, Alex thì thào vào tai Simpson, “Chúa ơi, cô không hề nói với tôi rằng cô biết Carter Gray.”

“Anh có hỏi lúc nào đâu.”

“Vậy làm thế nào cô lại biết ông ta?”

“Ông ấy là cha đỡ đầu của tôi.”

Chương 29

Trong khi Alex và Simpson đang cố lần ra chút ít manh mối tại NIC, Oliver Stone đang chơi cờ vua trong một công viên gần Nhà Trắng. Đối thủ của ông, Thomas Jefferson Wyatt, mà mọi người thường gọi vắn tắt là T.J., là một người bạn cũ đã làm việc trong nhà bếp của Nhà Trắng được suýt soát bốn mươi năm.

T.J. là một thành viên của Nhà thờ Hội giám lý Hiệp nhất sở hữu Nghĩa trang Mt. Zion. Cũng chính T.J. là người giúp Stone giành được công việc quản trang tại đó.

Khi thời gian cho phép, Stone và Wyatt thường chơi cờ vua vào những ngày Wyatt nghỉ làm. Thật ra, chính nhờ cờ vua mà hai người dần ông kết bạn với nhau.

Stone thực hiện một bước đi nằm ngoài sự thận trọng mọi khi của mình, và kết quả bất lợi xảy đến ngay lập tức khi Wyatt ăn mất con hậu của ông.

“Ông vẫn ổn đấy chứ, Oliver?” Wyatt hỏi. “Phạm những sai lầm như thế không hề giống ông chút nào.”

“Chỉ là tôi đang mãi suy nghĩ vài việc, T.J.” Ông ngồi ngả lưng ra băng ghế dài trong công viên và chăm chú nhìn bạn mình. “Có vẻ như ông chủ hiện tại của anh sẽ tiếp tục ở đây thêm bốn năm nữa đấy.”

Wyatt nhún vai. “Nhìn từ bếp thì Tổng thống này cũng chẳng khác Tổng thống kia mấy tí, bất kể là Đảng Cộng hòa hay Dân chủ. Tất cả đều phải ăn. Nhưng đừng hiểu lầm ý tôi. Ông ta đang đảm đương công việc khá ổn. Ông ta đối xử với chúng tôi rất tử tế, dành cho chúng tôi sự tôn trọng. Tôn trọng cả Cơ quan Mật vụ nữa; không phải tất cả Tổng thống đều làm như vậy, anh biết đấy. Ai cũng nghĩ người ta sẽ đối xử rất tốt với những người sẵn sàng hứng thay cho mình một viên đạn.” Wyatt lắc đầu. “Những gì tôi chứng kiến trong vấn đề này có thể khiến anh phải buồn nôn.”

“Nhân nói đến Cơ quan Mật vụ, đêm qua tôi có gặp đặc vụ Ford.”

Về mặt Wyatt sáng bừng hẳn lên. “À, đó là một anh chàng rất tốt. Tôi đã kể với anh là sau khi Kitty qua đời và tôi thì bị viêm phổi, bất cứ lúc nào có mặt ở thành phố anh ta cũng qua nhà tôi kiểm tra xem sức khỏe của tôi thế nào.”

“Tôi nhớ rồi.”

Stone di chuyển một con tượng của mình về phía trước và nói, “Tôi thấy Carter Gray hạ cánh xuống Nhà Trắng hôm qua.”

“Cơ quan Mật vụ không hề thích như thế một chút nào. Chiếc trực thăng duy nhất nên hạ cánh

xuống đó là chiếc Marine One chở Tổng thống và chỉ có vậy thôi.”

“Địa vị của Carter Gray cho phép ông ta tự đặt ra luật lệ cho riêng mình.”

Wyatt cười nhảu, cúi đầu về phía trước và hạ thấp giọng, “Chỉ cần bép xép về ông ta một chút là bị đá đít ngay.”

Stone ngồi thẳng lên. Nhiều khi những ván cờ vua của họ bao gồm cả mấy mẩu chuyện tán gẫu gần như vô thưởng vô phạt. Đội ngũ nhân viên giúp việc trong Nhà Trắng có xu hướng làm việc lâu dài tại đây, và họ nổi tiếng về sự chăm chút tỉ mỉ cho công việc của mình và quan trọng hơn cả đối với Đệ nhất Gia đình đó là sự kín tiếng của họ. Stone phải mất khá nhiều năm mới có thể khiến Wyatt thoải mái đến mức chia sẻ với ông bất kỳ chuyện gì xảy ra tại Nhà Trắng dù có là chuyện vặt vãnh đến đâu chẳng nữa.

“Tổng thống đã mời Gray lên New York với ông ta vào ngày 11-9, ông biết đấy, ở đó ông ta sẽ có bài phát biểu quan trọng tại địa điểm tưởng niệm.” Wyatt ngừng lại và ngẩng lên nhìn theo một người vừa đi ngang qua.

“Và?” Stone gắng hỏi.

“Và Gray đã từ chối thẳng thừng.”

“Kể ra thì như thế cũng hơi gớm mặt thật, ngay cả với Gray.”

“Chà, chắc ông có biết chuyện đã xảy ra với vợ và con gái ông ta, đúng không?”

“Có.” Stone đã gặp Barbara Gray cách đây hàng chục năm. Từ hồi đó bà đã là một phụ nữ thành đạt, với lòng trắc ẩn mà chồng bà không bao giờ có được. Stone đã rất kính trọng bà, và sau này ông chỉ trách bà vì khả năng chọn chồng quá tồi.

“Sau đó Tổng thống đề nghị Gray cùng đi với ông ta tới cái thị trấn ở Pennsylvania, nơi vừa đổi cái tên cũ thành Brennan ấy.”

“Ông ta có đi không?”

“Không thể từ chối Tổng thống đến hai lần liền mà, đúng không?”

“Không, đúng là không thể,” Stone đồng tình.

Cả hai người đàn ông đều im lặng khi Wyatt chăm chú nhìn bàn cờ và rồi quyết định thực hiện nước đi, tiến sát con xe của mình về phía con mã của Stone.

Stone vừa ngẫm nghĩ nước đi của mình, vừa nói, “Tôi thấy là bản thân Gray cũng có một số vấn đề riêng cần giải quyết. Cái tay Patrick Johnson được tìm thấy trên đảo Roosevelt ấy, anh ta làm việc cho NIC.”

“Ồ, đúng rồi, chuyện này cũng đang được bàn tán xôn xao trong Nhà Trắng.”

“Tổng thống có lo lắng không?”

“Ông ta và Gray có quan hệ rất mật thiết. Vì vậy nếu Gray mà dính bùn, thì chắc chắn nó cũng bắn sang cả Tổng thống. Tổng thống không phải là bù nhìn đâu. Ông ta chung thủy với bạn bè, nhưng không hề ngốc chút nào.” T.J. liếc nhìn xung quanh. “Không phải tôi bịa chuyện làm quà đâu. Tất cả mọi người đều biết điều đó.”

“Tôi tin chắc là NIC và Nhà Trắng đã chăm sóc giới truyền thông rất ác liệt, bởi vì các bản tin buổi sáng không đề cập nhiều đến vấn đề này.”

“Tôi biết là gần đây Tổng thống cho gọi rất nhiều đồ ăn nhẹ và cà phê lúc nửa đêm. Ông ta đang ở trong giai đoạn cuối của chiến dịch tái tranh cử, và ông ta không muốn có bất kỳ chuyện gì làm hỏng kế hoạch của mình. Và một xác chết thì có thể làm hỏng rất nhiều chuyện.”

Khi ván cờ của hai người kết thúc và Wyatt đã ra về, Stone ngồi lại và suy nghĩ. Vậy là Gray cũng sẽ đi Brennan, Pennsylvania? Chuyện này thú vị đây. Stone nghĩ là thị trấn đó cũng hơi trơ trẽn khi tổ chức một sự kiện như vậy, nhưng rõ ràng là nó cũng có tác dụng đấy chứ.

Ông đang định bỏ đi thì chợt thấy Adelphia đang bước về phía mình, mang theo hai tách cà phê. Bà ngồi xuống và chìa cho ông một tách. “Giờ thì chúng ta có cà phê rồi và chúng ta *nói chuyện*,” bà kiên quyết nói. “Trừ khi ông phải lại tới dự một cuộc *họp*,” bà nói thêm, vẻ giễu cợt.

“Không, không, tôi không phải đi, Adelphia. Cảm ơn bà đã mời cà phê.” Ông ngáp ngừng rồi nói thêm, “Sao bà lại biết là tôi đang ở đây?”

“Cứ như đó là một bí mật lớn không bằng. Ông còn đi đâu được khi ông muốn chơi một ván cờ vua cơ chứ? Đây vẫn là chỗ ông đến, bao giờ chẳng vậy. Với cái lão da đen làm việc ở Nhà Trắng.”

“Tôi không biết là tôi lại dễ bị đoán ra đến vậy trong vấn đề đi lại của mình,” ông nói, không giấu nổi vẻ cáu kỉnh.

“Đàn ông, đàn ông bao giờ cũng dễ đoán. Ông có thích cà phê không?”

“Ngon lắm.” Ông ngừng lại và rồi nhận xét, “Bà biết đấy, những thứ này đâu có rẻ, Adelphia.”

“Nhưng có phải ngày nào tôi cũng uống đến cả trăm lần đâu!”

“Nhưng bà có tiền không?”

Adelphia chăm chăm nhìn bộ quần áo mới của ông. “Thì sao? Còn ông, ông thì có tiền rồi.”

“Tôi có một công việc. Và bạn bè tôi, họ giúp tôi.”

“Chẳng có ai giúp tôi cả. Tôi tự làm việc kiếm tiền, kiếm tất cả tiền mà tôi có.”

Stone lấy làm ngạc nhiên là trước đây ông chưa bao giờ hỏi bà về chuyện này. “Thế bà làm gì?”

“Tôi làm việc cho hiệu giặt là. Tôi làm việc khi nào tôi muốn. Họ trả cũng khá lắm. Và họ để tôi hoàn toàn chủ động trong công việc,” bà nói. “Và thế là tôi có thể mua cà phê khi nào tôi muốn.”

“Chắc hẳn là phải rất bổ ích khi có một kỹ năng như vậy,” Stone lơ đãng nhận xét.

Họ ngừng nói chuyện, và ánh mắt của hai người hờ hững lướt về phía những người khác trong cái công viên nhỏ.

Cuối cùng Adelpia phá vỡ sự im lặng, “Vậy ván cờ vua của ông thế nào rồi, ông thắng chứ?”

“Không. Thất bại của tôi là sự kết hợp cân bằng giữa việc tôi thiếu tập trung của tôi và khả năng đáng nể của đối thủ.”

“Cha tôi chơi cờ vua cực kỳ giỏi. Ông ấy là một, nói như thế nào nhỉ...” Bà lúng túng, rõ ràng là đang cố lục tìm từ chính xác trong tiếng Anh. “Cha tôi, ông ấy là một, nói thế nào nhỉ, *Wielki Mistrz*.”

“Một kiện tướng? Không, ý bà là một đại kiện tướng. Đúng là ấn tượng thật.”

Bà liếc ông với ánh mắt rất sắc. “Ông biết tiếng Ba Lan à?”

“Chỉ một chút thôi.”

“Ông đã bao giờ đến Ba Lan chưa?”

“Từ rất lâu rồi,” ông nói, vừa nhấp một ngụm cà phê vừa hờ hững nhìn làn gió nhẹ đang làm rung rinh những tán lá trên cây phía trên đầu mình. “Vậy tôi đoán đó là quê hương của bà phải không?” ông tò mò hỏi. Từ trước đến giờ Adelpia chưa bao giờ nói về nguồn gốc của mình.

“Krakow là nơi tôi sinh ra, nhưng sau đó gia đình tôi chuyển tới Bialystok. Hồi đó tôi còn rất nhỏ, nên tôi cũng chuyển theo.”

Stone đã từng tới cả hai thành phố này nhưng ông hoàn toàn không có ý định cho bà biết điều đó. “Thực ra tôi chỉ biết Warsaw, và, như tôi vừa nói, đó là chuyện xảy ra từ rất lâu rồi. Có lẽ cả trước khi bà ra đời cũng nên.”

“Ồ, ông nói thế kể cũng hay thật. Cho dù đó là một lời nói dối!” Bà đặt cốc cà phê của mình xuống chiếc ghế và chăm chú nhìn ông. “Trông ông trẻ hơn rất nhiều, Oliver.”

“Nhờ bà và khả năng phi thường của bà với chiếc kéo và một con dao cạo.”

“Vậy còn bạn bè ông, họ không nghĩ thế à?”

“Bạn tôi?” ông vừa nói vừa liếc nhìn bà.

“Tôi đã thấy họ rồi.”

Ông lại chăm chú nhìn bà. “Ồ, tất cả họ đều đến thăm tôi ở Công viên Lafayette.”

“Không, tôi muốn nói là tôi đã gặp họ tại các cuộc họp của các ông cơ.”

Ông cố gắng không tỏ ra lo lắng trước thông tin động trời bà vừa nói. “Vậy ra bà đã theo tôi tới những cuộc họp? Tôi hy vọng là chúng không buồn tẻ quá.” *Không biết bà ấy đã nhìn hoặc nghe thấy*

những gì nhỉ?

Bà có vẻ ngượng ngùng, và như thể bà đã đọc được những suy nghĩ của ông, “Cũng có thể là tôi đã nghe được vài chuyện, cũng có thể là không.”

“Từ khi nào vậy?” ông hỏi.

“Thế là cuối cùng tôi cũng khiến ông phải chú ý.” Bà nhích lại gần ông hơn và thậm chí còn xoa lên tay ông. “Đừng lo lắng, Oliver, tôi có phải là gián điệp đâu. Tôi nhìn thấy nhưng không nghe thấy gì cả. Và những gì tôi nhìn thấy, hừm, chúng bao giờ cũng chỉ ở lại với tôi mà thôi. Bao giờ cũng thế.”

“Cũng không phải là chúng tôi có chuyện gì đáng để nghe trộm hoặc nhìn thấy.”

“Có phải ông đang tìm kiếm sự thật không, Oliver?” bà vừa hỏi, vừa mỉm cười. “Như tấm biển của ông đã nói ấy, điều ông muốn là sự thật. Tôi biết chứ. Ông đúng là một người đi tìm kiếm điều đó.”

“Tôi e là khi năm tháng qua đi, cơ hội để tôi thực sự tìm ra sự thật cũng ngày càng trở nên ít ỏi hơn.”

Đột nhiên Adelphia ngược lên nhìn về phía một người đang lão đảo băng qua công viên. Bất kỳ ai từng sống trên đường phố Washington hơn mười năm vừa rồi có lẽ đều đã chứng kiến cảnh tượng đau lòng này. Người đàn ông chỉ còn những đầu mẩu xương ngắn và da nhăn nhúm thay cho chỗ lẽ ra phải là hai cánh tay. Chân của ông ta bị xoắn tít một cách khủng khiếp đến nỗi việc ông ta có thể đứng thẳng được thật sự là cả một phép màu. Gần như lúc nào ông ta cũng ở trần, kể cả ngay giữa mùa đông. Chân ông ta không bao giờ biết đến giày. Đôi bàn chân chẳng chịt sẹo và chỉ chít những vết sưng loét, những ngón chân bị biến dạng rất quái đản. Đôi mắt ông ta hầu như vô hồn, và một dòng nước dãi lúc nào cũng rùng rùng nhều từ trên mặt ông ta xuống ngực. Tất cả mọi người đều biết ông ta không nói được. Quanh cổ ông ta là một sợi dây treo lủng lẳng một chiếc túi nhỏ. Trên chiếc áo sơ mi rách tả tơi của ông ta là nét chữ nguệch ngoạc như trẻ con: “Hãy giúp tôi!”

Stone đã cho tiền người đàn ông này rất nhiều lần và biết là ông ta sống bên trên một khoang đặt nồi hơi gần Bộ Tài chính. Nhiều năm nay ông vẫn cố gắng giúp đỡ người đàn ông này, nhưng đơn giản là đầu óc ông ta có vấn đề quá nặng. Stone cũng không biết là có cơ quan chính phủ nào đứng ra giúp đỡ người đàn ông này hay không.

“Lạy Chúa tôi, lại là người đàn ông đó, người đàn ông tội nghiệp. Tim tôi như vỡ tan trước những gì ông ta phải chịu đựng,” Adelphia nói. Bà vụt chạy lại gần ông ta, rút từ trong túi áo mình ra vài đô la và nhét nó vào chiếc túi của ông ta. Ông ta lắp bắp nói gì đó với bà và rồi lại lão đảo bước sang chỗ một nhóm người khác gần đó, những người này cũng ngay lập tức mở ví lấy tiền cho ông ta.

Trong lúc Adelphia quay trở về chỗ ngồi của mình bên cạnh Stone thì một người đàn ông to lớn bước tới trước mặt, chặn đường đi của bà.

Hắn cộc cằn nói, “Trông tao không đến nỗi rác rưởi như thằng cha kia, nhưng tao đói và tao thèm một cốc rượu.” Mái tóc hắn nhờn nhờn, bần thiêu phủ lòa xòa xuống mặt, nhưng quần áo không đến nỗi xác xơ cho lắm. Tuy nhiên, mùi hôi tỏa ra từ cơ thể hắn vẫn nồng nặc không thể nào chịu nổi.

“Tôi không còn tiền nữa,” Adelphia trả lời với giọng hoảng sợ.

“Mày nói dối!” Hấn chộp lấy cánh tay Adelphia và giật mạnh bà về phía mình. “Có đưa cho tao mấy đồng tiền chó chết không thì bảo!”

Ngay trước khi Adelphia kịp thét lên, Stone đã ở bên cạnh bà.

“Buông bà ấy ra *ngay lập tức!*” Stone yêu cầu.

Gã đàn ông trẻ hơn Stone phải đến hai mươi lăm tuổi và to lớn hơn rất nhiều. “Biến ra khỏi đây ngay, lão già. Chuyện này không dính dáng gì đến mày.”

“Người phụ nữ này là bạn tao.”

“Tao đã bảo mày biến khỏi đây ngay!” Hấn bồi tiếp sau câu này một cú đấm móc dữ dội vào cằm Stone khiến ông choáng váng. Ông đổ vật xuống đất, hai tay ôm mặt.

“Oliver!” Adelphia thét lên.

Những người khác trong công viên bắt đầu thét lên về phía gã đàn ông, có người chạy đi gọi cảnh sát đến can thiệp.

Trong lúc Stone loạng choạng cố đứng dậy, gã đàn ông rút ra một con dao bấm từ trong túi áo và chìa thẳng nó về phía Adelphia, “Đưa tiền cho tao ngay không tao sẽ cắt nát mặt mày ra, đồ chó cái!”

Stone ập tới ra đòn rất bất ngờ. Gã đàn ông buông Adelphia ra và lão đảo lúi lại, buông rơi con dao bấm của mình. Hấn khụy gối xuống đất, tất cả những cơ bắp trên người đều run bần bật, và rồi hấn ngã vật xuống bãi cỏ co rúm lại vì đau đớn.

Stone nhặt con dao bấm lên và cầm lấy thứ vũ khí đó trong lòng bàn tay với một tư thế rất khác thường. Ông cúi người xuống và xé toang cổ áo của kẻ tấn công, để lộ cái cổ lực lưỡng của gã đàn ông cùng những mạch máu đang phập phồng. Trong giây lát tưởng chừng như Stone đang sắp sửa mở phanh cái cổ đó từ tai bên này qua tai bên kia, khi mũi dao kề rất sát một mạch máu căng phồng lên. Có một vẻ gì đó trong ánh mắt của Oliver Stone mà hầu như không một ai biết ông trong vòng hơn ba mươi năm có lẽ vừa qua từng nhìn thấy. Nhưng bất thành linh Stone dừng phắt lại và ngược lên nhìn Adelphia, người đang đứng đó trừng trừng nhìn ông, ngực bà phập phồng vì thở dốc. Tại khoảnh khắc đó không thể biết chắc bà đang sợ người đàn ông nào hơn.

“Oliver?” bà khẽ khàng nói. “Oliver?”

Stone buông rơi con dao xuống đất, đứng dậy và phúi phúi quần.

“Lạy Chúa tôi, ông đang bị chảy máu kia,” Adelphia hét lên. “Chảy máu!”

“Tôi ổn mà,” ông run rẩy nói và lấy ống tay áo quạt ngang cái miệng đầy máu của mình. Đó là một lời nói dối. Cú đấm đã làm ông bị tổn thương khá nặng nề. Đầu ông đau như vỡ tung ra, và ông chỉ muốn nôn thốc nôn tháo. Ông thò tay vào trong miệng mình và giật ra một chiếc răng bị cú đấm của gã

đàn ông làm cho rụng hần ra.

“Ông không hề ớn!” Adelphia khẳng khẳng nói, không hề rời mắt khỏi ông.

Một người phụ nữ chạy lại bên hai người. “Cảnh sát đang đến đây. Hai người vẫn ớn chứ?”

Stone ngoái lại và nhìn thấy chiếc xe tuần tra, với ánh đèn pha loang loáng, đang dừng lại bên vệ đường. Ông vội quay sang nhìn Adelphia. “Tôi chắc chắn là bà có thể giải thích mọi chuyện với cảnh sát.” Câu này được nói ra một cách chật vật vì môi ông đang sưng tấy.

Khi ông lão đảo bỏ đi, bà gọi to lên sau lưng ông nhưng Stone không hề ngoảnh lại.

Khi cảnh sát xuất hiện và bắt đầu đưa ra những câu hỏi, tất cả những gì Adelphia có thể nghĩ đến là những gì bà vừa nhìn thấy. Oliver đã xĩa ngón tay trở của ông vào một bên người của gã đàn ông, gần mạng sườn. Động tác đơn giản đó đã khiến một gã đàn ông lực lưỡng đang lỏng lộn phải ngã vật ra đất, bất lực.

Và cái cách Stone cầm con dao càn gây cho bà một ấn tượng cực kỳ mạnh mẽ, vì một lý do hoàn toàn riêng tư. Adelphia từng nhìn thấy một người đàn ông cầm con dao kiểu đó chỉ đúng một lần trước đây, đã lâu lắm rồi hồi bà còn ở Ba Lan. Người đàn ông đó là một thành viên KGB^[38], đã đến nhà và dùng vũ lực đưa người chú của bà đi vì đã lên tiếng chống lại chế độ. Sau lần đó bà không bao giờ còn gặp lại người chú của mình còn sống. Thi thể nát bét của ông được tìm thấy trong một cái giếng bỏ hoang tại một ngôi làng cách đó khoảng hai mươi dặm.

Adelphia nhìn quanh, bà há hốc miệng.

Oliver Stone đã biến mất.

Chương 30

“Đây là nơi Patrick Johnson đã làm việc,” Carter Gray vừa nói, vừa khoát tay quanh căn phòng.

Alex chậm rãi quan sát xung quanh. Căn phòng này rộng gần bằng một nửa sân bóng bầu dục với một khoảng trống rộng lớn ở giữa và các ô làm việc nhỏ bao quanh. Những chiếc máy tính với màn hình phẳng hiện diện trên tất cả các mặt bàn làm việc và tiếng những cỗ máy chủ kêu rì rì trong không khí. Những người đàn ông và phụ nữ diện đồ như dân kinh doanh hoặc là ngồi ở bàn của mình hoàn toàn tập trung vào công việc hoặc là đang rảo bước khắp gian sảnh nói chuyện vào những chiếc tai nghe bằng thứ thuật ngữ chuyên môn được mã hóa mà ngay cả Alex, với một thời gian dài làm việc cho liên bang, cũng không tài nào hiểu nổi. Không khí khẩn trương hiện hữu đến mức tưởng chừng như sờ thấy được.

Khi Gray dẫn họ tới một dãy ô làm việc sát trong góc, Alex thoáng nhìn thấy hình ảnh những bộ mặt người loang loáng hiện lên trên các màn hình máy tính, hầu hết là người Trung Đông, với những số liệu, có lẽ là về từng người một, chạy dọc một bên của màn hình. Anh không hề nhìn thấy một mảnh giấy nào.

“Chúng tôi không dùng giấy,” Gray nói.

Alex giật mình khi nghe lời tuyên bố đó. *Chẳng lẽ trong vốn liếng của ông ta có cả khả năng đọc ý nghĩ của người khác?*

“Ít nhất thì những người làm việc ở đây cũng không dùng. Tôi thì vẫn thích cảm nhận thứ chất liệu đó trong tay mình.” Ông ta dừng lại bên một ô làm việc, lớn hơn hẳn so với những ô còn lại, có vách cao ngang đầu người, thay vì chỉ đến ngang hông như bình thường.

“Đây là phòng của Johnson.”

“Con đoán anh ta là trưởng nhóm hay đại loại như vậy,” Simpson nhận xét.

“Đúng thế. Chính xác thì nhiệm vụ của anh ta là giám sát công việc trên những file dữ liệu của chúng ta về tất cả các nghi can liên quan đến khủng bố. Khi chúng ta tiếp quản NTAC, chúng ta kết hợp nhân sự rồi cả hồ sơ của họ vào với của mình. Đó là một sự kết hợp lý tưởng. Tuy nhiên, chúng ta, tất nhiên, không hề muốn loại bỏ hoàn toàn sự liên quan của Cơ quan Mật vụ. Đó là lý do tại sao Johnson và những người khác được gọi là nhân viên chung.”

Gray nói câu này với giọng làm ra vẻ đại lượng. Tuy nhiên, khi Alex nhìn quanh không gian làm việc, anh tự nhủ trong đầu. *Chiếc xương quăng cho bọn tôi nhìn thì đẹp nhưng đúng là vô tích sự, vì bọn tôi làm quái gì có quyền hành với những nhân viên “chung” của mình cơ chứ.* Ánh mắt của anh dừng lại ở thứ đồ vật cá nhân duy nhất trong văn phòng. Đó là một bức ảnh nhỏ lồng khung của Anne

Jeffries được đặt trên bàn làm việc của Johnson. Alex nhận thấy là khi người phụ nữ này trang điểm đầy đủ, nhìn cô ta rất xinh xắn. Anh tự hỏi không biết lúc này Anne Jeffries có đang gặp một luật sư không. Lát sau có một người đàn ông khác đến tham gia cùng với họ.

Tom Hemingway nhoẻn cười khi anh ta chìa tay mình ra với Alex. “Chà, tôi đoán là vỏ bọc của tôi bị lộ tẩy rồi, đặc vụ Ford.”

“Tôi cũng đoán thế,” Alex vừa nói vừa nhăn mặt vì bàn tay siết chặt của Tom.

Gray nhướn một bên lông mày. “Hai người biết nhau rồi à?”

“Thông qua Kate Adams, luật sư bên Bộ Tư pháp mà tôi đang làm việc cùng, thưa ngài.”

Simpson bước lên phía trước. “Tôi là Jackie Simpson, Cơ quan Mật vụ.”

“Tôi là Tom Hemingway.”

“Rất vui được gặp anh, Tom.” Cô ngẩng người ngắm nhìn anh chàng Hemingway đẹp trai cho đến khi cô nhận ra Alex đang cau mày nhìn mình.

“Tôi đang chỉ cho họ xem qua văn phòng của Patrick Johnson và giải thích những gì anh ta làm cho chúng ta,” Gray nói. “Họ đại diện cho Cơ quan Mật vụ trong việc điều tra cái chết của anh ta.”

“Nếu ngài sẵn lòng, thưa ngài, tôi có thể tiếp quản từ đây. Tôi biết là ngài sắp có một cuộc họp.”

“Tom biết về máy tính hơn tôi rất nhiều,” Gray nói. Điều này không hoàn toàn chính xác, nhưng Gray chưa bao giờ là người thích khoe khoang những điểm mạnh của mình, vì chính sự kiêu căng sẽ biến chúng thành những điểm yếu.

“Đừng quên nói với cha con những gì ta vừa nói, Jackie.” Và rồi Gray để họ lại đó.

“Vậy chính xác hai người đang tìm kiếm điều gì?” Hemingway hỏi.

“Cơ bản là tìm hiểu những gì Johnson làm ở đây,” Alex trả lời. “Bộ trưởng Gray nói anh ta giám sát các file dữ liệu về những nghi can khủng bố.”

“Đúng vậy, cùng với một số việc khác nữa. Tôi nghĩ cách tốt nhất để miêu tả công việc này là anh ta và các trưởng nhóm giám sát dữ liệu khác cũng giống như những nhân viên kiểm soát không lưu kỳ cựu nhằm đảm bảo cho các mảnh ghép ăn khớp với nhau thật trơn tru. Các cơ sở dữ liệu được cập nhật liên tục với những thông tin tình báo mới. Và chúng tôi cũng phân luồng dữ liệu nữa. FBI, DEA, Bộ An ninh Nội địa, ATF, CIA, DIA và các cơ quan khác đều có những cơ sở dữ liệu của riêng mình. Có rất nhiều sự chồng chéo và thông tin sai lệch trong khi không có cách nào để một cơ quan có thể truy cập hoàn toàn vào cơ sở dữ liệu của một cơ quan khác. Đó chính là một trong những nguyên nhân dẫn đến thảm kịch 11-9. Giờ thì tất cả đều được lưu giữ tại đây, nhưng các cơ quan khác được phép truy cập 24/24.”

Alex lên tiếng. “Chẳng phải như thế sẽ hơi rủi ro sao, dồn tất cả vào một chỗ?”

“Chúng tôi có một trung tâm dự phòng, tất nhiên,” Hemingway nói.

“Nó được đặt ở đâu?” Alex hỏi.

“Tôi e rằng đó là thông tin tuyệt mật.”

Hừm, lại giờ cái trò đó ra nữa rồi.

“Và hãy nhớ rằng hệ thống của chúng tôi không thay thế cho hệ thống AFIS của FBI,” Hemingway nói, anh ta muốn ám chỉ hệ thống xác định dấu vân tay tự động của FBI. “Chúng tôi chỉ truy lùng những tên khủng bố, chứ không phải những tên ầu đả hoặc dân cướp ngân hàng. Chúng tôi cũng mua một số công ty tư nhân chuyên về khai thác dữ liệu tình báo và những lĩnh vực chuyên môn công nghệ khác.”

“NIC mua những công ty tư nhân ấy à?” Alex hỏi.

Hemingway gật đầu. “Chính phủ không việc gì phải tái đầu tư cho những gì mà khu vực tư nhân đã có. Các phần mềm thực sự có khả năng truy cập vào hàng nghìn tỷ byte thông tin trong nhiều cơ sở dữ liệu khác nhau và xây dựng các mô hình, đặc điểm tình nghi và hành vi cũng như các quy luật hoạt động có thể được sử dụng cho các cuộc điều tra. Những điệp viên của chúng tôi có thiết bị cầm tay, như PalmPilot, cho phép họ truy cập ngay lập tức tới những cơ sở dữ liệu này. Với một lệnh truy vấn duy nhất họ có thể truy cập tất cả những thông tin liên quan về một chủ đề. Đó thực sự là một thành tựu phi thường.”

“Làm thế nào các anh có thể duy trì hiệu quả hoạt động có quy mô lớn như thế này trong khi các cơ quan khác không ngừng chuyển dữ liệu về cho các anh?” Alex hỏi.

“Lúc tất cả các file của những cơ quan khác mới được chuyển đến, quả thực đã gây ra hiện tượng tồn ứ phải giải quyết. Và nói để anh biết thôi, cũng đã có những trục trặc nhất định, và quả thật hệ thống cũng đổ vỡ một vài lần. Nhưng giờ thì tất cả đều vận hành trơn tru rồi. Nhiệm vụ của Johnson cũng như những người khác ở đây là giám sát và bảo đảm về độ chính xác của những thông tin được nạp vào hệ thống. Đó là công việc đòi hỏi sự tỉ mỉ rất kỳ công.”

“Vậy là không được tốc độ cho lắm,” Alex nói.

“Tốc độ cũng trở nên vô ích nếu như thông tin đó không chính xác,” Hemingway phản bác. “Mặc dù chúng tôi cố gắng giữ cho tất cả đều cập nhật và chính xác hết mức có thể, nhưng sự hoàn hảo, tất nhiên, là rất khó có thể đạt được.”

“Anh có thể cho chúng tôi xem một số file mẫu được không?” Simpson hỏi.

“Chắc chắn rồi.” Hemingway ngồi xuống bàn làm việc của Johnson và đặt bàn tay của gã lên một máy đo đặc sinh học. Sau đó gã bấm vài phím trên máy tính, và một khuôn mặt hiện ra trên màn hình cùng với dấu vân tay và những dữ liệu nhận dạng khác.

Đột nhiên Alex nhận ra anh đang nhìn vào hình ảnh của chính mình, với thông tin gần như về tất cả mọi việc anh đã làm kể từ khi lọt lòng mẹ.

“Tiền án vì uống rượu chưa đủ tuổi,” Simpson nói, sau khi đọc thử một đoạn.

“Thông tin đó *lẽ ra* phải được xóa khỏi hồ sơ của tôi rồi chứ,” Alex xẵng giọng.

“Tôi tin chắc là nó *đã* được xóa khỏi hồ sơ chính thức,” Hemingway nói. “Với lại cái cổ của anh thế nào rồi? Có vẻ như anh đã phải chịu đựng một chấn thương rất nghiêm trọng.”

“Các anh còn có cả bệnh án của tôi nữa à? Chuyện quái quỷ gì xảy ra với quyền riêng tư vậy?”

“Chắc chắn anh đã quên không đọc những dòng chữ nhỏ in trên Đạo luật Yêu nước rồi.” Hemingway gõ thêm vài phím và một miền tìm kiếm khác hiện ra. Gã nói, “Anh tới LEAP Bar rất thường xuyên.” Gã chỉ vào một danh sách đề nghị thanh toán thẻ tín dụng từ quán bar này. “Tôi tin chắc là sự có mặt của cô nàng Kate Adams xinh đẹp đó cũng là một yếu tố.”

“Vậy ra cứ lần nào tôi dùng thẻ tín dụng là các anh biết tôi đang làm gì?”

“Đó là lý do tại sao tôi luôn thanh toán bằng tiền mặt,” Hemingway tự đắc nói.

Gã gõ thêm vài lệnh, và hình ảnh của Jackie Simpson, dấu vân tay đã được số hóa và trang thông tin cá nhân cơ bản hiện lên. Cô chỉ vào một dòng. “Thông tin này sai rồi. Tôi sinh ra ở Birmingham, không phải là Atlanta.”

Hemingway mỉm cười. “Thấy chưa, ngay cả NIC cũng không phải là không thể sai lầm. Tôi sẽ bảo đảm là thông tin này được điều chỉnh lại.”

“Các anh có kẻ xấu nào trong đó không, hay các anh chỉ toàn theo dõi cảnh sát với nhau vậy?” Alex hỏi.

Hemingway gõ thêm vài phím nữa, và một khuôn mặt khác vụt hiện lên. “Tên hẩn là, đã từng là, Adnan al-Rimi. Hẩn bị một tên khủng bố khác giết tại Virginia. Hai người có thể thấy là al-Rimi đã được *xác nhận* là đã chết. Đó là ý nghĩa của biểu tượng đầu lâu xương chéo ở phía góc trên bên phải. Kể ra cũng hơi cổ lỗ sĩ và tôi cũng không biết chắc là ai đã nảy ra cái ý tưởng đó, nhưng đúng là rất rõ ràng về tình trạng hiện thời của mỗi đối tượng.” Hemingway mở một cửa sổ kéo thấp phía dưới. “Anh có thể thấy hình ảnh dấu vân tay ở đây. Chúng tôi đã xác định được chính xác danh tính của al-Rimi nhờ hình ảnh dấu vân tay của hẩn mà chúng tôi lưu giữ ở đây.”

“Liệu Johnson có thông tin nào có giá trị đối với ai đó không?”

“Tôi cho rằng về cơ bản thì tất cả mỗi nhân viên làm việc tại NIC đều có những thông tin có thể có giá trị đối với một kẻ thù của đất nước này, đặc vụ Ford ạ. Đó là lý do tại sao chúng tôi kiểm tra lý lịch và thực hiện chế độ theo dõi nhân viên rất chặt chẽ.”

“Không thể nào làm tốt hơn thế được,” Jackie Simpson nói.

“Ấy vậy mà sự giàu có bất thường của Patrick Johnson cũng đâu có được ai ở đây nhận ra?” Alex hỏi.

Hemingway không giấu nổi vẻ khó chịu. “Lẽ ra thì phải có người nhận ra rồi. Sẽ có nhiều cái đầu bị rơi vì vụ này.”

“Nhưng không phải đầu của anh,” Alex nhận xét.

“Không, việc đó không phải là trách nhiệm của tôi,” Hemingway trả lời.

“Anh thật may mắn. Vậy nếu ma túy không phải là nguồn thu nhập của Johnson, anh có cho rằng ít có khả năng anh ta đã bán bí mật ở đây cho bên ngoài?”

“Ít có khả năng nhưng không phải là không thể. Nhưng ma túy đã được tìm thấy ở nhà anh ta cơ mà.”

“Anh có phản đối không nếu tôi nói chuyện với những đồng nghiệp của Johnson?”

“Tôi có thể bố trí việc đó, nhưng tôi e là những cuộc thảo luận của các vị cũng sẽ được giám sát.”

“Ái chà, giống hệt trong nhà tù, chỉ có điều chúng tôi là những người tốt,” Alex nói.

“Chúng tôi *cũng* là những người tốt mà,” Hemingway bật lại.

Một tiếng đồng hồ tiếp theo, sau khi họ đã nói chuyện với ba trong số những đồng nghiệp của Johnson, Alex và Simpson nhận ra rằng chẳng ai trong số họ thực sự biết rõ Johnson ở khía cạnh cá nhân.

Sau khi hai người đã lấy lại súng, Hemingway tiễn họ ra ngoài. “Chúc may mắn,” anh ta nói trước khi cánh cửa tự động đóng lại sau lưng họ.

“Vâng, đúng rồi, cảm ơn vì tất cả sự giúp đỡ của anh,” Alex càu nhàu.

Họ quay ra xe trong khi hai tay lính vác súng máy M-16 tò tò bám theo sau.

“Có ai trong số các anh muốn nắm tay tôi trong trường hợp tôi bỗng nhiên nổi điên không?” Alex hỏi trước khi quay ngoắt lại và bước đi trong sự giận dữ.

“Hừm, đúng là phí thời gian chẳng đâu vào đâu cả,” Simpson nói.

“Đó là thực tế của chín mươi phần trăm công việc điều tra. Cô phải biết điều đó,” Alex cau kinh nói.

“Anh đang hăm hực chuyện gì mới được chứ?”

“Tất cả những chuyện xảy ra trong đó không khiến cô bức mình chút nào sao? Chết tiệt, tôi cứ đinh ninh là một bức ảnh lúc tôi đánh mất đi đời trai tân của mình cũng hiện luôn ra chứ.”

“Tôi chẳng có gì phải giấu giếm cả. Và tại sao anh lại tỏ ra là một kẻ khôn kiếp đối với Tom như vậy?”

“Tôi là một kẻ khôn kiếp đời với *Tom* vì thật tình cò là tôi chả thích cái thằng chó đẻ ấy một tí nào.”

“Ồ, được rồi, tôi nghĩ điều đó giải thích cho mối quan hệ của anh với tôi.”

Alex không thềm trả lời. Nhưng anh cố tình để lại cả một vệt cao su dài trên mặt nhựa asphalt tinh khôi của NIC trước khi biến một mạch khỏi Thị trấn Anh cả.

Chương 31

Vài phút sau khi Alex và Simpson ra về, Hemingway đi qua chỗ Reinke và Peters trong hành lang của NIC và hơi khẽ gật đầu. Mười lăm phút sau Hemingway lái xe ra khỏi NIC. Mười phút sau đó, Reinke và Peters cũng làm như vậy.

Chúng gặp nhau tại Tyson's II Galleria, một trung tâm thương mại thời thượng rộng lớn, mua cà phê và bước dọc theo lối đi. Chúng đã sử dụng đến một thiết bị chống theo dõi để bảo đảm là không một tên nào trong bọn bị cài chip gián điệp, và mỗi tên đều hết sức cảnh giác để bảo đảm chúng không bị bám đuôi. Một quy tắc quan trọng của nghề gián điệp là phải bảo đảm rằng cơ quan của bạn không đang theo dõi chính *bạn*.

“Chúng tôi đã cố gắng ngăn cản chúng sang văn phòng của Johnson,” Peters nói. “Nhưng lúc đó Gray bước vào.”

“Tôi biết,” Hemingway trả lời. “Đó là lý do tại sao tôi xuống dưới đó. Điều cuối cùng tôi muốn là Carter Gray chú ý vào chuyện này.”

“Thế còn Ford và Simpson thì sao?”

“Nếu chúng thọc mũi vào quá sâu, có nhiều cách để giải quyết chúng,” Hemingway nói. “Chúng tôi đã tìm thấy một dấu vân tay trên lá thư tuyệt mệnh và đã cho đối chiếu.”

“Các anh có tìm được kết quả phù hợp không?” Reinke hỏi.

“Có.”

“Hắn là ai vậy?” Peters hỏi.

“Có ở trong túi áo khoác của anh đấy.” Hemingway uống nốt cà phê của mình và ném chiếc cốc đi. Peters rút ra mảnh giấy mà Hemingway đã nhét vào túi hắn từ lúc nào đó. Hắn đọc cái tên: *Milton Farb*.

Hemingway giải thích, “Hắn làm việc ở Viện Y tế Quốc gia cách đây nhiều năm trên cương vị chuyên gia kỹ thuật máy tính nhưng có một số vấn đề thần kinh nên đã bị tống vào một số trung tâm điều trị tâm thần. Tên hắn có trong danh bạ điện thoại, nên việc tìm ra địa chỉ của hắn không có gì là khó khăn. Tôi đã gửi qua e-mail một bản mã hóa hồ sơ lý lịch của hắn cho các anh. Hãy theo dõi hắn, và có thể hắn sẽ dẫn các anh tới những tên khác. Nhưng đừng làm gì mà không thông báo cho tôi biết trước. Nếu có thể tránh giết chúng, chúng ta sẽ làm thế.” Gã bỏ đi về một hướng trong khi Reinke và Peters hướng về một hướng khác với khí thế hùng hục.

Carter Gray quay về văn phòng của mình, gọi vài cuộc điện thoại, một cuộc tới Nhà Trắng, và tiếp theo là tiến hành một loạt những cuộc họp chớp nhoáng. Sau đó, Gray bắt tay vào một nhiệm vụ khác khiến ông ta mất liền mấy tiếng đồng hồ. Khi Tổng thống đi công tác mà Gray không thể đi cùng họ lại thực hiện một cuộc gọi hội thảo video qua đường dây an toàn để báo cáo tình hình hàng ngày. Gray bao giờ cũng dành một khoảng thời gian không nhỏ trong ngày cho cuộc gọi này, nhưng ông ta biết là hoàn toàn có thể tóm tắt những điểm cốt yếu chỉ trong giây lát.

“Thưa ngài Tổng thống, thế giới như chúng ta vẫn biết, đang đi thẳng xuống địa ngục, một phần cũng vì chính những hành động của chúng ta, và chúng ta hầu như không thể làm gì về điều đó. Tuy nhiên, chừng nào chúng ta còn tiếp tục tiêu tốn hàng trăm tỷ đô la cho vấn đề an ninh nội địa, tôi hoàn toàn có thể bảo đảm rằng hầu hết người Mỹ sẽ được an toàn. Mặc dù vậy, tất cả những nỗ lực tốn kém của chúng ta vẫn có thể bị đánh bại bởi một nhóm nhỏ những kẻ liều mạng, gặp may và plutonium. Khi đó thì tất cả mọi công sức coi như vứt đi và tất cả chúng ta đều có thể đi tong. Có vấn đề gì không, thưa ngài?”

Tuy vậy, thay vì chuẩn bị cho buổi báo cáo tình hình với Brennan, Gray muốn lái xe đi loanh quanh một vòng. Thật đáng tiếc, ông ta không được phép. Cũng như với Tổng thống, vị bộ trưởng tình báo không được phép tự lái xe; ông ta được xem là quá quan trọng đối với nền an ninh quốc gia, vì vậy ông ta không được phép ngồi sau tay lái của một chiếc xe. Tuy nhiên, điều Gray thực sự muốn là đi câu. Vì không thể làm điều đó ngay lúc này với một chiếc cần và mồi câu, ông ta quyết định thử một phiên bản câu khác, một kiểu mà ông ta cực kỳ thành thạo.

Ông ta gõ lệnh truy vấn một cái trên trên laptop của mình. Chỉ năm phút sau ông ta đã có những thông tin mà ông ta muốn. Các nhân viên của NIC là điển hình cho tất cả những gì người ta gọi là hiệu quả.

Đây từng là một trong những thủ thuật khôn ngoan nhất của ông ta, Gray nghĩ, khi tập trung tất cả các cơ sở dữ liệu dưới sự kiểm soát của NIC. Bên cạnh việc giúp cho hệ thống trở nên chính xác hơn, nó còn khiến cho NIC nắm được hoạt động của các cơ quan tình báo khác. Ví dụ, nếu CIA cần thông tin về vấn đề gì đó, họ sẽ phải truy cập vào một trong những cơ sở dữ liệu của NIC và ngay lập tức Gray sẽ biết họ đang tìm kiếm cái gì. Mọi việc đã diễn ra rất êm đẹp, cho phép ông ta theo dõi tất cả các đồng nghiệp tình báo của mình dưới vỏ bọc là hiệu quả quản lý hành chính.

Ông ta sắp xếp những hình ảnh và dữ liệu trên các màn hình tách rời nhau sao cho có thể xem tất cả cùng một lúc. Có rất nhiều gương mặt đang nhìn thẳng vào ông ta. Hầu như tất cả đều là người Trung Đông; thông tin về họ đều đã được lưu lại đầy đủ trong cơ sở dữ liệu của NIC, với cả dấu vân tay số hóa, nếu có thể. Và tất cả đều đã chết, phần lớn là dưới tay của những tên khủng bố khác. Ký hiệu đầu lâu xương chéo ở góc phía trên bên phải của mỗi bức ảnh khẳng định điều này. Trong đó bao gồm một kỹ sư và một dược sĩ, cả hai đồng thời là những chuyên gia chế tạo bom. Một tên khác, Adnan al-Rimi, là một chiến binh dũng mãnh với thần kinh thép chưa bao giờ quy ngã dưới lò lửa của những trận đánh. Sáu tên khác mất mạng khi một quả bom phát nổ ngay trong chiếc xe mà chúng đang đi. Vụ nổ đó là tai nạn hay có chủ ý không bao giờ có thể xác định được. Hiện trường vụ án thật kinh

hoàng, người ta thu dọn những bộ phận của cơ thể thay vì những thi thể. Ngoài Muhammad al-Zawahiri, không một tên nào trong số này nằm trong danh sách những nghi can khủng bố hạng “A”, nhưng dù sao cũng vẫn là may mắn cho nước Mỹ khi chúng đã chết.

Gray hoàn toàn không thể biết được rằng những bức ảnh của al-Rimi và của những tên khác đã được thay đổi rất tinh vi. Chúng cũng không phải là ảnh của những tên đã chết *thật sự*. Đó là sự kết hợp kỹ thuật số giữa ảnh của al-Rimi thật và một người đã chết được xác định là al-Rimi. Làm như vậy là để cho những bức ảnh “trước đó” của những tên này đang trôi nổi khắp nơi trên thế giới trông sẽ không khác đến mức làm cho người xem phải nghi ngờ. Công việc này đòi hỏi rất nhiều thời gian và trình độ. Nhưng kết quả cũng thật mỹ mãn. Giờ đây hầu như không thể nào nhận ra bất kỳ ai trong số những người Ả-rập này từ ảnh của chúng trong cơ sở dữ liệu của NIC.

Một thủ đoạn cực kỳ tinh vi khác là không để lại bất kỳ “gương mặt” nào trên những kẻ đã chết để có thể nhận dạng. Tất nhiên, khi đó cách duy nhất để xác định danh tính những tên này là qua dấu vân tay của chúng, về mặt khoa học hình sự, đây chính là loại chữ ký không thể lẫn vào đâu được. Những vân tay không bao giờ nói dối. Tất nhiên, trong thời đại kỹ thuật số, chẳng có gì là bất khả xâm phạm.

Và tuy vậy, với tất cả những điều đó, linh tính của Carter Gray vẫn mách bảo ông ta rằng trong chuyện này có điều gì đó không ổn.

Gray nhấp chuột thoát khỏi hồ sơ và quyết định đi dạo một vòng khuôn viên của NIC. Mình được phép làm như thế, ông ta tự nhủ.

Khi lững thững bước ra ngoài, Gray ngược nhìn lên bầu trời, dõi theo đường bay của một chiếc Boeing 747 của hãng hàng không Lufthansa trong khi nó đang hướng về phía sân bay Dulles, và tâm trí ông ta thơ thẩn chìm về quá khứ.

Trong giai đoạn khởi đầu sự nghiệp tại CIA, Gray từng được phân công phụ trách một cơ sở huấn luyện tuyệt mật và hiện giờ đã bỏ hoang của CIA gần Washington, Virginia, chỉ cách thủ đô chừng hơn hai giờ về phía Tây. Tòa nhà nấu mình cực kỳ kín đáo giữa khu rừng rậm bao quanh và theo thuật ngữ chuyên môn của CIA, nó được gọi là Khu vực 51A, một dấu hiệu cho thấy quả thật CIA cũng có khiêu hài hước. Mặc dù vậy, bình thường nó vẫn được gọi là Núi Sát Nhân.

Cơ sở này bị đóng cửa một thời gian dài nhưng gần đây NIC đã tìm cách vận động mở lại làm nơi thẩm vấn những đối tượng nghi can khủng bố. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp đã nghe phong thanh đến dự án này, và quy trình đã bị trì hoãn đáng kể. Và rồi, sau những tác động chòng chát về vụ Vịnh “Gitmo” ở Cuba, vụ bê bối ở nhà tù Abu Ghraib tại Iraq, và sự thất bại của nhà tù Salt Pit ở Afghanistan, kế hoạch mở lại cơ sở đó đang trên bờ vực phá sản.

Mặc dù vậy Gray cũng không lấy làm bận tâm. Có rất nhiều nơi khác *bên ngoài* nước Mỹ có thể được dùng để phục vụ mục đích đó. Tra tấn tù nhân là điều bất hợp pháp theo luật pháp Mỹ và luật pháp quốc tế. Gray đã từng phải điều trần trước rất nhiều ủy ban về việc cộng đồng tình báo của ông ta tuân thủ luật pháp như thế nào. Hầu như tất cả những gì ông ta nói trước Quốc hội đều là dối trá. Tuy nhiên, chẳng lẽ những nhà lập pháp vĩ đại và đạo mạo, những người không hề biết lấy một từ tiếng Ả-rập và thậm chí còn không nói được tên của thủ đô Oman hoặc Turkmenistan nếu không có sự giúp đỡ

của nhân viên, lại thực sự cho rằng đó là cách thế giới này hoạt động hay sao?

Tình báo là một công việc bẩn thỉu nơi mà con người ta lúc nào cũng dối trá và con người ta lúc nào cũng có thể chết. Thực tế là Tổng thống Mỹ ngay lúc này cũng đang cân nhắc việc ám sát một quan chức được bầu lên của một nước khác. Đây là bằng chứng quá hùng hồn về sự phức tạp của đời sống chính trị toàn cầu.

Gray quay về văn phòng của mình. Ông ta muốn xem lại một lần nữa tất cả những kẻ “đã chết” đó, những kẻ rất có thể bằng cách nào đó sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tương lai của ông ta. Cầu Chúa cứu rỗi nước Mỹ nếu đúng là như vậy.

Chương 32

Alex gửi qua e-mail bản báo cáo cập nhật của mình cho Jerry Sykes ngay khi anh quay lại WFO. Tuy nhiên, không giống như lần báo cáo đầu tiên của anh, lần báo cáo này có phản hồi ngay tức thì. Cú điện thoại không đơn giản là yêu cầu anh lên ngay văn phòng của Jerry Sykes, hoặc là văn phòng của đặc vụ phụ trách. Anh được ra lệnh trình diện ngay tại Tổng hành dinh của Cơ quan Mật vụ và gặp chính Giám đốc Cơ quan Mật vụ.

Được thôi, Alex nghĩ bụng, đây chắc chắn không phải dấu hiệu tốt lành gì. Tổng hành dinh cũng gần WFO nên Alex có thể đi bộ, và anh quyết định làm như vậy. Quãng thời gian đi trong không khí trong lành cho phép anh suy xét về tương lai của mình sau khi rời Cơ quan Mật vụ, mà kết cục này có thể đang đến nhanh hơn anh tưởng, thực ra là nhanh hơn những 3 năm.

Trước đây anh mới chỉ gặp tay Giám đốc hiện nay có vài lần. Đó đều là những dịp xã giao thông thường, cùng một vài phút hỏi thăm thoải mái và dễ chịu. Linh tính của Alex đang mách bảo anh rằng cuộc gặp gỡ lần này còn lâu mới được thân ái như vậy.

Vài phút sau anh đã bước vào phòng làm việc rộng thênh thang của Giám đốc. Jerry Sykes đã có mặt ở đó, có vẻ như đang cố biến mất vào trong chiếc ghế sô-pha mà anh ta đang ngồi và Alex ngỡ ngàng vì ngay bên cạnh Sykes là Jackie Simpson.

“Anh có muốn đóng cửa lại không, Ford?” Wayne Martin, Giám đốc Cơ quan Mật vụ nói.

Đóng cửa lại. Đó chắc chắn không phải là một dấu hiệu tốt đẹp rồi. Alex làm theo lời yêu cầu này rồi ngồi xuống và chờ đợi Martin bắt đầu mở lời trước. Ông ta là một người to lớn với sở thích là những chiếc áo sơ mi kẻ sọc với cổ tay áo thật to. Ông ta đã trải qua nhiều cương vị để lên được chức vụ hiện nay và là một trong những đặc vụ đã xử lý John Hinckley sau khi tên này tìm cách ám sát Reagan. Martin đang xem một tập hồ sơ đặt trước mặt ông ta. Chỉ cần nhìn thoáng qua, Alex cũng thấy ngờ ngợ hình như đó là lý lịch công tác của anh. Được rồi, chuyện này *thực sự* không xong rồi.

Martin đóng tập hồ sơ lại, ngồi lên mép bàn làm việc của mình và nói, “Đặc vụ Ford, tôi sẽ đi thẳng vào vấn đề với anh bởi vì, dù có tin hay không, thì hôm nay tôi có rất nhiều việc phải làm.”

“Rõ, thưa ngài,” Alex trả lời như một cái máy.

“Tôi nhận được một cú điện thoại từ Tổng thống cách đây một lát. Ông ấy đang ở trên chiếc chuyên cơ Air Force One. Tổng thống đang ở trên máy bay đi thực hiện một loạt các sự kiện cho chiến dịch tranh cử, vậy mà ông ấy vẫn phải dành thời gian để gọi điện cho tôi về *anh*. Đó là lý do tại sao anh có mặt ở đây hôm nay.”

Dường như tất cả máu trong người Alex đang bốc hơi hết sạch. “Tổng thống gọi điện về tôi à,

thưa ngài?”

“Anh có muốn đoán thử là về chuyện gì không?”

Alex thoáng liếc nhìn Sykes, người đang cúi gằm mặt nhìn sàn nhà. Simpson đang nhìn anh, nhưng trông cô không có vẻ gì là đang ở trong tâm trạng sẵn sàng giúp đỡ cho lắm.

“Vụ án Patrick Johnson phải không?” Alex hầu như không thể nghe thấy giọng nói của chính mình.

“Đúng thế!” Martin gằm lên, giáng một nắm đấm xuống mặt bàn khiến tất cả mọi người giật nảy mình.

“Vì anh vừa mới đoán trúng một lần rồi, Ford, anh có muốn đoán thêm việc anh đã làm khiến cho Tổng thống Hợp chủng quốc Hoa kỳ phải gọi điện không?”

Miệng Alex khô khốc, nhưng rõ ràng là Giám đốc muốn có câu trả lời. “Tôi đã điều tra cái chết của Patrick Johnson. Đó là những gì tôi được lệnh thực hiện.”

Alex chưa nói xong thì Martin đã lắc đầu lia lịa. “FBI mới là cơ quan điều tra chính trong vụ án này. Theo như tôi hiểu thì anh chỉ được giao nhiệm vụ là theo dõi quá trình điều tra để bảo vệ lợi ích của cơ quan này. Và mối liên hệ duy nhất của chúng ta với nạn nhân là ở chỗ về danh nghĩa anh ta là nhân viên chung giữa cơ quan này với NIC. Nhưng trong thực tế thì anh ta hoàn toàn thuộc quyền kiểm soát và phạm vi xử lý của NIC. Anh có phản đối gì điều này không?”

Alex thậm chí không thèm liếc nhìn Sykes. “Không, thưa ngài.”

“Tốt, tôi hài lòng vì chúng ta đã thống nhất với nhau ở điểm đó. Còn bây giờ, FBI đã tìm thấy ma túy tại nơi ở của Johnson và đang tiếp tục điều tra theo hướng này, điều mà nhiều khả năng cho thấy anh ta đã buôn bán ma túy và kiếm được những khoản thu nhập không hề nhỏ từ hoạt động đó. Và do đó, việc anh ta làm việc ở NIC không được coi là có liên quan đến nguyên nhân cái chết của anh ta. Anh có nhận thấy điều đó không?”

“Có, thưa ngài.”

“Tốt lắm,” Martin đứng phắt dậy, và Alex chuẩn bị sẵn sàng cho những gì sắp xảy ra. Anh đã không phải thất vọng.

Martin bùng bùng giận dữ, “Được rồi, với tất cả những gì chúng ta vừa nói, anh có thể nói cho tôi biết anh đã nghĩ cái quái quỷ gì khi xồng xộc tới thẳng NIC và thậm chí không phải ai khác mà chính là Carter Gray về vấn đề này?” Thông điệp này được truyền tải trong một câu hỏi được miêu tả như một câu quát tháo sấm sét của viên trung sĩ huấn luyện với đám tân binh.

Cuối cùng, khi Alex tìm thấy giọng nói của mình, anh lên tiếng, “Tôi nghĩ là để không bỏ sót bất kỳ góc độ nào, vì việc đến NIC là hoàn toàn hợp lý. Họ đã cho tiến hành phân tích một mảnh giấy bằng chứng cho chúng tôi, nên...”

“Anh có thẩm vấn Carter Gray hay không?”

“Tôi không làm thế thưa ngài. Ông ta xuất hiện và đề nghị đưa chúng tôi tới chỗ làm việc của Johnson. Trước lúc đó, tôi chỉ nói chuyện với hai nhân viên cấp dưới, những người không hề tỏ ra có chút gì là hợp tác cả.”

“Vậy anh có đe dọa sẽ tìm kiếm một lệnh khám xét cơ sở của NIC không?”

Tim của Alex dường như vừa đập lạc mất một nhịp. “Đó chẳng qua chỉ là một trò nắn gân thông thường nhằm...”

Martin lại đập chát xuống mặt bàn. “Có không?”

Mồ hôi lúc này đã ròng ròng trên mặt Alex. “Có, thưa ngài.”

“Anh biết được điều gì có ích trong khi anh ở đó không? Anh có tìm được một khẩu súng còn bốc khói không? Anh có tìm thấy bằng chứng cho thấy sự dính dáng của Bộ trưởng Gray trong một âm mưu bất chính nào đó không?”

Mặc dù anh biết thừa rằng đây chỉ là những câu hỏi ngoa ngôn, Alex vẫn cảm thấy bắt buộc phải trả lời ông ta. “Chúng tôi không phát hiện được điều gì thực sự có ích cho cuộc điều tra. Nhưng tôi xin nhắc lại, chính Bộ trưởng Gray nảy ra ý định chỉ dẫn cho chúng tôi xem qua một vòng, thưa ngài. Và cũng chỉ là một vài phút mà thôi.”

“Để tôi nói cho anh biết về lẽ lỗi làm việc trong cái nghề của chúng ta nhé, Ford. Bộ trưởng Gray không hề tình cờ va phải anh tại NIC đâu. Ông ta được báo động về sự có mặt cũng như mục đích của anh và ông ta đã xuống gặp anh đấy. Ông ta nói với Tổng thống là ông ta cảm thấy bắt buộc phải làm như vậy bởi vì nếu tin tức mà rò rỉ ra với giới truyền thông rằng NIC không tỏ thái độ hợp tác trong một cuộc điều tra hình sự, nó sẽ càng có tác động tiêu cực đối với ông ta và cơ quan của mình. Như anh biết đấy, Bộ trưởng Gray và Tổng thống đặc biệt gần gũi với nhau. Vì vậy những gì tác động tiêu cực đến NIC và Bộ trưởng Gray cũng không thể làm cho Tổng thống thấy hài lòng được. Anh vẫn nghe tôi nói đấy chứ?”

“Có, thưa ngài.”

“Vậy là anh cũng biết rằng theo đề xuất của Bộ trưởng Gray một cuộc điều tra nội bộ toàn diện đang được thực hiện tại NIC liên quan đến vấn đề Patrick Johnson và FBI cũng sẽ tham gia hỗ trợ trong cuộc điều tra này?”

“Không, thưa ngài. Chuyện này thì tôi không biết.”

Giờ thì Martin không có vẻ gì là đang lắng nghe nữa. Ông ta cầm một tờ giấy trên bàn lên. “Theo như báo cáo đầu tiên của anh, anh đã kết luận rằng Johnson có khả năng là một kẻ buôn ma túy, và anh sẽ để cho FBI tiếp tục điều tra theo hướng này. Thế đấy. Anh đã gửi bản báo cáo này đêm qua. Giờ thì sáng nay anh xuất hiện tại NIC đưa ra một loạt những câu hỏi rõ ràng là mâu thuẫn hoàn toàn với những kết luận ban đầu của anh. Câu hỏi của tôi đối với anh là điều gì đã xảy ra giữa khoảng thời gian nộp bản báo cáo tối qua và việc anh đến NIC sáng nay đã khiến anh thay đổi suy nghĩ của mình vậy?”

Qua cái cách mà Martin đang nhìn anh, bất thành hình Alex chợt nhận ra rằng người đàn ông này đã biết câu trả lời từ trước rồi. Anh vụt liếc nhìn Simpson, người lúc này đang lo lắng cúi gầm mặt xuống đôi guốc cao gót của mình. Đó là lý do tại sao cô ta ở đây. *Ôi chết tiệt thật!*

Anh ngoảnh lại nhìn Giám đốc.

“Tôi vẫn đang chờ câu trả lời của anh đây,” Martin nói.

Alex hắng giọng, tìm cách kéo dài thêm thời gian. “Thưa ngài, họ đã phân tích chữ viết trên mảnh giấy bằng chứng, nên tôi muốn tới xem kết quả.”

Martin ném cho Alex một cái nhìn khắc nghiệt đến nỗi viên đặc vụ thực sự cảm thấy những giọt mồ hôi đang rịn ra dưới cánh tay mình.

“Đừng bao giờ giở trò với ta, con trai ạ,” Martin nói bằng một giọng rất trầm và lạnh lùng, không hiểu sao nghe còn đáng sợ hơn nhiều cơn thịnh nộ trước đó của ông ta. Viên giám đốc ngoảnh sang nhìn Simpson. “Đặc vụ Simpson cho chúng tôi biết là anh có nói với cô ấy rằng một người bạn cũ đã thuyết phục anh xem xét lại toàn bộ vụ án này và điều tra kỹ.” Ông ta ngừng lại và nói tiếp, “Vậy ‘người bạn’ đó là ai?”

Một câu buột miệng vô tình có thể hủy hoại cả cuộc đời mình. Đầu óc Alex lúc này chỉ còn nghĩ đến việc làm thế nào anh có thể thanh toán tiền mua nhà thế chấp sau khi bị đuổi ra khỏi Cơ quan Mật vụ trong nhục nhĩ, và làm thế nào anh có thể giết Jackie Simpson mà không phải nhận án tử hình.

“Tôi không thực sự nhớ cuộc trò chuyện đó với đặc vụ Simpson, thưa ngài.”

“Nó mới diễn ra ngay sáng nay. Tôi không nghĩ là Cơ quan Mật vụ lại cần đến những đặc vụ có trí nhớ tồi đến vậy nên anh có muốn bình tĩnh và thử nhớ lại không? Hãy ghi nhớ rằng có *hai* sự nghiệp đang bị đặt vào dấu chấm hỏi ở đây, và một trong số đó vừa chỉ mới bắt đầu.” Một lần nữa ông ta lại vụt liếc về phía Simpson.

“Danh tính của người đó không hề quan trọng, thưa ngài. Bản thân tôi cũng đã xác định rằng tôi sẽ tiếp tục điều tra vụ án vì có một số chi tiết chưa hợp lý, tất cả chỉ có vậy. Đó hoàn toàn là trách nhiệm của tôi. Đặc vụ Simpson hoàn toàn không liên quan gì tới quyết định đến NIC của tôi cả. Cô ấy chỉ làm những gì tôi yêu cầu cô ấy làm, và cũng không hoàn toàn đồng ý làm theo. Tôi sẵn sàng đón nhận mọi hậu quả cho những hành động của mình.”

“Vậy là anh sẽ không trả lời câu hỏi của tôi?”

“Với tất cả lòng kính trọng, thưa ngài, nếu tôi nghĩ điều đó có một chút liên quan gì đến vụ án này, tôi sẽ trả lời ngay.”

“Và anh sẽ không để tôi là người quyết định điều đó hay sao?”

Có rất nhiều lý do khiến Alex không đời nào nói cho Giám đốc Cơ quan Mật vụ biết rằng một người đàn ông tự xưng là Oliver Stone, người thỉnh thoảng trú ngụ trong một chiếc lều đối diện với Nhà Trắng, và từng được biết là đã áp ủ một số âm mưu chính là người “bạn cũ” đã thuyết phục anh

tiếp tục điều tra. Ngay lúc này, đơn giản đó không có vẻ gì là ý tưởng hay ho cho lắm.

Alex hồi hộp liếm môi. “Một lần nữa, với tất cả lòng kính trọng, thưa ngài, người ta nói với tôi với một sự tin tưởng, và không giống như một số người khác, tôi không bao giờ phụ sự tin tưởng của họ.” Anh không liếc nhìn Simpson khi nói câu này, nhưng thật ra cũng chẳng cần làm thế. “Vì vậy ngài có thể chỉ cần xử lý một mình tôi mà thôi, thưa ngài.”

Giám đốc ngồi vào ghế của mình và ngả người ra phía sau. “Anh có một sự nghiệp khá tốt và vững chắc ở Cơ quan Mật vụ, Ford.”

“Tôi cũng muốn nghĩ như vậy.” Alex nhận ra hơi thở của mình bắt đầu hỗn hển khi cảm thấy chiếc riu sắp bổ xuống.

“Nhưng *đoạn kết* của sự nghiệp đó mới là điều mà người ta nhớ.”

Suýt nữa thì Alex cười phá lên vì đó chính xác là những gì Stone đã nói với anh, chỉ có điều là vì một lý do hoàn toàn khác, tất nhiên. “Tôi cũng nghe nói đến điều đó rồi, thưa ngài.” Anh ngừng lại và nói tiếp, “Tôi đoán là tôi sẽ bị điều chuyển đến một văn phòng địa bàn khác.” Khi Cơ quan Mật vụ không vừa lòng với một nhân viên nào đó, cơ quan này thường điều chuyển nhân viên đó tới một trong những văn phòng địa bàn ít được biết đến nhất. Mặc dù vậy, trong trường hợp này, chưa chắc đã được như thế. Nếu không chấp hành mệnh lệnh từ chính Giám đốc có thể mang đến hậu quả là anh sẽ bị tổng cổ ngay lập tức ra khỏi Cơ quan Mật vụ.

“Anh cứ nghỉ làm nốt ngày hôm nay đi. Sau đó bắt đầu từ ngày mai anh sẽ chính thức bị điều chuyển khỏi WFO và quay lại với công việc bảo vệ Tổng thống. Có thể việc đứng gác ở một vài cánh cửa sẽ giúp anh hiểu ra vài điều. Nói thẳng ra, tôi cũng không biết phải làm gì với anh bây giờ nữa. Tôi chỉ muốn tổng anh ra khỏi Cơ quan Mật vụ ngay lúc này. Nhưng anh đã rất nhiều năm hoàn thành tốt nhiệm vụ nên sẽ là một nỗi hổ thẹn khi thấy tất cả những công sức đó bị đổ xuống sông.” Ông ta giơ một ngón tay lên. “Và lần này đừng có mà cố tình hiểu sai vấn đề nữa đấy, anh không được phép bèn mắng đến vụ án Patrick Johnson, ngay cả khi người ‘bạn cũ’ của anh có nói khác đi. Anh rõ rồi chứ?”

“Chắc chắn rồi, thưa ngài.”

“Giờ thì cuốn xéo khỏi đây ngay.”

Chương 33

Djamila đi tắm cho đứa bé trong khi Lori Franklin chơi với hai cậu nhóc còn lại trên khu vui chơi được xây dựng rất kỳ công ở sân sau. Một lát sau, vừa thay quần áo cho thằng bé, Djamila vừa chăm chú theo dõi mẹ con họ qua cửa sổ phòng chăm trẻ. Lori Franklin không dành đủ thời gian cho các con của cô ta, ít nhất thì cũng là theo như đánh giá của Djamila. Mặc dù vậy, người phụ nữ Iraq cũng phải thừa nhận rằng khoảng thời gian người mẹ Mỹ dành cho các con trai của cô ta thực sự có chất lượng. Cô ta đọc sách cho chúng nghe, vẽ và chơi các trò chơi với chúng, kiên nhẫn hàng giờ bên ba đứa con trai của mình. Rõ ràng là Lori Franklin vô cùng yêu quý những đứa con trai của mình. Lúc này cô ta đang đẩy xích đu cho đứa con trai thứ, và cõng đứa con trai lớn trên lưng. Kết thúc là cả ba mẹ con cùng đuổi nhau chạy vòng quanh sân chơi trước và ngã chồng lên nhau thành một đống. Những tràng cười lanh lảnh vang tận tới chỗ Jack, và sau một vài giây đấu tranh với chính mình, Djamila nhận ra cô cũng đang cười trước khung cảnh xúc động của người mẹ và lũ trẻ. Con trai. Cô muốn có nhiều đứa con trai để sau này chúng trưởng thành cao lớn và khỏe mạnh có thể chăm sóc mẹ chúng khi già yếu.

Bất thành linh Djamila ngừng cười và quay người khỏi khung cửa sổ. Con người ta không bao giờ nên coi những gì họ có là điều đương nhiên. Không bao giờ! Nhất là người Mỹ, những kẻ có tất cả mọi thứ.

Sau đó, khi Djamila và Franklin cùng chuẩn bị bữa trưa, người phụ nữ Mỹ đóng cánh cửa tủ lạnh lại với một cái nhìn khó hiểu.

“Djamila, có thức ăn *kosher* trong này.”

Djamila lau tay vào một tấm khăn. “Vâng thưa bà, tôi mua một ít ở cửa hàng. Tôi dùng tiền của tôi. Đây là để cho những bữa ăn của tôi ở đây.”

“Djamila, tôi không quan tâm đến chuyện đó. Chúng tôi sẽ trả tiền cho đồ ăn của cô. Nhưng cô phải biết là *kosher* là, ừm, là đồ ăn của người Do Thái.”

“Vâng, thưa bà, điều đó thì tôi biết.”

Trên mặt Franklin lại hiện ra một ánh nhìn khó hiểu. “Chẳng lẽ tôi bỏ sót điều gì ở đây à? Một người Hồi giáo ăn thức ăn của người Do Thái sao?”

“Do Thái là dân tộc của Kinh thánh, ý tôi là như theo Kinh Cô-ran. Cả người Thiên chúa giáo cũng vậy, thưa bà. Còn Jesus, ông ấy được công nhận là một nhà tiên tri quan trọng của đạo Hồi, nhưng ông ấy không phải là Chúa. Chỉ có một Đức Chúa thôi. Và chỉ có Muhammad mới chuyển tải được lời thực sự của Chúa tới người dân. Nhưng David và Ibrahim, mà như người Thiên chúa giáo các bà gọi là Abraham, cũng là những nhà tiên tri quan trọng của đạo Hồi. Chúng tôi kính trọng họ vì những gì họ

đã làm. Chính Ibrahim và con trai ông ấy Ishmael là người xây dựng Kaaba và hình thành nên truyền thống haji, tức là cuộc hành hương đến thánh địa Mecca.”

Franklin tỏ vẻ sốt ruột. “Cám ơn cô về bài giảng thần học, nhưng chuyện đó thì liên quan gì đến thức ăn chứ?”

“Người Hồi giáo phải ăn những thức ăn được coi là đúng luật, hay còn gọi là *halal*, và tránh những gì được gọi là *haram*, tức là phạm luật. Những quy định này xuất phát từ Kinh Cô-ran cùng với *fatwas* và các điều luật Hồi giáo khác. Chúng tôi không được dùng đồ có cồn hoặc ăn thịt lợn, thịt chó, thịt khỉ hoặc các loại động vật khác mà không chết bởi bàn tay của con người. Chúng tôi chỉ có thể ăn thịt của các loài động vật có móng guốc và nhai lại, các loại cá có vây và vẩy, cũng như người Do Thái. Người Do Thái, họ nấu đồ ăn theo những cách chấp nhận được đối với người Hồi giáo. Ví dụ, họ rút hết máu ra khỏi thịt. Người Hồi giáo chúng tôi không được uống tiết hoặc bất kỳ thứ gì liên quan đến tiết động vật trong món ăn của mình. Và người Do Thái cũng không giết con vật bằng cách luộc nó hoặc dùng điện, mặc dù họ không tuyên bố ba lần, ‘*Allahu akbar*’, nghĩa là Đức Chúa vĩ đại, khi họ giết con vật. Nhưng người Hồi giáo chúng tôi công nhận Chúa bằng cách gọi tên Người trước khi chúng tôi dùng đồ ăn. Và Chúa sẽ không để người dân của Người phải chết đói nếu họ không tìm được đồ ăn *halal*. Chỉ cần gọi tên Chúa trước khi dùng đồ ăn, như thế có thể coi là *halal* rồi. Không phải tất cả người Hồi giáo đều ăn thức ăn của người Do Thái, nhưng nếu tôi không thể tìm được thức ăn *halal*, tôi sẽ ăn đồ *kosher*.”

Lori Franklin đang cau mày nhìn người giữ trẻ của mình. “Hừm, tôi sợ là tôi vẫn không hiểu nổi điều đó. Tôi cầm bất kỳ tờ báo nào lên và hầu như lần nào cũng có thể tìm thấy ít nhất một câu chuyện về người Do Thái và người Hồi giáo giết hại lẫn nhau ở đâu đó. Tôi biết là tất cả không chỉ đơn giản như vậy, nhưng nếu cô nghĩ rằng cô có thể ăn đồ ăn của họ và họ cũng có trong Kinh thánh *của các cô*, thì có lẽ các cô phải tìm ra cách nào đó mà chung sống hòa thuận chứ.”

Djamila cứng người lại. “Sự khác biệt giữa chúng tôi không là về *thức ăn*. Tôi có thể kể cho bà rất nhiều...”

“Hừm, tôi thực sự không muốn đi sâu vào vấn đề này làm gì. Tôi phải gặp George sau bữa trưa. Anh ấy quên vé máy bay chuyến bay tối nay. Mà thật ra, George chẳng nhớ được bất kỳ chuyện gì. Ai cũng tưởng một chủ ngân hàng đầu tư sẽ phải có trí nhớ tốt hơn cơ.”

Sau khi bữa trưa kết thúc và Lori Franklin đã rời khỏi nhà, Djamila cho bọn trẻ lên chiếc xe của mình và lái tới công viên. Trên đường đi, cô vợ vẫn nghĩ về quá khứ.

Cô đã từng biết những thanh niên trẻ tuổi cùng huấn luyện với cô ở Pakistan, những người có thứ mà họ gọi là nhật ký hy sinh của mình, sự hy sinh *của họ*. Người phương Tây, cô biết, gọi đó là những cuốn nhật ký liêu chết. Cô đã đọc nhiều bài báo nói về việc những cuốn nhật ký như vậy được tìm thấy sau khi những thanh niên kia đã chết cho đạo Hồi. Djamila cũng đã nghĩ về việc không biết ngày cuối cùng của cuộc đời cô sẽ như thế nào. Trong đầu mình cô hình dung ra cảnh cô sẽ nghĩ gì khi thời khắc đó đến, và cô sẽ phản ứng như thế nào. Cô có nhiều câu hỏi cùng một số những nghi ngờ làm cô trăn trở. Liệu cô có tỏ ra can đảm không? Cô đã hình dung ra cảnh mình tỏ ra thật phi thường và cứng cỏi, nhưng liệu điều đó có thực tế không? Liệu cô có được đưa lên thiên đường ngay lập tức? Liệu có ai

khóc thương cô? Và tuy vậy, những ý nghĩ này khiến cô cảm thấy tội lỗi, vì lẽ ra tình yêu của cô đối với Đức Chúa phải là quá đủ; như tất cả các tín đồ Hồi giáo khác.

Trong những hoàn cảnh thông thường sẽ rất hiếm khi nghe thấy chuyện phụ nữ được huy động vào các nhóm khủng bố chung với đàn ông, vì có những quy định ngặt nghèo và tập quán bộ tộc cấm đàn ông và phụ nữ không có quan hệ họ hàng ở gần nhau. Tuy nhiên, một thực tế được nhanh chóng nhận ra là đàn ông Hồi giáo hầu như bao giờ cũng bị đặt dưới sự soi xét gắt gao tại Mỹ, trong khi phụ nữ Hồi giáo lại được thoải mái tự do hơn nhiều. Vì thế giờ đây phụ nữ Hồi giáo đang được lôi kéo tham gia với số lượng ngày càng tăng.

Djamila đã trở nên gần gũi với một người đàn ông mà cô huấn luyện cùng. Admed là một người Iran, điều này khiến cô ngỡ vực ngay lập tức vì chưa bao giờ có sự hòa thuận giữa Iran và Tổ quốc của cô. Nhưng anh ta miêu tả một thế giới ở Tehran hoàn toàn khác với những gì cô được nghe kể ở Iraq.

“Con người ai cũng muốn được hạnh phúc,” anh ta nói với cô. “Nhưng họ không thể có được hạnh phúc một khi chưa có tự do. Chúng ta có thể yêu và tôn thờ Chúa, mà không cần đến người khác chỉ bảo cho chúng ta phải sống cuộc đời của mình như thế nào.” Sau đó anh ta còn kể với cô rằng phụ nữ Iran có thể lái xe, bầu cử, và thậm chí là nắm giữ ghế trong Quốc hội. Họ không bắt buộc phải che kín toàn bộ khuôn mặt của mình, chỉ là mái tóc và cơ thể, và họ đã bắt đầu dùng đồ mỹ phẩm. Anh ta cũng cho cô biết về những chiếc chảo vệ tinh đang được buôn lậu vào trong nước với số lượng lớn, và rằng, điều đáng ngạc nhiên hơn, cả đàn ông lẫn phụ nữ ngồi trong ô tô nghe nhạc qua radio. Nếu bạn biết phải đi đâu và biết nói những điều cần nói, bạn có thể luồn lách qua những quy định và các giáo sĩ Hồi giáo. Bạn có thể có cơ hội sống một cuộc sống theo ý mình dù chỉ là trong một khoảng thời gian ngắn ngủi, anh ta nói vậy. Djamila đã lắng nghe rất chăm chú mỗi lần anh ta nói về những chuyện này.

Anh ta còn nói với Djamila rằng tên cô, có nghĩa là “xinh đẹp” trong tiếng Ả-rập, là thích hợp nhất đối với cô. Thích hợp nhất, anh ta nói với vẻ kính trọng và thán phục, ánh mắt không dám nhìn thẳng vào cô. Nhận xét đó đã khiến cô thấy cực kỳ hạnh phúc. Nó đã mang lại cho cô những khả năng về một tương lai mà cô không hề dám nghĩ là có thể trở thành hiện thực. Tuy nhiên, anh ta cũng thường nói về cái chết sắp xảy ra đối với mình, thậm chí còn viết rõ trong nhật ký của anh ta cái ngày và giờ chính xác anh ta định hiến mình cho Chúa. Nhưng anh ta không bao giờ tiết lộ cho cô biết cái ngày anh ta đã chọn.

Djamila không biết anh ta đã hoàn thành ý nguyện của mình hay chưa. Cô thậm chí còn không biết anh ta được gửi đi đâu. Cô thường đọc báo tìm kiếm cái tên hoặc bức ảnh về cái chết của anh ta, nhưng chưa bao giờ thấy. Djamila tự hỏi liệu anh ta có bao giờ đọc báo tìm kiếm bức ảnh của cô và bài báo về cái chết của cô không nữa.

Anh ta từng là một nhà thơ trẻ với ước mơ khiêm tốn là được thấy những vần thơ của mình được in ra cho những người Ả-rập khác đọc. Những bài thơ của anh ta luôn chứa đựng cảm giác bi thảm mà Djamila biết là xuất phát từ những năm tháng bạo lực và đau khổ ở Iran. Một trong những điều cuối cùng anh ta nói với cô là, “Khi con người ta đã mất tất cả mọi thứ trừ cuộc sống của chính mình, cuộc sống cũng không vì thế mà trở nên quý giá hơn, nó chỉ khiến cho nhu cầu hy sinh cuộc sống đó trở nên thôi thúc hơn. Được chết vì Chúa, đó là mục đích cao cả nhất mà cuộc sống có thể có được. Cô không

bao giờ có thể quên được những lời đó. Chúng tiếp cho cô sức mạnh và mang lại ý nghĩa cho cuộc sống của cô.

Kinh Cô-ran nói rằng bất kỳ người đàn ông hoặc đàn bà nào đã sống một cuộc đời chính trực và biết tin vào Chúa sẽ được bước vào thiên đường một cách hoàn toàn chính đáng. Djamila đã biết rằng con đường duy nhất để một người Hồi giáo được *bảo đảm* vào thiên đường là chết như một người tử vì đạo trong một cuộc thánh chiến Hồi giáo. Nếu đúng là như vậy, và Djamila cầu nguyện hàng ngày rằng điều đó là đúng, thì cô sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ hy sinh của mình. Cuộc sống ở kiếp sau chắc chắn sẽ tốt hơn. Chúa sẽ không để cho mọi chuyện diễn ra khác, cô tin chắc vào điều đó.

Nhiều lúc Djamila hình dung ra gặp lại chàng thi sĩ của cô trên thiên đường, nơi họ có thể sống trong thanh bình vĩnh cửu. Đây là một trong những ý nghĩ hiếm hoi có thể khiến cô nở một nụ cười. Vâng, Djamila muốn gặp lại anh ta, rất muốn. Dù còn sống hay đã chết, điều đó đối với cô cũng không quan trọng. Hoàn toàn không có gì là quan trọng.

Chương 34

Stone quay trở về ngôi nhà nhỏ của mình và lau rửa sạch người, chườm đá lên mặt và nghỉ ngơi chờ chỗ sưng tấy xẹp xuống. Sau đó ông dùng chiếc điện thoại đi mượn của mình liên lạc với Reuben và Caleb. Họ bố trí một cuộc họp tối hôm đó; ông không sao liên lạc được với Milton.

Xong xuôi, ông làm một số công việc của nghĩa trang, giúp vài người tìm kiếm một ngôi mộ. Nhiều năm trước nhà thờ đã lưu giữ tài liệu về những người được mai táng ở đây, nhưng danh sách đó hiện thất lạc. Suốt hai năm vừa rồi Stone đã phải kiểm tra từng tấm bia mộ cùng hồ sơ địa phương để xây dựng lại một danh sách chính xác. Ông cũng đã tự đầu tư thời gian nghiên cứu lịch sử Nghĩa trang Mt. Zion và đóng vai trò như một hướng dẫn viên du lịch không chính thức, chuyển tải lại lịch sử đó cho những vị khách đến thăm.

Sau khi xong việc với những vị khách và quay trở lại với công việc, ông cảm thấy mặt mình bỏng rát. Và đó không chỉ là vì những vết thương vừa xảy ra, mà chủ yếu là vì xấu hổ. Ông thật là ngu xuẩn khi làm điều đó ngay trước mặt Adelphia. Ông vẫn có thể cảm nhận được sức nặng của lưỡi dao trong tay mình. *Đúng là ngu xuẩn.*

Một lúc sau ông quyết định đi tàu điện ngầm đến nhà Milton. Liệu bạn ông có thể lần ra biển số chiếc xe? Stone muốn biết càng sớm càng tốt. Ngoài ra, ông cũng muốn bảo đảm là Milton vẫn ổn. Những kẻ mà họ đang phải đối mặt có thể dễ dàng lần ra một dấu vân tay nhanh không kém gì Milton.

Ông đang bước dọc trên phố về phía ga tàu điện ngầm Foggy Bottom thì chợt nghe thấy tiếng còi xe vang lên sau lưng mình. Ông quay lại. Hóa ra là đặc vụ Ford. Tay đặc vụ tấp chiếc Crown Vic của mình vào vệ đường và hạ cửa sổ xuống.

“Ông có đi nhờ không?” Alex chợt nhận ra những vết thương trên mặt bạn mình. “Chuyện quái quỷ gì xảy ra với ông vậy?”

“Tôi bị ngã.”

“Ông không sao chứ?”

“Lòng tự trọng của tôi bị bầm dập nhiều hơn là cái mặt tôi.” Stone trèo vào trong xe và Alex phóng vọt đi.

Chờ cho hết một quãng thời gian mà ông nghĩ là chấp nhận được, cuối cùng Stone lên tiếng, “Tôi đang nghĩ đến cuộc nói chuyện của chúng ta đêm qua. Cuộc điều tra của anh thế nào rồi?”

“Nó tiến triển tốt đến nỗi tôi đã bị tống cổ khỏi Cơ quan Mật vụ và quay lại nhiệm vụ bảo vệ.”

“Đặc vụ Ford...”

“Ông biết đấy, Oliver, sau ngần ấy năm, ông hoàn toàn có thể gọi tôi là Alex mà.”

“Tôi hy vọng là lời khuyên của tôi không gây rắc rối cho anh, Alex.”

“Tôi là người lớn rồi cơ mà. Và hóa ra ông nói đúng đấy. Chỉ có điều là tôi không có đủ tất cả các dữ kiện cần thiết, thành ra giờ tôi đang phải trả giá.”

“Những dữ kiện gì?”

“E là tôi không thể nói được. Mà nhân tiện, ông đang đi đâu đấy?”

Stone cho anh biết. “Tôi đang đi thăm mấy người bạn,” ông nói thêm.

“Tôi hy vọng họ đều là những người ở vị trí cao. Những người như thế thì có bao nhiêu cũng là chưa đủ.”

“Tôi e là tôi không có người bạn nào như thế cả.”

“Tôi cũng không nốt. Nhưng chết tiệt thật, hóa ra là cô nàng cộng sự tân binh của tôi - và tôi dùng cái từ ‘cộng sự’ đó một cách rất gọi là thôi nhé - hóa ra là cô ta có một số những bạn bè kiểu đó. Thật ra, hôm nay cô ta còn cho tôi biết là cha đỡ đầu của cô ta không phải ai khác mà chính là Carter Gray.”

Stone chăm chú nhìn anh. “Cộng sự của anh là ai?”

“Jackie Simpson.”

Stone cứng đờ người. “Con gái của Roger Simpson?”

“Làm thế nào ông lại biết được?”

“Anh vừa đề cập đến những người bạn ở vị trí cao, và khó có ai ở cao hơn được Roger Simpson. Ông ta từng làm việc ở CIA nhưng đó là chuyện từ hàng chục năm nay rồi.”

“Tôi không hề biết chuyện đó, nhưng tôi đoán nó giải thích sự quan tâm của ông ta đối với công tác tình báo.”

Stone đang dăm dăm nhìn ra ngoài cửa sổ. “Người phụ nữ đó bao nhiêu tuổi?”

“Cái gì cơ, Jackie ấy à? Khoảng ngoài ba mươi tuổi.”

“Thế mà cô ấy vẫn còn là lính mới ở Cơ quan Mật vụ sao?”

“Cô ta từng là một cảnh sát ở Alabama trước khi gia nhập Cơ quan Mật vụ.”

“Cô ấy là người thế nào?”

“À, giờ thì cô ta gần như đứng đầu trong danh sách những kẻ bị tôi căm thù nhất. Về cơ bản thì cô ta đã bán đứng tôi ngay trong sáng nay.”

“Ý tôi là cô ấy *trông* như thế nào?”

“Tại sao ông lại muốn biết điều đó?”

“Chỉ là tò mò thôi mà,” Stone nói.

“Cô ta trông xinh xắn, tóc đen, mắt xanh, và có cái kiểu nói kéo dài giọng mỗi khi bực mình. Cô ta không bao giờ chịu nhường ai và lúc nào cũng sẵn sàng nói thẳng những gì mình nghĩ. Không phải mẫu con gái e lệ.”

“Tôi hiểu. Quyên rũ không?”

“Tại sao ông lại hỏi thế, ông đang nghĩ đến chuyện mời cô ta đi chơi à?” Alex vừa hỏi vừa nhăn nhó cười.

“Đàn ông có tuổi bao giờ cũng tò mò về những phụ nữ trẻ,” Stone trả lời với một nụ cười.

Ford nhún vai. “Cô ta cũng xinh xắn, nếu ông không chấp thái độ kênh kiệu của cô ta.”

Ngoài ba mươi, Stone thầm nghĩ. Tóc đen, mắt xanh và thái độ kênh kiệu.

“Anh đã bao giờ gặp Carter Gray chưa?” Stone hỏi.

“Tôi vừa mới gặp hôm nay,” Alex nói.

“Quan điểm của anh thế nào?”

“Cực kỳ ấn tượng.”

“Vậy ra đó chính là lý do khiến anh gặp rắc rối? Anh vô tình chạm trán Gray à?”

“Tôi tưởng tôi là thằng khôn ngoan để cho hai gã đặc vụ bên NIC lo việc phân tích mẫu thư tuyệt mệnh mà chúng tôi tìm thấy. Như thế tôi sẽ có cơ để tới đó và thăm dò một chút. Hóa gậy ông lại đập lưng ông. Lẽ ra tôi phải thấy trước hậu quả rồi mới phải.”

Stone không hề lắng nghe phần cuối cùng. Tâm trí ông còn dừng lại ở chi tiết về việc NIC đang có trong tay lá thư tuyệt mệnh. *Liệu trên đó có dấu vân tay của Milton không?*

“Ừm, vậy hai đặc vụ NIC có tỏ thái độ hợp tác không?”

“Cũng không hẳn. Ông biết đấy, tôi ghét những kẻ thích dọa ma, tôi ghét thực sự. Tôi chẳng thèm quan tâm đến việc ông có gọi họ là Trung tâm Tình báo Quốc gia, Cục Tình báo Trung ương, hay Cục Tình báo Quốc phòng, họ sẽ không bao giờ cho ông biết sự thật nếu mạng sống của mẹ họ phụ thuộc vào điều đó.”

“Không, họ sẽ không nói,” Stone thì thầm dưới hơi thở của mình.

Mới được nửa đường tới nơi định đến, Stone đề nghị Alex thả mình xuống ngay phía đầu đường.

“Tôi có thể đưa thẳng ông tới nơi ông muốn tới mà, Oliver,” anh nói. “Giám đốc cho tôi nghỉ nốt cả ngày hôm nay để suy nghĩ về những tội lỗi của mình.”

“Tôi thực sự cần đi bộ.”

“À, ông nên đi kiểm tra cái cằm đi.”

“Tôi sẽ làm như thế.”

Ngay khi Alex lái xe đi, Stone rút điện thoại của mình ra và gọi cho Milton. Xét về một khía cạnh, kẻ cũng đáng tiếc khi biết người nhân viên Cơ quan Mật vụ kia bị rút khỏi vụ án này, nhưng ít nhất thì như thế anh ta cũng không bị nguy hiểm. Stone không thể nói là điều tương tự sẽ xảy ra với những người còn lại.

Giọng nói của Milton xen ngang dòng suy nghĩ của ông. “À lô?”

“Milton, cậu đang ở đâu vậy?”

“Tôi đang ở chỗ Chastity.”

“Cậu ở đó được bao lâu rồi?”

“Từ sáng nay, sao vậy?”

“Khi cậu rời khỏi nhà của mình, cậu có để ý thấy ai xung quanh không?”

“Không.”

“Đừng quay về nhà. Tôi muốn cậu gặp tôi ở một chỗ khác.” Stone nghĩ thật nhanh. “Ga Liên minh. Cậu có thể tới đó trong khoảng nửa tiếng đồng hồ nữa không?”

“Tôi nghĩ thế.”

“Tôi sẽ đứng ngay bên cạnh cửa hàng sách. Cậu đã tìm ra chủ sở hữu biển số xe chưa?”

“Không có vấn đề gì. Tôi đã có tên và địa chỉ của anh ta. Đó là...”

“Hãy nói trực tiếp với tôi. Mà này, Milton, tôi muốn cậu lắng nghe thật kỹ nhé. Cậu cần phải bảo đảm là không có ai bám theo.”

“Cậu vừa phát hiện ra điều gì vậy?” Milton lo lắng hỏi.

“Tôi sẽ cho cậu biết khi tôi gặp cậu. À, còn điều này nữa. Cậu xem có thể tìm hiểu cho tôi về một người tên là Jackie Simpson được không? Con gái của Thượng nghị sĩ Simpson. Cô ấy là một nhân viên của Cơ quan Mật vụ.”

Stone tắt máy và sau đó gọi cả Reuben và Caleb rồi cập nhật tình hình cho họ. Sau đó, ông bước thẳng về phía ga tàu điện ngầm gần nhất và một lát sau đã đứng ở lối vào cửa hàng sách B. Dalton vốn chiếm cả một phần không nhỏ nhà ga Liên minh rộng thênh thang. Trong khi xem lướt qua mấy cuốn

sách, chốc chốc Stone lại kiểm tra lỗi ra của ga tàu điện ngầm, nơi ông đoán Milton sẽ từ đó đi ra.

Khi Milton đến từ một phần khác của ga tàu điện ngầm, Stone nhìn bạn mình với ánh mắt dò hỏi.

“Chastity lái xe đưa tôi tới,” ông giải thích. “Chuyện gì xảy ra với mặt cậu vậy?”

“Điều đó không quan trọng. Chastity có ở đây không?”

“Không, tôi bảo cô ấy quay trở về nhà rồi.”

“Milton, cậu có tuyệt đối chắc chắn là cậu không bị bám theo không đây?”

“Chắc là không với cái kiểu lái xe của Chastity.”

Stone dẫn bạn tới một cửa hàng nhỏ đối diện với cửa hàng sách. Họ mua cà phê và ngồi xuống một chiếc bàn ở góc trong cùng.

Milton lấy điện thoại di động của mình ra và bấm một nút. “Cậu đang gọi cho ai vậy?” Stone hỏi.

“Không ai cả. Điện thoại di động của tôi có gắn kèm một máy ghi âm. Tôi chỉ vừa chợt nhớ ra là lát nữa tôi phải gọi cho Chastity có chút việc, nên tôi đang ghi lại lời nhắc việc của mình thôi. Cái điện thoại tôi đưa cho cậu cũng có chức năng như vậy. Và nó còn là một chiếc máy ảnh nữa.” Milton nói vào máy ghi âm rồi cất điện thoại của mình đi.

“Tên người đàn ông đó là gì?” Stone hỏi.

“Tyler Reinke. Hắn sống gần Purcellville. Tôi có cả địa chỉ khu phố nơi hắn sống đây.”

“Tôi biết khu vực đó. Cậu có tìm ra nơi hắn làm việc không?”

“Tôi đã kiểm tra tất cả những nơi tôi có thể xâm nhập, và tôi có thể vào được khá nhiều nơi. Nhưng tôi không tìm được thông tin gì về hắn cả.”

“Điều đó có thể có nghĩa là hắn làm việc ở NIC. Tôi không nghĩ là ngay cả NIC *cậu* cũng có thể xâm nhập vào được.”

“Cũng có thể.”

“Cậu có tìm được thông tin gì về Jackie Simpson không?”

“Cũng khá nhiều. Tôi đã in ra cho cậu đây.” Ông chuyển một tập giấy cho Stone.

Ông mở nó ra và dăm dăm nhìn bức ảnh in laser của người phụ nữ. Alex đã nói đúng, Stone trầm nghĩ; thái độ kiêu kỳ hiện rõ trên từng đường nét. Địa chỉ nhà của cô cũng có trong hồ sơ. Cũng ngay gần trụ sở WFO. Stone tự hỏi không biết cô ấy có đi bộ đến chỗ làm không. Ông đóng tập hồ sơ lại, cất nó vào trong ba lô của mình và cho Milton biết về việc NIC đang sở hữu mảnh thư tuyệt mệnh và nhiều khả năng là cả dấu vân tay của ông trên đó.

Milton buột ra một tiếng thở dài. “Tôi đã biết ngay là lẽ ra tôi không nên chạm vào tờ giấy đó.”

“Có lẽ nào cậu vẫn còn trong cơ sở dữ liệu của NIH?”

“Có thể. Và Cơ quan Mật vụ cũng lấy dấu vân tay của tôi khi tôi gửi cái bức thư ngu ngốc đó cho Ronald Reagan. Khi đó tôi quá bức xúc với tất cả những biện pháp cắt giảm ngân sách dành cho sức khỏe tâm thần của ông ta.”

Stone cúi người về phía trước. “Tôi đã muốn có một cuộc họp tối nay tại căn hộ của Caleb để bàn qua một số việc, nhưng giờ tôi không chắc là nơi đó còn an toàn không nữa.”

“Vậy thì chúng ta sẽ gặp nhau ở đâu đây?”

Đúng lúc đó điện thoại di động của Stone đổ chuông. Người gọi đến là Reuben và nghe giọng ông rất phấn khích.

Ông nói, “Tôi vừa gặp một người bạn cũ lúc đi uống bia. Chúng tôi chiến đấu cùng nhau hồi ở Việt Nam, và sau đó gia nhập Tình báo Quốc phòng cùng một lúc. Tôi nghe nói anh ta vừa về hưu khỏi DIA, nên tôi nghĩ tôi sẽ đi uống một chút với anh ta và xem anh ta có thể làm sáng tỏ vấn đề gì không. Chà, anh ta nói với tôi là NIC đã khiến cho tất cả mọi người tức điên khi đòi hỏi tất cả những file về khủng bố đều phải được chuyển đến NIC. Ngay cả những file của CIA cũng bị thanh lọc. Gray biết rằng nếu ông ta kiểm soát dòng thông tin, thì ông ta cũng kiểm soát tất cả mọi thứ khác.”

“Vậy là tất cả các cơ quan tình báo khác phải qua NIC để có được thông tin sao?”

“Đúng. Và bằng cách đó NIC sẽ biết những gì các cơ quan khác đang làm.”

“Nhưng theo luật, chẳng nào NIC chẳng giám sát tất cả theo cách đó mà, Reuben.”

“Chết tiệt, làm quái gì có ai quan tâm luật nói gì chứ? Cậu có thực sự cho rằng CIA sẽ tuyệt đối trung thực về những gì họ đang làm không, Oliver?”

“Không,” Stone thừa nhận. “Nói ra sự thật sẽ là điều khác thường với cơ quan đó và cũng chẳng hề có cơ sở lịch sử nào cả. Gián điệp bao giờ cũng phải nói dối.”

“Cuộc họp tối nay vẫn ở chỗ Caleb chứ?” Reuben hỏi.

“Tôi cũng không chắc là chỗ Caleb...” Giọng Oliver bỗng lạc đi. “Caleb?” Ông chậm rãi nói.

“Oliver?” Reuben nói. “Cậu vẫn còn ở đó chứ?”

“Oliver? Cậu có sao không?” Milton hỏi với giọng lo lắng.

Stone vội vàng nói. “Reuben, cậu đang ở đâu vậy?”

“Ở cái lán kinh tởm mà tôi gọi là pháo đài của mình. Sao vậy?”

“Cậu có thể qua đón tôi tại nhà ga Liên minh và đưa tôi đến chỗ cất đồ được không?”

“Được chứ, nhưng cậu còn chưa trả lời tôi. Cuộc họp vẫn diễn ra tại nhà của Caleb chứ?”

“Không, tôi nghĩ thay vào đó...” Stone nhìn quanh. “Chúng ta sẽ gặp nhau tại đây, ở nhà ga Liên minh.”

“Nhà ga Liên minh,” Reuben nhắc lại. “Nhưng đó đâu hẳn là một nơi riêng tư, Oliver.”

“Tôi đâu có nói là chúng ta sẽ *tổ chức* cuộc họp tại đây.”

“Cậu nói chẳng đâu vào đâu cả.” Reuben làu bàu.

“Tôi sẽ giải thích tất cả sau vậy. Hãy đến đây càng nhanh càng tốt. Tôi sẽ chờ ngay phía trước.” Stone tắt máy và quay sang nhìn Milton.

Milton nói, “Cậu định tới cái chỗ kia của mình làm gì vậy?”

“Ở đó có một thứ mà tôi cần. Một thứ có thể cuối cùng sẽ giải thích được cho toàn bộ câu chuyện này.”

Chương 35

“Có vẻ như không có ai ở nhà,” Tyler Reinke vừa nói vừa quan sát mặt trước ngôi nhà của Milton từ chiếc xe đậu bên ngoài. Hắn liếc nhìn tập hồ sơ về Milton Farb. “Dọa đầu độc những chiếc kẹo nhân mềm của Tổng thống Reagan thì kể cũng điên thật,” Reinke chế giễu nói thêm. “Đó có thể là lý do tại sao chúng không lộ diện. Vì tiền sự của hắn.”

Peters nói, “Điều tôi muốn biết là, hắn làm gì trên đảo Roosevelt lúc nửa đêm như thế?”

“Theo tôi chúng ta nên chờ đợi thêm một chút rồi đi kiểm tra xem sao. Nếu hắn đang lẩn trốn, nhiều khả năng hắn sẽ để lại thứ gì đó ở nhà giúp chúng ta biết hắn đang ở đâu.”

“Trong thời gian đó tôi nghĩ chúng ta nên làm chuyến nữa tới Georgetown. Có thể có người đã nhìn thấy gì đó hữu ích trong đêm hôm ấy,” Peters nói.

“Và có lẽ cũng chẳng hại gì khi xem xét lại chiếc thuyền khi chúng ta ở đó,” Reinke nói thêm.

*

* *

Thuyền trưởng Jack chỉnh lại chiếc mũ và gại gại một ngón tay vào bông hồng vàng đang thò ra khỏi ve áo, trong lúc hắn đang ngắm nghía bên trong cơ ngơi mới của mình. Đó là một ga-ra rộng thênh thang với ba khu làm việc rất rộng. Tuy nhiên, hiện tại cả chỗ này đều trống trơn ngoại trừ chiếc xe duy nhất đang được những “thợ cơ khí” của hắn chăm sóc. Admed, gã người Iran, quét mồ hôi trên trán khi chui lên khỏi hố làm việc được khoét sâu dưới sàn của ga-ra.

“Mọi việc thế nào rồi?” Thuyền trưởng Jack hỏi.

“Chúng tôi đang bảo đảm tiến độ. Ông đã nói chuyện với người phụ nữ đó chưa?”

“Phần đó đã xong xuôi và sẵn sàng,” Thuyền trưởng Jack nói. “Và đừng hỏi nữa, Ahmed,” hắn vừa nói, vừa lạnh lùng nhìn tên kia. Gã người Iran gật đầu cộc lốc rồi lại lảng mình xuống hố làm việc. Một lát sau, những âm thanh chan chát của cờ lê vang vọng khắp không gian, và Thuyền trưởng Jack bước ra ngoài ánh sáng.

Ahmed chờ thêm vài phút nữa, rồi hắn lại thò ra khỏi hố, bước vội vàng tới bàn làm việc và lôi ra một con dao lưỡi dài từ một miếng giẻ đầy dầu mỡ mà hắn đã giấu dưới một số dụng cụ. Hắn đặt con dao xuống dưới một miếng thảm ở phía sau chiếc xe và kéo tấm thảm lại như cũ.

Bên ngoài, Thuyền trưởng Jack trèo vào trong chiếc Audi của hắn và lái tới căn hộ đối diện với Bệnh viện Mercy. Một tên người Afghanistan mở cửa cho hắn vào.

“Vũ khí được chuyển vào đây chưa?” Thuyền trưởng Jack hỏi.

“Đã tách rời chúng thành từng bộ phận và bỏ vào trong túi giấy đựng rau quả đúng như ông nói.”

“Hãy đưa tôi xem.”

Gã đàn ông dẫn hắn tới chiếc TV màn hình lớn được kê ở góc phòng. Hai người chung tay chuyển chiếc TV ra khỏi vị trí, và gã Afghanistan dùng một chiếc tuốc nơ vít để nạy tấm thảm lên, để lộ phần ván lót và sàn dưới. Tại đây phần sàn dưới đã được khoét bỏ và thay thế bằng gỗ dán. Dưới tấm gỗ dán Thuyền trưởng Jack có thể thấy những sợi dây thừng được buộc chặt vào rầm sàn nhà thành những đoạn dài sáu inch một. Nằm trên cùng của đồng dây thừng là hai khẩu súng trường bắn tỉa được lắp ráp có trang bị kính ngắm cực mạnh.

“Tôi đã nghe nói đến những khẩu M-50 nhưng tôi chưa bao giờ sử dụng khẩu nào cả,” Thuyền trưởng Jack nói.

“Nó có thiết bị quang học kỹ thuật số nên không thể bị phát hiện theo cách thông thường; nó sử dụng loại đạn cỡ hai mươi một mi-li-mét có gắn kèm thiết bị cảm biến môi trường cùng với thiết bị tầm đa nhiệt.” Gã người Afghanistan quỳ xuống và chỉ vào một bộ phận trên khẩu súng. “Ngoài ra nó còn có một hệ thống chống giật rất hiện đại.”

“Tôi chưa bao giờ cần cái đó để hoàn thành công việc của mình.” Thuyền trưởng Jack điềm nhiên nói.

“Khẩu súng này còn được phủ một lớp ngụy trang Camoflex hiện đại giúp nó hòa lẫn vào môi trường xung quanh mà chỉ cần nhấn vào cái nút này. Nòng súng được tinh luyện bằng công nghệ nano và có thể bắn ra một viên đạn ở khoảng cách 1 nghìn mét với độ lệch chưa đến 0,00001 độ. Kể ra thì cũng quá kỳ công cho nhiệm vụ này, nhưng thế thì sao chứ. Chúng ta còn hai khẩu MP-5 với khoảng hai nghìn viên đạn.”

Khi mới bắt đầu sự nghiệp của mình Thuyền trưởng Jack từng mắc sai lầm không thể tha thứ khi tính thêm cả áp suất không khí *sau khi* đã thực hiện xong việc điều chỉnh độ cao, thông số thường do những nhà dự báo khí tượng đưa nhiên, các xạ thủ cần áp suất không khí thực tế không liên quan đến điều chỉnh độ cao. Đó là một sai lầm khủng khiếp vì không khí lạnh đặc quánh hơn không khí nóng, tốc độ của âm thanh cũng thấp hơn trong điều kiện không khí lạnh, đây là điều đặc biệt quan trọng khi đang sử dụng loại đạn siêu thanh. Sai lầm đó đã khiến viên đạn của hắn chỉ gây bị thương thay vì tiêu diệt mục tiêu, đó không phải là một kết quả có thể chấp nhận được khi người ta đang tìm cách ám sát một nguyên thủ quốc gia.

“Các anh đã giấu số vũ khí đó ở đâu rồi?” hắn hỏi.

Gã người Afghanistan đi vòng ra phía sau chiếc TV màn hình lớn và tháo tấm chắn sau ra. Xếp gọn gàng bên trong là hàng tá những băng đạn MP-5 đã nạp đầy đủ và những hộp đựng đạn MP-5. “Như ông thấy đấy, chúng tôi cũng không cần xem TV nhiều lắm,” gã người Afghanistan nói một cách không cần thiết.

“Vậy còn hai khẩu súng trường *khác* và đạn dược mà các anh sẽ sử dụng thì sao? Chúng mới là yếu tố quan trọng nhất đấy.”

“Chúng đang được giấu dưới một lát sàn nhà khác. Lúc nào cũng sẵn sàng sử dụng. Chúng tôi đã tập luyện hơn năm mươi giờ với chúng rồi. Đừng lo, chúng tôi sẽ không bắn trượt đâu.”

“Thời tiết có vẻ sẽ thuận lợi trong ngày đi săn, nhưng ở đây thì nó vẫn có thể thay đổi chỉ trong nháy mắt.”

Gã người Afghanistan nhún vai. “Bắn từ một cự ly như thế này thì có gì là khó khăn đâu. Tôi từng dễ dàng bắn trúng mục tiêu ở cự ly xa gấp ba thế này vào ban đêm trong điều kiện bị bắn trả.”

Thuyền trưởng Jack biết rằng đó hoàn toàn không phải là sự ngạo mạn thông thường, đây chính là một trong những lý do tại sao gã này lại ở đây ngay từ đầu.

“Nhưng từ trước đến nay anh cũng chưa bao giờ làm chuyện đó như kiểu *này*,” hắn nói. “Cự ly và hướng bay của đường đạn cũng hơi khác một chút.”

“Tin tôi đi, tôi biết chứ.”

Thuyền trưởng Jack vào nhà tắm và chăm chú nhìn hình ảnh nguy trang của mình trong gương. Hắn cởi bỏ chiếc mũ và kiểm tra mái tóc dày lấm tấm điểm màu muối tiêu của mình cùng bộ ria mép và lớp râu quai nón ngắn cùng màu. Hắn gỡ bỏ cặp kính râm, và trong gương lúc này là đôi mắt xanh đang nhìn thẳng vào hắn. Một vết sẹo nhỏ ngự trị ở một bên cánh mũi, một cái mũi dài và to. Trong thực tế bộ râu quai nón và mái tóc là đồ giả. Thật ra hắn bị hói và đã cạo trọc đầu. Hắn có đôi mắt màu nâu và không có vết sẹo nào và mũi hắn cũng dài, nhưng mảnh.

Hắn đội chiếc mũ lên đầu và đeo kính vào như cũ. Trong đời mình hắn đã biến mất rất nhiều lần, đó là khi làm việc cho những người chủ khác, trong đó phải kể đến chính phủ Hợp chủng quốc Hoa Kỳ. Những lần khác hắn hành động hoàn toàn dựa vào chính mình, vào kỹ năng giết người và hệ thần kinh thép luôn được trả giá cao nhất. Nhưng như hắn đã nói với Hemingway, lần biến mất sắp tới của hắn sẽ là lần cuối cùng.

Hắn lái xe ra khỏi thị trấn với địa điểm diễn ra buổi lễ, chỉ cách khu trung tâm có mười phút lái xe, tuy nhiên rất nhiều chuyện có thể xảy ra trong mười phút đó.

Thuyền trưởng Jack không dừng lại ở địa điểm tổ chức mà thay vào đó hắn chậm rãi lái xe qua, quan sát những vật chuẩn cụ thể mà từ lâu hắn đã nhớ rõ mòn một. Địa điểm diễn ra buổi lễ được bao quanh bằng hàng rào trang trại màu trắng với chỉ một lối vào duy nhất dành cho xe và rất nhiều lối cho người đi bộ. Những cột xếp bằng gạch cao gần hai mét bao quanh lối vào của xe, và cả đoàn xe hộ tống sẽ phải đi qua đó cả lúc vào lẫn lúc ra. Đối với con Quái vật thì chắc sẽ hơi chật một chút.

Hắn nheo mắt quan sát những hàng cây bao quanh, phỏng đoán những nơi mà các xạ thủ chống bắn tĩa Mỹ sẽ được bố trí quanh khu vực này. Sẽ có bao nhiêu người nhỉ? Một tá? Hai tá? Thời buổi này cũng khó mà biết được, ngay cả với thông tin tình báo tốt nhất. Những tay súng chống bắn tĩa sẽ bọc kín trong bộ đồ nguy trang, trộn lẫn vào với môi trường xung quanh một cách hoàn hảo đến nỗi bạn sẽ giẫm lên họ trước khi kịp nhìn thấy họ. Đúng, người của hắn chắc chắn sẽ chết trên mảnh đất

thiên liêng này. Ít nhất đó cũng sẽ là một cái chết nhanh chóng và không đau đớn. Những viên đạn siêu thanh tầm xa, đặc biệt là vào đầu, giết người nhanh hơn cả khả năng ghi nhận của não bộ. Tuy nhiên, cái chết của người *fedayeen* có lẽ không được nhẹ nhàng như vậy.

Thuyền trưởng Jack hình dung ra cảnh đoàn xe hộ tống đi vào và Tổng thống từ Quái vật bước ra. Ông ta sẽ vẫy chào, bắt tay, vỗ vỗ vào cái lưng, ôm vài người và sau đó được hộ tống tới chiếc bọc chống đạn và chống bom trong khi giai điệu của bản “Ngợi ca lãnh tụ” được cất lên.

Lý do bản nhạc này được sử dụng khi một Tổng thống Mỹ bước vào một căn phòng bắt nguồn từ ý tưởng của vợ Tổng thống James Polk. Bà này lấy làm phần nộ khi người chồng bé nhỏ và giản dị của mình hoàn toàn bị lơ đi mỗi khi bước vào đầu đó. Và thế là Sarah Polk ra lệnh phải tấu lên bản nhạc này bất cứ khi nào chồng bà bước vào một căn phòng. Từ đó về sau tất cả các Tổng thống đều tuân theo sự lãnh đạo của người phụ nữ hồng hách này.

Tuy nhiên, nguồn gốc của chính bản nhạc thậm chí còn thú vị hơn, ít nhất là trong suy nghĩ của Thuyền trưởng Jack. Dựa theo lời trong bản trường ca *The Lady of the Lake* của Sir Walter Scott, bản nhạc nói về số phận bi thảm của một thủ lĩnh Scotland bị phản bội và sau đó bị chết dưới tay đại kình địch của mình, Vua James V. Điều thật trớ trêu là bản nhạc để chào đón sự xuất hiện của Tổng thống Hợp chủng quốc Hoa Kỳ thực ra lại kể về vụ ám sát của một nguyên thủ quốc gia. Trong phần cuối cùng của Chương 5, bản trường ca tóm lại, theo quan điểm của Thuyền trưởng Jack, đó là một câu hỏi mà tất cả các chính trị gia tương lai đều phải suy nghĩ đến một cách nghiêm túc: “*Ôi, ai sẽ muốn trở thành vua của các người đây?*”

“Không phải mình,” hấn lăm bầm tụt nhủ. “Không phải mình.”

*

* *

Viên cựu binh Vệ binh Quốc gia ngồi ngay ngắn trên ghế và ngắm nghía bàn tay mới của mình trong khi hai gã đàn ông chăm chú nhìn ông ta.

“Giờ thì chúng tôi đã gắn xong chiếc túi, hãy bắt đầu tập luyện các chuyển động nhé,” tên kỹ sư nói.

Lão người Mỹ cử động bàn tay và cổ tay theo lời hướng dẫn, nhưng không có gì xảy ra.

“Cái này phải tập luyện nhiều. Ông sẽ sớm trở thành một chuyên gia thôi.”

Hai tiếng đồng hồ sau họ đã có được tiến bộ rất đáng kể. Khi nghỉ giải lao, những gã đàn ông ngồi xuống và nói chuyện. “Vậy là ông đã từng là tài xế xe tải?” gã được sĩ hỏi.

Tay cựu binh gật đầu, và giơ chiếc móc sắt cùng bàn tay giả của ông ta lên. “Đó là một nghề mà các anh không thể làm được với những cái này bởi vì tôi còn phải giúp bốc hàng xuống nữa.”

“Ông đã ở Iraq được bao lâu trước khi chuyện này xảy ra?”

“Mười tám tháng. Tôi chỉ còn phải phục vụ thêm có bốn tháng nữa là được rút về, ít nhất thì đó

cũng là điều tôi nghĩ. Và rồi chúng tôi nhận được lệnh kéo dài thời hạn phục vụ thêm hai mươi hai tháng nữa. Những bốn năm! Trước khi tất cả chuyện này xảy ra tôi từng kết hôn với một người và có một gia đình cùng công việc làm ăn riêng của mình tại Detroit. Điều tiếp theo tôi biết, là tôi đang phải gom góp từng đồng một để đi mua áo giáp chống đạn cho mình cùng thiết bị GPS vì Chú Sam không có tiền. Sau đó một quả mìn phát nổ ngay bên ngoài Mosul lấy đi *cả* hai tay của tôi và cả một mảng ngực. Bốn tháng ở Bệnh viện Walter Reed, và khi tôi trở về nhà vợ tôi đã quyết định ly dị, công việc thì không còn và cơ bản thì tôi thành người vô gia cư.” Ông ta ngừng lại và lắc đầu. “Tôi đã hoàn thành thời gian phục vụ của mình trong cuộc chiến Vùng Vịnh lần thứ nhất và phải ném trái tất cả những thứ chết tiệt nhất mà Saddam tặng cho chúng tôi. Sau khi giải ngũ khỏi quân đội tôi gia nhập Vệ binh Quốc gia để ít nhất cũng có chút ít thu nhập cho đến khi tôi có thể đứng trở lại trên đôi chân của mình. Tôi hoàn thành nhiệm vụ ở Vệ binh Quốc gia và sau đó từ chức và bắt đầu lái xe tải. Thế rồi sau ngần ấy năm quân đội lại gõ cửa nhà tôi và bảo tôi làm đơn xin ra khỏi Vệ binh Quốc gia, nơi tôi chưa bao giờ được chấp nhận ‘chính thức’. Tôi bảo với chúng một cách không được lịch sự cho lắm là quý tha ma bắt chúng đi. Nhưng chúng xách cổ lôi tôi đi đúng theo nghĩa đen mặc kệ tôi la hét và quấy đạp. Rồi một năm rưỡi sau đó, ‘bùm’ một cái, thế là cả hai tay và cuộc đời tôi đi tong. Chính Tổ quốc của tôi đã làm như thế đối với tôi!”

“Giờ thì đến lượt ông đáp trả bọn chúng,” tên kỹ sư nói

“Đúng, đúng thế,” viên cựu binh Vệ binh Quốc gia vừa đồng tình vừa cử động bàn tay mới của mình.

*

* *

Adnan al-Rimi sải bước dọc theo những hành lang của Bệnh viện Mercy. Gã thận trọng nhìn bao quát tất cả các chi tiết xung quanh. Một phút sau gã quay lại cổng vào phía trước của bệnh viện đúng lúc một bệnh nhân cao tuổi đang được đẩy vào trên xe lăn, dính vào cánh tay bà cụ là một cây truyền tĩnh mạch.

Adnan bước ra ngoài và hít bầu không khí ẩm áp. Phía bên trái bậc thềm phía trước của bệnh viện là một đường dốc cho những bệnh nhân phải nhập viện bằng cáng hoặc xe lăn. al-Rimi bước xuống bậc thềm tới lối đi bộ phía trước bệnh viện. Có tất cả là mười bốn bậc. Gã quay người và bước ngược lên, vừa đi vừa thầm đếm trong đầu. Bảy giây ở tốc độ bình thường, có lẽ chỉ mất một nửa quãng thời gian đó nếu chạy.

Gã quay trở vào trong bệnh viện, bàn tay lần xuống khẩu súng của mình. Đó là một khẩu ổ quay 38 kiểu cổ, một thứ rác rưởi của Mỹ, đó là tất cả những gì gã quan tâm. Tuy nhiên đó cũng là thứ vũ khí duy nhất mà hãng an ninh nơi gã làm việc có thể trang bị cho nhân viên. Cũng chẳng trọng gì, gã biết, nhưng dù thế nào đi nữa vũ khí vẫn có ý nghĩa tối thượng đối với Adnan. Gã đã cần đến chúng hầu như trong suốt cuộc đời đơn giản chỉ để sống sót.

Gã quay trở về khu vực dành cho các y tá và dừng lại ở viên gạch lát thứ tư tính từ chính giữa của khu. Sau đó gã quay người và bước ngược lại lối ra vào phía trước. Bất kỳ ai đang quan sát lúc này chắc cũng chỉ nghĩ rằng gã đang đi kiểm tra an ninh như bình thường. Gã thầm đếm số bước chân

trong đầu, gật đầu chào hai cô y tá đi qua trước mặt mình. Đến gần lối ra vào phía trước, gã rẽ phải, đếm bước của mình dọc theo hành lang, quay người, đẩy mở cánh cửa tới cầu thang dẫn ra ngoài, đếm bước của mình dọc theo hai dải cầu thang và nhận ra mình đang ở trong hành lang tầng hầm ở phía chái tây của tòa nhà bệnh viện. Hành lang này dẫn thẳng vào một hành lang khác đưa gã đi về phía Bắc và rồi đâm ra khu vực bên ngoài. Một lối đi cho xe rải asphalt được bố trí ở đoạn này dẫn theo triền dốc thoải lên đường chính chạy phía sau bệnh viện. Do độ dốc và khả năng thoát nước kém, chỗ này thường xuyên bị ngập thậm chí chỉ cần sau một trận mưa xoàng, đây cũng là một trong những lý do khiến mọi người thích vào bệnh viện qua lối trước hơn.

Khi đứng tại đó, Adnan tưởng tượng rất nhiều lần trong đầu về một hành động cụ thể. Sau đó gã bước tới một cánh cửa đôi, mở khóa và bước vào bên trong và đóng cửa lại. Lúc này gã đang ở trong phòng điện của bệnh viện, đây cũng là nơi đặt máy phát điện dự phòng. Gã đã được huấn luyện về những cơ chế hoạt động cơ bản của căn phòng này, trong trường hợp có tình huống khẩn cấp. Gã cũng đã bổ sung cho những kiến thức huấn luyện đó bằng cách đọc hướng dẫn sử dụng của từng thiết bị riêng lẻ trong căn phòng này. Nhưng chỉ có đúng một thứ mà gã thực sự quan tâm đến. Nó được gắn trên một bức tường đối diện với máy phát điện. Gã mở cái hộp ra bằng một chiếc chìa khóa khác trên dây đeo của mình và nghiên cứu bảng điều khiển bên trong. Kể ra thì việc điều chỉnh lại thiết bị này cũng không có gì là khó khăn cho lắm, gã tự nhủ.

Gã khóa phòng điện lại và bước quay trở vào bệnh viện để tiếp tục công việc đi tuần của mình. Ngày nào gã cũng sẽ làm như vậy, cho đến cái ngày đó.

Một lúc sau ca trực của Adnan kết thúc, gã cởi bỏ bộ đồng phục trong phòng thay đồ của bệnh viện, cưỡi chiếc xe đạp của mình về căn hộ cách đó hai dặm. Gã chuẩn bị một bữa ăn gồm bánh mì dẹt, chà là, đậu fava, quả ôliu và một mẩu thịt *halal* được gã nấu chín bằng chiếc lò vi sóng trong căn bếp bé xíu của mình.

Gia đình Adnan từng chăn nuôi gia súc và trồng chà là ở Saudi Arabia, một công việc không hề tầm thường ở đất nước chỉ có một phần trăm diện tích đất là có thể canh tác, nhưng họ đã phải chịu đựng những khó khăn khủng khiếp. Sau cái chết của người cha, gia đình al-Rimi chạy sang Iraq, tại đây họ trồng lúa mì và chăn nuôi dê. Adnan, với tư cách là con trai trưởng, trở thành người đứng đầu gia đình. Gã bắt đầu nghề giết mổ động vật theo đúng quy định của luật Hồi giáo để thịt đó trở thành *halal*, và những khoản tiền kiếm thêm từ công việc đó đã giúp đỡ cho gia đình rất nhiều.

Adnan ngồi trong căn hộ của mình dăm dăm nhìn ra ngoài cửa sổ và xoay xoay một tách trà, hồi tưởng lại quãng thời gian đó. Cừu, dê, gà và các loại gia súc khác đã được hóa kiếp dưới mũi dao cực kỳ sắc nhọn của gã. Những con vật này phải được hóa kiếp bằng cách cắt tiết ở cổ trong khi Adnan gọi tên Chúa. Adnan không bao giờ đánh vào cột sống của con vật khi làm công việc giết mổ, vì hai lý do: như thế sẽ đỡ đau đớn hơn cho con vật, và nó cho phép con vật tiếp tục giãy chết, khiến cho việc thoát máu ra ngoài được nhanh gọn hơn. Theo luật Hồi giáo, không được để một con vật khác chứng kiến cái chết của đồng loại, và những con vật trước khi bị giết phải được ăn uống và nghỉ ngơi đầy đủ. Đó là điều hoàn toàn khác với trò giết mổ tập thể bằng phương pháp “gây choáng và nện gậy” thường được sử dụng ở các lò mổ của Mỹ. Đúng, người Mỹ quả là giỏi nhất trong việc giết rất nhiều thứ trong nháy mắt, Adnan thầm nghĩ.

Vừa nhăm nháp tách trà của mình, Adnan vừa tiếp tục hồi tưởng sâu hơn về quá khứ. Gã đã tham gia cuộc chiến tranh kéo dài cả thập kỷ giữa Iraq và Iran nơi mà người Hồi giáo thảm sát người Hồi giáo với quy mô hàng nghìn người trong những trận đánh giáp lá cà khốc liệt nhất mà lịch sử từng chứng kiến. Sau khi cuộc chiến đó kết thúc, cuộc sống của Adnan trở lại bình thường. Gã kết hôn, có gia đình riêng và cố hết sức để cho Saddam Hussein cùng tay chân của nhà độc tài đó không có lý do làm hại gã và gia đình.

Rồi vụ 11-9 xảy ra, Afghanistan bị xâm lược và chế độ Taliban nhanh chóng sụp đổ. Về mặt cá nhân, Adnan không hề bận tâm gì đến chuyện đó. Nước Mỹ đã bị tấn công và nó đã đáp trả. Adnan, giống như hầu hết người dân Iraq, không ủng hộ Taliban. Cuộc sống vẫn tiếp tục tại Iraq. Và ngay cả trong hoàn cảnh lệnh cấm vận quốc tế được duy trì đối với đất nước của gã thì Adnan vẫn có thể duy trì một cuộc sống khiêm tốn. Và rồi, nước Mỹ tuyên chiến với Iraq. Giống như tất cả những người đồng hương của mình, Adnan kinh hoàng chờ đợi cảnh những quả bom và tên lửa bắt đầu trút xuống. Gã đã gửi gia đình mình đến nơi an toàn, nhưng bản thân gã thì vẫn ở lại vì dù sao đây cũng là tổ quốc thứ hai của gã và lại sắp bị một nước khác tấn công.

Khi những chiếc máy bay Mỹ ập đến, Adnan kinh hoàng đến chết lặng trước cảnh thủ đô Baghdad trở thành một quả cầu lửa liên tục cháy rừng rực. Người Mỹ gọi đây là những thiệt hại phụ, nhưng trước mắt Adnan, những người đàn ông, đàn bà và trẻ nhỏ đã tan xác ngay trong ngôi nhà của họ. Và rồi những chiếc xe tăng cùng binh lính Mỹ đổ vào. Trong thâm tâm Adnan chưa bao giờ nghi ngờ về kết cục này. Đơn giản là người Mỹ quá mạnh. Họ có thể giết bạn từ khoảng cách hàng nghìn dặm bằng những vũ khí của mình. Tất cả những gì Adnan từng có để chiến đấu là súng, dao và hai bàn tay của mình. Và người ta bảo người Mỹ có những quả tên lửa được bắn lên từ nước Mỹ có thể làm bốc hơi toàn bộ khu vực Trung Đông sau vài phút. Điều đó khiến Adnan hoảng sợ. Không thể có cách nào chống lại một thế lực quỳnh dũ đến thế.

Mặc dù vậy, sau khi Hussein bị lật đổ, gã cũng có đôi chút hy vọng. Nhưng niềm hy vọng đó nhanh chóng biến thành thất vọng khi bạo lực và chết chóc lan tràn và xã hội dân sự đơn giản đã vụn nát. Và khi sự hiện diện của quân Mỹ thực sự trở thành một sự “chiếm đóng”, Adnan cảm thấy sứ mệnh của gã trở nên quá rõ ràng. Vì vậy gã đã chống lại họ, dù điều đó đồng nghĩa với việc nhiều khi phải giết ngay chính những người đồng hương của mình, hành động khiến gã thấy buồn nôn nhưng dù sao thì cuối cùng gã cũng dùng lý trí gạt bỏ được sang một bên. Gã từng giết những người Iran trong cuộc chiến giữa hai nước. Gã đã giết người Ả-rập và người Mỹ tại Iraq. Gã từng giết mổ súc vật bằng con dao của mình. Adnan có cảm giác như thể cả cuộc đời gã chỉ được dùng vào việc lấy đi mạng sống của những sinh vật khác.

Mà giờ đây mạng sống của chính gã là mạng sống duy nhất còn sót lại. Vợ và các con gã đều đã chết. Cha mẹ anh chị em của gã cũng chẳng còn một ai. Chỉ còn duy nhất Adnan trên cõi đời này trong khi cả gia đình gã ngự trị trên thiên đường.

Và gã đang ở đây, ngay chính giữa nước Mỹ, trong lòng kẻ thù. Đây sẽ là cuộc chiến đấu cuối cùng của gã, hành động cuối cùng của gã trong cả một cuộc đời toàn là tấn công và bị tấn công. Adnan thấy mệt mỏi; gã dường như đã sống cả tám mươi năm chỉ trong một nửa quãng thời gian đó. Thề xác và tinh thần của gã không thể chịu đựng thêm được nữa.

Gã uống nốt tách trà nhưng vẫn tiếp tục trân trân nhìn ra ngoài cửa sổ ngắm mấy đứa trẻ đang chạy dưới sân chơi của khu chung cư. Những đứa trẻ da đen, da trắng và cả da nâu đang chơi đùa cùng nhau. Ở tuổi đó, sự khác biệt về màu da và văn hóa chẳng có ý nghĩa gì đối với chúng. Tuy vậy, thật đáng tiếc, điều đó sẽ thay đổi khi chúng trở thành người lớn, Adnan biết. Bao giờ cũng vậy.

Chương 36

“Ngài muốn gặp tôi, thưa ngài?” Tom Hemingway hỏi khi bước vào văn phòng của Carter Gray. Nơi này được đồn đại là khoảng không gian duy nhất trong toàn bộ trụ sở của NIC không nằm dưới sự giám sát của hệ thống theo dõi điện tử.

Ngồi sau chiếc bàn làm việc của mình, Gray ra hiệu cho Hemingway bước hẳn vào trong. “Đóng cửa lại, Tom.”

Trong nửa tiếng đồng hồ sau đó, hai người đàn ông thảo luận một loạt những sự kiện chính trị khác nhau, tình trạng của những cuộc khủng hoảng trên thế giới và đánh giá của Hemingway về một số diễn biến chính liên quan đến các hoạt động tình báo đang diễn ra tại Trung Đông và Viễn Đông. Sau đó cuộc trò chuyện chuyển sang những chủ đề khác.

“Hai nhân viên của Cơ quan Mật vụ tới đây hôm qua ấy...” Gray nói.

“Tôi hoàn toàn hợp tác với họ, thưa ngài, ít nhất thì cũng là theo phiên bản hợp tác của NIC. Tôi hy vọng mình đã làm đúng khi gỡ cho ngài ra khỏi chuyện này.”

“Anh đã làm đúng. Những đặc vụ tôi đã gặp và nói chuyện với họ lúc đầu ấy là ai?”

“Warren Peters và Tyler Reinke. Cả hai đều là những đặc vụ giỏi. Họ được giao nhiệm vụ đại diện cho lợi ích của NIC trong quá trình điều tra. Tôi tin là họ đã xử lý một số bằng chứng được tìm thấy tại hiện trường cho bên Cơ quan Mật vụ.”

“Tôi đã nói chuyện với Tổng thống về Ford và Simpson. Tôi không nghĩ họ sẽ còn quay trở lại.”

“Theo tôi biết thì Simpson là con đỡ đầu của ngài?”

“Đúng vậy. Jackie là con một của Roger Simpson. Tôi rất lấy làm vinh dự khi ông ấy đề nghị tôi làm cha đỡ đầu của Jackie, mặc dù tôi không chắc tôi có phải là một người cha tốt không nữa.”

“Trông cô ấy có vẻ hoàn toàn đủ khả năng tự lo liệu cho bản thân.”

“Tôi yêu quý con bé như con gái ruột của mình vậy.” Gray có vẻ hơi bối rối vì chính câu nói của mình và vội vàng hắng giọng. “Một cuộc điều tra nội bộ sẽ được tiến hành quanh cái chết của Patrick Johnson. Bên FBI cũng sẽ tham gia.”

Hemingway gật đầu. “Tôi nghĩ đó là việc nên làm. Tôi không tin là trong chuyện này có vấn đề gì, nhưng chúng ta cũng phải làm cho đầy đủ lệ bộ.”

Gray chăm chú nhìn gã. “Và tại sao anh lại không cho rằng trong chuyện này có vấn đề gì,

Tom?”

“Một ngôi nhà và những chiếc xe, anh ta không thể nào có đủ tiền mua chúng được? Lại còn ma túy được tìm thấy trong nhà? Có vẻ đã quá rõ ràng rồi. Đây đâu phải là lần đầu tiên những chuyện như thế này xảy ra.”

“Đó là lần đầu tiên nó xảy ra *tại đây*,” Gray nói. “Anh có biết rõ Johnson không?”

“Rõ như tôi biết bất kỳ chuyên viên giám sát dữ liệu nào khác. Xét ở mọi khía cạnh, anh ta hoàn thành rất xuất sắc công việc của mình.”

“Ấn tượng của anh về anh ta thế nào?”

Hemingway ngẫm nghĩ một lát về câu hỏi này. “Từ mức độ tiếp xúc hạn chế của mình, tôi nghĩ anh ta là một người có tham vọng lớn hơn là những cơ hội mà anh ta có.”

“Một nhận xét rất sâu sắc về một người mà anh tự nhận là không biết rõ cho lắm.”

“Nhận xét đó có thể áp dụng cho cả nửa số người làm việc tại đây. Thành thật mà nói, họ muốn được như ngài. Nhưng họ không bao giờ đạt được và điều đó khiến họ bức xúc.”

Gray ngồi ngả ra sau ghế của mình. “Tôi đã xem xét kỹ hồ sơ của Johnson. Chẳng có gì trong đó biểu hiện là anh ta là người phản bội. Anh có đồng ý không?”

Hemingway gật đầu.

“Nhưng cũng phải nói lại, hầu như tất cả những kẻ quay đầu phản bội đất nước này đều như vậy. Đây là vấn đề liên quan nhiều đến tâm lý hơn là những tài khoản ngân hàng.”

“Có những người khác biết Johnson rõ hơn tôi.”

“Tôi đã nói chuyện với họ rồi,” Gray nói. “Tôi cũng đã nói chuyện với cả vợ chưa cưới của anh ta. Cô ta cho rằng vụ ma túy tuyệt đối là chuyện bịa đặt rác rưởi.”

“Cũng chẳng có gì ngạc nhiên khi cô ấy bảo vệ cho anh ta.”

“Tom, tôi nhớ là việc tập trung hóa tất cả các cơ sở dữ liệu tình báo được hoàn thành cách đây bốn tháng. Có đúng không nhỉ?”

“Vâng, với điều kiện là chúng ta mới chỉ vừa hoàn thành việc nhất thể hóa các hồ sơ của Cục An toàn Vận tải từ Văn phòng Điều hành, Phối hợp và Sàng lọc của họ. Nguyên nhân là do một số vướng mắc pháp lý với Bộ Nội an, và một số cơ quan khác.”

“Có trục trặc đáng kể nào trong hệ thống không?”

“Không. Và như tôi chắc chắn là ngài có nhớ, cơ sở dữ liệu của Cục An toàn Vận tải tương đối trọng yếu. Nó có các chương trình An ninh Chuyến bay, Đăng ký Hành khách và US VISIT cùng các chương trình khác. Chương trình US VISIT đặc biệt nhạy cảm đối với chúng ta bởi vì nó có chứa thông tin cơ bản chi tiết, dấu vân tay kỹ thuật số và ảnh của các du khách nước ngoài. Tuy nhiên, Liên

minh Tự do Dân quyền Mỹ lại rất lỏng lẻo trong vấn đề này, họ phản đối việc tập hợp những thông tin này và tuyên bố sẵn sàng kiện lên bất kỳ tòa án nào họ muốn. Tuy nhiên những thông tin đó thuộc về chúng ta, mà cuối cùng chúng ta cũng có được. Trước kia, cơ sở dữ liệu này là một mớ hỗn độn rải rác khắp hơn mười tổ chức, không có cơ chế nhất thể hóa, chòng chéo và lẫn lộn không thể tin nổi, và kết quả là phần lớn những thông tin này đều vô giá trị.”

“Hừm, sự yếu kém đó chính là một trong những nguyên nhân chính khiến vụ 11-9 xảy ra,” Gray nói.

“Lại nói đến chuyện đó, tôi được biết là Tổng thống đã mời ngài cùng tham dự lễ tưởng niệm tại New York vào ngày mai.”

“Tin đồn trong văn phòng; đúng là nó còn hiệu quả hơn bất kỳ mạng lưới gián điệp nào từng có. Đúng, ông ấy có mời, và đúng, tôi đã từ chối. Lần nào cũng thế, tôi muốn được tổ chức một lễ tưởng niệm rất riêng tư để tôn vinh những người đã mất đi cuộc sống họ trong ngày hôm đó.”

“Tôi cũng nghe nói là ngài sẽ tới Brennan, Pennsylvania.”

Gray gật đầu, mở ngăn kéo bàn làm việc và lấy ra một cuốn sách.

“Anh thuộc Kinh Thánh kỹ đến mức nào, Tom?”

Hemingway đã quá quen với những thay đổi trong nháy mắt về chủ đề với Gray. “Tôi đọc bản dịch của Vua James. Cùng với Kinh Cô-ran, Kinh Talmud và Kinh Mormon.”

“Tốt. Vậy thì có điểm tương đồng nào anh thấy trong tất cả những cuốn kinh đó?”

“Bạo lực,” gã trả lời ngay lập tức. “Người ta nói rằng Kinh Cô-ran kích động bạo lực. Rồi thì người Thiên chúa giáo thì không có điều này. Nhưng nếu tôi nhớ không lầm, sách Deuteronomy đặc biệt chứa đầy rẫy lửa và lưu huỳnh. Vài người sẽ đánh chết kẻ này kẻ kia.”

“Ít nhất đó cũng là điều nhất quán. Nhưng dù sao Kinh Cô-ran vẫn kêu gọi các tín đồ không tự lấy đi cuộc sống của mình, điều này không tương thích với khái niệm về một kẻ đánh bom liều chết. Quả thật, nó không hề hứa hẹn thiên đàng, mà chỉ cảnh báo về sự kết án dưới địa ngục nếu ai đó tự tước bỏ mạng sống của chính mình.”

“Kinh Cô-ran nói như vậy khi cái chết kia nằm *ngoài* sự nghiệp của Allah; nó không áp dụng đối với những người chết *cho* sự nghiệp đó. Và còn có khá nhiều đoạn đề cập đến việc giết chết những kẻ dị giáo trong Kinh Cô-ran, cũng như trong các văn bản và tập quán rồi luật tục địa phương theo tinh thần của Kinh Cô-ran đến nỗi có thể biện minh rằng việc giết chính mình và những kẻ dị giáo cùng một lúc là điều được cho phép. Và đối với những người chết cho sự nghiệp, Kinh Cô-ran nói rằng họ không thực sự chết, và những người thân cũng không nên khóc thương cho họ. Đó là một sự khác biệt rõ ràng giữa Hồi giáo và Thiên chúa giáo.”

“Chính xác. Nhưng vẫn còn một điểm tương đồng lớn khác giữa hai tôn giáo.”

“Đó là điểm gì vậy, thưa ngài?”

Gray đặt cuốn Kinh thánh của ông ta xuống. “Sự *hồi sinh* của những người *đã chết*.”

Chương 37

Ngôi nhà rộng thênh thang mà Thuyền trưởng Jack thuê trong khu ngoại ô của Brennan được bố trí tách biệt hẳn khỏi đường chính mà không có nhà cửa nào khác gần đó. Ngôi nhà còn có một phòng xem phim tại gia rất rộng, một tiện ích mà hắn đang khai thác triệt để ngay lúc này.

Thuyền trưởng Jack cho chiếc đĩa DVD mà Hemingway đưa cho hắn vào trong đầu đọc nhưng chưa bật lên ngay, trong khi những người đàn ông đến đây đang lục tục ngồi vào ghế của mình. Không một ai trong số họ đang ăn bỏng ngô; hoàn toàn không có thứ đồ uống nào được phân phát cho mọi người. Đây hoàn toàn không phải là một đêm dành cho phim ảnh.

Thuyền trưởng Jack dành một phút để quan sát đội quân của mình. Họ đều là những người đàn ông cừ khôi và giỏi giang. Họ đã được tôi luyện bởi một cuộc đời không có nhiều khoảnh khắc hạnh phúc hoặc những điều mà người khác coi là đương nhiên, ví dụ như thức ăn, nước sạch, một chiếc giường và một cuộc sống không phải chịu cảnh bị ngược đãi thường xuyên và bị đe dọa về một cái chết khủng khiếp. Được tập hợp tại đây hôm nay là những kỹ sư và chuyên gia chế tạo bom, xạ thủ, chuyên gia bắn tỉa, những chiến binh *fedayeen*, thợ máy, tay trong của hắn. Tuy nhiên Djamila không có mặt ở đây. Nhiệm vụ của cô hoàn toàn riêng biệt. Và thành thật mà nói, Thuyền trưởng Jack không biết những người đàn ông khác sẽ phản ứng như thế nào khi biết có một người phụ nữ đảm nhiệm phần việc quan trọng đến nhường ấy trong chiến dịch. Chỉ vài người trong đội quân của hắn biết về sự tham gia của cô, và gã người Mỹ biết tốt nhất là cứ để yên như vậy.

Về bề ngoài của những người đàn ông đều đã thay đổi. Tóc cắt ngắn hoặc để dài hơn. râu quai nón được cạo bỏ. Tăng hoặc giảm cân. Tất cả đều mang trang phục kiểu phương Tây. Một số người đeo kính, những người khác đã nhuộm để đổi màu tóc của mình. Mặc dù không còn bức ảnh “thực sự” nào của họ được lưu trong cơ sở dữ liệu của NIC, chiến dịch này vẫn quá quan trọng, không thể lơ là những chi tiết nhỏ. Cho dù những bức ảnh ở NIC đã được thay đổi, họ vẫn có thể bị nhận ra bởi những điệp viên tình báo Mỹ, những người đã từng nhìn thấy họ bằng xương bằng thịt trước đó nhiều năm.

Hắn bước lên phía trước của căn phòng và gọi tất cả bằng tên như một biểu hiện của sự tôn trọng và thân thiết. Hắn yêu cầu họ báo cáo tiến độ thực hiện, và lần lượt từng người báo cáo một cách súc tích và thành thạo.

Thuyền trưởng Jack, Tom Hemingway và một người thứ ba đã tuyển lựa kỹ càng những người đàn ông này từ một nhóm do bên thứ ba kia cung cấp cho họ, một người đàn ông mà cả hai đều tin tưởng. Họ đã không chọn những tín đồ Hồi giáo hung hãn và cuồng tín nhất trong nhóm này. Thật trớ trêu, khả năng kiểm chế lại là phẩm chất được họ ưu tiên tìm kiếm hơn tất cả.

Những tên không tặc trong vụ 11-9 có bối cảnh xuất thân rất đa dạng. Mười bốn trong số mười

lăm tên không tặc đi cùng bốn “phi công” trên những chuyến bay là người Saudi Arabia. Chúng đều xuất thân từ những gia đình trung lưu và không thực sự có gì là nổi bật cả về chính trị cũng như trong vấn đề bảo vệ đức tin Hồi giáo. Vậy mà tất cả những gã đàn ông trẻ tuổi đó đều từ bỏ ngôi nhà và gia đình yên ấm của mình, huấn luyện với al-Qaeda, mê mẩn theo đuổi đức tin Hồi giáo cuồng tín và thánh chiến, thực thi những mệnh lệnh của mình với sự chính xác mang phong cách quân đội, rõ ràng là với hy vọng được lên thẳng thiên đường theo đường bay đó. Những tên không tặc trong vụ 11-9 đã không hề phải đưa ra bất kỳ quyết định nào cho mình; tất cả đều đã được lên kế hoạch. Tình hình sắp diễn ra tại Brennan lại hoàn toàn khác. Mỗi người sẽ có vai trò cực kỳ quan trọng trong những gì sắp diễn ra.

Vì vậy, Hemingway và Thuyền trưởng Jack đã tìm kiếm những người có tuổi, được học hành đầy đủ và đã từng sống một cuộc sống yên ả, bình thường. Những người đàn ông này chưa hề được huấn luyện với al-Qaeda. Họ cũng chưa từng cống hiến cuộc đời mình cho sự nghiệp thánh chiến vì những lý do gắn liền với kiểu tư duy cuồng tín đó. Và mặc dù vài người trong số này từng có rắc rối với các cơ quan thực thi pháp luật của Mỹ và châu Âu, dẫn đến việc ảnh và dấu vân tay của họ đã được lưu lại, dẫn đến việc phải làm hồ sơ nguy tạo tại NIC, thì cũng chưa đến mức là ảnh của họ xuất hiện chình ình trên báo chí ở khắp mọi nơi. Người trẻ nhất trong số này ba mươi tuổi, người già nhất là năm mươi hai, và độ tuổi trung bình là bốn mươi một. Những người đàn ông này, dù đều đã có kinh nghiệm trong chuyện giết người, không hề ham hố việc lấy đi mạng sống của người khác. Từng người trong số họ đều mất ít nhất là ba người thân yêu nhất trong các cuộc chiến tranh và xung đột kéo dài nhiều năm trời. Trong thực tế, có đến sáu bảy người đã mất hết cả gia đình vì bạo lực. Họ đã tình nguyện tham gia vào sứ mệnh này vì những lý do hoàn toàn khác những lý do vẫn được gắn liền với tư duy của những tên khủng bố đến từ khu vực Trung Đông. Thực sự thì tất cả những người đàn ông này đều tự coi mình là những chiến binh, chứ không phải là những tên khủng bố. Đó chính là điều làm nên người “chiến binh thần thánh” mà Tom Hemingway đòi hỏi.

“Hãy ghi nhớ điều này,” Thuyền trưởng Jack nói. “Trong lúc chúng ta đang ngồi đây lên kế hoạch cho chiến dịch này, trong một căn phòng khác ở đâu đó, sẽ còn có nhiều người hơn đang lên kế hoạch làm thế nào để ngăn chặn chúng ta. Họ là những người đặc biệt xuất sắc trong công việc của mình, vì vậy chúng ta còn phải làm trên cả xuất sắc. Chúng ta phải hành động thật hoàn hảo.” Hắn ngừng lại, chậm rãi nhìn thẳng vào mắt từng người. “Chỉ cần một sai lầm trong toàn bộ quá trình cũng đủ phá hỏng tất cả. Mọi người hiểu điều đó chứ?”

Tất cả những người đàn ông đều gật đầu, lặng lẽ đồng tình.

Thuyền trưởng Jack trình bày lại những chi tiết của buổi lễ một lần nữa. Đội quân của Cơ quan Mật vụ và cảnh sát địa phương sẽ có những cuốn sổ ghi chép to đùng chứa đựng tất cả những công việc chuẩn bị cho chuyến thăm của Tổng thống. Thuyền trưởng Jack và đội của hắn không có được thứ xa xỉ như vậy. Chỉ một trang giấy thôi cũng đủ gây ra những hậu quả khủng khiếp. Do đó, tất cả các chi tiết phải được học thuộc lòng. Để trình bày một cách thật rõ ràng, chốc chốc Thuyền trưởng Jack lại đổi từ tiếng Ả-rập sang tiếng Anh và ngược lại, căn cứ vào mức độ phức tạp của vấn đề mà hắn đang cố chuyển tải.

“Trước khi Tổng thống thực sự đặt chân tới đây, một đội tiền trạm của Cơ quan Mật vụ sẽ tới Brennan để bắt đầu công tác lên kế hoạch bảo vệ buổi lễ với đoàn xe hộ tống kỳ công và được bảo đảm an ninh nghiêm ngặt nhất trên thế giới. Thông thường thì đoàn hộ tống gồm hai mươi bảy chiếc xe

gồm cả xe tháp tùng của cảnh sát địa phương, một chiếc xe liên lạc ‘Road Runner’, một xe báo chí, một xe VIP, một xe cứu thương, một xe của lực lượng đặc nhiệm SWAT chở một đội chống tấn công bên trong, và hai chiếc Quái vật. Một chiếc chở Tổng thống Mỹ, chiếc còn lại chở các nhân viên Mật vụ. Tất cả những con đường dẫn từ sân bay tới địa điểm tổ chức buổi lễ tại Brennan sẽ được kiểm tra kỹ càng và đến ngày diễn ra chuyến thăm, chúng sẽ bị phong tỏa.”

“Tại địa điểm tổ chức buổi lễ, Tổng thống sẽ bước vào từ bên phải của sân khấu và đi ra cũng theo hướng đó. Khi phát biểu, ông ta sẽ đứng sau một chiếc bục bằng kính có khả năng chống đạn bom được gọi là Ngõng xanh. Những xạ thủ chống bắn tĩa sẽ được bố trí dọc theo vành đai xung quanh. Khi Tổng thống di chuyển, kè kè quanh ông ta lúc nào cũng là một bức tường dày những đặc vụ, cả trước sau lẫn hai bên. Bất kể ông ta ở đâu, chỗ đó cũng đều được coi là khu vực hạ thủ, và Cơ quan Mật vụ lưu tâm đến khái niệm này một cách vô cùng nghiêm túc. Đám đông sẽ rất lớn, do đó các máy dò kim loại sẽ được dựng lên ở các lối vào cho người đi bộ dân vào địa điểm tổ chức buổi lễ. Chúng ta cũng có những chiếc máy dò kim loại giống hệt Cơ quan Mật vụ và chúng ta cũng đã thử chúng ở mức độ phát hiện cao nhất.” Hấn ngừng lại và nói thêm, “Những xạ thủ, các anh có thể vượt qua những điểm kiểm soát này một cách hoàn toàn yên tâm.”

“Các anh phải luôn ghi nhớ trong đầu rằng Cơ quan Mật vụ sẽ để mắt đến những hành vi và thái độ cá nhân - ví dụ những người đứng tách hẳn ra ngoài, không tham gia vào buổi lễ, và những người không giao tiếp với những người khác trong đám đông. Vì các anh là người Trung Đông, họ sẽ dành cho các anh sự chú ý đặc biệt. Họ có cả một cơ sở dữ liệu hoàn chỉnh về những đối tượng ám sát với hồ sơ được thu thập đến cả những chi tiết nhỏ nhất. Như các anh biết ảnh của các anh không còn được lưu trong hồ sơ của người Mỹ, và hình dáng bên ngoài của các anh cũng đã thay đổi rất nhiều, nên nguy cơ bị nhận dạng là rất thấp. Nhưng đó không phải là lý do để có thể chủ quan. Vì vậy, trang phục và thái độ của các anh tại buổi lễ sẽ được hướng dẫn cụ thể, và các anh sẽ phải tuân thủ chính xác từng chi tiết, không có bất kỳ ngoại lệ nào. Khi các anh bước vào nơi diễn ra buổi lễ, các anh trông sẽ giống như những bác sĩ, luật sư, giáo viên, doanh nhân, chủ cửa hàng, những công dân đáng kính tại tổ quốc thứ hai của mình.” Thuyền trưởng Jack ngừng lại và chăm chú nhìn từng người một.

“Những hình ảnh tôi sắp chiếu cho các anh xem sau đây sẽ minh họa một cách sinh động về mức độ nghiêm túc của Cơ quan Mật vụ trong việc thực thi nhiệm vụ của mình.”

Hấn bấm một chiếc nút trên thiết bị điều khiển từ xa cầm trên tay, và màn hình vụt hiện lên. Tom Hemingway cung cấp cho đồng bọn của mình một đoạn băng được Cơ quan Mật vụ cung cấp công khai về những kỹ thuật bảo vệ cơ bản, cùng những đoạn phim hiếm về các âm mưu ám sát và, hiếm hơn cả, là một đoạn băng ghi lại cảnh các nhân viên Mật vụ được huấn luyện tại cơ sở ở Beltsville, Maryland. Beltsville là nơi các đặc vụ học cách thực hiện những cú cua hình chữ J với xe ô tô của mình, dùng súng triệt hạ mục tiêu, đồng thời luyện tập thành thục những kỹ thuật bảo vệ hết lần này đến lần khác cho đến khi những suy nghĩ mỏng manh được loại bỏ ra toàn bộ quá trình và chỉ còn trí nhớ cơ bắp sát đá hiện hữu.

Những người đàn ông chăm chú nhìn như bị thôi miên trong lúc xem các đoạn phim ghi lại các vụ ám sát Gerald Ford và Ronald Reagan. Hình ảnh về vụ ám sát John Kennedy không có trong chiếc đĩa DVD này. Các Tổng thống không còn đi lại trên những chiếc xe mui trần. Và bất kỳ sai lầm nào mà Cơ quan Mật vụ và các chính trị gia quá hăng hái từng phạm phải tại Dallas ngày hôm đó đều đã được

sửa chữa triệt để.

“Các anh thấy đấy,” Thuyền trưởng Jack nhận xét, “trong mỗi ví dụ hành động của các đặc vụ đều giống hệt nhau. Tổng thống được che kín hoàn toàn và hầu như được xóc náo lôi ra khỏi hiện trường với tốc độ nhanh nhất. Trong trường hợp của Reagan, ông ta được tống vào chiếc limousine của Tổng thống và đi khỏi chỉ sau vài giây. Ngày 11-9, khi có tin một chiếc máy bay đang hướng thẳng về Nhà Trắng, Cơ quan Mật vụ đã sơ tán Phó Tổng thống khỏi văn phòng của ông ta tại đó; người ta bảo rằng chân của ông ta không hề chạm đất cho đến khi ông ta được đưa tới nơi an toàn. *Tốc độ*. Hãy ghi nhớ điều đó trong đầu. Nó đã được hằn sâu vào tiềm thức của họ sau quá trình huấn luyện. Hành động theo quy trình đã được tập luyện thuần thục mà không lãng phí thời gian cho việc suy nghĩ. Không gì có thể vượt trên được bản năng đó. Và bản năng quan trọng nhất mà họ có là bảo vệ mạng sống của Tổng thống. Họ sẽ hy sinh bất kỳ thứ gì vì mục đích đó, kể cả có phải mất đi mạng sống của chính mình. Chúng ta có thể hoàn toàn tin chắc vào điều đó. Có thể chúng ta sẽ không độ được với họ về hỏa lực, nhân lực, trình độ huấn luyện và công nghệ. Nhưng chúng ta *có thể* hiểu tâm lý của họ để biết họ là ai và khai thác tối đa điểm mạnh đó. Thật ra mà nói, ngoài yếu tố bất ngờ ra, thì đó là lợi thế *duy nhất* mà chúng ta có. Và ngân ấy cũng là quá đủ nếu chúng ta *hoàn hảo* trong cái ngày hôm đó.”

Hắn cho tua ngược lại đoạn phim, ngắt ra thành từng đoạn ngắn, từng khuôn hình một, trong khi những người của hắn ghi nhớ tất cả trong đầu. Có rất nhiều câu hỏi được đưa ra, đây là điều mà tên người Mỹ luôn coi là một dấu hiệu tốt.

Tiếp theo trên màn hình là sơ đồ địa điểm diễn ra buổi lễ. Thuyền trưởng Jack, sử dụng một chiếc bút laser, lần lượt chỉ vào từng ô một, chỉ ra những vật chuẩn chiến lược cơ bản, điểm vào và điểm ra, cùng vị trí của chiếc Quái vật và những chiếc xe liên quan khác trong đoàn hộ tống. “Cần ghi nhớ là chiếc limousine của Tổng thống bao giờ cũng đỗ tại một vị trí hoàn toàn không có bất kỳ vật gì cản trở đường đi ra. Đây chính là điểm mấu chốt cho kế hoạch của chúng ta.”

Sau đó hắn phân chia số thứ tự cho từng người trong nhóm sẽ xuất hiện tại địa điểm tổ chức buổi lễ ngày hôm đó và chỉ ra từng con số tương ứng trên màn hình cho thấy vị trí của từng người. Tiếp theo, hắn chỉ vào chiếc xe cứu thương. “Quan trọng hơn hết, chiếc xe này phải được vô hiệu hóa. Tất cả các anh đều có trách nhiệm trong việc này, các anh phải bảo đảm là công việc được thực hiện.”

Khuôn hình tiếp theo hiển thị một người đàn ông dong dỏng tóc trắng, đeo kính. Thuyền trưởng Jack nói, “Tổng thống bao giờ cũng đi công tác cùng bác sĩ riêng của ông ta, chính là người đàn ông này, Bác sĩ Edward Bellamy. Ông ta sẽ đứng trên bục cùng với Tổng thống. Phải loại bỏ ông ta đầu tiên. Bắt buộc phải như vậy, không được phép thất bại.”

Khuôn hình tiếp theo hiển thị hình ảnh mô phỏng đường dây thừng ngăn cách.

Thuyền trưởng Jack đặt ngón tay lên màn hình, vạch theo đường dây thừng một cách cẩn thận và chậm rãi, như thể hắn là một chuyên gia phẫu thuật đang rạch một vết mổ chính xác vào da thịt người bệnh. “Đây là cơn ác mộng tồi tệ nhất của Cơ quan Mật vụ. Nếu họ được quyền quyết định, họ sẽ không bao giờ cho phép chuyện này, nhưng một trong những điều sống còn đối với các chính trị gia là bắt tay người lớn và hôn hít trẻ con,” Thuyền trưởng Jack giải thích. “Chính tại đây, ở đường dây phân cách này, là nơi Tổng thống dễ bị thương nhất. Tuy nhiên đây có thể là con dao hai lưỡi, bởi vì cũng

chính tại đây lực lượng vệ sĩ luôn ở trong trạng thái cảnh giác cao nhất.”

Hình ảnh tiếp theo trên màn hình là tay cựa Vệ binh Quốc gia đã được người của Thuyền trưởng Jack cung cấp cho một bàn tay mới. Trong hình này ông ta diện lễ phục đầy đủ. Bức ảnh hơi cũ một chút nên trong ảnh chỉ thấy hai cái móc sắt ở cái nơi mà lẽ ra phải là hai bàn tay.

Thuyền trưởng Jack nói, “Chúng ta sẽ không có khả năng liên lạc điện tử tại địa điểm tổ chức buổi lễ vì Cơ quan Mật vụ sẽ giăng kín toàn bộ khu vực bằng các thiết bị gây nhiễu và chặn sóng. Vì vậy, tất cả sẽ được thực hiện bằng cách truyền thống, qua tai và mắt.” Hắn chỉ vào người đàn ông trên màn hình. “Đây là người đàn ông mà các anh sẽ phải để ý đến. Ông ta sẽ mặc đúng bộ lễ phục này. Nhưng sẽ có những người khác cũng sẽ mặc lễ phục, vì vậy các anh bắt buộc không được phạm sai lầm. Mỗi người trong các anh sẽ nhận được một bản sao của đĩa DVD này cùng một đầu đọc loại nhỏ. Các anh phải nghiên cứu nó nhiều giờ mỗi ngày cho đến khi nào các anh thuộc lòng tất cả đặc điểm của ông ta cùng mọi chi tiết khác mà tôi đang cho các anh thấy tối nay. Tuy nhiên, các anh phải nhận ra người đàn ông này thật sớm và không được để lạc mất cho dù ông ta đang ở đâu. Những người tổ chức sự kiện này đã bố trí cho tất cả những thương binh Mỹ sẽ xuất hiện ở phía trước của hàng dây phân cách - như một hành động tôn vinh họ. Kể cũng rất tử tế khi các nhân vật chóp bu của thị trấn này đã quyết định làm như vậy. Và tất nhiên là giúp ích rất nhiều cho kế hoạch của chúng ta.”

Hắn nhìn tên kỹ sư và tên dược sĩ, những kẻ đã cung cấp bàn tay mới cho tay cựa Vệ binh Quốc gia. “Thực tế đã được kiểm chứng là những tác động mong muốn sẽ xuất hiện trong vòng chưa đến hai phút.” Hai gã đàn ông gật đầu và Thuyền trưởng Jack tiếp tục. “Khi chuyện đó xảy ra, quy trình hành động ngay lập tức sẽ như thế này.” Hắn búng ngón tay đánh tách một tiếng khi giải thích. “Loạt bắn 1. Tiếp đến *fedayeen* A và B. Rồi đến loạt bắn 2, tiếp theo là *fedayeen* C và D. Rồi đến loạt bắn 3. Rồi đến *fida'ya* cuối cùng. Và sau đó là loạt bắn 4. Như các anh biết, mỗi loạt bắn đều có mục tiêu cụ thể. Nếu một mục tiêu không bị bắn hạ trong loạt bắn của mình, loạt bắn tiếp theo phải bổ sung thêm mục tiêu đó vào trách nhiệm của mình. Tất cả các mục tiêu đều phải bị bắn hạ, không có ngoại lệ. Tất cả các đặc vụ sẽ mặc áo giáp chống đạn thế hệ mới nhất, giống như hầu hết nhân viên cảnh sát, vì vậy hãy ngắm bắn sao cho thật chuẩn xác. Các anh hiểu chứ?”

Hắn ngừng lại và tiếp tục chăm chú quan sát từng người một trong số họ, điều mà hắn có ý định làm liên tục tối nay. Lần lượt từng người một gật đầu với hắn. Hắn nhắc đi nhắc lại thứ tự tấn công mấy lượt nữa cho đến khi từng người một nhắc lại cho hắn đúng như nguyên văn, đồng thời khẳng định lại vị trí của từng người trong mỗi loạt.

“Do tầm bắn hạn chế của loại vũ khí mà các anh có, các anh sẽ thấy là trên sơ đồ phân công vị trí mỗi xạ thủ được bố trí cách dải dây phân cách không quá hai hàng ghế, và trong hầu hết các trường hợp thực ra là chỉ có một hàng. Các anh sẽ xuất hiện tại buổi lễ theo thứ tự được phân công và đủ sớm để có thể len được lên tới những vị trí này.”

Thuyền trưởng Jack ngừng nói và lại chăm chú nhìn người của hắn trong một phút kéo dài. Những gì hắn sắp nói lúc này có thể coi, xét ở nhiều góc độ, là cốt lõi của vấn đề. “Mỗi người trong các anh cần nhận thức được rằng ngay khi các anh vừa nổ súng xong, các anh cũng gần như sẽ bị giết ngay lập tức bởi lực lượng chống bắn tỉa. Việc trộn lẫn trong đám đông sẽ ít nhiều giúp các anh có chút che chắn nhưng có lẽ là không đủ. Thông tin mà chúng ta có được cho thấy những xạ thủ chống

bắn tia sẽ sử dụng loại súng trường bắn tia tiêu chuẩn có khóa nòng giật về sau Remington 700 với đạn cỡ 308. Những thiện xạ bắn tia Mỹ mà các anh phải đối mặt có khả năng bắn trúng một vòng tròn có đường kính mười inch từ cự ly hơn một nghìn thước.”

Có tiếng xì xào tán phuc xung quanh căn phòng về khả năng ấn tượng của đối phương. Đó quả là một phản ứng thú vị nếu xét đến những gì hần đang nói với họ. Hần không thể cho phép họ được lựa chọn giữa cuộc sống và cái chết khi thời khắc quyết định xảy ra. Đơn giản là Thuyền trưởng Jack chỉ muốn họ hành động, đúng như Cơ quan Mật vụ huấn luyện người của họ. Và mỗi người phải hiểu rằng việc phải hy sinh tính mạng của mình là cái giá phải trả khi tham gia vào cái ngày lịch sử này của đạo Hồi.

“Như các anh biết, những viên đạn bắn trúng các anh sẽ đưa các anh lên thẳng thiên đường ngay lập tức. Các anh sẽ còn nhận được nhiều hơn là phần thưởng đó.” Hần nói câu này với họ bằng tiếng Ả-rập.

Lúc này Thuyền trưởng Jack lại chăm chú nhìn vào mắt từng *fedayeen*. Hần đã trao cho họ danh hiệu đó như một hành động tôn vinh. Từ trong tiếng Ả-rập là *fida'i* và có nghĩa ban đầu là “người phiêu lưu”. Nhưng hiện tại nó thường mang hàm ý những chiến binh du kích Ả-rập hoặc những “người hy sinh”. Nhiều khả năng tất cả người của Thuyền trưởng Jack tại buổi lễ sẽ bỏ mạng, do vậy họ hoàn toàn xứng đáng được gọi bằng danh hiệu đó. Tuy nhiên, một số trong những người của Thuyền trưởng Jack chắc chắn sẽ phải chết. Và vì thế đồng bọn của họ cũng không ghen tỵ gì với họ về việc được gọi là *fedayeen* trong quá trình thực hiện sứ mệnh này.

Khi buổi quán triệt nhiệm vụ kết thúc Thuyền trưởng Jack dẫn họ xuống cầu thang vào một căn phòng đã được người chủ cũ cách âm và sử dụng làm phòng thu âm. Đây là một lý do khác khiến Thuyền trưởng Jack quyết định thuê lại ngôi nhà, mặc dù thứ vũ khí mà họ sẽ sử dụng cũng không gây ồn cho lắm. Tại đây một phòng tập bắn đã được dựng lên, và lần lượt từng người đàn ông được phát súng và đạn. Trong hai tiếng đồng hồ sau đó họ tập luyện với mục tiêu của mình, trong khi Thuyền trưởng Jack chốc chốc lại tung vào một tình huống gây gián đoạn qua thiết bị âm thanh và video, bởi vì khi màn nổ súng thật diễn ra mọi thứ sẽ ở trong trạng thái hoàn toàn hỗn loạn.

Mặc dù Adnan al-Rimi sẽ không có mặt tại địa điểm tổ chức buổi lễ, gã vẫn tham dự cuộc họp tối nay vì gã thuộc mẫu người kiên quyết đòi được biết tất cả những gì liên quan đến bất kỳ nhiệm vụ nào mà gã tham gia. Gã đã chiến đấu bên cạnh Thuyền trưởng Jack tại Trung Đông, và tên người Mỹ tin tưởng Adnan như hần tin tưởng bất kỳ ai khác.

Adnan đang đứng phía sau một thanh niên Iran tên là Ahmed, người này sống trong căn hộ với hai gã người Afghanistan, đối diện với bệnh viện Mercy, và đang đảm nhiệm phần việc liên quan đến chiếc xe tại ga-ra. Admed cũng sẽ không có mặt tại địa điểm tổ chức buổi lễ, nhưng, giống như Adnan, hần nhất quyết đòi tham gia cuộc họp tối nay. Admed lúc nào cũng lắm nhảm điều gì đó với chính mình. Một trong những điều hần nói đã thu hút sự chú ý của Adnan, nhưng gã người Iraq cũng không để lộ vẻ ngạc nhiên. Hần nói với Adnan bằng tiếng Ả-rập.

“Ngôn ngữ của tôi là tiếng Farsi,” Admed trả lời. “Nếu anh muốn nói chuyện với tôi, hãy nói bằng tiếng Farsi, Adnan.”

Adnan không trả lời hắn. Gã không thích gã thanh niên này ra lệnh cho gã phải nói bằng ngôn ngữ “của hắn”. Từ lâu nay Adnan đã rút ra kết luận rằng, những người Iran là một dòng Hồi giáo khác hẳn. Gã bước tránh xa khỏi gã thanh niên. Tuy vậy, ánh mắt của gã chốc chốc lại ngoái trở lại phía gã thanh niên kia, và tai gã cũng vẫn nghe rõ những lời lẽ giận dữ bằng tiếng Iran.

Nửa tiếng đồng hồ sau khi người đàn ông cuối cùng đã đi khỏi, Thuyền trưởng Jack lái xe vào trung tâm thành phố Pittsburgh. Người đàn ông mà hắn sẽ gặp tối nay đang chờ hắn ở sảnh của khách sạn đắt tiền nhất thành phố. Trông người đàn ông có vẻ hơi mệt mỏi sau một chuyến bay dài. Cả hai cùng đi thang máy lên một căn phòng sang trọng trông thẳng ra đường chân trời ban đêm của thành phố.

Mặc dù người đàn ông nói thành thạo tiếng Anh, ông ta mở đầu cuộc trò chuyện bằng tiếng Triều Tiên, tiếng mẹ đẻ của mình. Thuyền trưởng Jack trả lời ông ta, cũng bằng tiếng Triều Tiên.

Trong khi Thuyền trưởng Jack bàn chuyện với tên đồng bọn người Bắc Triều Tiên, hắn chợt nghĩ tới câu nói của một nhân vật mà hắn vô cùng ngưỡng mộ. “Biết địch biết ta, trăm trận trăm thắng”. Nhà quân sự Trung Quốc vĩ đại Tôn Tử đã viết những chữ này trong một cuốn sách có tên gọi là “*Binh pháp*”. Dù hàng chục thế kỷ đã trôi qua, lời khuyên đó vẫn còn đúng đến tận ngày nay.

Chương 38

Stone và Milton đã quan sát kỹ trước khi chiếc mô-tô đứng khựng trước mặt họ tại nhà ga Liên minh. Reuben cởi kính đi xe của mình ra và dụi đôi mắt đỏ ngầu.

“Reuben, chuyện gì xảy ra với chiếc xe bán tải của cậu rồi?” Stone ngỡ ngàng hỏi.

“Tôi tìm thấy cục cứng này trong một bãi phế thải, nếu như các cậu có thể tin được. Phải mất cả năm vừa rồi sửa sang lại đây.”

“Nó là cái gì vậy?” Stone hỏi.

“Nó là một chiếc sidecar Indian Chief 1982,” Milton trả lời ngay lập tức.

“Làm thế nào mà cậu lại biết được?” Reuben hỏi, mắt tròn tròn nhìn ông bạn.

“Tôi đã đọc về nó trong một bài báo cách đây khoảng sáu năm rưỡi trong *Tạp chí xe máy cổ* trong lúc ngồi chờ ở phòng khám răng. Tôi tới đó để làm mũ răng.”

“Làm mũ răng?” Reuben hỏi.

“Ừ, đó là việc liên quan đến kỹ thuật lát cao su rồi khoan để nạo bỏ phần men cũ, làm lộ ra một mảng men răng có đường kính khoảng hai mi-li-mét, nhưng không làm lộ phần tủy bên trong. Phần mũ vĩnh viễn được làm bằng sứ. Trông cũng đẹp phết. Cậu thấy không?” Ông há miệng mình ra khoe với bạn.

Reuben sốt ruột nói, “Cám ơn bài giảng về nha khoa đầy máu me ^[39] của cậu, *Bác sĩ Farb*.”

“Ồ, hầu như không có tí máu nào đâu, Reuben,” Milton trả lời, hoàn toàn không nhận ra vẻ châm biếm trong nhận xét của bạn mình.

Reuben thở dài và tự hào nhìn lướt qua chiếc xe máy màu đỏ như táo chín được trang điểm bằng đinh tán với một thùng xe phụ bên cạnh. “Động cơ có công suất một nghìn phân khối, bộ truyền lực và magneto đã được đo lại. Chiếc thùng xe phụ thì không còn nguyên bản; nó là hàng được làm nhái lại bằng sợi thủy tinh, nhưng được cái không bị han gỉ và lại nhẹ hơn nhiều. Tôi kiếm được hầu hết các phụ tùng cho nó từ trên mạng eBay, và một người bạn của tôi có mảng da bò thừa mà tôi sử dụng để bọc cho yên của phần thùng xe phụ. Và nên nhớ chiếc xe có thùng xe phụ được lắp về phía bên trái như thế là cực kỳ hiếm đấy. Bình thường một chiếc trong điều kiện như thế này có thể thừa sức bán được với giá hơn chục nghìn, trong khi tôi mới chỉ phải bỏ ra chưa đến một phần mười cho nó. Không phải tôi đang nghĩ đến chuyện bán nó đi, mong các cậu nhớ thế, nhưng cũng chẳng biết đâu được.”

Ông chia ra một chiếc mũ bảo hiểm màu đen cho Stone có gắn kèm cả kính chắn gió.

“Chính xác thì tôi phải ngồi ở chỗ nào đây?” Stone hỏi.

“Trong thùng xe phụ, tất nhiên rồi. Thế cậu nghĩ nó để làm quái gì cơ chứ? Một cái chậu trồng hoa chết tiệt chắc?”

Stone chụp chiếc mũ bảo hiểm lên đầu và chỉnh lại kính chắn gió, sau đó mở cánh cửa nhỏ, bước vào thùng xe phụ và ngồi xuống. Đó quả là một chỗ chật chội đối với một người đàn ông cao lớn như ông.

Reuben nói, “Được rồi, chúng ta đi nào.”

“Chờ một phút!” Stone thốt lên. “Có bất kỳ điều gì mà tôi cần biết về chiếc xe máy này không vậy?”

“Có đấy, nếu bánh xe ở bên thùng xe phụ mà bị bung ra thì cậu có thể bắt đầu cầu nguyện đi là vừa.”

Reuben đạp cần khởi động và chiếc xe nổ máy pầm pầm. Ông kéo ga vài nhịp, vẫy tay chào tạm biệt Milton, rồi họ lên đường rời khỏi nhà ga Liên minh.

Reuben tăng tốc chiếc xe máy chạy về phía Tây trên Đại lộ Hiến pháp. Họ chạy tắt qua Đài Tưởng niệm Chiến tranh Việt Nam, cưỡi chiến binh Reuben nghiêm trang giờ tay chào bức tường, rồi vòng qua Đài Tưởng niệm Lincoln và băng qua Cầu Tưởng niệm, con đường đưa họ sang mạn Virginia. Từ đây họ hướng thẳng về phía Nam trên đường cao tốc George Washington, mà người dân địa phương thường gọi vắn tắt là đường cao tốc GW. Chiếc xe lao vun vút trên đường, kéo theo những ánh mắt tò mò của mọi người xung quanh.

Stone nhận ra rằng nếu như hơi nghiêng chân đi một chút thì có thể duỗi thẳng chân ra. Ông ngồi hẳn ra sau và căng mắt ngắm nhìn dòng sông Potomac bên trái mình. Trên sông một chiếc xuồng cao tốc vừa băng qua hai đội chèo thuyền đang cật lực chạy đua với nhau. Mặt trời thật ấm áp, làn gió nhẹ mơn man mời gọi thật thư thái, và trong giây lát Stone cho phép tâm trí mình được tạm thoát ra khỏi vô số nguy cơ đang rình rập trước mặt Hội Camel.

Reuben chỉ vào một tấm biển chỉ đường và hét to át tiếng động cơ ầm ầm. “Cậu có nhớ là suốt bao nhiêu năm tấm biển kia vẫn đề là Công viên *Tưởng niệm* Lady Bird Johnson không?”

“Nhớ chứ. Cho đến khi có người thông báo cho họ biết là bà ta chưa chết,” Stone hét lên đáp lại. “Và đặt tên nó lại là LBJ, người mà bây giờ cũng chết thật rồi.”

“Tôi rất thích tính hiệu quả của Chính phủ của chúng ta,” Reuben nói to. “Chỉ có điều là phải mất đến cả thập kỷ có dư mới sửa chữa được nhầm lẫn. Cũng may mà tôi không đóng thuế, nếu không chắc tôi giận điên lên mất.”

Cả hai cùng chăm chú nhìn một chiếc máy bay cất cánh khỏi đường băng tại Sân bay Quốc gia Reagan hướng về phía Bắc rồi nghiêng cánh một đoạn dài và cuối cùng lại hướng về phía Nam, hướng

mà hai người đang đi theo. Vài phút sau họ đi vào ranh giới thành phố chính thức của khu Old Town Alexandria, một trong những địa điểm có ý nghĩa lịch sử nhất của cả nước. Nơi này không chỉ có một mà là hai ngôi nhà thờ thơ ấu của vị tướng từng đứng về phe miền Nam Robert E. Lee, cùng với Nhà thờ Chúa, nơi có những hàng ghế đã từng vinh hạnh được George Washington ngồi. Thị trấn này đông nghịt những ngôi nhà sang trọng và cổ kính được phục chế vô cùng lộng lẫy, những con phố lát đá cuội gỗ ghè, những nhà hàng và trung tâm mua sắm tuyệt vời, cùng đời sống ngoài trời sôi động và một khu vực bờ sông đầy mờ mịt. Đây cũng là nơi đặt trụ sở Tòa án Phá sản liên bang.

Khi họ đang chạy qua tòa án, Reuben bỗng buột miệng. “Một nơi chết tiệt. Tôi đã phải trải qua chỗ này hai lần rồi đấy.”

“Caleb biết những người có thể giúp cậu về vấn đề tiền nong của mình đấy. Và tôi tin chắc Chastity cũng có thể cung cấp những dịch vụ giá trị cho mà xem.”

“Tôi hoàn toàn tin tưởng rằng cô nàng Chastity ngọt ngào có thể phục vụ những nhu cầu của tôi, nhưng nếu thế thì anh bạn Milton sẽ phát điên lên với tôi mất,” Reuben nói to với một cái nháy mắt tinh quái. “Và tôi cũng không cần người giúp đỡ về số tiền mà tôi có, Oliver ạ, tôi chỉ cần người giúp đỡ kiếm *thêm* thôi.”

Ông ngoặt sang trái, và rời xe của họ chạy chậm chậm dọc một con phố nhỏ hướng về phía bờ sông cho đến khi đâm thẳng ra phố Liên minh. Reuben tìm được một chỗ đậu xe, và Stone khó nhọc chui ra khỏi chiếc thùng xe phụ.

“Mặt cậu sao vậy? Có chuyện gì đã xảy ra vậy?” Reuben hỏi. Rõ ràng là trước đó ông không để ý đến những vết thương trên mặt bạn.

“Tôi bị ngã.”

“Ở đâu?”

“Trong công viên. Tôi đã chơi cờ với T.J., và sau đó ngồi uống cà phê với Adelphia. Tôi bị vấp vào một cái rễ cây lúc chúng tôi ra về.”

Reuben chớp cứng lấy vai bạn mình. “Adelphia ấy à! Oliver, mẹ đàn bà đó bị thần kinh đấy. Cậu đúng là gặp may khi mẹ ta không bỏ thuốc độc vào cốc cà phê của cậu. Hãy nhớ lấy những lời của tôi, một đêm nào đó mẹ ta sẽ bám theo cậu về nhà cậu và cắt cổ cậu cho mà xem.” Ông ngừng lại và nói thêm với giọng trầm trầm, “Hoặc thậm chí còn tồi tệ hơn, mẹ sẽ tìm cách quyến rũ cậu.” Reuben rùng mình khi hình dung ra cảnh Adelphia trở thành một người đàn bà đi quyến rũ người khác.

Họ đi bộ qua quán rượu Phố Liên minh và băng ngang qua đường rồi hướng về một cửa hàng gần góc đường. Tấm biển gắn trên cánh cửa có dòng chữ: “*Libri Quattuor Sententiarum.*”

“Cái chết tiệt này ở đâu ra vậy nhỉ?” Reuben vừa hỏi vừa chỉ vào tấm biển. “Tôi biết là tôi không tới đây một thời gian rồi, nhưng chẳng phải trước kia chỗ này có tên là *Cửa hàng Sách của Doug* sao?”

“Cái tên đó không thu hút được lượng khách hàng như mong muốn, vì vậy họ đã đổi tên.”

“Li-bri Quat-tuor Senten-tiarum? Đúng là bắt mắt thật! Nhưng nó có nghĩa là gì vậy?”

“Tiếng La-tinh có nghĩa là ‘Bốn tập sách về Thần học’. Đó là một bản thảo có từ thế kỷ mười hai của Peter Lombard, sau đó được chia ra và biên soạn lại theo bản in năm 1526 quanh những bài giảng của Thánh Thomas Aquinas về Những bức thư của sứ đồ Paul. Một số học giả cho rằng công trình của Thánh Aquinas là cuốn sách hiếm nhất trên thế giới. Một công trình thậm chí còn có từ trước bản in được biên soạn lại đó thì chắc chắn phải còn đặc biệt hơn nhiều. Do đó, nó là một cái tên rất thích hợp cho một cửa hàng sách hiếm.”

“Tôi thấy ấn tượng đấy, Oliver. Tôi thậm chí còn không biết là cậu nói được cả tiếng La-tinh.”

“Tôi có biết đâu. Caleb nói cho tôi biết đấy chứ. Thật ra thì việc đổi lại tên cửa hàng là ý tưởng của cậu ấy. Như cậu biết đấy, tôi đã giới thiệu cậu ấy với chủ cửa hàng. Tôi nghĩ như thế sẽ là điều tốt, vì Caleb là một chuyên gia về sách hiếm mà. Ban đầu đơn giản là cậu ấy chỉ giúp tư vấn về một số vấn đề, nhưng giờ thì Caleb có cổ phần trong cửa hàng này.”

Họ bước vào trong cửa hàng trong tiếng leng keng của một chùm chuông gió gắn trong vòm cửa uốn cong bằng gỗ sồi dày. Bên trong, tường nhà là những mảng cân đối của gạch không trát và đá cổ với những thanh rầm gỗ mới ăn lỗ chỗ trên đầu. Những bức sơn dầu đầy tinh tế treo trên các bức tường, và những giá sách cầu kỳ cùng tủ kệ đồ sộ chất đầy các tập sách cũ kỹ được dán nhãn cẩn thận và xếp ngay ngắn đằng sau những cánh cửa kính trong suốt.

Trong một căn phòng riêng biệt, một người phụ nữ đang đứng sau chiếc bàn cà phê nhỏ pha đồ uống cho mấy vị khách hàng khát nước. Một tấm biển gắn trên tường nhắc nhở các vị khách không mang theo đồ uống khi bước vào ngăn dành cho sách hiếm.

Một người đàn ông nhỏ bé và đang hói bước ra từ phía sau, diện chiếc áo gi lê màu xanh, quần có dây đeo và một chiếc áo len cao cổ, hai tay ông ta vươn rộng ra trong khi khuôn mặt rám nắng nở một nụ cười hồ hởi. “Chào mừng, chào mừng đến với Libri Quattuor Sententiarum,” ông ta thốt lên, những từ ngữ cứ thế liên thoảng buột ra khỏi cái miệng trơn tuột của ông ta. Sau đó ông ta đứng sững lại chăm chú nhìn Reuben rồi quay sang dăm dăm nhìn Stone.

“Oliver?”

Stone chìa tay ra. “Xin chào, Douglas. Anh còn nhớ Reuben Rhodes chứ?”

“Douglas!” Reuben lăm bắm trong hơi thở của mình. “Chuyện gì xảy ra với Doug’s vậy?”

Douglas ôm Stone rất lâu rồi bắt tay Reuben. “Oliver, nhìn anh, ừm, nhìn anh khác quá. Rất ổn, nhưng khác quá. Tôi thích phong cách này. Không, tôi yêu nó thì đúng hơn. Cà phê. *Bellissimo!*”

“Cám ơn anh. Caleb nói là mọi việc ở đây đang tiến triển rất thuận lợi.”

Douglas nắm lấy khuỷu tay Stone và dẫn họ qua một góc yên tĩnh hơn.

“Caleb thật là một viên ngọc quý, một kho báu, một phép màu.”

“Ấy vậy mà tôi lại cứ nghĩ cậu cũng chỉ là một thằng cha mọt sách lập dị,” Reuben nói với một nụ cười khẩy.

Douglas tiếp tục say sưa nói. “Tôi không thể cảm ơn anh thế nào cho đủ, Oliver ạ, vì đã giới thiệu Caleb với tôi. Công việc làm ăn đang bùng nổ! Bùng nổ! Trước kia tôi khởi đầu bằng việc bán truyện tranh khiêu dâm từ thùng xe của mình vậy mà bây giờ nhìn tôi xem. Tôi có một căn hộ trong khu Old Town, một chiếc du thuyền dài ba mươi bộ, một nhà nghỉ ở Bãi biển Dewey và thậm chí còn có cả chương trình tiết kiệm hưu trí cao cấp nữa chứ.”

“Tất cả là nhờ sức mạnh của những ngôn từ được viết ra,” Stone nói. “Thật phi thường.”

“Vậy anh còn bán mấy cái thứ khiêu dâm kia không?” Reuben háo hức muốn biết.

“Ừ, Douglas, tôi cần nhìn qua mấy *thứ* của mình, trong khoảng diện tích Caleb đã bố trí cho tôi sử dụng,” Stone khẽ nói.

Khuôn mặt của Douglas hơi tái đi và ông ta hồi hộp nuốt khan. “Ồ, tất nhiên, tất nhiên rồi. Xin cứ tự nhiên. Và nếu hai người cần bất kỳ thứ gì, xin cứ việc hỏi. Thật sự là hôm nay chúng tôi có loại cà phê Capuchino rất ngon và bánh nướng tuyệt hảo. Hoàn toàn miễn phí, đúng như mọi khi.”

“Cảm ơn anh. Cảm ơn anh rất nhiều.”

Douglas lại ôm choàng lấy Stone và vội vàng bước tới giúp một người phụ nữ vừa mới bước vào cửa hàng trong trang phục áo khoác lông thú choàng kín người dù thời tiết nóng phát điên.

Reuben nhìn quanh những giá sách chồng chất. “Có lẽ hầu hết những tác giả này đều chết không một xu dính túi, vậy mà hần ta thì mua nào căn hộ, nào du thuyền, lại còn cả tiết kiệm nghỉ hưu nữa, bằng mồ hôi xương máu của họ.”

Stone không trả lời. Ông mở một cánh cửa nhỏ dẫn ra bên hông lối vào của cửa hàng và đi thẳng xuống một cầu thang nhỏ dẫn xuống một khu tầng hầm bỏ không. Ông bước về phía một hành lang ngắn và bước qua cánh cửa gỗ cũ kỹ có dòng chữ “Không phận sự miễn vào”. Ông đóng cánh cửa lại và rẽ trái đi xuống tiếp một hành lang khác. Sau đó Stone lấy từ trong túi áo ra một chiếc chìa khóa kiểu cổ và dùng nó mở một cánh cửa uốn cong ở cuối hành lang này, hai người bước vào một căn phòng nhỏ được ốp bằng loại gỗ rất lâu năm. Ông bật một bóng điện lên và bước tới một bộ lò sưởi lớn được xây sát tường. Trong khi Reuben đứng nhìn, Stone quỳ xuống, thò tay vào bên trong lò sưởi và kéo một mảnh kim loại nhỏ được gắn với một sợi dây ngắn treo trong đó. Có một tiếng tách rất khẽ, rồi một mảng tường bên cạnh lò sưởi vụt mở ra.

“Tôi bắt đầu thích những cái hốc bí mật này rồi đây,” Reuben vừa nói vừa nắm lấy mảnh ốp gỗ vừa hé mở và kéo nó mở toang hăn ra khỏi tường.

Bên trong là một căn phòng dài khoảng tám bộ, rộng sáu bộ và cao đủ để ngay cả Reuben cũng có thể thoải mái đứng thẳng người. Stone rút trong túi áo ra một chiếc đèn pin và bước hăn vào trong. Những giá sách vây kín cả ba bức tường. Trên mỗi giá sách này là những cuốn sổ ghi chép xếp chặt cứng, cùng một vài chiếc hộp bằng kim loại có khóa và vô số thùng bằng bìa giấy các-tông được dán chặt bằng băng dính.

Trong lúc Stone chăm chú lần giở những chồng báo và sổ ghi chép, Reuben chợt nảy ra một ý nghĩ. “Tại sao cậu lại không giữ tất cả những thứ này ở nhà của mình?”

“Chỗ này có một hệ thống báo động. Tất cả những gì tôi có để bảo vệ cho ngôi nhà của mình là người chết.”

“Hừm, làm sao cậu có thể chắc chắn là anh bạn già *Douglas* kia lại không xuống đây và thọc mũi vào đồ của cậu mỗi khi cậu không ở đây?”

Stone vừa tiếp tục kiểm tra những cuốn sổ ghi chép vừa trả lời. “Tôi bảo với anh ta là tôi đã gài bẫy trong căn phòng này và không ai ngoài tôi ra có thể mở được nó một cách an toàn mà không phải đối mặt với nguy cơ chết bất đắc kỳ tử.”

“Và cậu nghĩ là hấn tin cậu à?”

“Thật ra cũng không quan trọng lắm. Bản thân anh ta không phải là người liều lĩnh gì, nên anh ta sẽ không đời nào đi kiểm chứng xem điều đó có đúng hay không. Hơn nữa, theo gợi ý của tôi, Caleb đã bóng gió nói với Douglas về việc tôi từng là một kẻ bệnh hoạn giết người hàng loạt, sau đó được phóng thích khỏi một bệnh viện tâm thần vì cái chứng điên thích giết người đó. Tôi đồ rằng đó chính là lý do tại sao lần nào gặp anh ta cũng ôm tôi. Hoặc là anh ta muốn lấy lòng tôi hoặc là anh ta đang kiểm tra xem tôi có mang theo vũ khí không. À, đây rồi.”

Stone rút ra một tập báo được đóng trong bìa da và mở ra. Tập báo chứa đầy những bài báo được cắt và dán rất cẩn thận lên những trang giấy lót. Ông đọc qua một lượt trong khi Reuben sốt ruột chờ đợi. Cuối cùng Stone cũng đóng tập báo lại và lại rút ra hai cuốn sách rất to từ trên giá xuống. Đằng sau hai cuốn sách này là một chiếc vali da lớn có kích thước khoảng mười tám inch vuông. Stone nhét chiếc vali nhỏ vào ba lô của mình cùng với tập báo cắt.

Trên đường đi ra Reuben nhón lấy ba chiếc bánh nướng từ cô nàng trẻ trung quyến rũ mặc đồ đen.

“Tôi là Reuben,” ông nói, đứng sừng sững trước mặt cô nàng và thót bụng lại.

“Tốt cho ông,” cô nàng nói cộc lốc trước khi quày quả bỏ đi.

“Tôi nghĩ là cô nàng kháu khỉnh đó có vẻ thích tôi,” Reuben tự hào nói khi họ quay trở ra chiếc xe máy của mình.

“Ừ, tôi đoán cô ta bỏ chạy mất dép như vậy là để khoe với đám bạn của mình,” Stone trả lời.

Chương 39

Alex Ford phải mất cả tiếng đồng hồ để quyết định sẽ mặc gì cho buổi tối đi chơi với Kate Adams. Đó là cả một quãng thời gian sáu mươi phút khổ sở và xấu hổ khi anh nhận ra đã bao lâu rồi anh mới có một buổi hẹn hò thực sự. Cuối cùng anh quyết định chọn một chiếc áo khoác thể thao màu xanh, áo sơ mi có cổ màu trắng và quần kaki, cùng đôi giày lười cho đôi bàn chân to đùng của mình. Anh chải lại mái tóc, cạo lại lớp râu từ mờ sáng, mặc quần áo, nhai vài viên kẹo bạc hà, và quyết định rằng cái đồng hồ to lù lù, nhàu nhĩ đang trưng trưng nhìn anh trong gương kia là tất cả những gì anh có thể xoay sở được.

Giao thông tại thủ đô đông đúc đã đến mức chẳng còn chọn được thời điểm hoặc hướng nào là tốt để lái xe nữa, và Alex sợ rằng anh sẽ bị muộn. Tuy nhiên anh gặp may sau khi chạy vòng qua một tai nạn trên đường 66 để lại cả một khoảng trống lớn phía trước mặt. Anh chọn lối rẽ trên cầu Key, băng qua sông Potomac, rẽ phải vào Phố M và chỉ một lát sau đã bon bon dọc theo phố 31 trong khu Georgetown thượng lưu. Nơi này được đặt theo tên của một vị vua nước Anh, và rất nhiều yếu tố ở khu vực này vẫn còn giữ được vẻ long lanh hoàng gia mà nhiều người cho là trường giả đến mức sống sượng. Tuy nhiên, dọc theo những khu mua sắm chính của Phố M và Đại lộ Wisconsin, phong cách lại rất hiện đại và nổi loạn với cơ man nào những cô nàng mới lớn ăn mặc thiếu vải đứng chật cứng trên các lối đi thao thao nói chuyện bằng điện thoại di động và í ới gọi tên nhau. Mặc dù vậy những khu phía trên của Georgetown mà Alex đang đến lại chủ yếu là nơi sinh sống của những gia đình danh tiếng với danh mục đầu tư tài chính kék xù và hầu như không thấy bóng dáng một hình xăm hoặc một chiếc khuyên trên cơ thể nào.

Alex phóng qua hết điền trang đồ sộ này đến điền trang hoành tráng khác, mỗi lúc anh lại cảm thấy hồi hộp hơn. Bao năm qua anh đã từng bảo vệ cho một số nhân vật quyền lực đến mức không thể tin nổi, nhưng bản thân Cơ quan Mật vụ vẫn luôn tự hào vì là một cơ quan thuộc nhóm tinh hoa mang bản chất dân lao động. Alex lại càng phù hợp với khuôn mẫu đó và anh chỉ thích dùng bữa trưa bên quầy của một quán thuộc chuỗi quán ăn IHOP gần nhà hơn là ở một nhà hàng ba sao tại Paris. Chà, dù sao thì bây giờ cũng không còn đường quay lại nữa, anh tự nhủ.

Con đường anh đi kết thúc tại Phố R gần điền trang Dumbarton Oak đồ sộ. Alex rẽ trái và tiếp tục đi trên Phố R cho đến khi tìm được nơi định đến.

“Được rồi, vậy là cô ấy không nói đùa về vị thế dinh thự.” Alex vừa nói một mình vừa ngược lên nhìn ngôi biệt thự khổng lồ xây bằng gạch và lợp đá phiến. Anh đánh xe vào lối đi vòng tròn, bước xuống và nhìn quanh. Các khoảng không gian được bố trí một cách trang trọng với những bụi cây được xén tỉa có chiều cao và hình dáng giống hệt nhau, và vẻ đẹp rực rỡ của cây lá cuối hè hiện hữu rất rõ trong màu sắc và dáng vẻ căng tràn của chúng. Rêu phủ sum suê quanh những phiến đá dẫn xuống một khung cửa gỗ uốn cong dẫn vào sân sau. Với những cung điện như thế này có lẽ phải gọi là vườn

thượng uyên phía sau mới đứng, Alex thầm nghĩ

Anh kiểm tra đồng hồ và nhận ra mình đã đến sớm mười phút. Có lẽ Kate còn chưa về đây cũng nên. Anh đang định lái xe đi lòng vòng quanh khối phố để giết chút thời gian thì nghe thấy một giọng nói du dương vọng tới.

“E hèm, vậy ra cậu là cái anh chàng Mật vụ đấy à?” Anh quay lại và nhận ra một bà già nhỏ bé, lưng còng đang rảo bước về phía mình, một giỏ hoa vừa hái lủng lẳng trên cánh tay. Bà đội một chiếc mũ chống nắng rộng vành với những lọn tóc bạc trắng như bông lò xo. Bà mặc chiếc quần vải thô màu be và áo sơ mi dài tay may bằng vải jean; cặp kính râm màu đen rất to che kín phần lớn khuôn mặt bà. Dường như vóc người bà đã thu nhỏ theo thời gian, và anh đoán bà khoảng ngoài tám mươi tuổi gì đó.

“Thưa bà?”

“Cậu *đúng* là cao lớn và thật điển trai. Mà cậu cũng mang vũ khí đấy chứ? Với Kate thì như thế là hơn.”

Alex liếc quanh, thoáng tự hỏi hay là Kate đang giở trò trêu anh và bà già kỳ lạ này đã được thuê như một phần của trò đùa. Nhưng anh không thấy ai nên quay lại nhìn bà già. “Tôi là Alex Ford.”

“Vậy ra cậu là một trong những người *nhà* Ford^[40] đấy à?”

“Xin lỗi, tôi e là chẳng có quỹ ủy thác nào dành cho tôi cả.”

Bà tháo găng tay, nhét nó vào túi quần và chìa tay ra. Anh bắt tay bà nhưng rồi bà vẫn không thả tay anh ra. Bà kéo anh về phía ngôi nhà. “Kate vẫn chưa xong đâu. Vào đây nào, hãy uống gì đó và nói chuyện một lát, Alex.”

Alex để mặc cho bà già dẫn đi vì quả thật anh cũng chẳng biết phải làm thế nào nữa. Người bà tỏa ra mùi gia vị rất nồng và thậm chí mùi thuốc xịt tóc còn ngào ngạt hơn thế.

Khi họ bước đến ngôi nhà và đi vào trong, cuối cùng bà cũng bỏ tay anh ra và nói, “Chết thật, tôi thật chẳng lịch sự gì cả, tôi là Lucille Whitney-Houseman.”

“Vậy ra bà là một trong những người *nhà* Whitney-Houseman đấy à?” Alex hỏi, với một nụ cười tinh nghịch.

Bà tháo kính của mình ra và mỉm cười đáp lại với vẻ rất kiêu cách. “Cha tôi, Ira Whitney, không sáng lập ra ngành công nghiệp đóng hộp thịt, ông chỉ kiếm được một gia tài từ đó mà thôi. Người chồng yêu quý của tôi, Bernie, cầu cho ông yên nghỉ,” bà nói thêm, ngược nhìn lên trần nhà và làm dấu thánh, “gia đình ông ấy kiếm tiền trong ngành sản xuất rượu whiskey và không phải lúc nào cũng là hợp pháp. Và Bernie từng là một công tố viên trước khi ông ấy trở thành một thẩm phán liên bang. Chắc cậu cũng thấy đúng là một kiểu gia đình đa dạng đến thú vị đấy chứ.”

Bà dẫn anh vào phòng khách rộng thênh thang và ra hiệu cho anh ngồi xuống một chiếc ghế sofa lớn kê sát vào một bên tường. Bà cắm bó hoa vào một chiếc bình pha lê cắt và quay lại nhìn anh.

“Nào, nhân nói đến whiskey, hãy kể tên loại thuốc độc của cậu đi,” bà bước lại một giá tủ và mở nó ra. Bên trong là một tủ rượu tương đối hoàn chỉnh.

“À, bà... ừm, thường người ta vẫn gọi bà bằng cả hai tên cùng một lúc à?”

“Cứ gọi tôi là Lucky^[41] thôi. Mọi người cũng đều gọi như vậy vì lúc nào tôi cũng may mắn, may mắn cả đời.”

“Tôi sẽ dùng một ly soda vậy, bà Lucky.”

Bà quay lại và nghiêm nghị nhìn anh. “Tôi biết cách pha rất nhiều loại cocktail đấy, anh bạn trẻ, nhưng nước soda thì không có trong đó đâu,” bà nói với giọng quở trách.

“Ồ, vậy thì rum và Coke vậy.”

“Tôi sẽ pha thành Jack^[42] và Coke vậy nhé, cung, hơi nhấn mạnh vào Jack một chút.”

Bà mang đồ uống lại cho Alex rồi ngồi xuống cạnh anh với cốc đồ uống của mình. Bà giờ nó lên. “Một ly Gibson. Tôi phải lòng thứ này khi tôi nhìn thấy Cary Grant gọi một ly như vậy trên chuyến tàu đó trong phim *North by Northwest*. Nâng ly nào!”

Họ chạm cốc và Alex nhấp một ngụm đồ uống của mình. Anh ho sù sụ. Vị của nó như thể bà chỉ pha mình Jack. Anh nhìn quanh căn phòng khách. Nó có kích thước gần bằng cả ngôi nhà của anh với đồ nội thất sang trọng hơn rất nhiều.

“Vậy bà quen Kate lâu chưa?” anh hỏi.

“Khoảng bảy năm rồi, mặc dù cô ấy chỉ sống với tôi được ba năm. Cô ấy thật tuyệt vời. Không ngoan như ma xó ấy, xinh đẹp, một khẩu súng thực sự, nhưng mà thôi, tôi đang nói toàn những điều mà cậu đã biết rồi. Với lại, cô ấy có món nộm vú bơ đường ngon lành nhất mà tôi từng được nếm.”

Alex suýt nghẹn với ly đồ uống của mình, “Xin lỗi bà?”

“Đừng có tưởng bở thế chứ, cung, đó là một loại đồ uống đặc biệt thôi. Rượu whiskey trứng Bailey và rượu sơ-náp bơ đường. Xét cho cùng, dù sao cô ấy cũng là nhân viên pha chế rượu mà.”

“Ồ, vâng.”

“Vậy ra cậu là một trong những đặc vụ bảo vệ cho Tổng thống à?”

“Thật ra, bắt đầu từ ngày mai thì đúng thế thật,” Alex nói.

“Tôi biết rõ mọi Tổng thống Mỹ từ thời Harry Truman,” bà nói với vẻ băng khuâng. “Tôi đã từng bỏ phiếu cho Đảng Cộng hòa suốt ba mươi năm và sau đó là Đảng Dân chủ suốt hai mươi năm tiếp theo, nhưng giờ thì tôi đã đủ già để biết thế nào là tốt rồi, vậy là tôi trở thành một người độc lập. Nhưng tôi yêu Ronnie Reagan. Thật là một người đàn ông quyến rũ. Ông ấy và tôi từng khiêu vũ cùng nhau tại một buổi dạ hội. Nhưng trong số tất cả những Tổng thống mà tôi biết thì tôi phải thừa nhận là

tôi thích Jimmy Carter nhất. Ông ấy là một người đàn ông tốt, tử tế; một quý ông thực sự, ngay cả khi trong thâm tâm ông ấy có những dục vọng. Và không phải ai trong số họ cũng có thể được nhận xét như vậy, phải không nào?”

“Vâng, tôi cũng nghĩ vậy. Nếu thế chắc bà phải biết cả Tổng thống Brennan?”

“Chúng tôi đã gặp nhau, nhưng ông ta chẳng biết tôi là ai đâu. Đã từ lâu tôi không còn có ích gì trong đời sống chính trị nữa cả. Mặc dù trong thời hoàng kim của mình tôi cũng có ít nhiều ảnh hưởng. Georgetown là một nơi cho tất cả những trò như vậy. Kate Graham, Evangeline Bruce, Pamela Harrington, Lorraine Cooper, tôi đều biết hết. Những dạ tiệc chúng tôi từng tham dự. Những chính sách quốc gia mà chúng tôi nghĩ ra khi đang ngồi tùm tùm uống rượu và hút thuốc với nhau, mặc dù các bà thường bị tách riêng khỏi các ông. Nhưng không phải lúc nào cũng vậy.” Bà hạ thấp giọng và chăm chú nhìn anh với đôi lông mày mảnh như bút chì nhướn lên. “Bởi vì những màn *ân ái* mà chúng tôi đã làm, ôi, lạy Chúa tôi. Nhưng không có cuộc truy hoan hoặc bất kỳ thứ gì có thể sánh được với những thứ đó, cưng ạ. Ý tôi là chúng ta đang nói đến những nhân vật của chính phủ, những người công bộc, và kể cũng khó mà có thể dậy sớm và làm việc liên tục nhiều giờ liền sau những cuộc truy hoan nóng bỏng. Nó rút hết sức sống ra khỏi cậu, thực sự là thế đấy.”

Alex chợt nhận ra là miệng anh đã há ra mỗi lúc một to hơn khi nghe câu chuyện của bà. Anh vội vàng ngậm miệng lại. “Vậy là, ừm, Kate sống trong ngôi nhà ngang ạ?”

“Tôi muốn cô ấy chuyển lên sống trên này - xét cho cùng ngôi nhà có đến tám phòng ngủ cơ mà - nhưng cô ấy không chịu. Cô ấy thích có không gian riêng cho mình, phụ nữ ai mà chẳng thế. Và cô ấy có thể đi đi về về tùy thích.” Bà vỗ vỗ lên chân anh. “Vậy ra đây là buổi hẹn hò đầu tiên của cậu với cô ấy. Lãng mạn thật. Hai người định đi đâu?”

“Tôi cũng không chắc lắm. Kate là người chọn địa điểm mà.”

Bà lại nắm chặt lấy tay anh rồi nhìn thẳng vào mắt anh. “Được rồi, cưng ạ, để tôi cho cậu một vài lời khuyên nhé. Ngay cả người phụ nữ hiện đại cũng thích là người đàn ông thỉnh thoảng nên quyết định một lần. Vì vậy lần sau *cậu* hãy chọn địa điểm. Hãy tỏ ra thật quyết đoán về điều đó. Phụ nữ ghét những anh chàng không quyết định được điều gì.”

“Được rồi, nhưng làm sao tôi biết được khi nào cô ấy muốn tôi quyết định?”

“Ồ, cậu không thể biết được đâu. Cậu sẽ lại làm hỏng hết mọi chuyện như mọi anh chàng khác thôi.”

Alex hắng giọng. “Vậy là cô ấy hẹn hò rất nhiều người sao?”

“Ái chà, cậu muốn biết chuyện bí mật của Kate phải không, cưng? Hừm, phải vài tháng Kate mới mời một người tới nhà chơi thôi. Chưa có ai được cô ấy chăm cả, nhưng cậu đừng nản chí. Cô ấy thường đưa về nhà một anh chàng luật sư bánh bao nào đó, chuyên gia vận động hành lang hoặc dân quan chức chính phủ cỡ bự. Còn bây giờ, cậu là người đàn ông đầu tiên mang súng mà cô ấy đưa về đây đấy,” bà nói thêm với giọng khích lệ.

“Cậu đang mang hàng nóng trong người, đúng không?” bà hỏi với vẻ hy vọng.

“Chẳng lẽ như thế lại là điều tốt sao?”

“Cung ạ, tất cả những phụ nữ văn minh đều thích ném đồ lót của họ vào những người đàn ông nguy hiểm. Chúng tôi không thể nào kiềm chế được mình.”

Anh bật cười, mở phanh áo khoác ra và cho bà xem khẩu súng của mình.

Bà vỗ tay. “Ôi, như thế mới thú vị chứ.”

“Này, bà Lucky, tránh xa người đàn ông của tôi ngay.”

Cả hai cùng quay lại và nhận ra Kate Adams đang mỉm cười ở ngưỡng cửa phòng bên cạnh. Cô diện một chiếc váy xếp nếp màu đen dài đến ngang đùi, một chiếc áo màu trắng hở cổ, đi guốc. Alex chợt nhận ra là từ trước đến nay anh chưa bao giờ nhìn thấy chân cô; ở quán bar bao giờ cô cũng mặc quần dài. Cô ôm Lucky và hôn vào má bà.

“Tôi phải ngồi tiếp anh chàng của cô trong khi cô bận làm đẹp đấy, quý cô ạ.” Lucky nói. “Cô không cần làm gì nhiều cho nhọc công. Ôi, thật không công bằng chút nào, Kate. Ngay cả bác sĩ phẫu thuật thẩm mỹ tài giỏi nhất thế giới cũng không thể giúp tôi có được cặp xương gò má như của cô.”

“Bà chỉ được cái nói dối. Đàn ông trước kia lúc nào chẳng mê mẩn vì Lucky Whitney. Và bây giờ vẫn thế đấy thôi.”

Lucky mỉm cười với Alex và nói với giọng có vẻ rất bền lễn. “À, tôi phải thú thật, anh bạn trẻ này vừa cho tôi xem *hàng* của anh ta, Kate. Tôi cá là cô chưa có vinh dự đó đâu.”

Kate tỏ vẻ ngạc nhiên. “Hàng của anh ấy à? Không, tôi chưa được nhìn thấy.”

Không giấu nổi vẻ kinh hoàng, Alex đứng phắt dậy đột ngột đến nỗi đồ uống của anh sánh cả ra ghế. “Khẩu súng của tôi! Tôi cho bà ấy xem khẩu súng của mình.”

“Đúng rồi, đó là cách anh ta gọi nó. *Khẩu súng* của anh ta.” Lucky vừa nói, vừa mỉm cười tinh quái. “Nào, vậy hai người định đi đâu ăn tối đấy?”

“Nhà hàng Nathan’s,” Kate trả lời.

Lucky nhướn lông mày. “Nathan’s cơ à?” Bà giơ hai ngón tay cái lên với Alex. “Đó là nơi cô ấy đến với những anh chàng thực sự có tiềm năng đấy.”

Chương 40

“Reuben,” Stone gọi với lên khi đang ngồi thu lu trong thùng xe phụ. “Chúng ta vẫn còn chút thời gian. Chúng ta có thể dừng ở Nghĩa trang Arlington được không?”

Reuben ngược nhìn về phía nơi an nghỉ cuối cùng thiêng liêng nhất nước Mỹ dành cho những quân nhân và gặt đầu.

Vài phút sau họ đã đi qua cổng dành cho khách tham quan và rảo bước qua Đài Tưởng niệm những Phụ nữ trong quân đội. Họ dừng lại một lát gần khu mộ của gia đình Kennedy, nơi thu hút du khách lớn nhất của Nghĩa trang Arlington, với cảnh đôi gác ở Mộ những Liệt sĩ Vô danh đứng ở hàng thứ hai.

Vừa định đi tiếp, Reuben chợt dừng lại và dăm dăm nhìn mảng cỏ xanh gần Nhà Arlington. Nơi đây từng có thời là nhà của tướng Robert E. Lee nhưng về sau bị chính phủ liên bang tịch thu sau khi Lee quyết định lãnh đạo lực lượng miền Nam chống lại Liên minh.

“Chẳng phải kia là nơi cậu đã tìm thấy tôi sao, khi tôi đang say mèm đến vỡ tung đầu ra?”

Stone nhìn về vị trí đó. “Chuyện đó đã lâu lắm rồi, Reuben. Cậu đã tự kéo mình ra khỏi trạng thái đó. Tự cậu đã đấu tranh chống lại lũ quỷ dữ của mình.”

“Tôi đã không thể nào làm được nếu không có cậu, Oliver.” Ông ngừng lại và nhìn quanh tất cả những hàng bia mộ trắng. “Hồi đó đúng là tôi đang suy sụp kinh khủng. Tôi đã mất nửa đại đội của mình từng chiến đấu ở Việt Nam vì chất độc da cam, sau đó quân đội lại nhất định phủ nhận trách nhiệm trong chuyện này. Và điều tương tự cũng xảy ra với Hội chứng Vùng Vịnh. Tôi chỉ muốn tới đây và gào thét, bắt người ta phải lắng nghe.”

“May mà cậu đã ngắt đi sau khi làm như vậy. Hôm đó Bộ trưởng Quốc phòng cũng ở đây; mọi chuyện đã có thể trở nên tồi tệ.”

Reuben chăm chăm nhìn bạn mình với vẻ tò mò. “Cậu biết đấy, tôi chưa bao giờ hỏi hôm đó cậu đang làm gì ở nghĩa trang này.”

“Cũng giống như tất cả mọi người thôi, tôi tới đây để thể hiện lòng kính trọng của mình.”

Stone dừng lại ở một khu vực và thăm đếm những hàng bia mộ trắng cho đến khi ông bước tới một bia mộ ở gần giữa. Ông đứng đó, khoanh tay trước ngực, trong khi mặt trời đang lặn phía chân trời. Reuben kiểm tra đồng hồ của mình nhưng có vẻ không muốn làm gián đoạn cảm xúc của bạn.

Trạng thái cô độc của Stone cuối cùng cũng phá vỡ một nhóm người bước qua gần đó. Ông chăm chú nhìn theo họ bước về phía khu mở rộng mới nhất của Nghĩa trang Arlington và đây cũng là khu

vực chưa được xây dựng xong. Đó là địa điểm xây dựng đài tưởng niệm vụ 11-9 với diện tích của nghĩa trang. Khu vực này bao gồm cả một công trình ghi tên những người đã chết tại Lầu Năm Góc, và một tượng đài tưởng niệm.

Stone sững người khi nhận ra người đang đứng giữa bức tường an ninh có vũ trang nghiêm mật. Reuben cũng liếc nhìn qua.

“Carter Gray,” Reuben thì thào.

“Ông ta tới đây viếng vợ ông ta, tôi đoán thế,” Stone khẽ khàng nói. “Trước khi đám đông đổ tới đây vào ngày mai.”

*

* *

Carter Gray dừng lại ở ngôi mộ của vợ mình, Barbara. Ông ta quỳ xuống và đặt một bó hoa nhỏ lên mặt đất được khoét lõm. Danh chính ngôn thuận thì mai mới là ngày tưởng niệm vợ ông ta qua đời, nhưng đến ngày mai thì nghĩa trang sẽ đông kín người, và đúng như Stone suy luận Gray hoàn toàn không muốn chia sẻ nỗi tiếc thương của mình với một biển người xa lạ.

Gray đứng lên và chăm chăm nhìn xuống nơi yên nghỉ của vợ mình, trong khi đội quân bảo vệ của ông ta tôn trọng đứng cách xa một đoạn.

Barbara Gray đã về hưu khỏi quân đội với quân hàm thiếu tướng sau một sự nghiệp lẫy lừng mà trong đó bà đã đặt rất nhiều mốc đầu tiên cho những phụ nữ trong quân ngũ. Barbara Gray cũng từng là một trong những người đấu tranh mạnh mẽ nhất để các thành viên của WASP thời hậu Chiến tranh thế giới thứ hai, tức là những Nữ phi công của Không quân Mỹ, có quyền được mai táng tại Nghĩa trang Arlington với *đầy đủ* nghi thức quân đội, điều mà họ vẫn bị từ chối vì lực lượng này bị giải tán ngay sau chiến tranh. Tháng 6 năm 2002 một quy định mới đã cho phép một số nhóm quân sự của phụ nữ, bao gồm cả đội WASP, ít nhất cũng được mai táng với *tang lễ* ít nhiều hạn chế hơn, thay vì nghi thức quân đội đầy đủ. Đáng tiếc là Barbara Gray đã không còn sống để nhìn thấy điều đó.

Vào buổi sáng ngày 11 tháng 9 năm 2001, Barbara Gray, một chuyên gia tư vấn dân sự, đang họp tại Lầu Năm Góc về một dự án với hai thành viên của quân đội thì chiếc máy bay của hãng American Airlines lao thẳng vào tòa nhà, phá hủy hoàn toàn căn phòng mà bà đang có mặt bên trong. Như một lời chú thích khủng khiếp cho bi kịch này, con gái của Gray, Maggie, một luật sư của chính phủ, cũng vừa mới đến Lầu Năm Góc để gặp mẹ mình. Cơ thể của cô hầu như bị thiêu cháy hoàn toàn trong vụ nổ đầu tiên.

Khi Carter Gray chăm chăm nhìn xuống nấm mộ của vợ mình, hình ảnh của buổi sáng hôm đó in sâu trong lòng ông ta. Và rồi tiếp sau đó là những cơn sóng tội lỗi, vì lẽ ra ông ta cũng đã có mặt trong tòa nhà hôm ấy. Lẽ ra Gray phải đến gặp vợ và con gái mình tại Lầu Năm Góc trước khi tất cả họ cùng lên đường thực hiện một kỳ nghỉ gia đình đã được lên kế hoạch từ lâu. Ông ta đã bị kẹt lại vì tắc đường và đến nơi muộn mất hơn hai mươi phút. Khi ông ta đến được Lầu Năm Góc, gia đình của ông ta đã không còn nữa.

Cuối cùng, khi ông ta rời mắt khỏi nắm mộ của vợ mình, Gray nhìn quanh và nhận ra hai người đàn ông đang chăm chăm nhìn về phía ông ta từ một khoảng khá xa. Ông ta không nhận ra người đàn ông to lớn, nhưng có điều gì đó rất quen thuộc ở người còn lại. Trong lúc ông ta ngược nhìn, hai người đàn ông kia quay người và bỏ đi. Gray nấn ná lại bên mộ vợ mình thêm mười phút nữa, và rồi, khi nổi tò mò chiến thắng, ông ta bước đến chỗ hai người đàn ông kia đã đứng. Ông ta nhận ra khu vực mộ chí này rất quen thuộc. Ông ta bắt đầu chăm chú nhìn những bia mộ, ánh mắt của ông ta lướt nhanh qua những hàng bia đá ngay ngắn, cho đến dừng lại ở một tấm bia.

Một lát sau, cả đội ngũ nhân viên an ninh học tốc đuổi theo Gray khi ông ta lao vội ra đường chính. Khi chạy gần ra đến cổng ngoài, ông ta dừng lại và cúi gập người xuống, thở hổn hển cố hít lấy từng ngụm không khí trong khi đội an ninh của ông ta quây tròn quanh ông ta, hỏi han xem ông ta có ổn không. Ông ta không trả lời họ. Thậm chí ông ta còn không nghe thấy họ nói gì.

Cái tên trên tấm bia mộ vốn đã khiến ông ta phải choáng váng giờ đây đang xoay vòng vòng trong tâm trí ông ta. Hoàn toàn không có cái xác nào trong chiếc quan tài nằm dưới tấm bia mộ đó, điều này thì Gray biết quá rõ. Tất cả chỉ là một trò ngụy trang, một phần của kế hoạch che đậy. Nhưng cái tên trên tấm bia mộ thì không hề giả. Đó là tên của một con người thật sự, người mà mọi người vẫn tưởng đã hy sinh để bảo vệ tổ quốc của mình.

“John Carr,” Gray buột miệng nói ra cái tên đó, một cái tên mà ông ta không nhắc đến từ hàng thập kỷ nay.

John Carr. Sát thủ ghê gớm nhất mà Carter Gray từng biết.

*

* *

Nhà hàng Nathan’s chưa đông đúc lắm. Alex Ford cùng với Kate Adams tìm được chỗ ngồi ở một chiếc bàn kê trong góc gần quầy bar và gọi chút đồ uống.

“Lucky đúng là một khẩu súng lục,” Alex nói. “Làm thế nào em lại biết bà ấy?”

“Trước khi làm ở Bộ Tư pháp, em làm việc ở một văn phòng luật sư nhân. Em đã giải quyết những thủ tục ủy thác và tài sản khi chồng bà ấy qua đời. Bọn em trở thành bạn vong niên, và cuối cùng bà ấy mời em tới sống cùng với bà ấy. Ban đầu em từ chối, nhưng bà ấy cứ đề nghị mãi, và trong khi đó thì ‘Ngài Thích hợp’ vẫn chẳng thấy xuất hiện trước cửa nhà em. Em trả tiền thuê căn nhà ngang,” cô vội vã nói thêm. “Lucky là một người rất thú vị. Bà ấy là mẫu người đã từng đi khắp mọi nơi, biết tất cả mọi người. Nhưng bà ấy cũng rất cô đơn. Tuổi già có vẻ không thích hợp với một người như bà ấy. Bà ấy thật sống động, và bà ấy muốn làm tất cả những gì bà ấy vẫn làm trước kia; nhưng thực sự thì không thể nào như thế được nữa.”

“Theo những gì anh thấy thì bà ấy hoàn thành rất tốt việc cố gắng đấy chứ,” anh trả lời. “Vậy tại sao em lại quyết định nhảy sang làm việc cho chính phủ?”

“Cũng chẳng có gì là to tát cả. Em chán ngấy với công việc cứ diễn ra đều đều, buồn tẻ. Và

chúng ta sẽ không bao giờ có thể thay đổi thế giới nếu cứ làm mãi nghề luật trong lĩnh vực quỹ ủy thác và tài sản.”

“Vậy em làm gì ở Bộ Tư pháp để có thể thay đổi thế giới?”

“Thật ra em đang làm những công việc rất mới mẻ. Sau vụ Gitmo Bay và việc đối xử với tù binh chiến tranh ở nhà tù Abu Ghraib, vụ Salt Pit và những nơi khác nữa, Bộ Tư pháp đã thành lập một nhóm mới nhằm thực thi những quyền dân sự của các tù nhân bị xem là tù nhân chính trị hoặc các tay súng nước ngoài, và cũng là để điều tra bất kỳ tội ác nào nhằm vào những đối tượng này.”

“Hừm, qua những gì anh đọc trên báo thì chắc em phải bận rộn lắm nhỉ.”

“Về cơ bản thì nước Mỹ được biết là rất tuyệt vời trong việc đối xử với tù binh chiến tranh và những kẻ bị coi là những tay súng nước ngoài, nhưng cuộc chiến chống khủng bố này càng kéo dài bao nhiêu, thì người của chúng ta càng dễ bị tha hóa theo phía bên kia bấy nhiêu. Rốt cuộc thì họ cũng chỉ là con người, và họ có thể hình thành nên quan điểm rằng kẻ đang ngồi đối diện với họ là một người hoàn toàn không xứng đáng có bất kỳ chút quyền lợi nào.”

“Nhưng đó đâu phải là lý do biện minh cho việc họ vi phạm luật pháp.”

“Không, tất nhiên rồi. Và đó chính là lý do tại sao lại có việc cho những người như em. Em đã tới nhiều khu vực chiến sự, sáu lần liên tiếp trong vòng hai năm qua. Đáng tiếc tình hình chẳng có gì là tiến triển cả.”

“Có vẻ như Carter Gray đã bắt đầu phản đòn một cách hiệu quả đấy chứ.”

Kate ngồi ngả ra sau và nhấm nháp ly rượu vang đỏ cô đã gọi. “Em có những cảm xúc lẫn lộn về điều đó. Về mặt cá nhân em thông cảm với ông ta và những mất mát của ông ta trong vụ 11-9. Em nghĩ đó là lý do duy nhất ông ta quay lại làm việc cho khối chính phủ. Nhưng em không tin rằng đó là một việc làm tốt đẹp.”

“Ý em là gì?” Alex hỏi.

“Em biết là ông ta đã đạt được những kết quả khác thường. Em tự hỏi không biết ông ta có sử dụng đến những thủ đoạn khác thường để đạt được chúng hay không. Ví dụ, bọn em có những vấn đề thực sự về việc dẫn giải tù nhân đến nơi khác.”

“Anh cũng nghe nói đó thực sự là một trò đá bóng chính trị.”

“Kể ra cũng chẳng có gì là lạ căn cứ vào cách thức và thủ tục làm việc. Những nghi can khủng bố được chuyển từ Mỹ đến các nước khác hoặc ngược lại mà không hề có bất kỳ quá trình tố tụng nào hay những việc như tiếp xúc với Hội Chữ thập đỏ Quốc tế. Khi chúng ta chuyển tù nhân sang các nước khác, trước hết phải có sự bảo đảm bằng lời từ nước tiếp nhận rằng những tù nhân bị chuyển đến sẽ không phải chịu hình thức tra tấn. Chà, vấn đề là không có cách nào để xác định liệu việc tra tấn có xảy ra không. Và quan trọng nhất là, vì những hình thức tra tấn như vậy là bất hợp pháp tại Mỹ, một số người cho rằng NIC và CIA đang dính dáng đến việc dẫn giải tù nhân sang các nước khác nơi mà tra tấn có thể được sử dụng như một công cụ để moi ra những thông tin hữu ích. Họ thậm chí còn bố trí để

nước tiếp nhận bịa ra những lời buộc tội vụ cáo nhảm vào một nghi can khiến cho anh ta bị tổng vào tù, bị thẩm vấn và thường là tra tấn. Điều đó đi ngược lại tất cả những gì mà nước Mỹ đại diện.”

“Hừm, sau khi được tận mắt nhìn cái nơi đó, anh tin rằng NIC hoàn toàn có khả năng làm bất kỳ điều gì.”

“Vậy em đoán là vụ điều tra của anh về cái chết của người đàn ông không tiến triển thuận lợi cho lắm?”

Alex lưỡng lự và rồi quyết định là cũng chẳng hại gì khi nói thật với cô. Anh kể cho cô nghe về cuộc “tán gẫu” không hề dễ chịu với Giám đốc Cơ quan Mật vụ và về việc bị tổng trở lại làm công việc bảo vệ.

“Em rất tiếc, Alex.” Cô vươn người và chạm vào tay anh.

“Chà, anh tự gây ra chuyện đó cho mình mà. Gray là kẻ tai to mặt lớn, và anh lại bị chính cộng sự của mình phản bội. Anh nghĩ mình thua cũng đúng thôi.” Anh nhấp một ngụm cocktail. “Những ly martini của em ngon hơn nhiều,” anh nói và mỉm cười.

Cô chạm cốc của mình vào cốc của anh. “Em biết là em thích anh mà.”

Mặt anh bỗng trở nên nghiêm nghị. “Lẽ ra anh phải trung thành với kế hoạch ban đầu của mình: chỉ còn ba năm nữa là kết thúc thời hạn hai mươi năm, lẽ ra phải đặt chế độ chạy tù tù và đừng có đâm vào đá.”

“Em không hề nghĩ anh là kiểu người thích chạy ‘tù tù’,” Kate trả lời.

Anh nhún vai. “Nghe này, chúng ta hãy gác chuyện công việc sang một bên. Hãy kể cho anh nghe thêm về em đi. Những cuộc hẹn hò đầu tiên là phải thế chứ.”

Cô ngồi ngả ra sau và nhón một mẩu bánh mì trước mặt mình. “À, em là con một. Bố mẹ em sống ở Colorado. Chắc chắn người ta sẽ kể cho anh là gia đình em có gốc gác từ dòng họ Adams ở Massachusetts, nhưng em không chắc là em tin lời họ. Giấc mơ của em là trở thành một vận động viên thể dục. Và em tập luyện miệt mài vì mục tiêu đó. Thế rồi em cao thêm sáu inch trong vòng một năm và thế là giấc mơ đó đi tong. Ngay sau khi học xong trung học em muốn trở thành một người chia bài ở Vegas. Đừng hỏi tại sao, đơn giản là tự nhiên em muốn vậy. Em tham gia vào một khóa học, tốt nghiệp với kết quả mỹ mãn và lên đường tới Thành phố Tội lỗi. Nhưng công việc này không kéo dài được lâu. Em có chút trục trặc nhỏ với những con bạc say khướt, những kẻ có thể bóp móng em bất kỳ lúc nào họ muốn. Sau khi vài người trong số họ mất răng, sòng bạc đề nghị em nên quay về phía Đông. Khi bắt đầu học đại học, em quyết định làm nghề phục vụ quầy bar để lấy tiền trang trải, và rồi em tiếp tục công việc rót rượu khi vào học trường luật. Ít nhất công việc này cũng con có lớp gỗ dày giữa mình và những con quỷ dâm dật. Và đúng như anh đã đoán ra, em còn chơi cả piano nữa. Em kiếm thêm tiền từ nghề dạy piano để trang trải cho việc học. Hiện tại thì em không cần phải tiếp tục làm nghề pha rượu, nhưng thật sự là em thích làm. Đó là một cách xả hơi đối với em và thường thì ở LEAP bar người ta có thể gặp nhiều người thú vị.”

“Vận động viên thể dục, nhân viên chia bài, người pha rượu, người chơi piano, bảo vệ sự thật

và công lý. Thật sự là ấn tượng đấy.”

“Nhiều lúc em nghĩ như thế phải gọi là bất thường hơn là ấn tượng. Còn anh thì sao?”

“Chẳng có gì thú vị cả. Anh lớn lên ở Ohio. Là con út trong gia đình bốn người con và là con trai duy nhất. Bố anh là một người kinh doanh phụ tùng ô tô vào ban ngày, nhưng đến đêm ông lại trở thành phiên bản thứ hai của Johnny Cash.”

“Thật sao?”

“À, dù sao thì đó cũng là những gì ông muốn. Anh nghĩ ông có bộ sưu tập lớn nhất những thứ liên quan đến Cash bên ngoài Nashville. Ông bao giờ cũng diện đồ đen, chơi một cây ghi-ta thường kỳ quặc và luôn luôn hút thuốc. Anh đã học ghi-ta để có thể chơi cùng với ông. Hai bố con còn thậm chí cùng ra ngoài đường, chơi ở một vài quán ăn nhỏ nổi tiếng nhất ở Thung lũng Ohio. Thật ra hai bố con anh chơi không xuất sắc lắm, nhưng cũng không đến nỗi tệ. Đó là một quãng thời gian hạnh phúc. Thế rồi thói quen bốn-bao-mỗi-ngày đã đánh gục ông. Bệnh ung thư phổi cướp ông đi chỉ sau sáu tháng. Mẹ anh sống trong một làng hưu trí ở Florida. Các chị gái của anh sống rải rác trên khắp cả nước.”

“Vậy điều gì đã khiến anh muốn trở thành một tấm lá chắn sống?”

Alex uống một ngụm cocktail và vẻ mặt anh bỗng trở nên buồn bã. “Anh đã xem đoạn phim Zapruder về vụ ám sát Kennedy năm anh mười hai tuổi. Anh nhớ là đã nghĩ rằng một chuyện như vậy không bao giờ được phép xảy ra lần nữa. Anh sẽ không bao giờ quên hình ảnh đặc vụ Clint Hill nhảy lên chiếc limousine đẩy Phu nhân Kennedy trở về ghế của bà. Rất nhiều người khi đó đã nghĩ bà là một phần của âm mưu ám sát Tổng thống, hoặc không thì cũng lên án bà vì họ nghĩ bà đã tìm cách tránh để máu dính vào người, ngay cả khi đó là máu của chồng mình. Nhưng thật ra những gì bà làm lúc đó là cố gắng nhật lại mảnh đầu của chồng mình bị bắn văng ra.”

Anh uống nốt cốc của mình trước khi tiếp tục. “Anh đã gặp Clint Hill tại một buổi họp mặt của Cơ quan Mật vụ. Lúc đó ông ấy đã là một ông già. Tất cả mọi người đều muốn bắt tay ông ấy. Anh bảo với ông ấy sẵn sàng rằng anh rất vinh dự được gặp ông ấy. Ông ấy là người duy nhất kịp phản ứng khi mọi chuyện diễn ra. Ông ấy đã giúp Phu nhân Kennedy, và ông ấy chèn người mình vào giữa bà và kẻ đang nổ súng vào họ. Anh bảo ông ấy là trong trường hợp xảy ra tình huống đó, anh hy vọng anh sẽ làm tốt như ông ấy đã làm. Em có biết ông ấy đã nói gì với anh không?”

Anh ngược lên và nhận ra ánh mắt của cô đang dán chặt vào anh; Kate Adams dường như đang nín thở. “Ông ấy đã nói gì vậy?” cô thúc giục.

“Ông ấy nói, ‘Con trai, cậu sẽ không muốn giống ta đâu. Vì ta đã đánh mất Tổng thống của mình’.”

Tiếp theo đó là một khoảng im lặng kéo dài và cuối cùng Alex lên tiếng. “Anh không thể tin nổi là anh lại đang ngồi đây kể lể câu chuyện nặng nề đó. Thực ra thì anh không phải như thế đâu.”

“Em lấy làm ngạc nhiên là sau những gì anh vừa trải qua anh vẫn không hủy buổi tối nay.”

“Kate, thật ra ý nghĩ được ra ngoài với em tối nay là điều *duy nhất* giúp anh vượt qua được

ngày hôm nay.”

Alex không giấu nổi vẻ ngỡ ngàng vì sự thành thật trong chính lời nói của mình và vội vàng cụp mắt xuống, chăm chú ngắm soi vỏ ngoài của quả ôliu còn sót lại trong ly martini của mình.

Kate vươn người sang và chạm vào tay anh. “Em sẽ còn làm anh xấu hổ hơn,” cô nói, “khi nói với anh rằng đó là điều dễ thương nhất mà em được nghe.”

Câu chuyện chuyển sang những chủ đề vô thưởng vô phạt hơn, và thời gian cứ thế trôi nhanh. Khi họ đứng dậy ra về, Alex rửa thầm trong hơi thở của mình.

Đang đi qua ngưỡng cửa là Thượng nghị sĩ và Phu nhân Roger Simpson cùng con gái họ, Jackie.

Alex tìm cách lảng tránh nhưng Jackie đã nhận ra anh.

“Chào anh, Alex,” cô nói.

“Đặc vụ Simpson,” Alex trả lời cộc lốc.

“Đây là bố mẹ tôi.”

Roger Simpson và vợ ông ta trông như một cặp sinh đôi: rất cao lớn, với mái tóc sáng màu. Họ đứng lững lững bên cô con gái nhỏ nhắn, tóc đen của mình.

“Thượng nghị sĩ, thưa bà Simpson,” Alex vừa chào, vừa gật đầu với cả hai người. Roger Simpson trừng trừng nhìn anh với vẻ đe dọa đến nỗi Alex hoàn toàn tin chắc rằng Jackie đã kể với ông ta về toàn bộ câu chuyện theo cách phiến diện của cô ta.

“Đây là Kate Adams.”

“Rất hân hạnh được gặp hai vị,” Kate nói.

“Hừm, hãy bảo trọng, đặc vụ Simpson. Tôi không nghĩ sẽ gặp lại cô đâu.”

Anh bước ra ngoài bỏ mặc Adams lảo đảo chạy theo.

Ngay khi họ ra đến ngoài, Alex bùng lên, “Em có tin được không, trong tất cả các nhà hàng ở cái thành phố chết tiệt này...”

Anh cầm bát đứng lúc Jackie Simpson lao vội ra khỏi nhà hàng Nathan’s.

“Alex, chúng ta có thể nói chuyện một phút được không?” cô bối rối liếc nhìn Kate. “Riêng với nhau?”

“Tôi hoàn toàn tin chắc rằng chúng ta chẳng có quái gì để nói với nhau cả,” anh bật lại.

“Sẽ chỉ mất đúng một phút thôi mà. Làm ơn được không?”

Alex quay sang nhìn Kate, cô nhún vai và bước lên trên phố một đoạn, chăm chú ngắm quần áo trong một cửa hàng qua lớp kính.

Simpson tiến lại gần hơn. “Nghe này, tôi biết anh rất hận tôi. Và anh nghĩ tôi là người bán đứng anh.”

“Hừm, cô nói đúng rồi đấy.”

“Mọi chuyện không hề xảy ra như vậy. Ngay khi Carter Gray rời khỏi chỗ chúng ta, chắc chắn ông ấy đã gọi cho cha tôi. Thậm chí cả trước khi ông ấy gọi điện cho Tổng thống. Cha tôi gọi tôi và mắng tôi một trận lòi đình. Ông ấy nói tôi không thể để một kẻ bất trị phá hỏng sự nghiệp của mình trước khi nó bắt đầu.”

“Vậy làm sao Giám đốc lại biết về người ‘bạn cũ’ của tôi?”

Simpson tỏ vẻ khỏ sở. “Tôi biết, như thế thật là ngu ngốc. Nhưng cha tôi rất độc đoán. Ông bắt tôi phải nói ra.” Cô thở dài. “Cha tôi là một trong những người ghê gớm nhất mà anh từng gặp. Còn mẹ tôi từng là Hoa hậu bang Alabama, điều khiến cho bà trở thành một vị nữ thánh ở dưới đó. Nên việc tôi chỉ là một thám tử bình thường không khiến họ vừa lòng. Họ muốn tôi đi vào lĩnh vực kinh doanh hoặc chính trị. Tôi tự làm theo ý của mình và nói rằng tôi sẽ là một cảnh sát. Nhưng họ liên tục ép tôi phải tiến xa hơn. Để họ thôi hành hạ, tôi gia nhập Cơ quan Mật vụ. Cha tôi đã giật dây để tôi được phân công về WFO. Giấc mơ của ông là tôi sẽ trở thành nữ giám đốc đầu tiên của Cơ quan Mật vụ. Trong khi tất cả những gì tôi muốn là trở thành một cảnh sát giỏi. Nhưng đối với họ ngần ấy là chưa đủ.”

“Vậy là cô định làm theo ý của cha mẹ cô cả đời này chắc?”

“Không dễ như vậy đâu. Cha tôi là người đã quá quen với việc được người khác tuân lệnh.” Cô ngừng lại và ngược lên nhìn anh. “Nhưng đó là vấn đề *của tôi*. Tôi chỉ muốn anh biết rằng tôi thực sự lấy làm tiếc về những gì đã xảy ra. Và tôi hy vọng sẽ có cơ hội bù đắp lại cho anh.”

Cô quay người và quay trở vào bên trong trước khi anh kịp trả lời.

Khi Kate quay trở lại với anh, Alex giải thích lại tinh thần của cuộc nói chuyện. Sau khi nói xong, Alex nói thêm, “Đúng lúc anh nghĩ là anh đã biết bản chất của cô ta và anh có đủ lý do để căm thù cô ta đến bầm gan tím ruột, thì cô ta lại lộ mặt tử tế và khiến mọi chuyện trở nên phức tạp.” Anh liếc nhìn qua bên kia phố và nét mặt bỗng sáng bừng lên. “Hãy nói với anh là em cũng thích đi ăn một chút kem.”

Cô nhìn qua cửa hàng bên kia phố, “Được thôi, nhưng em phải cảnh báo anh rằng em là loại con gái ăn ít nhất cũng phải hai cốc và em *không* chia đâu.”

“Thế thì đúng mẫu phụ nữ của anh rồi.”

Chương 41

Tại nhà ga Liên minh Stone và Reuben tìm thấy Caleb cùng Milton ở Cửa hàng sách B. Dalton. Caleb đang cắm mặt vào một kiệt tác của Dickens, còn Milton mãi mê đắm chìm vào dãy tạp chí máy tính.

Stone và Reuben lại gần hai người, và tất cả họ cùng lên tàu điện ngầm, đi thẳng đến ga gần Viện Smithsonian, rồi họ đi cầu thang máy lên khu The Mall.

“Các cậu hãy mở to mắt và căng tai lên.” Stone nhắc nhở.

Họ thông thả tản bộ qua những đài tưởng niệm chính trong khi khách du lịch túm tụm khắp xung quanh chụp ảnh và quay phim lại toàn bộ khung cảnh. Cuối cùng Hội Camel cũng đến được Công viên Franklin Delano Roosevelt, nơi đặt Đài Tưởng niệm FDR, một công trình bổ sung khá mới mẻ của khu The Mall. Công trình chiếm một diện tích đất khá rộng lớn và được tạo thành từ nhiều mẫu tượng thể hiện những biểu tượng quan trọng trong thời kỳ cầm quyền của FDR trên cương vị Tổng thống duy nhất của nước Mỹ từng giữ ghế đến bốn nhiệm kỳ. Stone dẫn các bạn của mình tới một khu vực tách biệt hẳn và được che kín khỏi những du khách lang thang nhờ một bộ tượng hàng người xếp hàng chờ cứu trợ thời Đại Suy thoái được đúc vĩnh cửu bằng đồng.

Sau khi liếc mắt nhìn quanh một lát, Stone lắc đầu ngán ngẩm rồi lại dẫn họ quay trở lại tàu điện ngầm, họ lên tàu tới Foggy Bottom. Họ ra khỏi ga và bắt đầu cuộc bộ. Đến ngã tư giữa Phố 27 và Phố Q, Stone dừng lại. Trước mặt họ lúc này là cổng vào Nghĩa trang Mt. Zion, nơi Stone là người quản trang

“Ôi, không, Oliver,” Reuben phản nản. “Không phải là một nghĩa trang chết tiệt nữa đây chứ.”

“Người chết không bao giờ nghe lỏm.” Stone vừa trả lời cụt lủn vừa mở cánh cổng.

Stone dẫn họ vào trong ngôi nhà nhỏ, mọi người nhìn ông chờ đợi.

“Tôi đã thực hiện một số nghiên cứu mà tôi tin là có vai trò đặc biệt quan trọng đối với cuộc điều tra của chúng ta về vụ án Patrick Johnson. Vì vậy, sau đây tôi xin chính thức khai mạc cuộc họp đặc biệt của Hội Camel. Tôi đề nghị là chúng ta thảo luận chủ đề những tên khủng bố giết hại lẫn nhau thời gian gần đây. Có ai nhất trí không?”

“Tôi nhất trí,” Caleb nói như một cái máy, mặc dù ông lén nhìn những người khác với vẻ dò hỏi.

“Tất cả những ai nhất trí xin hãy lên tiếng.”

Tiếng nhất trí đồng thanh vang lên, và Stone mở chồng báo ông mang về từ cửa hàng sách hiếm.

“Trong vòng mười tám tháng qua đã có rất nhiều trường hợp những tên khủng bố được cho là đã giết hại lẫn nhau. Tôi đã thấy chuyện này rất đáng quan tâm nên tôi bắt đầu giữ lại tất cả những bài báo mà tôi có thể tìm được về chủ đề này. Vụ việc gần đây nhất liên quan đến một người đàn ông tên là Adnan al-Rimi.”

“Tôi có đọc về điều đó,” Milton nói. “Nhưng tại sao cậu lại nói *được cho là*?”

“Trong mỗi vụ thì mặt của người chết đều bị phá hủy hoàn toàn hoặc một phần, bằng súng bắn đạn ghém hoặc thuốc nổ. Tất cả đều phải được nhận dạng bằng dấu vân tay, mẫu ADN và tất cả những gì có thể.”

Reuben lên tiếng, “Nhưng đó là thủ tục thông thường mà, Oliver. Hồi tôi ở DIA, chúng tôi cũng làm như vậy, mặc dù hồi ấy chúng tôi chưa có xét nghiệm ADN.”

“Và chúng ta cũng được biết qua Reuben rằng hiện giờ NIC kiểm soát tất cả những thông tin liên quan đến khủng bố.” Stone nói thêm, “Và Patrick Johnson tham gia giám sát chính những cơ sở dữ liệu thông tin được sử dụng để xác định tất cả những tên khủng bố đã chết này.” Ông ngừng lại. “Vậy giả sử ngài Johnson bằng cách nào đó lại làm sai lệch cơ sở dữ liệu này thì sao nhỉ?”

Sau một khoảng im lặng kéo dài, Milton là người đầu tiên lên tiếng, “Cậu thực sự nghĩ là có thể bằng cách nào đó anh ta đã làm *sai lệch* dữ liệu?”

“Để tôi nói rõ ra vậy nhé,” Stone trả lời. “Giả sử anh ta đã tuồn vào cơ sở dữ liệu của NIC dấu vân tay của những kẻ được tìm thấy trong tình trạng đã bị giết thay cho dấu vân tay của những tên khủng bố mà cơ quan chức năng tưởng là đã bị giết?”

Caleb không giấu nổi vẻ kinh hoàng. “Chẳng lẽ cậu định nói rằng một kẻ như Adnan al-Rimi thật ra chưa chết, nhưng theo như tình báo Mỹ biết thì...”

“Hắn *đã* chết,” Stone tiếp lời bạn. “Quá khứ của hắn đã bị xóa sạch. Hắn có thể đi bất kỳ đâu và làm bất kỳ điều gì hắn muốn.”

“Như một thứ vũ khí vô trùng,” Reuben nói chen vào.

“Chính xác.”

“Nhưng hãy chờ một phút đã, Oliver,” Reuben nói. “Vẫn có những quy trình bảo mật cơ mà. Nếu tôi nhớ không lầm, tại DIA không một file nào có thể được phép thay đổi nếu không tuân thủ những bước nhất định.”

Stone quay sang nhìn Caleb. “Họ cũng có quy trình tương tự tại Bộ phận Sách hiếm của Thư viện Quốc hội. Vì những lý do rất hiển nhiên, người mua sách không thể nạp chúng vào cơ sở dữ liệu, và ngược lại. Điều đó thực sự khiến tôi nghĩ đến khả năng này. Nhưng nếu các cậu có cả hai người: người thu thập tin tình báo và người được phân công nạp dữ liệu đó vào hệ thống? Và giả sử một người trong số họ có chức vụ cao? Có thể là *rất* cao.”

Cuối cùng Reuben cũng lắp bắp, “Cậu đang định nói rằng Carter Gray cũng dính dáng đến

chuyện này? Thôi đi, cho dù cậu có thể nói bất kỳ điều gì về Gray, tôi nghĩ cậu không có lý do để nghi ngờ lòng trung thành của ông ta với đất nước này.”

“Tôi không nói đó là một câu trả lời dễ dàng, Reuben,” Stone trả lời. “Nhưng nếu không phải Gray, thì có lẽ là một ai đó đã phản bội.”

“Hừm, như vậy thì còn có thể,” Reuben thừa nhận.

Milton lên tiếng. “Nhưng, nếu tất cả chuyện này là đúng, thì tại sao Johnson lại bị giết?”

Stone trả lời, “Nếu hai người đàn ông mà chúng ta nhìn thấy giết Patrick Johnson là người của NIC, thì tôi nghĩ rằng căn cứ vào lối sống xa hoa của anh ta từ mức lương khiêm tốn của chính phủ - có hai việc có thể đã xảy ra: một là, kẻ thuê anh ta thay đổi những file dữ liệu bỗng thấy lo sợ rằng sự giàu có đột ngột của anh ta có thể sẽ dẫn đến một cuộc điều tra, nên chúng thủ tiêu anh ta và gài mìn vào nhà. Hai là, có thể Johnson đã nổi máu tham, đòi hơn và thay vào đó chúng quyết định khử anh ta.”

“Vậy chúng ta phải làm gì bây giờ?” Milton hỏi.

“Giữ mạng sống của mình là ưu tiên của tôi lúc này,” Reuben trả lời. “Bởi vì nếu Oliver nói đúng, sẽ có rất nhiều kẻ quyền lực đang lùng sục, bảo đảm rằng chúng ta sẽ chết.”

“Và chắc chắn rằng danh tính cũng như địa chỉ nhà của Milton đã bị lộ rồi,” Stone nói. “Còn về những kẻ đang săn lùng chúng ta, tôi đề nghị là chúng ta nên tương kế tựu kế.”

“Bằng cách nào?” Caleb hỏi.

Stone đóng quyển sổ của mình lại. “Chúng ta đã có địa chỉ nhà của Tyler Reinke. Theo tôi chúng ta nên lần theo manh mối này.”

“Cậu muốn chúng ta đến nộp mạng vào trước kính ngắm của hắn à?” Reuben thốt lên.

“Không. Nhưng chẳng có lý do nào mà chúng ta lại không đặt hắn vào kính ngắm của *chúng ta*.”

*

* *

Cầm cốc kem trên tay, Alex và Kate tản bộ dọc theo bờ sông phía Georgetown gần nơi mà hàng trăm năm trước George Mason đã điều hành một chuyến phà. Kate chỉ tay về phía ba tảng đá thấp thoáng giữa dòng sông về phía Bắc cầu Key và đối diện với Đại học Georgetown.

Cô nói, “Đó là Đảo Ba bà xơ. Truyền thuyết kể rằng ba nữ tu sĩ đã chết đuối tại chỗ đó khi thuyền của họ bị lật. Và rồi những tảng đá nhô lên để tượng trưng cho cái chết của họ và cảnh báo những người khác.”

“Dòng chảy của sông Potomac êm đềm *đến* lừa lọc,” Alex bổ sung. “Lẽ nào có người muốn bơi dưới đó trong những ngày như thế này. Khi trời mưa to, các nắp cống thoát nước tưởng như bật tung.”

“Khi người ta xây đường cao tốc liên bang 66, họ đã định làm một con đường rẽ nhánh gồm cả một chiếc cầu bắc qua sông ở điểm đó. Họ cũng định đặt tên nó là Cầu Ba bà xơ, nhưng có quá nhiều tai nạn lao động kỳ lạ và cuối cùng họ phải bỏ cuộc. Nhiều người bảo đó là do hồn ma của các bà xơ.”

“Em tin vào những chuyện như vậy thật sao?” Alex hỏi.

“Những điều kỳ lạ vẫn xảy ra đây thôi. Ý em là cứ thử nhìn một số nhà học thuyết âm mưu trong thành phố này. Hầu hết có lẽ đều điên rồ, nhưng một số người hóa ra lại đúng.”

“Anh biết một người rơi đúng vào nhóm này. Tên ông ta là Oliver Stone. Người đàn ông đó thật sự rất uyên bác, cho dù có hơi lạc lõng một chút so với cuộc sống đời thường.”

“Oliver Stone? Chắc anh đang nói đùa.”

“Không phải tên thật của ông ta, tất nhiên rồi. Anh nghĩ đó chẳng qua chỉ là trò đùa nhỏ của ông ta dành cho những kẻ nghĩ ông ta là người điên. Một trong những điều thú vị nhất về ông ta là việc ông ta không hề có quá khứ, ít nhất thì cũng là một quá khứ mà anh có thể tìm thấy.” Alex mỉm cười. “Có lẽ ông ta là một người lẩn trốn suốt gần đây năm.”

“Nghe có vẻ giống như một người đàn ông mà Lucky muốn gặp.”

“Vậy là bà ấy vẫn còn vứt đồ lót của mình vào những người đàn ông nguy hiểm à?”

“Gì cơ?” Kate ngạc nhiên hỏi.

“Không có gì.” Alex ăn cả một thìa kem đầy và ngược nhìn sang phía đảo Roosevelt. Adams nhìn theo ánh mắt của anh.

Cuối cùng cô nói: “Vậy anh có muốn nói về chuyện đó không? Những người pha rượu bao giờ cũng là những người biết lắng nghe.”

Alex ra hiệu cho cô đến ngồi cùng anh trên một băng ghế dài cạnh bờ sông.

Anh nói, “Thôi được rồi, đây là những gì vẫn ám ảnh anh. Có vẻ như anh chàng đó đã bơi tới hòn đảo và tự bắn mình. Điều đó nghe có tự nhiên không?”

“Chà, dù sao đó cũng là hòn đảo nơi anh ta và vợ chưa cưới của mình gặp nhau trong lần hẹn hò đầu tiên.”

“Đúng. Nhưng tại sao lại *bơi* đến hòn đảo? Tại sao không lái xe đến đó hoặc đi bộ là xong? Có một chiếc cầu cho người đi bộ ở phía đường cao tốc dẫn thẳng tới bãi đỗ xe của hòn đảo. Và còn có cả một lối cho người đi xe đạp nữa. Như vậy chỉ cần nhảy qua cổng, tới thẳng hòn đảo, uống say mềm và tự bắn vào đầu mình mà không phải bị bồm bời qua sông Potomac. Họ tìm thấy chiếc xe của anh ta trên phía thượng nguồn cách đó một khoảng khá xa, có nghĩa là anh ta phải bơi rất lâu, trong bộ quần áo đi làm bình thường và vẫn đi giày, mang theo một khẩu súng ngắn đựng trong túi giấy bóng. Mà nhìn anh ta đâu có vẻ gì là giống với Mark Spitz hay Michael Phelps.”

“Nhưng dấu vân tay của anh ta có trên khẩu súng,” Kate phản bác.

“Bắt một người tự nắm tay vào báng súng rồi bóp cò cũng không phải là việc dễ dàng hay không ngoan gì,” Alex thừa nhận. “Điều cuối cùng chúng ta muốn là ấn khẩu súng vào đúng tay người chúng ta đang muốn giết. Nhưng giả sử nếu chúng ta cho hắn say mềm từ trước?”

Alex chỉ xuống chân mình. “Và phần đế giày của anh ta mới là điều khiến anh băn khoăn.”

“Sao lại thế được?”

“Chúng cũng dính đất giống hệt như chúng ta vẫn thấy ở một người đi xuyên qua những bụi cây, nhưng lại không hề có chút bùn đất nào trên mặt đất xung quanh anh ta. Ai cũng nghĩ là chắc chắn phải có một ít đất sét đỏ dính trên những tảng đá lát xung quanh anh ta. Và quần áo của anh ta lại quá sạch sẽ. Nếu anh ta len lỏi đi quanh hòn đảo đó, phải có lá cây và cành nhỏ dính đầy trên quần áo. Nhưng trên người anh ta tuyệt nhiên không có chút gì như vậy cả. Và nếu đúng là anh ta đã bơi tới hòn đảo, chắc chắn anh ta đã phải mò mẫm qua những bụi cây đó để tới được lối đi chính.”

“Đúng là không hợp lý cho lắm,” Kate thừa nhận.

“Lại còn lá thư tuyệt mệnh trong túi anh ta nữa? Nó chỉ hơi ẩm một chút và mực không hề bị nhòe ướt.”

“Có lẽ anh ta đã để nó trong cái túi nhựa anh ta dùng cho khẩu súng.”

“Nếu vậy tại sao anh ta không để yên nó trong túi nhựa? Tại sao phải lôi nó ra và nhét vào túi quần ướt sũng làm gì? Mà điều đó có thể khiến mực bị nhòe ướt và làm mất đi thông điệp anh ta định nhấn nhủ lại? Và mặc dù Johnson có bị ướt khi anh ta được tìm thấy; và nếu quả thật anh ta đã bơi suốt cả quãng đường đó, thì anh nghĩ chắc hẳn anh ta đã phải ướt sũng và nhăn nhúm hơn khi bọn anh tìm thấy anh ta. Ý anh là sông Potomac ở đoạn này cũng chẳng biết đâu mà lường.”

“Nhưng anh ta *có* bị ướt mà.”

“Đúng, nhưng nếu em muốn để mọi người tin rằng anh ta đã bơi suốt cả chặng đường như vậy, em sẽ làm gì nào?”

Kate ngẫm nghĩ trong giây lát. “Nhúng anh ta xuống nước.”

“Chính xác, em sẽ nhúng anh ta xuống nước. Và lại còn vấn đề động cơ nữa chứ. Tất cả những người mà anh nói chuyện lại không biết bất kỳ điều gì về việc Johnson buôn bán ma túy. Chết tiệt, vợ chưa cưới của anh giận dữ đến nỗi cô ta dọa sẽ kiện anh chỉ vì đã ám chỉ rằng điều đó có thể là sự thật.”

“Như em vẫn nói đây thôi, đúng là Cơ quan Mật vụ không bao giờ bỏ sót chi tiết nào.”

“Nhưng thôi nào, đâu phải là bọn anh vốn đã giỏi giang hơn FBI trong chuyện này. Lẽ ra họ cũng đã phải nhận ra những nghi vấn. Anh nghĩ chẳng qua là có rất nhiều áp lực từ bên trên ép xuống để chấm dứt vụ này một cách êm xuôi.”

“Nếu có người đưa anh ta tới hòn đảo và họ không muốn sử dụng một chiếc xe vì sợ bị nhìn thấy, họ sẽ làm gì?”

Trong khi hai người đang nói chuyện, họ nhìn thấy một chiếc tàu tuần tra của cảnh sát chậm chậm chạy ngang qua.

Alex và Kate quay sang nhìn nhau và cùng đồng thanh thốt lên, “Một chiếc thuyền!”

“Đó không phải là một thứ có thể dễ dàng che giấu,” Alex chậm rãi nói.

Kate nhìn lên nhìn xuống dọc bờ sông. “Nếu anh dám, em sẵn sàng thử một phen đây.”

Họ ném những chiếc cốc đựng kem của mình vào thùng rác và bắt đầu đi dọc bờ sông.

Phải mất trọn vẹn cả một tiếng đồng hồ, nhưng cuối cùng họ cũng tìm thấy nó khi Kate chợt nhận ra một mảng đuôi thuyền thò ra dưới cống thoát nước.

“Tĩnh mắt đây,” Alex thán phục.

Cô tháo bỏ đôi guốc của mình trong khi Alex cởi giày và tất. Anh xắn ống quần lên, và họ cùng bị bõm lội xuống trong khi một vài người đi qua tò mò nhìn theo. Alex chăm chú lia mắt dọc theo chiều dài của chiếc thuyền gỗ cũ kỹ, dừng lại ở một điểm và gí sát mặt vào lớp vỏ gỗ. “Có một lỗ trông như do đạn bắn.”

“Còn kia có thể là máu,” Kate nói, và chỉ vào một vết sẫm màu nhỏ gần mép xuống.

“Như thế cũng chẳng có ý nghĩa gì rõ ràng, trừ khi chúng giết Johnson ngay trên thuyền và sau đó mang anh ta đến hòn đảo. Đêm hôm đó trời sương mù dày đặc, nên anh đoán việc này được thực hiện mà không bị ai nhìn thấy.”

“Vậy anh sẽ làm gì với tất cả những thứ này?” Kate hỏi.

Alex đứng dậy và ngẫm nghĩ. “Anh rất muốn kiểm tra xem mẫu máu này là của Patrick Johnson hay của ai khác. Nhưng nếu Giám đốc mà phát hiện ra anh vẫn đang thọc mũi vào chuyện này, chắc chắn anh sẽ kết thúc sự nghiệp của mình tại một trạm gác mới toanh của Cơ quan Mật vụ ở Siberia. Ấy là trong trường hợp ông ta không dùng tay không giết chết anh luôn.”

“Em có thể sức sạo được,” Kate đề nghị.

“Không, anh không muốn em dính dáng gì đến chuyện này. Một vài ý nghĩ đáng sợ vừa thoáng hiện lên trong đầu anh. Trong lúc này chúng ta cứ để yên mọi chuyện như vậy đã.”

Chương 42

Thuyền trưởng Jack nhìn mảnh giấy vừa được chuyển đến. Thông điệp đã được mã hóa nhưng hắn đã thuộc lòng chìa khóa và nhanh chóng giải mã nội dung. Những gì trong đó khó có thể coi là tin tốt:

Gray đã gặp tôi hôm nay. Ông ta truy cập vào một số file, nhưng tôi không thể tìm ra là file nào vì ông ta có quyền truy cập cao hơn. Ông ta có đề cập đến chuyện người chết sống lại với cá nhân tôi. Tôi phát hiện ra là ông ta cũng đưa ra những nhận xét tương tự với những nhân vật cao cấp ở đây. Rõ ràng là ông ta đang thả mồi, để xem ai sẽ cắn câu. Đó là lý do tại sao tôi gửi lá thư này bằng người đưa tin. Tiếp tục triển khai theo kế hoạch. Tôi sẽ lo giải quyết đầu này. Từ giờ trở đi hãy liên lạc qua Charlie One.

Trong thời buổi hiện nay việc liên lạc gần như không thể được thực hiện một cách bí mật nếu bạn sử dụng công nghệ hiện đại. Những vệ tinh do thám hiện hữu khắp mọi nơi, máy fax, máy tính, điện thoại cố định và di động rồi cả e-mail có lẽ đều bị theo dõi. Chẳng có gì ngạc nhiên khi những tên khủng bố phải dùng đến những người đưa tin và những thông điệp viết tay. Thật trớ trêu, chính công nghệ theo dõi hiện đại đã đẩy tất cả bọn chúng quay trở lại thời kỳ đồ đá. Charlie One rất dễ sử dụng: những thông điệp được mã hóa trên giấy do một người đưa tin đáng tin cậy chuyển đi, với yêu cầu mảnh giấy phải được hủy sau khi đọc xong.

Đội tiền trạm của Cơ quan Mật vụ sẽ tới Brennan rất sớm. Ngay sau đó, Tổng thống sẽ bay tới Pittsburgh trên chiếc Air Force One, và đoàn xe hộ tống được bảo vệ nghiêm ngặt nhất trong lịch sử sẽ lên đường tới Brennan. Tại đây họ sẽ phải đương đầu với một nhóm người được coi là một đội quân khó rách áo ôm gồm chủ yếu những người đàn ông tuổi bốn mươi và một cô gái trẻ. Nhưng Thuyền trưởng Jack sẽ đặt cược vào đội quân của hắn. Hắn lấy chiếc bật lửa và đốt mảnh giấy thành tro.

*

* *

Sau khi đọc xong lời cầu nguyện cuối cùng trong ngày, Djamila đứng trước tấm gương trong phòng tắm và ngắm những đường nét trên khuôn mặt mình. Hôm nay là sinh nhật lần thứ hai mươi bốn của cô; tuy nhiên, cô nghĩ mình trông già hơn tuổi; mấy năm vừa qua đối với cô không hề dễ dàng. Chưa bao giờ có đủ thức ăn và thậm chí cả nước sạch cũng thiếu, và có quá nhiều đêm phải ngủ trong cảnh không nhà. Và cảnh bom rơi đạn nổ khắp xung quanh khiến con người ta già đi, nhanh hơn bất kỳ điều gì khác. Ít nhất thì giờ đây cô cũng có đủ thức ăn. Nước Mỹ là một quốc gia của sự thừa mứa, cô

vẫn thường được bảo như vậy. Họ có quá nhiều thứ, cô thầm nghĩ, và như thế không thể gọi là công bằng được. Cô nghe nói ở đây cũng có người vô gia cư, những đứa trẻ phải sống cảnh đói khát, nhưng cô không tin vào điều đó. Không thể nào có chuyện như vậy được. Đó chẳng qua là trò tuyên truyền của Mỹ để khiến cho người khác phải thương hại họ! Djamila rửa thầm trong đầu bằng tiếng Ả-rập với ý nghĩ này. Thương hại *chúng* ư?

Vậy là cô đã hai mươi tư tuổi, cô đơn và xa quê hương tới nửa vòng trái đất. Tất cả gia đình cô đều không còn nữa. Họ đã bị giết. Cảm giác uất nghẹn trong cổ họng cô mỗi lúc một lớn dần. Và lát sau nước mắt cô chảy giàn giụa. Cô vội nhúng ướt một chiếc khăn và phủ nó lên mặt, để những thớ vải mát lạnh lau sạch nước mắt.

Khi trấn tĩnh lại, cô cầm lấy chiếc ví cùng chìa khóa rồi đóng cánh cửa căn hộ lại, cẩn thận kiểm tra cô để bảo đảm là nó đã được khóa chắc chắn.

Cô đã được thông báo là lúc nào cũng có một người của Thuyền trưởng Jack theo dõi chiếc xe thùng của cô bất kể nó được đỗ ở đâu. Họ không thể để xảy ra tình huống chiếc xe bị đánh cắp. Không có đủ thời gian để tìm một chiếc khác giống như vậy.

Thuyền trưởng Jack là một kẻ lạ lùng, cô thầm nghĩ. Một người Mỹ nói trôi chảy tiếng Ả-rập không hề dễ gặp. Có vẻ như ông ta am hiểu tập quán và lịch sử của thế giới Hồi giáo hơn cả nhiều người Hồi giáo. Djamila đã được chỉ thị rằng bất kể điều gì ông ta bảo cô làm cô đều phải tuân lệnh. Ban đầu cô không được thoải mái cho lắm, khi phải nhận lệnh từ một người Mỹ. Tuy nhiên, sau khi trực tiếp gặp ông ta, cô nhận ra một vẻ gì đó đầy uy quyền từ người đàn ông mà cô không thể phủ nhận.

Lái xe đi loanh quanh khu vực này vào ban đêm đã trở thành một nghi lễ đối với Djamila, vừa là để giải tỏa sau một ngày dài phải đóng vai vú em cho ba cậu bé nghịch ngợm, cũng vừa là để in sâu vào trí nhớ vô số con đường và lối đi tất cần thiết cho nhiệm vụ của cô. Cô lái xe vào trung tâm thị trấn Brennan và đi qua Bệnh viện Mercy. Hôm nay Adnan al-Rimi không trực, nhưng có gặp thì Djamila cũng không biết gã này. Tương tự như vậy, cô chẳng có lý do gì để nhìn sang bên phải và quan sát căn hộ nơi mà, đúng thời điểm đó, có một cặp súng trường bắn tỉa M-50 được ngụy trang đang ngắm về phía bệnh viện như một phần của bài tập luyện.

Con đường dẫn cô đi qua cửa hàng sửa chữa ô tô. Theo thói quen, cô lái xe dọc theo con hẻm qua một dãy những cánh cửa được bố trí ở đó. Hành trình của cô vào cái ngày đã định đó sẽ đưa cô qua phía Nam của trung tâm thị trấn, và sau đó cô sẽ hướng về phía Tây trên con đường chính dẫn ra khỏi Brennan. Chỉ trong vòng ba mươi phút thôi là phần việc của cô sẽ hoàn thành. Cô cầu nguyện Chúa cùng sự khôn ngoan và lòng can đảm của người sẽ dẫn lối cho cô.

Cô tiếp tục hành trình của mình và một lát sau đã chạy qua địa điểm tổ chức buổi lễ. Tất cả những gì cô biết là Tổng thống của đất nước này sẽ phát biểu tại đây trước một đám đông rất lớn. Ngoài vấn đề đó ra, mảnh đất phủ đầy cỏ đó chẳng có ý nghĩa gì đối với cô cả.

Những chuyến lang thang trước đó từng dẫn cô đi qua nhà của George và Lori Franklin, chủ của cô. Nếu bạn là người yêu thích phong cách kiến trúc truyền thống của Mỹ bạn sẽ thấy đó là một ngôi nhà rất xinh xắn. Nhưng điều Djamila thích nhất ở ngôi nhà của gia đình là Franklin là khu vườn phía sau. Nơi có đầy cỏ để chạy nhảy và cây để leo trèo cùng những chỗ có thể trốn được mỗi khi cô chơi

với các cậu bé. Vốn sinh ra và lớn lên ở vùng sa mạc, Djamila phải thừa nhận rằng Mỹ là một đất nước tuyệt đẹp. Ít nhất thì cũng là ở bên ngoài.

Con đường Djamila quay về căn hộ của mình lại đưa cô qua nhà của gia đình Franklin một lần nữa. Khi chiếc xe thùng chậm chậm chạy qua, theo bản năng, Djamila ngược nhìn lên những ô cửa sổ sát mái nhà nơi ba cậu bé đang ngủ ngon lành trong hai căn phòng. Cô nhận ra mình càng ngày càng gần bó và với chúng gần gũi hơn. Chúng là những đứa trẻ ngoan, nhưng không nghi ngờ gì nữa, khi lớn lên sẽ trở thành những kẻ thù ghét đạo Hồi, đó là điều cô hoàn toàn tin chắc. Nếu như chúng thực sự là của cô, cô sẽ dạy cho chúng biết đâu là chân lý; cô sẽ chỉ cho chúng thấy ánh sáng thực sự của tín ngưỡng và thế giới của cô. Có thể chúng sẽ thấy sự khác biệt giữa hai bên chẳng là gì hết so với những điểm tương đồng. Djamila dừng xe lại khi cô nghĩ đến điều đó. Đã từ lâu nay cô vẫn được dạy rằng nước Mỹ và thế giới Hồi giáo không có khả năng hòa giải với nhau. Và đúng, chắc chắn phải là như vậy. *Chúng đang tàn phá đất nước của mày*, cô tự nhắc nhở mình. Chúng là một dân tộc hung hãn với đội quân không thể đánh bại. Chúng lấy đi những gì chúng muốn, bất kể đó là dầu hay mạng sống. Vậy mà khi cô ngắm nhìn khu vực thanh bình này, thật khó có thể tưởng tượng ra tất cả những điều đó. Thật khó.

*

* *

Alex nhìn quanh nội thất ngôi nhà của Kate và có cảm tình ngay lập tức với những gì đang bày ra trước mặt mình. Mọi thứ không quá ngăn nắp, thỉnh thoảng cũng có chút bừa bộn ở chỗ này chỗ kia. Bản thân Alex cũng không phải là người quá ngăn nắp và anh nghĩ mình khó có thể ở lâu bên cạnh một người như vậy. Và lại còn sách ở khắp mọi nơi, như thế cũng là một điều tốt. Vốn không phải là người ham đọc sách từ thời đi học, Alex đã bù đắp lại điều đó khi anh gia nhập Cơ quan Mật vụ. Những chuyến bay dài dằng dặc cho phép anh có rất nhiều thời gian cho những trang sách. Và có vẻ như Kate cũng không phải là một độc giả cao đạo, kiêu kỳ gì. Bên cạnh rất nhiều tác phẩm văn học kinh điển được xếp ngay ngắn trên giá, Alex cũng nhận thấy một mức độ vừa phải các tác phẩm văn học thương mại.

Rải rác trên bàn và trên tường là những bức ảnh gia đình, và qua những bức ảnh đó anh ngắm nghía Kate Adams từ khi cô còn là một thiếu nữ nhút nhát và lộc ngộc đến khi trở thành một phụ nữ tự tin đầy quyền rũ.

Trong góc của căn phòng nơi chiếm phần lớn cả diện tích tầng một là một cây đàn piano lớn màu đen.

Khi từ phòng ngủ của mình trên gác đi xuống, Kate đã thay sang quần jean, áo thun chui đầu và để chân trần.

“Xin lỗi,” cô nói, “em sắp nổ tung sau một ngày đi giày và mặc váy rồi.”

“Đừng để những bộ vest nghìn đô và bộ dạng chải chuốt này đánh lừa em, bản thân anh cũng là một người quần-jean-và-áo-phông mà.”

Cô nhún miệng cười. “Bia nhé?”

“Đó bao giờ cũng là bạn đồng hành tốt sau một chiếc kem cà phê bạc hà.”

Cô lấy trong tủ lạnh ra hai lon Corona, giật nắp, và họ cùng ngồi xuống chiếc ghế sofa nhìn thẳng ra khoảng không phía sau nhà.

Cô vòng chân lại phía dưới. “Vậy bước đi tiếp theo của anh là gì đây?”

Anh nhún vai. “Không chắc lắm. Chính thức thì anh đang phải làm nhiệm vụ bảo vệ Nhà Trắng, và anh nên cảm thấy biết ơn vì điều đó. Ý anh là hoàn toàn không có chuyện anh đã làm sai trong quá trình điều tra. Nhưng dù sao anh cũng đã ngồi trong phòng làm việc của Giám đốc và thẳng thừng chống lại yêu cầu của ông ta về việc tiết lộ tên của một người. Anh vẫn không thể nào tin nổi là mình đã làm như vậy.”

“Vậy ra người bạn cũ mà anh nói với em chính là Oliver Stone?”

Anh liếc nhìn Kate với ánh mắt trả lời cho câu hỏi của cô. “Làm thế nào em lại đoán được điều đó?”

“Anh đâu phải là người duy nhất trong phòng có khả năng suy luận chứ.”

“Có vẻ là không.” Anh uống một ngụm bia và ngồi ngả ra trên những tấm đệm. “Như anh vừa nói, anh nghĩ tại thời điểm này anh bị trói tay rồi. Làm sao anh có thể nói với họ về việc tìm thấy chiếc thuyền mà không để lộ ra rằng anh đang làm đúng cái điều Giám đốc ra lệnh cho anh không được làm? Nếu ông ta mà biết, coi như anh tiêu đời. Anh không thể liều mạng được.”

“Em hiểu hoàn cảnh khó xử của anh.” Cô vỗ nhẹ vào vai anh khi đặt lon bia của mình xuống chiếc bàn uống nước. Hành động va chạm nhẹ nhàng đó giống như một luồng điện chạy dọc cơ thể Alex.

Kate ngồi xuống chiếc đàn piano và bắt đầu chơi một bản nhạc mà anh nhận ra là *Khúc phóng tác theo một chủ đề* của Paganini. Có thể thấy rõ rằng người phụ nữ này là một nghệ sĩ piano rất tài năng. Sau một vài phút anh đến ngồi cạnh cô trên ghế và bắt đầu gõ một giai điệu nền.

Cô nói, “Đó là Ray Charles. Em cứ tưởng anh là một người chơi ghi-ta.”

“Bố anh nói rằng nếu con bắt đầu với piano con có thể chơi được bất kỳ nhạc cụ nào khác.”

“Chẳng phải chính Clint Eastwood từng đóng vai một nhân viên Mật vụ chơi piano trong phim *In the Line of Fire* sao?”

“Ừ, với Rene Russo ngồi bên cạnh ông ấy.”

“Xin lỗi, em không phải là Rene Russo.”

“Thì anh cũng có phải là Clint Eastwood đâu. Và nói để em biết nhé, Rene Russo chẳng có gì sánh được với em cả.”

“Đồ nói dối.”

“Anh không phải là loại đàn ông trút bỏ quần áo của mình trong cuộc hẹn hò đầu tiên như Eastwood đâu. Xin lỗi nhé,” anh nói thêm và nhún nhử cười.

Cô nhìn anh với nụ cười tinh nghịch. “Thật đáng tiếc.”

“Nhưng quy tắc đó không nhất thiết được áp dụng cho cuộc hẹn hò thứ hai.”

“Ồ, anh tự tin là sẽ có cuộc hẹn hò thứ hai sao?”

“Thôi đi, anh đang mang hàng nóng đây này. Anh là thứ không thể cưỡng lại, theo như lời Lucky.”

Anh lướt ngón tay qua những phím đàn đến khi chạm vào những ngón tay của cô.

Cái hôn đến sau đó khiến cho luồng điện mà Alex cảm thấy trước đó bỗng chỉ còn là một cảm giác nhồn nhột thoáng qua.

Cô hôn anh một lần nữa và đứng dậy. “Em biết điều này có lẽ hơi bất công, nhưng em nghĩ quy tắc lần hẹn hò đầu tiên của anh cũng hay đấy.” Cô nói câu này với vẻ miễn cưỡng, nhưng rồi lại nhìn lảng đi nơi khác. “Anh không cho ngay trong đêm đầu tiên, vì anh sợ chúng sẽ không quay trở lại trong đêm thứ hai.”

Anh đặt tay lên vai cô. “Anh sẽ quay lại bất kỳ đêm nào em muốn anh, Kate.”

“Vậy tối mai thì sao nhỉ?” cô nói thêm, “Nếu như em có thể chờ lâu đến thế.”

*

* *

Alex khởi động chiếc Cherokee cũ rích của mình và lái đi trong tâm trạng vui phơi phới. Anh cho xe chậm chậm lăn bánh xuống đường, quay vòng trở lại phố 31 và bắt đầu hành trình dài, ngoằn ngoèo qua những con phố chính rất dốc của Georgetown. Dấu hiệu trực trặc đầu tiên mà anh cảm thấy là khi anh đạp phanh và không thấy chúng có phản ứng gì. Linh cảm thứ hai về tai họa sắp xảy đến là khi anh lại đạp phanh và cần phanh lút hẳn xuống sàn xe. Và tốc độ của anh đang mỗi lúc một cao khi con đường càng trở nên dốc hơn. Đáng ngại nhất là có những chiếc xe đang dừng đỗ ở cả hai bên đường và mặt đường rải nhựa asphalt ở đây uốn lượn như một con rắn khổng lồ.

Anh đánh vật với vô lăng và tìm cách về số để giảm bớt đà lao xuống của xe, nhưng cả hai cách đều không mấy tác dụng. Và rồi ánh đèn pha của một chiếc xe khác cắt xuyên qua màn đêm hướng thẳng về phía anh.

“Ôi, chết tiệt!” Anh bẻ quặt vô lăng về bên phải, và chiếc Cherokee luồn vào giữa hai chiếc xe đang đậu, nơi một thân cây lớn làm cái việc mà hệ thống phanh của chiếc xe không thể làm được. Cú va chạm làm bật tung túi khí, làm anh choáng váng trong giây lát. Alex gạt cái túi ra khỏi mặt mình,

cởi dây an toàn và loạng choạng bước xuống khỏi xe. Anh cảm thấy máu trên môi mình, khuôn mặt anh bông rớt, có lẽ là vì hơi nóng từ chiếc túi khí.

Anh ngồi bên vệ đường, cố gắng lấy lại hơi thở và cũng là cố để không nôn thốc nôn tháo khi chiếc kem cà phê bạc hà và lon bia sau đó đang trào lên trong cổ họng anh.

Điều tiếp theo mà anh biết là có ai đó đang cúi xuống bên cạnh anh. Alex đang định nói là mình không sao thì bỗng nhiên anh thấy cứng đờ người. Cái vật cứng ngắc và lạnh toát đó áp chặt vào cổ anh. Theo bản năng anh đưa cánh tay chém mạnh ra và giáng thẳng vào đầu gối người đó, làm hấn phải khuỷu xuống.

Người đàn ông hét lên vì đau đớn, nhưng khi Alex cố gượng đứng lên, một cú đánh choáng váng giáng thẳng vào đầu anh. Sau đó anh nghe thấy tiếng bước chân chạy đi và rồi tiếng một chiếc xe rồ máy. Một lát sau anh chợt hiểu tại sao kẻ kia phải vội vàng bỏ chạy khi những ánh đèn xe khác xuất hiện và mọi người bắt đầu vây quanh anh.

“Anh có sao không?” họ thi nhau hỏi han anh, hết người này đến người khác.

Alex vẫn thấy còn nguyên cảm giác lạnh ngắt của nòng súng áp vào cổ mình. Rồi một ý nghĩ chợt ập đến. Phan xe của anh!

Alex đẩy mọi người ra và bắt chap cơn đau ở đầu, anh chộp lấy một chiếc đèn pin trong chiếc Cherokee rồi lia ánh đèn vào dưới khoang lái phía trước bên tay trái. Dầu phanh chảy tràn khắp nơi. Có kẻ đã làm gì đó với xe của anh. Nhưng nơi duy nhất chúng có thể làm như vậy là ở chỗ của Kate. *Kate!*

Anh thọc tay vào túi áo tìm điện thoại di động nhưng không thấy. Anh giật tung cánh cửa chiếc Cherokee bẹp rúm của mình. Điện thoại của anh đang nằm trên sàn xe, vỡ làm hai mảnh do tác động của cú va chạm. Anh gầm lên tức giận. Đến lúc này thì những người chạy đến giúp đỡ anh đều đã lùi cả lại, vẻ mặt hoảng sợ trước những hành động kỳ quái của anh.

Và rồi một người trong số họ chợt nhận ra khi anh quay ngoắt lại và vạt áo khoác bị hất tung lên. Người này hét lên, “Anh ta có một khẩu súng!” Nghe câu này tất cả mọi người đều chạy tan tác như những con bò câu hoảng loạn.

Anh bắt đầu chạy đuổi theo họ. “Tôi cần điện thoại của các anh! Điện thoại!” anh gào lên. Nhưng họ đều đã chạy đi hết.

Alex quay người lại và bắt đầu chạy thực mạng ngược lên phố 31. Máu đang chảy ròng ròng xuống áo sơ mi của anh từ vết thương trên trán, chân và tay anh có cảm giác như đứt rời khỏi cơ thể, nhưng anh vẫn chạy tiếp, ngược lên dốc cho đến khi anh cảm thấy hai lá phổi của mình như bị xé toang ra. Anh chạy đến phố R và rẽ trái, tăng gấp đôi tốc độ, như vừa tìm thấy một nguồn năng lượng và cấp số mới mà anh chưa bao giờ biết là mình có. Khi ngôi nhà hiện ra trước mặt anh, Alex rút súng ra.

Anh chạy chậm dần lại và khom thấp người xuống khi lên vào khoảng sân. Căn nhà chính tối om. Anh khễ khễ men theo cổng vườn dẫn vào sân sau và ngôi nhà ngang. Cổng đã bị khóa chặt, vì vậy anh trèo qua tường rào. Chân anh chạm xuống lớp mặt cỏ ở phía bên kia và Alex ngồi thụp xuống để quan

sát toàn bộ khu vực xung quanh và lấy hơi. Đầu anh đau như búa bổ, còn hai tai thì đập lùng bùng đến nỗi anh không chắc liệu còn nghe được không nữa. Anh tiếp tục tiến về phía trước, khom thấp người, len lỏi qua sự che chắn của những bụi cây dẫn về phía ngôi nhà ngang. Vẫn còn ánh điện sáng trên tầng hai. Anh hít liền mấy hơi thật sâu, cố bình tĩnh lại, nắm chặt lấy khẩu SIG.

Anh nhích dần về phía trước, mắt không ngừng lia khắp khoảng trống phía trước qua những bụi cây. *Nếu có kẻ đang ở ngoài kia ngắm qua ống kính...* Và rồi một bóng điện bật lên ở tầng một của ngôi nhà ngang. Alex nhìn qua cửa sổ và Kate hiện ra trước mắt anh. Tóc cô được buộc túm lại phía sau thành một lọn đuôi ngựa dài. Cô vẫn để chân trần nhưng lúc này chỉ mặc một chiếc áo phong dài. Anh nhích thêm về phía trước một chút và ánh mắt của anh rời khỏi Kate hướng về phía bên ngoài ngôi nhà ngang tới hàng bách Leland rậm rạp bao quanh khoảng trống phía sau nhà. Nếu Alex là kẻ đang rình bắn tỉa, đó chính là vị trí anh sẽ chọn.

Anh hít thêm một hơi nữa để trấn tĩnh và chuyển hoàn toàn sang chế độ bảo vệ. Điều đó có nghĩa là ánh mắt của anh trở nên vững vàng và có thể lia khắp từng ô phía trước, với Kate đóng vai trò như trung tâm của “bong bóng” bảo vệ mà anh dựng lên. Người ta đồn là khi các nhân viên Mật vụ chuyển vào trạng thái chiến đấu này, họ thực sự có thể đếm được nhịp vỗ cánh của một con chim ruồi. Tất nhiên điều này nghe thật lố bịch, nhưng tất cả những gì Alex muốn làm lúc này là bảo vệ người phụ nữ của anh. Tất cả những gì anh muốn làm là phát hiện ra khẩu súng trước khi nó phát hỏa. Anh đã có tất cả ngàn ấy năm huấn luyện để làm việc này. *Cầu Chúa, ngàn ấy năm là đủ rồi.*

Và đó là khi anh nhận ra nó; ngang qua khu vườn và hướng về phía bên phải, phía sau một cụm đỗ quyên khổng lồ, ánh lấp loáng gần như không thể nhận ra của một chiếc kính ngắm gắn trên súng trường bắn tỉa. Không chần chừ, anh giương súng lên và bóp cò. Đó là khoảng cách quá xa đối với một khẩu súng ngắn, nhưng anh không quan tâm đến việc có bắn trúng kẻ bắn tỉa hay không. Anh chỉ cần đánh động để đuổi hắn ra khỏi đây.

Anh ngắm phát súng đúng vào phía sau vị trí của chiếc kính ngắm. Ngay khi anh nỏ súng, nòng của khẩu súng trường hiện ra hoàn toàn, giật nảy lên và phát hỏa. Chưa đến một giây sau, Alex đã trút thêm cả sáu viên đạn vào vị trí đó. Sau đó anh nghe thấy tiếng Kate rú lên. Rồi khẩu súng trường biến mất, và anh nghe thấy tiếng bước chân huỳnh huých chạy đi. Khốn kiếp, anh đã bắn trượt, nhưng cũng đã hoàn thành mục tiêu đề ra của mình. *Tuy nhiên, đồ khốn kiếp đó vẫn kịp bắn một phát!*

Alex vọt về phía ngôi nhà ngang. Lao sầm qua cánh cửa, anh lại nghe thấy tiếng Kate hét ầm lên. Sau đó cô ngưng bật khi nhận ra anh. Anh lao vội tới chỗ cô, ôm choàng lấy cô và kéo cô nằm sát xuống sàn nhà, người anh đè lên người cô.

“Nằm thấp xuống, có một tên bắn tỉa bên ngoài kia,” anh thì thào vào tai cô. Anh trườn người bò sát trên sàn nhà và ấn công tắc điện, cả căn nhà ngang chìm vào bóng tối. Sau đó anh trườn trở lại chỗ cô.

“Em không sao chứ?” anh cuống cuồng hỏi. “Em không bị bắn đấy chứ?”

“Không,” cô thì thầm. Nhưng rồi cô sờ lên mặt anh. “Lạy Chúa, anh đang bị chảy máu à?”

“Anh không bị bắn đâu. Chỉ là có kẻ dùng đầu anh làm cái đe thôi.”

“Ai đã làm chuyện đó?”

“Anh không biết.” Anh thở chậm lại và dựa sát người vào lò sưởi, ánh mắt hướng về phía cánh cửa, bàn tay siết chặt báng súng. Kate trườn về phía trước, với tay lên và kéo một cuộn khăn giấy từ trên bàn xuống.

“Kate,” anh hồi hã nói, “nằm thấp xuống ngay. Hẳn có thể vẫn đang ở ngoài kia.”

“Anh đang chảy máu,” cô kiên quyết nói. Cô lại nhoài lên và đổ ít nước lên một tập khăn. Cô lau sạch mặt anh và kiểm tra cục u trên trán anh. “Không thể tin được là anh lại không bị bất tỉnh.”

“Nỗi sợ hãi là thuốc giải tuyệt vời đối với trạng thái bất tỉnh.”

“Em thậm chí còn không nghe thấy tiếng xe của anh chạy tới.”

“Chiếc Cherokee của anh bị phá không còn hoạt động được nữa rồi. Bị cắt dây phanh. Anh lao như đi tàu lượn cao tốc xuống dốc phố 31.”

“Nếu thế thì anh đã quay lại đây bằng cách nào?”

“Anh chạy.”

Cô sững sờ. “Anh chạy? Suốt cả quãng đường đó sao.”

“Anh đoán nơi duy nhất chúng có thể tác động đến phanh xe của anh là chỗ của em. Anh... anh phải quay lại đây. Anh phải bảo đảm là em không sao!” Anh nói một mạch trong một tràng cảm xúc hồi hã, không kịp thở.

Cô ngừng lau những vết máu trên mặt anh và miệng cô bắt đầu run rẩy. Rồi Kate choàng hai cánh tay quanh người anh, mặt cô áp chặt vào cổ anh. Alex quàng một cánh tay quanh người cô.

Thật là một buổi hẹn hò đầu tiên ra trò!

Chương 43

Hội Camel đã cuộc bộ quay trở lại Foggy Bottom và bắt tàu điện ngầm tới nhà ga Liên minh, ở đó họ ăn bữa tối muộn ở quầy bán đồ ăn trong tầng dưới và bàn bạc mọi chuyện. Sau đó, họ tới bãi đỗ xe của nhà ga để lấy xe. Stone quyết định cưỡi chiếc sidecar cùng với Reuben. Ông quay sang nhìn Caleb và Milton, hai người đang trèo vào chiếc Malibu.

“Được rồi, hai người các cậu có thể về căn hộ của cậu, Caleb. Tôi tin là ở đó các cậu sẽ được an toàn, nhưng làm ơn phải hết sức cảnh giác.”

“Chờ một phút đã,” Caleb nói giật giọng. “Cậu và Reuben đi đâu bây giờ?”

Stone ngần ngừ. “Tôi chỉ nhờ Reuben đưa tôi quay trở về nhà thôi mà.”

Caleb chăm chăm nhìn bạn mình. “Cậu nói dối! Các cậu đang định tới Purcellville, chỗ ở của tên kia.”

“Tyler Reinke,” Milton nói to, trừng mắt nhìn Stone.

“Các cậu đang định tới đó,” Caleb nói tiếp. “Và các cậu không muốn chúng tôi đi cùng vì các cậu sợ chúng tôi sẽ gây cản trở.”

“Hãy nghĩ xem, Caleb, cậu và Milton hoàn toàn không có chút kinh nghiệm nào trong những chuyện như thế này. Trong khi đó Reuben và...”

“Tôi không quan tâm,” Caleb gằn giọng. “Chúng tôi cũng đi.”

“Tôi e là tôi không thể cho phép điều đó,” Stone điềm tĩnh nói. “Nếu chúng ta bị phát hiện, hấn sẽ tóm được tất cả bốn chúng ta thay vì đơn giản chỉ có hai người.”

Caleb lên tiếng với vẻ đầy tự trọng, “Không thể cho phép điều đó! Chúng tôi *là* người lớn cả rồi, Oliver. Và là những thành viên đầy đủ của Hội Camel. Và nếu cậu không đồng ý để chúng tôi đi, tôi sẽ bám ngay đằng sau cậu và bám còi xe suốt cả chặng đường, và hãy để tôi nói cho cậu biết, còi xe của tôi kêu như một khẩu thần công đang khạc đạn đấy!”

“Và tôi cũng đã xác định được nhà của hấn qua máy tính của mình bằng cách sử dụng phần mềm MapQuest,” Milton nói. “Phải nói là sẽ rất khó tìm nếu không có những chỉ dẫn chi tiết mà tình cờ tôi lại có trong túi mình đây.”

Stone nhìn Caleb, Milton và cuối cùng là Reuben. Ông nhún vai.

“Tất cả vì một người và một người vì tất cả,” Reuben nói.

Cuối cùng Stone cũng phải gạt đầu một cách miễn cưỡng.

“Nếu đã thống nhất vậy thì chẳng phải chúng ta chỉ cần dùng xe của tôi là đủ rồi còn gì?” Caleb nói.

“Không,” Stone vừa trả lời vừa chăm chú nhìn chiếc xe máy. “Thực sự tôi đã mê cái việc đi trong cỗ máy kỳ cục kia rồi, và có thể biết đâu đêm nay nó lại có ích.”

Họ hướng về phía Tây, đi theo Đường số 7 ở Virginia hướng về phía Tây Bắc, đi qua ngay sát trụ sở của NIC khi họ len lỏi qua khu Leesburg. Một tấm biển ở một trong những giao lộ báo hiệu hướng đi và khoảng cách dẫn đến trung tâm tình báo. Lần nào Stone cũng phải ngạc nhiên vì thực sự là còn có cả những tấm biển chỉ đến NSA, CIA và cả các cơ quan rất nhạy cảm khác. Tuy nhiên, ông thừa nhận, ngay cả những chỗ này cũng phải có khách viếng thăm. Mặc dù vậy, kể ra đây cũng là vết gợn trong đặc điểm “bí mật” của cái nghề này.

Nơi Reinke sống mang dáng dấp nông thôn rất rõ nét. Họ men theo những con đường vắng vẻ quanh co uốn lượn cả nửa tiếng đồng hồ sau khi rời Đường số 7, cuối cùng Milton cũng tìm thấy tấm biển chỉ đường mà họ muốn. Ông ra hiệu cho Caleb tắt xe vào bên lề đường. Reuben lùi xe lại phía sau họ, rồi ông cùng với Stone bước xuống chiếc xe máy và vào xe ô tô cùng hai người kia.

Milton nói, “Từ con đường kia tới nhà hấn còn hai phần mười dặm nữa. Tôi đã kiểm tra chéo những địa chỉ khác trên này. Chẳng có nhà cửa nào khác cả. Nhà của hấn là ngôi nhà duy nhất.”

“Biệt lập kinh khủng,” Reuben vừa nói, vừa liếc mắt nhìn quanh với vẻ lo lắng.

Stone nhận xét, “Những tên giết người vẫn nổi tiếng về yêu cầu riêng tư mà.”

“Vậy kế hoạch thế nào đây?” Caleb hỏi.

“Tôi muốn cậu và Milton ở nguyên trong xe...”

“Oliver!” Caleb bật lên phản đối ngay lập tức.

“Cứ nghe tôi nói hết đã nào, Caleb. Tôi muốn cậu và Milton ở nguyên trong xe, nhưng trước tiên chúng ta sẽ lái xe lên trên kia và xem là có ai ở nhà không. Nếu có, chúng ta sẽ rời đi. Nếu không, cậu và Milton sẽ quay lại đây và đóng vai như người canh gác cho chúng tôi. Đây là con đường duy nhất dẫn vào hoặc đi ra, phải vậy không, Milton?”

“Đúng.”

“Chúng ta sẽ liên lạc bằng điện thoại di động. Nếu các cậu nhìn thấy có người đến, hãy gọi cho chúng tôi ngay lập tức và chúng tôi sẽ có những hành động cần thiết.”

“Các cậu định làm gì vậy?” Caleb hỏi. “Đột nhập vào nhà hấn à?”

“Cậu biết đấy, Oliver, có thể nhà hấn có trang bị hệ thống báo động,” Reuben cảnh báo.

“Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu hấn có.”

“Nếu thế thì chúng ta vào trong bằng cách nào đây?” Reuben hỏi.

“Cứ để tôi lo chuyện đó.”

Ngôi nhà quả thật trông tối om và có lẽ bên trong không có người, vì không thấy chiếc xe nào bên ngoài trong khi bản thân ngôi nhà lại không có ga-ra. Trong khi Milton và Caleb đứng gác ở một vị trí khuất nẻo gần lối rẽ vào con đường, Reuben và Stone lái đi tiếp trên chiếc Indian, rồi đỗ dưới một rừng cây phía sau ngôi nhà và đi bộ vào trong.

Đó là một ngôi nhà bằng ván ghép hai tầng với lớp sơn màu trắng. Stone dẫn Reuben ra phía sau nhà. Cánh cửa ở đây rất chắc chắn, nhưng ngay cạnh đó có một khung cửa sổ. Stone nhòm vào trong cửa sổ và ra hiệu cho Reuben cùng nhìn.

Một tia sáng màu xanh nhạt phát ra từ một vật thể trông rất mới gắn trên bức tường đối diện với cánh cửa.

“Vậy là hẳn có một hệ thống an ninh, được rồi,” Reuben lầm bầm. “Giờ thì sao đây?”

Stone không trả lời bạn. Ông giơ sát mặt hơn vào cửa sổ. “Chúng ta phải tính đến khả năng hẳn có thiết bị chuyển động. Điều đó càng khiến mọi chuyện thêm phức tạp.”

Bất thành linh, có thứ gì đó lao vụt về phía họ từ bên trong ngôi nhà kèm với hai vệt sáng màu ngọc bích. Nó đâm thẳng vào cửa sổ và nảy ngược trở lại. Cả hai người cùng giật lùi lại, Reuben đã bắt đầu quay người chạy nhưng Stone đã kịp gọi với lên.

“Không sao đâu, Reuben,” Stone nói. “Ông Reinke có một con mèo.”

Trống ngực đập dồn dập, Reuben mò mẫm quay trở lại cửa sổ và nhìn vào đó. Trùng trùng nhìn lại ông là một con mèo đen với khoang ngực màu trắng và đôi mắt sáng quắc màu xanh to bự. Căn phòng mà họ đang nhìn vào là nhà bếp. Và có vẻ như con mèo đã nhảy lên từ bộ bếp khi nó nhận ra sự hiện diện của họ.

“Con mèo chết tiệt! Tôi cá nó là mèo cái,” Reuben vừa nói vừa nhăn mặt.

“Tại sao cậu lại nói như vậy?”

“Bởi vì phụ nữ luôn tìm cách gây ra cho tôi những cơn đau tim, đó là lý do tại sao!”

“Thật ra, sự có mặt của con mèo này làm mọi chuyện đơn giản đi rất nhiều,” Stone nói.

“Tại sao cậu lại cho là như vậy?”

“Những hệ thống an ninh có thiết bị phát hiện chuyển động không chung sống hòa bình được với lũ mèo.”

Reuben búng ngón tay đánh tách một tiếng. “Những hành lang dành cho vật nuôi là nơi thiết bị phát hiện chuyển động không quét tới?”

“Chính xác.” Stone đang rút ra thứ gì đó từ trong túi của mình. Đó là một chiếc hộp da màu đen được ông mang đi từ căn phòng bí mật. Ông mở chiếc hộp ra. Bên trong là một bộ đồ nghề ăn trộm hạng nhất.

Reuben ngậy người nhìn những dụng cụ tội phạm này rồi ngược lên nhìn bạn mình và nói, “Tôi không muốn biết gì đâu đây.”

Cánh cửa gian bếp được mở ra chỉ trong vòng mười giây sau đó.

“Làm thế nào cậu biết được rằng cửa sổ không được nối với hệ thống an ninh?”

“Cửa sổ mà cũng nối báo động cùng với cả thiết bị phát hiện chuyển động thì hơi quá cẩn thận,” Stone trả lời. “Với lại một ngôi nhà cũ kỹ như thế này có tường trát thạch cao rất khó luồn dây bên dưới. Tôi nghi ngờ việc ông Reinke có thể giải trình được chi phí. Và tôi đã kiểm tra xem có cột an ninh *không dây* gắn trên cửa sổ hay không trước khi tôi cạy nó ra.”

“Được rồi,” Reuben gặng hỏi. “Giờ thì tôi *có* muốn biết rồi đây. Thế quái nào mà cậu lại biết rõ về những thứ như cột an ninh không dây gắn trên cửa sổ?”

Stone liếc nhìn ông với vẻ mặt hoàn toàn ngây thơ. “Thư viện *vẫn* mở cửa cho công chúng mà, Reuben.”

Họ trèo vào trong và con mèo xán lại gần họ ngay lập tức, nó cọ mình vào chân hai người và kiên nhẫn chờ đợi được vuốt ve.

“Được rồi, trước khi vào bất kỳ căn phòng nào, chúng ta cần tìm ra máy dò chuyển động. Sau đó tôi sẽ để con mèo đi qua phòng và chúng ta sẽ đi theo vết của nó,” Stone nói. “Chuẩn bị bò áp bụng đi.”

“Tuyệt vời! Cứ như là quay trở lại Việt Nam vậy,” Reuben căn nhắc.

*

* *

Nửa tiếng đồng hồ trước khi Stone và Reuben đột nhập vào nhà của Tyler Reinke, cửa sau ngôi nhà của Milton bị xô mở tung và Warren Peters cùng Tyler Reinke lén vào trong, rồi đóng cửa lại. Thật ra cũng không dễ dàng đến thế, vì cánh cửa nào Milton cũng dùng đến sáu chiếc khóa, và tất cả những cửa sổ đều được đóng then chặt cứng, điều mà nhân viên cứu hỏa chắc chắn sẽ không vừa lòng. Trước đó hai tên đã kiểm tra hộp điện dẫn vào trong ngôi nhà để xem có dấu hiệu nào của hệ thống an ninh không, và kết quả là không có gì hết.

Reinke vẫn còn đi khắp khiễng sau khi bị Alex Ford chặt vào đầu gối. Và còn nguyên cả một lỗ đạn trên tay áo khoác của Warren Peters, nơi một trong những phát súng của tay nhân viên Cơ quan Mật vụ đã chọt nửa tìm thấy mục tiêu của mình. Chúng đã vô tình chạm trán hai người khi chúng tới Georgetown để tìm kiếm chiếc thuyền một lần nữa, và nhận ra rằng Ford và Adams đã nhanh chân hơn chúng.

Cả hai đều điên cuồng về thất bại của chúng trong việc thủ tiêu hai người, và thật sự là may mắn cho Milton Farb khi ông không có ở nhà lúc này.

Hai tên rút những cây đèn pin của mình ra và bắt đầu lục lọi. Chỗ ở của Farb cũng không lớn lắm, nhưng chất đầy sách và những thiết bị video cùng máy tính đắt tiền phục vụ cho công việc thiết kế trang web của ông. Có mặt tại đây còn có một thứ mà Reinke và Peters không hề tính đến: một hệ thống giám sát hồng ngoại không dây trông chẳng khác gì hệ thống chiếu sáng cảm biến trên trần. Được bố trí trong mỗi căn phòng, hệ thống đang ghi lại những chuyển động của chúng, và cũng gửi tín hiệu báo động bí mật tới một công ty an ninh mà Milton đã thuê sau khi xảy ra vài vụ trộm trước đó. Hệ thống này hoạt động bằng mạch điện sinh hoạt của ngôi nhà với bộ pin dự phòng. Ông đã ngừng việc sử dụng hệ thống báo động gây tiếng ồn vì trong khu vực nơi ông sống cảnh sát mất rất nhiều thời gian mới đến được trong khi những tên trộm bị đánh động đã kịp cao chạy xa bay từ rất lâu trước khi họ tới.

Khi hai tên lục soát trong ngôi nhà, sự ngạc nhiên của chúng càng tăng lên.

“Thằng cha này đúng là tâm thần thứ thiệt,” Peters nói khi chúng kiểm tra căn bếp. Những đồ ăn đóng hộp trong chạn tất cả đều được dán nhãn đầy đủ và xếp theo trật tự cực kỳ gọn gàng. Đồ làm bếp treo trên giá gắn trên tường được sắp xếp từ cái to nhất đến cái nhỏ nhất. Những chiếc xoong chảo cũng được tổ chức theo cách thức giống hệt như vậy trên một chiếc giá lớn phía trên bếp. Ngay cả những miếng lót nồi cũng được sắp xếp một cách chính xác, cùng với những chiếc đĩa trong tủ bếp. Cả ngôi nhà là một đài tưởng niệm tôn vinh sự cầu kỳ ở mức độ cuồng tín nhất.

Khi chúng lên gác và lục soát phòng ngủ của Milton cùng tủ quần áo, mọi thứ cũng không có gì khác biệt.

Reinke bước ra khỏi phòng tắm chính và lắc đầu. “Cậu sẽ không thể tin được chuyện này đâu. Thằng cha này đã xé riêng từng miếng giấy toilet một và xếp chúng vào một chiếc giỏ bằng sành liểu bên cạnh bệ toilet với hướng dẫn chi tiết về cách xử lý. Ý tôi là giấy toilet dùng xong không xối đi thì để làm gì chứ?”

Trong tủ quần áo trong phòng ngủ, Peters nói, “Hừm, chà chà, hãy vào trong này mà xem, có ai lại treo tất lên mắc treo không chứ?”

Một lát sau cả hai tên đứng ngây người nhìn những chiếc tất, đồ lót và áo sơ mi, tất cả đều được treo trên những móc áo bằng gỗ, trong đó áo sơ mi đều được đóng cúc đầy đủ, thậm chí cả cổ tay. Đã thế chúng lại còn được sắp xếp theo mùa. Đây không phải là điều hai kẻ đột nhập phỏng đoán, vì quả thật Milton đã rất cẩn thận dán kèm cả những bức ảnh miêu tả mùa đông, mùa hè, mùa xuân và mùa thu.

Không tìm thấy thứ gì có ích trong phòng ngủ chính, hai tên nhân viên NIC mò sang những phòng khác trên gác vốn đã được bố trí lại thành một văn phòng. Ngay lập tức cả hai tên bước lại gần bàn làm việc của Milton, nơi từng thứ một được sắp xếp ở góc độ chuẩn xác với những thứ xung quanh.

Và cuối cùng, trong ngôi nhà của sự ngăn nắp hoàn hảo này, chúng cũng tìm thấy một thứ mà

chúng thực sự có thể sử dụng. Nó nằm trong một chiếc hộp có đánh dấu “Hóa đơn” trên một chiếc giá đằng sau bàn làm việc của Milton, và chúng nhanh chóng phát hiện ra những tờ hóa đơn được sắp xếp theo từng tháng và từng sản phẩm. Từ chiếc hộp, Reinke còn lôi ra được một tờ kê thanh toán thẻ tín dụng có ghi tên trên đó.

“Chastity Hayes,” Reinke đọc. “Cậu có muốn đánh cược rằng đây là bạn gái của hấn không?”

“Một thằng cha như thế này mà *có* bạn gái ư?”

Trong đầu mỗi tên có lẽ đều cùng một ý nghĩ, chúng lia đèn pin lên những bức tường trong căn phòng của Milton. Những bức ảnh được sắp xếp theo trật tự vô cùng cầu kỳ mà Peters là người đầu tiên nhận ra. “Đó là cấu trúc vành xoắn kép. ADN. Thằng cha này điên thật rồi.”

Ánh đèn của Reinke lia qua một bức ảnh rồi quay trở lại.

“Yêu anh, Chastity,” Reinke đọc dòng chữ phía dưới bức ảnh. Trong bức ảnh Chastity mặc một bộ đồ tắm cực kỳ bốc lửa và đang thổi một nụ hôn gió về phía người chụp ảnh có lẽ là Milton.

“Đó là bạn gái của hấn ư?” Reinke choáng váng khi hấn dán mắt vào một bức ảnh của Milton đặt cạnh bức ảnh Chastity trong bộ bikini. “Thế quái nào mà một thằng điên như hấn lại kiếm được một cô nàng *như thế*?”

“Bản năng che chở,” Peters trả lời ngay lập tức. “Một số phụ nữ thích đóng vai trò người mẹ.”

Peters rút ra một thiết bị điện tử nhìn giống như phiên bản lớn hơn của một chiếc Blackberry và nạp tên của Chastity Hayes vào đó. Một phút sau ba khả năng hiện lên. Giới hạn phạm vi kiểm tra trong khu vực Washington, D.C., Peters tìm ra Chastity Hayes, kế toán và là chủ sở hữu một ngôi nhà ở Chavy Chase, Maryland. Ngoài ra, hấn còn có cả những thông tin về tình hình tài chính, trình độ giáo dục, hồ sơ y tế, việc làm của người phụ nữ này. Trong lúc Peters dán mắt vào những thông tin đang nối tiếp nhau xuất hiện trên màn hình thiết bị nhỏ xíu của mình, Reinke chỉ ngón tay vào dòng chữ: “Cô ta từng ở trong một bệnh viện tâm thần một thời gian. Tôi chắc là cô ả cũng bị OCD như Farb.”

“Ít nhất chúng ta cũng biết cô ta sống ở đâu. Và nếu Farb không có ở đây” - Peters liếc nhìn một lần nữa bức ảnh của cô nàng Chastity đáng yêu - “nhiều khả năng hấn đang ở đó. Vì đó là nơi tôi sẽ ngủ, nếu tôi là hấn.”

Tiếng động ở phía sau nhà khiến cả hai tên cứng đờ người. Đó là tiếng bước chân. Và rồi chúng nghe thấy một tiếng rên và tiếng ai đó ngã vật xuống.

Hai tên rút súng ra và tiến về phía phát ra những tiếng động

Khi ra đến gian bếp, chúng nhìn thấy ngay. Người đàn ông nằm trên sàn, bất tỉnh. Cả hai tên đều giật mình khi nhìn thấy bộ sắc phục.

“Cảnh sát hợp đồng,” cuối cùng Reinke lên tiếng. “Chắc chắn chúng ta đã bỏ sót hệ thống báo động nào đó.”

“Ừ, nhưng kẻ nào đã đánh hấn ngất xỉu chứ?”

Hai tên lo sợ nhìn quanh.

“Chúng ta hãy ra khỏi đây thôi,” Reinke thì thào.

Chúng lên ra phía sau ngôi nhà và một lát sau đã quay lại nơi đỗ xe của mình cách đó một khối nhà.

“Tối nay chúng ta tới chỗ con bé kia chứ?” Peters hỏi.

“Không, các anh sẽ không đi đâu hết,” một giọng nói cất lên khiến cả hai tên giật nảy mình.

Chúng quay lại và nhìn thấy Tom Hemingway nhô người lên khỏi băng ghế sau. Trông gã không có vẻ gì là vui vẻ.

“Các anh đã có một đêm thất bại khác thường,” gã bắt đầu với vẻ đe dọa.

“Anh bám theo chúng tôi tới đây à?” Peters hỏi với giọng rất khế và hơi run rẩy.

“Sau báo cáo mới nhất về việc các anh làm bung bét mọi chuyện, chính xác thì các anh trông đợi tôi sẽ làm gì đây?”

“Vậy là anh đã hạ tên cảnh sát hợp đồng đó. Hắn chết rồi à?” Reinke hỏi.

Hemingway phớt lờ câu hỏi của Reinke. “Để tôi nhấn mạnh lại với cả hai người các anh một lần nữa về mức độ nghiêm trọng của những gì chúng ta đang cố gắng đạt được trong vụ này. Tôi có cả một đội quân đang đổ mồ hôi sôi nước mắt ngay gần đây thôi và họ còn phải làm nhiều hơn cả những gì mỗi người trong các anh được yêu cầu làm. Và khác với họ, các anh đang được trả rất nhiều tiền. Ấy vậy mà họ chưa hề phạm phải bất kỳ sai sót nào.” Gã trừng trừng nhìn chúng với ánh mắt dữ dội đến nỗi cả hai tên đều nín thở. “Có thể những gì vừa xảy ra tối nay chỉ là một chút không may. Nhưng từ giờ trở đi, tôi sẽ không chấp nhận bất kỳ sự may rủi nào nữa đâu đây.”

“Bây giờ anh muốn chúng tôi phải làm gì đây?” Reinke hỏi hộp hỏi.

“Hãy về nhà và nghỉ ngơi chút đi. Các anh cần điều đó.” Hắn chìa bàn tay của mình ra. “Đưa cho tôi tờ hóa đơn có tên người phụ nữ đó.”

“Làm sao anh lại...” Reinke định nói.

Nhưng Hemingway nhìn hắn với ánh mắt khinh miệt đến nỗi Reinke phải ngậm miệng ngay lại và chuyển cho gã tờ giấy. Chỉ vài giây sau Hemingway đã biến mất.

Cả hai tên ngồi ngả ra trên ghế xe của mình và thở phào nhẹ nhõm.

Peters nói, “Thằng cha đó làm tôi sợ hết hồn chứ không đùa.”

Reinke gật đầu. “Hắn từng là một huyền thoại ở CIA. Thậm chí cả dân ma túy ở Colombia cũng sợ hắn chết thôi. Không một ai từng nhìn thấy hắn đến hoặc đi.” Hắn dừng lại. “Tôi đã xem hắn tập luyện trong phòng tập ở NIC. Nhìn người hắn như được tạc từ đá granit, mà hắn lại còn nhanh như

mèo. Và hắn đã phá hủy những chiếc bao tập nặng bảy mươi lăm pound chỉ bằng tay không. Người ta đã cấm hắn sử dụng chân trên những bao tập cỡ lớn vì hắn từng xé toang chúng chỉ bằng một cú đá.”

“Vậy bây giờ thế nào đây?” Peters hỏi.

“Chúng ta nghe hắn nói rồi đấy. Chúng ta cần nghỉ ngơi đôi chút. Sau ba cú hồng ăn tối nay chúng ta đâu cần thêm một cú thứ tư làm gì. Cậu có thể nghỉ tạm ở chỗ tôi.”

Chương 44

Sau những gì nhìn thấy ở Nghĩa trang Arlington, Gray đi thẳng tới tổng hành dinh của CIA ở Langley. Bên trong tòa nhà này có một căn phòng mà chỉ những giám đốc đương nhiệm và trước kia của CIA được phép vào. Mỗi giám đốc có thể tiếp cận những tài liệu và các vật dụng khác liên quan đến những điệp vụ mà ông ta có liên quan trong thời gian còn làm ở CIA. Chúng được cất giấu trong những căn hầm chứa những chiếc hộp lớn mang phong cách tài sản ký gửi. Do những bí mật được lưu giữ tại đây, nó trở thành căn phòng được canh gác cẩn mật nhất ở Langley.

Gray đặt tay lên một máy đọc đặc điểm sinh học ngay trước cánh cửa căn hầm có gắn tên ông ta. Cánh cửa xịch mở và Gray vừa bước vào, vừa rút chìa khóa của mình ra. Ông ta biết chính xác chiếc hộp mà ông ta muốn: số 10.

Ông ta mở hộp và rút những thứ bên trong ra, ngồi xuống và mở tập tài liệu trên mặt một chiếc bàn kê trong căn hầm.

Tập hồ sơ ông ta đang nghiên cứu được đánh dấu chính thức là “J.C”. Hai chữ cái này có thể tượng trưng cho rất nhiều thứ, bao gồm cả Jesus Christ. Tuy nhiên, chúng không hề ám chỉ gì đến Chúa Con, mà đơn giản chỉ là những chữ cái đầu trong tên của một con người trần mắt thịt là John Carr.

Khi Gray đọc lướt qua những nét chính trong sự nghiệp của Carr tại CIA, ông ta vẫn còn chưa hết choáng váng trước những gì người đó đã làm được. Và sống sót! Mặc dù người ta cho rằng thế giới giờ đây nguy hiểm hơn nhiều so với trước kia, nhưng thật ra cũng không đáng sợ hơn là mấy so với thời John Carr còn làm cho CIA.

Khi Gray đi đến trang cuối cùng trong sự nghiệp của John Carr tại Langley, tất cả kết thúc, đúng như người ta muốn kết thúc, với lễ mai táng tại Nghĩa trang Arlington với đầy đủ nghi thức quân đội, mặc dù về danh nghĩa John Carr đã không hề làm việc cho quân đội từ nhiều năm trước đó và cũng không chết trong một bộ quân phục. Sau đó, toàn bộ quá khứ của ông ta bị xóa sạch khỏi tất cả các hồ sơ của Chính phủ Mỹ. Đích thân Gray đã lo việc đó từ những mệnh lệnh ở cấp cao nhất tại CIA.

Và mặc dù John Carr không được mai táng trong huyệt mộ đó, ông ta vẫn được cho là đã chết. Cú ra tay đầu tiên chỉ giết được vợ ông ta. Nhưng còn có một nỗ lực khác được xem là thành công, mặc dù không tìm thấy cái xác nào; có lẽ nó nằm trong bụng lũ cá dưới đáy đại dương. Hay đơn giản chỉ là Gray đang phỏng đoán vu vơ. Người đàn ông ông ta vừa nhìn thấy trông gầy gò và yếu ớt. Lễ nào đó lại là John Carr mạnh mẽ ngày nào. Năm tháng có thể để lại dấu ấn của nó, nhưng dù sao, với một người như Carr, Gray nghĩ, thời gian có khi cũng phải chào thua. Mặc dù vậy, đúng là người đàn ông kia *đã* đứng ngay trước mộ có tấm bia dành cho John Carr. Và chẳng phải ông ta đã trốn thoát, giống như Carr huyền thoại đã gây dựng cả một sự nghiệp bằng tài năng đó?

Tim Gray đập rộn lên khi ông ta nhớ ra mình đã từng thân thiết đến mức nào với một người đàn ông bị chính tổ quốc của mình phản bội. Và không phải là một người đàn ông bình thường, mà là một con người, trong những năm tháng sung sức của mình, đã từng là cỗ máy giết người hoàn hảo cho Chính phủ Mỹ, cho đến khi ông ta trở thành một thứ nợ đời, đúng như chuyện vẫn xảy ra với những người như vậy.

Carter Gray cất chiếc hộp đi và rời khỏi căn phòng của những bí mật cũ với một cảm xúc rất kỳ lạ ngập tràn trong lòng. Carter Gray sợ một người chết, người mà không hiểu sao rất có thể vẫn đang ở lẫn giữa những người đang sống.

Sau đó, khi về nhà, Gray chầm nên trong phòng ngủ của mình và đau đầu ngắm những bức ảnh trên bệ lò sưởi. Chỉ vài phút nữa là đến nửa đêm, và ngày 11-9 sẽ lại trở về với ông ta. Ông ta ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh giường và mở cuốn Kinh Thánh của mình ra. Carter Gray đã được rửa tội theo nghi lễ của một người Công giáo, đã ngoan ngoãn thực hiện lễ ban thánh thể đầu tiên của mình năm lên bảy tuổi rồi đến lễ kiên tín năm mười ba tuổi và thậm chí còn từng là một cậu lễ sinh. Tuy nhiên, kể từ khi đến tuổi trưởng thành, ông ta không bao giờ đặt chân vào một nhà thờ nào trừ khi vì một lý do chính trị. Với nghề nghiệp của ông ta, tôn giáo chưa bao giờ là một vấn đề cần thiết. Tuy nhiên, vợ ông ta lại *từng* là một tín đồ Công giáo nhiệt thành, và con gái của họ, Maggie, cũng được nuôi dạy theo niềm tin đó.

Giờ đây, khi cả hai người thân yêu đó không còn nữa, Gray lại bắt đầu có thói quen đọc Kinh Thánh. Đó hoàn toàn không phải vì sự cứu rỗi của ông ta, và để tưởng nhớ gia đình tan vỡ của mình, mặc dù ông ta cũng phải thừa nhận, những lời trong Kinh Thánh cũng mang lại cho ông ta ít nhiều sự khuây khỏa. Đêm nay ông ta đọc to một số đoạn từ quyển Corinth và một đoạn khác từ quyển Leviticus, sau đó lại tình cờ giở sang phần Thánh thi. Lúc này đã là quá nửa đêm, và ông ta quỳ xuống trước những bức ảnh rồi thực hiện lời cầu nguyện của mình, mặc dù nghe giống với những lời tâm sự dành cho gia đình đã mất của ông ta hơn. Hầu như lần nào ông ta cũng gục xuống và òa khóc khi thực hiện nghi thức này. Những giọt nước mắt hoàn toàn tự nhiên và xét theo góc độ nào đó, có tác dụng xoa dịu nỗi đau. Mặc dù vậy, khi ngồi lại vào chiếc ghế của mình với cuốn Kinh Thánh, những ý nghĩ trong đầu Gray một lần nữa quay trở về buổi lễ mai táng với một chiếc quan tài rỗng. *Liệu John Carr còn sống hay đã chết?*

*

* *

Tom Hemingway quay trở về căn hộ của mình, tờ hóa đơn có tên của Chastity Hayes nằm trong túi. Gã pha ấm trà cho mình như mọi khi và thưởng thức khi đi chân đất, đến bên cửa sổ nhìn ra những khoảng không gian của khu Capitol. Rất nhiều chuyện đã xảy ra trong vòng hai mươi tư giờ qua và chẳng có gì là tích cực theo quan điểm của gã.

Hai tên tay chân thảm hại của gã là Reinke và Peters đã để sống mất hai mục tiêu tối nay, và giờ thì không nghi ngờ gì nữa, Alex Ford và Kate Adams sẽ tới thẳng những cơ quan họ làm việc và yêu cầu tiến hành điều tra toàn diện. Đó là chưa kể việc Carter Gray đang nói về sự sống lại của những người đã chết. Theo quan điểm của Hemingway, đó là một sự ám chỉ rõ ràng tới tất cả những tên khủng

bổ được cho là đã bị chính đồng bọn của mình giết chết. Chuyện đó đã khiến Hemingway ngay lập tức phải gửi thông điệp cho Thuyền trưởng Jack.

Gã quay người rời khỏi cửa sổ và nhìn lên một bức chân dung treo trên tường. Bức chân dung miêu tả rất sinh động cha của hắn, ngài Franklin T. Hemingway, từng là đại sứ tại một trong những vùng lãnh thổ khó khăn nhất của thế giới. Và cương vị cuối cùng mà ông đảm nhiệm đã trở nên quá khó khăn ngay cả đối với ông. Một viên đạn tại Trung Quốc đã kết thúc sự nghiệp của một con người đã dành trọn cả cuộc đời mình cho việc gieo mầm hòa bình ở những nơi dường như không bao giờ có thể.

Người con trai đã không đi theo bước chân của người cha chủ yếu là bởi vì gã không tin rằng gã sở hữu những kỹ năng và phẩm chất cần thiết để trở thành một chính khách thành công. Hồi đó gã còn là một thanh niên trẻ tuổi và giận dữ. Và dù cơn phẫn uất đó đã dịu bớt dần theo năm tháng, nó cũng chưa bao giờ biến mất hoàn toàn. Mà tại sao nó lại phải biến mất? Tại lễ tang, rất nhiều tiếng nói có trọng lượng đến từ khắp nơi trên thế giới đều khẳng định rằng Franklin Hemingway sẽ được nhớ đến như một nhà kiến tạo hòa bình toàn cầu. Ngay phút này đây Hemingway vẫn cảm nhận rõ ràng nỗi đau khi mất đi người thầy dìu dắt của mình hết như vào cái ngày viên đạn của một kẻ ám sát đã kết liễu cuộc sống của cha gã. Đối với gã, thời gian chẳng hề xoa dịu điều gì. Nó chỉ khoét sâu thêm cảm giác đau đớn đeo đẳng bên gã kể từ khi biết rằng trái tim can trường đó không còn đập nữa.

Chương 45

Ngôi nhà của Tyler Reinke được bài trí rất sơ sài. Reuben và Stone bò sát bụng vào mỗi căn phòng, hy vọng tìm thấy thứ gì đó có ích, nhưng rồi lần nào cũng lại phải ra trong nỗi thất vọng. Họ đi qua cửa trước nơi có một tấm bảng gắn mã số báo động khác được lắp đặt và lần mò lên gác theo vết chân của con mèo béo ú.

Khi họ vào tới phòng ngủ, một chi tiết chợt lọt vào mắt của Reuben.

“Ngài Reinke của chúng ta là một phi công trực thăng.” Ông cầm lên bức ảnh duy nhất có trên mặt bàn cạnh đầu giường. Trong ảnh là Tyler Reinke đang ngồi trong khoang điều khiển của một chiếc trực thăng màu đen bóng loáng.

“Có biểu tượng gì trên đó không?” Stone vừa hỏi, vừa kiểm tra những chỗ khác trong phòng.

“Không.” Reuben đặt bức ảnh trở lại chỗ cũ sau khi dùng một mép ga trải giường lau sạch dấu vân tay.

Stone lục trong tủ quần áo và quay ra với một chiếc hộp nhỏ.

“Hồ sơ tài chính,” ông nói, đáp lại ánh mắt dò hỏi của Reuben.

Ông lấy ra một chồng giấy và bắt đầu xem lướt qua từng trang một.

“Có gì đáng chú ý không?”

Stone giơ một trang lên. “Có vẻ như tài khoản này được lập dưới một cái tên giả, mặc dù địa chỉ trùng khớp với ngôi nhà chúng ta đang ở trong lúc này. Tuy nhiên, tôi e là tôi không có nhiều kinh nghiệm với những danh mục đầu tư tài chính.”

“Để tôi xem qua xem nào.” Reuben sẫm soi những bản kê khai và một số giấy tờ viết tay có trong tập giấy. “Dựa vào những tờ khai tài khoản này chúng tôi có thể là gần đây Reinke đã mua một lượng lớn cổ phiếu bằng quyền chọn mua từ tiền vay chênh lệch.”

“Quyền chọn mua từ tiền vay chênh lệch? Thế là thế nào?”

“Vay chênh lệch nghĩa là hắn đã vay tiền để có quyền chọn mua, và sau đó hắn có quyền bán lại quyền chọn mua đó ở một mức độ nhất định. Căn cứ theo những giấy tờ viết tay này, về cơ bản hắn mua cổ phiếu trên cơ sở dự báo rằng chỉ số S & P sẽ quay đầu. Như vậy cũng giống như kiểu bán ra với giá cao và mua vào khi giá xuống thấp. Không phải bao giờ dân đầu tư cũng làm như vậy, nhưng trong trường hợp này người ta có thể kiếm được những khoản tiền khổng lồ cũng từ chính thủ thuật này. Và khoản tiền rủi ro có thể vượt quá những gì người ta kiếm được từ khoản lương của Chính phủ. Thế

mới gọi là chênh lệch.”

“Tôi hoàn toàn không nghĩ là cậu lại biết nhiều về tài chính đến thế.”

“Ê, đã là đàn ông thì thỉnh thoảng cũng phải có máu liều một tí chứ. Và tôi không hề có ý định tiếp tục làm việc ở cái xưởng bốc dỡ đó cho đến khi rũ xương đâu, tôi có thể bảo đảm với cậu như vậy.”

“Nhưng làm thế nào hấn lại biết rằng cổ phiếu sẽ xuống giá? Nếu có tay trong ở một loại cổ phiếu nào đó thì đã là một nhẽ, nhưng toàn bộ thị trường ư?” Stone dăm chiêu ngầm nghĩ một lát. “Nhưng nói đi phải nói lại, các thị trường tài chính hầu như bao giờ cũng sụt điểm sau một thảm họa bất ngờ nào đó.”

“Sao, kiểu như một trận động đất ấy à?” Reuben nói.

“Và còn cả với những thảm họa do con người gây ra nữa chứ. Tôi nhớ là khi xảy ra vụ 11-9 người ta đã phải đóng cửa thị trường chứng khoán và trấn an mọi người. Nếu cứ để yên cho nó tự điều chỉnh, thị trường chứng khoán có lẽ đã sụp đổ. Thậm chí khi thị trường mở lại sau vụ 11-9, giá cả vẫn đi xuống. Những tên bắt lương với thông tin được biết trước có lẽ đã kiếm được cả gia tài.”

“Vậy là có thể Reinke đã biết về một thảm họa sắp xảy ra sao?” Reuben hỏi hệt hệt.

“Hoặc là hấn đang tham gia tạo ra một thảm họa,” Stone trả lời.

*

* *

Ngay khi nhìn thấy chiếc xe đang tiến về phía họ ẩn nấp bên lề đường, Milton bật điện thoại di động và gọi cho Reuben. Ông đã tìm cách gọi, nhưng không thấy có tín hiệu đổ chuông. Ông nhìn vào màn hình điện thoại và thấy ngực mình như trống rỗng.

Caleb liếc nhìn bạn trong khi ánh đèn pha tiến lại mỗi lúc một gần hơn.

“Gọi cho họ đi!”

“Không có sóng.”

“Sao cơ!”

“Ở đây không có sóng. Chắc chắn là một khu vực chưa được phủ hết sóng. Tôi không sao kết nối được.”

Caleb chỉ vào chiếc xe đang tiến lại. “Nhiều khả năng trong đó có một kẻ giết người.”

“Caleb, tôi không thể làm gì được cả.”

“Quý tha ma bắt cái thứ công nghệ cao này đi,” Caleb giận dữ rủa. “Chúng không bao giờ làm việc khi cậu thực sự cần đến chúng.”

Chiếc xe kia rẽ khỏi con đường và hướng về phía ngôi nhà của Reinke.

“Đó là xe của Tyler Reinke. Tôi nhận ra nó rồi,” Caleb nói.

“Tôi biết, tôi cũng nhận ra mà,” Milton hoảng sợ nói thêm. “Chúng ta phải làm gì bây giờ?”

Caleb khởi động xe. “Hừm, chắc chắn tôi sẽ không để cho chúng giết Oliver và Reuben trong khi chúng ta chỉ ngồi đây với những thứ *công nghệ* vô tích sự. Ngồi chắc vào!”

Milton chuẩn bị tư thế trong khi Caleb đạp ga và chiếc Malibu lao vọt về phía trước.

Họ rồ máy chạy trở ra đường, ra đến nơi Caleb đạp ga lút sàn và ngoặt xe về phía ngôi nhà của Reinke, bốn bánh xe hầu như không chạm đất.

Khi chiếc Malibu lao vọt về phía trước, Caleb bấm còi. Trước đó ông đã không hề nói đùa với Stone. Tiếng còi rất to, như một tiếng rít chói tai trộn lẫn với tiếng hú còi của tàu hỏa hú còi.

Reinke liếc qua vai mình về phía chiếc Malibu khi nó vọt qua và rú còi âm ỉ.

Hắn quay sang nhìn Peters và lầm bầm, “Mấy thằng nhóc học sinh phổ thông ngu ngốc thích chạy xe. Chuyện liên tục xảy ra ở quanh đây.”

Bên trong ngôi nhà của Reinke, cả Stone và Reuben lao vọt ra cửa sổ phòng ngủ phía trước khi họ nghe thấy tiếng còi xe. Đó cũng là lúc họ nhìn thấy ánh đèn pha rẽ vào lối đi trước nhà.

“Ôi, chết tiệt, là Reinke,” Reuben nói.

“Và bạn hửn,” Stone nói thêm khi thấy hai tên bước xuống khỏi xe. Rồi ông liếc về phía chiếc Malibu đang biến mất phía cuối đường. “Tôi đã bảo họ là *gọi* cho chúng ta, chứ không phải phóng xe ầm ầm và rú còi như nữ thần báo tử,” Stone bực bội nói.

Họ học tốc lao xuống tầng, và rồi bất thành linh Stone chợt nhớ ra và chộp lấy áo sơ mi của Reuben ngay trước khi bạn ông bước qua một tia hồng ngoại chiếu ra từ thiết bị phát hiện chuyển động gắn ở cửa trước. Họ ngồi thụp xuống và trườn về phía trước khi nghe thấy tiếng ổ khóa cửa trước đang được mở ra. Hai người chui tọt vào gian bếp đúng lúc cánh cửa trước bật mở và những âm thanh tí tí bắt đầu vang lên. Hai người đứng lên khỏi mặt sàn sau khi nghe thấy có người nhập vào mã số của hệ thống báo động và những tiếng tí tí bỗng ngừng hẳn.

“Ổn rồi,” Stone thì thầm. “Hệ thống báo động đã tắt, giờ thì chúng ta có thể mở cửa sau.”

Reuben thực hiện công việc đó hết sức khế khàng, dù họ đã nghe thấy những tiếng bước chân đang tiến về phía mình. Họ lao vọt ra khỏi nhà, đóng cửa lại, và rẽ về phía, góc tường ngoài nhà.

Ngay lập tức họ đâm sầm phải Warren Peters, kẻ đang lôi một thùng rác ra phía sau nhà.

“Cái quái quỷ gì thế...” Peters chỉ kịp thốt lên như vậy trước khi một nắm đấm khổng lồ của Reuben hất gã nhân viên NIC lộn cổ xuống đất. Stone và Reuben lao về phía chiếc mô tô. Họ ngồi lên và Reuben đạp cần khởi động ngay khi Reinke lao vọt ra khỏi nhà vì nghe thấy tiếng ồn ào.

Hắn nhìn thấy Stone và Reuben. Hắn vừa chạy về phía trước tay vừa thọc sâu vào trong áo khoác. Đường bắn trước mặt hắn lúc này rất thoáng. Điều hắn không ngờ tới là một chiếc Malibu cà tàng đang lao đến, gần như vút trên mặt đất, dưới sự điều khiển của một chuyên gia về sách hiếm điên rồ và lập dị cùng một thiên tài bị chứng OCD đang sợ hết hồn nhưng vẫn đếm như điên trên ghế bên cạnh.

“Lạy Đức Mẹ đồng trinh!” Milton rú lên khi Reinke nhảy lên phía trước kính chắn gió, lăn người qua một bên và hạ xuống một bãi cỏ. Và rồi Milton lại cuống cuồng tiếp tục nghi lễ đếm số của mình.

Đến lúc này Peters cũng đã loạng choạng đứng dậy được. Tuy nhiên, Caleb, với cơ thể và tinh thần dường như bỗng chốc thuộc về một con quỷ trẻ trung và sung sức, giật chiếc Malibu về số lùi, đạp cần ga lút sàn xe và lao vọt trở lại, bánh xe nghiêng lên lớp sỏi rải trên lối đi kèm chúng bắn tung tóe như những khẩu súng máy đang vãi đạn.

Peters hét lên khi chiếc xe lao thẳng về phía hắn. Hắn kịp nổ một phát súng và nhảy vọt sang một bên. Hắn đang cố trấn tĩnh lại và nổ thêm phát súng nữa khi chiếc mô tô lao vọt qua sát sạt bên cạnh. Trong khi Reuben lái xe, Stone ngồi chênh vênh trên mép thùng xe phụ, tay nắm quai chiếc mũ bảo hiểm và vùng mạnh. Chiếc mũ đập thẳng vào một bên thái dương của Peters, và hắn đổ vật xuống đất.

Phải mất đến mười phút Peters và Reinke mới bắt ngúc ngắc ngồi dậy được. Đến khi chúng tỉnh táo hoàn trở lại thì Hội Camel đã cao chạy xa bay.

Chương 46

Phản ứng của các cơ quan chức năng về những gì xảy ra với Alex Ford và Kate Adams không có gì đáng kể. Theo cảnh sát thì phanh xe của Alex dường như tự tung ra. Và hoàn toàn chẳng có bằng chứng gì về sự hiện diện của kẻ bắn tỉa nào đó ở nhà của Kate Adams, ngoại trừ những gì Alex khẳng định là anh đã nghe thấy và chứng kiến. Hai trong số những viên đạn do anh bắn ra được tìm thấy găm sâu vào hàng rào phía sau nơi anh nổ súng. Ngoài ra không còn đầu đạn nào khác.

Bây giờ đã là buổi sáng ngày hôm sau, và Alex đang ngồi trong văn phòng của Jerry Sykes nghe lại phiên bản diễn giải chính thức của những sự kiện xảy ra đêm hôm trước.

Sykes ngừng đi đi lại lại trong phòng và nhìn anh chăm chăm. “Những người tìm cách giúp anh sau vụ ‘tai nạn’ cho biết là anh đã hành động một cách rất kỳ quặc và sau đó anh bắt đầu cầm đầu cầm cổ chạy. Alex, tất cả những chuyện vớ vẩn này không giống anh chút nào. Anh có thể nói cho tôi điều gì đang xảy ra trong cuộc sống của anh không?”

“Tuyệt đối không có bất kỳ chuyện gì ngoài việc có người đang muốn tôi chết,” Alex lạnh lùng nói.

Sykes thả phịch người xuống ghế và cầm cốc cà phê lên. “Vi lý do quái quỷ gì mà lại có người muốn anh chết hả?”

“Có kẻ đã giết cả một khẩu súng chết tiệt vào đầu tôi, Jerry. Tôi không có đủ thời gian để hỏi hần lý do tại sao.”

“Và không một ai nhìn thấy kẻ đó ngoại trừ chính anh. Nên một lần nữa, tôi đang hỏi anh chuyện gì đã xảy ra giữa hôm qua và hôm nay khiến cho anh nghĩ rằng có kẻ muốn anh phải chết?”

Alex lưỡng lự. Anh muốn kể cho Sykes việc anh đã phát hiện ra chiếc thuyền nhưng lại nhận ra rằng như vậy chẳng khác gì là anh thú nhận mình đã không tuân theo một mệnh lệnh khác từ chính Giám đốc, và điều đó sẽ đánh dấu chấm hết cho sự nghiệp của anh.

“Tôi đã có từng ấy năm phục vụ tốt. Tại sao bỗng nhiên tôi lại bịa ra tất cả những chuyện vớ vẩn này cơ chứ?”

“Chính anh đã làm rối tung mọi chuyện. Anh đã phá hỏng những năm tháng tốt đẹp của mình đấy. Giám đốc đã rất nhân đạo với anh ngày hôm qua. Lẽ ra ông ấy đã có thể cho anh đi tong ngay tại chỗ. Mẹ kiếp, phải tôi thì có lẽ tôi đã làm như vậy rồi cũng nên. Đừng có lạm dụng thiện chí của cấp trên như thế chứ, Alex. Anh sẽ không có cơ hội nào nữa đâu.”

“Tốt thôi, nhưng ít nhất thì anh cũng có thể cho người bảo vệ nhà của Kate Adams được không?”

Tôi không hề tưởng tượng ra ánh sáng phản chiếu từ ống kính ngắm tôi qua.”

Sykes ngồi ngả ra phía sau. “Tôi sẽ gọi cho cảnh sát của D.C. và yêu cầu họ cho một chiếc xe thỉnh thoảng đảo qua vài vòng. Nhưng tất cả chỉ có thể thôi. Và hãy coi đó như một món quà.” Sykes nhìn đồng hồ của mình. “Tôi còn có một cuộc họp và tôi nghĩ là anh còn có một vị trí để canh gác cơ mà.”

“Vâng. Ở Nhà Trắng,” Alex uể oải nói.

“Không. Đúng ra là *bên ngoài* chứ. Anh sẽ phải nỗ lực hết sức để có lại vị trí của mình *bên trong*.”

*

* *

Hội Camel triệu tập một cuộc họp khẩn cấp trong căn hộ của Caleb ngay sáng hôm đó. Công việc đầu tiên của buổi họp là biểu dương vị thủ thư khả kính, cũng là tay lái xe gan góc vì sự dũng cảm của ông. Tuy nhiên, họ phải chờ một lúc mới thực hiện được việc đó, vì Caleb vẫn đang nôn thốc nôn tháo trong nhà tắm sau khi nhận ra suýt chút nữa thì mình đã mất mạng chỉ trong gang tấc.

Cuối cùng khi Caleb từ trong nhà tắm đi ra, Stone nói, “Tôi muốn ghi lại trong hồ sơ chính thức rằng thành viên Caleb Shaw vừa giành được những lời cảm ơn sâu sắc nhất của toàn bộ các thành viên Hội Camel vì lòng dũng cảm và sự tháo vát.”

Caleb mặt tái nhợt nhưng vẫn gượng mỉm cười bắt tay từng người bạn của mình. “Tôi cũng không biết cái gì đã nhập vào tôi nữa. Tôi chỉ biết là tôi phải làm cái gì đó. Tôi chưa bao giờ sợ đến thế kể từ lần tôi được giao vinh dự xử lý tác phẩm *Về nền dân chủ* tại Mỹ của Tocqueville còn nguyên trong lớp giấy bọc nguyên bản.”

Reuben làm ra vẻ rùng mình. “Xử lý một tác phẩm của Tocqueville! Chỉ nghĩ đến chuyện đó thôi *tôi* đã run lên rồi.”

“Tuy nhiên, chúng ta phải giả định rằng giờ thì Reinke và đồng bọn của hắn đã ‘lần ra’ chúng ta, có thể nói như vậy,” Stone cảnh báo.

“Tôi không chắc là như thế cho lắm. Tôi đã tháo biển số xe của mình ra lúc chúng tôi đang theo dõi con đường,” Caleb nói và tất cả mọi người ngỡ ngàng nhìn ông. “Sau khi Milton có được biển số xe của chúng và dễ dàng lần ra nó, tôi rất sợ là chúng cũng sẽ làm như vậy nếu chúng nhìn thấy biển số của tôi,” ông giải thích.

Đúng lúc đó điện thoại di động của Milton rung lên.

“A lô?” ông nói. Ông chăm chú lắng nghe một lúc rồi tắt máy và ngoảnh lại nhìn mọi người. “Có kẻ đột nhập vào nhà tôi và đánh bất tỉnh người bảo vệ khi anh ta tới vì nhận được tín hiệu báo động ngầm.”

“Chúng có lấy đi gì không?” Stone hỏi.

“Có vẻ như là không. Tuy nhiên, tôi có những thiết bị giám sát được nguy trang dưới hệ thống đèn chiếu sáng khắp trong nhà. Công ty bảo vệ cũng không biết gì về việc này.”

“Sẽ rất thú vị khi chúng ta biết kẻ đột nhập là ai,” Stone nhận xét.

“Tôi sẽ phải tới đó kiểm tra xem sao. Đầu thu DVD được giấu sau tủ lạnh của tôi.”

“Chúng ta đành phải liệu vậy,” Stone nói. “Nếu đó là Reinke và đồng bọn của hắn, chuyện này có thể cho chúng ta lực bẫy mà chúng ta cần.”

Reuben quàng một cánh tay lực lưỡng quanh Caleb. “Hừm, nếu hai tên này mà còn xuất hiện lần nữa, coi như chúng tiêu hắn rồi. Đúng không, Sát thủ?”

*

* *

Ngày đầu tiên quay trở lại với nhiệm vụ bảo vệ Tổng thống ít nhiều cũng hơi ngỡ ngàng đối với Alex Ford. Dường như tất cả mọi người đều biết rằng sự bố trí lại công việc là một sự giáng cấp đối với tay đặc vụ kỳ cựu. Mặc dù vậy họ đều tỏ ra thân mật và chuyên nghiệp với anh. Có một điều dễ chịu khi làm nhiệm vụ bảo vệ vòng ngoài Nhà Trắng, đó là Alex có thể đi dạo quanh Công viên Lafayette.

Tuy nhiên, Stone không có ở đó, nhưng Adelphia thì có. Bà đang đi lòng vòng ở giữa công viên, chốc chốc lại liếc nhìn về hướng căn lều của Stone.

“Xin chào bà, Adelphia,” Alex lịch sự nói. “Tôi đang đi tìm Oliver.”

Trước sự ngạc nhiên của anh, phản ứng của Adelphia là òa khóc nức nở. Đó là điều Alex chưa bao giờ thấy ở người phụ nữ này.

“Adelphia, có chuyện gì vậy?”

Bà bung hai tay lên che mặt.

Alex bước lại gần bà. “Adelphia, có chuyện gì vậy? Bà bị đau à? Hay là bị ốm?”

Bà vẫn một mực lắc đầu, rồi hít một hơi thật sâu và bỏ tay xuống. “Không có chuyện gì cả,” bà nói. “Mọi chuyện vẫn ổn mà.”

Alex đưa bà tới một chiếc ghế dài. “Rõ ràng là bà không hề ổn chút nào. Nào, cho tôi biết có chuyện gì. Biết đâu tôi lại giúp được.”

Adelphia thở hắt hắt rồi lại ngoảnh ra nhìn về hướng căn lều của Stone. “Tôi không nói dối với anh làm gì. *Tôi* ổn mà, đặc vụ Ford.”

“Cứ gọi là Ford thôi, nhưng nếu bà thấy thoải mái...” Rồi anh nhìn theo ánh mắt của bà về phía căn lều của Stone. “Có chuyện gì đã xảy ra với Oliver phải không?” anh lo lắng hỏi.

“Điều đó thì tôi không biết.”

“Tôi thật không sao hiểu nổi. Thế thì tại sao bà lại khóc?”

Bà dăm dăm nhìn anh một cách khác thường. Đó không phải là vẻ mặt giận dữ và ngờ vực mọi khi của bà. Mà là vẻ mặt đầy tuyệt vọng. “Ông ấy tin anh. Đã có lần Oliver nói điều đó với tôi, ông ấy nói đặc vụ Ford là một người tốt.”

“Tôi cũng rất quý và tôn trọng Oliver.” Anh ngừng lại và rồi nói thêm. “Lần gần đây nhất tôi gặp ông ấy, mặt mũi ông ấy thâm tím. Chuyện này có liên quan gì đến việc đó không?”

Adelphia gật đầu và kể cho anh biết về vụ đụng độ trong công viên. “Ông ấy lấy một ngón tay như thế này,” bà vừa nói, vừa giơ ngón tay giữa của mình lên, “và ông ấy chọc nó vào sườn của người đàn ông kia. Và gã đàn ông hộ pháp kia, đổ xuống như một đứa trẻ.” Bà buông một hơi thở dài nặng nề. “Và rồi, Oliver, ông ấy cầm con dao lên và ông ấy giơ nó lên theo một kiểu,” bà rùng mình, “ông ấy cầm nó như thể ông ấy biết rõ về cách dùng dao. Và tôi cứ nghĩ ông ấy sẽ phanh hòng của gã đàn ông kia, như thế này.” Bà giơ tay lên làm một động tác cắt xoẹt qua rồi dừng lại. Bà dăm dăm nhìn Alex với ánh mắt vừa buồn bã vừa nhẹ nhõm. “Nhưng ông ấy không làm thế. Ông ấy không cắt cổ tên kia. Ông ấy bỏ đi khi cảnh sát đến. Oliver không thích cảnh sát.”

“Và từ đó đến giờ bà chưa gặp lại ông ấy?”

Bà lắc đầu, và Alex ngồi ra sau băng ghế dài cố gắng nhập tâm toàn bộ những gì anh vừa được nghe.

“Này, Ford,” một giọng ai đó gọi với lên. Alex ngoảnh lại và nhìn thấy người phụ trách của mình.

“Anh có muốn quay lại và tham gia bữa tiệc không, nếu không có gì bất tiện?” anh ta nói cộc lốc.

Alex đứng bật dậy. Trước khi đi khỏi anh quay lại nói với Adelphia. “Nếu bà có gặp Oliver, xin hãy nhắn là tôi muốn nói chuyện với ông ấy.”

Adelphia không hề tỏ ra hồ hởi với đề nghị này.

“Tôi sẽ không nói với ông ấy là bà đã kể chuyện gì cho tôi đâu. Tôi hứa mà. Chỉ là tôi muốn gặp ông ấy thôi.”

Cuối cùng bà cũng gật đầu và anh vội vàng bỏ đi.

*

* *

Những công việc ở Brennan chuẩn bị cho chuyến thăm của Tổng thống đã tăng lên rất nhiều, thành ra Thuyền trưởng Jack lúc nào cũng bận rộn. Chiếc xe vẫn đang được đỗ lại trong ga-ra đúng

theo kế hoạch, và các tài xế khác nhau đều đã sẵn sàng. Hấn chưa thăm lại được ổ của các tay súng bắn tỉa. Hấn không muốn liều lĩnh với khả năng bị nhìn thấy khi ra vào khu chung cư quá thường xuyên. Thuyền trưởng Jack đã dành thời gian ở chỗ al-Rimi và đồng bọn của gã này ở bệnh viện khi hai gã này không có ca trực. Nói chung là ở đó không có vấn đề gì.

Hấn đã gặp Djamila thêm một lần nữa lúc khuya đêm qua sau khi cô thực hiện những chuyến đi lòng vòng quanh Brennan hàng đêm của mình. Hấn vẫn hơi lo lắng một chút về trạng thái cảm xúc của cô, nhưng giờ thì cũng không có thời gian để mà thay thế nữa. Hấn củng cố lại nhận thức về tầm quan trọng của phần việc mà cô đảm nhiệm đối với toàn bộ kế hoạch. Về việc sẽ có bao nhiêu người mất mạng và tất cả những sự hy sinh đó sẽ trở nên vô nghĩa như thế nào nếu cô thất bại.

Từ giờ đến ngày hôm đó hấn sẽ phải tổ chức thêm hai cuộc họp nữa, một cuộc là vào đêm nay, trước khi đội tiền trạm của Cơ quan Mật vụ có mặt tại đây vào buổi sáng mai. Và, liên quan đến cuộc gặp với nhóm sau cùng, hấn sẽ gặp người đồng nhiệm Bắc Triều Tiên của mình để thống nhất những chi tiết cần thiết.

Tuy nhiên, Carter Gray đã bắt đầu rình mò. Thuyền trưởng Jack cũng hơi ngạc nhiên là lão già đó phải mất ngần ấy thời gian mới bắt đầu nghi ngờ. Họ đã sử dụng tất cả những mối quan hệ mà họ có trong thế giới Hồi giáo để tiến hành chiến dịch này. Nhưng kế hoạch của Hemingway, theo suy nghĩ của Thuyền trưởng Jack, là một việc làm hoàn toàn vô ích, mặc dù Tom Hemingway không chịu nhận ra điều đó. Trong suy nghĩ của Thuyền trưởng Jack, vấn đề chủ yếu của Tom Hemingway là ở chỗ gã vẫn tin vào phần tốt đẹp của con người. Bản thân lối suy nghĩ đó đã có vấn đề, Thuyền trưởng Jack biết, bởi vì những kẻ thực sự có tiếng nói thì lại không bao giờ sở hữu chút gì là tốt đẹp. Với tất cả những điệp vụ từng thực hiện, bao giờ hấn cũng tính toán những yếu tố bất ngờ, và lần này cũng không phải là ngoại lệ. Tôn chỉ của hấn lại một lần nữa đưa hấn đến với con đường đúng. Thực sự thì tất cả chuyện này là vì *tiền*.

*

* *

Bên trong ngôi nhà thuê ở vùng ngoại ô của thị trấn, tên kỹ sư và tên dược sĩ đang kiểm tra lại những thao tác của bàn tay giả cùng với tay cựu Vệ binh Quốc gia.

Ông ta đã làm chủ rất tốt thao tác của bàn tay này. Hai tên chăm chú nhìn trong lúc ông ta biểu diễn một loạt động tác nắm, vẫy, cũng như một số cử chỉ khác với bàn tay mới của mình. Ông ta thực hiện cả phần điều khiển chiếc bao da một cách hoàn hảo. Trước khi ra về, ông ta cảm ơn cả hai tên.

Sau đó, hai tên gói ghém một chiếc ba lô và hướng vào thị trấn, nơi chúng thực hiện một loạt những công việc mua bán lật vặt tại nửa tá cửa hàng dọc theo trung tâm thị trấn. Tại mỗi nơi chúng lại để lại một món quà nhỏ. Những món quà này sẽ càng củng cố hơn vị trí của Brennan trong lịch sử Pennsylvania, mặc dù tất nhiên không phải là theo cách mà người dân thị trấn này mong muốn.

Chương 47

Cuối ngày hôm đó Alex phát hiện ra là anh đã được phân công vào nhóm tiền trạm cho sự kiện của Tổng thống ở Brennan. Điều này khiến anh gần như phát điên, bởi vì nó đồng nghĩa với việc anh sẽ phải xa Kate. Tuy nhiên, anh cũng không thể nào kêu ca gì được. Anh đang đành phải bám víu vào khoản lương hưu từ Cơ quan Mật vụ của mình. Quả thật, Alex có cảm giác anh sẽ bị phải đến tất cả những vị trí bảo vệ khó nhằn nhất mà Brennan đang nhắm tới trong chiến dịch vận động tái tranh cử khắp nước Mỹ của mình. Đến khi chiến dịch đó kết thúc chắc anh chỉ còn là một thân ma biết đi.

Anh và Kate gặp nhau ở một nhà hàng trong khu Dupont Circle. Cô đã hồi phục và khá ổn sau những sự kiện kinh hoàng của đêm hôm trước và giờ thì tràn đầy quyết tâm tìm ra sự thật. Điều đó khiến Alex vừa thấy thán phục vừa hoảng sợ.

“Anh hiểu cảm giác của em, Kate, nhưng đừng có xóc nổi như vậy. Những tên đó có súng, và chắc chắn là chúng không ngần ngại sử dụng đâu.”

“Càng có thêm lý do để quét sạch chúng khỏi đường phố,” cô nói một cách dứt khoát. “Vậy khi nào anh lên đường tới Brennan?”

“Rạng sáng mai. Chuyến bay cũng ngắn thôi nhưng có rất nhiều việc phải làm. Những đội tiền trạm thường đảm nhiệm các phần việc nặng nhọc giúp cho Tổng thống được an toàn. Nhưng điều làm anh vô cùng lo lắng là anh sẽ không thể ở đây trong trường hợp em cần anh.”

Cô đặt tay lên tay anh. “Này, em nói thật nhé, em nghĩ đêm qua anh thật sự rất tuyệt vời.”

Đúng lúc cô nói những từ này, anh chàng phục vụ bàn trẻ tuổi của họ bước tới mang theo đồ ăn và nghe lỏm được. Rõ ràng là đã hiểu lầm ngụ ý trong lời nói của cô, anh ta trao cho Alex một cái nháy mắt và một nụ cười.

Trong khi ăn, Kate hỏi, “Vậy có thêm diễn biến mới nào không?”

“Chỉ có một.” Anh cho cô biết về cuộc trò chuyện của mình với Adelphia về Oliver.

“Anh đã nói là Oliver không hề có quá khứ nào mà anh có thể tìm thấy. Vậy mà căn cứ vào những gì Adelphia nói, dứt khoát là ông ấy có một quá khứ, thậm chí có thể là một quá khứ rất thú vị.”

Alex gật đầu và rồi lại tỏ vẻ tự lự. “Em thấy sao nếu sau khi ăn xong chúng ta đi dạo một chút lên đại lộ số 16 và đại lộ Pennsylvania?”

“Em nghe nói đó là một nơi thực sự rất hấp dẫn. Anh có nghĩ là anh có thể cho em vào trong không?”

“Ngay lúc này anh còn không chắc họ cho *anh* vào nữa là. Nhưng anh đang nói đến số 16 và đại lộ Pennsylvania ở phía bên *kia* phố cơ.”

*

* *

Bốn mươi lăm phút sau hai người tới Công viên Lafayette.

“Trông không có vẻ gì là ông ấy đang ở đây,” Alex nhận xét khi đứng chăm chú nhìn căn lều tối om của Stone. Điều này được khẳng định vài giây sau đó khi họ mở cửa lều và thấy là bên trong trống trơn.

“VẬY anh có địa chỉ khác của ông ấy chứ?” Kate hỏi.

“Thật ra thì anh có.”

Hai mươi phút sau Alex tấp xe vào lề đường bên ngoài Nghĩa trang Mt. Zion.

Bên trong ngôi nhà nhỏ của người quản trang vẫn còn ánh đèn.

“Ông ấy sống ở đây sao?” Kate hỏi. “Ở một nghĩa trang ư?”

“Thế em trông đợi gì chứ? Một căn hộ tầng thượng gần Trung tâm MCI chắc?”

Cánh cổng dẫn vào nghĩa trang đã bị khóa, nhưng Alex đẩy Kate qua rồi đến lượt anh trèo qua rào, anh đặt chân xuống đất bên cạnh cô.

Stone mở cửa sau khi nghe tiếng gõ cửa của hai người. Ông không giấu nổi vẻ ngạc nhiên. “Alex?” ông thốt lên, rồi tò mò liếc nhìn người bạn đồng hành của anh.

“Xin chào, Oliver, đây là Kate Adams, bạn tôi. Cô ấy là luật sư ở Bộ Tư pháp và là người phục vụ quầy bar giỏi nhất mà ai cũng muốn.”

“Cô Adams, rất hân hạnh được gặp cô,” Stone nói và bắt tay cô. Rồi ông lại quay sang nhìn Alex với vẻ dò hỏi.

“Chúng tôi chỉ chợt nghĩ là nên ghé qua thăm ông,” Alex nói.

“Tôi hiểu. Chà, xin mời vào.” Stone cũng không hỏi làm thế nào Alex lại biết nơi ông ở.

Ông mở cửa cho họ vào nhà và rót chút cà phê ông vừa pha, còn họ ngắm nghía xung quanh. Kate giở qua một cuốn sách cô vừa lấy từ trên giá xuống. “Ông đã đọc tất cả những cuốn sách này sao, Oliver?” cô hỏi.

“Ừ,” ông nói, “mặc dù tôi cũng chỉ đọc hầu hết trong số đó không quá hai lần. Thật đáng tiếc, không bao giờ có đủ thời gian để đọc được nhiều như ý muốn.”

Cô liếc nhìn Alex. “Solzhenitsyn. Không phải thứ dễ nhằn đâu.”

“Anh nghĩ là anh đã đọc quyển *Những chú giải của Cliff* về ông ta hồi còn học đại học.” Alex nói.

Cô chìa cuốn sách ra. “Vâng, nhưng bằng tiếng Nga à?”

Stone từ trong bếp đi ra mang theo hai tách cà phê.

“Tôi thích nhà của ông, Oliver,” cô nói. “Đó là những gì tôi hình dung về nơi ở của một giáo sư đại học.”

“Vâng, bừa bộn, bụi bặm, nhàu nhĩ và toàn những cuốn sách cũ kỹ.” Stone liếc nhìn Alex. “Tôi được biết là anh có tham gia đội tiền trạm tới Brennan, Pennsylvania?”

Alex há hốc miệng. “Làm thế ông lại biết điều đó?”

“Những công việc ở Nhà Trắng nhiều khi cũng chán ngắt, và người ta giết thời gian bằng cách tán gẫu. Mà ở đó thì thông tin lan truyền nhanh đến mức kinh ngạc, nếu người ta thực sự lắng nghe, và đó là điều tôi e là không còn nhiều người thực sự muốn làm trong thời buổi này.”

Kate mỉm cười với Stone khi họ ngồi xuống những chiếc ghế bành quanh lò sưởi. “Alex nói ông rất khác thường, Oliver, và tôi vừa nhận ra là tôi có thể hoàn toàn tin tưởng vào cách đánh giá người khác của anh ấy.”

“Vâng, cô Adams, tôi có thể bảo đảm với cô rằng Alex thực sự đặc biệt đấy.”

“Xin cứ gọi tôi là Kate.”

“Vâng, và nếu mà tôi còn *đặc biệt* thêm tí nào nữa,” Alex nói, “tôi sẽ phải đi bơm xăng mà kiếm sống đấy.” Anh chăm chú nhìn Stone. “Mặt ông trông có vẻ đang lành dần.”

“Chẳng có gì đâu mà. Bầm một tí thôi. Tôi đã từng chịu đựng những thứ còn tồi tệ hơn.”

“Thật sao? Ông có muốn nói về điều đó không?” Alex nói.

“Hai người sẽ thấy một cuộc trò chuyện về chủ đề đó mới thật là nhàm chán khủng khiếp, tôi e là thế.”

“Cứ thử xem,” Alex nói không che đậy.

Một giọng nói từ bên kia phố vẳng tới tai họ. Cả ba cùng đứng dậy và bước ra cửa. Hóa ra Adelpia đang đứng bên ngoài cánh cổng khóa chặt và gọi Stone.

“Adelpia?” Stone vội vàng bước ra mở cửa cho bà vào.

Sau khi tất cả đã ngồi quanh lò sưởi, Stone giới thiệu Adelpia với Kate Adams.

Kate chìa tay của mình ra nhưng Adelpia chỉ đơn giản gật đầu với cô. Rõ ràng bà không hề lường đến tình huống là Stone đang có khách.

“Tôi không hề biết là bà lại biết nơi tôi sống đây, Adelphia,” Stone nói.

“Ông cũng biết tôi sống ở đâu, như vậy là hòa rồi,” bà gắt gỏng.

Bị đe nẹt một cách thích đáng, Stone ngồi ngả ra lưng ghế và cúi xuống nhìn tay mình.

“Oliver đang cho chúng tôi biết là mặt ông ấy đã khá hơn nhiều,” Alex nói nhanh, với hy vọng giúp xoa dịu những lo lắng của người phụ nữ.

Tuy nhiên, Adelphia không nói năng gì, và sự im lặng lúng túng đó kéo dài cho đến khi Kate lên tiếng, “Thật ra tôi có quen một trong những luật sư của Liên minh Tự do Dân quyền Mỹ. Ông ấy tham gia vào Cơ quan Mật vụ kiện tụng cường bức di dời tại Công viên Lafayette. Ông ấy nói đó là một cuộc chiến dai dẳng.”

“Tôi cho là Cơ quan Mật vụ rất kiên quyết trong việc không muốn chúng tôi quay lại đó, vì những lý do an ninh.” Stone đồng tình.

Đột nhiên Adelphia nói chen vào. “Nhưng rồi với quyền lợi chính đáng của mình, người dân vẫn chiến thắng. Người dân ở đất nước này có những quyền lợi tốt đẹp. Đó là lý do tại sao đây là một đất nước vĩ đại.”

Stone gật đầu đồng tình.

“Vâng,” Adelphia nói tiếp. “Bạn tôi, Oliver, ông ấy có một tấm biển. Trên đó viết ‘Tôi muốn sự thật’.”

“Chẳng phải tất cả chúng ta đều muốn sao?” Kate nói với một nụ cười.

“Nhưng nhiều lúc sự thật, nó phải xuất phát từ bên trong một con người,” Adelphia vừa hăng hái nói, vừa đặt tay lên ngực mình. “Người nào đòi hỏi sự thật, thì bản thân người đó cũng phải nói thật, có đúng thế không?” Bà vừa nói câu này vừa đưa mắt nhìn tất cả những người xung quanh.

Rõ ràng là Stone không lấy làm dễ chịu với chiều hướng này của câu chuyện. Ông chậm rãi trả lời, “Sự thật tồn tại dưới nhiều dạng khác nhau. Nhưng nhiều lúc ngay cả khi bản thân sự thật đang nhìn thẳng vào mắt một người, anh ta vẫn không nhận ra.” Ông đứng phắt dậy. “Còn bây giờ, xin mọi người thứ lỗi, tôi thực sự phải tới một nơi.”

“Bây giờ muộn lắm rồi mà, Oliver,” Alex nói.

“Đúng là muộn thật, và đêm nay tôi không nghĩ là mình lại có khách viếng thăm.”

Hàm ý của ông đã quá rõ ràng. Mọi người đều đứng lên và nhanh chóng bước ra với những lời chào tạm biệt ngưng đọng.

Alex và Kate cho Adelphia đi nhờ xe về căn hộ của bà.

Từ băng ghế sau bà nói với lên, “Ông ấy đang gặp rắc rối. Tôi biết đúng như vậy mà.”

“Điều gì khiến bà chắc chắn vậy?” Alex hỏi.

“Hôm nay ông ấy ghé qua công viên cùng với bạn mình, cái người hộ pháp ấy. Ông ấy ngồi trên một chiếc mô tô. Ngồi trong thùng xe phụ.” Bà nói thêm thông tin sau cùng với giọng nói mang hàm ý như thể đó là một hành động tội phạm.

“Một người đàn ông hộ pháp?Ồ, ý bà là Reuben,” Alex nói rõ.

“Ừ, Reuben. Tôi không thích ông ta cho lắm. Ông ta có, nói thế nào nhỉ, cái quần gian xảo.”

“Chắc bà định nói là đôi mắt gian xảo,” Alex chỉnh lại.

“Không, ý tôi là *quần* gian xảo ấy!”

“Đúng rồi, Adelphia,” Kate nói, “tôi hiểu ý bà.”

Adelphia trao cho cô một ánh nhìn đầy cảm kích.

“Nhưng bà vẫn chưa cho chúng tôi biết tại sao bà lại nghĩ ông ấy đang gặp rắc rối,” Alex nói.

“Nhiều chuyện lắm. Ông ấy không còn như trước nữa. Có điều gì đó đang giày vò ông ấy rất ghê gớm. Tôi đã cố nói chuyện với ông ấy, nhưng ông ấy nhất định không chịu nói. Ông ấy nhất định không chịu!”

Alex chăm chăm nhìn bà, hơi ngạc nhiên vì phản ứng dữ dội của bà, và những mối nghi ngờ của anh bỗng nhiên hiện lên. “Adelphia, còn chuyện gì đó mà bà muốn kể cho chúng tôi biết phải không?”

Bà tỏ ra hoảng sợ trong giây lát và lấy lại vẻ ra điều bị chạm tự ái. “Anh định bảo cái gì cơ? Rằng tôi nói dối à?”

“Không, tôi không hề có ý nói như thế.”

“Tôi không phải là người nói dối. Tôi chỉ muốn làm điều tốt thôi, tất cả chỉ có vậy.”

“Tôi không hề...”

Bà cắt ngang lời anh. “Tôi sẽ không nói thêm một lời nào nữa. Tôi sẽ không nói với anh một lời nói dối nào nữa!”

Xe của họ dừng lại ở đèn đỏ. Bà đẩy tung cửa xe, bước xuống và hăm hăm bỏ đi.

“Adelphia,” Alex gọi to.

Kate nói, “Tốt hơn hết là cứ để bà ấy hạ hỏa đã. Bà ấy sẽ sớm quay trở lại thôi.”

“Anh làm gì có thời gian cho việc đó. Sáng mai anh phải đi rồi.”

“Và mai là ngày em bắt đầu nghỉ phép.”

“Sao cơ? Chuyện đó bắt đầu xảy ra từ khi nào vậy?”

“Sau chuyện đêm qua em cần nghỉ một thời gian, nên em sẽ nghỉ một tuần. Có thể em sẽ đến gặp anh ở Brennan. Em nghe nói đó là một nơi thực sự thú vị.”

“Đó có thể chỉ là một cánh đồng cỏ nuôi bò và tình cờ ở đó có một vị Tổng thống được sinh ra thôi.”

“Và có thể em sẽ có chút thời gian để kiểm tra ông Stone của anh và các bạn của ông ấy.”

Anh hốt hoảng nhìn cô. “Kate, anh không nghĩ đó là một ý tưởng hay đâu.”

“Hoặc em có thể bắt đầu cố tìm kiếm những kẻ muốn giết chúng ta. Tùy anh đây.”

Anh giơ hai tay lên trời làm ra vẻ đầu hàng. “Được rồi. Hãy đi theo Oliver Stone và hội của ông ấy. Chết tiệt, lại nói xem con quỷ nào bớt độc ác hơn.”

“Rõ, thưa ngài,” cô nói, và giơ tay lên chào anh.

Chương 48

Đội tiền trạm của Cơ quan Mật vụ hạ cánh xuống Pittsburgh lúc 7 giờ sáng, và đội hình tương đương với một quân đội cỡ nhỏ lục tục kéo nhau xuống khỏi máy bay và hướng thẳng về Brennan. Tổng thống đi công tác hàng trăm lần mỗi năm. Và ít nhất là vài ngày trước khi ông ta tới một vị trí cụ thể nào đó là Cơ quan Mật vụ lại phái cả một trung đoàn đặc vụ đến nơi, những người này sẽ dành cả hàng nghìn tiếng đồng hồ cho việc kiểm tra từng chi tiết có thể tưởng tượng ra để bảo đảm chuyến đi diễn ra yên ả từ góc độ an ninh.

Tổng thống có không biết bao nhiêu là chuyến đi đã được lên lịch trong chiến dịch tranh cử của mình và sẽ liên tục di chuyển từ bang này sang bang khác, vì vậy cũng phải có vô số đội tiền trạm liên tục được huy động tại địa bàn, đây là nguyên nhân khiến lực lượng của Cơ quan Mật vụ bị căng mỏng. Bình thường thì một đội tiền trạm sẽ có trọn vẹn cả một tuần cho công việc của mình, nhưng do số lượng hoạt động mà Tổng thống đã lên kế hoạch trong chiến dịch, Cơ quan Mật vụ buộc lòng phải sắp xếp theo thứ tự ưu tiên. Những sự kiện được cho là có mức độ rủi ro thấp sẽ có ít thời gian tiền trạm hơn. Với những sự kiện có mức độ rủi ro cao, Cơ quan Mật vụ vẫn có đủ một tuần như bình thường để chuẩn bị. Sự kiện ở Brennan, Pennsylvania được coi là tiềm ẩn yếu tố nguy hiểm thấp vì một số lý do. Tất nhiên, đối với Alex Ford và những thành viên còn lại trong đội tiền trạm điều đó đồng nghĩa với việc họ sẽ phải nhồi công việc của cả một tuần vào trong vài ngày.

Cơ quan Mật vụ đặt sở chỉ huy tại khách sạn lớn nhất ở Brennan, chiếm cả một tầng. Khách sạn đã được đặt tên lại thành Sir James, theo tên riêng của Tổng thống. Đây là nguyên nhân của mười phút đùa vui vẻ giữa các đặc vụ, cho đến khi cấp trên của họ lại gần. Một phòng trở thành trung tâm liên lạc và kết quả là bị lột sạch toàn bộ đồ đạc. Sau đó được kiểm tra kỹ càng để chống đặt máy nghe trộm. Từ thời điểm này cho đến khi Cơ quan Mật vụ rời đi sẽ không có nhân viên dọn dẹp hoặc phục vụ phòng nào được phép vào đây.

Chiều hôm đó, Cơ quan Mật vụ họp với các thành viên của lực lượng cảnh sát địa phương. Trước mắt Alex, viên đặc vụ phụ trách tiền trạm đứng trước đội ngũ sĩ quan cảnh sát địa phương và phân phát những quyển sách tóm tắt tình hình cho mọi người.

“Hãy nhớ rằng,” ông ta cảnh báo. “Trong một căn phòng khác gần đây rất có thể một nhóm người khác đang lên kế hoạch làm ngược lại hoàn toàn với những gì chúng ta đang cố đạt được.”

Alex đã nghe màn dụ khỉ này rất nhiều lần, nhưng khi đảo mắt một vòng quanh phòng, anh vẫn không thể tin nổi là rất nhiều người có mặt đang cắn câu. Mặc dù vậy, Alex, với tất cả những năm kinh nghiệm, không xem thường bất kỳ điều gì. Bản chất các nhân viên Mật vụ đều đa nghi. Cho dù Brennan không có vẻ gì là một nơi tiềm ẩn những nguy hiểm, nhưng thật ra không ai ngờ được rằng Bobby Kennedy lại bị bắn trong bếp của một khách sạn. James Garfield thì bị ám sát tại một ga tàu; William McKinley ngã xuống tại một hàng dây ngăn cách sau khi bị bắn bởi một người đàn ông giấu khẩu côn

xoay của mình bên trong một “cuộn băng”; Lincoln bị ám sát trong một nhà hát còn JFK thì bị bắn ngay trên chiếc limousine mui trần của mình. *Không phải trong phiên trực của mình*, Alex lúc nào cũng tự nhủ mình như vậy.

Không phải trong phiên trực của mình.

Những tuyến đường mà đoàn xe hộ tống có thể đi qua từ sân bay về địa điểm diễn ra buổi lễ được thảo luận kỹ càng, và mỗi điểm trên mỗi con đường có thể phát sinh nguy hiểm cũng được tính đến. Sau đó cả nhóm chia thành những đội nhỏ hơn, và Alex chợt nhận ra chính anh cũng đang hỏi những câu hỏi thông thường của lực lượng cảnh sát địa phương. Lượng súng bán ra có tăng không? Có bộ sắc phục cảnh sát nào bị mất tích không? Đây là vị trí của những bệnh viện gần nhất và những ngôi nhà an toàn?

Sau đó, họ cùng lái xe tới địa điểm tổ chức. Alex đi dạo một vòng quanh đó và giúp thiết lập những vị trí bắn tỉa. Anh lia mắt khắp quanh khu vực, xác định nơi mà Cơ quan Mật vụ vẫn gọi là ông phểu của những kẻ ám sát. Bạn phải suy nghĩ như một tên ám sát. Ở đâu, như thế nào và khi nào thì kẻ đó có thể ra tay?

Sân khấu đã xong xuôi, và nhóm công nhân đang hoàn thiện nốt những khâu cuối cùng liên quan đến âm thanh và ánh sáng cùng hai màn hình TV khổng lồ cho phép đám đông có thể nhìn thấy Tổng thống cận cảnh, ít nhất thì cũng là qua màn hình kỹ thuật số.

Trong con mắt từng trải của Alex thì nơi này trông có vẻ khá ôn xết từ góc độ của những người lo nhiệm vụ bảo vệ. Việc bố trí một lối vào và ra duy nhất cho toàn bộ dòng xe cộ vừa tốt vừa không tốt vì những lý do hiển nhiên. Dù sao thì Tổng thống cũng không ở đây lâu đến thế. Cùng lắm là hai tiếng đồng hồ.

Khi Alex lái xe quay trở lại Brennan, anh tranh thủ ngắm nghía xung quanh thị trấn nhỏ. Lâu nay dân tình trong Cơ quan Mật vụ vẫn đùa với nhau rằng thời điểm tốt nhất để cướp một ngân hàng là khi Tổng thống đang có mặt trong thành phố, bởi vì mọi nhân viên cảnh sát trong bán kính hai mươi dặm đều còn phải để mắt tới ông ta thay vì tiền của những người dân thành phố. Alex có cảm giác là tôn chỉ đó mà đem áp dụng ở đây là hoàn toàn chính xác. Chẳng thấy bóng dáng cảnh sát ở đâu cả.

Quay trở về phòng khách sạn của mình, Alex quyết định chạy bộ một vòng. Anh đã học xong đại học bằng học bổng của môn điền kinh, và bất chấp chấn thương ở cổ, anh vẫn chạy bất kỳ lúc nào có thể. Đó là một trong những điều ít ỏi giữ cho anh khỏi cảm thấy hoàn toàn kiệt quệ về mặt thể chất. Anh chạy xuống phố chính và hướng về phía Đông, băng qua bệnh viện và rồi rẽ trái, vừa tăng tốc vừa hướng về phía Bắc. Một chiếc xe thùng chạy vượt qua anh. Dù thế nào anh cũng không nhận ra người phụ nữ đang lái xe. Djamila cũng không hề nhìn về phía anh khi cô lái xe qua với ba cậu bé ở băng ghế sau.

Sau đó Alex chạy qua một cơ sở sửa chữa ô tô với những cửa sổ kính đen ngòm nếu nhìn từ ngoài vào. Ẩn giấu đằng sau chúng là rất nhiều công việc đang diễn ra với một chiếc X6 mới đang được hoàn thiện. Giá như Alex biết về âm mưu này, chắc hẳn anh đã tấn công vào ga-ra và bắt giữ tất cả những kẻ trong đó. Nhưng tất nhiên là anh không biết, nên anh cứ thế chạy qua. Thật ra khu trung

tâm của thị trấn Brennan chẳng có gì đáng quan tâm đối với Alex bởi vì Tổng thống sẽ không bao giờ tới đây. Toàn bộ buổi lễ tại địa điểm tổ chức là tất cả chương trình của ngày hôm đó.

Sau khi tắm rửa ở phòng khách sạn, Alex xung phong nhận thêm một phần việc khó khăn cho buổi tối hôm đó. Dù sao thì anh cũng phải cố gắng hết sức để lấy lại thiện cảm của cấp trên trong Cơ quan Mật vụ.

*

* *

Trong khi Alex đang mải mê với công việc ở Brennan, Kate cũng đang bận rộn không kém. Ngày hôm đó cô đã dậy từ rất sớm và ăn sáng với Lucky. Cô nhờ Lucky một việc và bà rất vui vẻ đồng ý.

Sau đó, Kate tới căn nhà ngang, ngồi xuống chiếc bàn làm việc nhỏ của mình và lên kế hoạch cho cuộc tấn công của cô nhằm vào Oliver Stone. Alex nói rằng anh đã cho kiểm tra dấu vân tay của Stone qua tất cả những cơ sở dữ liệu thông thường mà chẳng mang lại kết quả nào. Đối với Kate, điều đó chỉ có hai ý nghĩa: Hoặc là người đàn ông này chưa bao giờ nắm giữ một vị trí đòi hỏi phải lấy dấu vân tay hoặc là danh tính của ông đã bị xóa sạch hoàn toàn khỏi những cơ sở dữ liệu đó, khiến cho dù trước kia Oliver Stone có là ai đi nữa thì coi như giờ đây ông không còn tồn tại. Cô viết ra một số dòng lệnh tìm kiếm khả dĩ rồi vạch chiến lược hành động cho mình hết như những gì cô vẫn làm trong một vụ việc pháp lý. Hải lòng, cô tắm qua một chút và ra ngoài.

Một lát sau cô đỗ xe thật sát Nghĩa trang Mt. Zion và chờ đợi. Bây giờ mới là bảy giờ rưỡi sáng. Cô đang theo dõi thì thấy Stone từ trong ngôi nhà của mình hiện ra và bước ra đường phố. Kate liền cúi đầu xuống trong xe để ông không trông thấy cô. Khi ông gần như khuất khỏi tầm mắt, một điều đáng ngạc nhiên đã xảy ra. Adelphia bước ra từ phía sau mấy chiếc xe đang đỗ trên phố Q và bắt đầu bám theo Stone. Kate thoáng suy nghĩ trong giây lát rồi vào số xe. Cô nhanh chóng bắt kịp với Adelphia và hạ cửa xe xuống.

Ban đầu Adelphia giả vờ không biết cô là ai, nhưng Kate cứ khẳng khẳng không chịu thôi và cuối cùng Adelphia cũng phải nói với vẻ gượng gạo, “Ồ, đúng rồi, giờ thì tôi biết cô là ai.” Rồi bà kín đáo liếc về hướng Stone. Ông đã gần như khuất khỏi tầm mắt.

“Bà có đi đâu không?” Kate hỏi, và nhìn theo ánh mắt của bà.

“Tôi chẳng đi đâu cả,” Adelphia nói cụt lùn. “Tôi hoàn toàn tự do thích làm gì thì làm.”

“Vậy tôi mời bà một tách cà phê nhé? Alex kể với tôi là bà thích cà phê.”

“Cà phê tôi tự mua được. Tôi tự kiếm sống. Tôi không cần sự thương hại.”

“Tôi chỉ đang tỏ ra thân mật thôi mà. Bạn bè là như thế, bà biết rồi đấy. Giống như khi Oliver giúp bà trong khi người đàn ông đó tấn công bà.”

Adelphia nhìn cô với ánh mắt nghi ngờ. “Sao cô lại biết tất cả những chuyện này?”

“Adelphia, bà không phải là người duy nhất lo lắng về Oliver. Alex cũng vậy mà. Và tôi đang cố

gắng giúp anh ấy trong lúc anh ấy đi công tác. Giờ thì xin hãy đi uống với tôi một tách cà phê. Xin bà đây.”

“Tại sao cô lại giúp đặc vụ Ford?” bà hỏi một cách ngờ vực.

“Phụ nữ với phụ nữ nhé? Bởi vì tôi quan tâm đến anh ấy. Cũng giống như tôi biết là bà quan tâm đến Oliver.”

Nghe những lời này Adelpia lại một lần nữa nhìn về hướng của Oliver, bà hơi sụt sịt một chút, rồi bước vào xe và cho phép Kate mua cà phê cho mình ở một quán Starbucks gần đó.

“Vậy công việc của cô là gì?” Adelpia hỏi.

“Tôi làm việc cho Bộ Tư pháp.”

“Vậy ra đó là công việc của cô sao? Thực hiện công lý à?”

“Có lẽ là vậy. Ít nhất thì tôi cũng cố gắng.”

“Ở đất nước tôi, nhiều năm liền - phải nói là nhiều thập kỷ - chúng tôi chẳng có công lý gì hết. Người ta nói với chúng tôi những gì phải làm. Họ nói với chúng tôi cả việc chúng tôi có được hít thở không khí hay không. Thật chẳng khác gì địa ngục.”

“Thật kinh khủng.”

“Sau đó tôi tới đất nước này, kiếm việc làm, và có một cuộc sống tốt đẹp.”

Kate lưỡng lự nhưng rồi không thể nào kìm được. “Vậy thế nào mà bà lại ở Công viên Lafayette?”

Thoạt đầu trên mặt Adelpia hiện rõ vẻ thách thức, nhưng rồi vẻ mặt đó giãn ra rất nhanh. Với giọng run rẩy, bà nói, “Từ trước đến nay chưa một ai hỏi tôi câu đó. Như cô bây giờ ấy. Suốt bao nhiêu năm và giờ đây chỉ có cô hỏi tôi điều đó.”

“Tôi cũng hiểu là bà còn chưa biết rõ về tôi lắm, và bà không việc gì phải trả lời cả.”

“Như thế cũng tốt. Tôi không muốn nói về điều đó. Tôi không muốn.”

Cả hai cùng nhăm nháp cà phê thêm một lúc. Cuối cùng, Adelpia nói, “Cô nói đúng. Tôi lo lắng phát ốm về Oliver. Ông ấy là một người khổ sở. Tôi biết điều đó.”

“Tại sao bà biết được?”

Adelpia luồn tay vào trong ống tay áo và rút ra một chiếc khăn tay để lau mắt. “Đêm hôm trước tôi có xem TV. Tôi không bao giờ xem TV. Tôi không bao giờ đọc báo. Cô có biết tại sao tôi không bao giờ làm những việc như vậy không?” Kate lắc đầu. “Bởi vì tất cả đều là những lời dối trá. Đây rầy những lời dối trá.”

“Nhưng bà vừa nói là bà *đã* xem TV mà?”

“Đúng, xem bản tin, lúc đó đang là giờ phát bản tin. Và tôi đã thấy nó.”

“Bà đã thấy cái gì cơ?”

Đột nhiên Adelphia tỏ ra hoảng sợ, cứ như thể bà vừa nói quá nhiều. “Không, đó không phải là điều tôi có thể nói được. Tôi thật không đúng khi nói ra như thế này. Cô là một luật sư. Cô lại còn làm việc cho chính phủ. Tôi không muốn Oliver gặp rắc rối.”

“Adelphia, chẳng lẽ bà nghĩ rằng Oliver làm việc gì đó sai trái ư?”

“Không! Hoàn toàn tôi không nghĩ như thế. Tôi có thể bảo đảm với cô, ông ấy là người tốt.”

“Được rồi, vậy thì ông ấy chẳng việc gì phải lo lắng từ phía Chính phủ cả. Hoặc từ tôi.”

Mặc dù vậy Adelphia vẫn lặng thinh không nói gì thêm.

“Adelphia, nếu bà thực sự lo lắng đến Oliver, hãy để tôi được giúp bà. Bà không thể bám theo ông ấy khắp mọi nơi để bảo đảm là ông ấy không sao.”

Cuối cùng, Adelphia thở dài và vỗ vỗ lên bàn tay Kate. “Những điều cô nói cũng phải. Tôi sẽ cho cô biết.” Trần tĩnh lại, bà nói, “Trên TV tôi thấy có xác một người đàn ông được tìm thấy ở hòn đảo đó trên sông.”

“Đảo Roosevelt?” Kate vội vàng hỏi.

“Chính là nó đấy.”

“Nhưng điều đó thì có liên quan gì đến Oliver?”

“À, cô biết đấy... tôi muốn uống cà phê để nói chuyện với Oliver, nhưng ông ấy còn phải đi dự cuộc họp.”

“Họp, họp kiểu gì cơ?”

“À, đó là điều tôi hỏi đấy. Họp kiểu gì vào lúc nửa đêm khuya khoắt chứ? Nhưng ông ấy vẫn cứ đi. Còn tôi ư? Tôi tức giận vì chuyện đó. Đi họp và không chịu uống cà phê! Thế là tôi giả vờ bỏ đi nơi khác, nhưng tôi nhìn thấy ông ấy bước lên một chiếc taxi. Và thế là tôi cũng lên một chiếc taxi. Tôi có tiền mà, tôi cũng có thể gọi taxi.”

“Tất nhiên, tất nhiên rồi,” Kate nói. “Chuyện gì xảy ra sau đó?”

“Tôi theo ông ấy đến Georgetown. Ông ấy xuống xe, nên tôi cũng xuống xe. Ông ấy đi bộ tới bờ sông. Tôi cũng đi bộ xuống bờ sông. Và sau đó tôi nhìn thấy những người bạn mà ông ấy gặp. Tôi thấy những gì họ làm.”

“Gì cơ?” Kate thốt lên to đến nỗi cô làm Adelphia giật nảy mình.

“Họ lên một chiếc xuồng cũ và họ chèo tới hòn đảo, đó là những gì họ đã làm.”

“Và sau đó thì bà làm gì?”

“Vì tôi không thể sang hòn đảo đó và không thể đợi họ được, tôi bắt taxi và quay trở về. Tôi đi mua cà phê cho mình, và tôi gặp đặc vụ Ford khi anh ta tới tìm Oliver.” Adelpia bắt đầu òa khóc. “Và sau đó tôi xem TV và thấy người chết.”

“Và bà chắc chắn là đúng vào đêm hôm đó?”

“Trên TV họ nói thế mà. Đúng vào đêm hôm đó.”

“Adelpia, bà nói bà không hề tin rằng Oliver làm điều gì sai trái. Vậy mà bà đã nhìn thấy họ chèo thuyền ra hòn đảo, và sau rồi thì một người đàn ông bị giết ở đó.”

“Họ nói anh ta bị giết bằng súng. Oliver không có súng.”

“Bà không thể chắc chắn về điều đó. Vậy còn những người khác thì sao? Bạn ông ấy?”

Adelpia bật cười. “Tôi biết những người đàn ông đó. Chỉ trừ cái người to như hộ pháp, những người còn lại đều là những con chuột nhắt nhút nhát. Trong nhóm còn có một người làm việc ở thư viện. Ông ta yêu thích sách. Ông ta đã mang cho tôi một ít, và một người rất hay kiểm tra mọi thứ.”

“Kiểm tra mọi thứ là sao?”

“Cô biết đấy, ông ta đêm rồi ngâm nga và huyết sáo, rồi làm bầm nữa. Tôi không biết đó là bệnh gì, nhưng Oliver có nói với tôi. Ông ấy gọi đó là OD, hay đại loại như vậy.”

“OCD?”

“Đúng rồi đấy.”

“Bà có biết tên của họ không? Máy người bạn ấy?”

“Ồ, có chứ, cái này thì tôi biết. Người thủ thư, tên ông ta là Caleb Shaw. Nhiều khi ông ta mặc quần áo theo kiểu cổ. Oliver gọi đó là một sở thích. Tôi thì thấy là tay thủ thư bé nhỏ ấy như là bị điên.”

“Vậy còn những người khác?”

“Cái người mà lúc nào cũng đếm, tên là Milton Farb. Ông ta rất thông minh. Ông ta kể cho tôi nghe nhiều điều về thế giới mà tôi không biết.”

“Và bà vừa nhắc đến người ‘hộ pháp’?”

“Có. Người có cái quần *gian giáo*. Tên ông ta là Reuben. Reuben Rhodes. Rhodes giống như ở Hy Lạp, theo tôi nhớ thì phải.”

“Vậy theo bà thì điều gì đã xảy ra trên hòn đảo đó? Nếu không ai trong số họ giết người đàn ông kia?”

“Chẳng lẽ cô không biết sao?” Adelphia nói như hụt hơi. Bà hạ thấp giọng xuống và nói, “Chính họ đã nhìn thấy kẻ gây ra chuyện này. Họ *thấy* kẻ giết người.”

Kate ngồi ngả ra sau lưng ghế dài. Ý nghĩ đầu tiên của cô là kiểu gì cô cũng phải cho Alex biết tất cả chuyện này. Nhưng rồi cô tự hỏi không biết điều đó có thực sự khôn ngoan không. Chắc chắn phản ứng đầu tiên của anh sẽ là quay trở về đây. Như thế chỉ càng khiến anh gặp thêm rắc rối với Cơ quan Mật vụ. Và cô không biết là liệu những gì Adelphia đang nói cho cô biết có phải là sự thật không. Cô chợt nảy ra một ý nghĩ bất ngờ. “Adelphia, bà có thể đi với tôi để kiểm tra một thứ không?”

“Ở đâu?” Adelphia hỏi với vẻ nghi ngờ.

“Gần đây thôi, tôi hứa là sẽ không mất nhiều thời gian đâu.”

Adelphia miễn cưỡng đồng ý, và họ lái xe tới một bãi đỗ gần bờ sông Georgetown.

Kate nói, “Bà có thể tả lại chiếc xuồng mà bà nhìn thấy họ đã dùng không?”

“Nó dài lắm, có lẽ phải mười hai foot cũng nên. Và cũ nữa. Mực nát khắp cả. Họ lấy nó ở bãi phế thải cũ tít phía đằng kia,” bà nói thêm, và chỉ tay về phía Nam.

Kate dẫn bà tới sát bờ sông. “Tôi muốn bà ngồi yên đây.” Cô trèo xuống bên phải tảng đá nằm sát bên bờ sông và bước thẳng ra công thoát nước. “Nếu bà nghiêng người qua đây một chút, tôi nghĩ chắc bà sẽ nhìn thấy nó ngay thôi.” Cô gạt vài bụi cây che trước mặt, để lộ ra phần đuôi thuyền trong khi Adelphia nghiêng người nhìn theo.

“Đây có đúng là chiếc xuồng bà nhìn thấy họ trèo vào không?”

“Đúng, chính là chiếc xuồng này.”

Ôi, lạy Chúa tôi.

Chương 49

Oliver Stone chờ bên ngoài khu chung cư cao tầng, ngắm nhìn những con người ăn mặc sang trọng từ tòa nhà đi xuống và tản đi. Căn cứ vào số cặp tài liệu mà ông nhìn thấy ông nghĩ có lẽ họ đi làm. Và rồi Jackie Simpson cũng bước ra. Cô chỉ mang theo một chiếc xách tay nhỏ quàng trên vai. Cô không hề nhìn Stone khi đi qua ông. Ông chờ thêm một khoảng thời gian thích hợp rồi đi theo cô. Sải chân của ông thì dài trong khi sải chân của cô thì ngắn, nên chốc chốc ông lại phải đi chậm lại. Đã hai lần ông đã nghĩ đến chuyện bước lại gần cô, nhưng cả hai lần lại xảy ra một điều mà trước đó chưa bao giờ xảy ra đối với ông: ông mất tinh thần. Tuy nhiên, khi dừng lại để mua một tờ báo ở hộp bán báo tự động, cô làm rơi vung vải tiền lẻ. Ông vội chạy tới giúp cô, và đặt những đồng xu lên lòng bàn tay xòe rộng của cô. Hơi thở của ông trở nên gấp gáp khi ông nhìn vào bàn tay đó, nhưng ông chỉ mỉm cười khi cô cảm ơn ông và bước đi.

Khi cô tới WFO, ông dừng lại và nhìn cô đi vào bên trong tòa nhà.

Nhỏ nhắn, da màu ôliu và thái độ kiêu kỳ. Ông từng có thời biết một phụ nữ như vậy.

Ông quay người và hướng về phía một ga tàu điện ngầm. Ông có một cuộc họp vô cùng quan trọng phải tham dự. Xuất hiện ở ga tàu điện ngầm tại một địa điểm thống nhất từ trước, ông tìm thấy những thành viên khác của câu lạc bộ đang chờ đợi mình.

Họ đã quyết định rằng cách an toàn nhất để Milton lấy lại băng ghi hình về vụ đột nhập vào nhà ông là để chính hãng an ninh mà ông thuê bảo vệ đi cùng ông về nhà. Theo kế hoạch, Milton được những thành viên còn lại của Hội Camel bám theo ở một cự ly thích hợp và kín đáo trong chiếc Malibu của Caleb. Ông gặp hai nhân viên bảo vệ gần nhà mình, và ba người cùng đi vào trong nhà.

Khoảng ba mươi phút sau, Milton trở ra với các bạn của mình, và họ cùng ngồi trong chiếc xe của Caleb.

Stone nói, “Cậu đã lấy được chưa?”

Milton gật đầu và móc trong ba lô ra một chiếc đĩa DVD. “Hệ thống đã được kích hoạt, nên có lẽ bên trong sẽ có thứ gì đó.”

Ông cho nó vào trong laptop của mình, và một phút sau tất cả họ đang nhìn vào nội thất tối om bên trong ngôi nhà của Milton.

“Kia!” Stone vừa nói, vừa chỉ vào một người đàn ông xuất hiện từ góc phòng.

“Đó là Reinke,” Caleb thốt lên.

“Còn kia là đồng bọn của hắn,” Reuben bổ sung. “Kẻ đã bị cậu hạ gục bằng cái mũ bảo hiểm,

Oliver.”

Họ tiếp tục xem, theo dõi hai tên rón rén di chuyển từ phòng này sang phòng khác.

“Lạy Chúa tôi, Milton,” Reuben nói với vẻ châm biếm. “Cậu đúng là Messy Marvin ở nhà thật, đúng không?”

“Hắn đang lấy cái gì ra khỏi chiếc hộp kia vậy?” Caleb hỏi.

Milton cho tua lại đoạn đó. “Trông có vẻ như là hộp đựng hóa đơn của tôi, nhưng tôi không thể nhìn thấy đó là tờ giấy gì.”

“Nhìn kia, kia là người nhân viên bảo vệ,” Stone nói.

Họ cùng chăm chú theo dõi trong khi người đàn ông đó tiến lên, và rồi thứ gì đó lao vụt ra từ bóng đêm về phía anh ta và anh ta đổ sập xuống.

“Cái quái gì vậy nhỉ?” Reuben hỏi.

“Một người đàn ông mang mặt nạ,” Stone nói. “Ít nhất thì một kẻ trong bọn chúng cũng đủ khôn ngoan để đột nhập vào đó mà không để lộ mặt.”

“Nhưng đó không phải Reinke và tên kia,” Milton nói.

“Đương nhiên điều đó có nghĩa là còn có một tên khác,” Stone chậm rãi nói. “Nhưng cuốn băng này cho chúng ta cơ sở mà chúng ta...” Ông bị cắt ngang lời vì tiếng rung từ điện thoại của Milton.

Milton trả lời, “Ôi, chào em, Chastity.” Rồi vẻ mặt của ông bỗng đột ngột thay đổi. “Gì cơ! Ôi, lạy Chúa tôi! Các người đang nói gì v-à-y?”

Stone giật chiếc điện thoại ra khỏi tay bạn mình. “Chastity!”

Tuy nhiên, đó là giọng của một người đàn ông khác ở đầu máy bên kia.

“Tôi nghĩ trong hoàn cảnh hiện nay tất cả chúng ta có thể coi như là hòa. Chừng nào các người không hành động, chúng tôi cũng sẽ không làm gì hết.”

Điện thoại tắt phụt.

Stone quay sang nhìn Milton đang hoảng loạn, nước mắt giàn giụa. “Tôi xin lỗi, Milton.”

*

* *

Kate đã dành cả buổi sáng và buổi chiều kiểm tra Milton Farb, Reuben Rhodes và Caleb Shaw. Cô còn vào cả Google và tìm thấy một ít thông tin về Milton và cái lần ông tham gia trò *Jeopardy!*. Tuy nhiên, Oliver Stone vẫn là một bí ẩn. Kate chỉ biết chắc chắn một điều: Cô tin rằng những người đàn ông này đã nhìn thấy thủ phạm giết Patrick Johnson. Vết lỗ đạn và dấu máu trên chiếc xuống đường

nếu chỉ ra rằng họ thậm chí còn suýt mất mạng.

Được trang bị với những phát hiện mới mẻ của mình, cô quay trở lại nghĩa trang Mt. Zion ngay chiều hôm đó và rất may khi tìm thấy Stone đang làm việc ngoài khu mộ.

“Xin chào, Oliver. Tôi là Kate Adams đây. Chúng ta đã gặp nhau một lát tối hôm trước.”

“Tôi nhớ rồi,” ông nói cụt lủn.

“Ông có khỏe không? Trông ông có vẻ lo lắng.”

“Chẳng có gì quan trọng cả.”

“À, như ông biết đấy, Alex đi công tác vắng, và tôi hy vọng ông không nghĩ là tôi đường đột quá, nhưng tôi muốn mời ông bữa tối.”

“Ăn tối?” Stone chăm chăm nhìn cô như thể cô đang nói một thứ ngôn ngữ mà ông không hề quen thuộc.

“Ở nhà tôi. À, thực ra thì cũng không hẳn là nhà tôi, tôi sống trong một căn nhà ngang. Thật ra đó là nhà của Lucille Whitney-Houseman, ở Georgetown. Ông có biết bà ấy không?”

“Tôi e là tôi chưa từng được có vinh dự đó,” ông nói với vẻ hồ hững.

“Và tôi muốn mời cả Adelphia cùng những người bạn khác của ông.”

Stone ném búi cỏ dại vào trong một túi rác. “Cô thật tốt bụng, nhưng tôi sợ là...” Ông dừng lại và dăm dăm nhìn cô. “Những người bạn khác nào?”

“Ông biết rồi còn gì. Reuben Rhodes, Caleb Shaw và Milton Farb. Tôi đang bắt đầu sưu tập sách hiếm, và tôi nghĩ nói chuyện với Caleb sẽ rất thú vị. Và tôi cũng là một người hâm mộ nhiệt thành của *Jeopardy!* mặc dù tôi không nghĩ là tôi đi xem Milton khi ông ấy tham gia chương trình này. Và những công việc của Reuben ở DIA cách đây gần đây năm, làm sao mà không hấp dẫn được cơ chứ? Và rồi, tất nhiên, phải kể đến *ông*.” Cô để lời nhận xét đó lơ lửng một hồi lâu. “Tôi tin chắc đó sẽ là một bữa tối thú vị tuyệt vời. Trước kia họ vẫn thường xuyên tổ chức những sự kiện như vậy ở Georgetown, hoặc đó cũng là những gì Lucky - tức là bà Whitney-Houseman - kể cho tôi biết.” Kate nói câu này một cách hối hả, hy vọng sẽ tấn công ồ ạt khiến Stone buộc phải chấp thuận vì chắc hẳn lúc này sự tò mò của ông đã bị đánh thức.

Ông không nói gì trong khoảng một phút và vẫn quỳ dưới mặt đất, có vẻ như ông đang mổ xẻ những gì cô vừa nói. “Tôi đã phát hiện ra rằng khi một người chịu mất thời gian tìm hiểu nhiều đến thế về một người khác, thường thì sẽ phải có một lý do cho sự quan tâm đó mà không phải người nào cũng biết.”

“Điều đó thì tôi không hề phủ nhận,” cô trả lời.

“Tuy nhiên, tôi không chắc là tối nay thích hợp đối với chúng tôi. Chúng tôi vừa có, hừm, chúng tôi vừa có một vài tin xấu.”

“Tôi rất lấy làm tiếc khi biết chuyện này. Alex và tôi cũng có một số chuyện tồi tệ xảy ra. Có kẻ tìm cách giết chúng tôi. Thật nực cười, chuyện đó xảy ra ngay sau khi chúng tôi phát hiện ra một chiếc xuồng cũ được giấu trong cống thoát nước ở Georgetown, trên thân nó có một vết đạn bắn và một chút máu.”

“Tôi hiểu.” Phản ứng bình tĩnh của Stone trước điều có thể coi là tiết lộ động trời chỉ càng làm tăng thêm lòng kính trọng của cô đối với ông, cùng với sự tò mò trong cô. “Chà, vậy thì có lẽ chúng ta nên dùng bữa tối. Tôi có thể liên lạc với các bạn của mình.”

“Khoảng bảy giờ là tuyệt nhất. Ông có cần địa chỉ không?”

“Có. Chắc chắn là bà Whitney-Houseman cư trú ở một trong những nơi mà tầng lớp bình dân không mấy khi lai vãng đến.”

Cô nói cho ông biết địa chỉ. “Giờ tôi sẽ vòng qua mời Adelphia. Tôi tin chắc là bà ấy có thể đi nhờ xe với ông và bạn của ông.”

“Kate, tôi không nghĩ đó là một ý nghĩ hay đâu.”

“Ồ, tôi thì lại nghĩ đó là một ý rất hay đấy,” cô nói dứt khoát.

“Và tại sao lại thế?” ông hỏi.

“Bởi vì, Oliver, tôi cảm thấy ngay lúc này đây ông đang cần đến tất cả những người bạn của mình đấy.”

*

* *

Caleb, Milton và Adelphia tới dinh thự của Lucky trong chiếc Malibu, ống xả phun khói mù mịt và nhíp xe rít ken két sau những hoạt động quá sức ở nhà của Reinke. Reuben và Stone bám theo sau trên chiếc mô-tô Tàu trưởng Da đỏ.

Kate đã chờ họ từ trước và ra mở cánh cửa trước chạm trổ cầu kỳ.

“Xe đẹp đấy,” cô nói với Reuben, ông này mặc một chiếc áo khoác da sờn rách, quần kaki nhàu nhĩ, áo sơ mi có cổ và đi đôi giày moccasin như mọi khi. Tuy nhiên, vì bữa tối, ông đã quấn một chiếc khăn màu xanh quanh cổ thay cho ca-vát.

Reuben ngắm nhìn một cách tán thưởng hình dáng thon thả của người phụ nữ trẻ. Cô mặc quần màu đen kết hợp rất tinh tế với giày đế mềm và áo màu trắng cùng một chuỗi ngọc trai trên cổ. Mái tóc vàng óng của cô được vấn lên thành một búi khoe chiếc cổ dài, thon thả.

“Lúc nào đấy tôi phải đưa cô đi một vòng mới được,” ông nói. “Chiếc sidecar này đã chứng kiến nhiều trò giật gân lắm, tôi cam đoan với cô đấy.”

Adelphia gật đầu gượng gạo với chủ nhà khi bước vào trong nhà. Milton theo sát phía sau. Ông

mặc một chiếc áo chèn màu xanh không chèn vào đầu được cùng ca-vát lẻ, chiếc quần màu đen là li thẳng tắp. Ông chia ra một bó hoa vừa mới mua.

“Ông là Milton, đúng không? Ôi, cảm ơn ông rất nhiều, hoa đẹp quá.” Khi nói câu này, Kate vẫn nhận ra những giọt nước mắt trào lên trong mắt người đàn ông.

Tiếp theo là đến Caleb, người quyết định không diện bộ đồ kiêu Abe Lincoln của mình sau khi Stone đã nói chuyện với ông, đại loại là về việc không muốn nữ chủ nhà của họ nghĩ rằng ông là người lập dị một cách nguy hiểm. Tuy nhiên, trong một hành động thách thức rất tinh vi, ông *đã* mang theo chiếc đồng hồ quả quýt và dây xích của mình.

“Rất vui được gặp ông, Caleb,” Kate vui vẻ nói. Xin mời vào.”

Oliver Stone đi cuối cùng. Ông mặc một trong những món quần áo mới mua của mình và một tay vẫn còn cầm chiếc mũ bảo hiểm xe máy. “Phiền cô cho tôi biết qua chương trình nghị sự được không?”

Cô nheo mắt nhìn ông với vẻ tinh nghịch. “Nhưng như thế thì còn gì là vui nữa.”

“Đây hoàn toàn không phải là một trò vui vẻ mà chúng tôi dính dáng vào.”

“Tôi đồng ý. Nhưng tôi nghĩ ông sẽ thấy là buổi tối nay rất có ích đấy.”

Lucky tiếp họ với một bình nước hoa quả. Chỉ cần nhìn qua cách bà hồi hã vừa nói chuyện và rót nước, có thể thấy là người phụ nữ đang rất phấn khích. Khi đã được giải khát chu đáo, họ có một tiếng đồng hồ thư thái trước khi bữa tối được dọn lên.

Reuben và Caleb ăn rất nhiệt tình. Stone, Milton và Adelpia hầu như chỉ nhấm nháp thức ăn. Cà phê được chuẩn bị trong phòng đọc sách. Lucky mời mọi người xì gà nhưng chỉ có Reuben châm lửa. “Tôi thích thấy một người đàn ông hút thuốc,” bà vừa nói vừa ngồi xuống cạnh Reuben và vuốt ve bờ vai lực lưỡng của ông. “Bây giờ tôi bắt đầu thấy là ông giống một người đàn ông mang hàng nóng rồi đấy.”

Trong khi Reuben tròn mắt nhìn bà với ánh mắt dò hỏi, thì câu chuyện, dưới sự điều khiển khéo léo của Kate, hướng sang chủ đề tình báo.

“Tôi xin khẳng định với quý vị,” Reuben nói, “ngay cả hệ thống an ninh tốt nhất trên thế giới cũng có thể bị đánh bại bởi một cái dạ dày sôi sùng sục.”

“Sao lại thế được?” Kate hỏi.

“Đơn giản là thế. thôi. Tôi biết trước tất cả mọi người thời điểm chính xác của những vụ không kích Afghanistan và Iraq.”

“Thì tại hồi đó ông vẫn làm cho DIA còn gì?”

“Ồ, không phải thế, khi đó họ đã tống cổ tôi từ lâu rồi. Tôi biết vì tôi là người giao bánh cho cửa hàng Domino’s. Lần nào cũng vậy, cứ mỗi khi lượng đặt bánh pizza từ Lầu Năm Góc tăng vọt là y

như rằng bom chuẩn bị rơi. Nên người bạn của các vị đây biết trước cả những kẻ như Dan Rather hoặc Tom Brokaw hoặc có lẽ là cả Tổng thống cũng nên.”

Trong khi Reuben mãi mê trò chuyện, Caleb đang lượn quanh những cuốn sách trên các giá sách đồ sộ, và Lucky làm người hướng dẫn cho ông.

Mặt Caleb sáng bừng lên sau mỗi phát hiện mới. “Ôi, kia đúng là một bản in rất quý của cuốn *Moby-Dick*. Và một cuốn *Con chó săn của dòng họ Baskervilles*, ấn bản đầu tiên bằng tiếng Anh. Tuyệt quá. Còn đằng kia, có phải là cuốn *Những ghi chú về bang Virginia của Jefferson* từ năm 1783 không? Đúng, chính xác rồi. Trong bộ sưu tập của chúng tôi cũng có một cuốn. Lucky, thực sự là bà phải để tôi mang cho bà những chiếc hộp khử axit để cất những quyển sách này, được đo cất bằng máy tính đúng theo kích thước của cuốn sách.”

Lucky đang chăm chú nghe như uống lấy từng lời của Caleb. “Ồ, hộp khử axit cất bằng máy tính, thật thú vị quá đi mất. Ông sẽ mang đến chứ, Caleb?”

“Đó là vinh dự của tôi mà.”

Reuben tự rót cho mình thêm chút cà phê pha thêm một ít gì đó từ chiếc chai bệt mà ông rút ra từ túi áo của mình. “Vâng, bà sẽ thấy người anh em Caleb đây là một chiếc máy phát điện đi-na-mô thực sự trong lĩnh vực thú vị.”

“Lucky,” cuối cùng Kate lên tiếng, “chúng tôi sẽ xuống ngôi nhà ngang. Tôi cần nói vài chuyện với những người bạn của mình.”

“Được rồi, cung ạ,” bà vừa nói, vừa vỗ vỗ lên cánh tay của Caleb. “Nhưng trước hết họ phải hứa là sẽ quay trở lại.”

Reuben ngay lập tức giơ cốc của mình lên. “Lucky, bà không thể nào ngăn được tôi đến gần bà dù là với cả một đội đặc nhiệm đi nữa.”

Kate dẫn họ ra ngoài và đi sang ngôi nhà ngang, tại đây họ cùng ngồi xuống xung quanh một chiếc bàn trên chiếc ghế sofa rộng và hai chiếc ghế bành.

“Tôi đoán là ông đã kể cho mọi người ở đây biết về cuộc trò chuyện của chúng ta và việc phát hiện ra chiếc thuyền rồi chứ?” Kate nói với Stone bằng một giọng rất điềm tĩnh.

“Tôi đã kể rồi,” ông trả lời, và liếc nhanh về phía Adelphia. “Và vì một lý do nào đó cô tin rằng chúng tôi đã ở trên chiếc thuyền đó và trên hòn đảo?”

“Tôi không tin, tôi biết. Giờ thì tôi muốn biết các ông đã nhìn thấy nhiều đến mức nào.”

“Chẳng có bất kỳ bằng chứng nào cho thấy chúng tôi đã nhìn thấy điều gì,” ông lạnh lùng trả lời. “Ngay cả khi Adelphia đã kể với cô rằng bà ấy đã theo dõi chúng tôi tới bờ sông và nhìn thấy chúng tôi hướng về phía hòn đảo, thì điều đó cũng không có nghĩa chúng tôi là nhân chứng trong cái chết của người đàn ông đó.”

“Nhưng tôi thì tin rằng các ông đã chứng kiến mọi chuyện. Và tôi nghĩ thủ phạm giết hại Patrick

Johnson cũng đã phát hiện ra sự có mặt của các ông, nên các ông đã phải chạy trốn. Điều đó giải thích cho lỗ đạn bắn trên thành xuống và vết máu. Điều tôi không thể giải thích nổi là tại sao các ông không đến trình diện cảnh sát và báo cho họ biết những gì các ông nhìn thấy.”

“Cô nói thì dễ thôi,” Reuben ngắt lời. “Họ sẽ tin cô. Nhưng cứ thử nhìn chúng tôi xem, chúng tôi chỉ là một lũ khố rách áo ôm với lai lịch đáng ngờ.”

“Vậy là ông đang thừa nhận các ông đã chứng kiến vụ giết người?”

Caleb mở miệng định nói nhưng Stone đã cắt ngang. “Chúng tôi chẳng thừa nhận điều gì cả.”

Kate nói, “Oliver, tôi chỉ đang cố tìm cách giúp các ông thôi. Và đừng quên, có kẻ đã tìm cách giết Alex và tôi sau khi chúng tôi tìm thấy chiếc xuống.”

Reuben ném về phía Stone một cái nhìn bối rối. “Oliver, cậu không hề kể gì với chúng tôi về chuyện đó.”

Milton buột miệng, “Nhưng còn Chastity thì sao? Chúng đã bắt cóc Chastity!”

Tất cả đều chờ người ra nhìn Milton trong khi nước mắt ông bắt đầu chảy xuống hai gò má co rúm.

“Nếu như có ai đó bị bắt cóc,” Kate nói, “cảnh sát phải được thông báo ngay lập tức.”

“Vấn đề không đơn giản như thế đâu,” Caleb nói và liếc nhìn Stone, người đang dăm dăm nhìn xuống sàn nhà. “Chúng tôi thực sự không thể tới gặp cảnh sát.”

Kate nhìn Stone. “Oliver,” cô khẽ khàng nói, “với tư cách là một đội chúng ta có thể làm điều gì đó.”

“Đúng quá đi ấy chứ, chúng ta có thể mà,” Reuben nói. “Cô ấy là quan chức, làm việc cho Bộ Tư pháp, trong khi bọn vô tích sự như chúng ta chỉ kiếm được thông tin nước hai, nước ba.”

“Đã đến lúc làm việc cùng nhau rồi,” Caleb phụ họa.

Stone vẫn lặng thinh không nói năng gì.

Reuben đặt điều xì gà của mình xuống. “Được rồi, vì vị thủ lĩnh cao quý của chúng ta đang cảm lạnh một cách bất thường, tôi xin được đứng ra triệu tập một phiên họp đặc biệt của Hội Camel. Và tôi đề nghị là chúng ta kể cho cô Kate đây tất cả mọi chuyện. Mọi người nhất trí cả chứ?”

“Nhất trí,” Caleb nói ngay lập tức.

“Tất cả đều nhất trí thì xin lên tiếng,” Reuben nói, mắt dán chặt vào Stone.

Những tiếng nhất trí đồng thanh cất lên.

Reuben nói, “Hội Camel đã lên tiếng.”

“Hội Camel là *sao*?” Kate ngỡ ngác hỏi.

“Hãy để cho tôi vinh dự đó,” cuối cùng Stone cũng lên tiếng.

Chương 50

“Em đã làm gì cơ!” Alex hét vào trong điện thoại di động của mình. Buổi sáng hôm sau trong phòng khách sạn anh đang ngồi loay hoay đeo khẩu súng của mình thì Kate gọi.

“Đó là lý do tại sao em lại chờ đến tận sáng nay mới gọi cho anh,” cô nói. “Vì em biết là anh sẽ nổi cáu mà.”

“Thế em nghĩ anh sẽ nói cái quái gì chứ? Rằng: ‘Làm tốt lắm, Kate, và anh rất vui khi em vẫn chưa phải là một xác chết’ ư?”

“Em đã bảo anh là em sẽ tìm hiểu về Oliver Stone và mấy người bạn của ông ấy, anh đã đồng ý mà.”

“Nhưng anh không hề biết họ là nhân chứng trong vụ giết hại Patrick Johnson, mà đó chính là điều anh đã bảo em phải tránh xa ngay từ đầu!”

“À, em cũng không biết là họ có liên quan. Cứ nghe em nói đã nào. Em có rất nhiều chuyện để nói với anh.” Cô nói liền một mạch mấy phút liền, tường thuật lại những gì Stone đã kể với cô tối hôm trước.

Khi cô nói xong, Alex lắc đầu không tin nổi những gì anh vừa nghe. “Được rồi, được rồi. Để anh nhắc lại xem có đúng không nhé. Họ đã chứng kiến vụ giết người và không đi báo cảnh sát vì họ sợ rằng cảnh sát sẽ nghĩ rằng họ có liên quan?”

“Em không nghĩ là Oliver có cảm tình với cảnh sát cho lắm. Có thể là dính dáng đến quá khứ của ông ấy.”

“Và ngoài chuyện đó ra, họ còn lần ra một trong hai tên giết người, đột nhập vào nhà hắn và suýt chút nữa thì mất mạng?”

“Vâng.”

“Và trong khi họ đang ‘bẻ khóa’ vào nhà của tên giết người, nhà của Milton Farb lại bị chính những tên đó đột nhập, và chúng đã bị ghi lại hình ảnh khi đang làm chuyện đó?”

“Nhưng bạn gái của Milton cũng đã bị những tên này bắt cóc, nên họ không thể nào tới báo cảnh sát được nữa.”

“Nhưng họ không cho em biết tên của những kẻ giết người à?”

“Em nghĩ họ chỉ biết một trong hai tên của bọn chúng.”

“Nhưng hình ảnh của chúng đã bị lưu lại mà. Em có nhận ra chúng không?”

“Họ chưa cho em xem đoạn băng.”

“Sao họ lại chưa cho em xem?”

“Họ muốn cho anh xem trước đã.”

“Tuyệt thật, nhưng anh đang ở cách xa những bốn giờ chạy xe với công việc ngập đầu ngập cổ, và Tổng thống sẽ tới đây vào ngày mai.”

“Họ khẳng khẳng không chịu, Alex. Em đã cố rồi. Họ chỉ cho anh xem thôi, họ cũng đâu có biết em. Em nghĩ họ đã cố gắng rất nhiều khi kể ra những gì họ biết. Oliver tin tưởng anh, chứ có phải em đâu.”

Alex vò đầu bứt tai, kẹp điện thoại vào dưới cằm và cuối cùng cũng đeo xong bao súng lên người. “Được rồi, vậy là em có kế hoạch rồi chứ?”

“À, em đang nghĩ là bọn em có thể tới đó gặp anh vào ngày mai.”

“Ngày mai! Ngày mai Tổng thống Hợp chủng quốc Hoa Kỳ sẽ ở đây. Và ông ta phải được ưu tiên hơn tất cả mọi thứ, Kate, em biết điều đó mà.”

“Em biết. Nhưng em muốn anh gặp gỡ Hội Camel.”

“Cái gì cơ?”

“Ồ, em xin lỗi. Đó là cách Oliver và những người bạn của ông ấy tự gọi về mình, Hội Camel. Đại loại đó là một tổ chức giám sát những âm mưu và họ vẫn hoạt động từ nhiều năm qua. Anh có biết rằng họ chính là những người đầu tiên phát hiện ra vụ bê bối liên quan đến Bộ trưởng quốc phòng cách đây mấy năm không? Anh vẫn nhớ, đúng không? Ông ta đã nhận tiền lại quả vì đã ưu ái dành những hợp đồng của chính phủ cho một số nhà thầu cụ thể ấy? Hội Camel phát hiện ra điều đó từ một mẫu thông tin họ có được từ một phụ bếp ở Nhà Trắng. Đây đúng là chuyện phi thường, Alex ạ.”

Alex nằm vật ra giường và nhắm nghiền mắt lại. “Một phụ bếp Nhà Trắng đang theo dõi Bộ trưởng Quốc phòng cho cái gọi là Hội Camel ấy à? Đây là một trò đùa, đúng không? Xin làm ơn nói với anh rằng đây là một trò đùa, Kate.”

“Quên điều đó đi. Chuyện đó không quan trọng.”

Alex nhảy dựng lên. “Không quan trọng!”

“Alex, anh làm ơn nghe em nói được không? Họ đã thực hiện một số công việc điều tra không thể tin nổi trong vụ án này. Thực sự là thế đấy.”

Alex cố hết sức để bình tĩnh lại. “Được rồi, tất cả mọi người cùng tới đây, rồi sau đó thì sao?”

“Bọn em sẽ tham dự buổi lễ, và sau đó tất cả chúng ta sẽ cùng ngồi xuống, và họ có thể cho anh

xem đoạn băng và anh biết tên của kẻ giết người. Sau đó thì chúng có thể bắt đầu từ thông tin đó.”

“Nghĩa là anh mang tất cả những bằng chứng đó tới Cơ quan Mật vụ?”

“Chính xác. Với một cái tên và những kẻ bị ghi lại trong đoạn phim, chúng ta sẽ có những bằng chứng xác đáng. Và chúng ta còn phải giành lại Chastity. Milton đang đau khổ.”

“Chastity là người nào vậy?”

“Ôi, em xin lỗi, đó là bạn gái của Milton. Bà ấy chính là người bị bắt cóc.”

“FBI chuyên lo những vụ bắt cóc. Và cứ một giây qua đi thì khả năng bà ấy được tìm thấy còn sống lại càng giảm.”

“Chúng không phải là những kẻ bắt cóc bình thường. Chúng có rất nhiều vấn đề cần giấu giếm. Cứ hai tiếng một lần chúng lại gọi điện và để Milton nói chuyện với bà ấy khoảng vài giây, để chứng tỏ là bà ấy còn sống. Em không nghĩ là chúng sẽ làm hại Chastity, ít nhất thì cũng là trong lúc này. Mọi chuyện đang ở thế giằng co.”

“Vậy chính xác thì Patrick Johnson có liên quan như thế nào trong toàn bộ chuyện này?”

“À, điểm này thì họ cũng còn mập mờ lắm. Em dám chắc là họ sẽ giải thích với anh đầy đủ hơn. Căn cứ vào những điều ít ỏi họ đã kể với em, em nghĩ thực ra có khi họ đã đoán ra rồi.”

Alex buột ra một tiếng thở dài. Anh có cả một ngày đầy ắp những công việc chuẩn bị đang chờ phía trước. Lẽ ra anh phải được tập trung hoàn toàn cho công việc của mình trên cương vị một nhân viên Mật vụ. Ấy vậy mà giờ đây điều chủ yếu xâm chiếm tâm trí anh là Hội Camel. *Lạy Chúa hãy giúp con.*

“Alex, anh còn ở đó không?”

“Anh đây,” anh găt gỏng.

“Vậy anh nghĩ thế nào? Bọn em đến nhé?”

Alex liếc nhìn xuống khẩu súng của mình, bất giác thoáng có ý nghĩ rằng chẳng phải sẽ dễ dàng hơn nếu chấm dứt tất cả ngay lúc này.

“Alex!”

“Vâng, được rồi. Đến cả đây.”

“Bọn em có thể đưa Adelphia đi cùng được không? Thực sự là bà ấy rất lo lắng cho Oliver.”

Cuối cùng Alex cũng nổ tung. “Ồ, chắc chắn rồi, Kate, đưa cả Adelphia đi chứ. Và đưa cả cái Câu lạc bộ Khỉ và Hươu cao cổ chết giẫm ấy nữa. Và đảng nào em cũng đang làm rồi, thế quái nào em lại không tranh thủ tạt ngang qua Nhà Trắng mà lôi luôn cả Tổng thống đi. Anh cá là ông ta sẽ rất háo hức với tất cả chuyện này cho mà xem. Và biết đâu ông ta còn cho em đi nhờ trên chiếc Air Force One cũng nên. Mà em nhớ phải nói luôn tên anh cho ông ta để ông ta biết chính xác sẽ phải vận cô ai khi

ông ta tới đây!”

Giọng Kate nghe bình tĩnh đến mức lộn ruột. “Được rồi, em gác máy đây. Bọn em sẽ gặp anh vào ngày mai.”

Điện thoại cầm bắt, Alex vừa đổ vật xuống giường thì có người gõ lên cửa phòng anh.

“Ford, đến giờ bắt tay vào việc rồi. Đi thôi nào.” Đó là nhóm trưởng của anh. “Ford, anh xong chưa?” anh ta lại rống lên ầm ĩ.

Alex nhảy bật dậy và mở cửa. Trưởng nhóm của anh đang trừng trừng nhìn anh. “Anh không sao chứ?”

“Chưa bao giờ tốt hơn.” Alex nói.

*

* *

Bóng tối đang đang bao trùm dần khi Tom Hemingway rảo bước qua những con phố của một thị trấn nhỏ cách thành phố Frankfurt, Đức, khoảng một tiếng đồng hồ chạy xe. Gã đi qua khu mua bán quyền rũ, dọc theo một thánh đường xây dựng theo phong cách kiến trúc Gothic, rẽ sang một con phố nhỏ rồi bước vào một tòa nhà chung cư. Gã đi thang máy lên tầng ba, gõ cửa căn hộ thứ tư cuối hành lang và có tiếng trả lời bảo hấn cứ vào.

Bên trong không có đèn đóm gì, nhưng ngay lập tức Hemingway đã tập trung vào một góc phòng hầu như hoàn toàn tối thui.

“Ta thấy là giác quan thứ sáu của cậu vẫn chưa hề phản bội cậu, Tom,” người đàn ông vừa nói vừa tiến đến với một nụ cười. Là một người Ả-rập, nhưng ông ta không mặc chiếc áo choàng *djellbaba* truyền thống mà là một bộ vest hai mảnh lịch lãm, mặc dù trên đầu ông ta vẫn quấn khăn. Ông ta ra hiệu cho Hemingway ngồi xuống một chiếc ghế bên cạnh chiếc bàn nhỏ. Người đàn ông cũng ngồi xuống đối diện với gã. Hemingway cảm thấy sự hiện diện của những người khác nhưng không hề đả động gì đến điều đó.

Tay người Ả-rập ngồi ngả ra sau và đặt hai tay của mình lên thành ghế. “Cha cậu là một con người tuyệt vời và là một người bạn lớn của ta trong gần ba mươi năm. Ông ấy hiểu rõ chúng ta; ông ấy chịu khó dành thời gian học ngôn ngữ, tôn giáo và văn hóa của chúng ta. Đáng tiếc là thời buổi này không có ai chịu làm như vậy nữa.”

“Ông ấy thật đặc biệt,” Hemingway đồng tình. “Rất đặc biệt.”

Người đàn ông cầm một ly nước nhỏ trên mặt bàn lên và uống. Ông ta mời Hemingway một ly nhưng gã từ chối. Người Ả-rập chìa ra một mảnh giấy cho Hemingway. “Như đã thỏa thuận,” người Ả-rập nói. Hemingway cất tờ tài liệu vào trong túi mà không xem lại.

“Tôi chắc là ông đã dồn rất nhiều công sức suy nghĩ cho chuyện này,” Hemingway nói.

“Tôi đã suy nghĩ về những chuyện như thế này suốt cả đời mình rồi.”

“Ông sẽ bảo đảm là không ai nhận trách nhiệm chứ?”

Người Ả-rập gật đầu. “Mọi việc coi như xong xuôi. Tôi đoán là cậu hài lòng khi làm việc với người của tôi?”

“Đó là bằng chứng cho lòng trung thành của họ đối với ông khi họ làm tất cả những gì được yêu cầu mà không hề gặng hỏi.”

“Những gì đã xảy ra cũng không chỉ có lợi cho mình cậu. Al-Zawahiri, và những tên khác giống hần, chúng đã bị đất nước của cậu làm tha hóa. Chúng đã đánh mất sự liên hệ với đạo Hồi.” Ông ta ngừng lại. “Cậu tin tưởng vào tương lai chứ?”

“Có.”

“Tấn công một siêu cường, đó là điều không bao giờ được phép xem nhẹ.”

“Siêu cường thì cũng do con người ta tạo nên thôi.”

Người Ả-rập lắc đầu. “Chúng tôi là những con người *rất* khác, khác theo những góc độ mà đất nước của cậu nhất định không chịu công nhận.”

“Chúng ta càng khác nhau bao nhiêu thì có lẽ chúng ta lại càng giống nhau bấy nhiêu. Tất cả chúng ta đều muốn hòa bình.”

“Xin thứ lỗi vì nói thế này, nhưng những gì cậu nói chỉ là mớ giáo lý vớ vẩn của đạo Phật thôi.” Người đàn ông nhấp một ngụm nước khác. “Nước Mỹ chỉ cho quân sự số tiền nhiều hơn tất cả các nước trên thế giới *cộng lại*. Không quốc gia nào làm như vậy chỉ để bảo vệ, hay vì hòa bình, mà chỉ là để đi xâm lược. Tổng thống của nước cậu có thể bấm một cái nút, và toàn bộ thế giới Ả-rập sẽ biến mất trong một cột mây hình nấm.”

“Chúng tôi chẳng có lý do gì để làm như vậy cả. Những tiến triển lớn đã được thực hiện tại Trung Đông. Các nền dân chủ đang thay thế những chế độ độc tài.”

“Đúng, thay thế những chế độ độc tài mà chính nước Mỹ đã nuôi dưỡng và hậu thuẫn. Vậy mà, trong hầu hết các trường hợp, những nền dân chủ lên nắm chính quyền lại căm thù nước Mỹ còn hơn cả những tên độc tài mà họ đã hất cẳng. Nước Mỹ các cậu tới Iraq mà không hiểu gì về lịch sử hay văn hóa của đất nước đó. Nước Mỹ dường như chỉ biết mơ hồ rằng nước Anh đã chiếm một vùng đất được gọi là Lưỡng Hà rồi tự tạo ra một đất nước mà họ gọi là Iraq. Mỹ cũng biết là dân số của Iraq bao gồm những người Sunni, người Shia và người Kurd cùng hàng chục các nhóm sắc tộc khác vốn có tiếng là không chung sống hòa bình với nhau cho lắm. Chẳng lẽ các cậu thực sự nghĩ rằng chỉ cần nhón nhơ vào đó và cứu rỗi người dân Iraq rồi mọi chuyện sẽ trở nên yên ổn?” Ông ta giơ tay lên. “Và không ai có thể ‘ném bom’ để bắt người dân phải đi theo mô hình dân chủ. Cái đó phải phát triển từ dưới lên, chứ không phải theo hướng từ trên trời rơi xuống. Những tín đồ Hồi giáo đi tới những điểm bỏ phiếu qua các hố bom từng giết hại gia đình họ. Cậu có nghĩ rằng khả năng ra đời của một mô hình dân chủ kiểu Mỹ có thể làm cho họ quên rằng ai đã giết chồng, vợ và con cái mình?”

“Đất nước *tôi* cần thừa nhận rằng có rất nhiều cách để được tự do. Tôi e rằng chúng tôi vẫn coi rằng cách duy nhất để giải quyết mọi chuyện là theo cách *của chúng tôi*.”

Người Ả-rập lại nhấp một ngụm nước. “Đó là một suy nghĩ cao quý, Tom, nhưng theo tôi thì đó không phải là suy nghĩ được những nhà lãnh đạo của các cậu chia sẻ. Đức Chúa Toàn năng có thể làm biến mất quân đội của các cậu chỉ với một cái phẩy tay. Nhưng những người Ả-rập *người trần mắt thịt* như chúng tôi đơn giản là không thể đánh bại quân đội của các cậu với cơ man nào là tiền và vũ khí. Và chúng tôi có thể nhìn thấy các *doanh nghiệp* Mỹ và *đường ống* của Mỹ xếp hàng hành quân phía sau những quân đội Mỹ hùng mạnh. Các cậu nói rằng mục tiêu của các cậu là một thế giới tự do. Hừm, châu Phi có số lượng nhà độc tài nhiều hơn cả Trung Đông, và tình trạng diệt chủng ở châu Phi cũng khủng khiếp hơn. Nhưng tôi đâu có thấy chiếc xe tăng nào của Mỹ rầm rầm chạy về phía đó. Nhưng, tất nhiên rồi, ở Trung Đông lại có *dầu* nhiều hơn nhiều. Chẳng lẽ các cậu nghĩ rằng những kẻ man rợ trên sa mạc như chúng tôi không nhận ra rằng những mục tiêu của nước Mỹ chẳng có gì là vị tha cả, Tom. Ít nhất thì cũng thứ lỗi cho chúng tôi được phép nói như vậy.”

“Tự do thực sự *là* một điều tốt. Và nước Mỹ là đất nước tự do nhất trên thế giới.”

“Thật vậy sao? Một đất nước từng duy trì chế độ *nô lệ* suốt hai trăm năm mươi năm rồi sau đó lại nô dịch hóa người đen trong thực tế thêm hơn một trăm năm nữa ấy à? Nhưng cá nhân tôi cũng được nếm trải kiểu tự do của các cậu rồi. Hơn năm mươi năm trước Iran từng có một vị thủ tướng được bầu lên *một cách dân chủ*; người dám cả gan quốc hữu hóa ngành công nghiệp dầu mỏ. Các công ty dầu của Mỹ tất nhiên chẳng lấy gì làm hài lòng. Vì thế CIA đã giúp lật đổ chính phủ và dựng lên một vị Shah^[44] bù nhìn. Tình yêu đầy xun xoe của ông ta với những cung cách phương Tây đã dẫn đến cuộc cách mạng Iran, và tất cả hy vọng về nền dân chủ thực sự đã chấm dứt ở đó. Mỹ đã chơi trò này ở khắp nơi trên thế giới, từ Chile tới Pakistan. Những chính sách của phương Tây là nguyên nhân trực tiếp dẫn tới cái chết thê thảm của không biết bao nhiêu triệu người trên khắp hành tinh này.” Ông ta ngừng lại và đắm đắm nhìn sát vào mặt Hemingway. “Vậy giả sử nếu chính phủ mới tại Iraq không được lòng Mỹ thì sao nhỉ?”

“Nói gì thì nói tôi vẫn biết là ông tin vào tự do,” Hemingway khẽ nói. “Khi còn nhỏ tôi vẫn thường ngồi nghe ông và cha tôi thảo luận về những vấn đề như vậy.”

“Sự thật đúng là ta đã chiến đấu cả cuộc đời mình cho những quyền tự do nhất định đúng theo lời răn dạy của Chúa. Tất nhiên là ta nhìn thấy những lợi ích rõ ràng khi người dân được có tiếng nói mạnh mẽ trong cuộc sống của họ. Ta không đồng tình với cách những phụ nữ Hồi giáo đang bị đối xử tại một số nước Ả-rập. Và ta đau đớn khi chứng kiến những cung điện nguy nga được dựng lên bên cạnh những túp lều đắp bằng bùn đất. Thế giới Hồi giáo có rất nhiều vấn đề, và chúng tôi cần giải quyết chúng. Nhưng liệu có thực sự là tự do không khi người nào đó bảo với cậu những gì cậu nên tìm kiếm? Và tại sao không bao giờ có chuyện hai bên cùng có lợi, Tom? Nước Mỹ chỉ chiếm chưa đến năm phần trăm dân số thế giới nhưng lại tiêu thụ *một phần tư* năng lượng. Những nước nghèo không thể giành được nguồn năng lượng mà họ cần, và công dân của họ phải chịu khổ sở và chết chóc chỉ vì người Mỹ chiếm hữu quá nhiều. Vậy hay là những nước đó nên *xâm lược* nước Mỹ *độc tài* năng lượng và bắt nó phải sử dụng ít dầu và khí đốt hơn chẳng? Chẳng lẽ nước Mỹ thích như vậy?”

“Nếu ông cảm thấy như vậy, cho phép tôi hỏi tại sao ông lại đang giúp đỡ tôi?”

Người đàn ông nhún vai. “Đơn giản thôi. Với mỗi người Mỹ bị giết thì có đến hàng trăm người Ả-rập thiệt mạng. Những kẻ đánh bom liều chết người Ả-rập giờ đang thảm sát hàng nghìn *anh em đạo hữu* của mình. Chúng tôi đang tự làm yếu mình với mỗi vụ nổ mìn mới và rốt cuộc là chỉ có nước Mỹ là có lợi.” Ông ta ngừng lại và nhấp thêm một ngụm nước. “Báo chí phương Tây cứ xoáy sâu vào việc những kẻ đánh bom liều chết tự tước bỏ mạng sống của mình nên họ sẽ không thể lên được thiên đường. Nhưng Chúa dạy rằng *cứu* mạng sống là một điều vĩ đại. Cứu một mạng sống tức là cứu *rất nhiều*. Chẳng lẽ chúng tôi cứ phải bị giết để được lên thiên đường hay sao? Tại sao người Hồi giáo lại không thể tận hưởng một cuộc sống hòa bình ngay trên trái đất, kính yêu Chúa và phục vụ Người để được lên thiên đường theo cách đó? Trong thế giới phương Tây, những đứa trẻ được lớn lên trong thanh bình. Chẳng lẽ những đứa trẻ *của chúng tôi* không xứng đáng có cái quyền đó sao?”

“Tất nhiên là chúng có,” Hemingway nói.

“Đất nước của cậu đang đòi hỏi những điều không thể, cậu biết quá rõ mà. Trước cuộc khủng hoảng năng lượng trong những năm 1970 nước Mỹ không hề quan tâm gì đến Trung Đông, ngoài vấn đề xung đột giữa Israel và người Ả-rập. Sau đó thì vụ 11-9 xảy ra rồi các cậu tấn công Taliban. Tôi chẳng hề phản đối gì điều đó cả. Ở địa vị các cậu tôi cũng sẽ làm như vậy thôi. Nhưng mục tiêu mà các cậu theo lúc này, biến toàn bộ Trung Đông thành một thể chế dân chủ chỉ trong một đêm, thì quả là điên rồ. Các cậu yêu cầu chúng tôi phải làm trong vài *năm* những gì các cậu phải mất vài *thế kỷ* để đạt được.” Ông ta ngừng lại. “Và đây không đơn giản chỉ là vấn đề thế giới Hồi giáo đối đầu với phương Tây. Từ hàng nghìn năm nay những dân tộc Ả-rập đã hình thành những tập quán và nền văn hóa gắn bó hữu cơ với điều kiện khí hậu sa mạc khan hiếm tài nguyên thiên nhiên, thường là với luật bộ lạc làm nền tảng, và đàn ông là những thủ lĩnh. Suốt một thời gian dài nước Mỹ không hề lấy gì làm khó chịu về thực tế đó. Nhưng giờ thì có, tất nhiên và cũng chính vì thế, theo như các cậu, chúng tôi phải thay đổi. Ngay lập tức. Từ lúc đó đến giờ một trăm nghìn người Iraq đã chết và đất nước đó đang hỗn loạn. Tôi không thể nào hoan nghênh thực tế đó được, Tom. Thật sự là không thể.”

“Tôi chỉ có thể cố gắng hết sức. Nếu điều đó không có tác dụng, thì cũng đâu có mất gì?”

“Rất nhiều mạng sống quý giá, đó là những điều sẽ bị mất đi, Tom,” người đàn ông Ả-rập đánh giọng nói.

“Nhưng cũng đâu có khác gì với thực tế đang xảy ra lúc này,” Hemingway trả lời.

“Cậu có câu trả lời cho tất cả mọi điều. Cũng giống hệt như cha cậu. Có phải ông ấy bị giết ở Bắc Kinh không nhỉ?”

Hemingway gật đầu.

“Nhưng dù sao thì chắc chắn cũng không phải là do người Trung Quốc gây ra. Họ ghê gớm nhưng hoàn toàn không ngốc nghếch.”

Hemingway nhún vai. “Tôi cũng có những nghi ngờ của mình. Vụ án đó không bao giờ được giải quyết một cách chính thức.”

“Có rất nhiều thú vị về người Trung Quốc, Tom ạ. Rồi một ngày nào đó họ sẽ thay thế Mỹ trở thành nền kinh tế lớn nhất thế giới. Họ có một đội quân quy mô gấp *mười lần* quân đội của các cậu, và quân đội đó đang ngày càng trở nên mạnh hơn và hiện đại hơn về mặt công nghệ. Họ có khả năng tấn công nước Mỹ bằng vũ khí hạt nhân. Họ giết và nô dịch hóa hàng triệu người dân của chính mình (!), ấy vậy mà các cậu vẫn gọi họ là bạn, trong khi nước Mỹ lại nghiền nát thế giới Hồi giáo dưới chiêu bài giải phóng chúng tôi. Cậu có biết người Ả-rập chúng tôi nói gì không? Chúng tôi nói, hãy đi mà ‘giải phóng’ bạn của các người, người Trung Quốc ấy. Nhưng nước Mỹ đâu có làm như vậy. Tại sao? Bởi vì người Trung Quốc sẽ không đáp trả bằng súng trường và những vụ đánh bom xe như người Hồi giáo đang buộc phải làm. Do đó, các cậu không dám động đến họ. Và các cậu gọi họ là bạn.”

“Thật ra cha tôi cũng không cho rằng lúc nào họ cũng thân thiện như vậy.”

“Một người đàn ông khôn ngoan. Giờ thì ông ấy đã sang một thế giới khác tốt đẹp hơn.”

“Tôi là một người vô thần. Nên tôi cũng không chắc ông ấy đã đi đâu nữa.”

Người Ả-rập dăm dăm nhìn gã với ánh mắt buồn bã. “Đó chính là một sự xúc phạm chính bản thân mình khi không tin vào Chúa, Tom ạ.”

“Tôi chỉ tin vào bản thân.”

“Nhưng khi cơ thể phàm tục của cậu không còn tồn tại nữa, cậu sẽ còn lại gì nào?” Người đàn ông Ả-rập ngừng lại và nói tiếp, “Không gì hết.”

“Tôi hoàn toàn có quyền tự do đưa ra lựa chọn đó,” Hemingway nói một cách dứt khoát.

Người đàn ông Ả-rập đứng lên khỏi ghế của mình. “Tạm biệt, Tom, và chúc may mắn. Chúng ta sẽ không gặp lại nhau nữa đâu.”

Vài phút sau, Hemingway lững thững bước dọc trên vỉa hè quay trở lại chỗ chiếc xe đi thuê của gã. Gã vừa đi vừa nhìn vào tờ giấy người bạn vừa đưa cho mình, và thầm dịch từ tiếng Ả-rập trong đầu. Người đàn ông Ả-rập đã tính toán mọi chuyện rất kỹ càng.

Hemingway sẽ lên một chuyến bay rời khỏi Frankfurt đêm hôm đó và có mặt ở New York tám tiếng đồng hồ sau. Gã ngược nhìn lên bầu trời đêm trong trẻo và tự hỏi không biết liệu số Chúa trên trời có nhiều bằng số sao kia không. Theo như một số tôn giáo thì điều đó là hoàn toàn có thể. Câu trả lời thực sự chẳng quan trọng gì đối với gã. Chưa một vị Chúa nào từng đáp lại những lời cầu nguyện của gã. Đối với Hemingway thì ngàn đó đã là một bằng chứng quá thuyết phục rằng chẳng hề có thứ gì đáng gọi là Chúa cả.

*

* *

Cách đó vài nghìn dặm bên kia bờ Đại Tây Dương, Thuyền trưởng Jack cũng đang ngược nhìn lên đúng bầu trời đó và nghĩ ngợi về những sự kiện của ngày hôm sau. Tất cả mọi việc đã xong xuôi và chỉ còn chờ sự có mặt của James Brennan cùng đoàn tùy tùng của ông ta. Như một biện pháp đề

phòng, tất cả những máy tính xách tay do các thành viên trong chiến dịch của hắn sử dụng đều đã bị phá hủy. Sẽ không còn những buổi thảo luận trong *chat room* phim ảnh nữa. Thực sự thì hắn sẽ nhớ chúng.

Một lúc sau, trong buổi tối hôm đó, Thuyền trưởng Jack lái xe vào bãi đỗ của Sân bay Quốc tế Pittsburgh. Hắn bỏ xe của mình lại và hướng về phía nhà ga. Hành trình bay chính thức của hắn tương đối rõ ràng: từ Pittsburgh tới sân bay O'Hare ở Chicago; từ O'Hare tới Honolulu; và từ Honolulu tới Samoa thuộc Mỹ, nơi một chiếc cỡ nhỏ khác sẽ đưa hắn về hòn đảo quý giá của mình.

Công việc của hắn tại Brennan này đã hoàn thành. Hắn sẽ không ở lại khi chiến dịch thực sự diễn ra. Như thế sẽ hơi căng thẳng ngay cả với chính hắn. Và mặc dù công việc của hắn ở đây đã xong xuôi, xét ở những khía cạnh khác thì nó cũng chỉ mới bắt đầu. Giờ là lúc khởi động kế hoạch dự phòng của hắn. Mọi quan hệ hợp tác của hắn với Tom Hemingway đã chính thức kết thúc, mặc dù gã kia không hề biết điều đó. *Kể ra thì thời gian vừa rồi cũng rất thú vị, Tom.* Giờ là lúc hắn làm việc cho những người Bắc Triều Tiên.

Thuyền trưởng Jack làm thủ tục check-in cho chuyến bay của mình nhưng vẫn giữ lại túi xách, một chiếc túi xách nhỏ để hắn có thể mang theo người. Hắn tới quầy bar uống một chút. Sau đó, hắn vào nhà vệ sinh. Sau đó hắn lang thang khắp sân bay và hướng về phía hàng rào an ninh. Tuy nhiên thay vì đi qua các điểm kiểm soát an ninh hắn lại rời khỏi sân bay, tới một bãi đỗ xe khác và lên chiếc xe đang chờ sẵn. Hắn lái xe về phía Nam.

*

* *

Djamila ngồi ở bàn bếp trong căn hộ của cô và ghi lại ngày giờ cái chết của cô trong cuốn sổ nhật ký. Cô tự hỏi không biết mình sẽ chính xác đến mức nào. Nếu cô chết vào ngày mai, cuốn nhật ký của cô sẽ được tìm thấy. Có thể nó sẽ được đăng tải trên báo chí, cùng với tên đầy đủ của cô, thông tin mà cô viết bên cạnh thời điểm chết của mình. Sau rồi, vì lý do nào đó cô xóa nó đi. Liệu cô có khả năng sống sót sau ngày mai không nhỉ?

Cô đứng bên cửa sổ để ngó và nhìn ra ngoài, để mặc cho làn gió dịu dàng vuốt ve người mình, và hít thở bầu không khí thoang thoang mùi thơm nồng nồng của cỏ mới cắt, một cảm giác khá mới mẻ đối với cô. Ở đây thật yên tĩnh và thanh bình. Không có tiếng bom rơi đạn nổ. Cô có thể nhìn thấy người ta đi lại bên nhau, nói chuyện. Một người đàn ông lớn tuổi đang ngồi trên bậc thềm phía trước tòa nhà hút một điếu thuốc và uống một lon bia. Cô có thể nghe thấy những tràng cười giòn tan của lũ trẻ từ sân chơi nhỏ gần đó vọng lại. Djamila còn rất trẻ với cả cuộc đời đang chờ cô phía trước. Tuy nhiên, cuối cùng cô đóng cửa sổ lại và lui người vào bên trong bóng tối của căn hộ của mình.

“Xin đừng để con làm Người phải thất vọng,” cô thì thào khản nài Chúa. “Xin đừng để con làm Người phải thất vọng.”

*

* *

Cách căn hộ của Djamila chưa đầy hai mươi phút lái xe, Adnan al-Rimi cũng vừa mới hoàn thành xong lời cầu nguyện cuối cùng trong ngày của mình. Cũng như Djamila, gã đã ngập ngừng hồi lâu với những lời cầu nguyện tới Chúa của mình.

Gã cuộn tấm thảm cầu nguyện của mình lại và cất đi. Adnan chỉ thực hiện những lời cầu nguyện của mình hai lần một ngày, vào lúc bình minh và buổi tối. Gã cũng là người miến cưỡng thực hiện những quy định của tháng Ramadan, cái bụng của gã đã rỗng tuếch quá nhiều năm để tiếp tục phải nhịn đói. Suốt bao năm qua, thỉnh thoảng gã cũng hút một vài điếu thuốc và uống chút rượu bia. Gã chưa bao giờ thực hiện chuyến hành hương đến Mecca vì không thể đủ tiền. Tuy nhiên gã vẫn tự coi mình là một tín đồ Hồi giáo trung thành bởi vì gã làm việc chăm chỉ, giúp đỡ người khác trong cơn nguy khốn, không bao giờ lừa đảo, không bao giờ gian dối. Nhưng gã đã giết người. Gã đã giết người nhân danh Chúa, để bảo vệ đạo Hồi, để bảo vệ cuộc sống của gã. Nhiều lúc gã có cảm giác toàn bộ sự tồn tại của mình được cấu thành từ ba yếu tố: làm việc, cầu nguyện và chiến đấu. Gã đã làm việc vất vả để bảo đảm cho các con của mình không phải chiến đấu, sẽ không phải tự cho nổ tung mình và người khác để chứng tỏ một điều gì đó. Nhưng tất cả các con của gã đều đã chết. Bạo lực đã chạm đến chúng bất chấp những cố gắng của người cha muốn giữ cho các con mình được an toàn.

Giờ thì Adnan chỉ còn một nhiệm vụ khác đang chờ gã ở phía trước.

Mất nhắm nghiền, Adnan lại bắt đầu thả bước trong tường tượng dọc theo hành lang bệnh viện ngay trong căn hộ của mình. Gã đi dọc hành lang, rẽ phải, bước tiếp mười bốn bước và rẽ phải, mở cửa và làm như thể đang bước xuống tám bậc thang, đến một chiếu nghỉ, quay người và đi xuống tám bậc nữa, xuống hành lang và đến cửa thoát ra ngoài. Sau đó gã làm lại một lần nữa. Và một lần nữa.

Sau đó, Adnan cởi áo sơ mi và chăm chú nhìn thân hình của mình trong tấm gương phòng tắm. Vóc dáng của gã tuy vẫn còn rất ấn tượng, nhưng đã bắt đầu xuất hiện vẻ rệu rã dưới những lớp cơ bắp khiến gã trông giống một ông già hơn là một người đang ở độ tuổi tráng kiện của cuộc đời. Vô số những vết thương bên ngoài mà gã phải chịu đựng suốt bao năm qua đã lành miệng. Mặc dù vậy, trong lòng gã, những vết thương vẫn còn nhức nhối.

Gã ngồi xuống giường và lấy từ trong ví ra mười bức ảnh rồi bày chúng ra trước mặt. Những hình ảnh nhàu nát và mờ nhạt đó giúp gã nhớ lại gia đình gã. Gã ngập ngừng trước từng bức ảnh, nhớ lại những khoảnh khắc thanh bình đầy yêu thương. Và kinh hoàng. Như khi cha gã bị những người Saudi chặt đầu, vì cái tội bị coi là bất kính. Thông thường phải mất hai nhát gươm để cắt lìa đầu một người bị hành hình. Nhưng cổ của cha Adnan rất vạm vỡ, và phải mất đến ba nhát gươm chém thẳng mới cắt lìa được nó, một cảnh tượng khủng khiếp mà cậu bé Adnan khi đó mới tám tuổi bị bắt phải chứng kiến. Ít ai có thể hình dung lại ký ức đó mà có thể cầm lòng, không rơi nước mắt; tuy nhiên, mắt của Adnan vẫn khô không khóc, những ngón tay gã run lẩy bẩy khi gã hôn những bức ảnh chụp những đứa con đã chết của mình đang mờ dần.

Vài phút sau Adnan choàng áo khoác lên người và rời khỏi căn hộ của mình. Cuốc xe đạp vào trung tâm thị trấn Brennan không mất nhiều thời gian. Gã xích chiếc xe đạp của mình vào một hàng rào và bắt đầu đi bộ. Gã đến thẳng phía trước Bệnh viện Mercy, và nhìn thoáng qua chỗ làm việc của mình, ít nhất cũng là đến ngày mai. Sau đó ánh mắt của gã vụt liếc sang tòa nhà chung cư bên kia phố,

nơi gã biết có hai tên người Afghanistan đang kiểm tra đi kiểm tra lại vũ khí của chúng, bởi vì chúng là những tên cẩn thận và ngăn nắp đến mức bị ám ảnh, tất cả những xạ thủ bắn tỉa giỏi khác đều bắt buộc phải thế.

Adnan đi tiếp, rẽ xuống một con phố rồi lại sang một con phố khác, cuối cùng gã cũng bước vào một con hẻm. Gã gõ lên cánh cửa hai lần. Gã không nghe thấy gì. Sau đó gã gọi to bằng tiếng Farsi. Tiếng bước chân rõ dần, rồi gã nghe thấy giọng của Ahmed trả lời bằng tiếng Farsi.

“Anh muốn gì vậy hả, Adnan?”

“Nói chuyện.”

“Tôi đang bận.”

“Mọi thứ lẽ ra phải xong rồi chứ, Ahmed. Có vấn đề gì à?”

Cánh cửa bật mở và Ahmed hằm hằm nhìn gã. “Tôi chẳng có vấn đề quái gì hết,” Ahmed nói, nhưng hắn vẫn lùi lại để cho Adnan bước vào trong ga-ra.

“Tôi nghĩ sẽ khôn ngoan hơn nếu kiểm tra mọi công đoạn lại một lần nữa,” Adnan nói và ngồi xuống một chiếc ghế đặt cạnh băng ghế làm việc. Ánh mắt của gã hướng vào chiếc xe. Chiếc xe này sẽ có một vai trò vô cùng quan trọng trong ngày hôm sau. Gã hất đầu vào chiếc xe. “Trông ổn lắm, Ahmed. Cậu làm rất tốt đấy.”

“Ngày mai mới biết liệu chúng ta có làm tốt hay không,” Ahmed trả lời.

Hắn và Adnan dành cả hai mươi phút sau đó kiểm tra lại những công việc được phân công của mình.

“Tôi không hề lo lắng về chúng ta,” Ahmed hậm hực nói. “Chính người phụ nữ kia mới làm tôi thấy khó chịu. Cô ta là ai? Cô ta được huấn luyện như thế nào?”

“Đó không phải việc của cậu,” Adnan trả lời. “Nếu cô ta được lựa chọn cho công việc này, điều đó có nghĩa là cô ta sẽ làm tốt nhiệm vụ của mình.”

“Phụ nữ chỉ tốt cho việc sinh con, nấu nướng dọn dẹp.”

“Cậu đang sống trong quá khứ rồi, bạn của tôi ạ,” Adnan nói.

“Quá khứ của đạo Hồi mới thật là vinh quang làm sao. Chúng ta đã có những điều tốt đẹp nhất.”

“Cả thế giới đã vượt qua chúng ta, Ahmed. Đối với những người Hồi giáo, để thực sự trở lại vĩ đại như trước kia chúng ta cũng phải vượt lên cùng với thời cuộc. Hãy chứng tỏ cho thế giới thấy chúng ta có thể làm gì. Và chúng ta có thể làm rất nhiều điều.”

Ahmed nhổ toẹt xuống sàn nhà. “Đó là điều tôi nghĩ về thế giới này đây. Họ hãy cứ để cho chúng ta được yên.”

“Sau ngày mai chúng ta sẽ thấy là ai đúng.”

Ahmed chậm chậm lắc đầu. “Anh tin tưởng quá nhiều vào những chuyện như vậy. Anh tin tưởng quá nhiều vào tên người Mỹ chỉ huy chúng ta.”

“Ông ta có thể là người Mỹ, nhưng ông ta can đảm và biết mình đang làm gì.” Gã nghiêm khắc nhìn tên thanh niên người Iran.

“Tôi sẽ làm công việc *của mình*,” cuối cùng Ahmed nói.

“Đúng, cậu sẽ làm,” Adnan trả lời và đứng dậy đi ra về. “Bởi vì tôi sẽ ở đó để bảo đảm là cậu phải làm.”

“Anh nghĩ là tôi cần một tên người Iraq trông nom mình chắc,” Ahmed hần học nói.

“Ngày mai chúng ta không phải là người Iraq, người Iran hay người Afghanistan gì hết,” Adnan trả lời. “Tất cả chúng ta đều là người Hồi giáo, đi theo tiếng gọi của Chúa.”

“Đừng có nghi ngờ niềm tin của tôi, Adnan,” Ahmed nói với giọng đe dọa.

“Tôi không nghi ngờ điều gì hết. Chỉ có Chúa mới có quyền nghi ngờ tâm hồn những con chiên của mình.” Adnan bước ra tới cửa nhưng rồi lại quay người nhìn lại. “Tôi sẽ gặp cậu vào ngày mai vậy, Ahmed.”

“Tôi sẽ gặp anh trên thiên đường,” Ahmed trả lời.

Chương 51

Đúng một giờ chiều chiếc Air Force One hạ cánh xuống Sân bay Quốc tế Pittsburgh. Tất cả những hoạt động giao thông khác đều được chuyển ra khỏi khu vực, mọi việc cũng sẽ y như vậy khi chiếc Air Force One cất cánh trở lại sau đó. Hàng xe xếp kéo dài đã sẵn sàng lên đường. Trong một đoàn xe tùy tùng của Tổng thống có một nguyên tắc cơ bản mà không một ai được phép quên: Khi bàn tọa của Tổng thống chạm xuống mặt ghế trong chiếc Quái vật, đoàn xe tùy tùng sẽ lăn bánh. Và nếu lúc đó bạn chưa kịp ngồi ngay ngắn vào một trong những chiếc xe khác khi điều đó xảy ra, bạn sẽ không được tham gia vào bữa tiệc.

Con đường mà đoàn xe hộ tống của Tổng thống đi qua đã được Cơ quan Mật vụ phong tỏa từ rất lâu trước đó. Những hành khách và lái xe cúi kính ngời hai bên đường hăm hực nhìn Quái vật và hai mươi sáu chiếc xe khác lăn bánh qua. Bên trong chiếc limousine gồm có Brennan, Phu nhân, bà Chánh văn phòng, Thống đốc bang Pennsylvania và Carter Gray.

Khi đoàn xe rẽ vào nơi tổ chức buổi lễ, đã có hơn mười nghìn người đứng chen chúc, vẫy những tấm băng rôn và biển bảng để thể hiện sự ủng hộ của họ đối với thị trấn và nhân vật cùng tên của nó. Những chiếc xe của giới truyền thông quốc gia đậu kín bên ngoài hàng rào. Những phóng viên tường thuật trực tiếp cả nam lẫn nữ ăn mặc chải chuốt bóng lộn đứng cạnh những nhân vật trẻ trung sành điệu hơn, nhưng cũng chải chuốt không kém của các hệ thống truyền hình cáp ăn khách. Cùng nhau, họ sẽ truyền trực tiếp sự kiện này tới toàn nước Mỹ và cả thế giới, mặc dù theo đủ những góc độ khác nhau; tiếng nói của những nhà báo trẻ thường tỏ ra giễu cợt hơn đối với các nghi lễ hào nhoáng như thế này.

Alex Ford được bố trí gần sân khấu, nhưng sau đó anh di chuyển ra phía sau một khu vực được căng dây quây lại và tiến về phía đoàn xe khi rẽ vào khu vực đã được quây rào. Anh giật bản mình khi nhìn thấy Kate, Adelpia và Hội Camel trong đám đông, mới đi vào được nửa đường nhưng vẫn đang cố chen về phía trước. Kate vẫy tay để thông báo là cô đã nhìn thấy anh. Anh không vẫy tay đáp lại mà chỉ khẽ gật đầu về phía cô, rồi sau đó anh quay lại cố gắng quan sát để phát hiện những nguy cơ có thể xuất hiện. Vì đám đông quá lớn và ồn ào nên điều đó dường như là không thể. Tuy nhiên, máy dò kim loại đã được lắp đặt tại tất cả những điểm dành cho người đi bộ cũng giúp Cơ quan Mật vụ dễ thở hơn một chút. Alex chăm chú nhìn hàng cây phía xa hồi lâu. Anh biết chắc những xạ thủ bắn tỉa đã được bố trí ở đó, mặc dù anh không thể nhìn thấy họ. Trong trường hợp cần thiết, đừng có bắn trượt đấy, mấy anh bạn, anh thì thâm với chính mình.

Khi Tổng thống xuất hiện, xung quanh ông ta được bao kín bởi nhóm bảo vệ đặc biệt, một bức tường gồm áo giáp chống đạn Kevlar và chính xương thịt của họ che chở cho ông ta. Alex biết những đặc vụ này; họ là một đội vững vàng như đá tảng.

Tổng thống bước lên sân khấu và bắt tay một số nhân vật quan trọng trong khi Phu nhân, Thống đốc, bà Chánh văn phòng và Gray lần lượt ngồi xuống ghế của mình sau bục. Một phút sau Brennan

cũng tới ngồi cùng họ.

Buổi lễ bắt đầu đúng như kế hoạch. Thị trường và một số nhân vật chớp bu địa phương phát biểu. Ai cũng cố nói hay hơn người trước mình khi thi nhau ca ngợi Tổng thống và thị trấn của họ. Sau đó Thống đốc huyền thuyên dài hơn một chút so với quy định của chương trình, khiến cho bà Chánh văn phòng bắt đầu cau có, gõ gõ đôi guốc cao gót của mình. Chẳng dừng chân tiếp theo của chiếc Air Force One là một buổi lễ gây quỹ ở Los Angeles với tầm quan trọng to lớn hơn nhiều - ít nhất cũng là theo suy nghĩ của bà ta - so với buổi lễ đặt lại tên cho cái thị trấn bé bằng lỗ mũi nhưng lại có tham vọng không hề nhỏ thuộc bang Pennsylvania này, cho dù là để tôn vinh ông chủ của bà ta.

Alex tiếp tục quan sát đám đông. Anh để ý mấy tay quân nhân ngồi ở hàng ghế đầu, gần hàng dây phân cách. Căn cứ vào những bộ quân phục, anh thấy rằng hầu hết bọn họ là quân nhân chính quy. Một số người cụt chân cụt tay, có lẽ là sau những giai đoạn chiến đấu ở Trung Đông. Có hai người Vệ binh Quốc gia, gồm cả một người có chiếc móc sắt thay cho bàn tay trái. Alex lắc đầu thương cảm khi nghĩ đến sự hy sinh của họ. Chắc chắn Brennan sẽ đi xuống và nói chuyện với những quân nhân này sau khi phát biểu xong. Xưa nay ông ta vẫn rất giỏi trò này.

Khi ánh mắt của Alex lướt qua hàng nghìn khuôn mặt trong đám đông, anh nhận thấy là có khá nhiều người gốc Trung Đông. Họ ăn mặc giống hệt như tất cả những người khác xung quanh. Họ mang những tấm biển nhỏ và cài những chiếc huy hiệu mang dòng chữ “Hãy bỏ phiếu lại cho Brennan” và tỏ ra chẳng khác gì so với cả đám đông hạnh phúc, tự hào và yêu nước xung quanh. Tuy nhiên, Alex hoàn toàn không thể biết rằng nhiều người trong số đó không hề có chút gì là hạnh phúc, tự hào hay yêu nước.

Người của Thuyền trưởng Jack được bố trí thành những nhóm khác nhau rải khắp đám đông để hỏa lực của họ có thể bao quát khu vực lớn nhất phía trước bục phát biểu. Tất cả họ đều đã dán chặt mắt vào tay Vệ binh Quốc gia mang móc sắt. Sau đó thì mọi chuyện đều dễ dàng, vì ông ta lúc nào cũng đứng sát bên hàng dây phân cách, chờ đến lượt mình bắt tay Tổng thống.

Quả thật, tất cả bọn họ đều đang chờ đợi James Brennan.

*

* *

Vào khoảng thời gian chiếc Air Force One đang chuẩn bị hạ cánh xuống Pittsburgh, một chiếc trực thăng đen bóng cũng đang cất cánh từ sân bay trực thăng ở khu trung tâm thành phố New York và hướng về phía Nam. Ngồi bên cạnh phi công là một người đàn ông khác mặc bộ quần áo bay. Một trong những chiếc ghế phía sau là Tom Hemingway. Trên tay gã là một chiếc tivi xách tay mà gã đang chăm chú theo dõi. Đám đông ở Brennan quả là rất lớn, và toàn bộ khu vực tổ chức buổi lễ chật cứng người. Đó chính là điều khiến Hemingway lo lắng nhiều nhất. *Đám đông.*

Gã kiểm tra đồng hồ và ra lệnh cho phi công tăng tốc. Chiếc trực thăng lao vút qua bầu trời khu Manhattan.

*

* *

Suốt hai tiếng đồng hồ vừa qua Djamila đưa bọn trẻ ra ngoài chơi. Cô rẽ chiếc xe thùng vào lối đi trước cửa gia đình Franklin. Kế hoạch của cô là làm cho cả ba đứa trẻ một bữa trưa gọn nhẹ và sau đó sẽ lên đường. Khi đang mở cửa, bế đứa út bên hông và dắt theo hai đứa lớn phía sau, cô giật bản mình và chết điếng người đến nỗi suýt nữa thì đánh rơi đứa trẻ.

Lori Franklin đang nói chuyện điện thoại trong phòng nghỉ, vẫn mặc bộ đồ chơi tennis, mặc dù cô ta đi chân trần.

Cô ta mỉm cười chào Djamila và ra hiệu sẽ kết thúc cuộc gọi điện trong vòng một phút nữa.

Sau khi cô ta đã tắt máy, Djamila vội nói, “Thưa bà, tôi không nghĩ bà lại đang ở nhà. Bà nói bà đến câu lạc bộ chơi tennis và ăn trưa luôn ở đó.”

Franklin quỳ thụp xuống và ôm chầm lấy hai con trai của mình khi chúng chạy ồa tới. Sau đó cô ta nhận lại đứa bé từ Djamila.

“Tôi biết, Djamila, nhưng tôi đã đổi ý rồi. Tôi đã nói chuyện với mấy người bạn của mình ở câu lạc bộ, và họ đang chuẩn bị tới tham dự buổi lễ đặt lại tên thị trấn. Nên tôi quyết định sẽ đi cùng.” Cô ta cúi xuống và nói với hai cậu con trai lớn. “Cả các con cũng đi nữa.”

Djamila hít một hơi thật nhanh. “Bà đưa chúng đi ư?”

Franklin đứng lên rồi nắm lấy bàn tay mũm mĩm của cậu con trai và vẫy vẫy. “VẬY còn anh bạn nhỏ này.” Cô ta thủ thỉ với đứa bé. “Con có muốn đi gặp Tổng thống không? Muốn không?” Cô ta ngược lên nhìn Djamila. “Sẽ vui lắm đấy. Không phải ngày nào Tổng thống cũng tới thị trấn này đâu.”

“Bà đến buổi lễ đặt tên ư?” Djamila thốt lên bằng một giọng khe khẽ, hoài nghi.

“À, thì tôi bỏ phiếu cho ông ta mà, cho dù George cho rằng ông ta là một thằng ngốc. Đây là nói giữa cô với tôi biết với nhau thôi.” Cô ta nói thêm.

“Nhưng, thưa bà, ở đó sẽ rất đông người. Tôi thấy trên báo viết như vậy. Bà có nghĩ đưa bọn trẻ đi là tốt không? Chúng còn rất nhỏ và...”

“Tôi biết, tôi cũng đã nghĩ như vậy. Nhưng rồi tôi nhận ra rằng đây sẽ là một trải nghiệm tuyệt vời dành cho chúng, cho dù chúng có nhớ hay không. Khi lớn lên, các con trai của tôi có thể nói rằng chúng đã từng tới đó. Giờ thì tôi sẽ tranh thủ tắm qua một lát. Tôi nghĩ chúng ta có thể chuẩn bị bữa trưa từ trước...”

“Chúng ta?” Djamila nói. “Bà muốn cả tôi cũng đi ư?”

“À, tất nhiên, tôi cần cô giúp đẩy xe với đủ thứ đồ linh tinh của chúng nữa. Và vì ở đó rất đông,

nên tôi sẽ cần thêm người trông nom và giữ để lũ trẻ không bị lạc.”

“Nhưng ở đây tôi còn rất nhiều việc.” Djamila nói với vẻ ngơ ngẩn, như thể lúc này cô chỉ quan tâm đến công việc nhà.

“Đừng có ngốc nghếch thế. Đây cũng sẽ là trải nghiệm tuyệt vời đối với cả cô mà, Djamila. Cô sẽ được tận mắt chứng kiến điều thực sự khiến cho đất nước này trở nên vĩ đại đến thế. Cô biết đấy, chúng tôi thậm chí cũng có thể gặp Tổng thống. George sẽ sẵn sàng ăn sống cả tim mình ngay cả khi anh ấy nói anh ấy không thích Brennan.”

Franklin lên gác để tắm và thay đồ. Djamila ngồi xuống một chiếc ghế để trần tĩnh lại. Cậu bé lớn nhất giật giật gấu váy cô, đòi cô phải xuống phòng chơi với chúng. Thoạt đầu Djamila cưỡng lại nhưng cuối cùng cô lại đi theo. Khi nghe thấy tiếng vòi hoa sen bắt đầu xả nước trong phòng tắm của Franklin, cô biết mình cần có chút thời gian để suy nghĩ.

Cô đặt đứa bé sơ sinh vào trong xe đẩy và dành một chút thời gian chơi với hai đứa lớn. Sau đó cô vào nhà tắm và chút nước lạnh lên mặt. Tiếng nước từ vòi hoa sen vẫn chảy trên gác. Djamila biết là Franklin không bao giờ tắm nhanh.

Cuối cùng, Djamila biết không còn cách nào khác. Cô đi tìm chiếc túi xách của mình.

“Con bảo đang đến,” cô tự nói với mình, thực hành lại trước khi cô phải nói câu đó qua điện thoại di động của mình. Đó là bốn từ đơn giản và rồi vấn đề của cô sẽ kết thúc, mặc dù vậy cô vẫn sờn hết gai ốc. Có lẽ đó cũng không hẳn là một giải pháp tốt đối với Lori Franklin, người đã chọn ngày hôm nay trong tất cả các ngày để làm điều gì đó với các con trai của mình.

Khi cô nhìn thấy chiếc túi xách của mình nằm lật úp trên sàn nhà, tim cô gần như ngừng đập. Cô đã thật ngu ngốc khi để nó trên ghế và quên không để nó lên chỗ cao hơn. Cô khuyua hai đầu gối xuống và cuống cuống lục tìm những thứ đồ trong túi bị rơi khắp xung quanh. Điện thoại của cô! Điện thoại của cô đâu rồi?

Cô học tốc chạy sang phòng chơi và tìm thấy đứa lớn nhất Timmy, thằng bé có thói quen lấy đồ ra khỏi túi xách của cô. Cô chộp lấy thằng bé và cố gắng nói bằng một giọng bình tĩnh hết mức có thể, “Điện thoại của Nana đâu rồi, Timmy, cậu bé hư này. Con lại lấy điện thoại của Nana phải không?”

Thằng nhóc gật đầu và mỉm cười, rõ ràng là rất lấy làm thích thú.

“Được rồi, cậu bé hư, con dẫn Nana tới chỗ để điện thoại đi. Nana đang cần điện thoại. Con chỉ cho Nana nhé, được không?”

Nhưng thằng bé không nhớ đã để chiếc điện thoại ở đâu. Hai cô cháu lục lọi khoảng mười phút và thằng bé dắt cô đến hết chỗ này sang chỗ khác. Với mỗi lần thất bại, tâm trạng của Djamila lại càng chùng xuống sâu hơn, sâu hơn. Và rồi cô nghe thấy tiếng xả nước ngừng lại. Cô nhìn đồng hồ của mình. Cô sẽ phải rời khỏi nhà trong một khoảng thời gian ngắn nữa, nếu không cô sẽ bị chậm so với kế hoạch. Cô cuống cuống suy tính. Và rồi cô tìm ra giải pháp: Cô có thể sử dụng điện thoại của gia đình Franklin để gọi vào điện thoại di động của mình và tiếng chuông đổ sẽ cho cô biết nó đang ở đâu. Cô vừa đi quanh nhà vừa bấm số điện thoại. Tuy nhiên, cô không nghe thấy gì. Chắc chắn Timmy đã bấm

vào phím *silent* trên điện thoại của cô khi thằng bé lấy nó ra khỏi túi xách. Cô lại nảy ra một ý nghĩ khác. Đơn giản cô chỉ việc sử dụng điện thoại của gia đình Franklin mà gọi. Cô bắt đầu bấm số và chợt nhận ra cách này cũng không ăn thua. Người ở đầu dây bên kia sẽ không trả lời. Người này, như cô được chỉ thị, sẽ chỉ nhận cuộc gọi nếu tên và số điện thoại của Djamila hiện lên trên màn hình điện thoại. Cô vội chạy ra cửa sổ trước và nhìn ra ngoài. Cô có thể nhìn thấy anh ta không? Liệu cô có thể ra hiệu cho anh được không? Nhưng cô không nhìn thấy ai cả. Không một ai. Hoàn toàn chỉ có mình cô.

Cô nghe thấy tiếng bước chân đi lại trên gác. Cô chạy vụt trở lại vào bếp và mở một ngăn tủ ra. Djamila rút ra một con dao thái thịt và khẽ khàng lần đường lên gác, đến nơi cô gõ nhẹ nhẹ lên cánh cửa phòng Franklin.

“Có chuyện gì đây?”

“Thưa bà?”

“Cô có thể vào đây.”

Cô mở cửa, đóng lại và khóa chặt nó sau lưng mình. Sau đó cô nhận ra là Franklin đang quần quanh mình một tấm khăn tắm và đang xếp một loạt những loại quần áo khác nhau trên giường.

Cô ta liếc nhìn Djamila. “Lẽ ra tôi phải cho mình thêm chút thời gian lựa chọn thứ gì đó mới được. Mấy đứa nhỏ sẵn sàng chưa?”

“Thưa bà?”

“Sao cơ?”

“Thưa bà, tôi thực sự nghĩ là tốt hơn hết bà nên đi một mình. Mấy đứa nhỏ, chúng sẽ ở với tôi.”

“Vớ vẩn, Djamila,” Franklin trả lời. “Tất cả chúng ta cùng đi. Nào, theo cô thì màu xanh lục hay màu xanh da trời?” cô ta giơ cả hai món đồ lên.

“Màu xanh da trời,” Djamila lơ đãng nói.

“Tôi cũng nghĩ vậy. Còn bây giờ đến giày.”

Franklin bước vào trong phòng để đồ và nhìn qua những đôi giày của mình.

“Thưa bà, tôi thực sự nghĩ là tốt hơn hết bà nên đi một mình.”

Franklin bước ra khỏi phòng để đồ, vẻ hơi khó chịu lộ rõ trên nét mặt cô ta. “Djamila, tôi không thể bắt ép cô phải đi, nhưng mấy đứa nhỏ và tôi sẽ đi.” Cô ta khoanh tay lại trước ngực và nghiêm khắc nhìn người trông trẻ của mình. “Nói cho tôi biết, có phải cô thấy khó chịu khi đi gặp Tổng thống của chúng tôi, đúng không?”

“Không, đây không phải là vấn đề...”

“Tôi biết là có rất nhiều chuyện căng thẳng giữa nước Mỹ và phần thế giới của các cô, nhưng

điều đó không có nghĩa là cô không thể bày tỏ lòng tôn trọng với nhà lãnh đạo của chúng tôi. Xét cho cùng, cô đã tới đây. Cô có rất nhiều cơ hội ở đây. Và điều khiến tôi thực sự không hài lòng là người ta thi nhau tới đất nước này, kiếm tiền rồi kêu ca và chê bai rằng chúng tôi là những kẻ xấu xa làm sao. Nếu người ta ghét chúng tôi nhiều đến mức ấy, họ có thể quay trở về nơi họ đã từ đó ra đi!”

“Thưa bà, tôi không hề ghét đất nước này, bất kể tất cả những gì nó đã gây ra với nhân dân của tôi, tôi không hề ghét.” Ngay lập tức Djamila biết mình đã phạm sai lầm.

“Chúng tôi đã làm cái quái gì với Saudi Arabia cơ chứ? Đất nước tôi đã đổ rất nhiều thời gian và tiền bạc vào Trung Đông, cố gắng làm nó trở nên tự do, và chúng tôi đã được gì trong chuyện này nào? Chỉ là thêm đau đớn, khổ sở và tăng thuế.” Franklin hít một hơi thật sâu để bình tĩnh lại. “Nghe này, tôi không thích cái vĩ như thế này, Djamila. Thực sự là tôi không hề muốn. Đơn giản tôi nghĩ là sẽ rất vui khi có một bữa trưa ngon lành và đi tới tham dự sự kiện này. Khi chúng ta tới đó, nếu đám đông quá hỗn độn và mọi chuyện không được thoải mái lắm, thì chúng ta chỉ việc rời khỏi đó là xong, được chứ? Còn bây giờ, cô đi kiểm tra xem lũ trẻ đã sẵn sàng chưa, được không? Khoảng hai mươi phút nữa tôi sẽ xuống.” Franklin trở vào phòng để đồ của mình.

Djamila rút con dao thái thịt ra khỏi túi của mình, thu hết can đảm để làm cái việc mà cô phải làm. Cô bước về phía trước một bước và đứng khựng lại. Bỗng nhiên Franklin bước ra khỏi phòng để đồ và há hốc miệng nhìn Djamila.

“Djamila?” cô ta thốt lên với vẻ khiếp đảm, vừa nhìn người trông trẻ vừa liếc nhìn con dao.

Vẻ mặt của người phụ nữ kia biểu lộ cho Franklin tất cả những gì cô ta cần biết.

“Ôi, lạy Chúa tôi.” Franklin cố đóng sập cửa phòng để đồ lại để Djamila không kịp chạm tới cô ta, nhưng Djamila quá nhanh. Cô túm lấy tóc Franklin và kẻ lưỡi dao vào cổ cô ta.

Lori Franklin bắt đầu òa khóc nức nở. “Tại sao cô lại làm chuyện này?” cô ta kêu ré lên. “Cô định hại các con tôi phải không! Tôi sẽ giết cô nếu cô động tới chúng!”

“Tôi không hại các con của bà, tôi thề như vậy!”

“Nếu thế thì tại sao cô lại làm chuyện này?”

“Bà không được đi gặp Tổng thống!” Djamila gầm gừ đáp lại. “Nằm xuống sàn nhà. Nào, nếu không bà sẽ không được sống mà nhìn các con mình trưởng thành đâu.” Cô ấn lưỡi dao sát vào cổ Franklin.

Vừa run lẩy bẩy, Franklin vừa nằm sấp xuống sàn nhà. “Đừng động đến các con tôi!”

Djamila với tay và giật lấy sợi dây điện thoại ra khỏi ổ cắm sát tường để trói Franklin, buộc tay và chân cô ta lại với nhau. Sau đó cô xé một mảnh vải từ khăn trải giường, bịt miệng cô ta lại.

Cô vừa làm xong những việc này thì có tiếng gõ trên cửa phòng ngủ, và cô nghe thấy tiếng Timmy đang hỏi rất khê khàng, “Mẹ ơi? Nana ơi?”

Trong khi Franklin cố vùng vẫy ú ớ gọi với ra dù đang bị bịt miệng, Djamila cố gắng nói một

cách bình tĩnh, “Không có chuyện gì đâu, Timmy. Cô ra đó ngay. Cháu quay lại với hai em của mình đi.”

Cô chờ đến khi nghe thấy tiếng chân lạch bạch của thằng bé đang bước đi rồi cúi xuống nhìn Franklin. Djamila rút ra một cái lọ nhỏ từ túi áo của mình, rót một chút dung dịch từ trong lọ nhỏ vào một góc khăn tắm rồi trùm kín nó lên mũi và miệng của Franklin.

Người phụ nữ Mỹ giẫy giụa và ú ớ rồi chìm vào trạng thái mê man bất tỉnh.

Djamila kéo người phụ nữ đã mê man vào trong phòng để quần áo và đóng cửa lại.

Cô bước xuống tầng, chuẩn bị cho mấy cậu nhóc và bé chúng xếp vào xe. Giờ đây khi mọi chuyện chính thức bắt đầu, Djamila không hề suy nghĩ gì hết. Đơn giản cô chỉ làm đúng như những gì cô đã tập luyện.

Một phút sau khi Djamila lái xe đi, điện thoại dưới nhà Franklin đổ chuông liên tục.

George Franklin gác điện thoại trong văn phòng của mình. Ông ta thử gọi vào điện thoại di động của vợ mình. Không thấy ai trả lời, ông ta lại gọi vào số của Djamila. Bên trong một ngăn của tủ bếp, điện thoại của Djamila nhấp nháy đèn nhưng không đổ chuông. Timmy đã vô tình bấm vào phím *silent* khi nó giấu điện thoại vào trong đó.

George Franklin đặt điện thoại của mình xuống. Ông ta không hề lo lắng; ông ta chỉ thấy bức mình. Đây không phải là lần đầu tiên ông ta không gọi được cho vợ, mặc dù Djamila thì vẫn thường xuyên trả lời điện thoại. Ông ta muốn vợ mang cho mình vài thứ đã để quên ở nhà. Nếu ông ta không sớm liên lạc được với ai đó, ông ta đành phải quay về nhà tự lấy. Ông ta hướng sự chú ý trở lại đồng giấy tờ trên bàn.

Chương 52

Brennan kết thúc bài diễn văn của mình và đón nhận chiếc chìa khóa biểu tượng từ viên thị trưởng trong khi đám đông reo hò ầm ĩ. Vài phút sau, vừa vẫy tay vừa mỉm cười, Tổng thống bước dần xuống bậc, xuống đến nơi ngay lập tức ông ta bị vây kín giữa một bức tường các đặc vụ.

Cách đó khoảng hai mươi thước, Alex đứng gần chiếc Quái vật và lia mắt theo dõi đám đông, rõ ràng đây là đám đông lớn nhất từ trước tới nay ở khu vực này.

Trước khi Tổng thống bắt tay những thành viên đầu tiên của loạt khách ngồi trước hàng rào dây, viên đặc vụ cao cấp chốt tại đó nói, “Thưa các vị, như chúng ta đã thảo luận, khi Tổng thống bắt tay các vị, tất cả các bàn tay phải chìa ra để chúng tôi có thể nhìn thấy.”

Trước tiên Brennan hướng về phía những quân nhân: mấy quân nhân chính quy bị thương tật, hai cựu binh lính thủy đánh bộ, một phụ nữ trẻ mặc đồ màu xanh da trời và một số thành viên Vệ binh Quốc gia. Ông ta bắt tay, nói lời cảm tới mấy người lính, mỉm cười và tiếp tục đi trong khi những chiếc máy ảnh bấm lia lịa. Ông ta cúi xuống bắt tay người lính trong một chiếc xe lăn khi những nhân viên Mật vụ níu lấy vạt áo khoác của ông ta. Ánh mắt của họ nhanh như điện xẹt lướt qua từng người đang ở trong tầm có thể chạm hoặc bắn vào Tổng thống. Và rồi Tổng thống bước đến trước mặt người Vệ binh Quốc gia tàn phế.

Brennan chìa tay ra, và người cựu binh nắm nó rất chặt bằng bàn tay nhựa của mình. Cảm giác của bàn tay giả khiến Brennan thoáng bối rối, dù chỉ là trong một khoảnh khắc. Có vẻ như ông ta không hề để ý rằng nó không phải là bàn tay thật. Ông ta cảm thấy hơi ẩm trên tay mình và vội kín đáo cọ nó vào tay kia để lau đi. Ông ta cảm ơn người đàn ông vì đã phục vụ Tổ quốc, và người cựu binh chào vị Tổng tư lệnh của mình bằng bàn tay còn lại, đúng hơn là cái móc sắt. Tổng thống trông có vẻ hơi ngỡ ngàng trước cảnh này, nhưng rồi vẫn tiếp tục bước, nói những lời hoa mỹ với những người ủng hộ ở bên hàng rào dây phân cách và bắt tay với một cựu Vệ binh Quốc gia khác, hai người đàn ông lớn tuổi, một phụ nữ trẻ và rồi một bà lão, bà này thậm chí còn hôn ông ta một cái.

Trong lúc đó, Đệ nhất Phu nhân, với sự tháp tùng của Thống đốc và Chánh văn phòng, đang chậm chậm đi xuống những bậc thang của sân khấu, chốc chốc lại dừng lại để vẫy tay và hỏi chuyện vài người. Gray cũng đứng lên khỏi ghế và đang lơ đãng quan sát đám đông. Ông ta trông có vẻ chỉ muốn ở bất kỳ nơi nào khác trừ nơi này. Và rồi bất thành lình ánh mắt lơ đãng của ông ta sưng lại và dán chặt vào Oliver Stone đang đứng lẫn trong đám đông, mặc dù Stone không hề biết điều đó.

Gray mở miệng định nói gì đó, nhưng chợt im bặt.

Viên đặc vụ bên trái Tổng thống nhận thấy điều đó trước tiên. Trông Brennan có vẻ không được khỏe cho lắm. Mồ hôi đã rịn ra trên trán ông ta. Sau đó ông ta bóp đầu, và rồi tiếp theo đó ông ta ấn

lòng bàn tay vào ngực mình một cách rất đáng lo ngại.

“Thưa ngài?” viên đặc vụ nói.

“Tôi, tôi...” Brennan thốt lên, rồi ngừng bật, hơi thở của ông ta trở nên gấp gáp. Trông ông ta có vẻ hoảng loạn.

Ngay lập tức viên đặc vụ nói vào micrô ở cổ tay mình, sử dụng mật danh của Brennan, “Ravensclaw không được khỏe. Nhắc lại, Raven...”

Viên đặc vụ không thể nói thêm được gì vì đột nhiên anh ta ngã lăn xuống đất. Sáu đặc vụ khác cùng với năm nhân viên cảnh sát đứng quanh Tổng thống cũng đồng loạt đổ xuống khi đợt bắn đầu tiên bắt đầu.

“Súng!” hơn mười đặc vụ khác đồng thanh hét lên, và Cơ quan Mật vụ ngay lập tức chuyển sang chế độ phản ứng khẩn cấp.

Đám đông hoảng loạn và bắt đầu chạy tán loạn về mọi hướng, cố gắng tìm cách thoát khỏi vòng xoáy bạo lực đang bùng nổ khắp xung quanh họ.

Bốn tay súng Ả-rập bị những xạ thủ chống bắn tĩa bố trí trên các hàng cây tiêu diệt chỉ vài giây sau khi chúng nổ súng. Đó quả là những phát súng phi thường nếu xét đến hoàn cảnh hỗn loạn đang loang loáng diễn ra phía trước những ống kính ngắm tầm xa của họ.

Ba người *fedayeen* tiếp theo lao ùa theo đám đông về phía đoàn xe, mỗi người quẹt một que diêm và giơ sát nó vào một gói nhỏ giấu kín dưới áo khoác của họ. Và chỉ một giây sau cả bộ ba này cùng cháy phừng phừng. Một người tự lao mình vào chiếc xe cứu thương, và ngay lập tức chiếc xe bị trùm trong biển lửa. Mọi người chạy tóa ra quanh vì sợ một vụ nổ sắp xảy ra khi ngọn lửa liếm kín bình xăng.

Hơn mười đặc vụ học tốc chạy về phía trước và lao mình đè lên hàng rào của đám đông, tạo thành một vành đai bảo vệ xung quanh Tổng thống. Lúc này ông ta đã gục xuống đất, mặt tái nhợt. Thêm năm đặc vụ nữa ngã xuống với đợt bắn tiếp theo. Những đặc vụ còn lại túm lấy Tổng thống và khiêng ông ta tới chiếc Quái vật, di chuyển nhanh và nhịp nhàng đến nỗi có cảm giác như họ gắn chặt vào nhau thành một loại côn trùng cơ khí cực kỳ tinh vi. Mặc dù vậy lại có thêm hai đặc vụ trúng đạn khi chu trình bắn thứ hai tiếp tục.

Họ đổ xuống bên cạnh Edward Bellamy, bác sĩ riêng của Tổng thống, người trúng đạn ngay từ loạt bắn đầu tiên đang nằm sóng soài.

Đến khi các đặc vụ đưa được Tổng thống ra đến chiếc Quái vật, chỉ còn đúng hai người đứng vững. Một đội cảnh sát ập tới tăng cường cho họ. Nhưng rồi loạt bắn thứ ba hạ gục hầu hết bọn họ. Những nhân viên cảnh sát còn lại đang cố kiểm soát đám đông. Họ đang hét, chen nhau trèo lên hàng rào, lao qua những lối ra và gào thét điên loạn. Chồng nắm tay vợ, còn bố mẹ thì ôm con cái ba chân bốn cẳng thoát thật nhanh khỏi khung cảnh ác mộng này.

Thêm ba tay súng nữa bị tiêu diệt, đầu của chúng bị những xạ thủ chống bắn tĩa liên bang bắn

bữa toác, lúc này những xạ thủ chống bắn tỉa cũng đang gấp rút cơ động về phía Tổng thống, nhưng họ bị cản trở rất nhiều bởi đám đông hỗn loạn và điên cuồng đang chỉ muốn thoát khỏi nơi đây càng nhanh càng tốt.

Đội *fedayeen* thứ hai đã bắt đầu cuộc tấn công, và lại có thêm những chiếc xe trong đoàn xe tùy tùng cháy bùng bùng.

Carter Gray đứng chết lặng trên sân khấu. Nỗi sững sờ thoáng qua trên mặt ông ta khi ông ta nhận ra Oliver Stone trong đám đông đã biến mất, thay vào đó là nỗi kinh hoàng mà ông ta đang phải chứng kiến lúc này. Phu nhân Tổng thống đang gào lên với chồng, nhưng những tiếng gào khóc của bà ta lọt thỏm vào âm thanh hỗn loạn của đám đông. Vây quanh bà ta, cùng với Gray và Chánh văn phòng, là ba nhân viên Cơ quan Mật vụ, súng lăm lăm trên tay. Tay Thống đốc đen đui đã bước nhào xuống sân khấu và bị cuốn phăng theo bởi đám đông lúc này có lẽ đã trở nên nguy hiểm chẳng kém gì những tay súng hoặc những kẻ tự thiêu mình. Hàng nghìn người đang xô nhau ép vào sân khấu trong nỗi hoảng sợ tìm đường thoát thân, và bộ khung đỡ sân khấu đang oằn mình rít lên ken két dưới sức ép tập thể của họ.

Trong lúc bài phát biểu đang diễn ra, Kate, Adelphia cùng Hội Camel đã không ngừng nhích dần về phía trước, vì vậy đến khi Brennan đọc đến câu kết luận thì họ đã chỉ còn cách hai hàng ghế nếu tính từ hàng dây thừng ngăn cách. Chính tại đây Reuben đang đứng bên cạnh một trong những tay súng đầu tiên. Mặc dù vậy, ông cũng không hề nhận ra điều gì cho đến khi phát súng nổ ra vì tâm trí ông còn bận dồn vào những màn hình TV lớn chiếu cảnh Tổng thống đang bắt tay. Khi ông nhận ra những gì đang xảy ra, theo bản năng, Reuben hét lên, “Súng.” Và rồi ông chớp lấy cánh tay gã đàn ông kia và giật khẩu súng ra. Một giây sau gã đàn ông bị giết chết khi một viên đạn siêu thanh xuyên toác qua đầu gã. Reuben vớt khẩu súng xuống và nắm lấy tay Adelphia cùng Kate và lôi họ qua chỗ khác. Họ cùng với những thành viên còn lại của Hội Camel bắt đầu cuống cuồng chen lấn về phía hàng rào.

“Đi nào,” Stone thét lên. “Cố lên một chút nữa thôi.”

Kate nhìn lại phía sau mình, về phía gần chiếc Quái vật. Cô đang cố tìm Alex, để yên tâm là anh vẫn an toàn. Và rồi cô bị xô theo đám đông về phía trước nên phải quay người lại.

*

* *

Alex đã kịp phản ứng ngay từ loạt đạn đầu tiên, cơ thể anh hành động theo trí nhớ của cơ bắp. Súng rút ra trên tay, anh chen qua đám đông về phía một nhóm lèo tèo vài đặc vụ đang khiêng thân hình bất động của Tổng thống tới chỗ chiếc Quái vật đang đỗ. Alex ngay lập tức thế chỗ cho một đặc vụ vừa bị hạ. Họ tới được chỗ chiếc Quái vật và đẩy Tổng thống vào trong. Hai đặc vụ vào theo. Người đặc vụ được phân công lái chiếc Quái vật mở cửa dành cho người lái đang định nhảy vào thì dính một viên đạn và đổ gục xuống bãi cỏ.

Theo bản năng, Alex lao vọt tới bên ghế người lái, chớp lấy chìa khóa từ trên băng ghế trước, khởi động xe và nhấn ga, đồng thời nhấn còi ầm ỉ. Rất may, phần lớn đám đông đã bỏ chạy tránh xa khỏi đoàn xe và hướng về phía kia của bãi trống nơi có nhiều lối ra hơn. Tuy nhiên, vẫn còn rất nhiều

người đang chạy tán loạn tứ tung khắp mọi nơi. Trong thoáng chốc Alex phát hiện ra một khe hẹp và anh cho xe lao vọt qua đó. Qua kẽ hở này động cơ khổng lồ của con Quái vật lồng lên khi Alex đạp thẳng chiếc giầy cỡ 13 của anh xuống sàn xe, và chiếc limousine phi về phía bãi đỗ xe rồi băng qua đó về phía đường lớn. Alex lạng lách hết vào lại ra để tránh những dòng người đang chạy về phía xe của họ. Anh đâm sượt qua đầu của một chiếc xe tải nhưng vẫn đạp ga chạy tiếp.

Ở phía sau địa điểm tổ chức buổi lễ, những chiếc xe khác trong đoàn xe hộ tống cũng khởi động và bắt đầu lao theo chiếc Quái vật. Và trong một tích tắc ngay trước khi chiếc xe đầu tiên trong đoàn, một chiếc xe tuần tra của cảnh sát bang, lao được ra đến cổng, người *fedayeen* cuối cùng đã tự châm lửa và lao mình vào kính chắn gió. Những cảnh sát tuần tra vội lao ra khỏi chiếc xe trước khi nó hoàn toàn bị ngọn lửa trùm kín. Nằm kẹt chính giữa lối ra hẹp và điểm dẫn vào địa điểm diễn ra buổi lễ, quả cầu lửa đã phong tỏa hoàn toàn đường thoát ra ngoài của những chiếc xe khác trong đoàn xe hộ tống. Bình thường thì những chiếc xe còn lại sẽ phải tông thẳng qua khu vực được vây kín bằng hàng rào, nhưng lần này họ không thể làm như vậy vì bị ngăn cản bởi hàng nghìn người đang bỏ chạy tán loạn.

Ít nhất thì chiếc Quái vật cũng chạy thoát được. Ít nhất thì Tổng thống cũng được an toàn, một đặc vụ trúng đạn vẫn kịp nghĩ được như vậy trước khi ngã xuống hoàn toàn bất tỉnh.

*

* *

Hai đặc vụ ở phía sau chiếc limousine đang kiểm tra Brennan.

“Chạy nhanh hết cỡ tới bệnh viện. Tôi chắc chắn rằng ông ấy đang bị một cơn đau tim,” một người hét lên.”

Brennan đang lảo lộn vì đau đớn, ôm chặt lấy ngực và cánh tay của mình.

“Bác sĩ Bellamy sao rồi?” Alex hỏi.

“Bị bắn.”

Và chiếc xe cứu thương đã nổ tung. Alex chăm chú nhìn qua gương chiếu hậu. Đằng sau không có ai cả. Đoàn xe hộ tống hai mươi bảy chiếc giờ chỉ còn lại đúng một chiếc. Anh tập trung vào con đường phía trước. Bệnh viện Mercy chỉ cách đây mười phút đi xe. Alex quyết tâm hoàn thành quãng đường trong thời gian năm phút. Anh cầu khẩn Tổng thống có thể chịu đựng được.

Chương 53

Chiếc trực thăng màu đen lượn vòng trên bầu trời Pennsylvania. Tom Hemingway đưa ra chỉ thị hạ cánh rất cụ thể đối với viên phi công trong khi gã vẫn đang chăm chú theo dõi những gì xảy ra tại buổi lễ đặt tên qua chiếc TV vệ tinh. Mặc dù tất cả đều diễn ra đúng như những gì Hemingway trù tính, gã vẫn không khỏi cảm thấy một áp lực khổng lồ đang đè nặng trong ngực gã. Với tất cả công sức, suy nghĩ, những kế hoạch, và hàng nghìn lần gã đã hình dung ra những sự kiện này trong đầu, nhưng thực tế còn kinh khủng, và choáng ngợp hơn rất nhiều. Cuối cùng gã tắt phụt TV. Đơn giản là gã không thể nào xem thêm được nữa.

*

* *

Djamila lao qua những con phố của khu trung tâm thị trấn Brennan, rẽ trái rồi ngay lập tức lại ngoặt sang phải. Sau đó cô cho xe lăn bánh chậm chậm vào một con hẻm nhỏ, lữ trẻ cười như nắc nẻ ở băng ghế sau. Cô liếc nhìn chúng thật nhanh, rồi dừng lại và đạp lút phanh. Suýt nữa thì cô đã bỏ qua nó.

Những cánh cửa xếp phía trên mở ra và người đàn ông ra hiệu cho cô vào. Djamila lùi chiếc xe thùng của mình vào trong ga-ra và những cánh cửa xếp lại được hạ xuống như cũ.

*

* *

Cách Bệnh viện Mercy nửa khối nhà, một chiếc xe kéo rơ-moóc lăn bánh chạy ra khỏi một con hẻm, cố gắng ngoặt đầu hướng về phía Tây, bỗng động cơ khựng lại một cách kỳ lạ. Người lái xe bước ra ngoài và mở nắp ca-pô lên. Chiếc xe tải đã chặn một cách gọn gàng toàn bộ con phố từ cả hai phía.

Cũng trên con phố đó cách khoảng vài khối nhà, chiếc Quái vật rẽ quặt trên đường chỉ bằng hai bánh, và rồi Alex lại đạp lút cần ga. Lẽ ra anh đã có thể sử dụng ít nhất một chiếc xe tuần tra chết tiệt của cảnh sát để mở đường cho mình, nhưng có vẻ như không còn chiếc nào nữa. Tuy nhiên, Alex phỏng đoán là những đoạn rào chặn đường dẫn vào và ra khỏi Brennan đang được dựng lên khắp các con phố khi mà không nghi ngờ gì nữa toàn bộ đội quân thực thi pháp luật đã đổ bộ xuống khu vực này.

Chiếc Quái vật lao xẹt qua một góc phố mà ngay phía sau đó là tháp nước Brennan lâu đời được trang trí với lá cờ Sao và Vạch. Ở đoạn này của con phố một khu vực công trường đã dựng lên chỉ nửa giờ trước đó bởi hai người đàn ông mặc đồng phục màu nâu của các công nhân giao thông công chính thị trấn. Những cột mốc hình chóp nón màu cam và băng dính đã phong tỏa kín kẽ khu vực vỉa hè và buộc các vị khách bộ hành phải chuyển hướng sang con phố khác bên cạnh. Không một ai biết là có

công việc gì đang được sửa chữa, nhưng vài người ít ỏi còn lại trong thị trấn cũng đi theo hướng chỉ dẫn. Ngay khi chiếc Quái vật rời khỏi khu vực đó, hai khối bộc phá được ốp vào chân giá đỡ phía trước của tháp nước phát nổ. Tháp nước oằn xuống và đổ thẳng qua bên kia phố trước khi vỡ tung ra, giải phóng khoảng mười hai nghìn ga-lông nước bắn thiêu vẫn còn đọng lại bên trong. Giờ thì cả đầu này của con phố cũng bị chặn kín hoàn toàn chẳng khác gì đầu kia.

Mười giây sau, kín khắp cả đại lộ, những cột khói bắt đầu bốc lên từ hai bên các cửa hàng, mọi người thi nhau chạy, còn chuông báo cháy thì rung âm ỉ. Đây là kết quả của những quả bom khói được tên được sĩ và tên kỹ sư người Ả-rập giấu trong những tòa nhà này trước đó. Số người ít ỏi không tới tham dự buổi lễ đặt tên đang lao ra ngoài đường phố, chạy tới chạy lui vì hoảng sợ.

Alex đỡ xịch chiếc Quái vật ngay phía trước Bệnh viện Mercy. Cánh cửa khoang hành khách phía sau bật mở, hai đặc vụ khiêng Tổng thống lao ra. Họ vừa chạm tới bậc thềm đầu tiên dẫn vào bệnh viện thì cả hai cùng trúng đạn và gục xuống. Tổng thống đổ sập xuống vỉa hè và nằm lăn ngay cạnh chiếc Quái vật.

“Đồ chó đẻ!” Alex gào lên vào micrô của mình khi anh lão đảo rời khỏi xe bên phía hành khách. “Ở bệnh viện có kẻ bắn tĩa! Ở bệnh viện có kẻ bắn tĩa! Chúng ta đã bị rơi vào bẫy! Nhắc lại, chúng ta đã bị rơi vào bẫy! Có đặc vụ bị trúng đạn! Có đặc vụ bị trúng đạn. Ravensclaw...” Anh dừng lại. “Ravensclaw...” anh lại tiếp tục, nhưng không nói được hết câu vì anh không biết phải nói gì về Ravensclaw nữa.

Anh đang cuống cuống tìm cách xác định ánh lửa đầu nòng. Alex biết anh phải đưa được Brennan vào bên trong bệnh viện. Ánh mắt của anh lướt qua ngang tầm mặt đường phố rồi lia vút lên trên. Đúng lúc ấy anh nhìn thấy nó: phía trên sáu tầng nhà, trong tòa nhà chung cư đối diện. Không thấy ánh phản quang của kính ngắm, nhưng hai ánh lửa đầu nòng, một cặp xạ thủ bắn tĩa.

Alex rút phất súng ra cho dù anh cảm thấy những đầu đạn đang găm vào lớp của chiếc Quái vật. Tuy nhiên ngay khi trúng đạn những lỗ thủng lại tự động bịt kín lại. Những chiếc lớp tự vá đang phát huy khả năng ưu việt của chúng. Đạn găm vào phía trước, phía sau và hai bên của chiếc limousine. Một viên bắn trúng kính nhưng không vỡ. Chiếc Quái vật có thể chịu đựng được hơn rất nhiều so với những gì kẻ thù đang trút vào nó. Nhưng Tổng thống của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ thì đang nằm còng queo trên hè phố, có vẻ như sắp chết. *Hãy bảo vệ Tổng thống, cùng biểu tượng, và chức vụ.* Và Alex Ford là đặc vụ duy nhất còn đứng vững và có thể tiếp tục giương cao tôn chỉ đó của Cơ quan Mật vụ. Nhưng nếu Alex lao lên những bậc thềm bệnh viện cùng với Tổng thống, họ sẽ trở thành một mục tiêu dễ dàng cho những tên bắn tĩa đã chiếm được lợi thế là vị trí trên cao. Nhưng Brennan vẫn còn thở, tim của ông ta vẫn còn đập. Đó là tất cả những gì Alex quan tâm lúc này. *Không phải ca trực của tôi, thưa ngài. Không phải trong ca trực của tôi.*

Anh xốc hai bên nách của Tổng thống, dựng ông ta dậy và kéo mạnh. Lúc này Tổng thống được bảo vệ hoàn toàn sau bức tường thành bằng thép và chất liệu polycarbonate của chiếc Quái vật.

“Ngài sẽ không sao đâu, thưa Tổng thống,” anh cố gắng nói một cách bình tĩnh.

“Tôi... sắp... chết...” Tổng thống gắng gượng mấp máy môi giữa những tiếng rên rỉ.

Dù chiếc Quái vật đang che chắn cho họ, theo bản năng Alex vẫn lấy thân mình che cho Tổng thống khỏi những tay súng bắn tỉa. Từng li từng li một anh ghé đầu về phía đuôi của chiếc Quái vật. Anh hụp đầu xuống khi một phát súng bắn sượt qua mình. Ngay lập tức anh bắn trả lại vài phát bằng khẩu SIG, nhưng anh sẽ không phí phạm đạn; một phát súng thần kỳ chỉ để liếm trượt qua những tên khốn kiếp đó ở cự ly và tầm bắn quá xa như thế này.

Khi liếc nhìn về phía bệnh viện, anh chợt trông thấy một nhân viên bảo vệ và gọi to, “Nằm xuống! Nằm xuống! Có kẻ bắn tỉa bên kia đường đây.”

Người đàn ông ngay lập tức thụt lùi vào bên trong. Rồi hai giây sau anh ta lao vọt ra và nổ súng lên phía tầng trên của tòa nhà chung cư, chạy thực mạng xuống những bậc thềm và lăn mình tới một chiếu nghỉ bên cạnh Alex trong khi tiếng súng nổ chát chúa vây kín xung quanh họ.

“Mẹ kiếp!” Alex nói. “Anh muốn chết đây à?”

“Đây là Tổng thống phải không?” Adnan al-Rimi hỏi không ra hơi, vừa gật đầu về phía thân hình bất động của Brennan.

“Ừ. Chúng ta cần đưa ông ấy vào trong kia thật nhanh,” Alex vừa nói, vừa vẫy khẩu súng về phía bệnh viện. “Bởi vì bệnh viện tiếp theo gần nhất là ở Pittsburgh mà ông ấy cần được giúp đỡ *ngay bây giờ*.”

“Anh là người bảo vệ duy nhất còn lại à?” Adnan hỏi với giọng ngờ vực.

Alex rầu rĩ gật đầu. “Có vẻ là như vậy.”

“Chúng tôi đã xem trên TV những gì xảy ra.”

Alex liếc nhìn người đàn ông. “Anh là người bảo vệ duy nhất ở đây à?” Adnan gật đầu. “Anh dùng loại súng gì?”

“Loại giẻ rách vứt đi 38.”

“Tuyệt thật.” Đúng lúc này Tổng thống chợt rên to thành tiếng và Alex vội vàng nói, “Tên anh là gì?”

Adnan trả lời, “Farid Shah.”

“Được rồi, Farid, sau đây tôi sẽ giao nhiệm vụ cho anh.” Alex mở cửa sau của chiếc Quái vật, ấn một chiếc nút trên bảng điều khiển phía sau ghế của hành khách, và tấm bảng điều khiển hạ xuống. Đằng sau đó là một giá vũ khí, bao gồm cả một khẩu súng bắn đạn ghém, một khẩu súng máy MP-5 và một khẩu súng trường bắn tỉa. Alex lôi ra khẩu MP-5 và chộp lấy thêm một băng đạn bổ sung cho nó. Anh quay lại nhìn người cộng sự mới được bổ nhiệm của mình.

“Farid, trông anh có vẻ là một anh chàng rất khỏe.”

“Tôi rất khỏe thật mà.”

“Tốt lắm. Anh có nghĩ là anh có thể vác Tổng thống và mang ông ấy lên những bậc thềm kia để vào trong bệnh viện không?”

Adnan gật đầu. “Quá dễ dàng.”

“Được rồi, khi tôi đếm đến ba, anh sẽ làm đúng như vậy nhé. Tôi sẽ đặt khẩu súng này ở chế độ bắn hai viên một. Như thế anh sẽ có khoảng mười giây để chạy lên những bậc thềm đó. Mà này, Farid?”

“Sao cơ?”

“Anh phải giúp tôi một việc này, anh bạn.”

“Chuyện gì?”

“Tôi sẽ đi giữa anh và Tổng thống cùng với những kẻ bắn tỉa. Để hạ được anh, trước hết chúng phải giết tôi đã.” Alex ngừng lại và nuốt khan một cách khó nhọc. “Nhưng nếu tôi ngã xuống, rất có thể sẽ là như vậy, chúng cũng sẽ phải hạ được *anh* mới động được đến *ông ấy*. Điều đó có nghĩa là anh phải vác ông ấy về phía trước mình để bất kỳ lúc nào cũng có một cơ thể nằm giữa Tổng thống và những kẻ bắn tỉa, anh hiểu rồi chứ?” Adnan lặng thinh không nói gì. “Anh hiểu rồi chứ?” Alex quát giật giọng.

“Rồi!”

“Chúc may mắn.” Alex chờ anh ta vác Tổng thống lên vai. Sau đó anh quay người lại và nói, “Được rồi, một... hai... *ba!*”

Alex nhảy bật dậy và nổ súng, lia khẩu MP-5 về phía hai cửa sổ nơi anh đã phát hiện ra những ánh lửa đầu nòng.

Anh chỉ chăm chăm muốn ngoảnh lại để nhìn xem tay bảo vệ nửa mùa kia đi đến đâu rồi, nhưng đó không phải là điều anh có thể lựa chọn. Cuối cùng, khi băng đạn đã hết sạch, anh rút khẩu súng ngắn của mình ra và cũng bắn hết đạn. Trong khi những phát súng đổ xuống như mưa quanh mình, anh lại đổ sụp người xuống, nạp đạn tiếp và quay người lại. Anh những tưởng sẽ nhìn thấy hai người kia đã an toàn ở bên trong bệnh viện. Nhưng hóa ra không phải thế. Trong thực tế, tay nhân viên bảo vệ kia dường như đang rất nhần nha trong việc đi lên những bậc thềm, như thể anh ta hoàn toàn không thèm đếm xỉa đến...

“Khốn kiếp!” Alex gầm lên. Anh chinh cái lưng rộng bè bè của gã đàn ông vào giữa khe ngắm khẩu súng của mình.

“Đứng lại!”

Gã đàn ông quay lại ngay lập tức, và lúc này Brennan đang ở giữa gã và Alex. Adnan chậm rãi lùi vào trong bệnh viện trong khi Alex tuyệt vọng cố gắng tìm kiếm một khe hở cho một phát súng quyết định nhưng phải tuyệt đối không để trúng vào Tổng thống. Thật không may, hoàn toàn không có một khe hở nào như vậy.

Alex gào vào micrô của mình. “Chúng bắt Tổng thống rồi. Nhắc lại, chúng đã bắt cóc Ravensclaw ở bệnh viện. Chúng ta cần phong tỏa toàn bộ thị trấn ngay.”

Alex đang chực lao vọt lên thêm, hoàn toàn tin chắc là mình sẽ dính đạn và ngã xuống thì cuối cùng may mắn cũng đến với anh. Lực lượng cảnh sát tăng viện xuất hiện tại hiện trường. Alex chờ thêm một phút nữa trong khi những nhân viên cảnh sát chế áp hai tay súng bắn tĩa rồi lao vọt lên những bậc thềm của Bệnh viện Mercy. Mặc những phát súng chát chúa tung tóe khắp quanh mình, anh phi cả người qua những cánh cửa kính và làm chúng vỡ tung ra thành từng mảnh.

Một tích tắc sau đó anh nghe thấy một quả bom phát nổ bên trong bệnh viện.

Chương 54

Reuben nâng Kate và Adelpia qua hàng rào rồi đến chỗ các thành viên khác của Hội Camel ở phía bên đó. Trong khi những con người hoảng loạn đang vừa chạy vừa gào thét ầm ĩ xung quanh họ, cả nhóm tranh thủ thời gian lấy hơi và trấn tĩnh lại.

“Lạy Chúa tôi,” Kate thốt lên, mặt tái mét, và cuống cuống nhìn khắp xung quanh tìm kiếm Alex Ford.

“Thật là kinh khủng,” Adelpia rên rỉ. “Chẳng khác gì Ba Lan thời hỗn loạn.”

Stone đang chăm chú quan sát khu vực tổ chức buổi lễ. Xác của những người chết nằm la liệt. Mặt cỏ đỏ bầm máu của những tay súng. Các xạ thủ chống bắn tĩa liên bang đã kiểm soát được tình hình và đang phong tỏa toàn bộ khu vực, kiểm tra từng cái xác để bảo đảm tất cả những tên khủng bố người Ả-rập đều đã chết thực sự. Tuy nhiên, đứng từ ngoài nhìn vào, Stone cũng có thể thấy rằng không còn sự sống nào hiện hữu trong những đồng máu thịt bầy nhầy mặt đất.

Tất cả những người của Thuyền trưởng Jack đều chết, nhiều người trong số những *fedayeen* bị cháy không thể nhận dạng nổi.

Tất cả họ đều nghe thấy tiếng còi hú từ phía xa. Vài phút sau một chiếc xe cứu hỏa xuất hiện tại hiện trường tiếp theo sau là vài chiếc khác. Những chiếc xe cứu hỏa này nhanh chóng dùng vòi nước tấn công những chiếc xe đang cháy rừng rực, từng cột khói đen bốc cuộn cuộn lên không trung.

Stone tiếp tục đứng nhìn cảnh những chiếc xe cảnh sát cháy nát được kéo ra để cho đoàn xe hộ tống của Tổng thống, hay đúng ra là những gì còn lại của nó, có thể bắt đầu đổ ra ngoài. Bà Brennan cùng Chánh văn phòng đang được đẩy vào chiếc Quái vật thứ hai và đưa đi thật nhanh. Tay Thống đốc bầm dập và te tua của bang Pennsylvania cũng được tìm thấy và được đưa đi trong một chiếc xe thùng khác.

Stone cảm thấy một bàn tay to lớn đặt lên vai mình, ông quay lại và nhận ra Reuben đang chăm chú nhìn mình.

“Có lẽ chúng ta nên mau chóng biến khỏi đây thôi,” ông nói. “Mấy tên cớm khốn kiếp có thể sẽ bắt đầu tóm cổ những người đi loăng quăng để tra hỏi này nọ.”

Stone tỏ vẻ băn khoăn. “Reuben, cậu đã giằng lấy vũ khí của một trong những tay súng. Cậu có nhận thấy điều gì bất thường về vũ khí của hắn không?”

Reuben ngẫm nghĩ một lát. “À, tôi cũng không muốn cầm nó quá lâu, nếu không đầu tôi có khi cũng vỡ toác rồi cũng nên. Nhưng giờ cậu nhắc đến chuyện đó thì quả thật tôi cũng cảm thấy khẩu súng

đó hơi kỳ lạ. Nhẹ hơn nhiều so với những gì tôi tưởng.” Ông chăm chú nhìn Stone. “Nhưng tại sao cậu lại hỏi vậy?”

Stone không trả lời. Ông lại chăm chú nhìn tất cả những người Ả-rập đã bị bắn chết.

*

* *

Vài giây sau khi Adnan đã vào trong bệnh viện, gã đặt Brennan, lúc này đang rên la liên tục, lên một chiếc cáng mà gã đã để ngay bên trong cánh cửa trước. Tiếng súng chát chúa bên ngoài đã khiến tất cả mọi người bên trong bệnh viện lùi xa khỏi lối vào phía trước. Adnan nhìn thấy một nhóm y tá, bác sĩ và hộ lý đang khiếp đảm trùng trùng nhìn gã từ xa tít cuối hành lang.

“Có chuyện gì vậy?” một trong những bác sĩ gọi to khi gã nhích dần về phía trước.

Adnan không trả lời câu hỏi này, nhưng gã gật đầu với người đàn ông vừa mới xuất hiện ngay bên cạnh mình. Đây là viên bác sĩ nội trú mới nhất của bệnh viện, người đã phàn nàn về sự cần thiết phải bố trí lực lượng bảo vệ tại Bệnh viện Mercy.

“Một người bị thương,” tay bác sĩ nói to. “Tôi sẽ chăm sóc ông ta.”

“Tránh xa những cánh cửa trước ra,” Adnan cảnh báo. “Người ta đang bắn nhau ngoài kia đấy.”

Viên bác sĩ lấy một ống syringe trong túi ra, mở nắp và tiêm vào cánh tay Tổng thống; Brennan chìm vào trạng thái hôn mê. Sau đó viên bác sĩ đắp một tấm chăn lên người Tổng thống, rồi buộc chặt ông ta vào chiếc cáng và đẩy dọc theo hành lang. Anh ta vào thang máy cuối hành lang và đi xuống một tầng dưới hầm. Adnan chờ đến khi chuyện này xong xuôi mới quay lại nhìn đám nhân viên bệnh viện.

“Này!” một bác sĩ khác hét lên với Adnan. “Người đàn ông nằm trên cáng là ai vậy?” Lúc này tất cả bọn họ đều bắt đầu tiến về phía gã.

Adnan thò tay vào trong áo khoác của mình, rút ra một chiếc mặt nạ khí độc, đeo vào mặt rồi bắt đầu bước về phía nhóm người đang tiến lại gần. Sau đó gã rút từ trong túi áo ra một thứ trông có vẻ như một quả lựu đạn và giơ nó lên.

“Cẩn thận,” một trong những nữ y tá thét lên trong khi cả đám quay ngoắt lại và chạy tóa về hướng khác.

“Gọi cảnh sát đi,” một bác sĩ khác hét lên và cầm đầu chạy trốn.

Một giây sau Adnan đã bước tới viên gạch lát nền thứ tư tính từ giữa của quầy dành cho các y tá và ném quả lựu đạn vào tường. Quả lựu đạn phát nổ, và toàn bộ gian sảnh ngay lập tức bị trùm kín trong một làn khói đặc quánh tỏa hết ra các hướng dưới tác dụng của hệ thống tuần hoàn không khí của bệnh viện. Một tích tắc trước khi quả bom phát nổ, Adnan nghe thấy tiếng kính vỡ loảng xoảng, nhưng gã không thể nhận ra là từ phía nào. Gã không thể biết đó là do Alex Ford vừa phi cả thân mình qua những cánh cửa kính, nhưng gã đàn ông người Ả-rập biết rằng gã phải khẩn trương. Gã quay người về phía cửa của bệnh viện và đếm kỹ từng bước chân, lần đường trong bóng tối hoàn toàn dựa vào trí nhớ

đã được tập luyện thành thạo của mình. Khi đến gần lối vào phía trước, Adnan cảm thấy thứ gì đó đung vào chân mình, nhưng gã vẫn tiếp tục tiến.

Sau một giây gã cài lại thiết bị nổ hẹn giờ trong tủ điện của bệnh viện vì chất lượng theo dõi không cố định. Lúc này toàn bệnh viện đều mất điện; tất cả đều tối om.

Adnan quay người theo trí nhớ, bước dọc theo hành lang nhỏ, dừng lại ở cửa dẫn ra ngoài, mở ra và bước qua. Gã nắm lấy một thanh kim loại dài mà trước đó gã đã giấu rất kỹ đằng sau một đường ống hơi nước và cắm chèn nó vào giữa hai tay kéo của hai cánh cửa đã đóng chặt. Sau đó gã bắt đầu chạy.

*

* *

Ngay khi quả bom phát nổ và khói đặc tràn ngập gian sảnh, Alex nằm sấp xuống sàn và trườn về phía trước. Cảm giác không khác gì đang phải lặn sâu dưới nước, và những cột khói khiến anh chỉ muốn nôn thốc nôn tháo. Sau đó anh đâm sầm phải thứ gì đó, và chỉ kịp cảm thấy đó là một thứ có xương có thịt. Anh vươn tay ra chụp lấy nhưng nó đã biến mất. Anh quay ngoắt lại và bắt đầu tiến theo hướng ngược lại, bám theo những tiếng bước chân. Đó là những tiếng bước chân rất bình tĩnh, chuẩn xác. Thế quái nào mà vẫn có kẻ bước đi ung dung điềm nhiên như không có tất cả những điều khủng khiếp đang xảy ra này? Và rồi bất thành linh anh chợt nhận ra: bởi vì kẻ đó đang mang mặt nạ. Vậy còn tiếng bước chân chuẩn xác thì sao? Kẻ đó đang tự tìm đường qua làn khói đặc nhờ vào cách đếm bước chân. Alex cũng đã từng áp dụng chiến thuật này trong bóng tối ở trung tâm huấn luyện Beltsville của Cơ quan Mật vụ.

Alex cố bò thật nhanh về phía trước. Tiếng bước chân bỗng trở nên khẽ dần và anh cuống cuống trườn nhanh gấp đôi, cơ thể anh vặn vẹo lên lên xuống xuống chẳng khác gì một con rắn đang đua nước rút với con mồi của mình. Ồn Chúa, tiếng bước chân lại trở nên rõ ràng hơn. Anh ra đến một hành lang khác, quay người và lại bò sát bụng dọc theo nó. Anh nghe thấy tiếng một cánh cửa mở ra rồi đóng lại. Anh lại trườn mỗi lúc một nhanh hơn, áp người sát về bên phải và giơ tay ra lần sờ tìm tường. Khi tay anh chạm vào lớp kim loại, anh đứng thẳng lên và chụp lấy tay nắm cửa, nhưng không mở được. Anh rút súng và bắn vào cánh cửa ở ngang tầm thắt lưng. Một trong những đầu đạn bắn trúng thanh tay cầm, làm nó bắn tung ra, và thanh sắt mà Adnan đã dùng để chèn giữa hai cánh cửa cũng bị rơi xuống. Anh vặn mở tung cánh cửa và lao người qua đó. Ở chỗ này khói không ngạt lắm, nhưng rõ ràng toàn bộ mạng điện ở bệnh viện đã bị vô hiệu hóa vì không có đèn điện gì cả.

Alex đứng dậy, lần tìm thanh tay vịn và dò dẫm đi xuống những bậc thang, loạng choạng và lần dò suốt cả chặng đường. Anh bước hụt cả một bậc và ngã lăn lông lốc xuống tận cuối dải cầu thang đầu tiên. Bầm dập và rỉ máu, anh cố gượng dậy và đi tiếp bằng cách lần theo thanh tay vịn suốt cả chặng đường còn lại. Nỗi hoảng sợ trong anh mỗi lúc một tăng lên. Alex bắt đầu nhảy cả hai bậc một lúc trước khi xuống đến cuối cầu thang và hồi hải lao theo hành lang. Anh lao vọt ra khỏi cửa dẫn ra ngoài đúng lúc Adnan đang trèo vào chiếc xe cứu thương đang đỗ ở đó. Alex đoán chắc chắc Tổng thống đang ở phía sau chiếc xe.

Không hề quát một tiếng cảnh cáo nào, Alex cứ thế nổ súng luôn, và bắn trúng vào cánh tay

Adnan. Adnan bắn trả, và Alex buộc phải lao mình nép sang một bên, anh bị mất trụ và lão đảo ngã xuống một dải bậc thang xi măng. Anh đứng dậy, bắn trả một phát nữa và lãnh nguyên một viên khác găm vào mạng sườn từ khẩu súng trên tay Ahmed, tên này vừa thò đầu ra từ bên ghế người lái trên chiếc xe cứu thương. Thật may mắn, loại súng cỡ nòng nhỏ mà Ahmed sử dụng hoàn toàn không có cơ hội xuyên qua được lớp áo giáp Kevlar thế hệ mới nhất mà tất cả các nhân viên của Cơ quan Mật vụ đều mặc trên người khi làm nhiệm vụ bảo vệ Tổng thống. Tuy vậy, Alex vẫn cảm thấy như thể anh vừa bị nhà vô địch quyền anh hạng nặng Muhammad Ali nện cho một cú móc sườn sở trường, và Alex đổ sập xuống vì đau đớn đúng lúc một viên đạn khác từ khẩu súng của Adnan bắn sượt qua cánh tay trái của anh bông rớt.

Chiếc xe cứu thương lao vọt đi, tiếng còi hú ầm ĩ, Alex lão đảo gượng đứng dậy trên đôi chân hầu như đã chết cứng. Ngực anh đang giết chết anh, cánh tay trái máu chảy đầm đìa còn hai lá phổi đặc quánh mùi khói ngạt, cuối cùng Alex quỳ hai đầu gối xuống và bắn thẳng vào chiếc xe cứu thương, hết sạch cả băng đạn, nhưng cũng không thể chặn nó lại được. Sau đó, anh cố gọi vào micrô ở cổ tay của mình, nhưng không thấy có tác dụng gì. Anh nhận ra rằng chắc hẳn viên đạn vừa bắn trúng cánh tay anh đã cắt đứt đoạn dây nối tới thiết bị liên lạc nội bộ. Điều cuối cùng anh nhớ được trước khi bất tỉnh là hình ảnh chiếc xe cứu thương đang lao đi, và biến mất. Cùng với cả Tổng thống.

Trong ca trực của anh.

Chương 55

George Franklin đánh tay lái chiếc xe của mình vào lối rẽ. Ông ta đã quay về nhà từ đầu bên kia thị trấn Brennan, đối diện với khu vực nơi tổ chức buổi lễ đặt tên thị trấn, và ông ta cũng không hề bật radio trên xe.

“Lori?” ông ta gọi to. “Djamila?” Ông ta quăng chìa khóa xe lên bàn bếp và đi vòng quanh nhà gọi to lần nữa. Ông ta mở cửa dẫn xuống ga-ra và ngạc nhiên thấy chiếc xe mui trần của vợ mình và chiếc SUV Navigator đồ sộ vẫn còn đỗ nguyên ở đó.

Chẳng lẽ tất cả họ đã ra ngoài trên chiếc xe thùng của Djamila?

“Lori? Các con ời?”

Ông ta lên gác, bắt đầu cảm thấy hơi lo lắng. Khi ông ta mở cửa phòng ngủ của mình, nỗi lo lắng đó vụt chuyển thành nỗi hoảng sợ khi ông ta nhìn thấy chiếc điện thoại nằm lẩn lóc trên sàn nhà, cùng với một tấm khăn trải giường bị xé tả tơi.

“Lori, em yêu?”

Ông ta nghe thấy tiếng động trong phòng để đồ. Ông ta vội vàng lao tới giật tung cánh cửa ra và nhìn thấy vợ mình bị trói còng queo bên trong. Đôi mắt của Lori không nhìn rõ cho lắm, nhưng dường như cô ta đang nhìn thẳng về phía chồng. Ông ta vội chạy lại bên vợ và giật miếng giẻ ra khỏi miệng cô ta.

“Lạy Chúa tôi, chuyện gì đã xảy ra vậy? Ai đã làm việc này?” ông ta hoảng sợ hỏi.

Cô ta mấp máy môi cố nói ra cái tên, nhưng ông ta không nghe được.

“Ai cơ?”

Cô ta nói như hụt hơi, “Djamila. Cô ta mang bọn trẻ đi rồi.” Và rồi Lori Franklin bắt đầu khóc nức nở. Người chồng ôm chặt vợ mình vào lòng.

*

* *

Chiếc xe cứu thương lao vọt vào trong ga-ra, và cánh cửa vụt đóng lại phía sau. Adnan và Ahmed nhảy xuống khỏi cứu thương, mở cửa sau và chuyển Tổng thống xuống.

Djamila cũng đã mở xong phía sau chiếc xe thùng của mình và nhả chiếc nút được giấu sau một khe hở bên trong chiếc xe. Sàn xe nâng lên, để lộ ra một khoang rộng. Nó được đồ khuôn bằng chì và

đồng rồi được đúc thành hai hình: một hình người đàn ông nằm trong tư thế bào thai và hình kia là một vật hình trụ nhỏ. Hình dáng của người đàn ông hoàn toàn chuẩn xác với những số đo cơ thể của Tổng thống James Brennan, với mỗi bề rộng thêm khoảng một inch.

Djamila ngơ ngàng nhìn người thanh niên vừa mới bước lùi lại để một bác sĩ, Adnan và một người đàn ông khác có mặt tại đó nâng Brennan lên khỏi chiếc cáng.

“Ahmed?” cô nói, không thể tin nổi vào mắt mình.

Gã thanh niên chăm chú nhìn cô.

“Ahmed. Là tôi đây. Djamila.” Đó chính là Ahmed, chàng thi sĩ người Iran của cô; người đã viết ra chính xác ngày và giờ anh ta chết; người thanh niên đã cho cô rất nhiều lời khuyên tốt và cũng là người thanh niên cô hy vọng cùng được chia sẻ cuộc sống trên thiên đường.

Tuy nhiên, giờ đây trong ánh mắt của anh ta có một vẻ gì đó mà Djamila không thể nhớ nổi là cô đã từng nhìn thấy, thậm chí ngay cả trong những lúc anh ta đang hăng hái tranh luận nhất. Nó khiến cô hoảng sợ.

“Tôi không hề biết cô,” gã nói một cách cay nghiệt. “Đừng nói chuyện với tôi, người phụ nữ kia.”

Djamila ngơ ngàng lùi một bước khỏi anh ta, tim cô như vỡ nát trước lời đáp này.

Trong lúc Brennan đang được chuyển từ chiếc cáng sang chiếc xe thung, Ahmed tiến thêm một bước về phía chiếc xe cứu thương. Djamila nhìn thấy gã thọc một tay vào trong phía sau chiếc xe cứu thương nhưng không thể nhận ra gã đang định làm gì.

Khi gã bước lại bên những người khác, Djamila lại tiến lên phía trước một lần nữa.

“Ahmed, chúng ta từng ở cùng nhau trong các trại huấn luyện ở Pakistan. Chắc chắn anh phải nhớ tôi chứ.”

Lần này Ahmed thậm chí không buồn trả lời.

Djamila rú lên khi cô nhìn thấy một con dao xuất hiện trên tay Ahmed, mũi của nó chĩa thẳng vào cổ của Tổng thống.

Adnan đã nhanh hơn và gã nhảy bổ vào Ahmed, xô tên này ngã lăn xuống đất.

“Đồ ngu xuẩn!” Ahmed hét lên, loạng choạng đứng dậy trong khi khẩu súng của Adnan chĩa hằn vào hắn. “Anh không thấy là chúng ta đang có ai ở đây sao?” Hắn ra hiệu về phía Brennan. “Đây là Tổng thống Mỹ. Vua của quý dữ. Hắn đã hủy hoại tất cả những gì chúng ta có.”

“Cậu sẽ không được giết ông ta,” Adnan nói.

“Hãy nghe tôi này,” Ahmed gào lên. “Chúng ta sẽ không bao giờ có cơ hội này một lần nữa. Chẳng lẽ anh không thấy thế sao? Người Mỹ sẽ tiếp tục giết chóc. Chúng sẽ giết tất cả chúng ta bằng

xe tăng và máy bay của chúng. Nhưng *chúng ta* có thể giết *hắn*. Và như vậy chúng ta sẽ phá hủy được nước Mỹ.”

“Không!” Adnan nói với vẻ dữ tợn.

“Tại sao!” Ahmed gầm lên. “Vì kế hoạch à?” hắn nói với vẻ khinh miệt. “Một kế hoạch do ai dựng lên cơ chứ, một tên người Mỹ. Chúng ta nhận lệnh từ những tên người Mỹ, Adnan, chẳng lẽ anh không nhận thấy điều đó à? Tất cả chuyện này là một âm mưu. Để giết chúng ta. Tôi đã biết mà. Tôi vẫn luôn biết như vậy ngay từ đầu. Nhưng bây giờ, bây giờ chúng ta sẽ phải trả thù.” Hắn giơ con dao lên không trung. “Chúng ta sẽ phải làm ngay lúc này.”

“Tôi không hề muốn giết cậu, Ahmed, nhưng tôi sẽ làm thế.”

“Vậy thì giết tôi đi!”

Ahmed nhào tới và Adnan nổ súng.

Djamila rú lên khi thấy Ahmed đổ gục xuống sàn ga-ra với một phát súng duy nhất vào giữa ngực. Adnan nhét khẩu súng vào bao và đẩy cái xác của Ahmed ra khỏi đường đi. Nước mắt chảy tràn trên má Djamila khi cô trân trối nhìn chàng thi sĩ đã chết của mình.

Những người đàn ông khác tản ra làm việc của mình một cách bình thản, như thể một con gián vừa bị giết trước mặt họ chứ không phải là một con người. Brennan được đặt vào trong khoang lớn, một bình ôxy được đặt vào khoang nhỏ còn lại. Tay bác sĩ lấp một mặt nạ thở lên mặt Brennan và bật đường ống dẫn khí.

Adnan đóng khoang lại và quay sang Djamila đang khóc nức nở.

“Anh ấy *có* biết tôi mà,” cô thỏn thức nói giữa tiếng khóc đứt quãng. “Đó là Ahmed của tôi.”

Phản ứng của Adnan là một cái tát thẳng cánh vào mặt cô. Cái tát làm Djamila choáng váng đến nỗi cô ngừng khóc ngay lập tức.

“Giờ thì lên xe ngay,” Adnan đánh giọng nói, “và hãy làm công việc của mình.”

Không nói thêm một lời nào, Djamila làm chính xác như lời gã nói. Cánh cửa ga-ra lại được kéo lên và chiếc xe thùng lao vọt ra ngoài.

Adnan nhìn hai người đàn ông kia và hất đầu về phía cái xác của Ahmed. Hai người kia khiêng nó lên và đặt xuống hốc làm việc trên sàn trong khi Adnan băng bó lại cánh tay chảy máu của mình, chỗ bị Alex bắn trúng.

Adnan đã nghi ngờ Ahmed đang có âm mưu gì đó. Gã đã cảnh giác theo dõi sát tên này ngay từ khi chúng cho Tổng thống Mỹ lên chiếc xe cứu thương. Mặc dù vậy, suýt chút nữa thì mọi việc đã hỏng bét.

Vài giây sau cả ba tên trèo vào trong chiếc xe cứu thương, trong đó Adnan đóng vai bệnh nhân, với viên bác sĩ chăm sóc cho gã còn người thứ ba phụ trách việc lái xe. Đây là kế hoạch tẩu thoát ban

đầu và lẽ ra phải bao gồm cả Ahmed.

Tuy nhiên, bất chấp vỏ bọc này, Adnan biết chúng đã bị nhìn thấy ở bệnh viện, và giờ đây gã lại còn có một vết thương do súng bắn. Chúng sẽ không thể nào thoát nổi những điểm chốt chặn trên đường. Tuy nhiên chúng sẽ tạo thành một thứ chim mồi hiệu quả. Và chỉ rất nhanh sau đó tất cả chuyện này sẽ qua đi. Adnan quay sang nhìn tay bác sĩ, một người khoảng ngoài năm mươi tuổi, và nhìn về mặt của ông ta gã biết rằng ông ta cũng đã lường trước mọi chuyện. Adnan nhắm nghiền mắt lại và ôm lấy cánh tay bị thương của mình. Con đau cũng không đến nỗi quá tệ; gã đã từng chịu đựng những vết thương còn khủng khiếp hơn. Chẳng qua cũng chỉ là thêm một vết sẹo nữa vào những gì gã đã có trên người. Tuy vậy, lần này Adnan có cảm giác đó sẽ là vết sẹo cuối cùng của gã. Gã hoàn toàn không có kế hoạch chết rũ xương trong một nhà tù ở Mỹ hoặc để người Mỹ giết gã bằng xung điện như giết một con vật.

*

* *

Sau khi tòa nhà chung cư đã được sơ tán hết chỉ còn lại những tay súng bắn tỉa, lực lượng an ninh đã bắn rất nhiều súng phóng lựu vào căn hộ ở tầng sáu. Chỉ đến lúc đó hai tay súng cuối cùng mới chịu im tiếng sau trận độ súng dữ dội nhất mà Pennsylvania từng chứng kiến kể từ trận Gettysburg. Khi lực lượng an ninh đột phá vào trong căn hộ, họ phát hiện cả hai tay súng đều đã chết, nhưng chỉ là sau khi đã bắn hết tất cả số đạn M-50 và hàng nghìn viên đạn từ những khẩu súng máy nóng bỏng rẫy của mình, cả hai đều nóng cháy xèo xèo khi chạm phải.

Bệnh viện cũng được sơ tán, và người ta tìm thấy Alex Ford nằm trong vũng máu trên sàn nhựa asphalt. Khi tỉnh lại, anh cho họ biết những gì đã chứng kiến, và một lệnh truy nã đặc biệt được phát ra để truy lùng chiếc xe cứu thương.

*

* *

Djamila chạm trán với một chốt chặn đường chỉ cách bên ngoài Brennan khoảng năm phút. Có ba chiếc xe đang ở trước mặt cô, và cảnh sát đang bắt mọi người phải ra khỏi xe của họ.

Cô quay lại nhìn mấy đứa trẻ. Đứa bé nhất đã ngủ thiếp đi, nhưng hai đứa lớn đang khóc âm ỉ và Djamila cũng nước mắt giàn giụa.

Ahmed nói anh ta không hề biết cô. Anh ta bảo cô không được nói chuyện với anh ta. Ahmed đã bị giết ngay trước mặt cô. Anh ta tìm cách giết chết người đàn ông đó. Anh ta đã đi ngược lại kế hoạch và vì thế bị giết. Mặc dù vậy điều khiến cô cảm thấy đau đớn nhất chính là những lời nói của anh ta: “Tôi không biết cô.” Lòng căm thù của anh ta đã hủy hoại anh ta, bóp nát trái tim thi sĩ của anh ta. Đó là cách duy nhất Djamila có thể tự lý giải cho mình chuyện gì đã xảy ra.

Cô trở lại với thực tại từ bởi tiếng đập vào cửa sổ xe. Đó là cảnh sát. Cô hạ kính xe xuống, và tiếng khóc âm ỉ của lũ trẻ ủa vào tai những sĩ quan cảnh sát.

“Tệ thật, thưa cô, lũ trẻ này vẫn ồn chứ ạ?”

“Chúng đang sợ hãi,” Djamila nói, và bắt đầu thao thao bài nói đã chuẩn bị từ trước của mình. “Tôi cũng sợ hãi chẳng kém gì chúng cả. Có tiếng còi hú ầm ỹ rồi cảnh sát chạy khắp nơi, ai cũng quát tháo gào thét. Tôi vừa mới ở khu trung tâm ra, ở đâu cũng thấy mọi người đang la hét. Thật là điên rồ; thế giới đã phát điên rồi. Tôi đang đưa bọn trẻ về nhà. Tôi là người trông trẻ của chúng,” cô nói thêm, có lẽ là không cần thiết. Và cô bắt đầu khóc thút thít, khiến cho hai cậu bé càng khóc to hơn. Đến lượt cậu út tỉnh giấc, và nó góp thêm hai lá phổi cực khỏe của mình vào màn khủng hoảng này.

“Được rồi, được rồi,” một viên sĩ quan nói. “Chúng tôi sẽ làm mọi việc thật nhanh chóng thôi.” Anh ta gật đầu với người của mình. Họ kiểm tra qua chiếc xe thùng và bên dưới nó. Họ đang kiểm tra cách nơi Tổng thống nằm bất tỉnh chỉ có vài inch. Tuy nhiên, kể cả trong điều kiện bình thường có lẽ cũng khó mà nhìn thấy ông ta, vì các nhân viên cảnh sát chỉ nhanh nhanh chóng chóng kiểm tra cho xong chiếc xe này để chuyển sang xe khác. Có mùi thối bốc lên từ băng ghế sau, có thể là cả ba cậu nhóc đều đã bĩnh hết ra bím.

Các sĩ quan cảnh sát đóng rầm cửa xe lại. “Chúc may mắn!” một người trong bọn họ nói với Djamila, và vẫy tay cho cô đi.

Một phút sau đó, sau nhiều lần cố gắng, George Franklin cũng nối được máy với đường dây 911 bị quá tải và báo cáo chuyện đã xảy ra, kèm theo nội dung miêu tả về Djamila, ba đứa trẻ và chiếc xe thùng. Tuy nhiên, Djamila đã trên đường tới điểm hẹn của cô từ lâu trước khi thông điệp này được thông báo xuống các chốt kiểm tra.

*

* *

Mười phút sau chiếc trực thăng màu đen lượn vòng trên bầu trời điểm tổ chức buổi lễ và hạ cánh xuống bãi đỗ xe. Một cánh cửa mở ra, rồi Tom Hemingway bước xuống và len lỏi bước tới chỗ Carter Gray, đang đứng nói chuyện với một số đặc vụ liên bang.

Hemingway nói, “Lạy Chúa tôi, thưa ngài, chúng tôi đang trên đường trở về từ New York khi biết tin. Tổng thống còn sống không?”

Ánh mắt của Gray đã lấy lại được vẻ tập trung và tâm trí của ông ta cũng khôi phục được thứ tự ưu tiên suy nghĩ. “Tổng thống, theo như chúng tôi vừa được biết, đã bị bắt cóc,” Gray nói. “Tôi cần quay lại Washington càng sớm càng tốt.”

Một phút sau chiếc trực thăng lao thẳng lên không trung và hướng về phía Nam.

Chương 56

Djamila chậm chậm lái xe từ điểm hẹn về phía nhà của gia đình Franklin. Việc chuyển Tổng thống từ chiếc xe của cô sang phương tiện cuối cùng đưa ông ta ra khỏi khu vực này đã diễn ra rất suôn sẻ, chỉ mất đúng một phút. Cô bật radio để át bớt tiếng khóc âm ỉ của lũ trẻ từ băng ghế sau và cũng để xem các kênh tin tức đang tường thuật tình hình như thế nào. Các làn sóng đều tràn ngập những sự kiện gây chấn động, mặc dù những chuyên gia bình luận không giải thích được gì nhiều. Có thông tin là rất nhiều người chết, nhưng dường như cả nước Mỹ lúc này đang theo dõi sát sao sự kiện qua truyền hình, chỉ tập trung vào sự việc là Tổng thống đã được đưa rất khẩn trương tới bệnh viện. Tuy nhiên, họ sẽ sớm biết được rằng sự thật còn khác thế rất xa.

Djamila mãi đắm chìm trong những ý nghĩ của mình đến nỗi không để ý gì đến một đoàn xe tuần tra của cảnh sát đang bám sát theo cô từ phía sau. Cuối cùng cô cũng nhìn vào gương chiếu hậu vì ánh đèn loang loáng trên nóc chiếc xe cảnh sát khiến cô chú ý. Cô nghe thấy một tiếng quát rất to vọng ra từ một trong những chiếc xe, khi cảnh sát nói với cô qua hệ thống loa phóng thanh.

“Táp xe vào lề đường và ra ngoài ngay lập tức!”

Cô không tap xe lại, và cô hoàn toàn không có ý định bước ra ngoài ngay lập tức. Thay vào đó, cô hơi tăng ga lên một chút.

Trong chiếc xe dẫn đầu đoàn xe tuần tra hai viên cảnh sát đưa mắt nhìn nhau. “Hình như có bọn trẻ đang ở trong xe cùng với cô ta.”

Viên cảnh sát kia gật đầu. “Chúng ta có thể chặn cô ta lại và tìm cách thuyết phục cô ta xuống xe.”

“Ừ, nhưng nếu cô ta không chịu ra thì sao? Hãy gọi một xạ thủ bắn tỉa đến ngay lập tức.”

“Tôi không nghĩ là còn xạ thủ bắn tỉa nào. Mẹ kiếp, suốt hơn bốn năm trời ở đây không hề xảy ra một vụ giết người nào, thế mà trong một ngày chúng ta phải chứng kiến vụ tấn công nhằm vào Tổng thống và một cô nàng giữ trẻ hóa điên bắt cóc con của chính chủ nhà.”

Cách khoảng nửa dặm phía trước con đường có một chiếc xe tuần tra khác đang chặn. Djamila nhận ra điều đó và rẽ khỏi mặt đường nhựa, rồi lái xe băng qua mặt cỏ. Những chiếc xe tuần tra đang định đuổi theo phải dừng lại khi Djamila ngoặt tay lái chiếc xe thùng khiến nó quay ngoắt lại hướng ra phía đường. Cô tháo dây an toàn và trèo vào trong băng ghế sau.

“Cô ta đang làm cái quái gì vậy?” một trong những viên cảnh sát nói. “Anh có nghĩ cô ta sẽ làm hại bọn trẻ đó không?”

“Ai mà biết được? Đã gọi được một xạ thủ bắn tĩa chưa?!”

“Thật tồi tệ là người điều phối đã phá lên cười khi tôi yêu cầu tăng cường một xạ thủ bắn tĩa đến đây.”

“Nhưng chúng ta không thể liều bắn khi có bọn trẻ ở trong đó.”

“Vậy chúng ta phải làm gì đây?”

“Nhìn kia! Cánh cửa bên của chiếc xe thùng đang được mở ra.”

Trước sự chứng kiến của họ, một cánh tay thò ra và sau đó đứa trẻ sơ sinh được đặt xuống đất vẫn còn ngồi nguyên trong chiếc ghế xe ô tô của nó. Tiếp theo là hai cậu anh trai của nó cũng được đặt xuống mặt đất theo cách tương tự.

“Tôi không thể hiểu nổi chuyện này,” viên cảnh sát ngồi ở ghế cạnh người lái nói.

“Nếu cô ta có biểu hiện định cán xe lên người bọn trẻ, anh hãy bắn thùng lớp xe, còn tôi sẽ cố bắn một phát thẳng vào đầu cô ta qua kính chắn gió,” người kia trả lời.

Hai viên cảnh sát ra khỏi chiếc xe tuần tra; một người rút ra khẩu súng ngắn, người kia cầm một khẩu súng bắn đạn ghém to thùng.

Tuy nhiên, Djamila không hề có ý định làm tổn thương những cậu bé. Cô lần lượt chăm chú nhìn từng đứa khi ngồi trở lại vào ghế của người lái trên xe. Thậm chí cô còn vẫy tay với cậu bé lớn nhất.

“Tạm biệt, Timmy,” cô nói qua cửa sổ xe. “Tạm biệt cậu bé hư của cô.”

“Nana,” thằng bé nói, giàn giụa nước mắt và vẫy tay về phía cô.

Cho dù Djamila có hoàn toàn không ưa gì Lori Franklin, cô vẫn cảm thấy vô cùng nhẹ nhõm khi cô không phải giết người đàn bà đó. Bọn trẻ cần có mẹ. Đúng, trẻ con bao giờ cũng cần có mẹ.

Cô bình tĩnh viết gì đó vào một mảnh giấy mà cô vừa lấy từ trong ví ra. Cô gấp nó lại rất cẩn thận và nắm chặt trong lòng bàn tay của mình.

Cô vào số xe, bắt đầu cho xe lăn bánh về phía trước và quay trở lại đường lớn.

Lúc này một chiếc xe tuần tra khác của cảnh sát đã tham gia vào cuộc đi săn. Djamila hướng thẳng về phía hai người cảnh sát đang đứng bên ngoài chiếc xe tuần tra của mình.

“Dừng xe lại!” một trong hai người quát to vào chiếc loa phóng thanh cầm tay.

Djamila không dừng lại. Cô nhấn thêm ga.

“Dừng xe lại ngay lập tức nếu không chúng tôi sẽ nổ súng!” Cả hai viên cảnh sát cùng nâng súng lên. Một chiếc xe tuần tra khác khép phía sau chiếc xe thùng trong khi một chiếc xe tuần tra khác ghé lại và người ta bế những cậu bé vào trong một cách an toàn.

“Bắn nổ lốp xe đi,” một người cảnh sát nói khi Djamila vẫn lừ lừ cho xe tiến về phía họ.

Cả hai cùng nổ súng và bắn trúng hai lốp xe phía trước. Djamila vẫn tiếp tục tiến lên. Cô nhắm thẳng vào chiếc xe tuần tra, và chiếc xe thùng của cô vẫn lực khực chạy khá nhanh trên hai bánh xe đã bị bắn vỡ nát.

“Dừng xe lại!” viên cảnh sát lại quát lên qua loa phóng thanh.

Những sĩ quan cảnh sát phía sau bắn thủng hai lốp sau xe của Djamila, nhưng bất chấp tất cả cô vẫn tiến về phía trước. Chiếc xe đang chuyển động chuệch choạc và lắc lư nhưng vẫn hướng thẳng về phía hai viên cảnh sát.

“Cô ta điên rồi!” một trong hai người cảnh sát hét lên. “Cô ta sẽ cán lên người chúng ta mất.”

“Dừng xe lại! Ngay lập tức!” viên cảnh sát lại quát to. “Nếu không chúng tôi sẽ nổ súng vào cô đấy!”

Bên trong chiếc xe, Djamila không hề nghe thấy anh ta nói gì. Cô đang lầm rầm cầu nguyện liên tục bằng tiếng Ả-rập. “Con xin khẳng định rằng không có Chúa nào khác ngoài Chúa mà thôi!” Trong thoáng chốc, khi vẫn đang lao về phía trước, những ý nghĩ của cô chợt hướng về người thanh niên tên là Ahmed, người không hề biết cô, cho dù chính anh ta đã lấy đi trái tim cô. Ahmed, chàng thi sĩ của cô, người đã chết và giờ đây chắc chắn đang ở trên thiên đàng.

Djamila nghĩ đến Nhà tiên tri Muhammad đang trèo lên *miraj*, tức là chiếc thang, vào cái đêm định mệnh đó, cho đến khi ông đến được Thánh đường xa nhất, “tầng trời thứ bảy” thiêng liêng. Đó chính là thiên đường được hứa hẹn và chắc chắn sẽ phải rất đẹp. Tốt đẹp hơn nhiều so với bất kỳ điều gì trên trái đất này.

Cô đạp cần ga lút sàn xe, và chiếc xe thùng quật quẹo lao vọt về phía trước.

Khẩu súng đạn ghém và khẩu súng ngắn khạc đạn cùng một lúc. Kính chắn gió của chiếc xe vỡ tan vào phía trong.

Chiếc xe ngay lập tức lao chệch ra khỏi đường vào bờ cỏ trước khi đâm rầm vào một gốc cây.

Còi của chiếc xe thùng bắt đầu rú lên ầm ỹ. Những sĩ quan cảnh sát chạy vội tới bên chiếc xe và thận trọng mở cánh cửa phía người lái. Djamila đầu đẫm máu đang gục trên vành lái, mắt cô vẫn mở nhưng không còn nhìn thấy gì nữa. Khi các sĩ quan cảnh sát bước lùi lại, một mảnh giấy từ từ bay ra khỏi chiếc xe thùng. Một viên cảnh sát cúi xuống và nhặt nó lên.

“Trong đó viết gì vậy?” người kia hỏi. “Thư tuyệt mệnh à?”

Anh ta nhìn mảnh giấy, nhún vai và chìa nó cho đồng nghiệp của mình. “Tôi không biết tiếng Trung Quốc.”

Thật ra đó là tiếng Ả-rập. Djamila đã viết lên mảnh giấy điều gì đó.

Đó là ngày và giờ chính xác cho cái chết của cô.

Chương 57

Carter Gray không nói gì trên chuyến trực thăng quay trở về Washington. Hemingway cũng không cố tìm cách cắt dòng suy nghĩ của ông ta; bản thân gã cũng có quá nhiều điều phải nghĩ đến.

Họ hạ cánh xuống NIC, và Gray trèo ra khỏi chiếc trực thăng.

“Ngài có muốn về nhà không, thưa ngài?” Hemingway hỏi.

Gray chăm chăm nhìn gã với vẻ ngờ vực. “Tổng thống đang mất tích. Tôi còn nhiều việc phải làm.”

Ông ta bước vào trong trụ sở của NIC và chiếc trực thăng lại cất cánh. Hemingway nói qua tai nghe của mình với viên phi công.

Tyler Reinke xác nhận lại mệnh lệnh này và họ hướng về phía Tây.

Hemingway liếc nhìn xuống sàn của chiếc trực thăng. Trong khoang chứa hàng phía dưới gã chỉ khoảng một foot, Tổng thống James Brennan đang ngủ rất ngon lành.

*

* *

Chỉ trong vòng vài tiếng đồng hồ ngay cả những khu vực hẻo lánh nhất của thế giới cũng biết ít nhất là vài chi tiết về những gì vừa xảy ra ở thị trấn nhỏ bé Brennan, bang Pennsylvania.

Cơ quan Mật vụ ngay lập tức thực hiện việc bảo đảm cho sự hoạt động liên tục của chính phủ, bảo đảm an ninh cho tất cả những nhân vật trong hệ thống chỉ huy xuống đến Bộ trưởng Ngoại giao. Viên Phó Tổng thống, Ben Hamilton, đã đảm trách các nhiệm vụ của Tổng thống theo đúng tinh thần của Tu chính án số hai mươi lăm của Hiến pháp Hoa Kỳ, lần đầu tiên Tu chính án này được áp dụng trong trường hợp một Tổng thống bị bắt cóc.

Và vị Quyền Tổng thống vừa lên nắm quyền không phải là một người hạnh phúc.

Hamilton đã rửa xả không tiếc lời viên Giám đốc của Cơ quan Mật vụ. Sau đó ông ta triệu tập những người đứng đầu của tất cả các cơ quan tình báo tới Nhà Trắng và chỉ trích họ đã hoàn toàn mù tịt về một âm mưu rõ ràng là đã phải huy động đến rất nhiều nhân lực và thời gian lên kế hoạch. Hầu hết mọi người đều biết rằng Phó Tổng thống có tham vọng trở thành Tổng thống. Hiển nhiên là ông ta biết rằng, ngoài vụ việc bắt cóc đã gây ra làm ảnh hưởng đến hình ảnh của đất nước, ông ta cũng chẳng được lợi gì khi lên nắm quyền lực cao nhất theo cách này.

Sau đó ông ta ra lệnh cho Carter Gray tới Phòng Bầu dục ngay trong đêm hôm đó.

Theo như mọi người kể lại thì Gray đã xử lý rất ôn hòa cơn thịnh nộ được trút vào ông ta. Sau đó, Gray bình tĩnh hỏi liệu ông ta đã có thể bắt tay vào việc tìm ra Tổng thống và đưa ông ta quay trở về một cách an toàn được chưa. Câu trả lời của sếp ông ta, theo những nguồn tin nghe được cuộc đối thoại qua những bức tường rất dày thuật lại, hoàn toàn không thể đem in ở bất kỳ tờ báo nào.

*

* *

Theo lời mời của Kate, Adelpia và Hội Camel tập trung trở lại ngôi nhà ngang của cô khi họ trở về từ Brennan. Adelpia vẫn còn nguyên vẻ mặt kinh hoàng. Kate đưa cho bà một chút nước và một chiếc khăn lạnh, nhưng người phụ nữ này vẫn ngồi ngay tại chỗ, mắt trân trân nhìn xuống hai bàn tay và chậm chậm lắc đầu.

Kate nói, “Alex không sao, nhưng tôi vẫn chưa thể nào gặp được anh ấy, chỉ được nói chuyện với anh ấy vài phút qua điện thoại thôi.”

“Tôi tin chắc là anh ta đang được lấy lời khai,” Reuben trả lời. “Anh ta tham gia trực tiếp vào toàn bộ vụ việc này. Có thể anh ta đã nhìn thấy điều gì đó có ích.”

“Điều gì tất cả chúng ta cùng chứng kiến mà có thể có ích?” Stone hỏi.

“Rất nhiều cảnh bắn giết, người chết và xe cháy,” Caleb liệt kê.

“Và Tổng thống bị mang đi nơi khác,” Milton bổ sung.

“Nhưng có gì đó không ổn với ông ta trước khi xảy ra chuyện đó,” Caleb nói. “Tôi nhận ra điều đó trên màn hình TV lớn. Lúc ấy ông ta đã bắt đầu ôm ngực rồi.”

“Bị đau tim chẳng?” Reuben ước hỏi.

“Có thể,” Stone nói.

“Hừm, chắc chắn là do vụ nổ súng của bọn Ả-rập,” Reuben bổ sung. “Tôi đã chụp được một trong những khẩu súng của chúng trước khi Tổng thống gục xuống.”

“Đây rõ ràng là một cuộc tấn công rất bài bản,” Stone nhận xét. “Bắt chấp toàn bộ khung cảnh hỗn loạn, điều đó thì tất cả chúng ta đều thấy rồi. Những tay súng và những kẻ tự thiêu để đốt xe. Rồi lại có thêm những tay súng khác. Những loạt bắn được bố trí và sắp xếp rất trơn tru.”

“Ít nhất thì chiếc limousine của Tổng thống cũng kịp chạy thoát,” Kate nói thêm. “Cho dù kết cục là Tổng thống vẫn bị bắt cóc.”

“Đúng, nhưng có lẽ những kẻ chủ mưu đã cố tình để chiếc limousine đó chạy thoát,” Stone nói. “Sau khi chúng đã cắt nó khỏi phần còn lại của đoàn xe hộ tống.” Ông nhìn sang Milton, người đang cầm cúi gõ lia lịa trên bàn phím laptop của mình. “Có thông tin gì mới không, Milton?”

“Chỉ có tin là Tổng thống được xác nhận đã mất tích, và có một vụ đấu súng dữ dội ở bên ngoài Bệnh viện Mercy tại thị trấn Brennan.”

“Bệnh viện Mercy,” Stone trầm ngâm nói. “Nếu Tổng thống bị ốm, chắc chắn họ đã đưa ông ta tới bệnh viện. Quy trình hành động tiêu chuẩn là phải như vậy.”

“Và bọn chúng đã đốt cháy chiếc xe cứu thương,” Kate nói.

“Như một phần của kế hoạch,” Stone trả lời.

Caleb lần lượt nhìn tất cả mọi người. “Vậy giờ thì sao đây?”

“Chúng ta thực sự cần nói chuyện với Alex. Anh ấy cần xem đoạn phim kia,” Kate nói.

“Tôi tin chắc là ngay lúc này anh ta đang rất bận rộn đây,” Reuben nhận xét.

“Tôi sẽ đến gặp anh ấy ngay khi anh ấy về đến nhà,” Kate nói. “Tôi biết là anh ấy sẽ muốn giúp.”

Tuy nhiên, Stone không hề tỏ vẻ gì là tin tưởng như Kate cả.

*

* *

Tại trụ sở Cơ quan Mật vụ, phòng xử lý khủng hoảng đang trong không khí sôi sục. Mặc dù về chính thức thì FBI đang phụ trách cuộc điều tra, nhưng chắc chắn Cơ quan Mật vụ cũng không chịu đứng ngoài trong vụ này.

Alex Ford - với cánh tay băng bó, những chiếc xương sườn rạn đang được bó lại bằng băng dính, trong khi hai lá phổi vẫn còn cảm giác bỏng rát như được nung trong lò - đã phải giải trình đến lần thứ mười, và lúc này đến lượt anh đang được cập nhật về những diễn biến mới nhất.

“Chúng ta đã tóm được tên phụ trách an ninh trong bệnh viện,” Giám đốc Cơ quan Mật vụ, Wayne Martin nói. “Hai tên khác trong chiếc xe cứu hỏa bị giết sau một trận đấu súng, nhưng chúng ta đã tóm được tên chó đẻ kia.”

“Vậy còn Tổng thống thì sao?” Alex hỏi hộp hỏi.

Martin nói, “Không thấy tăm hơi ông ấy đâu cả. Chúng tôi nghĩ ông ấy đã được chuyển sang phương tiện khác. Một người phụ nữ tên là Djamila Saelem có thể cũng dính dáng vào chuyện này. Cô ta làm người trông trẻ cho một cặp vợ chồng tên là Franklin. Cô ta đã trói bà Franklin lại và mang lũ trẻ đi! Sau đó cô ta thả bọn trẻ nhưng lại bị giết bởi những sĩ quan cảnh sát chặn đường sau khi cô ta tìm cách chèn xe qua họ.”

“Chuyện đó thì có liên quan gì đến Tổng thống,” một đặc vụ khác hỏi.

“Chúng tôi nghĩ cô ta đã sử dụng bọn trẻ để thoát khỏi trạm kiểm soát. Một cô giữ trẻ với ba

đứa bé đang gào thét rõ ràng không phải là đối tượng ưu tiên cao trong danh sách tình nghi.”

“Tôi vẫn không thể nào hiểu nổi,” vẫn là tay đặc vụ kia nhận xét.

“Khi các nhân viên cảnh sát kiểm tra chiếc xe thùng mà cô ta lái, họ tìm thấy một khoang bí mật ở phía sau xe. Thành khoang được đổ khuôn bằng chì và đồng với hình dáng giống như cơ thể một người nằm và tương đương với những kích thước của Tổng thống, cộng với khoang trống dành cho một bình ô xy được tìm thấy sau đó. Bà Franklin cho biết, cô giữ trẻ có vẻ rất không hài lòng khi biết là bà Franklin đã thay đổi những kế hoạch và đang định tới nơi tổ chức buổi lễ cùng các con của mình. Điều đó rất có thể đã làm đảo lộn kế hoạch ban đầu của chúng, nên Franklin phải bị loại bỏ.”

“Hắn đã khai chưa?” Alex hỏi. “Ý tôi là gã nhân viên bảo vệ ấy.”

“Bên FBI đã phụ trách mảng điều tra đó,” Martin nói một cách chua chát. “Nhưng dấu vân tay của gã đã được rà soát qua hệ thống và kết quả mang về là con số không tròn trĩnh.”

“Thưa ngài, đó không phải là một tên ngốc đâu. Tôi không thể tin đây là phi vụ đầu tiên của hắn,” Alex nói.

Martin nói, “Đồng ý, nhưng tôi cho là từ trước đến giờ hắn chưa bị tóm lần nào.”

Sau đó Alex đánh liều hỏi một câu mà anh vẫn sợ không dám hỏi. “Có bao nhiêu người chết, thưa ngài?”

Martin nhìn anh với ánh mắt lạ lùng. “Tính hết cả tại địa điểm tổ chức buổi lễ và những gì xảy ra trong thị trấn, hai mươi một tên khủng bố đã bị tiêu diệt.”

“Ý tôi là người của chúng ta cơ?”

Martin liếc nhìn quanh phòng, hướng về phía những người đang có mặt. “Đây chưa phải là thông tin công khai, và sẽ còn được giữ kín cho đến khi chúng ta có thể điều tra ra chuyện gì đang xảy ra.” Ông ta ngừng lại. “Chúng ta không có thương vong nào hết.”

Alex bật dậy và tròn mắt nhìn ông ta. “Ngài đang nói cái quái gì vậy ạ? Người của chúng ta ngã xuống như ngã rạ. Tôi đã ở đó mà. Tôi đã nhìn thấy họ, khốn kiếp thật. Đây lại là một trò mảnh khỏe chính trị khốn nạn hay sao? Bởi vì nếu đúng thế thì quả thật là chó má!”

“Cứ bình tĩnh đã nào, Ford,” Martin nói. “Tôi biết anh đang bị ảnh hưởng nặng của các loại thuốc giảm đau, nhưng anh không được nói với tôi bằng cái giọng đó, con trai.”

Alex hít một hơi thật sâu và ngồi xuống chỗ của mình như cũ. “Thưa ngài, chúng ta có thương vong mà.”

“Người của chúng ta *đã* bị bắn, hơn hai mươi năm người cả thảy, cộng với khoảng mười lăm cảnh sát địa phương nữa. Và cả bác sĩ Bellamy.” Martin ngừng lại. “Nhưng họ bị bắn bằng phi tiêu thuốc mê. Tất cả đều đã bình phục. Đó là lý do tại sao những tay súng mang được vũ khí của chúng qua máy dò kim loại. Những khẩu súng và phi tiêu đều được chế tạo bằng vật liệu composit hoàn toàn không có thành phần kim loại.” Ông ta ngừng lại rồi nói tiếp, “Không một thông tin nào tôi vừa nói với

các anh chị được phép lọt ra khỏi căn phòng này.”

Tất cả những đặc vụ trong phòng đưa mắt nhìn nhau. Alex chậm rãi nói, “Súng bắn thuốc mê ư? Lúc ở bệnh viện chúng không hề bắn bằng phi tiêu thuốc mê. Mà là bằng đạn thật.”

“Những tay súng bắn tỉa đã bắn phi tiêu vào hai đặc vụ mà chúng ta tìm thấy tại đó. Sau đó chúng ngăn chặn lực lượng cứu viện bằng đạn thật. Tuy nhiên, mặc dù có vị trí cao và một trong những loại súng trường bắn tỉa tốt nhất trên thị trường, chúng không hề bắn vào bất kỳ một ai bằng đạn thật. Các nhân chứng tại chỗ cho biết những tay súng bắn tỉa chỉ bắn *xung quanh* người của chúng ta. Chúng dựng lên những bức tường hỏa lực ngay phía trước bệnh viện để ngăn người của chúng ta vào bên trong. Giờ thì điều đó có vẻ hoàn toàn rõ ràng. Có vẻ như chúng không hề tìm cách bắn chết người, mặc dù người của chúng ta cho biết có vô số cơ hội để chúng có thể làm như vậy. Tôi không khẳng định là tôi hiểu được lý do, nhưng đến thời điểm này thì tất cả những điều đó đều là sự thật.”

Alex sờ vào cánh tay bị thương của mình. “Chúng đã sử dụng đạn thật đối với tôi.”

“Xin chúc mừng, anh là người duy nhất đây. Tôi đoán có lẽ chúng đã không ngờ được rằng anh có thể xâm nhập vào bên trong bệnh viện và phá hỏng kế hoạch của chúng.”

“Rõ ràng là tôi đã không phá hỏng kế hoạch của chúng một cách thích đáng.”

Martin chăm chú nhìn anh. “Anh đã làm tất cả những gì một đặc vụ có thể làm.”

Alex không hề công nhận lời khen này.

Martin nói tiếp. “Rõ ràng ban đầu kế hoạch của chúng là dồn Tổng thống vào bệnh viện mà không có đội ngũ an ninh mọi khi của ông ấy. Chúng biết rất rõ quy trình và phương pháp làm việc của chúng ta, và chúng đã sử dụng điều đó để chống lại chúng ta. Chúng tôi cho rằng việc chúng không làm hại bất kỳ ai trong các lực lượng an ninh có thể là một điềm lành đối với Tổng thống. Lẽ ra chúng đã có thể hại ông ấy một cách dễ dàng.”

“Vậy là chúng sẽ giữ ông ấy để đòi tiền chuộc, và không chỉ là tiền,” một đặc vụ khác nói.

“Đó cũng có thể là kịch bản sẽ xảy ra,” Martin thừa nhận. “Có Chúa mới biết chúng sẽ đòi hỏi điều gì nữa.”

“Nhưng tại sao chúng lại phải mất công đến thế khi *không* giết chúng ta, thưa ngài?” Alex như phát điên. “Ý tôi là chẳng phải những tên này vẫn làm như vậy sao, chúng vẫn giết người cơ mà. Hãy nhìn vụ 11-9, vụ tàu USS Cole, nhà ga Trung tâm. Mà chúng lại còn bị giết khi gây ra vụ này nữa chứ. Thực sự không thể nào hiểu nổi.”

“Đồng ý, đúng là không thể nào hiểu nổi. Có vẻ như chúng ta đang ở trong một lĩnh vực hoàn toàn mới mẻ trong chuyện này.” Martin cầm lên một chiếc điều khiển từ xa và chĩa nó vào một màn hình TV plasma cỡ lớn treo trên tường. “Chúng ta vừa nhận được đoạn video này. Tôi muốn tất cả mọi người ngồi đây và xem cái này. Bất kỳ ai nhận thấy điều gì đó không bình thường, xin hãy lên tiếng cho.”

Màn hình TV bật lên, và Alex xem lại những sự kiện kinh hoàng tại Brennan diễn ra trước mắt.

Họ xem đi xem lại cả thấy ba lần liền, và mặc dù vài đặc vụ có đưa ra một số nhận xét, nhưng không ai thấy có gì khác thường. Rõ ràng là những tên khủng bố đã được tổ chức rất bài bản và có kỷ luật.

“Chúng vô hiệu hóa chiếc xe cứu thương và cả bác sĩ Bellamy để chúng ta buộc phải đưa thẳng Tổng thống tới bệnh viện cấp cứu,” Martin nói. “Sau đó chúng sử dụng một chiếc xe tải kéo rơ-moóc và phá sập một tháp nước để chặn đường lực lượng tiếp viện. Cực kỳ thông minh. Kể cũng may là chúng tôi không phải đối mặt với những tên này khi Reagan bị bắn. Ông ấy đến được với bệnh viện với một nhóm người. Giá kể khi đó có người chờ sẵn ở bệnh viện thì mọi việc coi như quá dễ dàng. Điều đó có nghĩa là từ nay trở đi chúng ta phải thay đổi cách thức hành động của mình.”

“Nhưng lúc đó *nhìn* Tổng thống rõ ràng là không ổn,” Alex nói. “Tôi nhớ là đã nhìn thấy ông ấy ôm ngực. Khi chúng tôi tới bệnh viện, ông ấy còn nói với tôi là ông ấy sắp chết. Tôi đã kiểm tra mạch của ông ấy. Có vẻ không sao nhưng tôi cũng đâu phải là bác sĩ.”

“Các nhân viên bệnh viện cho biết là một bác sĩ ở bệnh viện đã tiêm cho ông ấy thứ gì đó và Tổng thống bất tỉnh luôn sau đó,” Martin nói thêm.

“Chúng không thể cứ chờ Tổng thống bị ốm đột ngột và tới Bệnh viện Mercy,” Alex nói. “Chúng phải làm cho điều đó xảy ra ngay tại buổi lễ.”

“Chính xác, nhưng chúng ta không biết chúng đã làm như thế nào.”

Một đặc vụ khác lên tiếng. “Có thể chúng bắn ông ấy một mũi phi tiêu khiến cho ông ấy bị ốm.”

“Điều đó cũng có thể. Và những khẩu súng bắn phi tiêu không gây ra nhiều tiếng ồn cho lắm, nhưng không một ai nhìn thấy khẩu súng nào cho đến khi loạt bắn đầu tiên bắt đầu. Chúng tôi đã xem đoạn phim đó hàng trăm lần. Không có lúc nào Tổng thống giật mình hay có biểu hiện nào đó cho thấy ông ấy bị bắn bởi bất kỳ thứ gì. Ngay cả với một khẩu súng bắn phi tiêu, người ta cũng phải có phản ứng cơ thể nào đó khi bị bắn.”

Đúng lúc đó Jerry Sykes bước vào, tay cầm một tờ giấy.

“Cái này vừa mới được chuyển đến, thưa ngài.”

Martin chăm chú đọc và ngược lên nhìn các nhân viên của mình. “Bệnh viện ở Brennan vừa mới báo cáo là có năm người đã tới bệnh viện với những vấn đề về hô hấp và các triệu chứng như bị đau tim. Họ gửi cho chúng ta một bản miêu tả chi tiết về nhận dạng của những người này cùng các thông tin khác. Tất cả đều đang được điều trị, nhưng các xét nghiệm cho thấy họ hoàn toàn không gặp bất kỳ vấn đề gì bất ổn.”

“Có thể một loại tác nhân sinh học nào đó đã được tung vào không khí,” Sykes ước thử.

“Và chỉ tác động đến Tổng thống cùng một vài người khác thôi sao? Nếu vậy đó phải là một loại tác nhân cực kỳ không hiệu quả,” Martin nói với vẻ hoài nghi.

Ánh mắt của Alex dán chặt vào màn hình TV. “Có phải năm người tới bệnh viện gồm một người Vệ binh Quốc gia, hai người đàn ông lớn tuổi, một cô gái và một phụ nữ cao tuổi không?”

Martin ngẩng lên khỏi bản báo cáo. “Thế quái nào mà cậu lại biết điều đó?”

Đáp lại, Alex chỉ tay lên màn hình. “Hãy cho tua lại và quay chậm đoạn băng kia.”

Tất cả đều chăm chú theo dõi nhìn cảnh Brennan bắt đầu bắt tay dọc dải dây phân cách.

“Được rồi, dừng lại đúng chỗ đó,” Alex thốt lên.

Martin sững người khi nhìn lại đoạn băng.

“Hãy nhìn tay của người đàn ông kia,” Alex nói, và chỉ vào bàn tay nhựa tổng hợp của người Vệ binh Quốc gia.

“Đó là một bàn tay giả, Ford,” Sykes nói. “Một vài đặc vụ đứng ở dải phân cách đã nhận ra điều đó.”

“Đúng vậy, tôi cũng nhìn thấy ông ta mà,” Alex nói. “Ông ta bắt với bàn tay phải, đó là bàn tay giả. Và mọi người sẽ thấy là Brennan bắt tay thêm năm người nữa trước khi ông ấy bước xuống. Giờ thì tua lại đoạn băng đi.”

Người Vệ binh Quốc gia giơ tay chào Tổng thống.

“Dừng lại đúng chỗ này,” Alex nói. “Thấy không, ông ta chào bằng bàn tay trái. Hoặc đúng hơn là cái móc sắt bên trái. Một bàn tay và một cái móc ư?”

“Vậy cũng có thể là ông ta đang chờ làm nốt cho xong cái còn lại,” Martin sốt ruột nói.

“Nhưng tại sao lại bắt bằng tay phải và chào bằng tay trái?”

Sykes nói, “Tôi thuận tay trái, nhưng hầu hết mọi người đều thuận tay phải. Nên bao giờ tôi cũng bắt bằng tay phải của mình, nhưng đôi khi tôi cũng chào bằng tay trái. Như thế thì sao chứ?”

Martin nói, “Được rồi, còn ai nhìn thấy gì không?”

Alex vẫn chăm chú nhìn vào bàn tay. “Có thể cho phóng to bàn tay của ông ta được không?”

Martin và Sykes bực bội nhìn anh.

“Xin cứ chiều ý tôi đi, mọi người,” Alex nói. “Có vẻ như không ai ở đây nhận thấy bất kỳ điều gì khác thường cả.”

Martin nhấn nút phóng to cho đến khi bàn tay nhân tạo choán gần hết cả màn hình.

“Hãy xem kỹ cái kia,” Alex vừa nói vừa chỉ tay.

“Xem kỹ cái gì chứ?” Martin thốt lên.

“Hơi ẩm trên lòng bàn tay người đàn ông.”

Sykes chăm chăm nhìn Alex với ánh mắt ngờ vực. “Đó là mồ hôi mà. Hôm qua là một ngày nóng nực, Alex.”

“Chính xác. Hôm qua là một ngày nóng nực. Nhưng tay giả thì làm sao toát mồ hôi được.”

“Khốn kiếp thật!” Martin thốt lên và trừng trừng nhìn vào màn hình.

*

* *

Một lát sau khi mọi người lục tục rời khỏi phòng, Martin chặn Alex lại.

“Ford, cậu chẳng có gì phải xấu hổ cả. Cậu thực sự là một người hùng mà.”

“Ông cũng không thực sự tin vào điều đó,” Alex nói. “Và tôi cũng không.”

Chương 58

Hai mươi tư giờ đã trôi qua, và một nước Mỹ hoảng loạn tiếp tục chờ đợi tin tức về vị Tổng thống đang mất tích của mình. Địa chỉ của người Vệ binh Cộng hòa kia đã được tìm ra, nhưng khi người ta tìm đến đó thì ông ta đã cao chạy xa bay. Những người bị ốm tại bệnh viện được xác định là đang phải chịu tác dụng của một loại hóa chất gây ảo giác tổng hợp cực mạnh có khả năng thẩm thấu qua da. Các xét nghiệm cho thấy chất này có khả năng gây ra những triệu chứng giống như đau tim, tê liệt một phần và các cảm giác như sắp chết. Bệnh viện đã phải gọi đến cho các kỹ thuật viên và nhà khoa học của CIA để giúp xác định hóa chất này. CIA nhanh chóng thông báo với dư luận rằng cơ quan này chưa bao giờ sử dụng loại hóa chất đó với ai, nhưng rõ ràng những kẻ thù của nước Mỹ thì đã sử dụng, lũ khốn kiếp. Tuy nhiên, may mắn là loại hóa chất này không gây chết người, và tác dụng của nó có thể được hóa giải một cách khá dễ dàng bằng các loại thuốc hiện có. Nhiều khả năng hóa chất này đã được phát tán khi Tổng thống bắt tay với năm người khác đứng dọc dây phân cách.

Một thi thể khác được tìm thấy trong một ga-ra ở trung tâm thị trấn Brennan. Alex nhận người đàn ông này chính là kẻ đã lái chiếc xe cứu thương ở bệnh viện. Ga-ra thuộc sở hữu của một doanh nhân người Mỹ; tuy nhiên hoàn toàn không thấy dấu vết người này ở đâu. Những báo cáo đạn đạo cho thấy viên đạn được lấy ra khỏi người chết được bắn từ chính khẩu súng đã khiến Alex bị thương. Viên đạn đã bắn sượt qua cánh tay của người nhân viên Mật vụ và găm lại trên một thanh tay vịn bằng gỗ. Chi tiết này kết hợp với khoảng cách khá gần từ ga-ra tới bệnh viện cho thấy khá chắc chắn rằng việc chuyển Tổng thống từ xe cứu thương sang chiếc xe của Djamila Saelem đã diễn ra tại ga-ra. Rõ ràng là Tổng thống đã được chuyển tiếp từ chiếc xe thùng sang một thứ gì đó khác, có lẽ là một phương tiện khác, và rồi được bí mật đưa ra khỏi khu vực này.

Quyền Tổng thống Hamilton đã phát biểu vài lần với người dân Mỹ để trấn an họ rằng đất nước vẫn ổn định và bộ máy lãnh đạo vẫn đang vận hành trơn tru, và rằng bất kỳ kẻ nào gây ra chuyện động trời này sẽ bị trừng trị thích đáng. Ông ta yêu cầu bất kỳ tổ chức khủng bố nào đã bắt cóc James Brennan phải trao trả ông ta ngay lập tức, nguyên vẹn, nếu không sự trả thù của nước Mỹ đối với hành động tàn bạo này sẽ không là gì khác ngoài sự hủy diệt dành cho cả những kẻ thủ ác và bất kỳ quốc gia nào hậu thuẫn cho chúng.

Tuy nhiên, rõ ràng là vụ bắt cóc đã làm rung động nước Mỹ. Các thị trường tài chính đã rơi tự do; mọi người không dám ra khỏi nhà của mình; cả đất nước như sững lại. Mọi chuyện càng trầm trọng hơn khi một số phần tử Hồi giáo cực đoan đang kêu gọi những kẻ bắt cóc hãy giết Brennan nếu ông ta chưa chết và bêu thi thể của ông ta ra trước cả thế giới.

Các lực lượng vũ trang và Bộ Chỉ huy Tác chiến Không quân (ACC) được huy động ở DEFCON^[45] mức 2, đây mới chỉ là lần thứ hai ACC được huy động ở mức độ này, lần thứ nhất là trong Khủng hoảng Tên lửa Cuba năm 1962. Ngay cả những sự kiện của vụ 11-9 cũng chỉ đẩy

DEFCON lên mức 3. Các chuyên gia quân sự cảnh báo rằng tùy thuộc vào diễn biến của tình hình, mức độ DEFCON hoàn toàn có thể được nâng lên mức 1, mức cao nhất. Khi đó thì tất cả mọi chuyện đều có thể xảy ra.

Ngành tình báo đang làm tất cả những gì có thể để xác định những kẻ bắt cóc. Những yêu cầu điều tra về mặt ngoại giao cũng được triển khai đi khắp mọi nơi. Và Lầu Năm Góc đang ngửa ngáy tìm kiếm một mục tiêu để sử dụng kho vũ khí công nghệ cao của mình.

Trong một cuộc thảo luận với một thượng nghị sĩ thuộc Ủy Ban Quân lực, một vị tướng ba sao nói, “Chúng ta đã quá dễ dãi với những loại người này rồi. Sẽ không còn những bộ binh trên mặt đất cho chúng nổ súng vào nữa. Mà hoàn toàn là tên lửa từ trên trời rơi xuống. Lần này chúng tiêu là cái chắc.”

Vị thượng nghị sĩ kia đã không phản đối quan điểm của ông ta.

Những căng thẳng vốn đã lên đến đỉnh điểm giữa thế giới Hồi giáo và Mỹ đã bị đẩy lên một mốc mới. Mặc dù không tổ chức khủng bố nào đứng ra nhận trách nhiệm nhưng tất cả những tên khủng bố bị tiêu diệt ở Brennan đều là người Ả-rập. Điều đáng kinh ngạc là tất cả dấu vân tay và các thông tin khác về chúng đều được rà soát qua các hệ thống rất toàn diện của NIC nhưng không mang lại kết quả gì. Thật không thể tin nổi là cộng đồng tình báo Mỹ lại không hề có lấy một mẫu thông tin nào về bất kỳ kẻ nào trong số những tên thủ phạm, nhưng đáng buồn đó lại là sự thật.

Ngay lúc này hầu hết mọi người đều không hề tập trung vào điều bất bình thường đó. Đơn giản là họ chỉ muốn Tổng thống của mình quay trở về. Và họ muốn có những câu trả lời là làm thế nào mà chuyện này lại có thể xảy ra.

*

* *

Tối muộn trong cái ngày sau khi xảy ra vụ bắt cóc, Kate Adams gõ cửa nhà Alex Ford ở Manassas sau khi gọi điện cho anh nhiều lần mà không được.

Kate nghe thấy những giai điệu đầy tâm trạng của một cây ghi-ta từ đâu đó bên trong vắng ra. Những âm thanh đó bỗng dừng lại, và cô nghe thấy tiếng bước chân đang tiến ra gần cửa hơn.

“Ai đấy?”

“Alex, là em, Kate đây.”

Alex mở cửa. Râu ria không cạo, còn mái tóc bù xù như tổ quạ. Anh đang mặc chiếc quần jeans rách te tua, một chiếc áo thun bẩn thỉu và không đi giày. Hai mắt anh vẫn đỏ, và Kate ngửi thấy mùi cồn trong hơi thở của anh. Tay phải anh đang cầm một cây ghi-ta thùng màu đen.

“Anh không trả lời điện thoại của em gì cả. Thực sự là em rất lo,” cô nói.

“Xin lỗi, tại vì anh bận quá,” anh nói cộc lốc.

Cô đắm đắm nhìn thứ nhạc cụ trong tay anh rồi lại nhìn miếng băng trên cánh tay anh. “Làm sao anh có thể chơi ghi-ta với một vết thương trên cánh tay cơ chứ?”

“Ai cần đến sling ^[46] làm gì khi đã có một chai Jack Daniel’s?”

“Em có thể vào chứ?”

Anh nhún vai, bước lùi lại và đóng cánh cửa lại.

“Em ngạc nhiên là nhà của anh không bị xe của giới truyền thông vây kín.”

“Họ chưa tiết lộ tên anh. Anh chỉ là một nhân viên Mật vụ không rõ danh tính đã làm hỏng hết mọi chuyện và để Tổng thống bị bắt cóc.”

Anh dẫn cô vào trong một phòng khách nhỏ, và họ cùng ngồi xuống. Căn phòng hầu như chẳng có đồ đạc gì. Trong thực tế, Kate nghĩ, nó trông đến nỗi như thể người sống ở đây vừa mới chuyển đến hoặc không thì cũng là sắp chuyển đi. Thứ duy nhất khác thường là hàng trăm chiếc ly thủy tinh bày trên một chiếc giá.

“Anh có một chiếc ly thủy tinh cho mỗi nơi anh từng đến khi làm nhiệm vụ bảo vệ Tổng thống.” Cô quay lại và nhận ra ánh mắt anh đang nhìn về phía mình. “Không nhiều nhận lắm để khoe sau tất cả ngàn ấy năm phải không?” anh nói.

Sự im lặng lúng túng kéo dài cho đến khi anh nói, “Em có muốn uống gì đó không?”

“Gì cũng được, chỉ cần không mạnh như thứ anh đang uống.”

Anh đứng lên và một phút sau quay lại với cốc Coke ướp đá.

“Không phải Jack, đúng không?” cô nói với vẻ cảnh giác.

“Không, thực ra anh cũng hết sạch rồi. Buồn cười thật, hôm qua anh còn nguyên cả một chai cơ đấy.”

“Đó là kế hoạch của anh ư? Ở lì đây và uống cho đến chết trong khi chơi những bản ballad của Johnny Cash?”

“Đó cũng là một kế hoạch,” anh ủ rũ nói.

“Có vẻ không phải là kế hoạch hay cho lắm.”

“Em có ý tưởng hay hơn à?”

“Anh đã hứa gặp Oliver và những người khác.”

“Ồ, phải rồi, Hội Camera,” anh lơ đãng nói.

“Không, Hội Camel.”

“Muốn sao cũng được,” anh nói, và bắt đầu nghịch nghịch cây đàn ghi-ta của mình.

Kate liếc nhìn quanh phòng, và ánh mắt của cô dừng lại ở một bức ảnh. Cô cầm nó lên. Người đàn ông trong ảnh rất cao và gầy với khuôn mặt phong trần và mái tóc đen bóng chải ngược ra sau một cách quá cường điệu. Một chiếc thuốc lá cắm trễ nải trên môi ông, và tay ông ta đang cầm một chiếc ghi-ta.

Cô liếc nhìn Alex, người đang chăm chú nhìn cô. “Đây là cha anh à?”

“Đúng vậy, và cũng là Freddy ‘Hod Rod’ Ford độc nhất vô nhị,” anh nói.

“Thực sự là trông ông không hề giống Johnny Cash cho lắm.”

“Anh biết. Giống Hank Williams, Sr. thì đúng hơn.”

Cô đặt bức ảnh xuống chỗ cũ và nhìn quanh.

“Cuộc sống tạm bợ quá phải không?” anh nói.

Kate quay lại và nhận ra Alex vẫn đang chăm chú nhìn cô.

“Một nhân viên Mật vụ không thực sự phù hợp lắm với cuộc sống gia đình,” anh nói.

Cô mỉm cười. “Đừng lo, không phải em đang bám theo anh vì tiền của anh đâu.”

“Thế thì tốt.”

Cô ngồi xuống, nhắm nháp cốc Coke của mình và nói, “Anh cần phải gặp Oliver, Alex. Hãy nhớ đây, một người phụ nữ đã bị bắt cóc.”

“Nếu vậy thì sao không gọi FBI, mặc dù anh nghĩ ngay lúc này họ cũng đang bận bịu với một vụ bắt cóc *khác* đây.”

“Họ muốn anh cơ.”

Anh chỉ tay vào mình. “Nhìn anh đi, Kate. Nếu chị gái em đang mất tích, em có thực sự muốn anh phụ trách vụ án đó không?”

“Có.”

“Vớ vẩn!”

“Thôi nào, Alex, anh sẽ gặp họ chứ?”

“Không, anh sẽ không gặp!”

“Tại sao không!”

“Anh không hề nợ em hay bất kỳ ai khác một lời giải thích chết tiệt nào hết!”

Cô đặt cốc của mình xuống và đứng lên. “Em rất tiếc là anh cảm thấy như vậy.” Cô quay người định bỏ đi, nhưng anh đặt một tay lên vai cô và kéo cô quay lại với mình.

“Anh đã làm hỏng chuyện, Kate,” anh nói thẳng tuột. “Anh không hoàn thành nhiệm vụ của mình.”

“Đó không phải lỗi của anh. Suýt nữa chúng đã giết anh rồi.”

“Không, chúng xỏ mũi anh như xỏ mũi một thằng ranh con vắt mũi chưa sạch. Chẳng lẽ tay nhân viên bảo vệ người Trung Đông đó chỉ tình cờ đi ra khỏi bệnh viện đúng lúc ấy? Và hắn lại còn dám liều mạng để giúp anh ư? Chính anh đã để thằng chó đẻ đó trốn thoát cùng với cả Tổng thống Hợp chủng quốc Hoa Kỳ?”

“Anh không để hắn trốn thoát. Anh đã phát hiện ra chúng có ý đồ gì.”

“Đúng, chỉ có điều là chậm mất khoảng sáu mươi giây, và trong nghề của anh thì ngần ấy thời gian là không thể chấp nhận được.” Anh dựa người vào tường. “Em còn nhớ Clint Hill, nhân viên Mật vụ của Kennedy, đã nói gì với anh không?”

“Rằng anh không muốn như ông ấy. Bởi vì ông ấy đã để mất Tổng thống của mình.”

“Chính xác,” Alex nói. “Và giờ thì anh biết chính xác ý ông ấy là gì.”

Chương 59

Carter Gray hầu như không ngủ kể từ khi Brennan biến mất, mặc dù viên Giám đốc NIC cũng chẳng làm gì đáng kể để thể hiện nỗ lực của mình. Đã ba mươi sáu tiếng đồng hồ trôi qua kể từ khi Tổng thống bị bắt cóc. Ông ta đang ngồi bên một chiếc bàn họp ở NIC. Đối diện với ông ta là một người đàn ông bị xích chặt vào một chiếc ghế với hai nhân viên bảo vệ lực lưỡng lớn vờn bên cạnh. Người đàn ông nhất định chỉ xưng tên là Farid Shah, đúng như những gì ghi trên giấy tờ chính thức của gã. Gray biết tất cả giấy tờ đó đều là giả và ông ta đã phải xoay xở giành lấy quyền tra hỏi Shah từ FBI, chủ yếu là vì ông ta có nhiều ảnh hưởng đối với viên Giám đốc của FBI.

“Farid Shah đến từ Ấn Độ,” Gray nói. “Trong khi anh thì không phải là người Ấn Độ.”

“Cha tôi là người Ấn Độ, còn mẹ tôi là người Saudi. Tôi giống mẹ,” người tù nhân nói khề. Cánh tay bị thương của gã được băng chặt vào một bên sườn. Họ sẽ không đời nào cho phép gã dùng dây băng, vì đó sẽ trở thành một công cụ tự sát rất hiệu quả.

“Một người Hindu kết hôn với một người Hồi giáo ấy à?”

“Trong cả một tỉ người thì đó là chuyện xảy ra thường xuyên.”

“Và chính xác thì anh đã từ Ấn Độ tới Mỹ như thế nào?”

“Mỹ, đó là mảnh đất của những cơ hội,” gã trả lời một cách mập mờ.

“Chẳng lẽ người Hồi giáo bây giờ lại tuyển mộ cả người Hindu làm phần tử khủng bố à?”

“Tôi là một người theo đạo Hồi. Tôi tin chắc là ông đã theo dõi tôi thực hiện nghi lễ *salat* trong xà lim, đúng không?”

“Anh biết đấy, anh Shah, tôi thấy anh trông rất quen.”

“Tôi cũng nhận thấy là đối với hầu hết người Mỹ tất cả chúng tôi đều tựa tựa nhau cả thôi.”

“Tôi không phải là hầu hết người Mỹ. Và chính xác thì anh đã kiếm được cái công việc làm nhân viên bảo vệ tại bệnh viện như thế nào?”

Gã tù nhân cúi xuống nhìn hai bàn tay của mình và lặng thinh không nói gì.

“Vậy còn những người này là ai?” Gray vừa hỏi vừa rải đều những bức ảnh trên mặt bàn. “Những người này là gia đình của anh phải không?” Không có câu trả lời.

“Chúng được tìm thấy trong căn hộ của anh, nên nhiều khả năng anh biết họ là ai. Kể cũng thú vị thật. Sau mỗi tấm ảnh đều có ngày tháng được viết bằng tiếng Ả-rập. Có vẻ như đó là ngày sinh và

ngày mất cùng một số thông tin khác nữa.” Gray giơ tấm ảnh của một thanh niên trẻ tuổi lên. “Những chữ ghi ở đây cho biết khi chết người thanh niên này mới mười sáu tuổi. Nó cũng nói rằng cậu ta bị giết trong chiến tranh Iran - Iraq. Đó có phải là anh trai anh không? Anh ta đứng về phe nào? *Anh* đứng về phe nào?”

Gray không hề chờ đợi một câu trả lời mà ông ta biết là sẽ không đến. Ông ta cầm lên một bức ảnh khác, lần này là của một người phụ nữ. “Ở đây viết rằng cô ta bị giết trong cái được gọi là ‘lần xâm lược thứ nhất của Mỹ vào Iraq’. Tôi đoán là anh muốn nói đến cuộc chiến Vùng Vịnh lần thứ nhất, khi *Iraq* xâm lược Kuwait và Mỹ đã đến yểm trợ cho Kuwait. Đó là vợ anh phải không? Anh có chiến đấu cho Saddam Hussein không?” Vẫn không có câu trả lời nào.

Gray lại cầm lên một bức ảnh nữa, lần này là của một thiếu nữ. Ông ta lật nó lại và đọc, “ ‘Bị giết trong lần xâm lược thứ hai của Mỹ vào Iraq’. Đây là con gái anh phải không?” Gã tù nhân vẫn trần trối nhìn xuống hai bàn tay của mình. “Anh đã mất tất cả những người này, gia đình và bạn bè trong chiến tranh và bạo loạn; người Hồi giáo chống lại người Hồi giáo và sau đó là người Hồi giáo chống lại người Mỹ. Chẳng lẽ tất cả chuyện này là vì như vậy sao?” Gray xích lại gần hơn. “Tất cả là để trả thù à?”

Gray chậm rãi thu gọn những bức ảnh lại và gặt đầu với những người bảo vệ. Khi ông ta đứng dậy để đi ra, Gray nói với gã tù nhân, “Tôi sẽ quay lại rất sớm thôi. Và khi đó anh sẽ phải nói với tôi tất cả.”

*

* *

Buổi sáng hôm sau, đáp lại những tin đồn mới xuất hiện, cuối cùng thì cả nước Mỹ cũng được thông báo rằng trong vụ bắt cóc Tổng thống Brennan, những tên khủng bố đã sử dụng súng bắn phi tiêu thuốc mê. Và kết quả là đã không có người Mỹ nào thiệt mạng, mặc dù vô số người bị sút đầu mẻ trán khi đám đông giẫm đạp lên nhau ở buổi lễ đặt tên thị trấn. Thông tin hai mươi một tên khủng bố Ả-rập được xác nhận là đã chết khiến cả thế giới phải lắc đầu ngơ vờ. Tờ *New York Times* giật tít một cách ngắn gọn: “Lẽ nào những tên sát thủ liều chết lại chỉ giết chính mình?” Một bài xã luận trên tờ *Washington Post* đặt câu hỏi: Phải chăng nguyên nhân là vì nếu dùng súng thật thì sẽ bị máy dò kim loại phát hiện? Nhưng không một ai có thể giải thích tại sao những tay súng bắn tỉa ở bệnh viện cũng sử dụng súng bắn thuốc mê.

Tờ *New York Post* thì nói một cách thẳng tuột với dòng tít: “Chuyện quái gì đang xảy ra thế này?”

Bạo lực đang lan tràn trên các đường phố khắp nước Mỹ và trên thế giới. Rõ ràng chỉ còn là vấn đề thời gian trước khi có chuyện gì đó nghiêm trọng xảy ra.

Cũng chính trong buổi sáng hôm đó Nhà Trắng nhận được thêm những thông tin chấn động. Tất cả các kênh truyền hình trọng yếu của nước Mỹ đều nhận được thông báo động trời từ kênh truyền hình Al Jazeera rằng kênh truyền hình này sắp sửa công bố một bức thư đòi tiền chuộc từ những kẻ bắt cóc vừa được chuyển đến kênh truyền hình bằng tiếng Ả-rập này. Có những tiết lộ gây chấn động trong lá

thư này, đại diện của Al Jazeera khẳng định. Không một ai, ngay cả vị Quyền Tổng thống, sẽ được cung cấp một bản sao trước của yêu cầu tiền chuộc này. Có vẻ như những kẻ bắt cóc muốn Chính phủ Mỹ được biết những yêu cầu này cùng một lúc với toàn thể người dân.

Phản ứng của Quyền Tổng thống Hamilton trước thông tin này, được phát trực tiếp trên truyền hình, hẳn sẽ phải cần đến một số đoạn chèn tiếng cùng lời cảnh cáo chính thức của Ủy ban Truyền thông Liên bang vì những lời tục tĩu trên sóng. Nhưng ông ta có thể làm gì được chứ? Hamilton triệu tập nội các của mình, cùng các cố vấn và chỉ huy quân sự để theo dõi tuyên bố đó.

“Làm thế nào chúng ta có thể biết chắc là những kẻ đó có Brennan? Tất cả chuyện này có thể chỉ là một trò vớ vẩn,” cố vấn an ninh quốc gia cảnh báo.

“Chính xác,” Bộ trưởng Quốc phòng, Joe Decker, phụ họa. Ông ta vẫn rất được kính trọng với tư cách là một thành viên nội các luôn đóng tròn vai và chơi những trò chơi chính trị một cách hết mình. Ông ta cũng nổi danh là một người không hề e sợ phải kéo cò khi đến lúc cần huy động cỗ máy chiến tranh của nước Mỹ. Decker luôn là một bộ trưởng thép trong chính quyền của Tổng thống Brennan, và Hamilton đang trông cậy rất nhiều vào ông ta trong vụ khủng hoảng này.

Hamilton rút từ trong túi áo ra một mảnh giấy. “Cái này được các kênh truyền hình chuyên tiếp tới Nhà Trắng cách đây vài phút. Nó đi kèm với lá thư nêu yêu sách.”

“Nội dung là gì vậy, thưa ngài?” Decker hỏi.

“Chúng nói rằng đây là mã số hạt nhân mà Tổng thống Brennan đang mang theo trong người ông ấy. Chúng ta sẽ phải kiểm tra lại xem mã số này có chính xác không. Tất nhiên là hiện tại thì những mã số này không còn tác dụng gì nữa.”

Hai phút sau đó, sau một cuộc trao đổi ngắn gọn và một cú điện thoại xác nhận, Bộ trưởng Quốc phòng Decker rầu rĩ nhìn quanh căn phòng. “Chính xác rồi đấy.”

Những người khác trong phòng cả nam lẫn nữ đều cúi gằm mặt, tránh nhìn vào mắt nhau. Tất cả đều chung một ý nghĩ giống nhau. Cho dù những kẻ bắt cóc có yêu cầu điều gì chẳng nữa thì chắc chắn đó sẽ là điều mà nước Mỹ không thể nào chiều theo được. Và, thật không may, điều đó cũng đồng nghĩa với dấu chấm hết cho số phận của James Brennan.

Một người dẫn chương trình thời sự tóc muối tiêu xuất hiện trên màn hình plasma lớn treo trên tường. Hamilton diển đạt thành lời những ý nghĩ chưa được nói ra của tất cả những người đang nhóm họp quanh ông ta: “Tôi thề có Chúa, nếu lũ khốn kiếp này ghi hình cảnh chặt đầu James Brennan, sẽ không còn một tòa nhà nào còn sót lại ở đó được đâu.”

Người dẫn chương trình kỳ cựu trông có vẻ rầu rĩ nhưng bắt đầu đọc rất nhanh chóng. Thứ nhất, nước Mỹ và cả thế giới phải công nhận Hồi giáo là một tôn giáo vĩ đại và phải trao cho nó sự tôn trọng mà nó đáng được hưởng. Thứ hai, mỗi đồng đô la Mỹ viện trợ cho Israel hoặc Ai Cập thì cũng phải trả một đô la cho Palestine để phát triển kinh tế. Thứ ba, phải rút bỏ hoàn toàn những binh lính đồng minh khỏi Iraq và Afghanistan, mặc dù quân đội Liên hợp quốc có thể ở lại. Thứ tư, tất cả liên minh quân đội đóng tại Afganistan phải bị dẹp bỏ. Thứ năm, tất cả những lợi ích dầu mỏ tư nhân của

nước ngoài tại Trung Đông phải được chuyển giao cho nước sở tại nơi đặt, bao gồm cả đường ống dẫn dầu chạy qua Afghanistan. Thứ sáu, bất kỳ công ty nước ngoài nào hoạt động ở Trung Đông phải do người Ả-rập chiếm cổ phần đa số, và phải tái đầu tư tất cả lợi nhuận của các công ty này vào khu vực trong vòng hai thập kỷ tới để giúp xây dựng cơ sở hạ tầng và tạo ra việc làm. Thứ bảy, phải có thỏa thuận giữa Mỹ và các đồng minh về việc không được xâm lược bất kỳ quốc gia có chủ quyền nào khác trừ khi bị tấn công trực tiếp bởi lực lượng quân sự của quốc gia đó hoặc trừ khi có bằng chứng xác thực về việc quốc gia đó hậu thuẫn một cuộc tấn công khủng bố nhằm vào nước Mỹ hoặc các đồng minh. Thứ tám, nước Mỹ phải hạn chế thói sử dụng sức mạnh quân sự hùng hậu của mình nhằm làm thay đổi thế giới theo ý muốn của mình và phải tôn trọng những nền văn hóa đa dạng ở Trung Đông. Thứ chín, phải có một sự thừa nhận chính thức rằng rất nhiều vấn đề hiện nay ở Trung Đông là hậu quả của những chính sách đối ngoại sai lầm của phương Tây cùng chính sách thực dân bóc lột, và phải tiến hành đối thoại sâu rộng nhằm tìm ra cách tối ưu nhất để hướng về phía trước.

Khi danh sách này được đọc lên, không khí trong Nhà Trắng càng trở nên nặng nề hơn. Một viên tướng thốt lên, “Vẫn những luận điệu rác rưởi cũ rích! Tôi thấy thất vọng là chúng không sáng tạo hơn chút nào.”

“Chúng ta *không thể* nhượng bộ trước trò tổng tiền này,” Hamilton nói. Ông ta nhìn quanh phòng để tìm kiếm sự đồng tình.

“Tuyệt đối không,” NSA đồng ý.

“Rõ ràng là chúng ta không thể,” Bộ trưởng Quốc phòng Decker hùng hồn bổ sung.

Xung quanh bàn mọi người bắt đầu hí hoáy ghi chép những điều cần thiết về loạt sự kiện này. Trong khi đó, những viên tướng và đô đốc tùm tùm lại một góc phác thảo một đòn đáp trả bằng quân sự.

Ngoại trưởng Andrea Mayes lên tiếng. “Chờ một phút đã, mọi người. Khốn kiếp thật, đừng có loại bỏ James Brennan một cách thẳng toẹt như vậy chứ.” Bà ta là bạn rất thân của vị tổng thống đang bị bắt cóc.

Nhóm Lầu Năm Góc nhìn bà ta với vẻ ngỡ ngàng không thể nào tin nổi.

Một người trong số họ gần giọng, “Bà thực sự nghĩ rằng chúng sẽ cứ thế trả lại ông ta cho chúng ta hay sao?”

Những tiếng tranh luận rộ lên khắp quanh bàn; rồi một giọng rất to quát lên. Tất cả mọi người hướng sự chú ý về phía Carter Gray đang ngồi ở đầu bàn phía kia. Dù vẻ bề ngoài bất khả chiến bại của ông ta đã bị tổn thương nặng nề, từ ông ta vẫn toát lên vẻ gì đó khiến người ta phải kính trọng.

“Có lẽ,” Gray vừa nói, vừa ra hiệu về phía màn hình TV, “chúng ta nên nghe nốt phần còn lại.”

Cả phòng lại trở nên yên lặng.

“Đây là một đoạn mới,” người dẫn chương trình nói, và nắm chặt mảnh giấy. Ông ta hắng giọng và bắt đầu đọc. “Các nước văn minh đơn phương gieo rắc ý chí của mình bằng bom đạn chính là

những kẻ khủng bố và không có quyền chối bỏ thực tế rằng những nước khác cũng có đặc quyền tương tự. Khi các người lãnh đạo bằng thanh gươm, các người cũng sẽ chết vì nó.” Người dẫn chương trình lại dừng lại. “Giờ chúng ta sẽ đến với phần kỳ quặc nhất của thông điệp này, mặc dù, thực lòng mà nói, cho đến lúc này những gì vừa xảy ra là một loạt những sự kiện không thể nào tin nổi mà tôi đã tận mắt chứng kiến suốt ba mươi hai năm đăng tải tin tức.” Ông ta dừng lại lần thứ ba, như thể dành thêm cho khoảnh khắc đó sức nặng cần thiết mà nó xứng đáng được hưởng.

“Khốn nạn thật,” Bộ trưởng Decker gầm lên. “Có nói ngay không thì bảo, vì Chúa!”

Người dẫn chương trình lại bắt đầu đọc. “Cho dù những yêu cầu này có được đáp ứng hay không, trong vòng một tuần tính từ hôm nay Tổng thống James Brennan sẽ được trả về nguyên vẹn, ở một nơi an toàn, và các cơ quan chức năng sẽ được thông báo ngay lập tức để đưa ông ta về. Tuy nhiên, chúng tôi yêu cầu cả thế giới suy nghĩ một cách nghiêm túc nhất nếu chúng ta thực sự muốn một lúc nào đó sẽ có *Salaam*.” Người dẫn chương trình vội vàng nói thêm, “Có nghĩa là ‘hòa bình’ bằng tiếng Ả-rập.”

Nhóm Nhà Trắng cứ thế ngậy người nhìn lên màn hình, vẻ choáng váng và ngỡ ngàng hiện rõ trên gương mặt tất cả bọn họ.

“Hắn vừa nói cái quái gì vậy nhỉ?” Hamilton hỏi.

Gray trả lời bằng chất giọng trầm trầm, “Ông ấy nói rằng nếu như những yêu sách này không được đáp ứng, Tổng thống Brennan vẫn sẽ được trả về nguyên vẹn.”

“Vớ vẩn!” Decker rống lên. “Chúng nghĩ tất cả chúng ta đều là những tên ngốc chắc?”

Gray ngẫm nghĩ, *Không, tôi không tin chúng nghĩ rằng tất cả các người đều là một lũ ngốc.*

“Chuyện này thật lố bịch,” Decker giận dữ nói. “Điều tôi muốn biết là chúng tuyên mộ người ở đâu để tiến hành vụ này.”

Gray nhìn ông ta với vẻ khinh bỉ. “Có hơn một tỉ người Hồi giáo trên trái đất này. Những người Hồi giáo tin theo tín ngưỡng của mình một cách kiên định và làm những gì họ được đòi hỏi mà không hề thắc mắc. Vậy chẳng lẽ ông nghĩ rằng tìm hơn hai mươi người trong số đó sẵn sàng hy sinh tính mạng của mình trong những hoàn cảnh như thế này khó đến thế sao? Ông tin như vậy thật sao?” ông ta hỏi lại. “Chúng ta đang tiến hành cuộc chiến chống lại những người này, Joe. Nếu ông thậm chí còn không hiểu kẻ thù của mình, tôi xin đề xuất một cách kính trọng rằng Bộ *Quốc phòng* không phải là nơi thích hợp nhất cho năng lực của ông.”

“Ông đang định nói cái gì...” Decker chỉ chực gầm lên nhưng Gray đã cao giọng, “Câu hỏi mà chúng ta *nên* đặt ra lúc này với chính mình là, *ai* là kẻ đã lên kế hoạch vụ này? Bởi vì tôi nghi ngờ khả năng đây là sản phẩm của một trong những tổ chức khủng bố mà tôi biết. Điều đó có nghĩa là còn có kẻ nào đó khác ở ngoài kia. Một người khác mà chúng ta phải tìm ra nếu chúng ta muốn có cơ hội tìm thấy Tổng thống còn sống.”

Chương 60

Sau khi nghe thông báo về yêu sách động trời đó của bọn khủng bố, Carter Gray quay lại công việc với một mục đích hoàn toàn mới. Những hồ sơ tại NIC hoàn toàn không lưu giữ thông tin gì về Farid Shah, nên Gray suy nghĩ xem bước tìm kiếm tiếp theo phải được thực hiện ở đâu. FBI có các hồ sơ tội phạm AFIS, nhưng Gray tin chắc rằng cái tên Farid Shah sẽ không được tìm thấy ở đó. Người ta chẳng dại gì đi lấy một cái tên giả đã từng có tiền án tiền sự. Và đúng như Gray phỏng đoán, cơ sở dữ liệu AFIS cũng không mang lại kết quả gì.

Sau đó Gray lên một chiếc trực thăng bay tới Brennan, Pennsylvania. Tại đây một nhà xác tạm thời đã được dựng lên. Gray kiểm tra tất cả những cái xác. Xác của tay bác sĩ Bệnh viện Mercy trông quen quen, nhưng tất cả chỉ có thể. Vấn đề là ở chỗ rất nhiều bức ảnh mà NIC có trong các hồ sơ về khủng bố đã được chụp trong khoảng từ năm đến mười lăm năm trước. Con người ta có thể thay đổi rất nhiều trong khoảng thời gian đó. Sau đó Gray tới địa điểm tổ chức buổi lễ, ga-ra, bệnh viện, và cuối cùng là tòa nhà chung cư nơi các tay súng bắn tỉa đã cắm chân lực lượng cảnh sát tiếp viện. Trong đầu người đứng đầu NIC không có gì ngoài sự khâm phục trước kế hoạch cực kỳ tinh vi của những tên khủng bố. Kẻ nào đã triển khai kế hoạch này? Kẻ nào?

Trên chuyến trực thăng quay trở về ông ta rút ra những bức ảnh ông ta đã lấy từ căn hộ của Shah. Một ý nghĩ bất ngờ chợt hiện lên trong đầu ông ta. Chiếc trực thăng được lệnh bay tới Langley.

Tới nơi, Gray đưa những bức ảnh này kèm với một bức ảnh chụp hồ sơ của Farid Shah cho Giám đốc CIA và yêu cầu ông ta cho điều tra ngay lập tức để xác định nhân thân của những người trong ảnh.

Tối hôm đó, khi đang ở phòng làm việc của mình, Gray nhận được một cú điện thoại từ Langley.

Họ đã tìm ra một chỉ điểm người Ả-rập, người này cho rằng anh ta nhận ra một trong số những người trong các bức ảnh. Đó là một cô gái trẻ. Cô bé là con gái của một người mà khi còn ở Iraq tay chỉ điểm này đã chiến đấu cùng, ban đầu là tham gia trong phong trào bí mật chống Saddam Hussein và sau đó là chống lại sự chiếm đóng của người Mỹ. Khi người chỉ điểm nhìn thấy bức ảnh chụp hồ sơ của Shah, anh ta nhận ra người trong ảnh ngay lập tức, mặc dù hình dáng bên ngoài của người này đã thay đổi rất nhiều. Người trong ảnh chính là cha của cô gái.

“Tên người cha là gì?” Gray sốt ruột hỏi.

“Adnan al-Rimi,” Giám đốc CIA nói. “Không thể như thế được. Hết chết rồi cơ mà.”

Gray công nhận điều này, cảm ơn ông ta và gác máy. Ngay lập tức ông ta truy cập vào hệ thống, lấy ra ảnh hồ sơ của al-Rimi và so sánh bức ảnh đó với ảnh chụp hồ sơ hiện thời của người đàn ông tự xưng mình là Farid Shah. Mặc dù có những nét tương đồng, và cả khi bỏ qua mái tóc cùng bộ râu quai

nón đã được cạo nhẵn cùng cân nặng giảm đi, vẫn không phải là cùng một người.

Gray ngồi ngã ra sau ghế và thả tấm ảnh xuống mặt bàn. Vậy là cơ sở dữ liệu của NIC đã bị chỉnh sửa, những bức ảnh và dấu vân tay không còn như cũ nữa. Patrick Johnson đã được trả tiền để làm việc đó và rồi lại bị thủ tiêu. Giờ thì tất cả đã trở nên có lý; tuy nhiên hãy nhìn xem điều đó cũng đưa Carter Gray đến đâu chứ? Ông ta đã chiến đấu với cuộc chiến khốn kiếp này bằng những thông tin tình báo sai lệch. Nó còn nghiêm trọng hơn cả một thảm họa. Đó là bước thụt lùi kinh khủng nhất về nghề nghiệp mà Gray từng phải trải qua.

Ông ta bước ra ngoài và ngồi xuống băng ghế dài gần đài phun nước. Lắng nghe tiếng nước chảy róc rách êm ái, Gray đắm đắm ngược nhìn lên cơ ngơi của NIC, cơ quan tình báo vĩ đại nhất thế giới. Và ngay lúc này đây ông ta biết rằng nó hoàn toàn vô giá trị đối với mình. Đã có kẻ phản bội từ bên trong. Những nghi ngờ ban đầu của ông ta về việc những tên khủng bố giết hại lẫn nhau rồi lại “phục sinh” đã được khẳng định. Nhưng kẻ phản bội là ai? Và sự phản phúc này ăn sâu đến mức nào? Bất chấp những quyền lực khổng lồ trong tay, lúc này đây Carter Gray hoàn toàn chỉ có một mình.

*

* *

Tom Hemingway ngồi trên sàn xi măng, đôi chân dài của gã gấp lại dưới thân mình. Mắt gã nhắm nghiền, mạch và hơi thở chậm đến nỗi thoát nhìn tưởng chừng như gã không còn sống. Khi đứng lên, gã rảo bước rất nhanh dọc theo hành lang và vào một căn phòng khác. Gã mở một cánh cửa lớn, đi qua, tiếp tục mở một cánh cửa khác rồi đi vào bên trong.

Trong không gian chật chội, trên một chiếc giường cũ là Chastity Hayes. Chân và tay của cô đều bị xích vào tường. Hơi thở đều đều cho thấy cô đang ngủ. Hemingway rời Hayes và sang một căn phòng khác, nơi một tù nhân khác của gã, quan trọng hơn nhiều, cũng đang ngủ rất ngon lành. Hemingway đứng ở ngưỡng cửa nhìn Tổng thống Brennan một lát. Và gã hồi tưởng lại những gì đã xảy ra.

Trong khi tất cả mọi người đều nghĩ là sẽ có hành động bạo lực giết người, Hemingway lại mang đến cho thế giới sự kiềm chế. Khi mọi người chắc chắn mẫu khuôn mẫu hành động của Hồi giáo cuồng tín sẽ được lặp lại một lần nữa, thì gã lại ném cho cả thế giới một sự đối nghịch lịch sử. Tuy nhiên đây đâu phải điều xảy ra lần đầu tiên. Gandhi đã thay đổi cả một lục địa bằng cách không sử dụng bạo lực. Những kẻ theo đuổi chủ trương phân biệt chủng tộc tàn ác ở miền Nam nước Mỹ cuối cùng đã bị đánh bại bởi những hoạt động biểu tình ngồi và tuần hành vì hòa bình. Giơ nốt má bên kia ra là cách thức “mới” của Hemingway. Gã hoàn toàn không biết chắc liệu có hiệu quả gì không, nhưng rõ ràng cũng đáng một cơ hội để thử. Bởi vì nếu không như thế, tất cả những gì gã thấy là sự hủy hoại của hai thế giới mà gã vô cùng quan tâm. Dường như gã đang cố tình phớt lờ thực tế rằng những gì xảy ra ở Pennsylvania đã khủng bố hàng nghìn người và làm bị thương hàng trăm người, trong đó có những người đang hết sức nguy kịch.

Hemingway đã phải trăn trở rất nhiều về việc nên nói cho những người Ả-rập biết đến mức độ nào về vụ việc này. Liệu họ có chịu nghe lệnh không nếu họ biết rằng không một ai trong số kẻ thù của họ phải bỏ mạng? Tuy nhiên, cuối cùng, Hemingway đã quyết định rằng nếu gã đòi hỏi họ phải chết

cho sự nghiệp này, họ nên được biết tất cả mọi chuyện. Và thế là những người đàn ông ở Brennan, Pennsylvania, đã hy sinh tính mạng của mình dù biết rằng đối phương của mình vẫn còn sống. Đó là một trong những hành động dũng cảm nhất mà Hemingway từng được chứng kiến.

Hemingway nhìn đồng hồ. Lại sắp có một lời nhắn sắp được chuyển tới toàn thế giới. Nó đề cập tới việc Tổng thống sẽ được trao trả như thế nào. Và lời nhắn mới sẽ gây chấn động chẳng kém gì thông điệp vừa xong.

*

* *

Kate gặp gỡ các thành viên của Hội Camel ở ngôi nhà nhỏ ở California, và thông báo lại cho Oliver Stone về thất bại của cô đối với Alex Ford.

Cô nói, “Anh ấy tự trách mình vì những gì đã xảy với Tổng thống.”

“Tôi đã biết cậu ta quá rõ sau ngần ấy năm, vì vậy tôi không ngạc nhiên và điều đó,” Stone trả lời. “Cậu ta là một người đàn ông tự trọng, luôn hết mình vì công việc.”

“*Quá* tự trọng đôi khi cũng là một điều không hay,” Kate nói.

“Hừm, chúng ta đang sắp hết thời gian rồi đấy,” Milton nói. Ông bật máy tính của mình lên và chỉ vào màn hình. “Tình hình ngoài kia đang diễn biến ngày càng tồi tệ.” Tất cả mọi người đều tùm tùm lại quanh ông, chăm chú nhìn vào những dòng tin tức hiện lên trên máy tính. Milton nói, “Ngay cả với lá thư yêu sách nói rằng chúng sẽ để Brennan được tự do, tình hình bạo lực vẫn đang tuột khỏi tầm kiểm soát. Người Hồi giáo đang bị đánh đập và giết hại bởi các đám đông khắp nơi trên thế giới. Và người Hồi giáo cũng đang trả đũa. Năm người Mỹ vừa bị phục kích ở Kuwait và bị chặt đầu. Và Iraq đã lại trở nên hoàn toàn bất ổn.”

Stone bổ sung, “Và bây giờ ngay cả những phần tử Hồi giáo ôn hòa cũng đang kêu gọi những kẻ bắt cóc Brennan bắt nước Mỹ phải trả một cái giá cực đắt cho sự tự do của ông ta.”

“Một nhóm đang kêu gọi những kẻ bắt cóc đưa ra yêu sách phải có vũ khí hạt nhân đòi lại cho việc trao trả ông ta,” Caleb nói. “Lạy Chúa tôi, cả thế giới đang sụp đổ. Tại sao con người ta không thể ngồi xuống và đọc sách rồi cư xử tử tế với nhau nhỉ?”

Reuben nhướn cả hàng lông mày rậm rì của mình trước câu hỏi ngây thơ đó của bạn mình. “Quân đội Mỹ đã lên cò sẵn sàng hết rồi, chỉ còn chờ lệnh là ra tay thôi.”

“Điều này có thể dẫn đến một cuộc chiến tổng lực với thế giới Hồi giáo,” Caleb nói.

“Có thể một số người muốn chiến tranh,” Stone nói. *Carter Gray có thể đang muốn điều đó.*

“Thế nếu Tổng thống được thả ra thì sao,” Kate nói.

“Điều đó cũng không quan trọng,” Stone trả lời. “Trong bối cảnh thế giới bị chia rẽ như hiện nay, tất cả những gì cần thiết là một chất xúc tác duy nhất để châm mồi cho toàn bộ trận chiến cuối

cùng nổ ra.”

“Nhưng giả sử chúng ta tìm ra kẻ gây ra chuyện này thì sao?” Kate nói.

“Chúng ta ấy à?” Reuben thốt lên. “Chúng ta chẳng hề có một cơ hội nào để làm điều đó cả.”

“Cậu nhầm rồi, Reuben,” Stone nghiêm giọng ngắt lời. Tất cả đều quay sang nhìn ông. “Đã có lần Alex Ford tới đây thăm tôi; có lẽ giờ là lúc Hội Camel đáp lễ.”

*

* *

Carter Gray đi dọc theo hành lang của một khu vực xà lim tách biệt tại trụ sở của NIC. Ông ta gật đầu với những người lính gác và cánh cửa xà lim trượt mở ra.

“Ông al-Rimi,” Gray nói một cách đặc thẳng. “Chúng ta nói chuyện được không?”

Không có phản ứng gì từ người tù nhân lực lưỡng đang nằm dài trên giường, chăn trùm kín đầu. Gray ra hiệu cho những người lính gác.

Hai người đàn ông túm chặt lấy vai al-Rimi và cố gắng xóc gã ngồi dậy.

“Ôi, chết tiệt!” một người lính gác hoảng hốt thốt lên.

Cả hai cùng buông tay khỏi người al-Rimi, và gã rơi phịch xuống sàn xà lim trát xi măng.

Gray lao tới và trừng trừng nhìn cái xác. Những dải băng dính y tế lòng thòng thò ra khỏi miệng người đàn ông. Gã đã lấy nó ra từ cánh tay bị thương của mình, vo tròn lại và tống vào trong miệng, tự làm mình chết ngạt dưới sự che phủ của tấm chăn. Xác gã đã lạnh ngắt từ bao giờ.

Gray ngẩng lên nhìn chiếc camera an ninh lắp trên góc xà lim và gầm lên, “Một tù nhân tự tử bằng băng dính y tế, vậy mà các anh không nhìn thấy gì hết! Lũ ăn hại!”

Ông ta ném toẹt tập hồ sơ vào trong xà lim của Adnan al-Rimi. Những bức ảnh lả tả rơi phủ lên cái xác.

Khi ông ta dừng dừng bỏ đi, ánh mắt trần trụi của cái xác dường như vẫn đang dõi theo những sải chân giận dữ của viên trùm tình báo. Nếu như một người đã chết vẫn có thể mỉm cười được, thì hẳn là Adnan al-Rimi đã làm như vậy.

*

* *

Nửa tiếng đồng hồ sau, chiếc trực thăng của Gray hạ cánh bên ngoài Nhà Trắng. Ông ta không hề trông đợi cuộc gặp này với Quyền Tổng thống Hamilton. Trên đường đi ông ta đã chuẩn bị tâm lý cho điều tồi tệ nhất có thể xảy ra. Gray và Hamilton chưa bao giờ thân thiết với nhau. Hamilton vốn là đồng minh chính trị lâu năm của Brennan, và ông ta đã nhiều lần công khai tỏ thái độ dửng dưng trước

mối quan hệ thân thiết của Brennan với tay trùm tình báo của mình. Và quả thật vẫn còn là một quả đắng đối với Hamilton khi Tổng thống đề nghị Gray chứ không phải ông ta tham dự buổi lễ ở Brennan cùng với mình. Ấy vậy mà cũng chính buổi lễ đó đã thay đổi hoàn toàn mối quan hệ công việc của họ, cho phép Hamilton ở thể thượng phong. Gray xác định là ông chủ mới của mình sẽ tìm kiếm bất kỳ kẻ hờ nào để sa thải ông ta, và viên giám đốc NIC không hề có ý định cho Hamilton bất kỳ cơ hội nào để làm như vậy.

Ông ta thông báo cho Hamilton biết về vụ một tù nhân tự tử, nhưng không cho ông ta biết về nhân thân thực sự của al-Rimi. Gray có ý định mang theo bí mật đó xuống mồ cùng mình. “Tuy nhiên, tôi nghĩ là chúng ta đang đạt được tiến triển, thưa ngài,” ông ta nói thêm.

Hamilton quát lên, “Làm thế nào mà ông biết được chứ, Gray?” Ông ta giơ lên một tờ báo bằng tiếng Ả-rập. “Ông đọc được tiếng Ả-rập, đúng không?”

Gray vừa dịch vừa đọc to dòng tít báo: “Cuối cùng thì bọn chúng cũng phải trả giá cho những tội lỗi của mình.”

Hamilton cầm một tờ báo khác lên. “Tờ này viết, ‘Biết đâu đạo Hồi *có thể* giơ ra nốt má bên kia’. Dòng tít này chạy trên một tờ nhật báo quan trọng bằng tiếng Italia. Và bây giờ, trong khi Tổng thống của chúng ta đang ở nơi mà chỉ có Chúa mới biết, báo chí quốc tế đang ám chỉ rằng chuyện này là lỗi của chúng ta.” Ông ta giơ lên cả một tập báo dày. “Trong hai mươi phút vừa qua tôi đã được thông báo rằng một tài xế lái taxi theo đạo Hồi đã bị kéo khỏi xe của anh ta ngay giữa ban ngày ở thành phố New York và bị đánh chết. Mà ông có biết chuyện gì không? Anh ta đã từng phục vụ sáu năm trong quân đội. Quân đội *của chúng ta*! Và hai giám đốc điều hành của Haliburton đã bị bắt cóc khỏi khách sạn của họ ở Riyadh; thi thể nát bấy trần trụi của họ được tìm thấy trong một con hẻm cách đó nửa dặm với dòng chữ ‘Bọn Mỹ chết đi’ trên đó. Và đó mới chỉ là những vụ mới nhất trong khoảng hơn một tá những vụ như vậy mà tôi nhận được trong ngày hôm nay. Lầu Năm Góc đang chờ tôi ra lệnh cho họ sử dụng vũ khí hạt nhân với một kẻ nào đó, trong khi các nhân viên *tình báo* của tôi thì dường như chẳng có chút gì là *tình báo* cả. Chúng ta hoàn toàn chẳng có lấy một manh mối chết tiệt về việc Brennan đang ở đâu.” Ông ta trừng trừng nhìn Gray, rõ ràng là đang nóng lòng nghe phản ứng yếu ớt của ông này để ông ta có thể tiếp tục.

Dường như Ben Hamilton đã già đi cả bốn tuổi trong khoảng thời gian ngắn ngủi sau khi diễn ra vụ bắt cóc. Gray chưa bao giờ thấy một vị Tổng thống nào vào Nhà Trắng với mái tóc đen mà ra khỏi đó tóc lại không bạc trắng. Đây quả là công việc bất khả thi nhất trong lịch sử theo một cách thật lạ lùng mà thế giới vẫn đi theo, cũng là công việc được thêm khát nhất.

Gray lên tiếng, “Bất kể mọi chuyện đã xảy ra như thế nào, và những gì giới truyền thông quốc tế đang nói, thì chó vẫn chỉ là chó thôi. Khi điều bất khả kháng xảy ra, chúng ta sẽ có kẻ hờ mà chúng ta cần.”

Hamilton giáng nắm đấm của ông ta xuống mặt bàn nghe đánh rầm một tiếng. “Tôi *muốn* James Brennan trở về còn sống! Những công trạng của ông từ trước đến nay cho đất nước này chẳng có ý nghĩa gì với tôi hết. Chuyện này xảy ra ngay trước mũi ông, và tôi quy hoàn toàn trách nhiệm giải trình vào ông đấy. Nước Mỹ đã bị sỉ nhục bởi một nhúm khủng bố Ả-rập khôn kiếp. Trừ khi Tổng thống

quay trở về an toàn và lành lặn, còn không thì ông sẽ không được tiếp tục đứng đầu cộng đồng tình báo của đất nước này nữa. Chúng ta hoàn toàn rõ ràng về điều này rồi chứ?”

“Hoàn toàn rồi,” Gray dừng dừng trả lời. Ông ta biết câu nói đó chỉ làm ra vẻ cho oai. Không thể nào có chuyện Quyền Tổng thống lại đi sa thải giám đốc tình báo của mình giữa một cuộc khủng hoảng như lúc này. “Nhưng tôi xin phép chỉ ra rằng đất nước này không thể cân nhắc một cách nghiêm túc bất kỳ yêu sách nào mà những kẻ bắt cóc đưa ra, căn cứ vào chính sách đối ngoại hiện nay của chúng ta. Và chúng ta không thể chờ một tuần cho đến khi chúng trả tự do cho ông ấy, mà cũng không có chuyện tôi tin chúng sẽ thả ông ấy ra. Người dân Mỹ sẽ không dung thứ điều đó. Và trong thời gian chờ đợi tình hình bạo lực chỉ càng trở nên tồi tệ hơn.”

Hamilton gần giọng, “Hừm, nếu vậy thì tôi nghĩ ông sẽ phải tự mình tìm ra ông ấy đấy.”

Gray chăm chú nhìn ông chủ của mình. Ông ta cảm nhận chính xác những gì đối thủ của mình đang toan tính; quá dễ để nhìn thấu tâm can. Ben Hamilton đã khát khao vị trí này hơn bất kỳ điều gì như tất cả các chính trị gia khác. Ông ta đã kiên nhẫn hoàn thành chức trách của mình, chờ đến khi Brennan phục vụ xong hai nhiệm kỳ và đến lượt ông ta mang trên đầu chiếc Vương miện Mỹ. Giờ thì ông ta đang có ngai vàng, tuy nhiên liệu ông ta có thể làm được hay không? Trong suy nghĩ của Gray thì điều đó khó có thể xảy ra. Ben Hamilton thậm chí còn không xứng đáng trở thành một Phó Tổng thống nữa là.

Bà Chánh văn phòng đột nhiên lao vào phòng với một nhân viên Mật vụ bám sát ngay sau gót. “Thưa ngài,” bà ta thốt lên. “Cái này vừa mới được Al Jazeera chuyển đến. Những kẻ bắt cóc đã tiết lộ địa điểm Tổng thống sẽ được trao trả.”

“Ở đâu?” Gray giật giọng hỏi.

“Medina.”

Hamilton thốt lên, “Medina! Làm thế nào chúng đưa được Brennan ra khỏi nước Mỹ và chuyển tới Saudi Arabia?”

“Máy bay tư nhân và sân bay tư nhân,” Gray trả lời. “Không đến nỗi khó khăn đến thế đâu.”

Mặt Hamilton đỏ gay. “Chúng ta đã chi hàng tỉ đô la cho công tác an ninh sân bay và biên giới, vậy mà chúng vẫn tuân được một Tổng thống khốn khổ của nước Mỹ tới Trung Đông.” Ông ta trừng trừng nhìn Gray như thể muốn sa thải viên trùm tình báo ngay giây phút đó.

Gray nói nhanh, “Nghe cũng có lý. Medina là thành phố linh thiêng thứ hai trong thế giới Hồi giáo sau Mecca.”

Hamilton quay sang nhìn bà Chánh văn phòng của mình. “Hãy liên lạc ngay với những người Saudi và cho họ biết rằng Medina sẽ được sáp nhập vào đất nước này cho đến khi chúng ta mang được Brennan quay trở về.” Ông ta gườm gườm nhìn Gray. “Tôi muốn tất cả các nguồn lực quân sự và tình báo mà chúng ta có trong khu vực tập trung vào đó.”

“Tôi cho làm ngay đây, thưa ngài.” Gray nói và đứng lên khỏi ghế của mình. Ông ta chỉ muốn

thoát khỏi căn phòng này càng nhanh càng tốt.

Sẵn sàng phục vụ theo ý ngài, Gray thầm nghĩ khi nhanh chân rảo bước khỏi phòng Bầu dục.

Chương 61

Thuyền trưởng Jack ngả người ra sau ghế và mỉm cười mãn nguyện. Hắn đã cầm trên tay dòng mật khẩu mà hắn cần để triển khai kế hoạch cuối cùng. Gã tù binh chịu đựng được nhiều màn tra tấn hơn dự tính ban đầu, mặc dù những đồng nghiệp người Bắc Triều Tiên của hắn đã vô cùng thành thạo các trò như thế này. Tuy nhiên cuối cùng thì gã kia cũng gục ngã. Tất cả bọn chúng cuối cùng đều như vậy. Thuyền trưởng Jack đọc cái từ được viết bằng tiếng Ả-rập đó và mỉm cười.

Sử dụng chiếc điện thoại đặc biệt mà người sử dụng không thể bị tìm ra, hắn gọi một cú. Với thứ tiếng Ả-rập trôi chảy kèm những phần ngữ điệu rất hoàn hảo, hắn nói những gì hắn cần phải nói và sau đó sử dụng mật khẩu vừa được cung cấp. Đây là thứ chứng thực cho nguồn gốc của tuyên bố mà Thuyền trưởng Jack muốn chuyển cho phía đầu dây bên kia, và tuyên bố đó sẽ được đăng tải ngay lập tức với cả thế giới.

Thuyền trưởng Jack tắt điện thoại và sử dụng bật lửa thiêu rụi mảnh giấy. Nếu như Tom Hemingway tưởng rằng gã đã làm cả thế giới choáng váng, hãy cứ chờ đến khi thế giới này nghe thấy những gì người bạn của gã muốn nói.

Bộ trưởng Quốc phòng Joe Decker trừng trừng nhìn Quyền Tổng thống Hamilton đang ngồi đối diện bên kia bàn. Họ vừa mới được thông báo về tuyên bố mới nhất được đăng tải qua Al Jazeera. Và cả hai đều nổi điên lên.

“Đó là lựa chọn duy nhất của chúng ta, thưa ngài,” Decker nói. “Đơn giản là chúng ta không có binh sĩ để triển khai tại đó, và nói thẳng ra, ngay cả khi có đi nữa, tình hình có thể sẽ nhanh chóng biến thành một Iraq khác. Chúng ta phải tránh điều đó bằng mọi giá. Như thế sẽ quá khả năng chịu đựng của chúng ta.”

Andrea Mayes, Ngoại trưởng, người vẫn lượn lờ phía sau phòng Bầu dục, bước tới. Đó là một người phụ nữ cao lớn, to xương với mái tóc đang ngả màu muối tiêu. “Những gì ngài Bộ trưởng Quốc phòng đang đề xuất là một sự vi phạm trực tiếp Hiệp ước cấm phổ biến vũ khí hạt nhân, thưa ngài. Chúng ta không thể làm như vậy.”

“Có, chúng ta có thể,” Decker khẳng định.

“Bằng cách nào,” Hamilton chăm chú hỏi.

“Đất nước này đã khẳng định rõ ràng rằng bất kỳ hành động tấn công nào chống lại chúng ta bằng vũ khí hủy diệt hàng loạt, sinh học, hóa học hay hạt nhân đều làm mất hiệu lực của Hiệp ước cấm phổ biến vũ khí hạt nhân liên quan đến nước tấn công.”

“Nhưng Syria đâu có tấn công chúng ta,” Mayes thốt lên.

“Nhóm Sharia vừa mới tuyên bố nhận trách nhiệm đã bắt cóc Tổng thống Brennan. Sharia hoạt động tại Syria và được nước này hậu thuẫn về tài chính. Theo những nguyên tắc của chính sách đối ngoại mà đất nước này vạch ra từ trước, thì chẳng khác gì Syria đã tấn công chúng ta thông qua Nhóm Sharia, và chúng ta đã sử dụng một loại tác nhân hóa học để bắt cóc Tổng thống. Và chúng ta có những bằng chứng cho thấy gần đây Syria đã bắt đầu một chương trình nghiên cứu vũ khí hủy diệt hàng loạt. Còn bây giờ, mặc dù Syria chưa sử dụng vũ khí hủy diệt hàng loạt nhằm vào chúng ta, nhưng nước Mỹ cũng chẳng việc gì cứ phải ngồi yên để bị tấn công. Cộng với cả thực tế là chúng vừa mới bắt cóc Tổng thống của chúng ta và giờ thì đang ném thẳng thực tế đó vào mặt chúng ta, tất cả chỉ càng khẳng định quan điểm của chúng ta là đúng.”

Mayes lắc đầu không tin nổi vào tai mình. “Syria không phải là một đe dọa để phát triển vũ khí hủy diệt hàng loạt. Đó chỉ là một đất nước nhiều rạn nứt với những nhóm thiểu số người Kurd và người Sunni.”

“Chúng không phải là bạn của đất nước này,” Decker phản bác.

Mayes nói, “Họ không hề muốn cảnh hỗn loạn và bạo lực mà họ thấy ở Iraq. Có ai muốn thế cơ chứ? Và họ cũng không hề mẫn mà với mục tiêu dân chủ của chúng ta. Chúng ta đang cấp tiền cho Lybia bởi vì nước này đã từ bỏ chương trình hạt nhân của mình; nhưng đó vẫn là một nước dưới chế độ độc tài. Saudi Arabia là một trong những nước có tình trạng vi phạm nhân quyền tồi tệ nhất trên thế giới, và hồ sơ về quyền phụ nữ của họ thì quả là dã man. Ấy vậy mà chúng ta vẫn dành cho họ tư cách là một trong những đồng minh lớn nhất của chúng ta. Vậy làm sao chúng ta có thể trông đợi các nước Ả-rập khác nhìn nhận chúng ta một cách nghiêm túc khi mà chính sách đối ngoại của chúng ta lại thiếu nhất quán đến mức đó?”

Bà ta hít một hơi thật nhanh trước khi tiếp tục. “Người dân Syria ý thức rất rõ về những bất cập trong chính phủ của mình và tại đây đang có những nhóm đối lập trời dậy rất mạnh mẽ. Chính phủ đã phải hủy bỏ án tử hình đối với các thành viên của Hội đồng đạo Hồi giáo. Có những dấu hiệu tích cực cho thấy tự do đang phát triển tại đây, *mà không cần* sự có mặt của Mỹ. Chính phủ của họ sẽ thay đổi nhưng sẽ phải mất thêm thời gian.” Mayes ngừng nói và nhìn Tổng thống. “Đó là những gì tôi đã nói với James Brennan suốt bốn năm vừa rồi. Những chuyện như thế này đòi hỏi thời gian. Chúng ta không thể nhò tận gốc một nền văn hóa có từ nghìn năm nay chỉ trong một đêm.”

Hamilton nhìn viên Giám đốc Cục Tình báo Trung ương, người vẫn ngồi ở phía trước lò sưởi. “Ông có đồng ý với quan điểm của Joe không, Allan?”

Viên giám đốc nói, “Đó không phải là giải pháp tối ưu, nhưng cũng đành phải thế.”

“Và chẳng có lý do gì để phí thời gian thông qua Liên hợp quốc, hoặc xây dựng một liên minh, thưa ngài,” Decker nói nhanh. “Chúng đang giữ Tổng thống của chúng ta, và chúng ta cần giành lấy thể chủ động. Và cách này sẽ giúp chúng ta giành được vị thế đó. Một cách nhanh chóng! Chúng ta có thể và nên làm việc đó một mình.” Mắt Decker cháy rừng rực. “Quý tha ma bắt chúng đi, thưa ngài, với tất cả lòng kính trọng, chúng ta là siêu cường duy nhất trên thế giới. Tôi nhấn mạnh là đến lúc chúng ta phải hành động xứng đáng với vị thế đó.”

“Vậy còn James Brennan?” Hamilton hỏi.

“Nếu ông ấy vẫn còn sống, và chúng ta cầu mong như vậy, thì có lẽ đây là cách duy nhất chúng ta có thể mang ông ấy quay trở về.”

Hamilton trầm ngâm suy nghĩ một lát và cuối cùng lên tiếng, “Được rồi, thưa quý vị. Hãy gọi cho các kênh truyền thông và bố trí cho tôi lên sóng ngay lập tức. Tôi sẽ thông báo với công chúng về vấn đề này.” Ông ta quay sang Decker. “Cầu Chúa cứu rồi chúng ta nếu chúng ta sai lầm, Joe.”

*

* *

Khi Alex Ford ra mở cửa, Adams và Hội Camel đứng trân trân nhìn anh.

“Ôi, chết tiệt thật!” Alex bắt đầu giận dữ thốt lên.

Kate nói, “Alex, làm ơn đi, bọn em phải nói chuyện với anh.”

Reuben nói thêm, “Tình hình rất tệ, đặc vụ Ford ạ. Thực sự rất tệ.”

Alex nói, “Ông đang nói cái gì vậy?”

Stone trả lời, “Đã xảy ra một số diễn biến quan trọng.”

“Diễn biến nào, Oliver?” Alex hỏi.

Kate nói chen vào. “Một tổ chức khủng bố đã nhận trách nhiệm về vụ bắt cóc. Bọn em nghe tin đó trên đường lái xe tới đây.”

“Nhóm Sharia. Nhóm có quan hệ rõ ràng với Syria.” Stone nói.

“TV của anh đâu?” Kate hỏi. “Tổng thống sẽ phát biểu trong vòng hai phút nữa.”

Alex dẫn họ vào trong nhà và bật TV lên. Ben Hamilton xuất hiện trên màn hình vài phút sau với vẻ mặt trông rất nghiêm trọng. Ông ta tóm tắt tình hình với toàn thể đất nước và nói, “Mỹ là một dân tộc hào phóng. Từ trước đến nay chúng ta vẫn luôn chìa tay ra với những người gặp khó khăn. Chúng ta chung tay hỗ trợ cho bạn bè của mình trong hai cuộc chiến tranh thế giới. Những cuộc chiến tranh để giữ cho thế giới được tự do. Không ai có thể nghĩ ngờ rằng chúng ta là một dân tộc tốt bụng và đáng kính luôn biết cách sử dụng sức mạnh của mình một cách ôn hòa để mang tự do đến khắp nơi trên thế giới. Nhưng đồng thời chúng ta cũng là một dân tộc biết tự bảo vệ mình và giáng trả khi chúng ta bị tấn công. Vâng, thưa những công dân của nước Mỹ, chúng ta *đã* bị tấn công. Và giờ thì tổ chức vừa tấn công chúng ta cũng đã xuất đầu lộ diện. Nhóm Sharia có những mối liên hệ không thể chối cãi được với Syria, một nước từ lâu nay được biết đến là nơi dung dưỡng các nhóm khủng bố hoạt động chống Mỹ và các đồng minh.” Ông ta ngừng lại. “Tất cả các nhân viên chính phủ người Mỹ làm việc ở Syria đã được di tản bằng đường hàng không. Tất cả những người dân Mỹ đang ở Syria cũng nhận được cảnh báo sớm phải rời khỏi đất nước này ngay lập tức.”

“Đề nghị đòi tiền chuộc của chính Nhóm Sharia chỉ ra rằng nước Mỹ hoàn toàn có quyền tự bảo vệ khi bị tấn công và cũng có quyền giáng trả bất kỳ quốc gia nào hậu thuẫn cho cuộc tấn công đó. Và nước Mỹ sẽ *không* bị thao túng bởi bọn khủng bố.” Đến đây Hamilton dừng lại một hồi lâu. “Do đó, hồi các công dân Mỹ, quyết định đã được đưa ra bởi chính tôi, với tư cách là Tổng tư lệnh của các bạn, sau khi đã thảo luận với Bộ trưởng Quốc phòng và Lầu Năm Góc.”

“Ôi, chết tiệt,” Alex và Kate cùng đồng thanh thốt lên vì họ biết điều gì sắp xảy ra.

“Giờ đây đến lượt chúng ta đưa ra yêu sách của mình.” Hamilton dừng lại một lần nữa và gồng vai lên. “Nếu Tổng thống James Brennan không được trao trả cho chúng ta một cách an toàn trong vòng tám tiếng đồng hồ nữa tính từ thời điểm này, tôi sẽ ra lệnh cho các chỉ huy quân sự của mình ngay lập tức tiến hành một cuộc tấn công hạn chế bằng tên lửa hạt nhân nhằm vào Damascus, Syria. Cách duy nhất giúp Damascus tránh được một số phận như vậy là Tổng thống của chúng ta phải được trao trả cho những người đồng hương của ông ấy một cách an toàn trong khoảng thời gian nói trên. Nếu Tổng thống Brennan ở Medina, ông ấy có thể được chuyển cho Đại sứ quán Mỹ tại Saudi Arabia, và cuộc tấn công sẽ bị hủy bỏ. Tôi cầu mong là những kẻ bắt cóc sẽ tuân thủ theo yêu cầu của chúng tôi ngay lập tức. Nếu không, cầu Chúa rủ lòng thương những người dân của thành phố Damascus. Sẽ không có đàm phán hay bất kỳ sự nhượng bộ nào hết. Những thành viên của Nhóm Sharia, các người nói các người sẽ trao trả Tổng thống của chúng tôi một cách nguyên vẹn. Hãy làm điều đó trong khoảng thời gian mà nước Mỹ vừa đưa ra, nếu không Damascus sẽ phải trả giá cho tội ác khủng khiếp của các người.” Hamilton lại ngừng lại. “Chúa phù hộ cho các bạn, những công dân Mỹ của tôi, và cầu Chúa phù hộ cho nước Mỹ.”

Trong khi giọng của Tổng thống nhỏ dần, tất cả mọi người trong phòng khách của Alex đều ngồi bất động trong ghế của mình, im lặng không dám thở mạnh. Chắc chắn khung cảnh này đang được lặp lại trong cả trăm triệu gia đình khắp nước Mỹ, và ở khắp nơi trên thế giới.

Kate bàng hoàng ngược sang nhìn Alex. “Đây có thể là khởi đầu của sự kết thúc.”

“Nếu đúng như vậy thì nó sẽ xảy ra thôi,” Stone bình tĩnh nói. “Nhưng sẽ chẳng ích lợi gì cho chúng ta nếu cứ ngồi đây chờ đợi cột nấm mây đó xuất hiện trên bầu trời Damascus.”

“Chúng ta có thể làm được gì chứ, Oliver?” Alex hỏi.

“Đi tìm Tổng thống.” Stone gằn giọng.

“Bằng cách nào?” Alex giận dữ vặc lại. “Ông ấy đang ở Medina.”

“Tôi không tin điều đó và tôi hy vọng cậu cũng không tin.” Ông quay sang nhìn Milton. “Cho cậu ta xem chiếc đĩa DVD.”

Milton mở laptop của mình ra. “Đây là đoạn video đã được ghi lại trong thời gian xảy ra vụ đột nhập vào nhà tôi, đặc vụ Ford.”

“Chuyện quái quỷ đó thì liên quan gì chứ?” Alex găm lên. “Chúng ta sẽ phóng một quả tên lửa hạt nhân sau tám tiếng đồng hồ nữa. Chẳng lẽ các người không hiểu điều đó hay sao?”

“Xem đoạn phim đi đã, Alex.” Kate nài nỉ.

Cuối cùng Alex cũng giơ hai tay lên trời và ngồi phịch xuống sàn nhà trước màn hình laptop.

“Khốn kiếp thật,” một phút sau anh lầm bầm thốt lên. “Đó chính là Tyler Reinke và Warren Peters. Chúng là người của NIC.”

“Tôi đã nghĩ ngay rằng chúng là nhân viên của NIC.” Stone nói.

“Tại sao ông lại nghĩ như vậy?”

“Bởi vì chúng cũng chính là những kẻ đã giết Patrick Johnson.”

Alex ngồi sững đờ người, chết lặng. “Tại sao họ lại đi giết Johnson chứ?”

“Bởi vì anh ta đã chỉnh sửa các hồ sơ ở NIC. Làm cho những kẻ thật ra chưa chết trở thành những kẻ dường như đã chết. Và tôi nghĩ có người trả anh ta rất nhiều tiền để làm điều đó, nhưng Johnson đã trở nên tham lam hoặc bép xép, hoặc cả hai.”

“Để tôi nói lại xem có đúng không nhé, Johnson đã thay đổi những hồ sơ ở NIC để khiến một số người trở nên có vẻ là đã chết mặc dù trong thực tế thì không?”

Stone nói, “Chúng tôi tin rằng những tên này chính là những kẻ đã được sử dụng ở Brennan, Pennsylvania. Báo chí cho biết không một tên nào trong số những tên Ả-rập bị giết có trong hồ sơ của NIC. Đó là điều hoàn toàn không thể nào hiểu nổi. Tôi nghĩ những tên này đã được sử dụng làm những vũ khí tranh hùng sống, và chúng được dùng vào việc bắt cóc Tổng thống Brennan. Khi chúng tôi kiểm tra nhà của Reinke, chúng tôi phát hiện ra rằng hắn đã đầu tư rất nhiều tiền đi vay vào triển vọng thị trường chứng khoán rơi tự do, đúng như những gì đang xảy ra lúc này.”

“Ý ông là tất cả chuyện này chỉ để kiếm tiền ở thị trường chứng khoán thôi sao?” Alex thốt lên.

“Không, nó còn tinh vi hơn thế nhiều,” Stone trả lời.

Alex nhìn ông. “Có biết ai là kẻ đứng sau chuyện này không?”

“Một kẻ có vị trí rất cao ở NIC,” Stone phỏng đoán. “Tất nhiên là phải cao hơn Reinke và Peters.”

“Cho tôi xem lại đoạn băng video đó,” Alex nói.

Anh chăm chú theo dõi lại một lần nữa cảnh Reinke và rồi là Peters xuất hiện trên màn hình. Sau đó anh chỉ vào hình ảnh của người đàn ông đeo mặt nạ màu đen khi tên này hạ gục người nhân viên bảo vệ. “Hắn ra tay khá nặng với anh chàng kia,” Alex nhận xét. “Hắn phải kiểm tra mạch của nạn nhân để chắc chắn là đã không giết chết anh ta.”

Bất thành linh Reuben giơ một ngón tay lên môi và ra hiệu về phía cửa sổ. Rèm đã được kéo xuống nhưng cửa sổ vẫn để ngỏ. Giờ thì tất cả mọi người đều nghe thấy: tiếng bước chân.

Alex nhìn Stone, và hai người nhanh chóng đi đến một thỏa thuận ngầm, Stone ra hiệu cho

Reuben đi cùng người nhân viên Mật vụ. Trong khi cả nhóm còn lại tiếp tục nói chuyện như thể họ vẫn còn ở đó, Alex rút súng ra và lặng lẽ mở cửa trước. Anh đi vòng sang trái trong khi Reuben đi vòng sang phải qua đầu hồi ngôi nhà để hướng về phía sau.

Một phút sau tất cả họ đều nghe thấy tiếng la hét và vật lộn, rồi sau đó là im lặng. Rồi cánh cửa trước bật mở và Alex bước vào. Đằng sau anh là Reuben đang vác theo một ai đó.

Jackie Simpson không hề có vẻ gì là thích thú.

Chương 62

“Cô đang làm cái quái quỷ gì ở đây vậy, Jackie?” Alex gắng hỏi.

Cô trừng trừng nhìn anh. “Tôi đã liên tục về nhà anh để xem anh thế nào, nhưng anh không bao giờ gọi lại cho tôi cả. Nên tối nay tôi ghé qua để thăm anh, và có vẻ như tôi vừa tình cờ phát hiện ra một âm mưu. Có chuyện gì đang xảy ra vậy, Alex?”

Stone không hề rời mắt khỏi Simpson. “Thật ra chúng tôi đang cố điều tra chuyện gì đang xảy ra tại NIC.”

“Tôi biết, tôi có nghe thấy phần đó. Và cả chuyện Reinke cùng Peters đột nhập vào nhà ai đó.” Simpson ngoảnh sang nhìn Alex. “Nếu anh biết điều gì đó về việc Tổng thống bị bắt cóc, anh phải báo cáo với Cơ quan Mật vụ. Alex, anh có thể gặp rất nhiều rắc rối nếu che giấu những thông tin như vậy.”

Stone chen vào. “Tôi không nghĩ đó là một ý tưởng hay.”

Simpson gườm gườm nhìn ông với vẻ khinh thường. “Ông là lão già nào vậy?”

Ông chìa tay ra. “Oliver Stone.”

“Ông bảo gì cơ?” cô hỏi với vẻ ngờ vực.

“Tên ông ấy là Oliver Stone,” Alex chen vào. “Và đây là những người bạn của ông ấy, Reuben, Milton và Caleb. Cô đã gặp Kate Adams rồi.”

Stone nói, “Còn cô là Jackie Simpson, con gái duy nhất của Thượng nghị sĩ Roger Simpson của bang Alabama, và là con gái đỡ đầu của Carter Gray, Bộ trưởng Tình báo.”

“Như thế có vấn đề gì không?” cô lạnh lùng hỏi.

“Hoàn toàn không. Nhưng đến báo cho các cơ quan chức năng lúc này sẽ là một sai lầm lớn, đặc vụ Simpson.”

“Nghe này, *Oliver Stone* hay bất kể tên thật của ông có là cái quái gì đi nữa, tôi có thể làm bất kỳ điều gì mà tôi thấy thích. Tôi là một cảnh sát, được rồi, và...”

“Và cô là một cảnh sát rất thông minh,” Stone nói chen vào, ánh mắt vẫn chăm chú nhìn cô. “Và bởi vì như vậy, đó chắc chắn rằng cô đã cân nhắc đến thực tế hiển nhiên đó.”

Simpson nhướn mắt lên, nhưng Stone vẫn tiếp tục chăm chăm nhìn cô cho đến khi cô nói. “Và điều đó là gì nào?”

“Nếu chúng tôi suy đoán đúng và các hồ sơ của NIC đã bị sửa đổi, kết quả không may có thể là một đội quân khủng bố đã được phép tới Brennan, Pennsylvania, và bắt cóc Tổng thống một cách thành công. Điều này không hề hứa hẹn điều gì tốt đẹp cho người cha đỡ đầu của cô, người lãnh đạo cơ quan đó, và cha cô, người giám sát hoạt động của cơ quan đó với tư cách là Chủ tịch ủy ban Tình báo Thượng viện. Tôi chắc chắn rằng cô sẽ không muốn làm bất kỳ điều gì ảnh hưởng đến sự nghiệp của họ. Nếu cô đi thông báo với các cơ quan chức năng vào lúc này, điều đó có thể hủy hoại hoàn toàn sự nghiệp của họ.”

Tất cả ánh mắt đều đổ dồn về phía Simpson trong khi cô và Stone đang tham gia vào một màn đấu mắt kéo dài. Cuối cùng Simpson chịu thua và quay sang nhìn Alex cầu cứu.

“Alex, chuyện gì đang xảy ra thế này? Tôi phải làm gì đây?”

“Chúng tôi đang cố gắng làm rõ tất cả chuyện này, Jackie. Cho đến khi chúng tôi làm được điều đó, chúng tôi không thể nói bất kỳ điều gì, với bất kỳ ai.”

Caleb nhìn đồng hồ của mình. “Đến lúc này chúng ta còn chính xác là bảy tiếng đồng hồ và bốn mươi một phút để tìm ra Brennan và ngăn ngừa một Ngày Tận thế có thể xảy ra.”

“Hừm, vậy thì tất cả mọi người nên quắp ngón tay ^[47] và ngón chân thôi,” Reuben nói.

“Ôi trời đất ơi!” Alex thốt lên. “Những ngón tay!”

“Gì cơ,” Kate gắng hỏi.

Alex giật lấy máy tính của Milton và chiếu lại chiếc đĩa DVD. “Đó,” anh vừa nói vừa chỉ. “Đúng chỗ đó, mọi người có thấy không?”

Tất cả đều ngẩn người ra bối rối vì anh không hề chỉ vào Reinke hoặc Peters. Anh đang chỉ vào người đàn ông mang mặt nạ đã đánh ngất xỉu người nhân viên bảo vệ.

Stone nhìn anh với ánh mắt dò hỏi. “Tất cả những gì tôi nhìn thấy là một người đàn ông mang mặt nạ, Alex. Có còn gì khác mà nhìn đâu?”

Anh cho dừng màn hình lại và chỉ bằng ngón tay. “Cái này.”

Tất cả chăm chú nhìn vào màn hình. Simpson nói, “Cái cổ của tay nhân viên bảo vệ ấy à?”

Alex nói, “Không, mà là *bàn tay* phải trên cái cổ đó. Hắn tháo găng tay ra để kiểm tra mạch của người bảo vệ.”

Reuben nhún vai. “Được rồi. Thế thì sao chứ?”

Alex không giấu nổi vẻ bức tức. “Hãy nhìn bàn tay đó đi. Đừng nói với anh là em không nhận ra nó.”

Kate nói, “Nhận ra một bàn tay ấy à? Anh nghiêm túc đấy chứ?”

“Như anh đã nói với em trước kia đây, Kate, những bàn tay là chuyên môn của anh mà. Và anh nhận ra bàn tay *đó*. Đó là bàn tay rất đặc trưng với những đầu mấu to đùng, và những ngón tay dày hơn tất cả những ngón tay mà anh từng thấy.” Anh nhấn một cái nút khác, và bức ảnh phóng to lên cận cảnh vào bàn tay. “Và phần móng của ngón tay cái có một chấm đen hình tam giác ở góc trên bên trái. Khi anh nhìn thấy nó lúc trước, anh cứ tưởng đó là một hình xăm kỳ quái.”

“Nhìn thấy lúc trước à? Anh đang nói về chuyện gì vậy? Anh nhìn thấy nó lúc trước là lúc nào?”

“Trong quầy bar buổi tối hôm đó. Khi em giới thiệu anh với Tom Hemingway. Và anh lại nhìn thấy nó lần nữa khi hấn gặp bọn anh ở NIC.”

Kate há hốc miệng nhìn anh và lại liếc nhìn lên màn hình. “Anh đang nói rằng đó là bàn tay của Tom Hemingway.”

“Hoàn toàn không có gì phải nghi ngờ nữa. Đối với anh thì bàn tay cũng rõ ràng như vân tay vậy, Kate.”

Simpson nói, “Tôi nghĩ Alex nói đúng. Tôi tin đó chính là tay của Hemingway.”

Stone lên tiếng, “Vậy là có thể tay Hemingway này đã bắt cóc Tổng thống sao? Tại sao chứ?”

“Ai mà biết được cơ chứ!” Alex thốt lên. “Nhưng tôi nghĩ chúng ta có thể phanh phui ra chúng đang giữ ông ấy ở *đâu*. Và Kate có thể có câu trả lời.”

“Em ấy à!” Kate thốt lên. “Bằng cách nào?”

“Em đã nhắc đến việc em và Hemingway có làm chung với nhau về một dự án.”

“Đúng rồi.”

“Nếu anh nhớ không nhầm, em nói nó có liên quan đến một tòa nhà cũ thì phải.”

Cô chậm rãi nói, “Đúng rồi, gần Washington, Virginia. Em nghĩ trước kia nó từng là một tài sản của CIA, nhưng nó đã bị bỏ hoang lâu lắm rồi. NIC muốn sử dụng nó làm một cơ sở thẩm vấn đối với những tù nhân người nước ngoài, nhưng với tất cả những vấn đề tại Gitmo, Abu Ghraib và Salt Pit, Bộ Tư pháp quyết định đóng cửa cơ sở này. Tại sao anh lại hỏi vậy?”

“Bởi vì anh nghĩ đó là nơi có thể chúng đang giữ Tổng thống Brennan. Hãy cho anh biết tất cả những gì em nhớ về nơi đó.”

“Điều đó không cần thiết đâu,” Stone nói.

Tất cả đều quay sang nhìn ông. “Tại sao lại không?” Alex hỏi.

“Bởi vì tôi biết tòa nhà đó *rất* rõ.”

“Lão già này là ai chứ!” Simpson thốt lên.

“Im lặng đi, Jackie,” Alex quát. “Ông thật sự biết chỗ đó ở đâu ư?”

“Chỉ có đúng một tòa nhà cũ của CIA ở khu vực đó của Virginia.”

“Alex,” Simpson phản đối, “thật sự là anh không tin chút nào vào chuyện này đấy chứ, đúng không?”

Alex phớt lờ cô. “Ông có thể đưa tôi tới đó không, Oliver?”

“Có. Nhưng anh chắc là anh muốn đi đấy chứ?”

“Tổng thống bị bắt cóc ngay trong phiên gác của tôi, nên tôi phải làm tất cả những gì có thể để đưa ông ấy trở về an toàn.”

“Sẽ không dễ dàng đâu. Nó không chỉ được giấu rất kín đáo, mà còn được thiết kế sao cho một lực lượng rất nhỏ bên trong có thể cầm chân một lực lượng rất lớn từ bên ngoài vô hạn định.”

“Cái nơi quái quỷ nào mà lại như vậy nhỉ?” Reuben hỏi.

“Đó là một cơ sở huấn luyện của CIA cho những đặc vụ rất... đặc biệt.”

Alex kiểm tra đồng hồ. “Washington, Virginia. Nếu chúng ta bắt đầu ngay bây giờ, chúng ta có thể tới đó trong khoảng hai tiếng đồng hồ nữa.”

“Thực tế là phải lâu hơn thế,” Stone nói. “Chỗ đó nằm hơi khuất bên trong một con đường gập ghềnh.”

“Tại sao chúng ta không gọi cho FBI?” Milton hỏi.

Stone lắc đầu. “Chúng ta hoàn toàn không biết mức độ phản bội đến đâu. Anh bạn Hemingway này có thể có gián điệp ở khắp mọi nơi có thể đánh động cho hắn.”

“Và chúng ta còn không biết liệu Tổng thống có ở đó hay không nữa,” Alex nói. “Đây cũng chỉ là trò hú họa thôi. Chúng ta không thể làm phí thời gian của họ bằng việc dẫn họ vào một chuyến đi săn vu vơ. Chúng ta đang có một vụ phóng tên lửa hạt nhân ở chế độ đếm lùi, vì Chúa.”

Kate nói, “Hừm, em có một chiếc xe thùng. Tất cả chúng ta có thể đi cùng luôn.”

Alex tròn mắt nhìn cô. “Quên chuyện đó đi. Em sẽ không đi đâu hết Kate.”

“Nếu vậy anh cũng không được đi,” cô cao giọng.

Stone chen vào, “Cô không thể đi được, Kate, và cả Caleb cùng với Milton cũng không.” Tất cả đều nhìn ông và chỉ chực bùng lên phản đối một lần nữa, nhưng ông đã giơ tay lên. “Tên gọi không chính thức của cơ sở này là Núi Sát Nhân, và đó là một tên gọi rất chính xác.” Ông ngừng lại. “Tôi sẽ mang theo Alex và Reuben tới đó, không thêm bất kỳ ai khác.”

Alex bổ sung, “Và ba người chúng tôi có thể tới đó mà không sợ bị phát hiện.”

“Bốn,” Simpson nói. Tất cả đều quay lại nhìn cô. “Hãy cứ tính là *bốn* người đi.” Cô nhìn Alex

với ánh mắt thách thức. “Tôi cũng là một nhân viên Mật vụ cơ mà.”

Chương 63

Chiếc tàu ngầm chạy bằng năng lượng hạt nhân *Tennessee* đã được giao nhiệm vụ không thể thoái thác là phát động đòn tấn công hạt nhân nhằm vào Damascus. Chiếc tàu ngầm hạt nhân lớp Ohio dài 560 foot, nặng gần 17 nghìn tấn này đậu tại vịnh Kings, bang Georgia, cùng với những chiếc còn lại trong hạm đội tàu ngầm tên lửa đạn đạo Đại Tây Dương. Những chiếc tàu ngầm lớp Ohio là vũ khí có hỏa lực khủng khiếp nhất trong quân đội Mỹ. Nếu một chiếc tàu ngầm huy động toàn bộ số tên lửa mang nhiều đầu đạn hạt nhân thì có thể xóa sổ bất kỳ quốc gia nào chỉ với một đòn tấn công duy nhất.

Hiện chiếc *Tennessee* đang được neo ở giữa Đại Tây Dương cách mặt biển hàng trăm foot, mặc dù nó hoàn toàn có thể tấn công vào Damascus với một quả tên lửa Trident II D-5 thế hệ mới nhất của mình trong khi đang neo đậu ngay tại hải cảng ở Bờ biển phía Đông của nước Mỹ. Mỗi quả tên lửa D-5 có giá thành suýt soát 30 triệu đô la, dài đến bốn mươi tư foot, nặng hơn 60 tấn và có tầm bắn tối đa là mười hai nghìn ki-lô-mét với một đầu đạn thu nhỏ. Với vận tốc có thể đạt đến mức Mach 20, tên lửa D-5 bay nhanh hơn gấp mười lần máy bay siêu âm Concorde, và không một chiếc phản lực quân sự nào trên thế giới có thể sánh với nó về tốc độ.

Một quả D-5 duy nhất sẽ được phóng vào Damascus. Tuy nhiên, như vậy sẽ rất dễ gây hiểu lầm về quy mô hỏa lực thực sự được phóng ra. Kết cấu của loại tên lửa D-5 tầm xa chứa *sáu* tên lửa vệ tinh độc lập MK5, mỗi quả mang một đầu đạn nhiệt hạch W-88 có sức công phá lên đến 475 kiloton. Để so sánh, *chỉ riêng* một đầu đạn W-88 cũng vượt xa sức công phá *cộng dồn lại* của tất cả những quả bom từng được sử dụng trong mọi cuộc chiến trong lịch sử, kể cả hai quả bom nguyên tử được ném xuống Nhật Bản trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

Mặc dù 155 thủy thủ trên chiếc tàu *Tennessee* đã ra khơi được bốn tuần nay, toàn bộ thủy thủ đoàn cũng vẫn nắm rõ tình hình hiện tại. Các thủy thủ biết rõ họ vừa được ra lệnh làm gì, và từng người trong số họ đều quyết tâm thực hiện mệnh lệnh đó chính xác đến từng câu chữ, cho dù hầu hết họ đều lo sợ không hiểu chuyện này sẽ đưa thế giới đến đâu. Họ dăm dăm nhìn vào màn hình máy tính của mình và rà đi rà lại không biết bao nhiêu lần quy trình phóng tên lửa mà nhiều khả năng sẽ đẩy thế giới vào một cuộc chiến tàn khốc. Đây quả là nhiệm vụ nặng nề đối với một nhóm người mà tuổi đời trung bình chỉ là hai mươi hai.

Trong khi đó, trong giờ đồng hồ đầu tiên kể từ khi Hamilton xuất hiện trên truyền hình, cả thế giới Ả-rập đã hoàn toàn đoàn kết lại phía sau quốc gia anh em của mình. Các nhà ngoại giao từ Saudi Arabia, Jordan, Kuwait và Pakistan đang tuyệt vọng tìm cách thuyết phục nước Mỹ thay đổi ý định. Trong khi thành phố Damascus đang được sơ tán, các chỉ huy quân sự và lãnh đạo chính trị của các nước Hồi giáo khác đang thảo luận về cách thức phản ứng hữu hiệu nhất nếu Mỹ phóng tên lửa vào Syria. Những tổ chức khủng bố Trung Đông ở khắp mọi nơi đều kêu gọi một cuộc thánh chiến tổng lực nhằm vào nước Mỹ nếu Damascus bị tấn công. Trên khắp Trung Đông, thủ lĩnh của những nhóm khủng

bổ này bắt đầu lên kế hoạch cho những hành động trả đũa của mình.

Nếu một quả tên lửa hạt nhân được bắn vào Syria, sức tàn phá của nó sẽ vượt quá tất cả những gì thế giới từng chứng kiến trước đây. Damascus là một trong những thành phố có mật độ dân cư đông đúc nhất hành tinh với hơn sáu triệu dân. Sẽ chỉ có một phần rất nhỏ số dân này có khả năng rời khỏi thành phố đến nơi an toàn trong khoảng thời gian còn lại. Tất cả những người khác sẽ biến mất trong vụ nổ hạt nhân khi cột mây nấm phóng xạ bốc cao trong không trung trước khi trùn, kín xuống thành phố mà con người sinh sống liên tục, lâu đời nhất trên thế giới.

Syria và Nhóm Sharia ngay lập tức và kịch liệt phủ nhận trách nhiệm trong vụ bắt cóc. Tuy nhiên, cách giải thích này hoàn toàn không thuyết phục được phương Tây. Nhóm Sharia đã hoạt động khủng bố quá năng nổ trong hơn một năm vừa rồi. Hơn nữa người gọi điện đến cho kênh truyền hình Al Jazeera lại sử dụng đúng mật khẩu phức tạp mà kênh truyền hình Ả-rập này dành cho nhóm Sharia nhằm mục đích khẳng định tính xác thực của thông tin. Mật khẩu này được thay đổi liên tục và chỉ có một số ít thủ lĩnh cao cấp nhất của nhóm khủng bố này nắm được. Thông báo mà Nhóm Sharia đưa ra là một trong những thủ lĩnh của nhóm này, người biết rõ mật khẩu hiện nay, đã bị mất tích từ hai tuần nay. Tuy nhiên lời giải thích này chỉ như nước đổ lá khoai.

Liên hợp quốc cũng đã kêu gọi Mỹ từ bỏ ý định phóng tên lửa hạt nhân, trong khi tất cả những thành viên còn lại của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc đã nhấn mạnh lại một lần nữa đề nghị này thông qua những kênh ngoại giao khẩn cấp.

Trước tất cả những lời kêu gọi này, câu trả lời của nước Mỹ vẫn không hề thay đổi: Tất cả tùy thuộc vào những kẻ bắt cóc. Tất cả những gì chúng phải làm là trao trả James Brennan nguyên vẹn, và nếu vậy thì người dân Syria sẽ được sống. Sự khác biệt duy nhất là lúc này nước Mỹ đang nắm quyền chủ động về thời gian trao trả Tổng thống của mình.

Israel cũng được đặt trong tình trạng báo động cao độ. Những nhà lãnh đạo của nước này hiểu rõ rằng Israel sẽ là một trong những mục tiêu đầu tiên của một chiến dịch phản công do thế giới Hồi giáo thực hiện. Và Syria lại gần với Israel đến nỗi vấn đề phóng xạ hạt nhân khiến cho Thủ tướng Israel phải liên lạc với Tổng thống Hamilton để khẳng định lại chuyện này. Những nguồn nước sông còn của Israel trên Cao nguyên Golan nằm không hề xa khu vực mục tiêu. Chính phủ Lebanon ở Beirut cũng đã liên lạc với Washington, vì Damascus nằm rất gần biên giới với Lebanon. Câu trả lời cụt lùn của Washington với cả hai nước giống hệt nhau: “Hãy tiến hành tất cả những biện pháp đề phòng mà các anh cho là cần thiết.”

Quay trở lại Nhà Trắng, Quyền Tổng thống Hamilton ngồi trong Phòng Bầu dục với Bộ trưởng Quốc phòng Decker, những chỉ huy quân sự của ông ta, cùng Hội đồng An ninh Quốc gia, Ngoại trưởng Mayes và một vài thành viên nội các khác. Carter Gray không hiểu sao lại vắng mặt trong nhóm này.

Quyết định sống còn là phóng tên lửa hạt nhân đang đè nặng lên Hamilton; mặt ông ta tái nhợt và chảy xệ, trông chẳng khác gì người ốm sắp chết. Chốc chốc ông ta lại nhấp một ngụm nước đóng chai để làm dịu đi lượng a-xít đang thiêu cháy dạ dày mình, còn những viên tướng và đô đốc của ông ta trao đổi với nhau với giọng khê khàng.

Decker rời khỏi một trong những nhóm này và bước lại gần Tổng thống. “Thưa ngài, tôi hiểu sức ép to lớn từ quyết định của ngài, nhưng tôi muốn ngài biết rằng chúng ta hoàn toàn thừa khả năng làm việc này.”

“Tôi không lo về chuyện ông tấn công thành phố chết tiệt đó, Joe. Tôi lo về những chuyện xảy ra *sau* đó.”

“Syria đã hậu thuẫn cho các tổ chức khủng bố suốt một thời gian dài. Damascus đầy rẫy những nhân vật chớp bu của Đảng Baath trước kia, những kẻ đang áp ủ ý đồ tiến hành một cuộc đảo chính ở Iraq. Ai cũng biết rằng những thánh đường Hồi giáo ở Damascus là những trung tâm tuyển mộ lực lượng *mujahideen*. Và lực lượng dân quân của Syria có mặt ở khắp nơi tại khu vực Tam giác Sunni ở Iraq. Đã đến lúc chúng ta phải mạnh tay để *dẫn mặt* chúng. Nó cũng giống hệt như học thuyết domino với việc truyền bá dân chủ ở Trung Đông bằng cách bắt đầu với Iraq. Chúng ta dẫn mặt làm gương với Syria, và tất cả những kẻ còn lại sẽ phải biết điều mà vào khuôn phép.”

“Được rồi, nhưng còn chuyện bụi phóng xạ thì sao?” Hamilton hỏi.

“Tất nhiên sẽ có một chút. Nhưng với vị trí của Damascus, chúng tôi tin rằng bụi phóng xạ cũng sẽ ít nhiều được hạn chế.”

Hamilton uống nốt chai nước của mình và ném cái chai vào thùng rác. “Bụi phóng xạ ít nhiều được hạn chế. Tôi mừng là *ông* lại tin vào điều đó, Joe.”

“Thưa ngài Tổng thống, ngài đã ra một quyết định đúng. Chúng ta không thể cho phép chuyện này xảy ra mà không có trừng trị thích đáng: Điều đó sẽ chỉ càng khuyến khích những kẻ này ngày càng mạnh động hơn. Chuyện đó phải chấm dứt. Trong khi việc triển khai thêm quân chỉ càng kéo mỏng lực lượng quân sự của chúng ta đến mức dễ đổ vỡ và cho phép người Syria chống trả một cách thành công bằng chiến thuật du kích giống như những gì dân Iraq đang làm. Bên cạnh đó, khi chúng nhận ra là chúng ta không hề nói đùa, chúng sẽ phải trả tự do cho Tổng thống. Như thế chúng ta sẽ không phải phóng tên lửa nữa.”

“Tôi hy vọng là ông nói đúng.” Hamilton đứng dậy và dăm dăm nhìn ra ngoài cửa sổ. “Còn lại bao nhiêu thời gian nữa?”

Decker ngay lập tức quay sang nhìn viên sĩ quan trợ lý của mình.

“Sáu tiếng mười một phút ba mươi sáu giây,” tay trợ lý trả lời ngay lập tức khi anh ta nhìn vào màn hình chiếc laptop đang mở trước mặt mình.

“Có thêm tin tức gì từ Nhóm Sharia không?” Hamilton hỏi.

“Chúng chỉ khẳng định là không hề bắt cóc Tổng thống.” Andrea Mayes nói. Bà Ngoại trưởng bước lại và đứng cạnh ông chủ của mình. “Và nếu chẳng may những gì chúng nói là sự thật thì sao, thưa ngài Tổng thống? Biết đâu chúng không hề giữ ông ấy? Có thể có kẻ đã tìm cách trút tội sang cho Syria với hy vọng chúng ta sẽ làm đúng như những gì chúng ta đang làm lúc này.”

Decker ngắt lời, “Tôi công nhận với bà rằng ngay cả khi mật khẩu xác thực được Al Jazeera thay đổi thường xuyên, vẫn có khả năng là ai đó đã nắm được mật khẩu này. Nhưng kẻ gọi điện để cung cấp thông tin lại nắm những chi tiết rất cặn kẽ liên quan đến vụ bắt cóc mà chỉ những kẻ trực tiếp ra tay mới biết được. Bất kỳ tổ chức khủng bố nào làm được vụ này mà lại không muốn được cả thế giới biết đến. Xét về khía cạnh lịch sử từ trước đến nay, chiến lược của chúng chưa bao giờ là đổ trách nhiệm sang cho một nhóm khác. Sự khác biệt duy nhất là ở chỗ Nhóm Sharia không bao giờ ngờ rằng chúng ta lại dùng đến con bài vũ khí hạt nhân. Đó là lý do tại sao chúng đang rút lại tuyên bố của mình và phủ nhận mình là thủ phạm. Những kẻ khốn kiếp đó đang giữ Tổng thống, thế thôi!”

Hamilton trừng trừng nhìn Decker. “Nhưng nếu chúng không giữ, và chúng ta đi san bằng Damascus?” Hamilton lắc đầu, quay người lại và đắm đắm nhìn ra màn đêm của một buổi tối mùa hè lẽ ra có thể gọi là tuyệt đẹp ở Washington, D.C. Từ những con đường của thành phố, hàng nghìn tiếng nói đang đồng thanh cất lên phản đối ông ta. Tiếng hô vang “Không sử dụng vũ khí hạt nhân” vang đến tận đây bất chấp những bức tường rất dày của Nhà Trắng. Những công dân của nước Mỹ đang thể hiện một cách rõ ràng quan điểm của họ đối với giới lãnh đạo. Tuy nhiên khi lời tuyên bố sử dụng vũ khí hạt nhân đã được đưa ra, sẽ không thể nào rút lại được nữa, Hamilton hiểu rõ điều đó. Nếu không kho vũ khí hạt nhân trị giá cả nghìn tỉ đô la của Mỹ sẽ ngay lập tức trở nên vô giá trị.

*

* *

Thay vì tới Nhà Trắng và tham dự vào cái mà ông ta coi là trò “chờ chết” vô ích đối với 6 triệu người dân Syria đang trên bờ vực của sự thảm sát, Carter Gray đã quyết định ở nguyên tại trụ sở NIC. Ông ta dừng lại ở gần làm việc trống rỗng của Patrick Johnson và đắm đắm nhìn lên màn hình máy tính trống trơn. *Những trục trặc và sự cố máy tính.* Và chỉ trong nháy mắt, những tên khủng bố đang sống sờ sờ, đang thờ nguyên, bỗng được nhét gọn gàng xuống những ngôi mộ kỹ thuật số của chúng. Ông ta ngồi vào ghế của Johnson và nhìn khắp căn phòng. Bức ảnh vợ chưa cưới của anh ta, Anne Jeffries, vẫn còn nguyên trên mặt bàn. Ông ta cầm nó lên và chăm chú ngắm nhìn. Một phụ nữ ưa nhìn, Gray tự nhủ. Cô ta sẽ sớm tìm được ai đó để chia sẻ cuộc đời mình. Johnson, theo như những gì ông ta đã tìm ra, là người rất có năng lực trong công việc nhưng lại sở hữu tính cách của một tên lưu manh vặt. Chắc chắn anh ta không thể tự nghĩ ra kế hoạch này. Đó thực sự là một ý nghĩ không thể nào tin nổi, Gray trầm tư. Có kẻ nào đó ở cơ quan tình báo siêu hạng của nước Mỹ đã đạo diễn việc sử dụng một nhóm những tên khủng bố Hồi giáo được cho là đã chết để bắt cóc Tổng thống Mỹ. Và giờ đây cả thế giới đang ở trên bờ vực của một cuộc thánh chiến toàn cầu.

Gray đã cho kiểm tra lại rất kỹ toàn bộ hệ thống cơ sở dữ liệu. Hoàn toàn không có dấu vết điện tử nào chỉ ra kẻ đã thay đổi những hồ sơ là ai. Điều này cũng không có gì đáng ngạc nhiên, nếu xét đến trình độ của Johnson và thực tế rằng chính anh ta là người tham gia tạo ra hệ thống cơ sở dữ liệu này và đã dành rất nhiều thời gian cho việc hoàn thiện hệ thống. Chắc chắn anh ta thừa biết phải làm thế nào để che giấu những gì anh ta đã làm. Tuy nhiên, vấn đề trước tiên là kẻ nào thuê anh ta làm chuyện này và trả công anh ta rất hậu hĩnh, nếu xét về ngôi nhà và những chiếc xe đắt tiền mà anh ta có? Gray lại suy nghĩ sang chuyện khác. *Tổng thống đang ở đâu?* Chắc chắn phải là một nơi đâu đó gần đây. Bất chấp những điều đã nói với Hamilton về chuyện này, Gray không hề tin rằng James Brennan đang ở Medina, Saudi Arabia. Một người Hồi giáo sẽ chẳng đưa một người Thiên chúa giáo tới đó.

Ông ta nghĩ lại cái ngày Jackie Simpson và tay đặc vụ kia tới trụ sở NIC. Họ đi cùng với hai nhân viên của ông ta. Reynolds? Không, là Reinke. Gã người cao, gầy. Người còn lại thấp hơn và đậm hơn. Peters. Đúng rồi. Hemingway đã bảo với ông ta rằng hai người này được phân công điều tra vụ án mạng của Johnson. Gray nhắc một chiếc điện thoại lên và yêu cầu kiểm tra xem hiện hai nhân viên kia đang ở đâu. Câu trả lời thật đáng ngạc nhiên. Tối nay họ vẫn chưa đến trình diện nhận nhiệm vụ. Ông ta thực hiện một yêu cầu điều tra khác. Điều tra này thậm chí còn khiến ông ta ngạc nhiên hơn, và ông ta chợt tự hỏi tại sao ông ta lại không đặt ra câu hỏi đó từ trước.

Gray được thông báo rằng Hemingway đã giao nhiệm vụ phụ trách điều tra cái chết của Johnson cho hai nhân viên kia. Ít nhất thì Gray biết hiện giờ Hemingway đang ở đâu. Gã đã được phái tới Trung Đông dưới vỏ bọc cực kỳ bí mật ngay sau khi xảy ra vụ bắt cóc để xem có thể tìm ra manh mối nào không. Hemingway đã tình nguyện thực hiện điệp vụ này. Tuy vậy, hoàn toàn không thể liên lạc được với gã. Họ phải chờ đến khi gã chủ động liên lạc với họ. *Chờ gã liên lạc với họ.*

Gray đặt tay lên thiết bị nhận diện sinh học trên bàn làm việc của Johnson, ngay lập tức ông ta được truy cập vào máy tính của người đã chết. Gray gõ vào máy một dòng lệnh và kết quả hiện ra rất nhanh chóng. Tom Hemingway đã truy cập vào máy tính của Johnson. Khi Gray nhìn vào mốc thời gian chuyện này xảy ra, ông ta kết luận rằng đó chính là thời điểm Hemingway gặp Simpson và Alex. Tuy nhiên có một chuyện Gray không thể nào hiểu nổi. Hemingway không được phép truy cập vào máy tính của Johnson, cũng như máy của bất kỳ chuyên viên phụ trách dữ liệu nào khác.

Gray chậm chậm đứng lên khỏi ghế. Ông ta thấy mình đã quá già yếu để làm công việc này. Ông ta không còn đủ sức đảm trách việc này nữa. Sự thật đã nhảy múa ngay trước mặt ông ta suốt từ đầu đến giờ. Câu hỏi tiếp theo của Gray là rất tự nhiên. *Ở đâu?* Câu trả lời cho câu hỏi đó hiện ra gần như ngay lập tức.

Gray lại nhắc điện thoại lên và ra lệnh chuẩn bị sẵn sàng cho chiếc trực thăng của ông ta, sau đó triệu tập một đội những đặc vụ hành động trung thành nhất của mình, ông ta lao ra khỏi văn phòng của Johnson và rảo bước dọc theo hành lang trụ sở NIC.

Gray không cần đến những cơ sở dữ liệu giả mạo để đưa ông ta tìm ra sự thật. Bản năng của ông ta đang gào thét câu trả lời với ông ta, và bản năng của ông ta chưa một lần nào dẫn dắt ông ta nhầm đường lạc lối.

Chương 64

Họ đang ngồi trong chiếc Crown Vic của Alex xuôi về phía Tây Nam trên Tuyến 29. Alex và Stone ngồi phía trước, còn Simpson và Reuben ngồi phía sau. Alex liếc nhìn người bạn đồng hành của mình. Người nhân viên Mật vụ đang ở đây, hướng về một trận chiến quyết định có thể sẽ xảy ra với kẻ đạo diễn vụ bắt cóc một Tổng thống Mỹ. “Đội ứng cứu” của anh bao gồm một nhân viên Mật vụ mới toanh cùng một người ông già gần sáu mươi tuổi mà Adelphia gọi là *Quần Gian giáo*. Và còn có một người đàn ông khác tự xưng mình là Oliver Stone, một người làm việc ở nghĩa trang, đang dẫn tất cả họ tới một nơi được gọi là Núi Sát Nhân. Và quan trọng hơn cả, nếu họ thất bại, cả thế giới coi như sẽ được quay chín. Alex thở dài. *Tất cả chúng ta đều tiêu đời.*

Khoảng ba mươi lăm phút sau khi rẽ ra khỏi Tuyến 29, ra đường cao tốc 211, họ đi vào một thị trấn nhỏ của Washington, Virginia, thuộc địa phận của Hạt Rappahannock. Từ đây, Stone bắt đầu đưa ra những chỉ dẫn rất rối rắm và họ bắt đầu cho xe bò vào núi, chỉ một lát sau đã bỏ lại tất cả những dấu hiệu của cuộc sống văn minh khi những con đường rải nhựa asphalt được thay thế bằng đường đá rồi cuối cùng là đường đất. Thật khó tin nổi là ở đây chỉ cách thủ đô của đất nước có hai tiếng đồng hồ lái xe và không xa lắm về phía Đông của khung cảnh đông đúc tấp nập trên hai tuyến đường cao tốc liên bang 81 và 66.

Simpson nói vọng lên từ băng ghế sau, “VẬY ra đây là cái Núi Sát Nhân đó ư?”

Stone liếc nhìn cô với vẻ mặt hơi biến sắc rồi nhìn ra ngoài cửa kính. “Rẽ phải ở chỗ tiếp theo, Alex, sau đó dừng lại bên đường.”

“Đường ư!” Alex cau kinh thốt lên. “Đường nào chứ? Cả hai mươi dặm này tôi có thấy đường xá gì đâu. Giảm tốc của xe tôi coi như vút đi rồi.”

Họ đang ở giữa rừng núi mênh mông, và thứ duy nhất đang nhìn họ lúc này trong bóng đêm đen kịt là rừng rậm.

Stone quay lại nhìn Simpson. “Như tôi đã nói rồi đấy, Núi Sát Nhân là một cơ sở huấn luyện cho các điệp viên đặc biệt của CIA.”

“Tôi biết là ông đã nói thế. Tuy nhiên, điều tôi muốn biết là, tại sao các ông lại gọi nói là Núi Sát Nhân?”

“À, câu trả lời ngắn gọn là họ không hề được huấn luyện để trở thành những người tốt với người khác.”

Simpson khịt mũi. “VẬY ông định nói rằng một cơ quan của chính phủ Mỹ đi huấn luyện những tên giết người hay sao? Có phải ông định nói vậy không?”

Stone chỉ tay về phía trước. “Cho xe tấp vào kia, Alex. Từ bây giờ chúng ta sẽ phải đi bộ.”

Alex làm theo lời chỉ dẫn, anh rút cây đèn pin nam châm ra khỏi cánh cửa chiếc xe Crown Vic, đi vòng ra thùng xe và bắt đầu lục lọi đồ. Đồ ở đây bao gồm súng và đồ quan sát ban đêm.

Reuben và Stone đều thao tác vũ khí của mình một cách thành thạo.

“Từng ở Việt Nam, ba đợt liên rồi sau đó là DIA,” Reuben trả lời đáp lại ánh nhìn tò mò của Alex. “Tôi biết phải làm gì với một khẩu súng ngắn.”

“Tốt!” Alex nói. Anh quay sang nhìn Stone đang kiểm tra vũ khí của mình.

“Ông không có vấn đề gì với thứ đó chứ, Oliver?”

“Không sao,” Stone khẽ nói. Thật ra, ông cảm thấy kinh hoàng khi lại cầm một khẩu súng trong tay sau tất cả ngần ấy năm.

“Trong trường hợp chúng ta phải tách nhau ra vì lý do nào đó, mọi người đều có điện thoại di động rồi chứ?” Alex hỏi.

“Có lẽ ở đây không có sóng đâu,” Reuben nhận xét.

“Và một khi chúng ta đã vào bên trong tòa nhà, sẽ không có bất kỳ tín hiệu kết nối nào nữa,” Stone nói. “Tòa nhà được xây dựng với lớp bọc ngoài bằng đồng và chì rất dày.”

“Tuyệt thật,” Alex nói. “Được rồi, Oliver, ông dẫn đường đi.”

Họ hướng vào trong khu rừng.

“Có ai có vấn đề gì với các hang hốc không đây?” Stone hỏi khi ông ra hiệu cho cả nhóm dừng lại ở một cửa hang bên sườn núi.

“Tôi có vấn đề *thực sự* với việc đi lạc và chết trong hang,” Alex nói.

“Chuyện đó sẽ không xảy ra đâu, nhưng quả thật là trong này hơi chật chội một tí.”

“Chật đến mức nào?” Reuben lo lắng hỏi. “Tôi không phải là một anh chàng bé nhỏ gì.”

“Cậu sẽ ổn cả thôi.” Stone trấn an bạn của mình.

Alex chăm chăm nhìn vào trong lỗ hang tối om om. “Đây là lối dẫn vào tòa nhà đó à?”

“Đây không phải là một trong những lối vào chính thức, nhưng chẳng phải là chúng sẽ canh gác tại những lối vào chính thức sao?” Stone trả lời. “Được rồi, bám sát theo tôi nhé.” Ông lia đèn pin về phía trước và bước vào trong.

Simpson là người cuối cùng vào trong, và rõ ràng là cô không hề thích thú lắm với diễn biến này. Cô len lén liếc nhìn ra phía sau, rừng mình và bước theo những người khác vào bên trong.

Họ phải mất một lúc để lần mò đường trong lối đi quanh co. Tại hai điểm họ phải thu dọn rác rưởi rơi xuống và chặn mất đường đi, và tại một số chỗ khác họ thậm chí còn phải trườn qua. Trên đầu họ là mái trần kêu ken két và rên lên nghe phát sợ, thúc giục họ phải vội vàng đi qua thật nhanh.

Họ đến một lỗ thông gió có bậc bám chân và bám tay được đục sâu vào trong đá. Stone là người đầu tiên vào trong. Khi lên đến trên cùng, ông lia ánh đèn pin của mình vào một bức tường đá đen. Tuy nhiên, khi ông gõ vào trong, hóa ra đó là một bức tường rỗng. Ông mò mẫm dọc theo bức tường, rồi thận trọng ấn mạnh lên nó cho tới khi cả mảng tường bắt đầu dịch chuyển. Alex trèo lên theo và giúp ông, chỉ trong giây lát cả bức tường đã bị đẩy ra phía sau.

Tất cả đều vội vàng đi qua khoảng tường đã để ngỏ.

Bức tường họ vừa đẩy ra được làm bằng gỗ, nhưng được sơn ở mặt bên ngoài trông như bằng đá. Mặt bên kia bức tường, tức là mặt bên trong tòa nhà, có một cái ngăn được gắn kèm vào đó. Stone ấn cho bức tường quay trở lại như cũ.

Stone thì thầm, “Giờ thì tôi nghĩ sẽ khôn ngoan nếu tất cả mọi người sẵn sàng súng trên tay. Chúng ta không thể biết là chúng ta đang ở gần với ai đó đến mức nào đâu.”

Vừa tiến về phía trước, họ vừa nhìn quanh khoảng không rộng mênh mông của toàn bộ khu này. Tất cả được bài trí như thể họ vừa quay trở về quá khứ bốn mươi năm trước. Thậm chí còn có cả những chiếc gát tàn được gắn trên những bức tường làm bằng thép không gỉ.

Một lát sau có những tiếng ồn rất lớn từ đâu đó vọng lại khiến cho tất cả mọi người trừ Stone hoảng hốt chĩa súng về mọi hướng.

“Chỉ là lũ chim lọt vào trong ấy mà,” ông giải thích. “Chuyện này dạo trước kia cũng vẫn xảy ra.”

Nói xong những từ này Stone bỗng cảm thấy cứng đờ người. *Dạo trước kia*. Nghe thật vô hại, cứ như thể ông đang quay trở về dưới chân bức tượng Alma Mater ^[48] thiêng liêng của mình cho một buổi hội ngộ. Nơi này đã từng là nơi ông học trong mười hai tháng trời. Một năm của cuộc đời ông dồn hết 24/24 cho việc học những cách thức giết người chính xác và tinh vi nhất. Khi còn là một thanh niên Oliver Stone đã tỏ ra cực kỳ xuất sắc trong những môi trường này và khi thực hiện sứ mệnh đó. Vốn là một quân nhân thuộc Lực lượng Đặc nhiệm, nên việc chuyển sang nhóm của CIA cũng không có gì là quá khó khăn. Ông thành thạo từ loại vũ khí này sang loại vũ khí khác, và kẻ thù của ông bỗng trở thành những người dân thường, những người không hề biết rằng họ đang bị tấn công. Khi còn là một thanh niên, những thành công của ông trong lĩnh vực này đã khiến ông trở thành một huyền thoại trong thế giới của những chiến dịch đặc biệt. Khi đã có tuổi rồi ông mới nhận ra đó thực sự là những chuyện khủng khiếp không thể tưởng tượng nổi. Ông không thể tin là hai con người khác nhau đến thế có thể cùng tồn tại trong một cơ thể.

Khi họ lần bước tiếp, những ký ức trong Stone cứ thế ủa về. Mỗi khung cảnh mới, mỗi mùi mới mẻ hoặc tiếng động từ xa xa văng lại, lại mang theo hồi tưởng về những chuyện kinh hoàng trong quá khứ. Tất cả những người khác đều trông chờ ông sẽ dẫn đường cho họ, có lẽ còn cứu sống họ. Ấy vậy

mà ông chưa bao giờ được huấn luyện để cứu bất kỳ ai. Mồ hôi rịn ra trên trán Stone. Ông đã đưa ba người mà ông quan tâm nhất đến chỗ chết ở chốn này. Trên Núi Sát Nhân.

*

* *

Reinke và Peters đã lái xe đến Núi Sát Nhân sau khi chúng nghe được lời tuyên bố của Nhóm Sharia về việc nhóm này đã bắt cóc Brennan, và sau đó là yêu sách được truyền hình trực tiếp của Quyền Tổng thống Hamilton. Chúng để xe ở một bãi đất trống và chạy nhanh về phía rừng cây. Luôn qua một khe hẹp giữa những thân cây đến một khu vực trống khác. Tại đây có một tảng đá lớn nằm lẫn lóc cùng những bụi rậm mọc um tùm. Lặn mò đường vòng qua chướng ngại vật này, một cánh cửa hiện ra khi Peters gạt sang bên một mảng bìm bìm. Núi Sát Nhân đã được xây dựng thẳng vào trong đá.

Peters nâng một tấm kim loại lớn trên cánh cửa lên, để lộ nút bấm và một cái loa.

“Tôi và Tyler đây,” hắn nói to vào trong chiếc loa. “Mọi chuyện đã vượt khỏi tầm kiểm soát. Hãy khẩn trương lên!”

Reinke đặt tấm kim loại xuống như cũ và bước lùi lại. Khi cánh cửa đồ sộ xịch mở ra, ba bóng người lao vọt ra từ phía sau một đồng đá. Tyler Reinke và Warren Peters đổ gục xuống đất, cổ họng của hai tên đã bị cắt phanh. Thuyền trưởng Jack từ phía sau tảng đá bước ra và đứng nhìn hai cái xác. Hắn gật đầu với vẻ hài lòng. Reinke và Peters thậm chí còn không kịp kêu lấy một tiếng để cảnh báo cho tên đồng bọn ở bên trong.

Một số người đàn ông khác xuất hiện cùng với họ và Thuyền trưởng Jack dẫn tất cả vào trong tòa nhà.

Chương 65

Thuyền trưởng Jack dẫn theo hắn mười một người Bắc Triều Tiên khét tiếng là những sát thủ có trình độ siêu đẳng và sự tàn độc không mấy kẻ sánh bằng. Những tên này đã nhập cảnh vào Mỹ một cách tương đối dễ dàng dưới vỏ bọc là những công dân Hàn Quốc tham gia vào một chương trình tìm hiểu thông tin. Những người châu Á nhập cảnh vào Mỹ không mấy khi bị thăm soi quá kỹ như đối với những người đến từ Trung Đông.

Tuy nhiên, bất chấp việc người của hắn có khả năng giết người siêu hạng, Thuyền trưởng Jack cũng biết quá rõ sức mạnh của Tom Hemingway, và hắn khôn ngoan quyết định tách đội của mình ra và giữ lại hai tên luôn đi sát bên người. Thuyền trưởng Jack đã tận mắt chứng kiến những gì ngài Hemingway có thể làm trong một trận quyết đấu. Tám thành viên của một đội truy sát người Yemen đã không may chạm trán phải Hemingway trong khi Thuyền trưởng Jack quan sát từ một khoảng cách an toàn. Đó thực sự là một vụ thảm sát. Tất cả tám người Yemen, tất cả đều là những tên dữ dằn, rắn mặt và có vũ trang, đều bỏ mạng chỉ trong vòng năm phút. Hemingway thậm chí không hề dùng đến súng. Gã thực hiện tất cả mọi công đoạn chỉ bằng tay và chân, di chuyển với tốc độ, sự chính xác, và sức mạnh mà Thuyền trưởng Jack - với tất cả sự từng trải của mình - cũng chưa một lần chứng kiến trước đó.

Đến lúc này chắc hắn Hemingway cũng đã nhận thấy có điều gì đó không ổn, và gã sẽ ra tay tấn công kẻ thù của mình trước. Việc tách người của hắn ra sẽ cho phép Thuyền trưởng Jack khiến Hemingway đuối sức dần, sau đó hắn sẽ đánh tập hậu và cuối cùng là vô hiệu hóa gã. Sẽ không có màn giáp lá cà nào hết. Đơn giản là chúng cứ thế mà vãi đạn vào Hemingway thôi.

Những bóng đèn huỳnh quang cũ kỹ trên đầu nhấp nháy và bật sáng. Sau đó một luồng ánh sáng chói lòa bật lên khiến Thuyền trưởng Jack và những người Bắc Triều Tiên đi cùng hắn phải lấy tay che mắt.

Điều đầu tiên Thuyền trưởng Jack nhìn thấy khi hắn đưa tay ra khỏi mắt là một bàn chân dường như lao vụt ra từ bên trong bức tường. Có tiếng huych một cái và sau đó là tiếng kêu “hự”, và hắn chứng kiến cảnh một người của hắn ngã cắm đầu xuống sàn. Một giây sau gã người Bắc Triều Tiên còn lại cũng bắn tung về phía sau với một lực mạnh đến nỗi hắn đâm rầm vào Thuyền trưởng Jack, và cả hai cùng ngã lăn xuống, chân tay luỳnh quỳnh vướng cả vào nhau. Những gì được huấn luyện lâu năm trong hắn trỗi dậy, và Thuyền trưởng Jack lăn sát xuống sàn nhà, lia khẩu súng ngắn ra xung quanh và bắn liên tiếp về phía kẻ tấn công mình đồng thời tay kia rút ra một khẩu súng ngắn khác. Khi băng đạn của khẩu súng đầu tiên hết đạn, hắn lại vãi tiếp đạn từ khẩu súng thứ hai và vẫn về hướng cũ. Tuy nhiên, những viên đạn của hắn chẳng bắn trúng thứ gì ngoài bức tường phía trước.

Thuyền trưởng Jack đứng dậy, hai tay làm việc liên tục để nạp đạn lại cho hai khẩu súng và cố gắng lấy lại hơi thở. Bất chấp tất cả ngàn ấy kinh nghiệm trong việc giết người, tốc độ chớp nhoáng và

dữ dội của cuộc tấn công đã khiến hắn phải choáng váng. Hắn nhận thấy là cả hai người của hắn vẫn đang nằm gục.

Thuyền trưởng Jack lấy chân lật gã người Bắc Triều Tiên đã lao rầm vào mình lúc trước. Cổ họng của tên này đã bị đập nát đến nỗi có thể nhìn thấy những mấu sụn trên cột sống của hắn xuyên qua lớp da. Thuyền trưởng Jack chạm vào cổ họng của chính mình, hiểu ra một điều rằng suýt chút nữa thì Hemingway đã giết được hắn một cách quá ư dễ dàng. Hắn nhìn sang tên người Bắc Triều Tiên còn lại. Mũi của tên này cũng bị đập nát, sụn cắm sâu hẳn vào trong não. Cứ như thể hắn bị cả một quả đạn đại bác đập vào giữa mặt.

“Lạy Chúa tôi!” Thuyền trưởng Jack thì thầm.

Hắn hồi hộp gọi to ra xung quanh, “Tom?” Thuyền trưởng Jack dừng lại rồi tiếp tục gọi to hơn. “Tom? Kể ra thì cũng ấn tượng thật đấy, hạ thủ hai chiến binh hạng nhất chỉ trong tích tắc.” Không có tiếng trả lời. “Tom, tôi nghĩ cậu biết tại sao chúng tôi lại ở đây. Hãy để chúng tôi giữ ông ta, và tất cả chúng ta đều có thể thoát khỏi đây. Còn nếu như cậu nghĩ cậu sẽ nhận được sự ứng cứu của Reinke và Peters, thì xin hãy nghĩ lại đi. Cậu sẽ tìm thấy họ ở cửa trước với cổ họng bị cắt phanh. Chỉ còn mình cậu chống lại tất cả chúng tôi thôi. Cậu không thể nào giết hết được tất cả chúng tôi đâu.”

Tất nhiên tôi hy vọng là cậu không thể.

Thuyền trưởng Jack đi về phía hướng người của hắn. Hắn cầu Chúa là Hemingway chưa hạ nốt những tên này. Bất chấp những lời nói tự tin của mình, lúc này Thuyền trưởng Jack chỉ ước giá mà hắn mang theo nhiều sát thủ Bắc Triều Tiên hơn.

*

* *

Khi tiếng hét của những tên kia vẳng đến chỗ họ, Alex và những người khác lùi vào một căn phòng nằm khuất hẳn khỏi hành lang chính.

“Đó không phải là giọng của Hemingway,” Simpson nói.

“Không, nhưng dù có là ai, thì hắn cũng biết Hemingway đang ở đây, và có vẻ như Tom vừa giết hai người của hắn,” Alex nói. “Vì vậy nếu Hemingway đang ở đây, có thể cả Tổng thống cũng ở đây.”

Stone kiểm tra đồng hồ của mình. “Chúng ta còn chưa đến bốn tiếng đồng hồ nữa để kiểm tra chắc chắn.” Ông chăm chú nhìn từng người. “Được rồi, cách tốt nhất của chúng ta là tách lẻ ra. Nếu chúng ta bị phục kích, chúng cũng không thể hạ được tất cả chúng ta.”

Stone kéo Alex sang một bên. “Nơi này có một số phòng huấn luyện mà anh cần biết rõ.”

“Phòng huấn luyện?” Alex hồi hộp hỏi.

“Có một phòng tập bắn, một phòng tình huống tương tự như Hẻm Hogan của FBI, một mê cung và các căn phòng ‘Sự thật’ và ‘Kiên nhẫn’.”

“Sự thật và Kiên nhẫn? Đây là nơi quái gì thế này, một tu viện chết tiệt sao?”

Stone tiếp tục giải thích rằng những căn phòng huấn luyện được bố trí ở mỗi bên của hành lang chính, với hai căn phòng ở một bên và ba phòng ở phía bên kia. “Anh sẽ phải đi qua một phòng để sang phòng bên cạnh, cho đến khi anh đến một dãy cầu thang dẫn đến những xà lim giam người ở tầng dưới. Đó có lẽ là nơi Tổng thống đang bị giam.” Stone kết thúc bằng câu nói, “Một khi đã vào trong những căn phòng huấn luyện, anh phải đi qua chúng; không có lối thoát nào khác đâu.”

“Tôi đang bắt đầu nghĩ là sẽ không có ai trong chúng ta *thoát* được ra khỏi cái chỗ này,” Alex rầu rĩ nói.

Stone ra hiệu ra phía sau họ. “Vì chúng ta đi vào qua khu vực chứa đồ, như vậy là gần hơn với điểm bắt đầu của dãy phòng huấn luyện, điều đó có nghĩa là có thể trong thực tế chúng ta đang ở phía trước người đàn ông mà chúng ta vừa nghe tiếng, nếu hấn đi vào qua cửa trước.”

Alex sờ chiếc kính nhìn đêm của mình, chúng cũng vô dụng trong ánh sáng này. Anh liếc nhìn ra phía sau mình nhưng cũng không thấy ai.

Stone nói, “Reuben và tôi sẽ đảm nhiệm ba căn phòng bên tay trái, anh và đặc vụ Simpson sẽ lo hai phòng bên phải. Cánh cửa sẽ chỉ mở ra theo một chiều. Nên khi các anh đã vào bên trong, cánh cửa sẽ tự động khóa lại phía sau lưng. Các anh không thể nào quay trở lại.”

“Tất nhiên là không rồi,” Alex trả lời một cách mỉa mai.

“Ôi, Alex, tôi hiểu đặc vụ Simpson là một nhân viên mới, vì vậy, hừm... tôi cảm thấy có trách nhiệm với tất cả mọi người ở đây, anh biết đấy.”

“Tôi sẽ trông chừng cô ấy, Oliver,” Alex trả lời, và chăm chăm nhìn bạn mình với ánh mắt tò mò.

“Cám ơn anh. Nào, có một số điều mà anh cần biết về những căn phòng chúng ta sắp đi vào. Những gì tôi sắp nói ra đây, anh phải ghi nhớ đến từng câu chữ. Hiểu chứ?”

“Ông là người phụ trách mà, Oliver. Cứ nói cho tôi biết là coi như xong rồi.”

Sau khi Stone nói xong với Alex, ông dẫn Reuben xuống cuối hàng lang và đến trước cánh cửa đầu tiên được bố trí chìm trong một hành lang phụ bên cạnh, hai người cúi đầu bước vào trong.

Trong lúc họ quan sát căn phòng trong ánh sáng lờ mờ, Stone thì thảo với Reuben, “Đây là phòng tập bắn.” Lời giải thích này rõ ràng là không cần thiết khi họ vào những ô nơi các xạ thủ vẫn đứng, và trong khi đó ở đầu kia là những tấm bia cũ rách tả tơi với hình người in nghiêng lổ chỗ vết đạn treo trên hệ thống ròng rọc kéo.

Stone nói, “Cậu đi về bên phải và chúng ta sẽ gặp nhau ở giữa. Sau khi chúng ta kiểm tra xong căn phòng, cánh cửa sang phòng tiếp theo ở phía đằng kia.”

Họ tách ra, và Stone thận trọng tiến dọc theo mạn bên trái của phòng tập bắn. Ông tiến chưa được mười foot thì cánh cửa phòng tập bắn bật mở.

Stone ngay lập tức tắt đèn pin và cúi thấp người xuống, nâng súng lên và cố gắng bình tĩnh lại. Đã gần ba thập kỷ nay ông mới lại làm những chuyện như thế này. Ông ngược nhìn lên trong một tích tắc và nghĩ ông vừa thấy ai đó rón rén bước bên cạnh, nhưng trong bóng tối nhập nhoạng như thế này thật khó có thể nhận ra đó là ai. Điều cuối cùng mà Stone muốn là không bắn nhầm phải Reuben, và có đủ ánh sáng để cho chiếc kính nhìn đêm của ông trở nên vô dụng.

Tiếng bước chân tiến lại gần hơn, Stone nhẹ nhàng trườn người về phía trước cho đến khi ông đến sát những tấm bia phía cuối của trường bắn. Từng giây nặng nề trôi qua, Stone có thể nhận ra một cảm giác lạ lùng đang xâm chiếm khắp cơ thể. Những thay đổi dường như đang bắt đầu xảy ra trong tâm trí và cơ thể ông. Chân tay ông trở nên mềm dẻo hơn và tâm trí ông hoàn toàn tập trung vào bản năng sống còn. Toàn bộ sự tồn tại của ông giờ chỉ còn là một trường bắn tối lơ mơ có kích thước mỗi chiều dài năm mươi foot đầy những khoảng tối om om, những hốc kín, những góc bắn khó khăn và những nơi ẩn náu. Ông nhích thêm một chút về bên trái và chạm phải thứ gì đó. Ông ngược lên và đột ngột nảy ra một ý.

*

* *

Gã đàn ông cúi thấp người khi tiến về phía bên phải, một tay hắn cầm khẩu súng ngắn còn tay kia lăm lăm lưỡi dao găm. Hắn nghĩ là hắn vừa nghe thấy tiếng gì đó nhưng không chắc chắn. Hắn thận trọng bước vào trong một đường ngắm bắn mục tiêu.

Từng giây trôi qua.

Và rồi gã đàn ông người Bắc Triều Tiên giật nảy mình vì một tiếng hét. Hắn quay ngoắt lại và nhìn thấy thứ đó lao vút vào mình. Hắn nổ súng và những viên đạn của hắn xuyên thẳng qua thứ đó.

Stone nổ súng vào phía trên chóp lửa đầu nòng của gã đàn ông khoảng một inch. Có một tiếng rên hự lên và gã đàn ông người Bắc Triều Tiên gục xuống sàn nhà. Cái “thứ gì đó” lao vào người hắn hóa ra chỉ là một tấm bia tập bắn hình người. Stone đã sử dụng một sợi dây kéo để thực hiện việc đánh lạc hướng này và đồng thời hét ầm lên, lừa cho gã đàn ông người Bắc Triều Tiên nổ súng và để lộ vị trí của hắn.

Sau đó là một khoảng im lặng kéo dài cho đến khi Stone nghe thấy giọng của Reuben. “Oliver, cậu không sao chứ?”

Một lát sau Reuben và Stone bước lại đứng phía trên cái xác sau khi đã chắc chắn căn phòng không còn ai khác. Stone lia đèn pin của mình lên cái xác. Có hai lỗ đạn nằm cách nhau đúng một xăng-ti-mét, chính giữa ngực của gã đàn ông. Stone kiểm tra hình dáng của gã đàn ông, quần áo và vũ khí. “Bắc Triều Tiên,” ông kết luận.

“Chính xác thì cậu đã làm gì ở CIA?” Reuben hỏi khi cúi xuống nhìn hai lỗ đạn nằm sát nhau.

“Tôi chính thức mang chức danh chuyên gia *gây bất ổn*. Thực ra nghe còn nhẹ hơn nhiều so với công việc thực sự mà tôi làm.”

Những viên đạn súng máy xuyên thủng qua cánh cửa vào trong trường bắn; Reuben và Stone lao mình xuống sàn nhà. Cánh cửa bật tung và gã đàn ông thứ hai lao vào, tay vẫn lăm lăm khẩu súng đang khạc đạn.

Stone thò nhanh một chân ra và ngáng chân gã đàn ông, làm hắn ngã lộn nhào và khẩu súng máy trên tay hắn văng ra. Reuben nhảy xổ vào gã đàn ông nhỏ hơn ông rất nhiều.

“Hạ hắn đi, Oliver,” Reuben gào lên. Reuben ôm ghì hai cánh tay không lồ của mình quanh gã đàn ông và siết mạnh. “Kể ra không có súng thì mày cũng đâu đáng sợ.” Và rồi Reuben hét lên đau đớn khi gã đàn ông giáng mạnh gót giày lên mu bàn chân ông. Vòng tay siết của Reuben hơi lỏng đi một chút, và đó chính là kẽ hở duy nhất mà gã đàn ông cần. Gã giáng thẳng hai cú đấm vào cằm Reuben, rồi thêm hai nhát dao chí mạng vào giữa bụng ông, Reuben đổ gục xuống, hai đầu gối miệng há hốc đớp đớp không khí, máu trào ra từ miệng. Bàn tay của gã đàn ông giờ cao lên, lưỡi dao trong tay hắn nghiêng đi ở tư thế chuẩn bị giết người. Nó hạ xuống dần về phía gáy của Reuben.

Viên đạn xuyên thẳng vào giữa sọ hắn, và hắn khụy gối xuống trước khi đổ vật ra sàn.

Stone nhét khẩu súng vào thắt lưng và vội vàng chạy tới bên bạn mình.

“Reuben?” ông run rẩy thốt lên. “Reuben!”

“Chết tiệt, Oliver,” Reuben chậm chậm thốt lên qua cái miệng đầy máu. Ông đứng lên với đôi chân run lẩy bẩy. Hai người đàn ông đứng nhìn nhau.

“Chúng ta đang làm cái quái gì ở đây thế này, Oliver?” Reuben vừa nói vừa lau máu trên khóe miệng. “Chúng ta đâu còn phù hợp với trò này nữa.”

Stone nhìn xuống hai bàn tay run rẩy của mình và cảm thấy cơn đau ở chân sau khi ông đã ngáng gã đàn ông. Ông đã giết hai mạng người tồi nay sau suốt gần ba mươi năm không giết một ai. Bất chấp cảm giác những kỹ năng được huấn luyện ngày xa xưa quay trở về trong giây lát, chuyện này vẫn không hề giống như đi xe đạp. Nó không hẳn là vấn đề huấn luyện thể chất và sức mạnh tuổi trẻ mà chủ yếu là một kiểu tư duy rằng chẳng có gì sai trái khi giết một mạng người bằng bất kỳ cách nào có thể và vì bất kỳ lý do nào. Stone đã từng là một người như vậy. Nhưng giờ thì không phải như thế nữa. Tuy vậy ông vẫn đang mắc kẹt ở đây, trong một tòa nhà nhiều khả năng sẽ là nấm mồ của ông và những người bạn nếu ông không tiếp tục dùng những bản năng giết người ngày nào của mình.

“Tôi xin lỗi vì đã đưa cậu đến đây, Reuben. Tôi rất xin lỗi.” Giọng Stone như vỡ ra khi nói câu này.

Reuben đặt một bàn tay to lớn lên vai bạn mình. “Mẹ kiếp, Oliver, nếu chúng ta phải chết, tôi rất sẵn lòng ra đi cùng với cậu hơn là với bất kỳ ai khác mà tôi biết. Nhưng chúng ta phải quay lại, ý tôi là Caleb và Milton sẽ làm gì nếu không có chúng ta?”

*

* *

Alex và Simpson đang ở trong một căn phòng rộng và tối om bốc mùi hôi nồng nặc. Họ không hề nghe thấy tiếng súng từ phòng tập bắn vọng ra vì căn phòng đó đã được cách âm. Khi sử dụng thiết bị nhìn đêm của mình, Alex có thể nhận ra rằng có một lối đi được tôn cao và hẹp dẫn qua căn phòng với mấy bậc thang bằng kim loại.

Anh thì thảo với Simpson, “Tôi sẽ đi trước tiên, để bảo đảm là mọi chuyện đều ổn. Nhưng yểm trợ cẩn thận cho tôi đây,” anh nói thêm.

“Tại sao anh phải chơi trò anh hùng làm gì?” cô hỏi.

“Ai nói tôi đang chơi trò anh hùng? Nếu tôi gặp chuyện gì, tốt nhất là cô nên bảo lãnh tôi ra, ngay cả khi nó đồng nghĩa với việc cô phải chuốc lấy rắc rối cho mình. Còn giờ thì nghe đây, khi cô đi qua lối đi kia, cô phải đi đúng vào giữa, hiểu chưa? Tuyệt đối không bước sang hai bên.”

“Tại sao, chuyện gì sẽ xảy ra?”

“Tôi không biết, và tôi không muốn tìm ra. Oliver chỉ nói với tôi là đi đúng vào giữa, và đó là những gì chúng ta sẽ làm.”

Alex thận trọng tiến về phía trước lên bậc thang và rồi bước ngang qua lối đi, bước thẳng vào chính giữa và cúi thấp người. Anh sang đầu bên kia, nhìn thấy cánh cửa dẫn sang phòng khác và khẽ quay người gọi lại.

“Được rồi, an toàn rồi, cô sang đi.”

Simpson vội vàng bám theo anh. Ngay khi cô vừa sang đến chỗ anh, lối vào phòng đột nhiên bật mở và đóng lại. Alex và Simpson vụt cúi thấp người xuống.

Alex xem xét tình hình và vồ nhẹ lên vai Simpson rồi ra hiệu về phía cửa thoát ở ngay phía sau họ, và ra dấu rằng anh sẽ ở lại phía sau. Trong khi Simpson bắt đầu lên đường, Alex trườn thấp men theo rìa của lối đi nhô cao, khẩu súng ngắn của anh hướng thẳng lên phía trên. Anh ngoảnh lại nhìn Simpson và gật đầu. Cô mở cửa và khẽ lách người qua. Tuy nhiên, cô gây ra một tiếng động khẽ, và điều này khiến một kẻ cũng đang có mặt trong phòng vội vàng chạy lên bậc thang và bước lên lối đi nhô cao. Alex tiến về phía trước, và thật không may, lại chệch sang một bên của lối đi. Anh nghe một tiếng tách rất khẽ, và sàn nhà dưới chân anh vụt biến mất. Anh rơi thẳng xuống dưới và hạ cánh xuống mặt nước nhầy nhụa cao ngang đầu gối. Anh nghe thấy một tiếng nước bắn tung tóe khác ở phía cuối hầm. Có vẻ như tên kia cũng vừa bị rơi xuống bùn. Alex cầu nguyện là đối phương của anh không có kính nhìn đêm, nếu không coi như anh chết chắc.

Một phát súng vang lên, và viên đạn đập chát vào một bên vách hầm suột khỏi đầu Alex một khoảng khá xa. Anh cúi thấp xuống, bắn trả và di chuyển. Anh cố không hít mùi hôi thối nồng nặc của vũng bùn lầy mà anh vừa rơi xuống. Vết thương ở cánh tay anh đang đau nhức, những chiếc xương sườn bị rạn của anh cũng đau không kém còn cổ thì bỏng rát như bị thiêu đốt. Ngoài những cái đó ra, còn lại là anh rất ổn.

Alex còn một vấn đề khác ngoài những vết thương thể chất. Vì đang đứng ngập trong bùn cao

ngang đầu gối, nên anh không thể di chuyển mà không để lộ vị trí của mình. Vì vậy Alex quyết định không di chuyển. Vấn đề là ở chỗ tên kia cũng vậy. Chuyện này đang biến thành một cuộc chiến xem ai nhúc nhích trước. Và đúng lúc này Alex chợt nhận ra: Đây chính là căn phòng “Kiên nhẫn” mà Stone đã nhắc đến trước đó. Sau vài phút đứng yên Alex nhận ra rằng anh cần có chiến lược khác. Anh nhẹ nhàng vươn tay ra cho đến khi những ngón tay của anh chạm vào vách hầm bằng kim loại. Sau đó anh rút chiếc đèn pin của mình ra.

Bất thành lĩnh Alex đổ nghiêng phần thân trên qua một bên, một con dao vọt qua người anh, đập chát vào vách hầm và rơi xuống nước với một đám nước nhỏ bắn tung lên. Alex không bắn trả, mặc dù, không nghi ngờ gì nữa, đó chính là điều mà đối thủ của anh đang mong đợi.

Anh nâng cây đèn pin trên tay, với người lên và thận trọng đặt nó lên gờ kim loại của thành hầm nước. Mặt nam châm của nó ngay lập tức dính chặt vào đó. Sau đó Alex hụp người xuống, vươn cánh tay xa hết mức có thể, anh đặt ngón tay trở lên công tắc bật của chiếc đèn pin. Anh chuẩn bị súng sẵn sàng, lăm răm cầu nguyện rất thành tâm, rồi ấn nút công tắc và rút tay xuống. Ánh đèn vọt lóe lên, một giây sau hai phát súng bắn thẳng vào nó. Một giây nữa, khẩu súng của Alex rung lên, và anh thở phào nhẹ nhõm khi nghe thấy tiếng thân hình của tên kia đổ xuống mặt nước. Rồi lại có ai đó đang trườn bò phía trên đầu. Làm sao lại như vậy được nhỉ? Làm gì còn sàn nhà nữa. Rồi lại có ai đó *khác* lao vọt qua.

Alex cố nhảy bật lên thật cao tìm cách bám vào một điểm để thoát khỏi hầm nước. Anh túm trượt hai lần và ngã trở lại mặt nước. Lần thứ ba thì anh túm trúng mục tiêu, kéo mình lên và loạng choạng lần bước dọc theo thanh tay vịn tới cánh cửa tiếp theo và đi qua đó.

Chương 66

Stone và Reuben nhìn quanh nơi trông có vẻ như là một phiên bản nhái lại hẻm Hogan nổi tiếng ở Quantico, nơi FBI sử dụng để huấn luyện các đặc vụ của mình cho những kịch bản của đời sống thật. Cơ quan Mật vụ cũng có một cơ sở tương tự tại trung tâm huấn luyện ở Beltsville. Căn phòng này cũng có những tòa nhà giả, một bộ điện thoại, hè phố và một giao lộ hoàn chỉnh với cả đèn tín hiệu. Một chiếc Sedan cũ màu đen với lớp xe mục nát đang đậu trên đường phố. Cứ như thể họ vừa vô tình bước lùi thời gian trở về quá khứ.

Đứng trên đường phố là một số hình mannequin - hai người đàn ông, ba người phụ nữ và mấy đứa trẻ. Lớp sơn trên mặt những người này đã bột bọ đi nhiều, và tất cả đều cúi bản, nhưng trông họ vẫn vô cùng sống động. Reuben nhận thấy ở đầu mỗi người có đầy những lỗ đạn.

Stone dẫn Reuben vào phía sau một tòa nhà. Tại đây có những cầu thang gỗ dẫn lên những chiếu nghỉ ở mỗi ô cửa sổ được cắt ra.

“Đây là nơi chúng tôi thường làm công việc bắn tỉa của mình,” Stone giải thích.

“Các cậu được huấn luyện để giết ai?”

“Cậu sẽ không muốn biết điều đó đâu,” Stone trả lời cụt lùn trước khi đặt một ngón tay lên môi. Có những tiếng bước chân đang đi về phía họ. Stone chỉ lên trên, về phía một trong những ô cửa sổ. Họ đi lên rất khê khàng và thận trọng nhòm ra ngoài.

Ba gã Bắc Triều Tiên vừa bước vào khu vực này. Chúng di chuyển như một đơn vị được huấn luyện tinh vi, mỗi tên lần lượt yểm trợ cho hai tên còn lại khi lùng sục quanh khu vực.

Những ngón tay của Stone và Reuben siết lại trên cò súng. Stone nhích người về phía trước và ngắm bắn. Vấn đề là ở chỗ những tên này mang súng máy MP-5. Nếu Reuben và Stone mỗi người tiêu diệt được một tên Bắc Triều Tiên, thì chắc chắn sẽ sót lại một tên còn sống trong khi vị trí của họ thì bị bại lộ. Và cho dù là họ có đến hai khẩu súng ngắn đi nữa, cũng không hề dễ dàng nếu phải đánh bại một khẩu MP-5 trong tay của một xạ thủ lão luyện.

“Trời đất quỷ thần ơi!” Reuben thốt lên.

Một trong những sát thủ người Bắc Triều Tiên vừa đổ gục xuống đất với một lưỡi dao cắm ngập bên thành cổ. Hai tên còn lại ngay lập tức nổ súng về phía con dao bay ra. Tiếp sau đó là im lặng bao trùm khi hai người Bắc Triều Tiên hộc tốc lao về phía trước, tìm nơi ẩn náu phía sau chiếc xe cũ. Lúc này lưng của hai người Bắc Triều Tiên đều quay về phía Stone và Reuben, hai thành viên của Hội Camel hoàn toàn có thể tiêu diệt cả hai tên. Nhưng khi Reuben nhìn sang với ánh mắt dò hỏi, Stone lắc đầu. Ông muốn tiếp tục theo dõi xem chuyện này diễn biến thế nào trước khi họ xuất đầu lộ diện.

Một trong hai người Bắc Triều Tiên rút từ trong áo khoác ra một vật gì đó, rút một cái chốt và ném vật đó về phía người vừa phóng dao.

Mặc dù quả lựu đạn không hề bay về phía họ, Stone vẫn túm lấy Reuben và ép chặt ông bạn xuống sàn của chiếu nghỉ họ đang đứng.

Tiếng nổ làm rung chuyển cả khu vực chật hẹp. Khi tiếng nổ lắng xuống và khói bay bớt đi, Stone và Reuben liếc nhìn lên vừa kịp thấy những tên người Bắc Triều Tiên đang lao về phía trước. Nếu là Stone thì ông sẽ chờ thêm: vẫn còn quá mờ mịt nên khó mà có thể quan sát rõ ràng.

Một giây sau, vọt ra khỏi lớp màn khói che này là một bóng người mặc hoàn toàn màu đen từ đầu đến chân. Người này di chuyển với tốc độ và sự linh hoạt phi thường, dường như anh ta không chịu ảnh hưởng gì của trọng lực. Đôi kiếm hình lưỡi liềm loang loáng hai bên người anh ta như một cặp cánh.

Sử dụng hai thanh kiếm này, anh ta chém mạnh vào những khẩu súng máy, làm chúng bắn văng ra khỏi tay của hai tên người Bắc Triều Tiên. Khi chúng sục tay xuống những khẩu súng ngắn của mình, những lưỡi kiếm lại chém vào hai bao súng, làm chúng rơi bịch xuống đất, để rồi lại bị kẻ tấn công đá văng ra xa. Tất cả những chuyện này diễn ra trong một loạt những động tác nhanh đến hoa cả mắt.

Sau đó người đàn ông dừng lại và đứng giữa hai tên người Bắc Triều Tiên. Gã đàn ông rất điềm tĩnh cởi khăn trùm đầu bằng vải đen của mình ra và đặt hai thanh kiếm lưỡi liềm xuống sàn nhà.

Tom Hemingway chăm chú nhìn hai tên rồi nói với chúng bằng tiếng Triều Tiên.

“Hắn vừa nói gì vậy?”

“Đầu hàng hay là chết,” Stone trả lời, mắt ông vẫn dán chặt vào khung cảnh đang diễn ra trước mặt họ.

“Cậu có nghĩ là chúng sẽ làm thế không?” Reuben thì thầm.

“Không. Chúng là người Bắc Triều Tiên. Sức chịu đựng đau đớn và khổ sở của chúng vượt quá khả năng hiểu biết của hầu hết mọi người.” Khi Stone nhìn Hemingway, ông tự nhủ. *Và chúng sẽ cần đến tất cả sức chịu đựng đó ngay bây giờ cho mà xem.*

Hai tên người Bắc Triều Tiên đều đứng thành thế tấn của môn Tae Kwondo. Một tên tung ra một cú đá như đòn nhanh như chớp mà Hemingway thậm chí còn không thèm phản ứng gì. Hắn lại nói với chúng bằng tiếng Triều Tiên. Cả hai tên đều lắc đầu. Tên còn lại tung tiếp một cú đá vào Hemingway, gã này chụp lấy bàn chân tên kia chỉ bằng một tay, và với một cú vung cánh tay, ném hắn bay ngược trở lại. Hắn lại nói bằng tiếng Triều Tiên.

“Hắn nói, ‘Rất tiếc phải làm điều này’,” Stone trả lời khi Reuben nhìn ông với ánh mắt dò hỏi.

Trước khi đối phương kịp thở, Hemingway đã ra tay. Năm đấm của gã xuyên thẳng qua hàng phòng thủ yếu ớt của một trong hai đối thủ và giáng thẳng vào giữa ngực tên này. Di chuyển nhanh đến nỗi hầu như không thể theo dõi được bằng mắt thường, Hemingway xoay người và tung một cú đá cực

manh vào bên thái dương nạn nhân của gã.

Từ nơi họ đang lẩn trốn, Stone và Reuben cũng có thể nghe thấy cổ của tên kia gầy đánh rắc một tiếng.

Tên còn lại chạy băng qua phố về phía chiếc xe, Hemingway bám ngay sát phía sau. Khi hắn quay ngoắt lại, Hemingway nhìn thấy con dao và nhảy vọt lên. Gã đàn ông phóng dao và nó bay sát qua cánh tay Hemingway, nhưng gã vẫn tiếp tục lao tới. Gót chân của gã giáng thẳng vào giữa cằm tên người Bắc Triều Tiên, đẩy hắn ngã đập vào chiếc xe. Hemingway dừng lại và nhìn vết máu trên cánh tay, sau đó hướng sự chú ý của gã vào tên kia.

“Chuyện này sẽ không hay ho gì đâu,” Reuben thốt lên.

Cú đánh đầu tiên của Hemingway giết chết người đàn ông ngay lập tức. Stone có thể nhận ra điều đó ngay từ nơi ông đang nấp. Ông chưa bao giờ thấy một đòn đánh mạnh như vậy xuất phát từ một con người. Phải gọi đó là một cú tát của gấu xám thì đúng hơn.

Tuy nhiên Hemingway vẫn không để cho gã đàn ông người Bắc Triều Tiên rơi xuống. Gã dựng hắn lên dựa vào chiếc xe ô tô và tiếp tục ra đòn, vào đầu, vào ngực và vào bụng. Gã ra đòn với sức mạnh và tốc độ choáng váng, cuối cùng khi Hemingway buông tay ra, nạn nhân đổ phịch xuống đất, Stone và Reuben nhận ra là cánh cửa xe phía sau lưng gã đã bị lồm hăn xuống.

Hemingway bước lùi lại và hít một hơi thật sâu khi gã chăm chú nhìn ba xác chết. Trong lúc gã cúi xuống nhặt hai lưỡi kiếm của mình, Stone rút súng ra và ngắm đầu ruồi vào phía sau gáy của Hemingway. Bất thành linh, Hemingway cứng người, đứng thẳng lên và chậm chậm quay đầu về phía Stone và Reuben đang trốn.

Gã trừng trừng nhìn lên cửa sổ. Mặc dù có lẽ gã không thể nào nhìn thấy họ, nhưng rõ ràng là Hemingway ý thức được về sự có mặt của hai người.

Trong khi Hemingway đứng đó, với vẻ chờ đợi viên đạn lao đến, Stone hạ khẩu súng xuống. Hemingway chờ thêm vài giây, và rồi, trong nháy mắt, gã biến mất.

*

* *

Simpson cố chạy thật nhanh nhưng hoàn toàn mất phương hướng đến tuyệt vọng. Cuối cùng cô dừng lại và nhìn quanh. Cô đang ở trong một mê cung. “Alex?” cô gọi to.

“Jackie!”

Cô chạy về phía vang lên giọng nói của anh.

“Jackie, chúng đang ở đâu đó trong này đây. Hãy cẩn thận!”

Cô dừng lại ngay lập tức và quỳ xuống, nghe ngóng. Thoạt đầu tất cả những gì cô nghe thấy là hơi thở của chính mình. Sau đó là những tiếng bước chân, những bước chân rất rõ. Cô lùi vào trong

hành lang, tránh xa khỏi chúng. Cô giờ khẩu súng ngắn của mình lên, sẵn sàng nhả đạn.

“Jackie?”

“Tôi ở dưới này,” cô nói vọng ra.

Alex thò đầu vào nhìn quanh góc hành lang và nhận ra cô. Anh vội vàng chạy lại với cô.

Cô chăm chăm nhìn bộ quần áo bẩn thỉu của anh. “Chuyện quái quỷ gì xảy ra với anh thế này?”

Anh gạt gạt lớp bùn dính trên người. “Đừng có hỏi nữa. Chỉ cần cô đừng bao giờ nói rằng tôi thiếu kiên nhẫn, nếu không tôi sẽ cho cô một trận đấy.” Anh chăm chú ngoái nhìn phía sau. “Hai tên lao qua chỗ tôi vào trong này. Cô có thấy bóng dáng chúng đâu không?”

Cô lắc đầu. “Vậy làm thế nào chúng ta ra khỏi đây bây giờ?”

“Cũng đơn giản như việc kiểm tra sàn nhà thôi.”

“Gì cơ?”

Alex không trả lời. Anh bước theo hành lang và dừng lại khi nó giao nhau với một hành lang khác. Anh quỳ hai đầu gối và kiểm tra sàn nhà. “Mẹ kiếp, thế là thế nào?”

Simpson vội chạy lên phía trước và đến bên cạnh anh.

“Thấy không?” Anh đang chỉ vào một chấm nhỏ trong một khe nứt trên sàn vừa đủ để nhìn thấy.

“Một chấm đỏ,” Simpson nói. “Điều đó nói gì với chúng ta?”

“Phải rẽ theo đường nào.”

“Như thế nào?”

“Chắc hẳn cô chẳng biết gì về hàng hải cả.”

“Nghĩa là sao?”

“Nghĩa là dân đi biển ai cũng biết là màu đỏ nghĩa là cảng và cảng có nghĩa là bên trái.” Anh rẽ trái theo hành lang, và họ tiếp tục bước cho đến khi họ đến một điểm giao nhau khác. Đến đây họ tìm thấy một chấm khác. Cái chấm này có màu xanh.

“Màu xanh nghĩa là mạn tàu và mạn tàu nghĩa là...”

“Phải,” Simpson nói nốt câu thay anh.

Họ cùng tiến dọc theo hành lang theo hướng này và chỉ một lát sau họ nhận ra đã đi đến tận cùng.

“Được rồi, làm thế nào anh lại biết về những chấm này?” Simpson gắng hỏi.

“Oliver nói cho tôi biết.”

“VẬY là ông ta thực sự đã từng ở đây,” Simpson chậm chậm nói.

Alex chăm chú nhìn cô. “Tôi chưa bao giờ nghi ngờ điều đó cả.” Anh ngược lên phía trước nhìn cánh cửa ở đầu cuối của hành lang. “Oliver nói chúng ta chỉ có hai căn phòng ở mạn bên này. Có nghĩa là đi qua cánh cửa kia...”

“Là Tổng thống.”

“Và Hemingway,” Alex sầm mặt nhắc cô.

“Anh ta là một đặc vụ liên bang, Alex, điều đó nghĩa là có thể anh ta đứng về phe chúng ta.”

“Jackie, nghe tôi nói này. Gã này là một kẻ phản bội, và hắn hoàn toàn có thể giết cô chỉ bằng một ngón tay út. Nếu cô có cơ hội bắn hắn, hãy làm ngay.”

“Alex!”

“Đừng lằng nhằng, Jackie. Cứ làm thế đi. Giờ thì đi tiếp nào.”

*

* *

Trong khi Alex và Simpson đang lần mò tìm đường qua mê cung, Stone và Reuben bước vào một căn phòng có một chiếc lồng treo lủng lẳng, dây xích mắc trên tường, băng ca và những khay dụng cụ phẫu thuật, cùng một thứ trông như là một chiếc ghế điện.

Stone trân trân nhìn chiếc ghế điện và buột ra một tiếng thở dài. “Họ gọi đây là căn phòng của sự thật. Họ dùng nó để đánh quy bất cứ ai. *Sự thật* là cuối cùng họ đánh quy tất cả mọi người, kể cả tôi.” Ông chỉ vào chiếc ghế. “Họ dùng quá nhiều điện với một người mà tôi được huấn luyện cùng, và tim anh ấy ngừng đập. Họ nói với gia đình anh ấy rằng anh ấy bị mất tích ở nước ngoài khi đang thực hiện nhiệm vụ. Có lẽ anh ấy cũng được chôn ở ngay Núi Sát Nhân này.”

“Chúng ta có lẽ cũng thế thôi,” Reuben rầu rĩ nhận xét.

“Chúng ta hãy đi tiếp sang phòng bên cạnh,” Stone nói. “Phòng này làm tôi thấy buồn nôn.”

Họ bắt đầu bước về phía cửa ra thì cánh cửa bật mở.

“Chạy!” Stone hét lên, và nổ súng vào tên sát thủ người Bắc Triều Tiên vừa mới lao vào phòng. Tên này cũng bắn trả, và Stone phải thụp người xuống phía sau chiếc ghế điện.

Tiếng súng nổ chát chúa vang lên từ khắp mọi phía của căn phòng. Một phút sau, khi Stone đang cố tranh thủ thời gian nạp đạn, ông nghe thấy Reuben hét lên, “Tôi bị rồi! Oliver, tôi bị rồi.”

“Reuben,” Stone hét lên trong lúc hai viên đạn rít qua đầu ông sát sát. Ông bắn trả và hụp thấp người xuống. Một loạt tiếng loảng xoảng vang lên phía bên trái như thể ai đó vừa làm lật một khay

dụng cụ; sau đó là tiếng những món đồ bị lẳng qua một bên. Stone đưa ra một quyết định rất nhanh. Ông chìa súng lên trần nhà và bắn tắt tất cả bóng điện.

Trong bóng tối, Stone đeo kính nhìn đêm của mình lên, mắt ông căng lên theo dõi một cách tuyệt vọng qua thế giới màu xanh mỏng như sương mà cặp kính tạo ra.

Reuben ở đâu rồi? Reuben đâu rồi? Cuối cùng, Stone cũng nhìn thấy bạn mình đang nằm trên sàn nhà phía sau chiếc băng ca bị lật nghiêng, hai tay ôm chặt mạng sườn. Không thấy bóng dáng của tên người Bắc Triều Tiên đâu. Stone tiếp tục lia mắt khắp căn phòng, và cuối cùng dừng lại ở một góc. Tại đây những chiếc băng ca và các thiết bị y tế khác đã được chất lên tạm bợ, tạo thành một bức tường. Chắc chắn tên kia đang núp sau đó. Và rồi ánh mắt của Stone hướng lên phía trên, ông chợt nhận ra mình phải làm gì. Ông nằm ngửa trên sàn nhà, hai đầu gối co lên. Ông kẹp khẩu súng vào giữa hai đầu gối, rồi kẹp chặt chân lại, giữ cho khẩu súng đứng yên hoàn toàn. Ông nhắm mục tiêu, thở hết sạch chỗ không khí còn lại trong phổi và thả lỏng hoàn toàn cơ bắp. Dường như tất cả những gì ông từng được huấn luyện về cách giết người giờ đây đã quay trở lại với ông một cách hoàn toàn tự nhiên, đúng khi ông cần đến nó. *Mình phải cảm ơn Chúa hay quỷ dữ đây?*

Trong điều kiện ban ngày phát súng này sẽ hoàn toàn đơn giản. Nhưng khi phải nhìn qua một lớp sương mờ ảo màu xanh và biết rằng bạn chỉ có đúng một cơ hội khiến cho nhiệm vụ này càng trở nên phức tạp hơn.

Ông siết cò. Sợi dây xích giữ chiếc lồng sắt, treo lơ lửng ngay phía trên nơi tên người Bắc Triều Tiên đang ẩn như bị cắn làm đôi. Và cả chiếc lồng sắt nặng một tấn rơi thẳng xuống.

Stone tiếp tục nhìn theo, khẩu súng ngắn vẫn sẵn sàng. Những gì ông chứng kiến sau đó khiến ông thấy hơi buồn nôn, mặc dù mọi việc diễn ra theo đúng ý định của ông. Máu phun ra từ dưới đồng băng ca và bắt đầu chảy tràn thành vũng chỉ cách mép hàng rào đó có vài inch.

Stone đứng lên và dò dẫm tiến về phía góc phòng. Ông thận trọng nhìn qua bức tường dựng bằng băng ca. Chỉ nhìn thấy một bàn tay thò ra dưới chiếc lồng sắt vừa rơi xuống. Gã đàn ông thậm chí không có thời gian để hét lên lấy một tiếng. Trong thế giới của Stone trước kia, như thế này được gọi là một “cú ra tay hoàn hảo”.

“Oliver!” Reuben hét to.

Stone quay người lại và chạy băng qua phòng tới chỗ Reuben đang ngồi dựa vào tường, hai tay ôm chặt một bên sườn. Con dao vẫn còn cắm trong người ông, và máu đang chảy tràn qua áo sơ mi, nhỏ xuống sàn nhà.

“Khốn kiếp thật, thằng chó đẻ đó kíp ăn may. Tôi sẽ không sao đâu. Tôi đã từng bị nhiều lần còn tệ hơn thế này mà.” Tuy nhiên, mặt Reuben xám xịt như tro.

Stone chạy lại một dãy giá cao xếp dựa vào tường và mở tung hết ra. Bên trong vẫn còn nguyên những chai lọ đựng cồn rửa vết thương và băng gạc. Ông không dám chắc những chai cồn rửa vết thương có còn tác dụng không, nhưng đồng băng gạc thì vẫn còn được để nguyên trong túi tiệt trùng. Dù sao cũng còn sạch hơn là dùng chiếc áo sơ mi của Reuben. Ông chộp lấy đồng bông băng và chạy

trở lại chỗ Reuben đang ngồi.

Sau khi băng bó xong, Stone dìu Reuben đi qua cánh cửa sang căn phòng bên cạnh.

Ngay khi họ vừa rời khỏi phòng, thì cánh cửa dẫn vào căn phòng thật bật mở. Thuyền trưởng Jack cảnh giác nhòm vào trong. Hắn mất một phút để kiểm tra toàn bộ căn phòng và tìm thấy người của mình bị đè dưới chiếc lồng.

Thuyền trưởng Jack nói, “Được rồi, có lẽ đã đến lúc phải giữ lấy mạng sống và trả thù vào một ngày khác vậy. Mình tin chắc là bọn Bắc Triều Tiên chết tiệt cũng sẽ hiểu thôi.” Hắn quay người định rút lui qua cánh cửa thép nhưng chợt nhận ra là nó không hề nhúc nhích.

“Mình quên bég mất chuyện này,” hắn lầm bầm. Hắn đứng đó và tự hỏi phải làm gì bây giờ. Hắn nhìn đồng hồ. Lát nữa thôi thì mọi chuyện cũng không còn quan trọng nữa.

Chương 67

Stone và Reuben xuống đến tầng dưới của tòa nhà gần như cùng lúc với Alex và Simpson.

“VẬY là tổng cộng có chín tên người Hoa đã chết,” Alex nói sau khi hai nhóm đã trao đổi tình hình với nhau.

“Thật ra, chúng là người Bắc Triều Tiên,” Stone sửa lại.

“Bắc Triều Tiên! Thế nào chúng lại liên quan đến chuyện này?” Simpson hỏi.

Stone nói, “Tôi không biết nữa.” Ông chĩa mũi súng của mình về phía hành lang. “Nhưng tôi *có* biết rằng phía dưới kia là những xà lim từng được dùng làm nơi giam giữ các ‘ngghi can’ để thẩm vấn trong thời gian tôi ở đây. Nhiều khả năng đó là nơi Tổng thống đang bị giam.”

Alex kiểm tra đồng hồ. “Chúng ta còn ba tiếng đồng hồ nữa,” anh gấp gấp nói. “Chúng ta phải tìm được Tổng thống, phải ra khỏi đây, đến chỗ có sóng di động và gọi cho Cơ quan Mật vụ. Họ sẽ liên lạc với Nhà Trắng và dừng vụ phóng tên lửa lại.”

“Anh có nghĩ là vẫn còn lại tên Bắc Triều Tiên nào không?” Simpson hỏi.

Alex nói, “Tôi thấy hai tên chạy vượt qua tôi khi tôi bị mắc kẹt trong cái hầm đó. Vì vậy...” Bất thình lình anh hét lên. “Cẩn thận! Có lựu đạn!”

Họ tản ra tìm chỗ ẩn nấp khi vật thể đó nảy tung tung trên cầu thang và lăn xuống gần phía họ. Tuy nhiên, hóa ra đó không phải là lựu đạn nổ, mà là một loại lựu đạn mù, một loại vật liệu nổ gây choáng cho nạn nhân bằng âm thanh xé rách màng nhĩ và ánh sáng chói mắt. Những thành viên đội giải cứu con tin của FBI rất thích sử dụng của loại lựu đạn này. Và lần này nó cũng hoàn thành nhiệm vụ của mình. Khi nó phát nổ, tất cả mọi người đều ngay lập tức gần như tê liệt.

Hai tên người Bắc Triều Tiên lao xuống những bậc thang. Chúng đeo dụng cụ bịt tai nên không bị ảnh hưởng bởi âm thanh của vụ nổ. Chúng chĩa súng vào Alex và những người khác đang nằm bất lực. Stone loạng choạng cố đứng dậy nhưng ông bị choáng không thể gượng nổi. Hai tay Simpson vẫn ôm chặt lấy tai, trông cô như sắp ngất xỉu. Reuben nằm còng queo trong góc, ôm chặt lấy mạng sườn và thở thoi thóp.

Một trong hai tên Bắc Triều Tiên nói, lần này là bằng tiếng Anh, “Chết đi!”

Hắn chuyển khẩu MP-5 sang chế độ tự động, và bàn tay hắn trượt dần xuống cò súng. Hắn có thể trút sạch cả băng đạn ba mươi viên chỉ trong vài giây.

Và chắc chắn hắn sẽ làm như thế, nếu như hắn còn sống. Nhưng cột sống của hắn gãy vụn khi bị

một bàn chân nện vào từ phía sau. Hắn đổ vật xuống sàn nhà. Khi ngã xuống, ngón tay hắn kéo cò súng về phía sau, và khẩu súng máy bắn ra vài viên đạn xuống nền nhà bằng bê tông. Những đầu đạn nảy lại cắm vào người hắn, cho dù hắn không còn cảm thấy gì nữa.

Tên còn lại cố chĩa khẩu súng vào Hemingway, nhưng Hemingway đã kịp giật mạnh băng đạn ra khỏi súng, đập thẳng vào hộp sọ của hắn và kết liễu hắn bằng một cú đâm cực nhanh vào gan. Tên kia đổ xuống sàn nghe huych một tiếng.

Và rồi Hemingway lại vụt biến mất.

Khi tác dụng của quả lựu đạn mù đã dịu đi, Alex loạng choạng đứng lên và đỡ Simpson đứng dậy. Stone cũng làm như vậy với Reuben.

“Hemingway đi đâu rồi?” Stone hỏi.

Alex chỉ về phía cuối hành lang. “Phía kia. Qua cánh cửa đó. Tôi nhìn thấy trước khi hắn biến mất. Tôi cũng không biết là hắn biến mất bằng cách nào nữa, bởi vì đầu óc tôi lúc đó cũng đang nổ tung.”

Tất cả cùng dừng lại chăm chú nhìn những cái xác tả tơi của những tên Bắc Triều Tiên.

“Thằng cha này quả là một cơn ác mộng đáng sợ,” Alex thốt lên.

“Anh ta vừa mới cứu mạng chúng ta đấy,” Simpson nói.

“Ồ, thế sao? Có lẽ là vì hắn muốn tự tay giết tất cả chúng ta thì đúng hơn,” Alex vặc lại. “Vì vậy những gì tôi đã bảo với cô vẫn còn nguyên giá trị đấy. Hãy bắn chết thằng con hoang đó ngay lập tức.”

Stone nhìn đồng hồ của mình. “Chúng ta không còn nhiều thời gian nữa.”

*

* *

Hemingway đứng một mình ở đầu kia hành lang, hai xà lim đang giam giữ Tổng thống và Chastity ở phía sau hắn. Cả hai tù nhân đều bất tỉnh sau khi hắn cho họ dùng thuốc “quên” trộn vào bữa tối trước đó. Hắn không tin là họ muốn lưu giữ lại bất kỳ ký ức nào về những gì đã xảy ra với mình.

Khi cánh cửa bật mở ở đầu kia của hành lang, Hemingway bước lùi vào trong bóng tối.

Alex bước qua ngưỡng cửa cùng những người khác và nói to: “Hemingway, chúng tôi đến để giải cứu Tổng thống.”

Hemingway đứng im không nhúc nhích.

“Có thể anh không biết chuyện gì đã xảy ra, Tom,” Alex nói thêm. “Nhóm Sharia đã nhận trách nhiệm về vụ bắt cóc. Lúc này đây nước Mỹ đang có một quả tên lửa hạt nhân hướng về Damascus. Quả tên lửa sẽ được phóng trong vòng chưa đầy ba giờ đồng hồ nữa trừ khi Tổng thống được trả về

một cách an toàn. Đó có lẽ là điều mà Reinke và Peters định tới để nói cho anh biết.”

Hemingway hít một hơi thật nhanh nhưng vẫn không nói gì.

“Tom, tôi đang thành thật với anh đấy,” Alex nói tiếp. “Cả thế giới sắp chìm trong khói lửa chiến tranh. Mỗi quân đội Hồi giáo và mỗi tổ chức khủng bố trên thế giới đều đang tập hợp lại để chuẩn bị tấn công nước Mỹ. Chúng đang ở tình trạng sẵn sàng chiến đấu mức 1, Tom. Sẵn sàng chiến đấu mức 1. Anh biết như thế nghĩa là gì rồi đấy. Tất cả chuẩn bị nổ tung.” Alex dừng lại rồi quát to. “Chúng ta chỉ còn ba tiếng đồng hồ nữa, mẹ kiếp, hoặc là sáu triệu người sẽ chết!”

Cuối cùng, Hemingway cũng bước ra ngoài ánh sáng.

“Tại sao Nhóm Sharia lại nhận trách nhiệm?” gã hỏi với vẻ cảnh giác.

“Chúng đâu có nhận, nên tôi đã nhận thay cho chúng,” Thuyền trưởng Jack lên tiếng khi hắn vừa lao vọt qua ngưỡng cửa và ấn nòng súng của mình vào một bên đầu của Simpson. Hắn tước khẩu súng ngắn của cô và chĩa nó vào những người khác. “Còn bây giờ, hãy bỏ vũ khí xuống, nếu không các người sẽ được nhìn thấy một thứ rất hay ho là bộ óc của cô nàng này đấy.”

Những người khác lưỡng lự trong giây lát, rồi lần lượt từng người một, đầu tiên là Alex, rồi đến Stone và Reuben đang bị thương cũng bỏ súng xuống.

“Chết tiệt, đây chính là giọng của thằng cha mà chúng ta nghe thấy lúc trước,” Reuben thì thào với Stone, nhưng bạn ông không nghe thấy gì. Stone đang chăm chăm nhìn xoáy vào Thuyền trưởng Jack.

Khi ánh mắt của Thuyền trưởng Jack lia qua mọi người, nó dừng lại trước khi quay trở lại khuôn mặt của Stone. Lông mày của Thuyền trưởng Jack nhíu lại. Sau đó sự chú ý của hắn hướng về Hemingway, gã này nói, “Tôi tưởng chúng ta đã có một thỏa thuận.”

Alex có cảm giác Hemingway đang cuộn chặt mình cứ như thể gã có thể nhảy vọt một phát ra hẳn bên ngoài vũ trụ.

“Chúng ta đã có mà, Tom,” Thuyền trưởng Jack vui vẻ nói. “Nhưng sau đó tôi nhận được lời đề nghị khá khắt hơn từ những người Bắc Triều Tiên. Tôi đã bảo với cậu là tôi chỉ tham gia vào vụ này vì tiền thôi. Đó là một lời cảnh báo rất sòng phẳng, và đừng có trách tôi nếu cậu không chịu hiểu điều đó.”

Hemingway nói, “Tại sao? Để bắt đầu một cuộc chiến giữa Mỹ và thế giới Hồi giáo à? Điều đó thì có lợi gì cho Bắc Triều Tiên chứ?”

“Thật sự tôi cũng chẳng quan tâm làm gì. Họ trả giá mà tôi yêu cầu là được.”

Alex nói, “Chúng ta sắp thả một quả bom hạt nhân xuống Damascus.”

Thuyền trưởng Jack nhìn anh với ánh mắt khinh miệt. “Tôi từng làm việc cho những người Syria một thời gian. Bọn chúng cũng khát máu như bất kỳ ai khác. Chúng bị như thế cũng không phải là không đúng.”

“Sáu triệu người,” Alex nói. “Gồm cả phụ nữ và trẻ em.”

Thuyền trưởng Jack vẫn lắc đầu không một chút lay chuyển. “Vậy là cậu vẫn không chịu hiểu ý mà tôi định nói phải không?”

“Xác chết của những tên người Bắc Triều Tiên mà ông đưa đến còn nằm rải rác khắp quanh đây,” Hemingway nói. “Ông có thực sự nghĩ rằng bây giờ kế hoạch của ông sẽ thành công?”

“Tôi sẽ có thời gian để dọn dẹp tất cả những chuyện đó, Tom. Có một đường hầm cách đây không xa lắm. Một nơi hoàn hảo để tống những cái xác xuống. Trừ một cái xác. Thế giới sẽ cần được nhìn thấy cái xác đó.”

“Brennan ư?”

“Dù thế nào cũng phải hoàn thành công việc mà.”

Stone lên tiếng, “Vậy là mày định giết tất cả chúng tao phải không?”

Thuyền trưởng Jack chăm chú nhìn ông. “Nhìn ông tôi thấy rất quen thì phải.”

“Mày chưa trả lời câu hỏi của tao.”

“Đúng vậy, tôi có kế hoạch khử tất cả các người.” Hần liếc nhìn Hemingway. “Tôi đã làm đúng theo yêu cầu của cậu, Tom. Cứ nhìn những gì xảy ra ở Brennan mà xem. Thành công phải nói là hoàn hảo.”

“Sẽ không thể gọi là thành công nếu cuối cùng Tổng thống cũng bị giết,” Hemingway nói thẳng ra. “Theo kế hoạch tôi sẽ trao trả ông ta nguyên vẹn. Đó là những gì tôi đã nói là tôi sẽ làm.”

“Nếu tiền là thứ mà ông muốn, thì nước Mỹ còn có nhiều tiền hơn là Bắc Triều Tiên,” Simpson nói.

Thuyền trưởng Jack lắc đầu. “Tôi cũng không thể tham lam đến mức đó được. Và tôi thực sự nghi ngờ việc tôi sẽ nhận được tiền. Tôi muốn nói là nước ta là con nợ lớn nhất thế giới còn gì nữa.”

Thuyền trưởng Jack bắn một phát xuyên sườn qua chân trái của Hemingway. Gã này nhăn mặt và khụy gối xuống. Sau đó Thuyền trưởng Jack lại bắn gã vào cánh tay phải.

“Làm ơn dừng lại đi!” Simpson hét lên.

Thuyền trưởng Jack nói, “Tôi rất tiếc phải làm chuyện này, Tom, nhưng tôi hoàn toàn không muốn cổ của mình bị cậu bẻ gãy.”

Hemingway nói giữa hai hàm răng nghiến chặt, “Có thể ông muốn xem xét lại kế hoạch của mình.”

“Tại sao lại thế?”

“Bởi vì những cánh cửa xà lim đã được cài bẫy.”

“Nếu vậy thì tất thiết bị đó đi và mở cửa ra.”

Hemingway lắc đầu.

“Nếu vậy tôi sẽ giết bọn họ lần lượt từng người một cho đến khi cậu chịu làm.”

“Đằng nào ông cũng sẽ giết họ, vậy thì việc gì phải mất công làm gì chứ?” Hemingway nói.

“Chúng ta sẽ cùng xem liệu cậu chịu được những tiếng gào thét này đến khi nào. Điểm yếu duy nhất của cậu là cậu thực sự quá văn minh, Tom ạ.”

Stone cố đón lấy ánh mắt của Hemingway và ra hiệu bằng mắt điều gì đó. Hemingway hơi khẽ gật đầu đáp lại.

Thuyền trưởng Jack giơ sát khẩu súng vào thái dương của Simpson và nói, “Tạm biệt nhé, bất kể cô có là ai đi nữa.”

“Tên tao là John Carr,” Stone vừa khẽ nói vừa bước lên phía trước. “Mày nói đúng, chúng ta quả là có biết nhau.”

Thuyền trưởng Jack hơi hạ nòng súng xuống. “John Carr,” hắn nói với vẻ mặt bàng hoàng khi hắn nhìn đi nhìn lại vào mặt Stone. “Lạy Chúa tôi, John, năm tháng quả là không tử tế với anh chút nào.”

“Hồi đó mày đã là một tên phản phúc khôn kiếp, và giờ thì tao thấy là mày vẫn vậy.”

“Tôi sống theo những nguyên tắc của riêng mình. Tôi không nghĩ anh cũng có thể nói như vậy,” Thuyền trưởng Jack cười khẩy. Tâm trí hắn lúc này hoàn toàn tập trung vào Stone, vì vậy hắn không nhận thấy là Hemingway đang nhích dần về phía bức tường.

Stone tiến thêm một bước về phía trước, chắn ngang tầm nhìn của Thuyền trưởng Jack về phía Hemingway. “Tại sao mày không giết *tao* đi? Bao giờ mày cũng chỉ là người giỏi thứ nhì thôi, nên chẳng phải mày sẽ rất phẫn khích khi được tự tay loại bỏ người đứng đầu sao, đúng thế phải không?”

“Anh vẫn chỉ là đồ con hoang kiêu ngạo,” Thuyền trưởng Jack gầm gừ.

“Khác với mày, tao có tư cách để làm như thế. Thế nào mà mày lại làm hỏng việc lần nữa nhỉ? À, đúng rồi, mày dùng sai dữ liệu phong vũ biểu và thế là mày bắn trượt mục tiêu. Họ đã phải cử tao đi một năm sau đó để sửa chữa lại. Đối diện với thực tế đi, mày chỉ là thằng thợ vụng hạng hai thôi.”

Thuyền trưởng Jack chĩa khẩu súng vào trán Stone. “Lần này tôi sẽ không còn phải lo đến áp suất không khí nữa.”

Hemingway nhảy vọt lên và nhấn công tắc điện, khiến toàn bộ hành lang chìm trong bóng tối. Thuyền trưởng Jack nổ súng. Có tiếng gào thét và quát tháo cùng tiếng vật lộn và cuối cùng là một tiếng hét khủng khiếp, và rồi tiếng một thân người đổ xuống.

Ánh điện lại được bật lên, và Thuyền trưởng Jack đang nằm trên sàn, hai khẩu súng của hắn đã bị tước bỏ. Stone đang đứng phía trên người hắn, tay cầm một con dao được phủ kín trong máu, vải và da người. Ông đã mang theo nó từ căn phòng sự thật.

“Đồ khốn kiếp!” Thuyền trưởng Jack vừa rên lên vừa ôm lấy hai đầu gối chân nơi Stone đã cắt và biến hắn trở thành một kẻ tàn phế.

Thuyền trưởng Jack gào lên, “Tại sao mày không giết tao đi?”

“Vi tao không làm thế để làm gì cả,” Stone trả lời.

“Hãy nghe tôi nói này,” Thuyền trưởng Jack thở hổn hển. “Mười triệu đô la cho mỗi thành viên các người nếu các người giết Brennan.” Tất cả đều nhìn hắn với vẻ mặt ghê tởm. “Ông ta cũng chỉ là một con người thôi mà,” hắn gào lên.

“Nếu mày không câm đi,” Alex quát, “*Tao* sẽ giết *mày*.”

Hemingway cố gượng đứng dậy tì người vào bức tường. “Các vị phải mang Tổng thống Brennan ra và mang ông ta đến một địa điểm cụ thể, để kết thúc chuyện này một cách đúng đắn.”

Alex nhìn gã, không tin nổi vào tai mình. “Tôi không biết những động cơ rồ dại của anh là gì nữa, và tôi cũng không thêm quan tâm. Anh đã đẩy cả thế giới đến sát miệng vực chiến tranh. Nên điều duy nhất tôi sẽ làm là đưa Tổng thống quay lại nơi ông ấy thuộc về. Và trên đường đi chúng tôi sẽ gọi một cú điện thoại để ngừng việc sáu triệu người bị thiêu thành tro bụi vì những gì anh đã gây ra.” Anh chìa khẩu súng của mình về phía Hemingway. “Giờ thì hoặc là anh mở cửa xà lim ra hoặc tôi sẽ giết anh.”

Hemingway gượng đứng thẳng dậy. “Tôi không phải là kẻ phản bội tổ quốc, dù anh hoặc ai có thể nghĩ gì đi nữa. Tôi làm chuyện này vì tổ quốc của mình. Tôi làm chuyện này cho thế giới của mình.”

“Mở ngay cánh cửa chết tiệt kia!” Alex quát lên. “Ngay lập tức!”

Hemingway lấy ra một chùm chìa khóa và mở một cánh cửa.

“Tôi tưởng cậu nói nó đã bị cài bẫy,” Thuyền trưởng Jack rít lên.

“Tôi nói dối,” Hemingway nói.

Stone và Alex khiêng vị Tổng thống bất tỉnh ra và cho ông ta ngồi thẳng dựa vào tường. Họ cũng tìm thấy Chastity và đặt cô ngồi xuống sàn bên cạnh ông ta.

Alex rút điện thoại di động của mình ra. “Chết tiệt thật, tôi quên mất là ở đây không có sóng, nên chúng ta phải ra khỏi đây để gọi về Washington và...”

Bỗng giọng một người đàn ông chen vào. “Tôi không nghĩ là cần phải làm như vậy đâu.”

Tất cả đều quay ngoắt lại và trừng trừng nhìn Carter Gray cùng sáu người của ông ta đang lăm

lăm súng máy trên tay.

Chương 68

“Tạ ơn Chúa,” Simpson thốt lên, bước về phía cha đỡ đầu của mình. Tuy nhiên, Gray hướng sự chú ý của mình về phía Hemingway.

“Tổng thống đã ở trong chiếc trực thăng mà anh dùng để đưa tôi quay về nhà, đúng không?” Rõ ràng là Gray không hề đợi câu trả lời, và Hemingway cũng không nói đáp lại. “Anh đã sửa lại những hồ sơ của tôi, tập hợp một đội quân gồm những kẻ đã chết và bắt cóc Tổng thống.” Gray lắc đầu.

“Tổng thống vẫn ổn mà cha,” Simpson nói. “Ông ấy chỉ bị đánh thuốc thôi.”

Gray nói, “Rất tốt. Hừm, chúng tôi sẽ phụ trách từ chỗ này.” Ông ta ra hiệu cho hai người của mình bước lại đỡ Tổng thống.

“Chờ đã!” Hemingway quát lên. “Ông ta cần phải được trả lại đúng theo cách mà tôi đã lên kế hoạch! Ông không thể để tất cả những người kia chết một cách vô ích ở Pennsylvania. Họ đã hy sinh cuộc sống của mình cho một thế giới tốt đẹp hơn.”

Mặt Gray nhăn nhúm lại. “Anh bị điên rồi!” Ông ta dịu xuống và quay sang Stone.

“Xin chào, John. Không thể nói với anh là tôi sốc đến mức nào khi biết là anh vẫn còn sống,” Gray tiếp tục. Ông ta liếc sang nhìn Thuyền trưởng Jack đang nằm trên sàn nhà, tay vẫn ôm chặt hai chân đầy máu của mình. “Hai người bạn cũ mà tôi cứ đinh ninh là đã chết. Sự phục sinh dường như là một chủ đề của thế kỷ hai mươi mốt.”

“Tôi chưa hề sẵn sàng chết theo thời gian biểu của ông, Carter,” Stone nói.

Simpson chăm chú nhìn hai người đàn ông. “Hai người đang nói chuyện quái gì thế này?”

Alex xen vào. “Nghe này, mọi người, chúng ta đang sắp hết thời gian rồi. Chúng ta phải thông báo với Nhà Trắng là chúng ta đã tìm lại được Tổng thống. Họ sẽ ngừng vụ phóng tên lửa.”

Gray phớt lờ câu này và nói, “Jackie, ta muốn con bước lại đây với ta.”

“Gì cơ?” cô thốt lên. “Chẳng lẽ cha không nghe thấy Alex vừa nói gì sao? Chúng ta phải dừng vụ phóng tên lửa lại.”

“Khi con và ta rời khỏi đây cùng nhau, con sẽ không bao giờ được nói đến bất kỳ điều gì con đã thấy hoặc nghe đêm nay. Con hiểu rồi chứ?”

Simpson nhìn những người khác. “Cha có thể tin tưởng rằng tất cả mọi người ở đây sẽ không tiết lộ bất kỳ điều gì gây tổn hại cho đất nước.”

“Ta không lo về những người khác, Jackie, mà chỉ con thôi.”

Stone nhìn người phụ nữ. “Cô là người duy nhất trong chúng ta sẽ còn sống rời khỏi đây, đặc vụ Simpson.” Ông liếc nhìn Gray. “Và tôi tin chắc trong đó bao gồm cả Tổng thống.”

“Ông đang nói cái quái quỷ gì vậy?” Simpson quát lên. Cô quay sang nhìn người cha đỡ đầu của mình để tìm kiếm một sự bảo đảm, nhưng sự thật mà Stone vừa mới nói ra đã được thể hiện quá rõ ràng trên vẻ mặt của Gray. Cô chỉ vào Brennan đang nằm bất tỉnh. “Đây là Tổng thống Hoa Kỳ!”

Gray nói, “Ta biết rõ điều đó mà. Và có một người đàn ông khác đang ở Phòng Bầu dục ngay lúc này cũng có năng lực *không kém* trong việc điều hành đất nước này, cho dù đáng tiếc là như thế cũng chẳng nói lên điều gì nhiều nhận.”

Simpson trừng trừng nhìn những người đi cùng với Gray. “Ông ta định giết cả Tổng thống. Các anh phải ngăn chặn ông ta lại!”

“Những người này chỉ trung thành với riêng một mình ta thôi, nếu không thì họ đã không có mặt ở đây,” Gray đáp lại.

Cô nói với giọng van vỉ, “Sáu triệu người sẽ chết nếu chúng ta không gọi điện cho Nhà Trắng, Carter.”

“Sáu triệu người *Syria*,” Gray phản bác. “Con có biết là anh bạn cũ Syria thân mến đã hậu thuẫn bao nhiêu hoạt động khủng bố không? Và họ là ngân hàng cung cấp hầu như tất cả những thủ phạm đánh bom liều chết được đưa vào Iraq. Lẽ ra chúng ta phải ném bom hạt nhân vào cái đất nước chết tiệt đó từ nhiều năm nay rồi.”

Simpson sững sờ nhìn người cha đỡ đầu của mình. “Cha bị mất trí rồi.”

“Chuyện này còn quan trọng hơn bất kỳ cá nhân nào, Jackie,” Gray trả lời một cách lạnh lùng. “Đây thực sự là một cuộc chiến giữa cái thiện chống lại cái ác, và chúng ta phải bảo đảm rằng ranh giới giữa hai phe được giữ nguyên một cách rõ ràng. Và để làm như vậy, phải có sự hy sinh nhất định, vì lợi ích của tất cả mọi người. Ngay cả Tổng thống cũng không thể đứng trên điều đó. Và để thực hiện được mục tiêu khiến cho cả thế giới phải tin rằng chính những kẻ bắt cóc đã hành hình ông ấy.” Ông ta ngừng lại và nói thêm, “Ta tin rằng cha con sẽ không thấy có vấn đề gì với chuyện này đâu.”

“Vớ vẩn!” Simpson gầm lên. “Ông ấy sẽ là người đầu tiên tống ông vào tù.”

“Bước lại qua bên này với ta, Jackie,” Gray nói một cách giục giã. “Hãy làm ngay lập tức.”

Simpson không hề nhúc nhích. “Không. Nếu thế ông sẽ phải giết cả tôi nữa.”

“Con đừng bắt ta phải đưa ra quyết định đó.”

Bất thành linh Alex kêu thất thanh, “Súng!” Anh lao mình về phía Brennan. Nhưng một người khác đã nhanh hơn một chút xíu.

Phát súng nổ đánh gọn, trong khi dường như tất cả mọi người đang di chuyển trong một cảnh phim quay chậm. Có tiếng la hét và tiếng bàn chân miết trên mặt sàn cùng tiếng kim loại chạm xuống đất. Và rồi là sự im lặng.

Đầu tiên là Jackie Simpson khụy xuống bằng hai đầu gối của mình và rồi đổ úp người xuống mặt sàn xi măng lạnh lẽo. Viên đạn lẽ ra bắn trúng Brennan giờ nằm sâu trong tim cô. Gray thét lên và lao vội tới chỗ Thuyền trưởng Jack, kẻ vừa rút ra một khẩu súng ngắn nhỏ từ bao giấu dưới mắt cá chân và nhắm bắn vào Tổng thống. Nhưng Simpson đã phá hỏng âm mưu ám sát của hắn.

Alex quỳ xuống kiểm tra mạch của cô rồi ngẩng lên nhìn và lắc đầu.

“Jackie!” Gray hét lên khi nhìn thấy cô con gái đỡ đầu của mình giờ đây đã chết.

“Beth,” Oliver như hóa đá buột miệng thì thềm khi ông trân trân nhìn xuống người phụ nữ đang nằm trên sàn.

Alex, người duy nhất đứng gần đủ để nghe thấy, ngược lên nhìn Stone. *Beth?*

Gray chĩa khẩu súng của ông ta vào Thuyền trưởng Jack, nhưng giọng của Stone đã vang lên. “Nếu bắn hắn, ông sẽ không còn mối liên hệ nào với âm mưu của những người Bắc Triều Tiên nhằm ám sát Tổng thống.”

Ngón tay của Gray vẫn để nguyên trên vành cò, nhưng ông ta không kéo thêm nữa.

Có thể thấy rõ là Stone đang run lên bần bật, nước mắt giàn giụa chảy tràn xuống khi ông nói, “Chúng ta phải đưa Tổng thống tới Medina. Tới nơi mà Hemingway đã bảo chúng ta phải đưa đến.”

“Đó *không* phải là một lựa chọn,” Gray quát to.

“Đó là lựa chọn *duy nhất* của ông, Carter,” Stone trả lời. “Ông không thể để hàng triệu người vô tội phải chết không có lý do.”

Ông ta quay ngoắt lại đối mặt với Stone. “Vô tội! Những con quỷ đó đã cướp mất cả gia đình của tôi!” Gray gầm lên, “Chúng cướp đi tất cả những gì tôi từng quan tâm trên đời này.”

“Và tổ quốc *của tôi* cũng làm như vậy đối với tôi,” Stone đáp lại.

Stone và Gray trừng trừng nhìn nhau trong khi tất cả mọi người đứng nhìn. Sau đó ánh mắt của Stone hướng về thi thể của Simpson. “Cũng giống như ông, giờ thì tôi đã mất hết tất cả.” Giọng ông run rẩy.

Ánh mắt của Gray chuyển từ Simpson sang Stone. “Tôi không thể nào đưa Tổng thống tới Medina. Không còn đủ thời gian nữa.”

“Tôi tin là Medina mà Hemingway nghĩ tới ở gần đây hơn rất nhiều,” Stone trả lời.

Tất cả đều quay sang nhìn Hemingway. “Ông có trực thăng ở đây không?” Hemingway hỏi Gray, ông trầm tĩnh báo gật đầu. “Nếu vậy ông có thể tới Medina của tôi trong vòng chưa đến hai tiếng đồng

hồ nữa, hùm, vẫn ở trong quỹ thời gian còn lại.”

“Nếu tôi đồng ý thì tại sao tôi không chỉ việc gọi trực thăng và cho họ biết tôi tìm thấy ông ta ở bất kỳ cái Medina quái quỷ nào mà anh đang nói đến?” Gray phản bác.

“Trừ khi ông thực sự tới nơi đó, ông sẽ không thể nào trả lời được những câu hỏi về việc ông ta được tìm thấy ở đâu. Báo chí và cả nước sẽ muốn được biết,” Hemingway trả lời. “Một cách cực kỳ chi tiết.”

Stone nhìn sang Gray. “Thậm chí ông có thể nhận lấy công lao vì đã tìm ra Tổng thống, Carter. Ông sẽ là một anh hùng quốc gia.”

“Chính xác thì tôi sẽ làm thế bằng cách nào đây?” Gray trả đũa.

“Ông là một người thông minh, ông sẽ tìm ra cách trên đường bay đến đó,” Stone trả lời.

Gray giật giọng, “Người này sẽ phải đi với tôi.” Ông ta chỉ vào Thuyền trưởng Jack.

“Tôi tin chắc ông sẽ thành công trong việc moi nốt tất cả những mẩu thông tin từ hắn,” Stone nói một cách tin tưởng.

“Và cả Hemingway nữa,” Gray nói thêm.

“Đi thôi,” Alex quát lên.

Trong khi những người khác lục tục bước ra ngoài, Stone quỳ xuống bên cạnh Simpson, còn Gray đứng nhìn. Stone chạm tay vào mái tóc của người phụ nữ và rồi nắm lấy bàn tay vẫn còn ấm của cô. Ông lật bàn tay lại và nhìn vào vết sẹo hình trăng lưỡi liềm trên lòng bàn tay. Trông nó vẫn giống hệt như trước kia khi cô con gái của ông cắt vào tay mình suốt ngàn ấy năm về trước. Ông nhận ra vết sẹo khi ông nhặt tiền lẻ cho cô trên đường phố vào cái ngày hôm đó. Nước mắt chảy dài trên hai gò má của ông. Đó là những giọt nước mắt trong cơn ác mộng của ông, về việc để mất con gái mình trong một giấc mơ. Và giờ thì là sự thật, một sự thật tồi tệ hơn bao giờ hết. Ông hôn nhẹ lên má cô.

Stone ngẩng lên nhìn Gray, ông ta đứng ngay như phỗng, hai bàn tay buông thõng bên sườn bất lực. “Ông sẽ bảo đảm là thi hài con bé được mang về mai táng đúng nghi thức chứ,” Stone nói một cách kiên quyết. Gray rầu rĩ gật đầu. Sau đó Stone đi ngang qua ông ta không nói thêm một lời nào.

Ra đến ngoài, họ đi theo người của Gray tới một bãi trống gần đó nơi chiếc trực thăng đang chờ sẵn.

Viên phi công thò đầu ra ngoài. “Chúng ta bay đi đâu bây giờ?”

“Tới Medina,” Hemingway nói to.

“Gì cơ?” viên phi công thốt lên.

“Địa chỉ trong túi áo của tôi đây,” Hemingway nói.

Một trong những người lính gác rút mảnh giấy ra và đọc. Anh ta vụt liếc nhanh sang Hemingway.

Stone cũng đã đọc được mảnh giấy qua vai của người kia. Vậy là ông đã đoán đúng.

Hemingway ổn định chỗ ngồi của mình ở phía sau chiếc trục thăng. Một tích tắc sau gã húc thẳng đầu vào người lính gác gần nhất với mình, làm vỡ nát mũi và má phải của người này. Sau đó Hemingway đập chiếc ghế ngay trước mặt gã với sức mạnh khủng khiếp đến nỗi nó long ra khỏi chân đế và người lính gác ngồi trên đó bị hất tung về phía trước. Trong một tích tắc sau Hemingway đã lao vụt ra, bất kể bị thương ở chân và tay, về phía khu rừng.

Alex gắng hết sức lao theo Hemingway, những cành cây, bụi rậm và dây leo thi nhau quàng vào anh. Thằng cha kia đã bị ăn nguyên cả viên đạn vào chân, mà chẳng lẽ Alex không tóm được hắn ư? Anh nghe thấy một tiếng quát to phía trước và càng tăng thêm tốc độ. Anh bứt tung khỏi những cành cây và dừng sững lại đột ngột trước khi anh bị rơi thẳng tuột xuống triền núi. Anh đang đứng trên mép của một vách đá rất sâu. Anh không thể nhìn thấy đáy ở đâu, nhưng khi đứng đó căng tai lắng nghe, anh nghe thấy tiếng nước bắn lên tung tóe. Khi những người lính gác khác chạy tới chỗ anh, Alex chỉ xuống phía đáy vực và lắc đầu.

Tom Hemingway đã biến mất.

Chương 69

Quyền Tổng thống Ben Hamilton đang chăm chú nhìn màn hình trong Phòng Bầu dục trong khi những người khác túm tụm xung quanh. Đoạn phim rất nhiều và giật cục - tất cả những dịch vụ thu thập tin tức chuyên nghiệp đều đã rời khỏi nước này - nhưng vẫn cho thấy rõ ràng tình cảnh hỗn loạn lúc này ở Damascus. Những con đường chật cứng xe cộ, đường phố nháo nhác những người dân Syria tuyệt vọng và hoảng sợ. Báo chí đưa tin mọi người đang chạy theo đường băng ngoài sân bay, cố gắng bắt lấy một vài chiếc máy bay cuối cùng đang chuẩn bị cất cánh. Luật pháp và trật tự đã biến mất từ lâu. Tất cả chỉ chăm chăm đến việc thoát đi thật xa. Và trong khi thời gian đang rút ngắn dần và hy vọng cũng tan biến theo, mọi chuyện càng trở nên tồi tệ.

Hamilton và bộ sậu của mình nhìn trên màn hình cảnh cái bậc cha mẹ đang tất tả chạy trên phố, tay bồng bế con cái và gào khóc thảm thiết trong khi binh lính cố mở đường qua đám đông hoảng loạn, sử dụng loa cầm tay kêu gọi mọi người đi sơ tán. Mặc dù vậy, với chưa đến một tiếng đồng hồ còn lại là đến mốc thời gian cuối cùng mà nước Mỹ đưa ra, không một ai trong số này có cơ may sống sót. Có một đoạn video rất nhiều quay cảnh những kẻ hôi của bị đám đông giận dữ đánh chết. Hamilton theo dõi cho đến khi ông ta nhìn thấy một nhóm những đứa trẻ còn bé tí bị tách khỏi gia đình và bị giẫm đạp dưới chân đám đông đang bỏ trốn.

“Tất cái thứ chết tiệt kia đi,” Hamilton ra lệnh, và màn hình lập tức tối thui.

Mặt bàn làm việc của Hamilton chất đầy những lời thỉnh cầu được gửi đến từ khắp nơi trên thế giới để cầu xin ông ta không ấn nút. Hàng triệu người Mỹ trên khắp cả nước đang đổ ra đường, một số người ủng hộ quyết định của Hamilton, nhưng hầu hết là phản đối. Tổng đài điện thoại của Nhà Trắng đã hoàn toàn bị đánh sập.

Bộ trưởng Quốc phòng Joe Decker ngồi xuống bên cạnh vị Tổng tư lệnh của mình. Hamilton nhìn ông ta trong nỗi tuyệt vọng.

Có lẽ cảm nhận được sự dao động từ ông chủ của mình, Decker nói, “Thưa ngài, tôi biết là áp lực của việc này lớn hơn khả năng chịu đựng của bất kỳ ai. Và tôi biết những gì thế giới đang nói với ngài. Nhưng nếu lúc này chúng ta nhượng bộ, chúng ta sẽ mất uy tín với lũ người này, và nếu điều đó xảy ra, coi như chúng ta đã thua.”

“Tôi hiểu điều đó, Joe,” Hamilton chậm rãi nói.

“Có một diễn biến khác, thưa ngài.”

Hamilton mệt mỏi nhìn ông ta. “Gì nữa đây?”

“Có một số điều kiện khí tượng rất bất thường ở Đại Tây Dương trong lúc này. Bên Hải quân

bảo cáo là việc liên lạc bằng vệ tinh với tàu *Tennessee* có thể bị ảnh hưởng trong vài phút nữa.”

“Nếu như vậy thì chúng ta không nên phóng tên lửa.”

Decker lắc đầu. “Những điều kiện này sẽ chẳng ảnh hưởng gì đến vụ phóng. Tên lửa D-5 có hệ thống điều khiển quán tính. Nó hoàn toàn có thể tự bay sau khi tách khỏi phần tên lửa đẩy cuối cùng, sau nó sẽ tự điều chỉnh tới địa điểm tối ưu để triển khai những đầu đạn được rơi tự do xuống mục tiêu. Vấn đề chỉ là duy trì liên lạc với tàu ngầm.”

“Vậy ý ông là sao đây, Joe?” Hamilton hỏi.

“Tôi nghiêng mạnh về hướng đề xuất là chúng ta nên làm luôn cho xong trước khi chúng ta bị mất liên lạc.”

“Sao cơ? Phóng ngay bây giờ à?” Hamilton kiểm tra đồng hồ của mình. “Vẫn còn những năm mươi hai phút nữa cơ mà.”

“Nhưng cũng có khác gì nhau đâu, thưa ngài Tổng thống. Nếu chúng định trả tự do cho ông ấy, chắc chắn đến giờ chúng đã phải làm thế rồi. Thật ra, như thế này chỉ càng khiến cho đối phương có thêm thời gian tìm cách đáp trả chúng ta. Và nếu chúng ta không làm ngay bây giờ, có thể sẽ không thể nào liên lạc được với tàu *Tennessee*.”

“Chúng ta không thể sử dụng một phương tiện hạt nhân nào khác sao?”

“Con tàu ngầm đó đang ở vị trí lý tưởng với loại tên lửa lý tưởng nhất đã được chuẩn bị sẵn sàng để tấn công Damascus, nó được chuẩn bị đầy đủ và sẵn sàng thực thi mệnh lệnh. Dù sao đi nữa, những chiếc tàu ngầm khác của chúng ta cũng sẽ phải đối mặt với trục trặc tương tự trong vấn đề liên lạc.”

“Hừm, vậy cứ ra lệnh cho tàu *Tennessee* phóng tên lửa khi hết thời hạn cuối cùng mà không nghe được chỉ thị từ chúng ta.”

“Mọi chuyện không như vậy với vũ khí hạt nhân đâu, thưa ngài. Vì rất nhiều lý do, chỉ khi nào chúng ta ra lệnh cho họ phóng thì họ mới được phóng. Họ không xem đồng hồ. Và chúng ta có thể tạm xoay xở phương tiện khác, nhưng nhiều khả năng sẽ qua mất thời hạn cuối cùng thì phương tiện đó mới sẵn sàng được. Và nếu chúng ta không phóng tên lửa trong mốc thời gian chúng ta đã đặt ra thì chúng ta sẽ chẳng còn chút uy tín nào nữa, thưa ngài.”

“Nếu vậy thì từ bây giờ sẽ như thế nào đây? Chúng ta tấn công họ; họ tấn công chúng ta. Thế nào? Cho đến khi tất cả chúng ta đều biến mất à?”

“Với tất cả lòng kính trọng, thưa ngài, chúng ta có nhiều thứ để tấn công chúng hơn là chúng có thể làm đối với chúng ta. Và tôi hoàn toàn tin tưởng rằng cuối cùng chúng ta sẽ giành chiến thắng.”

Hamilton ngược lên nhìn và nhận ra tất cả những cặp mắt trong phòng đều đổ dồn vào ông ta. *Cầu Chúa rủ lòng thương xót.* Ông ta nói, “Trước hết hãy liên lạc với người Syria đã. Cho họ cơ hội cuối cùng.” Ông ta lấy hai tay ôm đầu trong khi tất cả mọi người trong phòng cúi gằm xuống.

Bất thành lĩnh, Ngoại trưởng Andrea Mayes nhảy dựng lên. “Chờ đã! Làm ơn. Thưa ngài, tại sao họ lại không chịu trả tự do cho Tổng thống nếu quả thật họ đang giữ ông ấy? Tại sao họ lại chịu để hàng triệu người dân của mình bỏ mạng cơ chứ?”

Decker gằn giọng, “Bởi vì chúng là những tên khủng bố. Đó là lỗi suy nghĩ của chúng. Và theo như tín ngưỡng mà chúng theo đuổi, tất cả những người này sẽ được lên thẳng thiên đường. Và đừng có quên rằng chúng tấn công *chúng ta*. Chúng bắt đi Tổng thống của *chúng ta*. Và ngay lúc này chắc chắn là ông ấy đã chết rồi. Chúng ta không còn sự lựa chọn nào khác. Chúng ta phải đáp trả theo cách mà không ai có thể *nghe ngò* một chút nào về sự kiên quyết của đất nước này. Bất kỳ điều gì không được như thế sẽ chỉ càng khích lệ chúng đẩy mạnh các cuộc tấn công nhằm vào chúng ta. Và không có cách nào khác để làm như vậy có thể tốt hơn là sử dụng vũ khí hạt nhân. Nhật Bản chỉ chịu đầu hàng sau khi chúng ta đã thả hai quả bom nguyên tử. Kết cục là hàng triệu mạng sống được cứu.”

Ông ta không nhắc đến thực tế rằng hai quả bom nguyên tử được ném xuống Hiroshima và Nagasaki đã giết chết và làm thương tật hàng trăm nghìn dân thường Nhật Bản và để lại hai thành phố bị nhiễm phóng xạ suốt nhiều thập kỷ.

Hamilton lảng nhìn ra chỗ khác, còn Ngoại trưởng ngồi phịch xuống trở lại ghế của mình.

Decker chớp lấy một ống điện thoại bảo mật và ra lệnh đưa ra tối hậu thư cuối cùng cho Syria và Nhóm Sharia ngay lập tức. Vài phút sau ông ta có câu trả lời.

Hamilton ngẩng lên. “Thế nào?”

“Bản dịch đã được giảm nhẹ giọng điệu là Chúa sẽ trừng phạt chúng ta vì những tội lỗi mà chúng ta sắp gây ra,” Decker trả lời. “Vậy là tôi được quyền liên lạc với Bộ Chỉ huy Tác chiến chứ, thưa ngài?”

Đột nhiên Hamilton lại tỏ ra ngần ngại. Mayes tận dụng cơ hội này để lên tiếng, “Thưa ngài Tổng thống, *xin* hãy nghĩ đến những gì ngài sắp làm. Nếu chúng ta hủy diệt Damascus, sẽ *không bao giờ* có hòa bình nữa. Không bao giờ.”

Decker tiến lại trước mặt bà ta. “Thưa ngài Tổng thống, ngay *bây giờ* chúng ta cũng đâu có hòa bình. Và nếu ngài không thực hiện được đúng như yêu sách của mình, nước Mỹ sẽ mất đi tất cả sức mạnh. Cả thế giới sẽ chỉ coi chúng ta là trò cười, vớ vẩn và nhu nhược. Tôi biết ngài không phải là mẫu lãnh đạo như vậy.” Ông ta ngừng lại và nói thêm một cách dứt khoát, “Chúng ta nhất định phải làm chuyện này.”

Hamilton dụi mắt, liếc nhìn Mayes và gật đầu với Decker. “Gọi điện đi.”

Hamilton đứng lên và chăm chăm nhìn ra ngoài cửa sổ trong khi Decker nhắc một chiếc điện thoại khác lên và ra lệnh cho Bộ Chỉ huy Tác chiến Quốc gia, cơ quan này ngay lập tức truyền đạt lại mệnh lệnh cho tàu *Tennessee*. Quả tên lửa Trident khủng khiếp sẽ được phóng đi ngay sau đó, lao xuyên ra khỏi mặt nước với sức mạnh và tốc độ không thể nào tin nổi, xung quanh nó sẽ có một bức tường khí bao bọc. Và khi quả tên lửa vượt qua hàng trăm mét nước từ đáy đại dương lên, không một giọt nước nào có thể chạm vào lớp vỏ kim loại của nó. Ở tốc độ hành trình mười bốn ngàn dặm một giờ của

mình, tên lửa Trident sẽ bắn tới Damascus chỉ sau chưa đầy ba mươi phút sau khi được phóng lên với sức mạnh của hơn một nghìn cơn siêu bão cấp 5. Sẽ không còn thứ gì sót lại.

Ban đầu không ai để ý đến tiếng chuông điện thoại. Rồi rất từ từ, Hamilton ngẩng đầu lên. Chính là cái điện thoại đó. Ông ta lao vội tới và chụp nó lên.

“A lô?”

Mặt ông ta tái nhợt đi và ông ta ôm chặt lấy một bên sườn. Hầu hết mọi người trong phòng đều tưởng ông ta sắp bị một cơn co thắt nào đó.

“Họ tìm được ông ấy rồi,” ông ta gào lên với cả phòng. “Họ đã tìm thấy Brennan.” Ông ta quay sang nhìn Decker. “Hủy vụ phóng ngay. Hủy ngay!”

Decker vội vàng nói vào chiếc điện thoại khác và ra lệnh cho tàu *Tennessee* ngừng vụ phóng. Tuy nhiên, mặt viên Bộ trưởng Quốc phòng bỗng nhiên tái nhợt đi. “Sao cơ? Không thể thế được.”

Ánh mắt của tất cả mọi người dán chặt vào ông ta.

Mặt Decker xám ngoét như tro khi ông ta nói, “Điều kiện khí quyển ở Đại Tây Dương đã bắt đầu làm gián đoạn liên lạc vệ tinh. Tàu *Tennessee* đã nhận được và xác nhận lệnh phóng tên lửa, nhưng giờ thì Bộ Chỉ huy Tác chiến đang gặp khó khăn trong việc liên lạc với con tàu.”

Hamilton gầm lên với Decker, “Tôi đã biết ngay là chúng ta phải đợi cho đúng tám tiếng đồng hồ mà. Ông là đồ ngốc!”

Andrea Mayes run rẩy thốt lên, “Ôi, lạy Chúa tôi.”

Hamilton chớp lấy chiếc điện thoại từ tay Decker và thô bạo xô ông ta qua một bên. Ông ta quát to vào điện thoại, “Tôi là Quyền Tổng thống Hamilton đây. Các anh phải liên lạc được với cái tàu ngầm chết tiệt đó và bảo họ không được phóng nữa. Tôi không quan tâm các anh làm bằng cách nào, chỉ cần làm như thế thôi” Ông ta bấu vào thành chiếc bàn Resolute cho khỏi ngã vì hai đầu gối ông ta như bắt đầu nhũn ra và mồ hôi rịn ra trên trán.

Decker với vẻ mặt rất khổ sở đứng ôm vai của mình sau khi bị Hamilton xô sát vào tường.

Hamilton lại gào vào điện thoại, “Cho thổi tung cả cái tàu ngầm khốn kiếp đó lên khỏi mặt nước ngay nếu các anh phải làm như vậy.” Ông ta rít lên, “Chỉ cần ngừng nó lại! Ngừng ngay lại!”

Từng giây cứ thế trôi qua, không nghe thấy một hơi thở nào trong Phòng Bầu dục, bởi vì tất cả mọi người đều nín thở. Cuối cùng, Hamilton gác điện thoại lên giá và quỳ thụp gối xuống. Lúc này trông ông ta như sắp ngất.

Hamilton từ từ ngẩng lên nhìn cấp dưới của mình. “Họ đã ngừng vụ phóng,” ông ta gắng gượng nói trước khi trừng mắt nhìn Decker. “Vớ... chỉ... đúng... một giây chết tiệt còn sót lại.”

Không có tiếng hoan hô nào trong Phòng Bầu dục; tất cả mọi người đều cứng đờ.

Tuy nhiên, ở đâu đó dưới đáy Đại Tây Dương, 155 thủy thủ Mỹ đang hò reo trong niềm vui sướng.

*

* *

Việc trao trả một cách an toàn Tổng thống James Brennan tại một nhà kho bỏ hoang ở ngoại ô của Medina, bang Ohio, lại làm thế giới chấn động một lần nữa. Hơn mười bốn nghìn binh sĩ Mỹ và các điệp viên đặc biệt được phái tới Medina ở Saudi Arabia đã được rút về lạng lẽ. Trong túi áo của Tổng thống người ta tìm thấy một mảnh giấy được đánh máy với dòng chữ giản dị: “Sự hy sinh lớn lao sẽ sinh ra cơ hội lớn lao”.

Franklin Hemingway đã viết ra những lời này từ trước đó ba mươi năm, và con trai ông không thể nghĩ ra được thông điệp nào ý nghĩa hơn thế để gửi lại cho nhà lãnh đạo của thế giới tự do.

Carter Gray được tung hô như một anh hùng quốc gia vì đã tìm ra nơi Brennan sẽ được trao trả. Mặc dù còn mơ hồ về một số chi tiết, nhưng Gray cũng giải thích qua rằng đó là thành quả kết hợp của tinh thần làm việc mẫn cán, những cơ sở đáng tin cậy và rất nhiều yếu tố may mắn. “Tuy vậy, những kẻ bắt cóc đã giữ đúng cam kết,” ông ta nói. “Bởi vì Tổng thống đã ở Medina, chỉ có điều là cách khoảng bảy nghìn dặm so với nơi chúng ta nghĩ ban đầu.”

Gray đã có một đêm đầy xúc động với Thượng nghị sĩ Simpson và vợ ông ta, cố gắng an ủi họ về việc mất đi cô con gái duy nhất của mình. Phiên bản chính thức của những gì đã xảy ra, và cũng là câu chuyện duy nhất mà cha mẹ cô được biết, là Jackie là nạn nhân của một tai nạn xe hơi nghiêm trọng khi cô đang lái xe dọc theo đường cao tốc liên bang số 81 vào lúc đêm khuya. Không có đối tượng tình nghi nào, và Gray biết sẽ không có vụ bắt giữ nào hết. Động thái duy nhất còn lại là sự biến mất không một lời giải thích của ba đặc vụ NIC. Gray cũng sẽ lo cả vụ này nữa.

Ở một khía cạnh tích cực thì Thuyền trưởng Jack cuối cùng cũng chịu nói. Và nói. Giờ đây Carter Gray đã có khá nhiều vũ khí để dùng vào việc chống lại Bắc Triều Tiên.

*

* *

James Brennan hân hoan trở về Nhà Trắng trong sự reo hò của đám đông khổng lồ bao quanh khu vực. Ông ta có bài phát biểu tới toàn thể đất nước được tường thuật trực tiếp, trong đó cảm ơn Carter Gray vì công lao phi thường. Brennan hoàn toàn không biết rằng chính người đàn ông này đã định giết luôn cả mình và đổ lỗi sang những người Syria. Brennan cũng cảm ơn người Phó Tổng thống vất vả của mình đã làm tốt công việc. Cuối cùng, ông ta bày tỏ lòng biết ơn đối với người dân Mỹ đã luôn tỏ ra vững vàng và chân thành trong suốt thời gian xảy ra cuộc khủng hoảng.

Họ sẽ không bao giờ biết được rằng chỉ chậm một giây nữa thôi là cả thế giới sẽ bị cuốn vào sự khởi đầu của một ngày tận thế. Bà Chánh văn phòng của ông ta đứng đó với vẻ mặt rạn rở. Giờ thì vụ khủng hoảng đã qua đi, tâm trí bà ta có thể hoàn toàn quay trở về với cuộc bầu cử. Kết quả thăm dò dư luận mới nhất cho thấy tỷ lệ ủng hộ của Brennan đang ở mức cao lịch sử là tám mươi sáu phần trăm.

Trừ khi có chuyện gì đó động trời, còn không thì ứng cử viên của bà ta sẽ dễ dàng giành thắng lợi và có thêm bốn năm nữa để củng cố di sản của mình.

Brennan nhận được một buổi thông báo tình hình đầy đủ về những gì đã xảy ra, nhưng không một ai có thể lần ra được manh mối về việc ai đã bắt cóc ông ta. Giờ thì có vẻ đã rõ ràng là cả Syria và Nhóm Sharia đều chẳng liên quan gì đến vụ bắt cóc. Bình tĩnh suy xét lại thì mới thấy Nhóm Sharia không hề có cơ sở nào ở Mỹ đủ sức đạo diễn một âm mưu tinh vi đến mức đó. Thi thể của một trong những thủ lĩnh cao nhất của nhóm này cũng đã được tìm thấy, và rõ ràng là tên này đã chết vì bị tra tấn. Và không một ai có thể giải thích tại sao gần đây tên khủng bố lão luyện người Ả-rập có thể xâm nhập vào nước Mỹ mà ngành tình báo Mỹ hoàn toàn không có chút hồ sơ nào về chúng.

Damascus vẫn ở trong cảnh hỗn loạn, nhưng cũng không đến nỗi tệ hại như nếu bị quả tên lửa Trident kia bắn vào. Dễ hiểu là cả người Syria và toàn bộ khu vực Trung Đông vẫn còn chưa hết bàng hoàng, nhưng dường như khi thế giới ở sát đáy vực như vậy con người ta mới nhìn nhận mọi việc bằng con mắt có phần hợp tác hơn. Tuy nhiên, cũng còn phải chờ xem liệu tình trạng này có kéo dài được lâu không.

Phó Tổng thống Hamilton đã xin nghỉ một thời gian khỏi những công việc chính thức của mình. Việc suýt chút nữa thì trở thành Tổng thống Mỹ đầu tiên kể từ thời Harry Truman phải ra lệnh sử dụng một quả bom hạt nhân là một áp lực mà không một ai đáng phải chịu đựng, và nó đã để lại ảnh hưởng đối với ông ta. Tuy nhiên, có thể thấy là Hamilton sẽ sớm hồi phục hoàn toàn.

Brennan đã rất sốc khi biết rằng những kẻ bắt cóc đã chết gần hết mà vẫn cố tình không gây ra bất kỳ thương vong nào đối với nước Mỹ. Trong lúc đang ngẫm nghĩ về thông tin đáng kinh ngạc này, Tổng thống tranh thủ xem lại bản ghi một trong những chương trình thảo luận bàn tròn chính trị yêu thích của mình được phát sóng trong thời gian ông ta bị bắt cóc. Mỗi người trong bốn vị học giả trong chương trình kết luận rằng những gì đang xảy ra là một kiểu thủ đoạn trá hình nào đó.

“Và nếu Tổng thống được trả về an toàn?” người điều khiển cuộc thảo luận hỏi.

Tất cả các học giả đều nói rằng như thế lại càng có một thủ đoạn kiểu gì đó chứ không hề đơn giản.

“Với mục tiêu trong đầu chứ?” người điều khiển hỏi. “Họ đã hy sinh hơn hai mươi người. Lẽ ra họ có thể giết Tổng thống bất kỳ lúc nào một cách dễ dàng. Và nếu họ trao trả ông ấy một cách an toàn, họ sẽ nhận được gì nào?”

“Anh phải hiểu rằng những người này sẽ không dừng lại vì bất kỳ điều gì,” một trong các vị học giả tuyên bố. “Thoạt đầu chúng tìm cách giết chúng ta. Nhưng cách đó không ăn thua. Chúng ta đã đáp trả và đang giành thắng lợi trong cuộc chiến chống khủng bố. Nên rõ ràng là chúng đã thay đổi chiến thuật.”

“Và giờ chúng đang cố dùng thủ đoạn là *không* giết chúng ta nữa?” người điều khiển cuộc thảo luận ngỡ ngàng hỏi.

“Chính xác,” tay học giả tự mãn trả lời.

Brennan đã nhận được một bản copy những yêu sách của những kẻ bắt cóc và ông ta dành rất nhiều thời gian trong khu vực riêng của mình để nghiên cứu chúng. Ông ta cũng kinh hoàng xem lại những chi tiết về việc suýt chút nữa nước Mỹ đã phóng tên lửa hạt nhân vào một quốc gia mà cuối cùng hóa ra lại hoàn toàn vô tội bất chấp tất cả những lời cáo buộc này nọ. Mặc dù đã công khai ca ngợi Phó Tổng thống của mình, Brennan vẫn không khỏi choáng váng là Hamilton có thể bị thuyết phục một cách quá dễ dàng để đi đến quyết định ra lệnh sử dụng vũ khí hạt nhân, và thiếu chút nữa thì ông ta đã cho phóng một quả thật sự. Lúc này đây Brennan bắt đầu suy nghĩ một cách nghiêm túc đến những ứng cử viên Phó Tổng thống khác.

Ông ta tiến hành những cuộc họp dài dằng dặc với nhiều chuyên gia trong các vấn đề liên quan đến thế giới Hồi giáo và các nhà lãnh đạo phương Tây khác, và dành nhiều giờ bên vợ cùng gia đình mình. Ông ta tới nhà thờ vài lần mỗi tuần, có lẽ là để tìm kiếm lời dẫn dắt thần thánh đối với những vấn đề thế tục của con người.

Giờ đây khi Tổng thống đã quay trở về an toàn, báo chí quốc tế bắt đầu đăng tải công khai hơn về yêu sách của những kẻ bắt cóc. Ở khắp các thủ đô của châu Âu, Nam Mỹ và châu Á, tất cả mọi người đều tập trung nhiều vào tính *thực chất* của những yêu sách, bởi vì, ít nhất một lần này, chúng không hề đi kèm với những đồng người chết và đồ nát có thể làm chúng bị lu mờ đi.

Cuối cùng, Brennan triệu tập một cuộc họp nội các, Hội đồng an ninh Quốc gia của mình và những cố vấn quân sự cấp cao. Sau đó ông ta đưa ra những yêu sách của bọn bắt cóc.

Cố vấn An ninh Quốc gia của ông ta phản đối ngay lập tức. “Thưa ngài,” Giám đốc NSA nói, “Điều đó thật vô lý. Chúng ta không thể chiều theo bất kỳ yêu sách nào. Như thế là hoàn toàn lỗ bịch.”

Bộ trưởng Quốc phòng Decker lên tiếng. “Thưa ngài Tổng thống, thậm chí chỉ riêng việc xem xét những yêu sách này cũng là một biểu hiện yếu đuối nhân danh đất nước này.”

Brennan đáp lại rất cụt lùn. “Chỉ vài giây nữa là chúng ta đã giết hại cả sáu triệu người vì những thứ hóa ra chỉ là bằng chứng giả mạo rất tinh vi.”

“Chúng ta không hề bắt đầu chuyện này. Và lại bao giờ cũng có rủi ro,” Decker phản bác.

Brennan trừng trừng nhìn ông ta. “Chúng ta là siêu cường duy nhất còn lại trên thế giới. Chúng ta có một kho vũ khí đủ sức phá hủy cả thế giới. Ngay cả khi những người khác không thể hiện sự kiềm chế, *chúng ta* vẫn phải kiềm chế!”

Từ cái cách mà Brennan nhìn Decker lúc này, rõ ràng là sẽ có một vị Bộ trưởng Quốc phòng mới tham gia cùng một vị Phó Tổng thống mới trong chính quyền mới của Brennan.

Brennan rút từ trong túi ra một mảnh giấy. Đó là mảnh giấy được tìm thấy trên người ông ta sau vụ bắt cóc. Ông ta thầm đọc cho mình nghe. “Sự hy sinh lớn lao sẽ sinh ra cơ hội lớn lao.” Và như lịch sử đã chứng minh cùng chính Brennan cũng đã biết, những vị Tổng thống vĩ đại thường được tạo ra trong những thời điểm như thế này.

Ông ta ngoảnh mặt khỏi Joe Decker cùng bộ sậu Lầu Năm Góc và quay sang nhìn Andrea

Mayes, Ngoại trưởng của mình.

“Tôi nghĩ đã đến lúc chúng ta bắt đầu phải làm việc,” Tổng thống Brennan nói.

Chương 70

Jackie Simpson được an nghỉ trong một lễ tang riêng tư tại một nghĩa trang ở bắc Virginia. Tham dự có hai bậc cha mẹ tê tái vì đau đớn của cô, cùng bạn bè thân hữu, những nhân vật chính trị tai to mặt lớn, đại diện của Cơ quan Mật vụ và người cha đỡ đầu của cô, Carter Gray.

Gần đó nhưng nắp kín phía sau một rặng cây là Oliver Stone. Ông mặc bộ vest màu đen mới tinh và đeo chiếc cà vạt mà những người bạn đã mua cho ông. Khi vị mục sư đọc kinh và an ủi người thân của người quá cố, Stone không nghe thấy gì. Mắt ông dán chặt vào chiếc quan tài đang giữ cô con gái bé nhỏ của ông, *Beth*. Ông không khóc. Ông vật vã với việc không biết phải cảm thấy như thế nào. Ông vừa là cha đẻ của cô, nhưng cũng vừa không phải. Ông đã từng có cô trong ba năm; còn gia đình Simpson có cô suốt cả phần đời còn lại. Xét đơn giản từ khía cạnh thời gian, ông chẳng có quyền gì có mặt ở đây. Ấy vậy mà ông không thể nào không tới đây.

Khi buổi lễ kết thúc và tất cả mọi người đã ra về, Stone bước ra khỏi nơi ẩn nấp và bước về phía vị trí mai táng. Những người công nhân nghĩa trang đang chuẩn bị hạ chiếc quan tài xuống cái huyệt được đào sâu dưới lòng đất, nhưng Stone bảo họ chờ một chút.

“Ông là người thân à?” một người hỏi ông.

“Vâng,” ông trả lời. “Tôi là người thân.”

Suốt hai mươi phút dài đằng đặc Stone quỳ gối trước quan tài, một bàn tay đặt trên bề mặt bóng loáng, láng mịn của nó.

Cuối cùng ông gượng đứng dậy trên đôi chân run rẩy, cúi xuống và hôn lên chiếc quan tài, đặt một bông hoa duy nhất lên phía trên. Đó là một bông hoa cúc.

“Tạm biệt, Beth,” ông khẽ nói. “Bố yêu con.”

*

* *

Hội Camel, Alex và Kate gặp nhau ở ngôi nhà của Stone vào ngày hôm sau. Những vết thương của Reuben đã được chữa trị, và các bác sĩ cũng tranh thủ giải quyết luôn mấy viên sỏi thận rắc rối. Chastity đã hoàn toàn bình thường sau cuộc thử thách khổ ải của mình, chuyện mà cô hoàn toàn không hề còn nhớ chút nào trong đầu.

Alex mang theo bên mình bài báo viết về cái chết của Jackie Simpson. “Cô ấy thực sự là một anh hùng, và tất cả những gì cô ấy được nhớ đến là nạn nhân của một vụ đâm xe,” anh cay đắng nói.

Stone đang ngồi sau bàn làm việc của mình. “Cậu nhầm rồi. Đó không phải là những gì con bé được nhớ đến,” ông nói một cách dứt khoát.

Alex thay đổi chủ đề. “Tôi hận muốn chết khi giờ đây Carter Gray đang được tung hô như một anh hùng quốc gia trong khi chính ông ta đã định giết hại Tổng thống. Chắc chắn chúng ta phải làm điều gì đó.”

Reuben nói, “Nhưng nếu chúng ta xuất đầu lộ diện, thì tất cả mọi chuyện khác cũng lộ hết. Tôi không dám chắc là đất nước này có thể chịu đựng được điều đó sau tất cả những gì vừa xảy ra.”

Stone khê khàng nói, “Carter Gray sẽ được chăm lo ổn thỏa. Đích thân tôi sẽ làm việc đó.”

Tất cả đều nhìn ông với ánh mắt tò mò, nhưng vẻ mặt của Stone cho thấy ông không chào đón những câu hỏi.

Reuben đứng lên. “Được rồi, tôi nghĩ đã đến lúc hợp thức hóa mọi việc.” Ông hắng giọng. “Sau đây tôi tuyên bố triệu tập một phiên họp đặc biệt của Hội Camel. Căn cứ vào những đóng góp nổi bật của họ thay mặt cho nước Mỹ, cùng sự hỗ trợ vô giá của họ đối với câu lạc bộ, tôi đề xuất rằng chúng ta công nhận hai thành viên mới: đặc vụ Alex và Kate Adams. Mọi người nhất trí cả chứ?”

“Nhất trí!” Milton và Caleb đồng thanh nói.

“Tất cả những ai nhất trí xin lên tiếng!”

Những tiếng nhất trí được cất lên đồng thanh.

Alex nói, “Được rồi, tôi cần biết một vài điều. Tại sao lại là Hội Camel?”

Stone trả lời, “Bởi vì lạc đà có sức dẻo dai phi thường. Chúng không bao giờ bỏ cuộc.”

“Đó là những gì Oliver nói thôi, nhưng lý do thực sự là thế này,” Reuben phản đối. “Trong những năm 1920, đã từng có một Hội Camel khác. Và trong mỗi buổi họp của câu lạc bộ đó tất cả đều nâng cốc và đọc lời thề sẽ chống lại Lệnh Cấm rượu cho đến giọt whiskey cuối cùng. Bây giờ, đó là loại câu lạc bộ của tôi.”

Khi cuộc họp kết thúc, Alex ở lại sau để nói chuyện riêng với Stone.

“Vậy là Oliver Stone thực ra là John Carr,” anh nói.

“Đã từng là John Carr. Ông ta chết rồi,” Stone nói thẳng thừng.

“Oliver, ông nói với Carter Gray rằng đất nước của ông đã lấy đi gia đình ông. Ông nói thế nghĩa là thế nào?”

Stone ngồi xuống sau bàn làm việc và gầy gầy những tờ giấy nằm trên đó. “Hồi đó tôi cứ định ninh mình đã hoàn thành ‘nhiệm vụ’ đối với tổ quốc, nhưng tổ quốc của tôi lại cho rằng công việc của tôi không phải là loại công việc mà cứ xong là có thể bỏ đi được.” Ông ngừng lại. “Đó là điều hối tiếc lớn nhất trong đời tôi khi bắt gia đình phải gánh chịu vì mình.”

“Tên con gái ông là Beth phải không?” Alex ước hỏi. “Và cô ấy sinh ra ở Atlanta.”

Stone sững sờ nhìn anh. “Làm thế nào mà cậu biết được?”

Alex đang nghĩ đến sai sót trong cơ sở dữ liệu của NIC liên quan đến nơi sinh của Simpson mà cô đã chỉ ra với Hemingway. Nhưng hóa ra cơ sở dữ liệu đã đúng. Cô sinh ra ở Atlanta, không phải Birmingham, nơi xuất thân của gia đình Simpson. Và rồi anh nghĩ đến hai vợ chồng nhà Simpson cao lớn, tóc sáng màu cùng cô con gái nhỏ nhắn, tóc đen của họ. Giờ thì Alex đã hình dung rất rõ người vợ đã khuất của Oliver Stone trông như thế nào. Anh nhận ra rằng Jackie Simpson và Beth Carr đều chỉ là một người.

“Nó được lưu trong hồ sơ chính thức của cô ấy,” Alex trả lời.

Stone gật đầu lơ đãng.

Alex đặt tay mình lên vai Stone. “Tôi rất tiếc, Oliver.”

“Đừng thương hại tôi, Alex. Trong đời mình tôi đã làm rất nhiều việc mà đến giờ vẫn còn khiến tôi căm ghét bản thân. Tôi có thể biện minh cho những việc đó bằng cách nói rằng tôi đã phục vụ tổ quốc mình, nhưng thật ra đó cũng không thể coi là một lý do chính đáng, đúng không?”

*

* *

Carter Gray vừa mới kết thúc buổi báo cáo tình hình với Tổng thống và đang bước về phía chiếc trực thăng của mình đậu trên bãi cỏ Nhà Trắng. Đó quả là một buổi họp dễ chịu, mặc dù Brennan đang đưa ra những câu hỏi gây tò mò - mà theo suy nghĩ của Gray thì là đáng bực mình - về việc kiên quyết điều chỉnh chính sách của Mỹ đối với Trung Đông. Tuy nhiên, Gray ngừng suy nghĩ về vấn đề này khi ông ta nhìn thấy người đàn ông đứng bên hàng rào đang chăm chăm nhìn mình. Oliver Stone ra hiệu về phía Reuben lúc này đang ngồi vắt vẻo trong chiếc mô tô Thủ lĩnh Da đỏ của mình. Sau đó Stone chỉ về hướng Tây. Khi Gray nhìn theo cử chỉ của Stone, ông ta hiểu ngay rất rõ ràng ý định của người kia là gì.

Vài phút sau Gray đã ở trong một chiếc limousine đi theo chiếc mô tô. Đúng như ông ta đã đoán trước, chiếc mô tô rẽ vào Nghĩa trang Quốc gia Arlington. Vài phút sau, với nhóm bảo vệ an ninh đứng cách một khoảng kín đáo, Gray đứng đối diện với Stone phía trước ngôi mộ của John Carr.

“Tôi chỉ có thể cho anh tối đa là mười phút, John,” Gray nói.

“Tên tôi là Oliver Stone.”

“Thế nào cũng được,” Gray nói với vẻ sốt ruột.

“Và chỉ năm phút thôi cũng là quá đủ rồi.”

“Vậy thì hãy bắt đầu đi.”

“Làm thế nào mà cuối cùng con gái tôi lại ở với vợ chồng Simpson?”

Gray có vẻ hơi bị bất ngờ với câu hỏi này, nhưng ông ta vẫn nói, “Như anh biết đấy, Roger làm việc ở CIA cùng tôi. Chúng tôi là những người bạn thân thiết. Họ không thể có con. Như thế lại là một giải pháp hay. Anh và vợ anh không còn người thân thích, và tôi thì không thể bỏ rơi đứa trẻ, mặc dù có một số người ở Cục nghĩ lẽ ra con bé cũng phải chết. Tôi thậm chí còn không biết rằng anh vẫn còn sống, John.”

“Tôi không tin là ông đã tìm kiếm thực sự vất vả.”

“Tôi hoàn toàn không dính dáng đến bất kỳ chuyện gì xảy ra với anh. Tôi không ra lệnh thực hiện chuyện đó và tôi cũng không ủng hộ nó. Trong thực tế, chính tôi đã cứu mạng con gái anh.”

“Nhưng ông đã không làm gì để ngăn chặn cuộc tấn công nhằm vào tôi và gia đình tôi, đúng không?”

“Chẳng nhẽ anh thực sự nghĩ rằng chỉ cần cứ thế bỏ đi là xong mọi chuyện hay sao?”

“Tôi sẽ không bao giờ phản bội tổ quốc của mình.”

“Vấn đề chính không phải là như vậy.”

“Đó *chính xác* là vấn đề chính đây!”

Gray giơ một tay lên. “Đây là chuyện lịch sử xa xưa rồi.”

Stone chỉ về bên trái. “Một phần lịch sử của ông nằm ở bên kia, nơi vợ ông đang yên nghỉ. Ông có quên được điều đó không?”

“Tôi cấm anh không được nói đến bà ấy,” Gray gằn giọng. “Nào, còn chuyện gì nữa không?”

“Chỉ một điều này nữa thôi,” Stone nói. “Tôi muốn ông từ chức khỏi cương vị của mình.”

Gray sững sờ nhìn thẳng vào mặt ông. “Xin thứ lỗi?”

“Ông phải rời bỏ chức vụ của mình ngay lập tức trên cương vị là Giám đốc tình báo quốc gia. Ông không còn thích hợp cho vị trí này nữa.”

“Tôi cảm thấy thương hại cho anh,” Gray vừa nói, vừa lắc đầu. “Tôi nói thật đấy. Dù sao anh cũng đã phục vụ tổ quốc của mình một cách xuất sắc, và nếu anh cần điều gì đó để tuổi già của anh trở nên dễ chịu hơn, để tôi xem tôi có thể làm gì.”

“Tôi sẽ xuất hiện trước dư luận, nói với họ tất cả những gì tôi biết.”

Gray nhìn ông với ánh mắt thương hại. “Cứ làm như thể tiếng nói của anh có trọng lượng lắm vậy, một kẻ thậm chí còn không tồn tại. Và anh bạn đó của anh, Reuben. Tôi đã cho kiểm tra anh ta. Anh ta thậm chí còn thuộc loại hết thuốc hơn cả anh. Và nếu anh nghĩ rằng Alex Ford sẽ nói bất kỳ điều gì, hãy nghĩ lại đi. Anh ta sẽ không đời nào mạo hiểm sự nghiệp của mình khi bán đứng tôi, và

anh ta cũng đủ khôn ngoan để không lồi dắt nước này vào một chuyện như vậy. Vì vậy hãy quay về với cái lỗ nhỏ của anh, John, và nằm yên trong đó mãi mãi.”

“Tất cả những gì tôi cần là ông từ chức.” Gray lắc đầu mệt mỏi và quay người định bỏ đi. Stone nói thêm. “Trước khi đi, có lẽ ông sẽ muốn nghe cái này.”

Gray quay người lại và nhìn thấy Stone đang giơ ra một chiếc máy ghi âm nhỏ. Ông nhấn nút “Play”.

Một giây sau Gray nghe thấy giọng của chính mình khi ông ta đang lạnh lùng nói đến việc giết Tổng thống ở Núi Sát Nhân.

Khi Stone nhấn nút “Stop”, Gray giận dữ, “Làm thế quái nào mà anh...”

Ông ta đứng sững lại khi Stone giơ chiếc điện thoại di động của mình lên. “Một người bạn đã cho tôi chiếc điện thoại này, nó đồng thời cũng là một chiếc máy ghi âm. Và vốn là một cựa điệp viên, nên tôi biết cách khai thác nó một cách triệt để.” Ông đưa cho Gray cuốn băng. “Tôi sẽ rất vui được nghe thông báo về việc ông từ chức vào sáng ngày mai.” Ông bắt đầu bỏ đi và rồi lại quay người lại. “Cả hai chúng ta đều đã phục vụ tổ quốc của mình một cách xuất sắc, Carter. Nhưng cách làm của chúng ta không còn chỗ đứng nữa đâu. Và tạ ơn Chúa vì điều đó.”

Gray vẫn đứng sững nguyên tại chỗ, mặt đỏ bừng, thở hổn hển. “Tôi không phải là một kẻ cuồng tín, quỷ tha ma bắt anh đi. Tôi là một người yêu nước!”

“Thực ra, ông cũng hoàn toàn không phải như vậy, Carter.”

“Nếu vậy thì tôi là thế nào? Cho tôi biết đi,” ông ta nói với giọng cay độc. “Tôi là thế quái nào đây?”

“Ông đã sai.”

*

* *

Ngày hôm sau Kate và Alex đi ăn trưa cùng nhau. Cả Washington đang bàn tán về quyết định từ chức đột ngột của Carter Gray.

“Chắc chắn là Oliver có liên quan đến chuyện này, đúng không?” Kate hỏi.

“Anh nghĩ Oliver có khả năng làm nhiều chuyện hơn là những gì chúng ta biết,” Alex khẽ trả lời.

Sau bữa trưa, hai người tay trong tay dạo qua một tòa nhà rất quen thuộc.

“Hình như anh không thể nào tổng được nơi này ra khỏi đầu,” Alex vừa nói, vừa đứng trân trân nhìn sang phía Nhà Trắng.

“Hừm, em sẽ phải nỗ lực nhiều hơn để hướng tâm trí của anh vào những việc khác cho mà xem. Xét cho cùng, chỉ vài năm nữa thôi anh đã là một người tự do rồi, đặc vụ Ford.”

Anh quay sang nhìn cô và mỉm cười. “Anh thực sự không còn coi mình là một người tự do nữa rồi.”

“Liệu em có nên coi đó là một lời khen không?”

Anh hôn cô. “Như thế đã trả lời được câu hỏi của em chưa?”

Họ cùng chăm chú nhìn một chiếc trực thăng cất cánh khỏi khuôn viên Nhà Trắng.

Alex nhìn biểu tượng của NIC in trên phần đuôi. “Có lẽ đó là Carter Gray đang thực hiện chuyến đi cuối cùng của ông ta tới Nhà Trắng.”

“Một sự giải thoát,” Kate nói.

“Người lên thay thế ông ta có thể còn tàn nhẫn hơn,” Alex cảnh báo cô.

“Giờ thì đó quả là một ý nghĩ thực sự đáng sợ,” Kate nói.

“Sẽ không sao đâu.” Alex chỉ qua bên Công viên Lafayette. “Chừng nào ông ấy còn ở đây.”

Trên một băng ghế dài, Stone và Adelphia đang ngồi uống cà phê.

Adelphia đang hào hứng nói chuyện; tuy nhiên, rõ ràng là tâm trí của Stone đang hướng hoàn toàn về tòa nhà phía bên kia đường.

Alex và Kate lưỡng lự bước dọc về cuối phố, để lại đất nước trong bàn tay tài giỏi của công dân Oliver Stone, và Hội Camel.

[1] Ý nói chiến tranh Iran-Iraq từ năm 1980 đến năm 1988 (ND).

[2] Foot: Đơn vị đo chiều dài phổ biến ở Mỹ, Anh. Tương đương 30,48cm.

[3] Acre: Khoảng 0,4 ha.

[4] Hay còn được gọi là Con đường Tự do, thực chất là tên của một phong trào do những người miền Bắc nước Mỹ khởi xướng nhằm giúp các nô lệ da đen trốn khỏi miền Nam đến những bang tự do hoặc sang Canada ngay trước khi Nội chiến (1861-1865) nổ ra. Mạng lưới này bao gồm những đường dây liên lạc và nhà trú ẩn tạm thời rải rác khắp nước Mỹ.

[5] Đạo diễn điện ảnh nổi tiếng người Mỹ, tác giả những bộ phim mang nội dung phản đối chiến tranh xâm lược của Mỹ tại Việt Nam, như: *Sinh ngày 4 tháng 7*, *Trung đội*.

[6] Nhân vật có hình quả trứng, thường xuất hiện trong các chuyện cổ tích, hoặc những bài thơ, đồng dao của trẻ em Anh, Mỹ, xuất phát từ câu chuyện Humpty Dumpty ngồi trên tường cao và bị (ai đó) đẩy ngã xuống dưới, và vỡ tan tành.

[7] Tức National Security Agency: Cục An ninh Quốc gia Mỹ.

[8] Nơi đặt trụ sở của CIA - Cục Tình báo Trung ương Mỹ.

[9] Đơn vị đo chiều dài phổ biến ở Mỹ (tương đương 2,54 cm).

[10] Đơn vị đo chiều dài phổ biến ở Mỹ, tương đương 9,914 m.

[11] Từ lóng, chỉ những tù nhân ngồi tù lâu đến nỗi đã học thuộc cả luật để tự bảo vệ mình.

[12] Obsessive-compulsory disorder.

[13] Một chương trình truyền hình thử thách kiến thức có thưởng rất nổi tiếng tại Mỹ.

[14] Federal Bureau of Investigation: Cục Điều tra liên bang.

[15] Drug Enforcement Agency: Cục Phòng chống Ma túy.

[16] (Bureau of) Alcohol, Tobacco & Firearms: Cục Kiểm soát Rượu, Thuốc lá và Vũ khí.

[17] Department of Justice: Bộ Tư pháp.

[18] National Reconnaissance Office: Văn phòng Trinh sát Quốc gia.

[19] Tức nước Mỹ.

[20] Người tử vì đạo (Hồi giáo).

[21] Chiến binh Hồi giáo.

[22] President of the United States: Tổng thống Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.

[23] Quyền mà một người được hưởng khi bị bắt (Tức là quyền được giữ im lặng).

[24] Rough Riders: Tên một trung đoàn kỵ binh nổi tiếng ở Mỹ.

[25] Trong tiếng Anh “camel” nghĩa là lạc đà, nhưng cũng là tên gọi của một loại thuốc lá và rượu whiskey.

[26] John Edgar Hoover (1895-1972) là Giám đốc đầu tiên của FBI, còn Clyde Tolson (1900-1975) là Phó Giám đốc FBI, được coi là học trò của Hoover.

[27] Ý nói điệp viên, gián điệp.

[28] Nghĩa là “kiên định”.

[29] Đơn vị đo lường của Mỹ (1 gallon = 4,54 lít).

[30] J-Lo là tên viết tắt của Jennifer Lopez, ca sĩ, diễn viên nổi tiếng người Mỹ. Ở đây Jackie Simpson được gọi chệch đi thành J-Glo. Glo đồng âm với “glow” nghĩa là “lấp lánh”.

[31] Dấu hiệu riêng mà những người phụ nữ ngoại tình phải mang trên người, phổ biến ở Mỹ thời còn là thuộc địa của Anh.

[32] Hiệp hội Đua xe Quốc gia Mỹ.

[33] Nghĩa là “trình bạch”.

[34] Ý nói kẻ thô lỗ, dốt nát.

[35] Phòng Quản lý Phương tiện Cơ giới.

[36] Âm chỉ CIA.

[37] Nữ chiến binh Hồi giáo.

[38] Ủy ban An ninh Quốc gia.

[39] Bloody trong tiếng Anh vừa có nghĩa là “máu me”, vừa có nghĩa là “chết tiệt”.

[40] Âm chỉ hậu duệ của Henry Ford, tỷ phú Mỹ trong lĩnh vực sản xuất ô tô đầu thế kỷ XX.

[41] Nghĩa là “may mắn”.

[42] Tên một loại whiskey rất nặng.

[43] Tức John Fitzgerald Kennedy.

[44] Tức vua của người Iran.

[45] Defence readiness condition: Tình trạng sẵn sàng chiến đấu.

[46] Sling trong tiếng Anh vừa có nghĩa là “dây đeo băng”, vừa có nghĩa là “rượu mạnh pha với đường và nước nóng”.

[47] Một cách được cho là sẽ mang lại may mắn.

[48] Nghĩa là “Đức mẹ nuôi nấng”, một bức tượng đồng thường được đặt trong khuôn viên các trường đại học tại Mỹ.